

TRẦN MẶC

Bàn về các nhân vật

trong
tiểu thuyết

KIM DUNG



HOA VIỆT BẢN DỊCH NHÀ VĂN

BÀN VỀ CÁC NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT KIM DUNG

Dịch theo nguyên tác tiếng Hoa **CHÚNG SINH CHI TƯỚNG**
(KIM DUNG TIỂU THUYẾT NHÂN VẬT ĐÀM) Thượng Hải
Tam liên thư điểm, 6-2001

Lê Khánh Trường biên dịch
Nhà Xuất bản Hội Nhà Văn
Chuyển định dạng: Trần Ngọc Anh
23-01-2016

LỜI NÓI ĐẦU

Nhan đề chính của cuốn sách này là “ *Cái tướng của chúng sinh* ” , bao hàm quan điểm “*Chúng sinh bình đẳng*” của nhà Phật. Đương nhiên trước hết phải nói rằng người bình đẳng nên không thể chia ra siêu nhân với phàm nhân, người được yêu với kẻ bị ghét, nhân vật lớn với nhân vật nhỏ, nhân vật lịch sử có thật với nhân vật truyền kỳ hư cấu. Thậm chí cũng không thể chia ra nhân vật chính với nhân vật phụ. Hễ cảm thấy đáng bàn thì bàn, e rằng nhân vật ấy chỉ là rất thứ yếu; cảm thấy không đáng bàn nên không đem ra bàn, e rằng đây lại là nhân vật chính. Đương nhiên do nhân vật chính trong tiểu thuyết là đối tượng miêu tả chủ yếu của tác giả, có nhiều chuyện cũ, tính cách có khi khá phức tạp, cho nên không những phải bàn nhiều, mà số trang sách phân tích cũng phải nhiều hơn.

Gọi là Cái tướng của chúng sinh, không phải chỉ là cái tướng nói chung, mà là chỉ hình tượng cá tính của các nhân vật khác nhau. Chúng sinh trên thế gian thực tế là do vô số cá nhân có tính cách khác nhau, hình tượng khác nhau hợp nên. Hơn nữa Cái tướng của chúng sinh không những chỉ hình tượng của chúng sinh, mà đồng thời còn chỉ “tâm tướng” của chúng sinh bao gồm đặc trưng cá tính và bí ẩn tâm lý của họ. trong thế giới võ hiệp do Kim Dung tạo ra, cái khổ của chúng sinh chủ yếu không phải do thiếu thốn vật chất, như đói ăn thiếu mặc, mà là những hoài bão không thành, hoặc là những dày vò đau khổ về tinh thần. Về việc miêu tả tính cách, tính người và sự khắc họa tâm lý, thái độ bi thương của Cái tướng chúng sinh v.v..trong tiểu thuyết của Kim Dung, việc bàn luận của tôi dĩ nhiên không chỉ giới hạn ở kỹ xảo nghệ thuật miêu tả nhân vật, mà còn phải chú trọng đến tâm linh của nhân vật, từ đó còn phải đề cập tinh thần nhân văn ở trên cái đó nữa.

Dưới đây cần nói rõ mấy điểm của cuốn sách này.

Liệu cuốn *Kim Dung tiểu thuyết nhân luận* của tôi (Bách Hoa Châu văn nghệ xuất bản xã, in lần thứ nhất tháng 12 năm 1993) với

cuốn sách *Cái tướng của chúng sinh* có trùng lặp nhau hay không? Về điều này, tôi nghĩ là không, bởi vì trọng điểm và thể lệ của hai cuốn sách khác hẳn nhau. Nói cụ thể, một là cuốn thứ nhất chú trọng lý luận, bao gồm các luận đề khác nhau, như “*Nhân cách luận*”, “*Nhân tính luận*”, “*Nhân sinh luận*”, “*Tình ái luận*”, “*Nhân tài luận*”, “*Nhân chủng luận*”. Còn cuốn sách này chú trọng thực tế, chuyên bàn về nhân vật cụ thể. Hai là cuốn thứ nhất chú trọng phân tích loại hình nhân vật, đem đối tượng luận bàn chia ra người nghĩa hiệp với kẻ tiểu nhân, người thiện với kẻ ác, thường nhân với dị nhân, kỳ nhân với chân nhân, nam nhân với nữ nhân, siêu nhân với phàm nhân, người Hán với người không phải Hán; còn cuốn sách này không phân loại kiểu đó, mà chú trọng tính cách và cuộc sống của các nhân vật cá biệt. Ba là cách thức giảng thuật khác nhau. Cuốn thứ nhất thì “*luận*”, còn cuốn này là “*đàm*”. Tôi hy vọng so với “*luận*” thì “*đàm*” tự do hơn, cụ thể hơn, nhẹ nhàng hơn, thân mật hơn. Mà cái chính là “*đàm*” sẽ bật ra ý mới.

Thứ hai, sở dĩ chọn năm mươi hai nhân vật làm đối tượng phân tích luận bàn, chủ yếu là bởi vì tôi cảm thấy có hứng thú bàn về một số nhân vật, hoặc có thể nói là tôi muốn trao đổi một số cảm nghĩ của mình với mọi người. Nhan đề chính của cuốn sách này là *Cái tướng của chúng sinh*, là có thể nói về đủ loại chúng sinh, còn là có thể bàn về thật sâu một số nhân vật; do đó, có một vài nhân vật mà mọi người hết sức quen thuộc, cũng vô cùng yêu thích, song cuốn sách này lại không bàn đến. Như Hương Hương Công chúa xinh đẹp trong *Thư Kiếm ân cừ lục*, Tiểu Chiêu trong *Ỗ Thiên Đồ Long ký*, Song Nhi trong *Lộc Đỉnh ký* v.v.. Các nhân vật ấy dĩ nhiên rất trứ danh, được mọi người yêu thích, có thể đi sâu vào lòng bạn đọc. Nhưng cuốn sách này lại không chọn Hương Hương Công chúa xinh đẹp hồn nhiên, Tiểu Chiêu và Song Nhi dịu hiền, bởi vì họ quá đơn thuần, hoặc thiếu bề dày. Điều này không tránh khỏi làm cho một số người tiếc nuối, nhưng nhan đề *Cái tướng của chúng sinh* có tiêu chuẩn, tầm sâu nhất định của nó.

Thứ ba, dù theo tiêu chuẩn khá nghiêm ngặt, thì trong tiểu thuyết của Kim Dung vẫn còn không ít nhân vật có thể bàn luận, hoặc đáng được bàn luận riêng, như Cầu Thiên Nhẫn, Âu Dương Phong,

và Nhất Đăng đại sư trong *Anh Hùng xạ điêu*, Tiểu Long Nữ, Lục Vô Song, Lâm Triều Anh trong *Thần Điêu hiệp lữ*, Ân Ly, Triệu Mẫn, Thành Côn và Trần Hữu Lượng trong *Ỗ Thiên Đồ Long ký*. Thích Trường Phát, Thích Phương, Ưông Thiếu Phong, Lăng Thoái Tư trong *Liên Thành quyết*. Vương Ngũ Yên, Du Thản Chi, A tử, Đoàn Chính Thuần và mấy vị tình nhân trong *Thiên Long bát bộ*, Nhậm Doanh Doanh, Tả Lãnh Thiền, Đông Phương Bất Bại, Dư Thương Hải, Lưu Chính Phong và Mạc Đại tiên sinh trong *Tiểu Ngạo giang hồ* v.v..Các nhân vật ấy không được chọn bàn, đơn thuần chỉ vì cuốn sách này có hạn, nếu nhân vật đáng bàn cứ đưa vào sách, chỉ e sách này sẽ phải dày gấp đôi.

Thứ tư, bạn đọc tinh ý sẽ thấy tất cả nhân vật trong bốn bộ tiểu thuyết *Việt Nữ kiếm*, *Bạch mã tiểu tây phong*, *Uyên Ương đao*, *Tuyết sơn phi hồ* không một ai được bàn tới ở đây. Bởi lẽ số trang bốn bộ tiểu thuyết ấy tương đối ngắn, có bộ còn không lấy việc tả nhân vật là chính, nhân vật có thể mang ra bàn luận riêng không nhiều, một vài nhân vật đáng bàn luận thì tôi đã đề cập trong cuốn sách khác, mà tôi chưa có ý gì mới để đem bàn trong cuốn sách này, lại nghĩ sách này không phân phối cho đều, không nhất thiết phải bàn đến mọi nhân vật, cho nên họ vắng mặt ở đây.

Thứ năm, trong mục lục sách này cũng không có tên ba nhân vật trọng yếu Tiêu Phong, Đoàn Dự, Vi Tiểu Bảo, dĩ nhiên không phải là vô ý bỏ sót, mà chỉ vì tôi đã có ba bài dài riêng bàn về họ. (*Xem Trung Quốc văn hóa linh tinh dữ quái thai : Linh hồn và quái thai của văn hoá Trung Quốc*), *Luận về Vi Tiểu Bảo*, *Tuy vạn thiên nhân ngô vãng hỹ* (Giữa muôn người ta vẫn hướng tới người), *Luận về Tiêu Phong*, *Đoàn Dự hình tượng cập kỳ ý nghĩa* (Ý nghĩa của hình tượng Tiêu Phong, Đoàn Dự) trong *Cô độc chi hiệp – Kim Dung tiểu thuyết luận*, *Thượng hải Tam liên Thư điểm*) xuất bản tháng tư năm 1999. Hiện tại tôi chưa nghĩ ra ý gì mới, lại không muốn “rang món cơm nguội” nên đành bỏ qua.

Điều cần đặc biệt nói rõ là tôi bàn luận khá nhiều về tiểu thuyết của Kim Dung, nên trong sách này khó tránh được sự lặp lại một quan

điểm hoặc một câu nào đó, mặc dù tôi đã hết sức cố gắng để không lặp lại, cố gắng đưa ra ý mới.

Cuối cùng, đã là “đàm” chứ không phải “luận”, nên tôi đã hết sức sử dụng một bút pháp tâm thái tương đối nhẹ nhàng, cũng cố tránh sử dụng hình thức thuần túy học thuật hoặc nghiên cứu, tức là không đeo mặt nạ cho các nhân vật hoặc lúc nào cũng đưa ra các luận chứng quá ư lôgich. Khi bình luận hình tượng nhân vật, dĩ nhiên chỗ nào hay tôi sẽ nói là hay, chỗ nào dở tôi sẽ nói là dở, song nhiều khi tôi không nhất thiết đánh giá hay dở, chỉ cốt phân tích tâm lý nhân vật, nhất là tìm ra nhiều góc độ và phương pháp để nhận thức nhân sinh, có khi khó tránh biểu đạt nhận thức của mình đối với tính người và nhân sinh, thậm chí thường thường kèm theo các suy nghĩ của mình về xã hội, lịch sử v.v..Cũng tức là nói, tôi dựa vào việc bàn luận nhân vật mà đưa ra quan điểm của mình.

Việc tôi bàn luận mà đưa ra quan điểm của mình rốt cuộc ra sao, kính mong bạn đọc phê bình uốn nắn cho.

TRẦN MẶC

Tháng Hai đầu xuân năm 2001

Tại Bắc Thổ thành Bắc Kinh

TRẦN GIA LẠC

“Đỡ lại hóa hay”

Trần Gia Lạc là nhân vật chính trong bộ tiểu thuyết đầu tiên của Kim Dung, đủ biết tác giả tốn bao tâm huyết cho nhân vật này. Kim Dung để cho Trần Gia Lạc là con trai thứ ba của Trần Thế Quan, một danh nhân lịch sử ở miền quê Hải Ninh, Triết Giang của tác giả, sau đó lại lợi dụng truyền thuyết dân gian ở Hải Ninh, nói Trần Gia Lạc là anh em cùng mẹ với Hoàng đế Càn Long nhà Thanh, từ đó mà cải biên cuộc đấu tranh giữa hai dân tộc Mãn, Hán thành xung đột mâu thuẫn phức tạp giữa anh em với nhau về mặt tình cảm, lễ giáo, dục vọng, pháp lý v...v...Xét từ góc độ kể chuyện mà nói, thật là tài tình.

Rõ ràng tác giả muốn miêu tả nhân vật Trần Gia Lạc thành hiện thân của một thứ lý tưởng hiệp nghĩa, cho nên Trần Gia Lạc không chỉ có lập trường đúng đắn, tư tưởng tiên tiến, mà còn tài mạo tuyệt, vờn văn võ toàn tài. Trong bản in lần đầu, Trần Gia Lạc có công danh giải nguyên, chỉ vì tác giả cảm thấy mấy bài thơ mà tác giả làm cho Trần Gia Lạc có trình độ chưa đủ cao “thơ của một vị giải nguyên không thể kém cỏi như thế, cho nên khi sửa chữa lại, tôi đã bỏ đi danh hiệu giải nguyên” (Xem phần “Viết thêm” ở cuối sách *Thư Kiếm ân cừu lục, Bắc Kinh, Tam Liên thư điểm, bản in tháng năm, năm 1994*).

Sự sửa đổi này thật ra không làm lu mờ chút nào vầng hào quang bao quanh nhân vật này. Nói thẳng ra thì nếu loại bỏ vầng hào quang bao quanh nhân vật này đi, sẽ lập tức phát hiện hình tượng nhân vật này thực chất nhạt nhẽo, tự thân chẳng có tính cách hoặc đặc điểm gì đặc sắc làm xúc động lòng người.

Tôi sở dĩ nhắc đến nhân vật này, bởi vì trong tâm lý và cá tính của Trần Gia Lạc có một phương diện khác không hiện rõ, tôi thiết

ngiht, rất có thể là tác giả tả lẹch mà trúng, hoặc nói là tình cờ “dở lại hóa hay”.

I

Căn cứ để tôi nói vậy là kết cục đầy bi kịch của bộ tiểu thuyết *Thư Kiếm ân cừ lục*. Đối với nhân vật chính Trần Gia Lạc mà nói, đây là một thứ bi kịch kép. Về phương diện sự nghiệp, Trần Gia Lạc chẳng những không thành công trong việc “phản Thanh phục Minh”, hoặc “phản Mãn phục Hán”, mà suýt nữa còn bị Hoàng đế Càn Long tiêu diệt sạch các thủ lĩnh Hồng Hoa hội. Về mặt tình cảm cá nhân, Trần Gia Lạc còn bị “thiệt lớn”, trước là làm cho Hoắc Thanh Đồng lâm vào cảnh thà chết còn hơn sống; rồi sau lại phải đem Hương Hương công chúa tiến cống cho Hoàng đế Càn Long, đẩy nàng vào tử lộ.

Đương nhiên, bi kịch của nhân vật chính trong *Thư Kiếm ân cừ lục* có một phần là thuộc bi kịch của số phận, nghĩa là sức người hữu hạn không chống nổi vận mệnh lịch sử, ví dụ như một bộ lạc nhỏ bé của dân tộc thiểu số Hồi Cương do anh hùng Mộc Trác Luân chỉ huy, cuối cùng khó bề chống chọi lại với đại quân hàng mấy chục vạn người của triều đình nhà Thanh, bị tiêu diệt sạch. Trong bi kịch cá nhân của Trần Gia Lạc cũng có sẵn nhiều nhân tố của một số phận khó lòng thay đổi. Cuộc hôn nhân của cha mẹ Trần Gia Lạc là một trường bi kịch, mà kết cuộc của trường bi kịch đó là số phận của Trần Gia Lạc ắt phải mang tính bi kịch hết sức rõ ràng. Nếu theo ý muốn của người cha là đi học làm quan, thì sẽ trái với ước muốn của người mẹ; còn nếu theo ý muốn của người mẹ là hành tẩu giang hồ thì sẽ trái với ước muốn của người cha. Điều quan trọng hơn là, Trần Gia Lạc được nghĩa phụ là Vu Vạn Đình, cũng là người cha tinh thần của chàng, chọn làm Thiếu Tổng đà chủ của Hồng Hoa hội lý do thực ra không phải vì chàng tài cán hơn người, mà chỉ vì chàng có thân phận đặc biệt – chàng là anh em cùng một mẹ với Hoàng đế Càn Long, thân phận này rất có lợi cho đại nghiệp “phản Mãn phục Hán” của Hồng Hoa hội. Chức vụ tuy quan trọng, nhưng mình không được làm chủ. Đó là một sức

mạnh của số phận mà mỗi người không thể làm chủ, cái sức mạnh ấy thiếu chút nữa đã làm cho Trần Gia Lạc tan xương nát thịt.

Bài này không bàn về bi kịch của số phận, nên không nói nhiều. Điều quan trọng chúng tôi muốn nói là bi kịch tính cách của nhân vật chính Trần Gia Lạc được thể hiện tập trung trong hai mối tình giữa chàng với Hoắc Thanh Đồng và Hương Hương công chúa.

Mối tình bi thương thứ nhất của Trần Gia Lạc là thế này: Trần Gia Lạc dẫn anh hùng của Hồng Hoa hội đi giúp bộ lạc của Hoắc Thanh Đồng đoạt lại Thánh vật tôn giáo của họ là “Kinh Khả Lan”. Hai người không thể nói là vừa gặp nhau đã chung tình, nhưng rõ ràng cả hai đều thích nhau: ánh mắt chăm chú của Trần Gia Lạc nhìn Hoắc Thanh Đồng thế nào, hầu như hết thấy mọi người có mặt đều hiểu; Hoắc Thanh Đồng hào sảng ngay trước mặt mọi người đã đem thanh kiếm tổ truyền của nàng tặng Trần Gia Lạc là vật “kỷ niệm”. Trần Gia Lạc cũng đã nhận kỷ vật đó. Cũng tức là nói rằng hai người do việc lấy sách kinh tặng bảo kiếm – nhan đề *Thư Kiếm ân cừu lục* là từ đây mà ra – đã đính lập với nhau minh ước tình riêng. Nhưng chính lúc hai người đang tình ý dạt dào như thế, thì cô gái Lý Nguyên Chỉ cải nam trang lại có cử chỉ “thân thiết” với Hoắc Thanh Đồng, lòng Trần Gia Lạc lập tức đánh lại. Chàng vốn đã bảo cho Hoắc Thanh Đồng cùng đi giúp Hồng Hoa hội, nhưng bây giờ liền đổi giọng, kiên quyết không đồng ý cho Hoắc Thanh Đồng đi cùng. Lúc chia tay, Hoắc Thanh Đồng thông minh sớm đã biết lý do tại sao, lựa lời nói khéo với Trần Gia Lạc, nhưng chàng không hề nghĩ cách xác minh chân tướng. Trong thực tế, tình cảm của chàng đối với Hoắc Thanh Đồng đã bị sự hiểu lầm nhỏ mọn kia bẻ cong đi.

Chuyện thứ hai là Trần Gia Lạc đến báo tin cho Mộc Trác Luân người Hồi Cương, dọc đường chàng gặp Hương Hương công chúa vừa xinh đẹp, vừa hồn nhiên, hai người cùng đi một đường, thật là quá đẹp. Hương Hương công chúa hồn nhiên mau chóng có thiện cảm với “Bạch mã vương tử” – Trần Gia Lạc quả thực có cỡi con ngựa trắng – chàng trai tuấn tú ăn mặc như người Hồi Cương này. Sau đó tại “Đại hội ôi lang” truyền thống của bộ lạc này, Hương

Hương công chúa xinh đẹp đã chủ động tựa vào người tình lang, công khai biểu thị tình yêu với Trần Gia Lạc, còn Trần Gia Lạc thì sau giây lát do dự, đã thích thú nhảy múa với Hương Hương công chúa. Hương Hương công chúa đẹp nhất bộ lạc đã có ý trung nhân, tất nhiên là đại hỷ sự của tất cả bộ lạc, không ngờ anh hùng Mộc Trác Luân lại ngấm ngầm khổ tâm, còn nàng Hoắc Thanh Đồng thì tưởng như sét đánh ngang tai, cơ hồ hộc máu mà chết! thì ra Hương Hương công chúa không phải ai xa lạ, chính là con gái út của Mộc Trác Luân, cũng là em gái cùng mẹ của Hoắc Thanh Đồng.

Phần lớn độc giả đọc đến đây đều nuôi tiếc cho số phận của Hoắc Thanh Đồng. Xem ra trong bi kịch ái tình này, Trần Gia Lạc tựa hồ không chịu trách nhiệm gì, bởi vì chàng không hề biết Lý Nguyên Chỉ là gái giả trai, không biết rốt cuộc Hoắc Thanh Đồng có quan hệ thế nào với Lý Nguyên Chỉ, cũng không biết tại sao Hương Hương công chúa lại nhanh chóng và cả gan công khai biểu thị tình ý với chàng như thế, càng không biết Hương Hương công chúa lại là em ruột của Hoắc Thanh Đồng. Cũng tức là nói rằng bi kịch ấy là một thứ “bi kịch của số phận”.

II

Tuy nhiên, nếu ta xem xét từ một góc độ khác, suy nghĩ sâu hơn một chút, thì sẽ phát hiện trong chuyện này sự khiếm khuyết hiển nhiên hoặc không lộ rõ về tính cách và tâm lý của nhân vật chính Trần Gia Lạc, mới là nguyên nhân chính dẫn tới “bi kịch của số phận”.

Trước hết, chúng ta thấy dù là trong quan hệ tình yêu giữa chàng với Hoắc Thanh Đồng, hay là với Hương Hương công chúa, thì người chủ động đều là bên nữ. Hoắc Thanh Đồng là người đem bảo kiếm tặng chàng làm kỷ vật định tình trước, Hương Hương công chúa càng táo bạo tung giải lụa ái tình trước để quán lấy Trần Gia Lạc, còn Trần Gia Lạc thì đều giữ vai trò thụ động. Điều này đương nhiên có thể giải thích do sự khác biệt về tập quán và quan niệm sinh hoạt giữa dân tộc Hán và dân tộc thiểu số Hồi Cương. Thiếu nữ dân tộc thiểu số nói chung tính cách hào sảng; trong khi nam giới dân tộc Hán chịu ảnh hưởng nặng nề của truyền thống lễ giáo

nên ở thế bị động. Nhưng đồng thời điều này cũng chưa đủ để giải thích tính chất khiếm nhược của Trần Gia Lạc là chàng không dám, cũng không biết cách biểu đạt tình cảm của mình, đương nhiên càng không dám chủ động biểu đạt một cách công khai. Cách giải thích hợp lý hơn, phải xét đến ảnh hưởng và sự chế ước của truyền thống văn hóa lịch sử dân tộc Hán đối với tâm lý thụ sinh của Trần Gia Lạc, khiến cho chàng ta trở thành một gã trai không dám biểu đạt tình cảm của mình.

Thứ hai, ta lưu ý rằng sau khi phát hiện Hoắc Thanh Đồng và Lý Nguyên Chỉ có “cử chỉ” thân thiết với nhau, Trần Gia Lạc lập tức không cho huynh muội Hoắc Thanh Đồng đi theo, khiến cho đôi phương mất đi cơ hội giải thích thanh minh. Dĩ nhiên có thể coi đây là sự miễn cảm và đổ kỵ của người yêu, dẫn đến quyết định sai lầm; nghĩa là bảo rằng đây là biểu hiện tâm lý tình cảm có tính chất phổ biến. Nhưng chúng ta qua đó có thể thấy nhiều hơn: Trần Gia Lạc thì tự cho mình là đúng, tâm lý thì yếu đuối, và điều quan trọng hơn là chàng ta bụng dạ hẹp hòi.

Thứ ba, Hoắc Thanh Đồng lúc chia tay thực ra đã giải thích, nhắc nhở rất khéo và rõ, bảo Trần Gia Lạc hãy đi hỏi xem Lý Nguyên Chỉ là nam hay nữ, nhưng lạ thay Trần Gia Lạc từ đầu đến cuối không hề hỏi dò bất cứ ai về tình hình của Lý Nguyên Chỉ. Nếu Trần Gia Lạc không nhận ra được Lý Nguyên Chỉ là nữ giả nam trang, thì chàng chưa đủ kinh nghiệm giang hồ. Nếu bảo chàng không dò hỏi Lục Phi Thanh, người của Hồng Hoa hội, về đồ đệ Lý Nguyên Chỉ của họ Lục, là vì chàng tuổi trẻ e thẹn, thì tại sao chàng không dò hỏi qua Dư Ngư Đồng? Dư Ngư Đồng là sư đệ đệ của Lục Phi Thanh, cũng là sư huynh đồng môn của Lý Nguyên Chỉ, đồng thời còn là huynh đệ trong Hồng Hoa hội. Hỏi dò họ Dư về tình hình Lý Nguyên Chỉ là một việc hết sức dễ dàng.

Nhưng Trần Gia Lạc trước sau không hỏi, chẳng những không hỏi, mà chàng còn không muốn nghe bất cứ lời giải thích nào về Lý Nguyên Chỉ - trong đêm thành hôn của Từ Thiên Hoảng với Chu Khởi, Lý Nguyên Chỉ lên vào phòng của Dư Ngư Đồng, bấy giờ Lục Phi Thanh, Dư Ngư Đồng, lần lượt tới chỗ Trần Gia Lạc muốn

giải thích rõ về vụ việc Lý Nguyên Chỉ, song Trần Gia Lạc không dành cho họ bất cứ một cơ hội nào để giải thích! Điều đó chứng tỏ Trần Gia Lạc là một người hết sức cố chấp, chẳng “đàng hoàng” chút nào. Hơn nữa cũng không phải là một thứ “ưa thể diện”, mà thực chất là trò tự khép mình rất đáng sợ. Mà cái tính cố chấp tự khép mình kiểu này, một nửa là do di truyền về tính cách và tâm lý, một nửa là do địa vị và thân phận hiện tại của chàng – chàng đang là Tổng đà chủ Hồng Hoa hội, là minh tinh và anh hùng trẻ tuổi, dĩ nhiên không thể biểu hiện tình riêng, cho nên căn bệnh trong nội tâm càng thêm trầm trọng.

Cuối cùng, Trần Gia Lạc “quên biến” Hoắc Thanh Đồng mà tiếp nhận Hương Hương công chúa, rõ ràng không phải vì chàng không yêu Hoắc Thanh Đồng, thực ra cũng chẳng phải là vì sự hiểu lầm đơn giản về quan hệ giữa Hoắc Thanh Đồng với Lý Nguyên Chỉ, mà là do nguyên nhân tâm lý sâu xa hơn nhiều. Chúng ta thậm chí có thể nghĩ rằng, dẫu không có sự hiểu lầm về Hoắc Thanh Đồng, thì Trần Gia Lạc khi được Lý Nguyên Chỉ ném “quả còn” ái tình, chàng cũng sẽ quên ngay Hoắc Thanh Đồng để coi Hương Hương công chúa là người tình thật sự của mình. Toàn bộ bí ẩn là ở chỗ, Thúy Vũ hoàng tử Hoắc Thanh Đồng về mọi mặt, võ công, trí tuệ, hay ý chí, tính nết, phong thái đều thực sự là bậc nữ lưu hào kiệt, không thua gì đáng mà râu anh hùng. Vấn đề là ở đây, Hoắc Thanh Đồng càng xứng đáng, thì Trần Gia Lạc đối với nàng sẽ càng kính nhi viễn chi; Hoắc Thanh Đồng càng có khí phách, thì Trần Gia Lạc lại càng lùi xa.

III

Vì sao như vậy? Nguyên nhân thật ra hết sức đơn giản. Trần Gia Lạc về thân phận, không chỉ là một nam tử hán đại trượng phu, mà còn là một vị Tổng đà chủ, đại anh hùng, cả thiên hạ đều phải kính nể; song về mặt tâm lý chàng chỉ là một chàng trai bình thường, thậm chí còn là một gã thiếu niên chưa trưởng thành thực sự, còn là

một “tiểu nam nhân” non nớt về mặt tâm lý. Xem ra chàng võ công càng cao, quyền lực càng lớn hơn người khác, thì tính cách trong thực tế và trong thâm tâm lại càng tự ti và yếu đuối hơn cả người bình thường. Trần Gia Lạc đã quen như con công đứng giữa bầy gà luôn ở trong trạng thái tâm lý hơn hẳn người khác, làm sao chàng có thể chấp nhận một người nhận ra sự non kém của chàng như Hoắc Thanh Đồng? Để che dấu cái chân tướng của một “tiểu nam nhân”, cách tốt nhất là tránh tiếp xúc với một nữ anh hào. Trong thực tế, một “tiểu nam nhân”, nhất là một “tiểu nam nhân” về phương diện tâm lý không sao có thể tiếp nhận một nữ anh hào, giống như người mặt mày xấu xí không chấp nhận cái gương vậy.

Hương Hương công chúa thì hoàn toàn khác. Nàng không chỉ trẻ hơn, có dung mạo xinh đẹp tuyệt trần, mà điều quan trọng nàng đã không biết võ công, lại không hiểu mưu lược. chỉ có mỗi sự hồn nhiên vô tri vô thức. Dưới con mắt của Hương Hương công chúa, Trần Gia Lạc gần như là một nhân vật chỉ xuất hiện trong chuyện thần thoại, một vị anh hùng toàn năng. Mặc dù Trần Gia Lạc cũng thừa biết ấn tượng của Hương Hương công chúa về chàng có mấy phần ảo tưởng, vượt xa chân tướng, song cái cảm giác được anh hùng hóa ấy làm thỏa mãn cái tâm hư vinh của một “tiểu nam nhân”. Đây mới là bí mật lớn nhất về tính cách và tâm lý của Trần Gia Lạc.

Cuối cùng, Hoàng đế Càn Long thêm muốn sắc đẹp của Hương Hương công chúa, muốn lấy Hương Hương công chúa làm điều kiện trao đổi để phục hồi thân phận Hán tộc của mình, thì Trần Gia Lạc liền đồng ý ngay, hơn nữa còn đích thân nài nỉ Hương Hương công chúa, cô gái rất mực thâm tình với chàng, hãy đến với Càn Long, lý do là ưu tiên cho đại cục, vì đại sự quốc gia, sự nghiệp của dân tộc mà hy sinh tình cảm cá nhân. Không riêng chàng phải hy sinh, mà còn muốn Hương Hương công chúa cũng hy sinh bằng cách hiến thân cho Càn Long. Thứ đại đạo lý này của người Hán đã khiến Hương Hương công chúa không còn gì để nói, cuối cùng đành lấy cái chết để tuần tình. Có thể nói Trần Gia Lạc đã chính tay đẩy Hương Hương công chúa vào chỗ chết. Cái lý do mà Trần Gia

Lạc đưa ra nghe rất đường hoàng, một số độc giả còn xúc động, tưởng rằng Trần Gia Lạc là một đại anh hùng chân chính.

Thực ra, đây còn bắt nguồn từ căn bệnh tâm lý. Có điều nó không chỉ là một căn bệnh tâm lý của một cá nhân Trần Gia Lạc, mà còn là cố tật tâm lý của truyền thống văn hóa dân tộc Hán. Nguyên nhân của căn bệnh này, thứ nhất, dân tộc Hán luôn có một truyền thống dân gian, coi “người vợ như cái áo, anh em như thể chân tay”. Ngụ ý rất rõ ràng, quần áo có thể thay đổi tùy ý, còn anh em thì không thể chia cắt. Càn Long chính là anh em, chân tay của Trần Gia Lạc, còn Hương Hương công chúa thì chưa phải là vợ chàng, nên còn chưa bằng cái áo, chỉ như làn gió thoảng. Thứ hai, dân tộc Hán luôn có một truyền thống chính thức, coi “việc giang sơn” lớn, “việc cá nhân” nhỏ, ngụ ý cũng rất rõ ràng. Tức là vì lợi ích của quốc gia, dân tộc, thiên hạ, tất nhiên có thể hy sinh nguyện vọng cá nhân. Cái giá trị quan này có một hình thức biểu thuật cực đoan là “*Tồn thiên lý, diệt nhân dục*” (để lại cái lý của trời, hủy diệt ý muốn con người). Trần Gia Lạc đã là thư sinh của dân tộc Hán, lại là lãnh tụ của Hồng Hoa hội, dĩ nhiên đã nhiễm cả hai thứ “vi khuẩn gây bệnh” nói trên, rõ ràng khó bề chạy chữa. Nếu chúng ta đi sâu hơn nữa, còn có thể phát hiện, hành động này của Trần Gia Lạc thực ra còn có nguyên nhân thứ ba, ấy là chàng muốn phô diễn vai trò “đại trượng phu” của mình đến cùng, đem Hương Hương công chúa hiến thân cho Hoàng đế Càn Long, nàng sẽ vĩnh viễn không phát hiện được bí mật “tiểu nam nhân” của chàng, thế chẳng phải là bắn một mũi tên trúng ba con chim hay sao?

Đương nhiên, chúng ta biết, cái gọi là bắn một mũi tên trúng ba con chim của Trần Gia Lạc thực chất chỉ là căn bệnh tâm lý hết phương cứu chữa. Căn bệnh tâm lý của Trần Gia Lạc, suy cho cùng còn là do chàng ta hoàn toàn mù tịt về tâm lý, tình cảm và tình người. Thân phận anh hùng, địa vị lãnh tụ, vòng hào quang ngôi sao sáng, khiến Trần Gia Lạc cứ phải diễn mãi cái vai nam tử hán, đại trượng phu, thế giới tâm lý của chàng cứ bị áp chế và bóp méo trong sự cô độc và trong bóng tối. Nếu sớm đi khám bác sĩ tâm thần, hoặc tìm được phép cứu chữa sớm hơn một chút, thì may ra có cơ hội khỏi bệnh. Có người sẽ hỏi, thời đại Trần Gia Lạc có bác sĩ tâm thần

chưa? Câu hỏi rất hay. Điều tôi suy nghĩ là giả dụ thời ấy đã có bác sĩ tâm thần, thì anh hùng đại trượng phu Trần Gia Lạc của chúng ta có đi khám bệnh hay không?

DƯ NGƯ ĐỒNG

Hủy mặt tẩy lòng

Dư Ngư Đồng tuy chỉ đứng thứ mười bốn trên bảng anh hùng Hồng Hoa hội trong bộ tiểu thuyết *Thư Kiếm ân cừ lục* của Kim Dung, song lại là hình tượng nhân vật được miêu tả thành công nhất, hoặc sâu sắc nhất trong bộ sách đó. Theo ý tôi, hình tượng Dư Ngư Đồng chân thực hơn, sinh động hơn hẳn hình tượng nhân vật chính của bộ sách ấy là Trần Gia Lạc. điều này có thể là vì Trần Gia Lạc được lấy làm anh hùng số một của tiểu thuyết võ hiệp. Việc miêu tả không tránh khỏi nhiều điều hạn chế, gò bó; còn Dư Ngư Đồng thì là nhân vật phụ, có thể chỉ đi sâu vào một mặt, viết được tự do hơn. Hơn nữa nhân vật số một hiển nhiên phải gánh vác nhiều hơn cái lý tưởng của thế giới võ hiệp. còn Dư Ngư Đồng thì hoàn toàn có thể tự nhiên tiếp cận tính người, cuộc sống chân thực.

Ở hồi thứ hai của bộ sách với nhan đề “*Kim phong dã điểm thư sinh địch, Thiết đảm hoang trang hiệp sĩ tâm*” Kim địch thư sinh Dư Ngư Đồng vừa xuất hiện đã tỏa sáng, không chỉ làm cho thiếu nữ Lý Nguyên Chỉ có mặt tại đó hết sức xúc động, mà độc giả cũng phải kinh ngạc. Cái hay đương nhiên không phải ở chỗ Dư Ngư Đồng thân hình cao ráo, mi thanh mục tú, anh tuấn hào hoa, thậm chí cũng không phải ở thần thái phiêu dật, tài tình trác tuyệt, hình tượng tươi mát, mà đằng sau cái bề ngoài hào hoa phong lưu ấy, là chất văn chương sâu sắc trong tính cách và tâm lý. Một thư sinh văn nhược, tay cầm chiếc kim địch (cây sáo vàng) lấp lánh ánh vàng, ở trong một ngôi dã điểm giữa chốn hương thôn, tốt xấu lẫn lộn, thổi lên tiếng sáo, dĩ nhiên sẽ gây được ấn tượng vô cùng sâu sắc với mọi người. Đã thế, trước mặt tai mắt của triều đình, kẻ thù của Hồng Hoa hội, chàng lại tự giới thiệu:”Tại hạ đi không đôi họ, về không đôi tên, họ Dư, tên Ngư Đồng. Dư với nghĩa người thêm vào, người thừa ra, Ngư là chữ Ngư trong “đục nước bắt cá”, Đồng là cùng, là giống, chứ không phải là kim loại, đồng gi sắt han (*Xem*

Thư Kiểm ân cừu lục). Tự giới thiệu như vậy, càng gây ấn tượng mạnh với mọi người.

Điều này có thể lý giải thành khí phách anh hùng đại trượng phu, không đổi tên họ của Dư Ngự Đồng, không coi tai mắt triều đình đang ở trước mặt mình ra gì; còn có thể lý giải rằng Dư Ngự Đồng là người cơ trí, tự tin, dí dỏm, hoạt bát. Đồng thời chúng ta cũng cần thấy cái cách tự giới thiệu ấy cũng bộc lộ tính huyênh hoang, thậm chí khinh bạc của mình. Đây là chưa nói khi ấy chàng còn chưa biết địch tình trong dã điền, đã đại đột công khai nói rõ thân phận mình; càng nguy hiểm hơn vì Hồng Hoa hội là một tổ chức bí mật chống triều đình, triều đình đang tiến hành một chiến dịch bắt giữ đại quy mô, mà Dư Ngự Đồng lại chính là liên lạc viên bí mật của tổ chức ở địa phương, tại sao lại đi huyênh hoang tùy tiện như vậy? Dư Ngự Đồng đi đâu cũng mang kè kè cây kim địch, chỉ sợ người ta không biết chàng là "Tú tài Kim địch" lừng lẫy tiếng tăm, hoặc là biết sai mà cứ phạm, hoặc là tự tin quá đổi, hoặc là khoe khoang ngu xuẩn, dẫu là gì thì cũng bộc lộ một khiếm khuyết tính cách của chàng. Cái anh chàng công tử xuất thân vọng tộc Giang Nam, đỗ tú tài, chỉ vì muốn báo cừu rửa hận mới bỏ đi phiêu bạt giang hồ này, đến bất cứ đâu cũng đều muốn tỏ ra mình khác người.

I

Thoạt tiên, chúng ta còn chưa biết, Dư Ngự Đồng khoe khoang tài thổi sáo thực ra là có ngụ ý khác. Chẳng qua người thổi có ý mà người nghe vô tâm. Thế nên càng thổi sáo, càng u buồn, càng u buồn lại càng phải dùng tiếng sáo để làm vơi nỗi buồn. Thoạt đầu chúng ta đương nhiên cũng không biết, cái gã Dư Ngự Đồng huyênh hoang bộc lộ thực ra có một tâm sự bí mật sâu xa. Cái nỗi đau khổ day dứt khôn nguôi ấy lại chỉ có cách mượn bề ngoài giả điên để khéo léo che giấu mà thôi. Khi đó dấu vết còn chưa chứng tỏ Dư Ngự Đồng biết hay chưa biết, lúc chàng thổi sáo, thì vợ

chồng Văn Thái Lai, - người cùng Hồng Hoa hội với chàng - đang lánh nạn trong dã điểm này. Tiếng sáo chính là để báo tin cho họ biết là chàng đã tới. Nếu biết có phu nhân của Văn Thái Lai là nàng Lạc Băng có mặt ở đây, tiếng sáo nhất định sẽ càng xúc động lòng người hơn. Bởi vì chàng trai phong lưu anh tuấn này từ lâu đã thầm yêu trộm nhớ người phụ nữ có chồng Lạc Băng. Đó là bí mật lớn nhất trong tâm sự của chàng và cũng là nỗi khổ tâm lớn nhất của chàng. Chẳng mấy chốc chúng ta nhìn thấy cảnh kinh tâm động phách, khiến cho người ta phải trở mắt há mồm : Văn Thái Lai bị sai nha bắt trong Thiết Đám trang, thì vị tú tài anh hùng, có ăn học, biết lễ nghĩa Dư Ngư Đồng ở bên ngoài trang viện đó, lại thừa lúc người ta lâm nguy mà ôm chặt Lạc Băng, - người phụ nữ có chồng, có bệnh, đang nằm ngủ say ! Như thế là hành động này của Dư Ngư Đồng đã phạm ba tội nghiệt nặng nề : một là phạm giới luật của Hồng Hoa hội cấm gian dâm với vợ người khác - trong Hồng Hoa hội, tội này có thể bị chém đầu; hai là phản bội tình nghĩa huynh đệ, bởi vì Lạc Băng không đơn giản chỉ là một người phụ nữ có chồng, mà nàng còn là vợ của Văn Thái Lai, người anh em kết nghĩa của Dư Ngư Đồng, là nghĩa tẩu của chàng; thứ ba, Văn Thái Lai vừa mới bị bắt, Lạc Băng bị một đòn nặng về tình cảm, cộng với đang bị bệnh, Dư Ngư Đồng đã chẳng tìm cách giải cứu Văn Thái Lai, an ủi Lạc Băng thì chớ, lại thừa lúc người ta bị nguy mà giờ trò bỉ ổi với nghĩa tẩu, khiến người ta căm ghét.

Đặt bút miêu tả cảnh này, hiển nhiên tác giả rất táo bạo, cũng thật bất ngờ với mọi người. Bởi vì theo qui tắc của thế giới võ hiệp, hành động của Dư Ngư Đồng thuộc loại tội nghiệt rõ ràng tuyệt đối không thể chấp nhận ở chốn giang hồ, theo qui luật của tiểu thuyết võ hiệp, kẻ làm như thế khẳng định là hạng tà ác điên rồ, mất hết lương tri. Song tác giả lại không định tả Dư Ngư Đồng thành hạng người tà ác, mà tựa hồ có ý đặt ra cho Dư Ngư Đồng, đồng thời cũng đặt ra cho mình một câu hỏi khó : một thanh niên trót yêu một người phụ nữ đã có chồng, hơn nữa còn là nghĩa tẩu của mình, thì phải làm thế nào đây ? Một thanh niên trong lúc không kiềm chế được tình cảm của mình đã trót xâm phạm nghĩa tẩu, thì phải làm thế nào đây ? Chúng ta thấy tác giả một là không tả Dư Ngư Đồng thành một nhân vật phản diện, hai là đối với hành vi sai trái của Dư

Ngư Đồng, không tiến hành phê phán đạo đức một cách giản đơn, mà dường như coi đó như một loại khó khăn tâm lý tình cảm bình thường, mà một nhân vật chính diện vấp phải.

Rất nhanh sau đó chúng ta sẽ thấy tác giả tuy không hòa theo, càng không tán thành hành vi của Dư Ngư Đồng; nhưng lại có sự thông cảm, đồng tình rõ ràng đối với tâm lý, tình cảm, cảnh ngộ của chàng ta. Sự đồng tình này dĩ nhiên hoàn toàn không xuất phát từ qui phạm võ hiệp của truyền thống, mà là từ quan điểm nhân văn hiện đại. Dư Ngư Đồng vừa gặp Lạc Băng thì đã bị "tiếng sét ái tình", và khi đó Lạc Băng đã là người phụ nữ có chồng. Do ngay từ đầu đã biết đây là thứ tình yêu phi đạo đức, Dư Ngư Đồng từ đó không ngừng bị giày vò tình cảm. Đây là nỗi khổ tâm đáng sợ, không thể thổ lộ với người khác, trong nội tâm thì gió táp mưa sa, mà ngoài mặt cứ phải làm như sóng yên gió lặng. Để tránh gặp Lạc Băng nhiều lần, Dư Ngư Đồng chỉ có cách vùi đầu vào công việc, thường xuyên xin đi xa công cán một mình. Để mình không được nhớ, được nghĩ đến Lạc Băng, chàng dùng mũi dao nhọn đâm vào cánh tay cho máu chảy đầm đề. Lâu ngày, cánh tay chàng đã chồng chất bao vết sẹo dao đâm kiểu đó. Nỗi khổ sở tinh thần đủ biết như thế nào; bất kể chàng tự kiểm chế như thế nào, tự chê trách tự trừng phạt mình như thế nào, chàng vẫn không tài gì cắt đứt được các ý nghĩ về Lạc Băng !

Đáng chú ý là Dư Ngư Đồng tuy coi nỗi thâm yêu trộm nhớ nặng nề đáng sợ ấy là phi đạo đức, song lại không coi đó là thứ tình yêu vô vọng. Trong thâm tâm, không biết bao nhiêu lần chàng cho rằng, giả dụ Lạc Băng gặp chàng lúc chưa lấy chồng, thì chắc chắn Lạc Băng sẽ trở thành phu nhân Dư Ngư Đồng. Thậm chí chàng còn mơ tưởng, rồi sẽ có ngày Lạc Băng nhận biết tình ý trong trái tim chàng ... Nói tóm lại, Dư Ngư Đồng luôn luôn cho rằng so với Văn Thái Lai, chàng có ba ưu thế lớn : một là trẻ tuổi hơn, hai là anh tuấn hào hoa, ba là văn võ đa tài. Cũng chính vì có tâm tưởng đó, chàng mới một mặt tự trừng phạt mình, mặt khác lại thương xót mình; một mặt chê trách mình, mặt khác tự hứa hẹn với mình; một mặt tự kiểm chế mình, mặt khác lại tự khích lệ mình. Cũng vì thế mới dám cả gan ôm chặt lấy Lạc Băng, thể hiện tình cảm tha thiết

của mình với nàng. Kết quả là Lạc Băng giáng cho chàng một cái tát mạnh, không chỉ là tát vào mặt chàng, mà còn là đánh vào lòng chàng. Lạc Băng không những chỉ rõ hành vi của chàng là hèn hạ vô sỉ, mà còn chỉ rõ suy nghĩ của chàng là ấu trĩ nực cười : tuổi và diện mạo hoàn toàn không phải là căn cứ của tình yêu; sự phong lưu đa tài, thì làm sao có thể sánh với khí phách anh hùng của Văn Thái Lai ? Dư Ngự Đồng bây giờ mới hiểu, Lạc Băng yêu Văn Thái Lai vì khí phách anh hùng, đại nhân đại nghĩa, đáng tin cậy, là những điều mà chàng chưa có đủ. Do đó Dư Ngự Đồng mới rơi vào tâm trạng tuyệt vọng : không chỉ lo sợ sự xét xử và trừng phạt của Hồng Hoa hội, không chỉ hồ thẹn về mặt đạo đức đối với huynh đệ kết nghĩa Văn Thái Lai, cũng không chỉ bị Lạc Băng dứt khoát cự tuyệt; mà tệ hơn, ba cái ưu thế lớn mà chàng vẫn tự tin, tự phụ là tuổi trẻ , tuấn tú tài cao, giờ bỗng chốc tiêu tan ! Thế là tự thẹn, tự ngượng, đau đớn, kinh sợ, tự khinh, tự ti, tự nghĩ mình đê tiện, bao nhiêu cảm giác đó dồn dập đè nặng lên tâm hồn vốn đã có không ít tổn thương của chàng.

Hiển nhiên chàng trai Dư Ngự Đồng trước sau không ý thức được nhược điểm tính cách thực sự của mình, không ý thức được cái tính huênh hoang, xung động và ưa cực đoan của mình, mới sa vào tình cảnh tuyệt vọng, không thể trong một thời gian ngắn quay đầu lại thấy bờ. Cái tình yêu cố chấp đối với Lạc Băng, bảo là oan nghiệt kiếp trước

cũng được, song đúng ra là sự lựa chọn của kiếp này. Cảnh do tâm tạo, tâm của chàng vừa yếu đuối vừa mù quáng. Lòng tự tin của chàng bắt nguồn từ sự mù quáng, tới mức không nhận biết tình cảm của Lạc Băng đối với Văn Thái Lai sâu nặng mức nào; sự tự ti của chàng cũng bắt nguồn từ sự mù quáng, đến nỗi suốt một thời gian dài chàng coi rẻ và cự tuyệt ánh mắt đắm đuối thiết tha của thiếu nữ Lý Nguyên Chi. Thế nên con đường tái sinh của Dư Ngự Đồng rất chậm chạp và gập ghềnh, chuyện tình yêu và cuộc sống liên quan đến chàng trong bộ tiểu thuyết cũng hết sức rắc rối và thú vị.

II

Cho nên, ở hình tượng Dư Ngư Đồng, chuyện cuộc đời chàng không ngừng thay đổi và trở nên sâu sắc Thoạt đầu chàng hoàn toàn không nghĩ mình có cơ hội tự đổi mới, cũng căn bản không biết đường đời của chàng từ nay sẽ đi theo hướng nào. Chàng sống tạm bợ qua ngày, bởi vì chàng muốn chuộc tội, nói khác đi là liều mạng giải cứu Văn Thái Lai khỏi nanh vuốt ma quỷ. Để làm việc đó, chàng sẵn sàng lên trời xuống đất, bốn ba tứ xứ, đổ máu không từ. Lần thứ nhất, chàng tuy bị thương chảy máu, muốn lấy mình thế chỗ, nhưng rốt cuộc đã không cứu được Văn Thái Lai, chính chàng cũng bị sa vào tay địch. Lần thứ hai, khi nhìn thấy Văn Thái Lai và quần hùng Hồng Hoa hội đến giải cứu chàng ta sắp cùng chết, vào thời khắc hệ trọng nhất, chàng đã mạo hiểm nhảy vào biển lửa, dập tắt cái dây cháy chậm, nhờ đó cứu được mọi người; còn bản thân chàng thì bị lửa tấp, bỏng nặng, mặt mũi biến dạng hoàn toàn. Nghĩa cử đó giống như Niết bàn phượng hoàng. Con đường chuộc tội, cứu người, cũng là con đường chàng tự

cứu mình, tự đổi mới. Chỉ có điều là chuộc tội hay tự đổi mới, thì Dư Ngư Đồng huênh hoang cũng phải chịu cảnh tàn khốc hơn bất cứ ai khác. Dường như số mệnh định rằng chỉ có hủy hoại diện mạo tuấn tú của mình, thì anh chàng thích cực đoan Dư Ngư Đồng mới có cơ hội được tha tội và tự đổi mới. Chỉ sau khi làm cho khuôn mặt của mình trở nên xấu xí dị dạng, chàng mới xem xét lại bản thân mình, trên cơ sở đó dựng lại hình tượng mới của mình. Chuyện này giống như câu chuyện ngụ ngôn về một gã tú tài trẻ tuổi tự cho mình đúng, nay phải gian nan tiến hành cải tạo chính mình. Nhưng "hủy diện mạo" thì dễ, mà "tây lòng" thì khó. Cứu Văn Thái Lai, để cho chàng ta trở về với vòng tay Lạc Băng rồi, nỗi nhớ Lạc Băng của Dư Ngư Đồng dùng kiếm chặt vẫn không đứt, dùng sáo thổi đi vẫn không tan, như mấy câu thơ mà chàng tự viết :

Giang hồ trăm trận đều qua,

Một cây sáo trúc la đà tử sinh.

Uyên ương thì có bạn tình,

Riêng ta lẻ bóng, một mình với ta.

Trong lòng mình, chàng là người “hữu tình vô nghĩa mất trí phát rồ số một ngàn đời nay” (Xem Thư kiếm ân cừ lục). Nghe tiếng xướng lại của ca nữ *"Đa tài thì sẽ đa sầu, đa tình thì lại đa ưu, bệnh này hãy cam chịu, ai bảo chàng hào hoa phong lưu?"*, rồi lại nhìn thấy ở điện đường chùa Bảo Tượng lời đề từ dưới bức tranh của một cao tăng ngộ đạo *"Người đã vô tâm ta càng hưu"* (Xem Thư kiếm ân cừ lục), Dư Ngự Đồng bị giáng mạnh một đòn vào tâm linh, lập tức nảy ra ý định xuất gia, cắt tóc đi tu, thậm chí tự lấy pháp danh là Không Sắc.

Nếu trong loại tiểu thuyết khác, chuyện của Dư Ngự Đồng nhất định đến đây là hết, kết cục này có thể nói là khuôn sáo của phần lớn tiểu thuyết truyền thống. Nhưng dưới ngòi bút Kim Dung thì không như thế. Thực ra, việc Dư Ngự Đồng xuất gia, ngộ ra Không Sắc, chẳng qua chỉ là để chạy trốn Lạc Băng và Văn Thái Lai, là tự khinh tình cảm và tâm linh của mình. Mà sự chạy trốn và tự khinh chẳng những không phải là con đường tự đổi mới, càng không phải là cách tẩy lòng, chẳng qua chỉ là một biểu hiện tính cách dễ xúc động của Dư Ngự Đồng mà thôi. Tiêu chí thực sự thoát thai hoán cốt của Dư Ngự Đồng không phải là việc xuất gia, mà lại là sau khi xuất gia chàng hoài tục; không phải chạy trốn Văn Thái Lai, mà là dừng cảm thừa nhận sai trái với Văn Thái Lai; không phải đối với Lạc Băng *"Người đã vô tâm ta càng hưu"*, mà là quên "cái ta" đi để tái sinh. Chỉ khi chàng có thể thật sự thản nhiên trước mặt Lạc Băng, đó mới là khởi điểm cho cuộc sống mới của chàng. Còn việc trước tình yêu sâu sắc của sư muội đồng môn Lý Nguyên Chỉ chàng chuyển từ gạt bỏ sang tiếp nhận, thì đó là minh chứng hay nhất cho thấy chàng đã chuyển từ cái tôi cũ sang cái tôi mới.

III

Cuối cùng, do sự theo đuổi kiên trì của Lý Nguyên Chỉ, Dư Ngự Đồng rốt cuộc đã quay thuyền vào bờ, ngã vào vòng tay ấm áp của nàng. Về điều này, có hai ý kiến: một cho rằng anh chàng Dư Ngự Đồng quá ngu ngốc, đối với tiểu sư muội thông minh xinh xắn, lại tha thiết yêu chàng, mà chàng không nhận biết, có mắt như mù; nghĩa là lẽ ra Dư Ngự Đồng phải chuyển sang với nàng từ sớm. Ý

kiến thứ hai ngược lại, cho rằng Dư Ngu Đồng căn bản không thể nào đến với Lý Nguyên Chi, lý do là sau khi thất tình thì không còn thiết ai nữa.

Hai ý kiến trên dĩ nhiên có căn cứ của nó, nhưng đều thiếu việc đi sâu để hiểu và lý giải tính cách và tâm lý của Dư Ngu Đồng. Người ngoài nhìn, sẽ nghĩ rằng Dư Ngu Đồng cứ mê muội vọng tưởng người phụ nữ đã có chồng là Lạc Băng, thì đương nhiên không bằng tiếp nhận nàng Lý Nguyên Chi đa tình. Nhưng bản thân Dư Ngu Đồng, đối với hình ảnh xinh đẹp của Lạc Băng, chàng đã khắc sâu vào đáy lòng, đêm ngày tơ tưởng, đâu còn lúc nào rảnh để nghĩ đến thiếu nữ khác ? Huống hồ trong cuộc đời, thường thường người ta yêu và "người yêu ta" lại không trùng hợp, nên nhân vật chính phải tiến hành lựa chọn. Mà với tính cách của Dư Ngu Đồng, thì dĩ nhiên chàng sẽ chủ động chọn "người ta yêu". Mặt khác, sau khi tình yêu tuyệt vọng của chàng đối với Lạc Băng nguội lạnh, chàng chưa thể nào để mắt tới Lý Nguyên Chi. Huống hồ còn có một điều rất quan trọng, là Dư Ngu Đồng muốn báo thù cho sư phụ, thì chàng cần được sự chỉ dẫn của Lý Nguyên Chi; mà điều kiện đầu tiên của Lý Nguyên Chi là trước hết chàng phải đính hôn với nàng, rồi mới nói đến chuyện khác. Dư Ngu Đồng muốn báo thù cho sư phụ, chàng không còn cách lựa chọn nào khác.

Còn một điều đáng đề cập, Dư Ngu Đồng không những đành phải chuyển từ "người ta yêu sang chọn "người yêu ta", mà còn là Lý Nguyên Chi được vị cao nhân A Phàm Đề chỉ dẫn, đổi chiến thuật từ bám riết không bỏ, thành "bỏ lửng", là cách đối phó với loài lừa ương bướng, để trị chàng trai Dư Ngu Đồng kiêu ngạo, quật cường. Quả nhiên kiến hiệu: Nói trắng ra, chẳng qua đổi "người theo đuổi ta" thành "người ta theo đuổi", để cho Dư Ngu Đồng từ bị động biến thành chủ động, mục tiêu tuy không thay đổi, song kết quả thì khác hẳn. Nguyên nhân thực ra rất đơn giản, ấy là tính cách quyết định vận mệnh. Tính cách như Dư Ngu Đồng, áp dụng cách này tất phải hiệu nghiệm. Như vậy, Dư Ngu Đồng trong một thời gian ngắn ngủi vài năm, trải qua chuyển đổi từ "người ta yêu sang chọn "người yêu ta", từ "người theo đuổi ta" thành "người ta theo đuổi",

từ hủy diệt tẩy lòng, lòng như đồng tro nguội lạnh, mà sống lại, quả thực nếm trải đủ mọi mùi vị cuộc đời. Cũng chính bởi thế, hình

tượng nhân vật này mới trọn vẹn, tính cách mới sống động lạ thường. Trong một bộ tiểu thuyết võ hiệp, mà có thể trình bày sơ qua quá trình tiến triển nội tâm cực kỳ rắc rối như thế, có nên coi là một thu hoạch bất ngờ hay chăng ?

Thiên Trì quái hiệp

VIÊN SĨ TIÊU

Trong bộ tiểu thuyết Thử kiếm ân cừ lục, Viên Sĩ Tiêu xuất hiện không nhiều. Tôi nhớ lâu nhân vật này, không chỉ vì Viên Sĩ Tiêu là sư phụ của nhân vật chính Trần Gia Lạc lừng lẫy tiếng tăm, mà còn vì tính nết cổ quái và quá trình tình cảm kỳ dị của ông ta.

Tôi cảm thấy nhân vật này mang hình ảnh của rất nhiều vị đại sư học thuật Trung Quốc nửa đầu thế kỷ hai mươi, như nhà triết học Kim Nhạc Lâm, nhà kinh tế học Trần Đại Tôn. Họ có một số điểm giống nhau : một, họ suốt đời không kết hôn, mà nguyên nhân chỉ là vì người tình của họ đi lấy người khác; hai, nguyên nhân cuối cùng (cũng có thể coi là hệ quả") là họ du học hải ngoại, nhiều năm không về, đến khi thành tài trở về, thì đã muộn. Ba, họ đều trở thành tông sư trong lĩnh vực của mình, tính cách tưởng là quái dị, nhưng thực ra hết sức hồn nhiên chân thành. Tôi không biết Kim Dung tiên sinh khi sáng tạo hình tượng nhân vật này, có nghĩ đến các vị tiền bối như Kim Nhạc Lâm, Trần Đại Tôn hay không. Tôi cho rằng Viên Sĩ Tiêu tuy là nhân vật hư cấu, khác với các nhân vật có thực, về mặt khoa học, thì võ thuật cũng khác với triết học và kinh tế học, nhưng chuyện cuộc đời các vị đó và tâm lý tính cách của họ thì có thể thuyết minh cho nhau. Đương nhiên nói thế không có nghĩa cứ việc nghiên cứu họ một cách máy móc, mà là trong quá trình trải nghiệm và phát triển tình cảm giống nhau của họ, ta cố tìm ra chìa khóa giải đáp bí ẩn cuộc đời các vị kỳ nhân đó.

I

Chuyện của Viên Sĩ Tiêu hết sức đơn giản, bề ngoài thấy ông quả thực có đôi điều cổ quái. Viên Sĩ Tiêu và Quan Minh Mai từ nhỏ sống bên nhau đến lúc trưởng thành, là đôi bạn thanh mai trúc mã, thuở nhỏ hồn nhiên, lớn lên thì tự nhiên có tình với nhau. Nhưng vì tính nết hơi cổ quái, hai người cãi nhau vì một chuyện nhỏ nhặt, Viên Sĩ Tiêu bèn giận dỗi bỏ đi mãi lên vùng sa mạc phương bắc, biệt biệt hơn mười năm liền, cũng chẳng có tin tức gì báo về.

Quan Minh Mai cho rằng Viên Sĩ Tiêu không bao giờ trở về, trong lòng không khỏi nuối tiếc, vừa hay Trần Chính Đức xuất hiện, bù vào chỗ trống trải trong cuộc đời của nàng, thế là Quan Minh Mai thuận lý thành chương kết hôn với Trần Chính Đức. Ai ngờ kết hôn chưa được bao lâu, thì Viên Sĩ Tiêu trở về cố hương, mọi việc đã khó bề thay đổi, đôi tình nhân năm xưa chỉ đành ngậm ngùi đau khổ. Trần Chính Đức biết chuyện ngày trước trong lòng hết sức bất mãn, mấy phen tìm Viên Sĩ Tiêu trút giận, tiếc rằng không phải là đối thủ của Viên Sĩ Tiêu. Tuy Viên Sĩ Tiêu nể tình Quan Minh Mai, không nỡ đả thương Trần Chính Đức, nhưng Trần Chính Đức không thể chịu đựng sự giày vò tình cảm, bèn cùng Quan Minh Mai bỏ đi một nơi thật xa. Viên Sĩ Tiêu không quên được tình cũ với Quan Minh Mai, biết vợ chồng họ bỏ đi Thiên Sơn, bèn di cư theo tới đó. Tuy qua lại không nhiều, nhưng mấy chục năm liền, ba người trong cuộc hoặc không nỡ đoạn tuyệt, hoặc không nỡ bỏ, hoặc không chịu nổi, ai cũng có điều mắc mớ không vui, cứ thế cho đến lúc cả ba tóc bạc da mồi.

Câu chuyện có vẻ đơn giản, dễ rút ra kết luận rằng Viên Sĩ Tiêu tính nết cổ quái, nên mới gây nên tình trạng khó xử như thế. Trước hết, vì một chuyện nhỏ nhặt mà giận dỗi bỏ đi, mười năm biệt vô âm tín, như thế đã là quái dị rồi. Giả như hồi trước Viên Sĩ Tiêu không bỏ đi, thậm chí không giận dỗi vì một chuyện nhỏ nhặt, có phải là hay biết bao nhiêu không ? Thứ hai, mười năm sau trở về, thấy người tình đã đi lấy chồng, cục diện không thể cứu vãn, lại còn gây thêm rắc rối, càng thêm quái dị. Sớm biết sự thể như bây giờ, ngày trước đã không làm vậy ? Ngày trước đã bỏ đi, còn trở về làm gì ? Quái dị nhất dĩ nhiên là việc vợ chồng Trần Chính Đức và Quan Minh Mai đã bỏ đi Thiên Sơn xa xôi, Viên Sĩ Tiêu lại còn bám theo, điều này khiến người ta khó hiểu, thậm chí còn bảo là Viên Sĩ Tiêu không tuân theo qui phạm đạo đức, vi phạm qui tắc sống. Trên thế gian thiếu gì nữ nhân, Quan Minh Mai đã đi lấy chồng, quên Viên Sĩ Tiêu, yêu người khác, kẻ cũng đúng; hà tất còn bám riết theo nàng ta, để cho cuộc đời của người ta mất cả sung sướng ?

Nghĩ như vậy, kẻ cũng là lẽ thường tình của con người, nhưng rõ ràng ta sẽ không hiểu được, càng không thể lý giải tính cách đặc thù của Viên Sĩ Tiêu. Ngày trước Viên Sĩ Tiêu bỏ đi, sau đó trở về, trở về rồi lại vượt hàng vạn dặm đi theo vợ chồng Quan Minh Mai, dĩ nhiên đều là do tính cách của ông ta quyết định. Tính cách của Viên Sĩ Tiêu, một chữ "quái" chưa đủ khái quát. Trong bộ tiểu thuyết không nói rõ, năm xưa Viên Sĩ Tiêu vì chuyện gì mà giận dữ Quan Minh Mai bỏ đi tít lên phương bắc, cũng không nói rõ trong chuyện nhỏ nhất ấy ai đúng ai sai, xem ra chỉ là chuyện vớ vẩn, không đáng gì. Những chuyện đại loại như thế hầu như ngày ngày vẫn xảy ra. Bất cứ người nào giàu kinh nghiệm sống cũng đều biết rằng giữa những người có tình với nhau, thường thường xuất hiện xảy ra tình trạng được miêu tả trong bộ tiểu thuyết Hồng lâu mộng : "Cái tâm muốn gần, cái ý lại thành xa" - càng có tình với nhau, càng dễ sinh ra tranh chấp, bởi vì sự mẫn cảm giữa họ với nhau càng mạnh hơn những người khác họ đòi hỏi ở nhau cũng nghiêm khắc hơn. Ngược lại cũng rất dễ chứng minh, rằng sự tranh chấp dễ xảy ra này thường thường xảy ra giữa những người có tình với nhau, chẳng qua là Viên Sĩ Tiêu hoàn toàn không hiểu điều đó mà thôi; Quan Minh Mai cũng vị tất đã hiểu, bởi lẽ thời ấy cả hai còn rất trẻ. Những người trẻ tuổi có tình với nhau, không chỉ mẫn cảm, dễ giận dữ, mà còn dễ bộc lộ xúc động, đợi khi cơn xúc động lắng xuống, biết mình hơi quá đáng, thì hối lại đã muộn.

Xung đột giữa Viên Sĩ Tiêu với Quan Minh Mai, bất kể ai đúng ai sai, xét từ tính nết của Quan Minh Mai mà nói, nàng rõ ràng có lý không nhường người, mà đuôi lý cũng không nhường người, chỉ cần bên nam không nhận lỗi, thì nàng quyết không làm lành. Phán đoán này của tôi xuất phát từ gợi ý về quan hệ tam giác giữa Triệu Tiên Tôn với Đàm bà, Đàm công trong bộ tiểu thuyết *Thiên long bát bộ*. Về một ý nghĩa nào đó mà nói, chuyện tam giác trong *Thiên long bát bộ* chính là lặp lại và phát triển chuyện tam giác giữa Viên Sĩ Tiêu, Quan Minh Mai và Trần Chính Đức trong *Thư kiếm ân cừ lục*. Trong *Thiên long bát bộ*, Triệu Tiên Tôn bao năm liền không biết vì sao tiểu sư muội lại bỏ chàng mà đi, kết hôn với Đàm công, trở thành Đàm bà, mãi về sau mới biết, chẳng qua là vì Đàm công có môn công phu đặc biệt là nhường nhịn nữ giới trong mọi

chuyện, bị đánh cũng không đánh trả ! Đúng như Trí Quang đại sư trên núi Thiên Đài có nói : "Bị đánh mà không đánh trả, đó là công phu bậc nhất trong thiên hạ, đâu dễ có được ?" (*Thiên long bát bộ*). Hồi trước tính nết của Quan Minh Mai cũng giống như Đàm bà, còn Viên Sĩ Tiêu hiền nhiên bấy giờ cũng hệt như Triệu Tiền Tôn, không làm nổi cái việc để yên cho người tình đánh, không đánh trả, không cãi lại; đảng này lại đi cãi lý, thậm chí còn giận dỗi bỏ đi, kết quả đương nhiên đã có thể biết sẽ ra sao.

II

Viên Sĩ Tiêu giận dỗi bỏ đi thực ra có một nguyên nhân sâu sa, Viên Sĩ Tiêu không chỉ si tình mà còn si võ. Giống như nhà khoa học thật sự si mê khoa học, một nhà nghệ thuật thật sự si mê nghệ thuật, một người thực sự si mê võ thuật sẽ khác với một người luyện võ thông thường; không yêu thích, vui sướng với võ thuật, mà còn quên mình, quên tình, khăng khăng một mực đến cùng. Trong rất nhiều chuyện ký về các nhà khoa học kiệt xuất, chúng ta đều gặp những chuyện tương tự. Viên Sĩ Tiêu rời bỏ Quan Minh Mai, nguyên nhân cũng chính là tính khăng khăng đòi phân rõ phải trái. Viên Sĩ Tiêu căn bản không nghĩ, càng chưa thể hiểu được rằng trong sinh hoạt hằng ngày, khi những người có tình tranh chấp với nhau, hoàn toàn không nên đấu lý phải trái với nhau.

Vì sao Viên Sĩ Tiêu bỏ lên phương bắc xa xôi, hơn mười năm không báo tin gì về ? Nếu báo đó chỉ là do tính xúc động, giận dỗi nhất thời, thì hóa ra quá đơn giản. Cái gọi là tính xúc động, giận dỗi nhất thời, sẽ lắng xuống rất nhanh, giống như nước lũ trên núi, dâng lên cực nhanh, nhưng rút đi cũng mau chẳng kém. Xúc động, giận dỗi gì mà kéo dài những hơn mười năm ? Như thế không hợp tình hợp lý. Cách giải thích thật sự hợp lý là, suốt thời gian ấy Viên Sĩ Tiêu có một niềm vui tinh thần khác, chàng si mê võ thuật. Điều này gồm hai mặt, một mặt sự huyền diệu của võ công tự nhiên lôi cuốn chàng, khiến chàng mãi vui quên cả nàng; hai là định học cho thành tài, rồi trở về cho nàng Quan Minh Mai "lác mắt" một phen. Cả hai mặt đó hợp với nhau mới khiến cho Viên Sĩ Tiêu xa cô hương hơn mười năm, chuyện tranh cãi nhỏ nhặt năm xưa đã quên

hắn từ lâu, nhưng đến khi học xong trở về, thì phát hiện người và vật đều đã đổi dời, Quan Minh Mai chẳng những đã có người yêu khác, mà còn kết hôn với người ấy.

Lúc này tâm trạng phức tạp : rúng rời, bi thống, phẫn nộ, hoang mang và hối hận của Viên Sĩ Tiêu thế nào, cứ nghĩ cũng đủ biết. Viên Sĩ Tiêu nhất định tìm dịp giải thích với Quan Minh Mai nguyên nhân mười năm không về, đồng thời muốn căn vặn Quan Minh Mai tại sao lại đi yêu người khác. Nhưng tất cả bây giờ đã muộn, Trần Chính Đức còn tìm đến gây sự cho bõ tức. Nếu tính nét Viên Sĩ Tiêu thật sự quái dị, hẳn Viên Sĩ Tiêu đã làm cho tình địch ăn đòn khôn khổ, song chàng không muốn để Quan Minh Mai phải đau lòng, nên đã không đả thương Trần Chính Đức. Có thể biết việc nín nhịn này khó khăn chừng nào! Chính từ thời điểm này, tâm tình, tính nết của Viên Sĩ Tiêu mới bắt đầu trở nên "cổ quái".

Thực ra, gọi là "cổ quái", chẳng qua chỉ là "Thề làm cái việc mà tiền nhân chưa làm, sử bài quyền mà tiền nhân chưa sử, cho nên mới tìm hỏi các danh gia khắp nơi trong nước, hoặc học thầy, hoặc xem lén, hoặc khích cho người ta đấu đá mà xem chiêu số của họ, hoặc đoạt lấy kiếm phổ, chương phổ, học bằng hết quyền thuật các phái". (*Xem Thư kiếm ân cừ lục*). Trong quá trình đó, Viên Sĩ Tiêu nhất định là một quái khách giang hồ, tìm học quyền thuật các danh gia khắp nơi trong nước, trải qua bao nhiêu chuyện kinh tâm động phách. Mặt khác, chính vì có tâm nguyện và mục tiêu kỳ dị ấy, Viên Sĩ Tiêu mới thoát ra khỏi tâm trạng thống khổ ghê gớm mà người thường khó chịu đựng nổi. Lòng si võ từng ảnh hưởng đến sự si tình của chàng đối với Quan Minh Mai. Bây giờ tổn thương si tình chỉ có thông qua si mê võ học mới có thể giảm nhẹ hoặc bình phục. Thay đổi tình cảm là điều Viên Sĩ Tiêu không làm nổi, yêu người khác ư ? Không phù hợp với tính cách của Viên Sĩ Tiêu. Tình yêu dồn hết cho một người, ấy là bản tính của kẻ si tình, khác với mọi người bình thường, cũng là cơ sở để Viên Sĩ Tiêu trở thành một vị đại sư. Viên Sĩ Tiêu không lấy người khác, thậm chí không nghĩ đến hôn nhân thế tục, bây giờ không phải là "vì thất tình nên chán hết", mà là sự cố chấp và đơn thuần của kẻ si mê. Phàm cái gì đã coi là mục đích của mình, thì vĩnh viễn sẽ không dễ dàng từ bỏ.

Bởi vậy, Viên Sĩ Tiêu sẽ không tranh cướp vợ của Trần Chính Đức, nhưng cũng sẽ không dễ dàng rời bỏ Quan Minh Mai, kết quả là vượt cả vạn dặm, bám theo vợ chồng Trần Chính Đức, Quan Minh Mai đến ẩn cư Ở Thiên Sơn. Dĩ nhiên Viên Sĩ Tiêu không nghĩ rằng hành vi của mình sẽ làm cho vợ chồng nhà kia suốt đời không sung sướng.

III

Hành vi của Viên Sĩ Tiêu làm cho người ta khó hiểu, y như khi lần đầu tiên nhìn thấy môn quyền pháp mới mà Viên Sĩ Tiêu tự sáng tạo ra : "Cầm nã thủ có kèm ung trào công, tay trái là Tra quyền, tay phải là Miên chưởng, lúc đánh ra là Bát quái chưởng, khi thu về đã là Thái cực quyền, kiêm tập đủ phái, loạn xạ bát nháo, khiến người xem hoa cả mắt" (*Xem Thư kiếm ân cừ lục*). Người bình thường ngay cả thủ pháp quyền thức của Viên Sĩ Tiêu đã nhìn không ra, nói gì đến việc nhận biết chiêu số môn phái. Pho quyền pháp ấy, Viên Sĩ Tiêu đặt tên là "Bách hoa thác quyền" : chẳng những bao hàm hết thấy, mà cái kỳ diệu của nó chính lại ở chữ "thác", mỗi chiêu xem chừng giống như quyền pháp chính tông tổ truyền của các nhà, song chiêu nào cũng khác, đem ghép chúng với nhau theo lối riêng của mình, thì có thể đạt hiệu quả xuất kỳ bất ý. Do vậy, pho quyền pháp tưởng chừng tạp loạn này thực chất lại có quyền lý, quyền lộ độc đáo của nó. Người thường không hiểu, bởi vì họ kém trí tưởng tượng và óc sáng tạo thật sự đối với quyền lý võ thuật.

Pho "Bách hoa thác quyền" đã là pho quyền pháp tân kỳ, đồng thời còn miêu tả tâm lý và tính cách kỳ dị, Viên Sĩ Tiêu sáng tạo pho quyền pháp này, hiển nhiên là "võ sao thì người vậy", đem tất cả tâm tình phức tạp và cảnh ngộ cuộc đời vào đó. Trái với lệ thường, xuất kỳ bất ý, vốn là nguyên nhân khiến Viên Sĩ Tiêu thất tình; tưởng là thế mà không phải thế, tung ra kỳ chiêu, đẩy lại là sự gửi gắm mạng sống của Viên Sĩ Tiêu. Đã mất Quan Minh Mai rồi, thì cả cuộc đời Viên Sĩ Tiêu cho nó sai lầm luôn thể. Thế là pho quyền pháp này cũng trở thành tượng trưng cho vận mệnh của Viên Sĩ Tiêu. Tôi từng nói bên trên, rằng pho quyền pháp này thực ra miêu

tả tính cách và vận mạng của hai thầy trò Viên Sĩ Tiêu, Trần Gia Lạc. Mà quyền tác giả pho này trước hết dĩ nhiên thuộc về Viên Sĩ Tiêu.

Bây giờ chúng ta cần phải hiểu Viên Sĩ Tiêu. Viên Sĩ Tiêu bám theo Quan Minh Mai đến ẩn cư Ở Thiên Sơn, hoàn toàn không phải muốn có lại được tình yêu của Quan Minh Mai; mà là chỉ ở gần nàng, để chứng minh tình yêu của mình, giá trị cuộc sống của mình; không phải để được Quan Minh Mai quan tâm săn sóc, mà là giả sử Quan Minh Mai có để ý theo dõi, thì nàng sẽ thấy hiện tại và tương lai của Viên Sĩ Tiêu ra sao, cái đó coi như một sự khích lệ về tinh thần và an ủi về tâm lý.

Nghiêm khắc mà nói, Viên Sĩ Tiêu quyết không phải là một kẻ si tình theo nghĩa thông thường, nửa sau cuộc đời Viên Sĩ Tiêu thực ra đều dành cho võ học và sự nghiệp hiệp nghĩa. Trước hết là sáng tạo pho “Bách hoa thác quyền”, mở ra một lĩnh vực mới trong võ học; tiếp

đó truyền thụ cho Trần Gia Lạc, bồi dưỡng nên một cao thủ đệ nhất võ lâm. Sau khi hoàn thành hai sứ mệnh của cuộc đời, mục tiêu cuối cùng của Viên Sĩ Tiêu là giúp nhân dân Hồi Bộ thoát khỏi sự đe dọa của bầy sói. Ông già tính nết cổ quái thực ra đang kín đáo tạo phúc

cho nhân gian theo cách riêng của mình. Cho nên trong một buổi hoàng hôn tuyệt đẹp, khi Quan Minh Mai bộc bạch với Viên Sĩ Tiêu nỗi lòng yêu quý Trần Chính Đức, thì Viên Sĩ Tiêu mới không còn cảm thấy mất mát, mà chỉ cảm thấy vô cùng minh bạch và đầy đủ. Đương nhiên cũng có vài giọt nước mắt năm xưa bất giác rung rung trên khóe mắt Viên Sĩ Tiêu, nhưng ông quay mình bước đi không muốn để người khác nhìn thấy nỗi buồn thương của ông lúc hoàng hôn.

Một người như thế, chắc không thể ví với một quái vật ?

Thiên sơn song ưng

TRẦN CHÍNH ĐỨC

Trong bộ tiểu thuyết *Thư kiếm ân cừ lục*, có một chi tiết khiến tôi hết sức cảm động, là Hương Hương công chúa hồn nhiên vô tà, nắn nì ba vị đệ nhất cao thủ võ lâm là hai vợ chồng Thiên Sơn Song ung và Trần Gia Lạc chơi gánh cát với nàng, ai đụng vào cây nên cắm trên đồng cát, sẽ bị phạt, phải hát, múa, kể chuyện cổ tích. Đây là trò chơi thuần túy của trẻ con, vì thế mới đem lại bất ngờ. Bất ngờ thực ra không phải do bản thân trò chơi, mà là ở kết quả kỳ diệu của nó : Trần Chính Đức vô ý đụng cây nên, hốt hoảng lúng túng, xấu hổ đỏ bừng cả mặt. Bà vợ của lão là Quan Minh Mai chưa từng thấy ông lão có thần thái như thế bao giờ, cảm thấy thích thú một cách hồn nhiên, không cho ông lão trốn phạt, cứ bắt ông lão phải biểu diễn tiết mục. Trần Chính Đức không thoái thác được, đành cất tiếng hát bài "Buôn ngựa". Lúc hát đến câu "Ta và nàng, chơi trò vợ chồng thời con nít, khóc nhè ở chỗ nào đây ..." (*Xem Thư kiếm ân cừ lục*) bất giác nhìn bà vợ Quan Minh Mai, Quan Minh Mai đang vui sướng, nhớ lại hồi trẻ, tình âu yếm trào dâng, bèn đưa tay nắm lấy tay chồng, Trần Chính Đức nước mắt rung rung, sự ngăn cách mấy chục năm nay giữa hai vợ chồng cuối cùng tan biến trong giây phút đầy tình ý này..

Thiên Sơn Song ung đến đây vốn là để giết Trần Gia Lạc và Hương Hương công chúa, bởi vì hai vợ chồng lão cho rằng đôi thiếu niên nam nữ kia đã vong ân bội nghĩa đối với đệ tử Hoắc Thanh Đồng của mình. Không ngờ sau khi chơi trò gánh cát, vợ chồng Trần Chính Đức, Quan Minh Mai lại có sự trao đổi tình cảm bất ngờ, đôi lòng hòa thông, tràn đầy âu yếm, không muốn giết người nữa. Trò chơi vô tư vô tà do Hương Hương công chúa nêu ra đã đem lại thu hoạch bất ngờ cho Thiên Sơn Song ung, vô hình trung đã cứu mạng nàng và tình lang. Đủ thấy cuộc sống đầy những sự bất ngờ thú vị.

Thiên Sơn Song ung là ngoại hiệu chung của hai vợ chồng Trần Chính Đức, Quan Minh Mai. Trần Chính Đức có ngoại hiệu Thốc Tụ (đại bàng hói), Quan Minh Mai thì có ngoại hiệu Tuyết Điều (đại bàng trắng như tuyết), cả hai người cùng cư trú ở chân núi Thiên Sơn, nên mới mang ngoại Thiên Sơn Song ung. Sở dĩ Trần Chính Đức có ngoại hiệu Thốc Tụ còn vì đầu lão hói, không một sợi tóc; còn Quan Minh Mai có ngoại hiệu Tuyết Điều là vì tóc bà lão bạc trắng như cước. Thiên Sơn Song ung tuổi đã già, một người hói đầu, một người tóc bạc, dĩ nhiên là bề ngoài tự nhiên của tuổi già. Nhưng điều đáng chú ý là Thiên Sơn Song ung đã lừng danh Thiên Sơn nam bắc từ lâu, danh hiệp Võ Đang Lục Phi Thanh có thể làm chứng điều đó. Nghĩa là vợ chồng Trần Chính Đức, Quan Minh Mai hồi chưa già đã hói và bạc đầu. Nguyên do không phải họ chưa già đã suy, mà là vì mỗi người mang một tâm sự bức bối, bế tắc, không thổ lộ cùng ai, lâu dần thành ra cơ thể chưa suy, mà cái tâm đã lão, bộc lộ thành bề ngoài già nua.

Lục Phi Thanh không những có thể chứng minh Thiên Sơn Song ung thành danh rất sớm, mà còn biết rõ cặp vợ chồng nhà này luôn luôn đấu khẩu với nhau, hầu như không có một ngày yên tĩnh. Nguyên nhân tranh cãi là do Trần Chính Đức quá ghen, cứ nghi ngờ Quan Minh Mai thay lòng đổi dạ, ghen từ hồi trẻ cho đến qua lục tuần mà vẫn chưa thôi. Trong sách có một ví dụ, khi Quan Minh Mai phát hiện thanh bảo kiếm của đệ tử Hoắc Thanh Đồng ở trong tay Trần Gia Lạc, đang cật vấn và cảnh cáo y, thì Trần Chính Đức đứng bên cạnh nói to với vợ :”Sao mình cứ tâm sự cái gì mãi với người ta thế ? Ta đi thôi”. (*Xem Thư kiếm ân cừ lục*) Chắc chắn sau khi hai vợ chồng lão rời khỏi chỗ mọi người, đôi bên sẽ cãi nhau to. ông chồng tự dung vô cớ đi ghen, bà vợ tất nhiên nổi đóa; bà vợ càng nổi đóa, ông chồng lại càng ghen tuông hơn. Hai người cứ thế cãi nhau. Những ai quen biết họ, đều biết đặc điểm này của hai vợ chồng lão.

Trần Chính Đức sở dĩ hay ghen, tuy điều đó có liên quan đến tính nết của ông, những hoàn toàn không phải bẩm sinh như thế, mà là trong cuộc sống quả thật có lí do khiến Trần Chính Đức không thể không ghen. Đây là Quan Minh Mai khi thành hôn với Trần Chính

Đức, vốn đã không còn nhớ gì đến Viên Sĩ Tiêu nữa, không ngờ vừa thành hôn xong, thì Viên Sĩ Tiêu trở về cố hương, đã thế còn rất hối hận chuyện ngày trước, làm cho Quan Minh Mai cứ cảm thấy như mình có lỗi. Thế là giữa đôi vợ chồng tân hôn từ đây bắt đầu có chuyện mắc mớ sâu sắc. Giả như Viên Sĩ Tiêu vĩnh viễn không xuất hiện, đương nhiên sẽ không có chuyện rắc rối; giả như sau khi vợ chồng Trần Chính Đức bỏ đi lên Hội Cương, Viên Sĩ Tiêu không đi theo, thì chuyện rắc rối này cũng đã được quên đi từ lâu. Đàng này Viên Sĩ Tiêu lại bám theo hàng vạn dặm, Trần Chính Đức dĩ nhiên không thể yên tâm. Tuy biết vợ mình ít khi gặp Viên Sĩ Tiêu, nhưng việc Viên Sĩ Tiêu theo đến tận Thiên Sơn, chắc trong lòng vẫn nhớ thương tri kỷ, thành thử Trần Chính Đức cứ luôn luôn nghi ngờ, nghi ngờ sinh ra ghen tuông, càng nghi càng ghen tợn.

Trần Chính Đức càng ghen, dĩ nhiên càng cảm thấy có sự ngăn cách đáng kể về tình cảm giữa mình với vợ, đến mức lâu dần không thể nào có cách gì trao đổi tâm sự với vợ được nữa. Mà Trần Chính Đức càng nghi ngờ, ghen tuông, thì Quan Minh Mai càng ngán ngẩm, càng không vừa lòng về ông chồng, hố ngăn cách giữa hai người càng sâu thêm. Thành thử một cặp vợ chồng mà hóa thành một cặp oán trách nhau hết sức điển hình. Tình cảm của họ do cãi cọ mà bị tổn thương trầm trọng, tuổi thanh xuân và sinh mệnh tự nhiên suy giảm, tâm linh cũng ngày một nặng nề u ám. Cãi lộn không chỉ trở thành thói quen hàng ngày, mà còn là phương thức kỳ quặc để đôi bên biểu đạt tình cảm của mình với người kia, tựa hồ không cãi lộn thì không biết lấy gì chứng minh tình yêu của họ với nhau vậy.

Thực ra, tình yêu của Trần Chính Đức đối với Quan Minh Mai đâu cần phải nói mới rõ. Suốt đời hai người này luôn ở bên nhau như hình với bóng, mọi chuyện lớn chuyện nhỏ người chồng đều nể và nghe vợ. Dĩ nhiên có một tiền đề, hay nói đúng hơn, một hi vọng, là người vợ phải thật sự yêu chồng, hơn thế, phải thủy chung như nhất. Quan Minh Mai đúng là thật sự yêu Trần Chính Đức, tuần trăng mật tân hôn cũng chứng minh điều đó. Rồi bao nhiêu năm sau ngày cưới, Quan Minh Mai luôn luôn ở bên chồng, tuy hai người

luôn luôn cãi cọ, nhưng lúc nào cũng thủy chung như nhất. Thế nhưng bất hạnh ở chỗ họ không hiểu tình cảm của đối phương, thậm chí không hiểu cả nỗi lòng của chính mình.

II

Điều lý thú là, trong khi Viên Sĩ Tiêu sáng tạo "Bách hoa thác quyền", vô tình hay hữu ý biểu lộ niềm ân hận và nuôi tiếc của mình, thì Quan Minh Mai cũng sáng tạo ra "Tam phân kiếm pháp", vô tình thể hiện mâu thuẫn tình cảm trong lòng mình. Pho "Tam phân kiếm pháp" đầy uy lực mà Hoắc Thanh Đồng thi triển, thực ra là chứng minh rõ nhất nội tâm phức tạp của sư phụ Quan Minh Mai. "Tam phân" - ấy là Quan Minh Mai chia tình cảm thành ba phần, một phần dành cho chồng là Trần Chính Đức, một phần dành cho người tình cũ là Viên Sĩ Tiêu, phần cuối cùng dành cho bản thân mình.

Điều lý thú hơn nữa, Thiên Sơn kiếm pháp mà Hoắc Thanh Đồng thi triển, - pho kiếm pháp này không chỉ bao hàm "Tam phân kiếm pháp" của Quan Minh Mai, mà còn bao hàm cả kiếm pháp của Trần Chính Đức, - trong đó tuyệt chiêu lớn nhất có tên là "Hải thị thần lâu" (*Xem Thư kiếm ân cừ lục*). Tuyệt chiêu này gọi là yếu quyết của pho kiếm pháp, đúng ra là yếu điểm trong quan hệ vợ chồng của Trần Chính Đức và Quan Minh Mai. Cái chiêu "Hải thị thần lâu" nguyên là Quan Minh Mai dùng để miêu tả cái tình cảm có mà không thành giữa mình với Viên Sĩ Tiêu; song cũng vì cái tình cảm ấy mà hai vợ chồng Quan Minh Mai cãi cọ không ngừng, tình cảm bị chia sẻ thành mấy phần.

Cái "Hải thị thần lâu" trong tình cảm giữa hai vợ chồng hoàn toàn không phải là định mệnh không thể thay đổi. Kể ra, những khúc mắc tâm lý giữa hai vợ chồng, dĩ nhiên còn liên quan đến tính nết của mỗi người, nói đơn giản là một người tính cách hẹp hòi, một người thì nóng nảy. Quan Minh Mai tính tình nóng nảy, trong sách có đưa một dẫn chứng rất hay, Hoắc Thanh Đồng chỉ nói một câu: "Y ... y rất tốt với muội tử của đệ tử", thì Quan Minh Mai đã đứng phắt dậy, giận dữ nói: "Tên đó có mới nói cũ, muội tử của người chẳng nề tình tử muội như thế, phải giết cả hai đứa ấy" (*Xem Thư*

kiếm ân cừu lục). Nói sao làm vậy, căn bản cũng chẳng cần biết nguyên do thế nào, không cần nghe Hoắc Thanh Đồng giải thích thêm một lời, chạy ngay đi giết Trần Gia Lạc và Hương Hương công chúa. Điều lý thú là Trần Chính Đức nghe vợ nói sẽ phải giết hai kẻ phụ tình bất nghĩa kia, cũng không chỉ khen phải, mà còn lập tức chạy đi theo, cũng chẳng cần hỏi rõ nguồn cơn, phân biệt phải trái trắng đen gì hết. Một cặp vợ chồng như thế, làm sao có thể hi vọng họ trong đời sống tình cảm chịu bình tĩnh tự xét mình và thông cảm với tâm trạng của người kia cơ chứ ?

Giả sử Trần Chính Đức chỉ biểu hiện tình yêu của mình, khắc phục lòng ghen tuông của mình, có lẽ Quan Minh Mai sẽ không nóng nảy, bức dọc như thế, hai người sẽ tìm được cách hoặc có cơ hội thông với nhau. Tương tự như vậy, giả sử Quan Minh Mai khắc chế được tính nóng nảy của mình, tỏ ra quan tâm hơn một chút tới chồng là Trần Chính Đức, thì chẳng những có thể xoa tan mối nghi ngờ trong lòng đối phương, mà đồng thời còn khiến cho chính mình hòa hợp tâm hồn sớm hơn với chồng. Nhưng chúng ta thấy, cả hai người đều không chịu hoặc căn bản không muốn nghĩ đến việc cần thay đổi bản thân, cứ đem phô ra trước mặt đối phương cái tính xấu tệ hại, khiến cho đối phương chỉ càng căm ghét hơn, đồng thời cũng hủy hoại luôn cả tâm trạng dễ chịu của mình. Lâu ngày cái tôi thật sự, chân tình bị mai một dần.

Tuy họ võ công ngày càng cao cường, tuổi mỗi năm một nhiều, song tính tình trước sau vẫn cứ nôn nóng, đơn thuần, dễ xúc động, cao ngạo như hồi trẻ. Rõ ràng tâm lý của họ không hề trưởng thành theo võ công và tuổi tác; hoặc có thể nói là lối sống của họ khiến cho tâm lý và tính cách của họ trước sau vẫn không chín tới mức xem xét lại bản thân, cải thiện quan hệ vợ chồng, sáng tạo cuộc sống hạnh phúc. Giống như Viên Sĩ Tiêu, vợ chồng Quan Minh Mai và Trần Chính Đức cũng vừa si tình, vừa si võ. Sinh hoạt hàng ngày của họ, ngoài việc nghiêm chỉnh luyện võ, thì chỉ hoặc cãi nhau vì những chuyện không đâu, hoặc cùng kẻ vai đối phó với kẻ địch, hoàn toàn không hề có sự nghỉ ngơi nhàn hạ thực sự, bởi thế việc rèn luyện và chiến đấu là không ngưng nghỉ. Cặp "vợ chồng sự nghiệp" này không có thời gian hưởng thụ cuộc sống an nhàn,

không có thời gian thanh lý tâm tư của mình, cũng chẳng có dịp nào phát hiện niềm vui của tình yêu vợ chồng và cuộc sống lứa đôi.

Mãi đến một đêm bình thường nọ, khi cùng chơi đùa với Hương Hương công chúa, vào thời khắc kỳ diệu ấy, họ mới phát hiện ra một phương diện khác của đối phương, đồng thời cũng phát hiện tính tình thật của mình. Trước tiên là Quan Minh Mai nhớ lại tuần trăngmặt với chồng, nếu Viên Sĩ Tiêu không đột nhiên trở về thì hẳn là hai người đã có thể sống suốt đời sung sướng. Những năm vừa qua ta đối xử không tốt với chàng, thường nổi giận một cách vô lý, trong khi chàng đối với ta một mực thâm tình, nhiều lúc ghen tuông gây chuyện, nhưng cũng là vì luyến ái ta mà thôi; lúc này Quan Minh Mai bỗng cảm thấy có lỗi với phu quân bị thiệt thòi mấy chục năm qua. Trong lúc Quan Minh Mai bộc lộ vẻ âu yếm với phu quân, thì Trần Chính Đức lập tức miễn cảm nhận biết, mắt bỗng mờ đi, trong lòng cảm kích muôn phần. Khi đó Quan Minh Mai lại nghĩ thêm "dạo trước ta đối với chàng quả là quá ư lạnh nhạt", liền mỉm cười, thế là hai người sóng lòng trào dâng, dồn dập hết lớp nọ đến lớp kia, khiến tình ý phu thê cuối cùng tràn ngập (*Xem Thư kiếm ân cừ lục*). Bây giờ họ mới phát hiện đôi vợ chồng oan gia vốn là một cặp vợ chồng xứng đôi vừa lứa, hạnh phúc trời cho.

III

Từ cái đêm chơi đùa nhàn tản ấy trở đi, quan hệ tình cảm của vợ chồng Thiên Sơn Song ưng đôi mới hoàn toàn. Họ kinh ngạc phát hiện rằng căn bệnh tâm thần không gì chữa trị mấy chục năm qua chỉ sau một đêm không chữa tự khỏi. Quả nhiên tâm bệnh phải trị bằng tâm dược, việc gỡ chuông phải do người treo chuông. Bây giờ Trần Chính Đức đổ kỵ thành tính đã hết đổ kỵ, có thể thoải mái tự nhiên đối mặt với tình địch Viên Sĩ Tiêu, người mấy chục năm nay Trần Chính Đức không muốn và cũng không dám đối mặt, thậm chí có thể trò chuyện thân ái với Viên Sĩ Tiêu. Hơn thế, còn cùng vợ giúp đỡ Viên Sĩ Tiêu hoàn thành nghĩa cử tiêu diệt bầy sói, thần nhiên ba người đồng hành.

Bây giờ Quan Minh Mai nóng nảy cũng đã an tường, có thể trước mặt Viên Sĩ Tiêu phủ bụi trên áo ông chồng Trần Chính Đức; nhìn vàng dương lặn dần xuống đường chân trời, nói rằng mình đã cảm ngộ tại sao "mọi thứ trong đời đều là duyên pháp", hơn nữa còn nói : "Một người ngày ngày hưởng phúc, mà lại không biết đây là cái phúc, cứ đi tìm với tận chân trời đầu đầu, nào ngờ bảo bồi quý giá nhất đang ở ngay bên mình" (*Xem Thư kiếm ân cừu lục*). Tuy đây chẳng phải là triết lý sống sâu xa gì, nhưng trong muôn triệu chúng sinh, hiểu được điều này cũng chưa có nhiều người. Quan Minh Mai phải đến cuối đời tóc đã bạc phơ, mới ngộ ra cái chân lý thô thiển, bình phàm này của cuộc sống.

Tưởng tượng cái buổi hoàng hôn nhuộm vàng thân hình ba vị lão nhân ấy, tôi thật không biết là tôi nên mừng cho họ, hay là nên thương họ.

Nhân vật chính lu mờ

VIÊN THỪA CHÍ

Sở dĩ nói đến Viên Thừa Chí, nguyên nhân quan trọng nhất, như tác giả đã viết rõ trong lời "Bạt" cuốn sách này ở lần sửa chữa: "Nhân vật chính của Bích huyết kiếm thực ra là Viên Sùng Hoán, thứ đến Kim Xà Lang Quân, là hai nhân vật không chính thức xuất hiện trong tác phẩm. Tính cách của Viên Thừa Chí hoàn toàn không rõ ràng (*Xem Bích huyết kiếm*). Như vậy, xem ra Viên Thừa Chí trước sau là nhân vật chính của bộ tiểu thuyết này, nhưng tác giả không kể nhiều, thậm chí chủ yếu không kể về chàng ta, mà lấy chàng ta làm dây dẫn, nói đến hình tượng hai nhân vật Viên Sùng Hoán và Kim Xà Lang Quân Hạ Tuyết Nghi.

I

Sự rụt rè của Viên Thừa Chí chủ yếu là do cách thiết kế thuật chuyện của tác giả, để cho nhân vật trẻ tuổi này "kiêm chức" quá nhiều, khiến chàng ta thường đánh mất bản ngã. Trước hết, tác giả để Viên Thừa Chí làm con trai một nhân vật lịch sử là Viên Sùng Hoán, danh tướng chống Mãn Thanh cuối thời nhà Minh. Do thủ lĩnh Mãn Thanh là Hoàng Thái Cực dùng kế phản gián, Viên Sùng Hoán đã bị hoàng đế Sùng Trinh triều Minh ghép oan vào tội thông đồng với địch, bán nước, và bị sát hại tàn khốc. Viên Thừa Chí là đứa con côi của một trung thần, đương nhiên phải nuôi chí báo thù, vấn đề là đối tượng chàng cần báo thù lại không phải là một tên gian thần nào đó thường được miêu tả trong tiểu thuyết võ hiệp, mà lại là thủ lĩnh Mãn Thanh và hoàng đế nhà Minh. Nghĩa là đối tượng chàng cần báo thù là hai nhân vật lịch sử ai ai cũng biết, hai nhân vật lịch sử ấy chết như thế nào, đều không liên quan gì tới Viên Thừa Chí, cho nên tác giả không thể vì Viên Thừa Chí mà hư cấu lịch sử. Bởi vậy, người báo thù là Viên Thừa Chí này có một vận mệnh mù mờ, khó biết làm gì.

Đã thế, tác giả thực ra cũng không muốn để cho Viên Thừa Chí báo thù thật sự, mà chỉ làm ra vẻ cần phải báo thù. Việc báo thù của

Viên Thừa Chí chủ yếu chỉ là không ngừng tìm cơ hội nhớ lại hình tượng huy hoàng và cuộc chiến đấu của phụ thân chàng. Thế nên nhân vật chính Viên Thừa Chí thực ra chỉ giống như một người đi phỏng vấn trong một tiết mục chuyên đề lịch sử; nhiệm vụ chính của chàng ta chỉ là tìm được đối tượng phỏng vấn thích hợp, rồi nghe đối tượng đó kể lại chuyện cũ. Họ đa phần là thuộc hạ cũ, bạn cũ của phụ thân, tối thiểu cũng là người sùng bái phụ thân hoặc biết chuyện về phụ thân chàng; những nơi Viên Thừa Chí tìm đến nếu không phải là vùng đất cũ, nơi Viên Sùng Hoán bị hàm oan, không phải là chiến trường cũ, thì cũng là nơi mà hậu nhân tưởng niệm.

Thứ nữa, tác giả còn muốn hòa làm một hai thứ lịch sử giang sơn với truyền kỳ giang hồ, tả thực với hư cấu; nên để cho nhân vật chính kiêm chức. Đó là đồng thời với việc biên tập và chế tác tiết mục chuyên đề nhân vật lịch sử Viên Sùng Hoán, còn muốn đưa ra một chuyên đề khác về cuộc sống, về anh hùng Kim Xà Lang Quân Hạ Tuyết Nghi.

Cho nên một mục tiêu hành động quan trọng khác của Viên Thừa Chí là phải tìm gặp những nhân vật giang hồ có liên quan đến Hạ Tuyết Nghi, nghe họ kể về các việc làm của Hạ Tuyết Nghi lúc sinh thời. Thế là nhân vật chính Viên Thừa Chí cứ như một con thoi, chạy qua chạy lại, dệt các sợi dọc sợi ngang, còn bản thân mình ra sao, thì không hề quan tâm.

Cuối cùng, nhân vật chính con thoi này, ngoài việc phát hiện chuyện quá khứ của Viên Sùng Hoán và Kim Xà Lang Quân ra, còn một nhiệm vụ nữa, ấy là làm cái loa loan báo quan điểm lịch sử của tác giả. Ví dụ điển hình là giới thiệu và đánh giá quan điểm chính trị của viên thủ lĩnh Mãn Thanh Hoàng Thái Cực. Nếu không thông qua những gì Viên Thừa Chí tận mắt chứng kiến, làm sao có thể để người ta thấy rõ viên thủ lĩnh Thái tử này về chính tà còn tinh táo hơn các vị hoàng đế triều Minh ngu muội hồ đồ. Cũng vậy, việc nhận thức và đánh giá hoàng đế triều Minh mạt Sùng Trinh tận tụy, độc đoán, đáng giận đáng ghét, lại đáng thương; nhận thức và đánh giá Lý Tự Thành vừa anh hùng hào hiệp, vừa thô lỗ, cứu giúp cho dân mà lại hẹp hòi, cũng đều là thể hiện thông qua những gì Viên

Thừa Chí nghe và nhìn thấy. Sự giống nhau trong cái khác nhau giữa hai triều đại trước sau, giữa vương triều tương đối chính thống với khởi nghĩa nông dân, thậm chí cái "Chủ đề ca" "Anh hùng hôm nay, Vạn lý trường thành hôm qua" trong bộ tiểu thuyết, cũng đều nhất nhất thông qua sự chứng kiến và bình phẩm của Viên Thừa Chí (*Xem Bích huyết kiếm*) .

Để hoàn thành ngàn ấy nhiệm vụ, Viên Thừa Chí phải bôn ba tứ xứ, tuy được tác giả xếp đặt khéo léo, không để chàng ta luống cuống chân tay, song thời gian, tinh lực và không gian còn lại, dành cho bản thân chàng ta, đâu có bao nhiêu ?

II

Theo cách thức của tiểu thuyết võ hiệp, tác giả có một lối thiết kế rất hay cho nhân vật này, ấy là võ công của chàng ta. Chuyện Viên Thừa Chí hồi nhỏ học văn luyện võ không nói nhiều, về sau làm môn hạ của cao thủ phái Hoa Sơn "Thần kiếm tiên viên" Mục Nhân Thanh, trở thành nhân vật có tính chất đại biểu cho võ công phái Hoa Sơn; đồng thời, Viên Thừa Chí còn được sư phụ ngầm khích lệ và cho phép theo học chương môn Thiết Kiếm môn là Mộc Tang đạo trưởng, học kinh công và tuyệt kỹ độc môn ám khí của người ấy; khi sắp học xong xuống núi, Viên Thừa Chí lại được tha hồ đọc Kim xà bí kíp của Kim Xà Lang Quân Hạ Tuyết Nghi, hấp thu thêm một tuyệt kỹ võ công có phần tà môn của Kim Xà Lang Quân. Theo thông lệ của tiểu thuyết Kim Dung, võ công của nhân vật chính không chỉ là võ công đơn thuần, mà còn là một thứ biểu thị ngầm tính cách rất quan trọng của nhân vật, có khi thậm chí còn là bộ phận hợp thành trực tiếp của tính cách. Cái lý làm việc đó rất rõ ràng, nhân vật chính mỗi khi học thêm một môn võ công, thì không chỉ học kỹ xảo võ thuật, mà còn học cả quan niệm, thậm chí cả tác phong, tính cách của chủ nhân môn võ công ấy. Do đó, tính cách của Viên Thừa Chí cũng phải có đại khí chính phái của phái Hoa Sơn, sự khinh linh phiêu dạt của Thiết Kiếm môn, cái tà môn nguy bí của Kim Xà môn. Làm thế nào đem ba thứ võ công hiển nhiên khác nhau ấy hoà làm một, tự sáng tạo ra một môn võ công của riêng Viên Thừa Chí; làm thế nào trên đường đời, đem ba thứ

quan niệm sống và tính cách hiển nhiên khác nhau ấy hòa thành một thể, cuối cùng thể hiện một tính cách khác người, một nhân cách và phong độ hoàn toàn mới, đây là điều chúng ta dĩ nhiên mong chờ ở Viên Thừa Chí.

Nhưng trong thực tế, tác giả chẳng suy nghĩ gì, tạo luôn hình tượng Viên Thừa Chí như một nhân vật hiệp nghĩa khái niệm hóa. Để cho Viên Thừa Chí tuân thủ qui phạm giang hồ hiệp nghĩa hiện có, trượng nghĩa giang hồ, ngăn mạnh giúp yếu, chủ trì lẽ công bằng, hơn nữa còn để Viên Thừa Chí sắm vai một anh hùng hợp trào lưu trong tiến trình lịch sử, chống ách thống trị đen tối của nhà Minh, kiên trì lập trường ái quốc dân tộc, ủng hộ khởi nghĩa nông dân. Rõ ràng dưới con mắt của người Trung Quốc, Viên Thừa Chí là một đứa con ngoan điển hình, thông minh lanh lợi, thật thà, chịu thương chịu khó, nhất mực vâng lời. Sư phụ bảo chàng hành hiệp trượng nghĩa, thì chàng hành hiệp trượng nghĩa. Sư phụ bảo chàng báo thù cho cha, thì chàng báo thù cho cha. Sư phụ bảo chàng tạm thời chưa nên báo thù, thì chàng tạm thời quên đi thù hận cá nhân. Sư phụ bảo chàng giúp Lý Tự Thành, thì chàng giúp Lý Tự Thành. Cuối cùng, sư phụ bảo chàng không nên làm quan cho triều đình, thì chàng liền từ quan về ở ẩn. Một người con ngoan ngoãn như thế, dĩ nhiên sẽ không thấy tiền bạc mà nổi lòng tham; sẽ không giấu riêng của quý mình tìm thấy, mà sẽ đem hiến cho sự nghiệp chung. Một người con ngoan ngoãn như thế, dĩ nhiên sẽ không quan hệ nam nữ bừa bãi. Con em liệt sĩ gương mẫu như thế, đương nhiên sẽ được giang hồ tôn sùng, sẽ được chọn làm minh chủ võ lâm bảy tỉnh, thành lãnh tụ tinh thần như thần như thánh vậy.

Trong sách có rất nhiều ví dụ cụ thể. Bất kể chuyện lớn, chuyện nhỏ, việc gì Viên Thừa Chí cũng xử lý hầu như không chê vào đâu được, thể hiện một sự gương mẫu mà nhân vật loại này cần có. Nhưng chính cái việc không thể chê vào đâu được này lại là cái đáng chê : thể thì tính cách của Viên Thừa Chí ở đâu ? Phản ứng tâm lý và diện mạo tinh thần độc đáo của Viên Thừa Chí là ở đâu ? Ví dụ, trong quá trình xử lý môn phong sư môn, tác giả đã muốn Viên Thừa Chí biểu hiện gương mẫu chính khí, thì đành phải để cho Viên Thừa Chí đắc tội với vợ chồng sư huynh Qui Tân Thụ.

Nhưng đồng thời lại để cho Viên Thừa Chí trẻ tuổi thể hiện qui củ sư môn tôn sư trọng đạo, cứ nhường nhịn hàng trăm lần vợ chồng Qui Tân Thụ. Tác giả cố khắc họa tính cách thận trọng lão luyện của Viên Thừa Chí, nhưng hết sức sơ lược, rằng đây là một siêu cao thủ võ lâm trẻ tuổi, là quan môn đệ tứ được sư phụ Mục Nhân Thanh yêu quý nhất, hơn nữa còn là một "gã mọi Quảng Đông" điển hình, mang trong người dòng máu của Viên Sùng Hoán cổ chấp. Một người như thế, làm sao có thể tỏ rõ sự hàm dưỡng của một vị sư thúc trước gã sư diệt bằng tuổi nghênh ngang kiêu ngạo, làm sao có thể khiêm tốn dùng lý lẽ khuyên can vợ chồng sư huynh Qui Tân Thụ lớn tuổi hơn mình ? Viên Thừa Chí chẳng lẽ không biết giận, không có tính cách riêng của mình? Có lẽ tác giả cảm thấy cần để cho Viên Thừa Chí làm một con người như vậy ?

Ví dụ càng điển hình hơn, ấy là lịch trình tình cảm của Viên Thừa Chí. Xuống núi Hoa Sơn không lâu, Viên Thừa Chí gặp nàng Hạ Thanh Thanh. Hạ Thanh Thanh thoát đầu cải trang làm nam, kết nghĩa huynh đệ với Viên Thừa Chí, liền sau đó mẹ của Hạ Thanh Thanh dặn dò gửi gắm lúc lâm chung, khiến Viên Thừa Chí muốn hay không muốn cũng đều phải nhận. Kết nghĩa "huynh đệ", hứa hẹn "quan tâm săn sóc" là một chuyện, còn yêu nhau lại là chuyện khác. Giả dụ Viên Thừa Chí cũng có thích Hạ Thanh Thanh, - một thiếu nữ hẹp hòi, kiêu ngạo, hoàn toàn không biết đại thể - thậm chí có yêu Hạ Thanh Thanh đi chẳng nữa, thế thì tại sao chàng lại không có bất cứ "phản ứng gì đối với các thiếu nữ khác, như An Tiểu Huệ, người bạn thanh mai trúc mã từ nhỏ hay như Tiêu Uyển Nhi, vừa xinh xắn đứng đắn, vừa dịu hiền đa tài ? Cuối cùng, nếu bảo Viên Thừa Chí không yên phận để nghĩ đến An Tiểu Huệ, Tiêu Uyển Nhi thì cũng đi một nhẽ, nhưng A Cửu công chúa triều Minh đối với chàng một mực thâm tình, trong lúc nguy nan lại từng nằm cùng một giường với chàng, thế mà "thái độ" của chàng hoàn toàn mơ hồ, y như một gã ngu dân, không hợp tình người chút nào, khiến người đọc khó tin. Chỉ có bạn đọc tinh ý, qua cách xưng hô khác nhau của Viên Thừa Chí đối với Hạ Thanh Thanh và A Cửu công chúa, mới phát hiện được một chút dấu vết tình cảm : Viên Thừa Chí không rõ có ý hay vô tình luôn luôn gọi Hạ Thanh Thanh là "Thanh đệ", cái đó dĩ nhiên là vì hai người đã kết nghĩa huynh

đệ, nhưng sau đã biết nàng ta là con gái, đã xác lập quan hệ yêu đương, chàng vẫn tiếp tục xưng hô như thế; còn ở cuối cuốn tiểu thuyết, khi Viên Thừa Chí Phát hiện A Cửu công chúa cắt tóc đi tu, thì chàng nói: A Cửu muội tử, muội muội hãy bảo trọng. (*Xem Bích huyết kiếm*). Câu này chứa đựng biết bao ngụ ý. Một là, Viên Thừa Chí gọi Hạ Thanh Thanh là "đệ, còn gọi A Cửu công chúa là "muội", là có sự phân biệt tình cảm đối với hai nàng; hai là Viên Thừa Chí thừa biết A Cửu công chúa đã xuất gia làm ni cô, vậy mà lại vẫn dùng lối xưng hô của thế tục, chứng tỏ Viên Thừa Chí rất nuối tiếc; ba là sự ngập ngừng đôi chút trong câu nói (dấu ba chấm) cũng phản ánh Viên Thừa Chí đối với “A Cửu muội tử” có không ít điều khó nói. Ngoài ra, chúng ta tìm mãi vẫn không thấy bất kỳ dấu tích nào chứng tỏ Viên Thừa Chí có tình với A Cửu công chúa. Tôi dám nói rằng một số dấu tích đã bị tác giả cố ý hạn chế hoặc kiên quyết lược bỏ, cốt làm cho thế giới tình cảm của Viên Thừa Chí tàn khuyết và mờ mờ không rõ, với mục đích làm cho hình tượng nhân vật này phù hợp với qui phạm đạo đức của một anh hùng võ hiệp.

III

Tuy nhiên tính cách của Viên Thừa Chí trong sách cũng có đôi chỗ nổi bật. Chẳng hạn ở thành Nam Kinh, khi điều đình xung đột giữa Bang chủ Tiêu Công Lễ của bang Kim Long, với cao thủ Mẫn Tử Hoa của phái Tiên Đô, Viên Thừa Chí đã sử dụng các tuyệt kỹ võ công và phong thái ngông cuồng để mọi người được mở rộng tầm mắt. Song cũng chính ở đó, trong sách viết: "Thanh Thanh thấy vị đại ca lâu nay nhất mực cẩn thận, đột nhiên thể hiện phong thái của một kẻ điên rồ, song không được giống kẻ điên cho lắm, định nói đùa vài câu, nhưng có lẽ thấy hơi giống đại sư ca, nên chỉ cười thầm. Nên biết Viên Thừa Chí bình sinh chưa từng gặp một kẻ sơ cuồng tiêu sái thật sự, lúc này muốn bắt chước Kim Xà Lang Quân, kỳ thực có ba phần hoạt kê của đại sư ca, còn ba phần khác là bắt chước vẻ ngạo mạn tự đại của Lữ Thất tiên sinh mà chàng từng gặp ở Ôn Gia trang (*Xem Bích huyết kiếm*).

Điều vừa nói bộc lộ nốt hình tượng nhân vật Viên Thừa Chí : cái "tính cách" mà đứa con ngoan này cố thể hiện, đa phần là sự bắt

chước người khác một cách vô tình hay cố ý. Về mặt lý trí, phụ thân Viên Sùng Hoán dĩ nhiên là đối tượng chủ yếu để chàng ta bắt chước, còn Kim Xà Lang Quân Hạ Tuyết Nghi là đối tượng chủ yếu để chàng ta bắt chước về phương diện tình cảm. Ngoài ra, vừa gặp Lý Nham, Viên Thừa Chí đã chủ động “ngâm nẩy sinh ý định bắt chước” (*Xem Bích huyết kiếm*), gặp đại sư ca Hoàng Chân, bắt gặp cũng nẩy sinh ý định bắt chước, thậm chí đối với Lữ Thất tiên sinh ngạo mạn tự đại, cũng phải bắt chước vài ba phần.

Đáng chú ý, người mà Viên Thừa Chí bắt chước nhiều nhất lại là Kim Xà Lang Quân Hạ Tuyết Nghi, người mà chàng chưa hề gặp mặt. Khởi đầu là bắt chước võ công của Kim Xà Lang Quân tại Ôn Gia trang. Tiếp đó ở trong thành Nam Kinh chàng tưởng tượng ra phong độ của Kim Xà Lang Quân mà bắt chước. Sau đó trên đường áp tải châu báu lên kinh thành phía bắc: khi trêu chọc bọn cường đạo ở hai tỉnh Sơn Đông, Hà Bắc, thì chàng tưởng tượng ra tinh thần nội tại của Kim Xà Lang Quân mà bắt chước. Cũng chính lần đó, A Cửu công chúa vừa gặp chàng ta đã phải lòng, song nàng ta làm sao biết được Viên Thừa Chí chẳng qua chỉ bắt chước Kim Xà Lang Quân mà thôi !

Vấn đề là hàng loạt sự bắt chước của Viên Thừa Chí như thế cuối cùng sẽ có ảnh hưởng tới mức nào đến tính cách và tâm lý của chàng ta ? Điều quan trọng hơn nữa là việc bắt chước nhân vật giang hồ nửa chính nửa tà Kim Xà Lang Quân, có mâu thuẫn gì với việc bắt chước phụ thân Viên Sùng Hoán, với việc bắt chước các nhân vật võ lâm hoặc nhân vật lịch sử, hay không ? Nếu có, thì mâu thuẫn đó thể hiện ra sao, giải quyết như thế nào ? Rốt cuộc thì "cái tôi" đích thực của nhân vật chính Viên Thừa Chí ở đâu, chân tướng cá tính như thế nào, tác giả không hề giải quyết gì cả.

Cũng có nghĩa là tác giả không hề đem ba thứ võ công hoàn toàn khác nhau mà Viên Thừa Chí đã luyện làm thành một cái tam giác lớn mâu thuẫn số một trên đường đời của chàng ta, tựa hồ càng không thể nghĩ rằng chỉ có triển khai cái tam giác lớn mâu thuẫn ấy, thì mới làm cho tính cách của Viên Thừa Chí trở nên phong phú và rõ ràng. Mà trong bộ tiểu thuyết này, thì loại tam giác mâu thuẫn

như thế vốn còn rất nhiều, ví dụ như mâu thuẫn tình cảm của Viên Thừa Chí với Hạ Thanh Thanh và A Cửu công chúa; mâu thuẫn tính cách giữa Viên Thừa Chí với đại sư huynh và nhị sư huynh; mâu thuẫn giữa lập trường chính nghĩa với quan hệ sư môn, với lễ phải trái chốn giang hồ, mà Viên Thừa Chí vấp phải khi xử lý sự kiện Tiêu Công Lễ; mâu thuẫn giữa hiệp nghĩa với tài phú, quyền lực, mà Viên Thừa Chí vấp phải; rồi mâu thuẫn giữa quân khởi nghĩa Lý Tự Thành với hoàng đế nhà Minh, nhà Thanh. Thực ra còn có cái tam giác mâu thuẫn lớn hơn, ấy là quan tâm đến vận mệnh của bần dân thiên hạ - đây là con đường của Mục Nhân Thanh và cũng là của Viên Sùng Hoán; củng cố chỗ đứng trên giang hồ - đây là con đường của Hạ Tuyết Nghi; một mình qui ẩn trong rừng sâu - đây là con đường của Mộc Tang đạo trưởng. Trước mấy con đường khác nhau ấy, Viên Thừa Chí phải tiến hành lựa chọn, nhất định là mâu thuẫn trùng trùng. Song chúng ta thấy mấy con đường ấy trong bộ tiểu thuyết chỉ tồn tại mà thôi, chúng không được triển khai thật sự, nên cũng là những mâu thuẫn chẳng có ảnh hưởng gì quan trọng. Mà nguyên nhân không triển khai, cố nhiên là do số trang trong bộ tiểu thuyết có hạn đã đành, song chủ yếu là do tác giả không định lấy nhân vật chính Viên Thừa Chí làm trung tâm tự sự. Như trên đã nói, điều tác giả muốn viết, ấy là chuyện lịch sử và nhận thức, đánh giá của mình đối với lịch sử, là hình tượng và sinh thời của hai nhân vật Viên Sùng Hoán và Hạ Tuyết Nghi; còn đối với Viên Thừa Chí, chỉ là nhân vật chính trên danh nghĩa, thực tế chỉ là con thoi, dĩ nhiên sẽ chỉ tả sơ lược hoặc lơ mờ như vậy. Nghiêm khắc mà nói, nhân vật Viên Thừa Chí rất khó xếp vào hàng "chúng sinh", bởi vì chàng ta không chỉ là một khái niệm lý tưởng được loại hình hóa, thậm chí chỉ là một cái bóng mờ xuất hiện giữa lịch sử với giang hồ.

Ai sẽ yêu

HẠ THANH THANH?

Trong các nữ nhân vật chính của tiểu thuyết Kim Dung, số nhân vật hết sức đáng yêu vốn không ít, số nhân vật không thể yêu nổi cũng chẳng hiếm. Trong Bích huyết kiếm, chỉ e Hạ Thanh Thanh là một nhân vật chính không thể yêu nổi.

Dương nhiên, đáng yêu hay không đáng yêu chỉ là nói một cách tương đối. Tiền nhân từng nói, trên thế gian không có cô gái nào đáng ghét cả, câu này rõ ràng có cái lý của nó. Nói đến Hạ Thanh Thanh, chắc chắn nàng ta cũng có điểm đáng yêu. Trước hết, nàng rất xinh xắn, đã cải trang làm trai, mà Viên Thừa Chí vừa gặp lần đầu đã phải thán khen diện mạo; càng làm cho Ngũ độc giáo chủ Hà Thiết Thủ thần hồn điên đảo, thậm chí si mê. Sau khi không cải trang làm trai nữa, Hạ Thanh Thanh càng điểm lệ bội phần, làm cho Viên Thừa Chí cứ phải trố mắt há mồm, càng làm cho Mã Nha Nội tham hoa hiệu sắc ở thành Nam Kinh cứ ngỡ nàng là ma ân trong hoa mẫu đơn. Thứ nữa, nàng cũng rất tài giỏi, võ công tuy chưa phải cao thủ hạng nhất, song mưu trí đảm thức chẳng thua gì đáng mảy râu, đơn thương độc mã cướp quân lương của Lý Tự Thành, là một minh chứng hùng hồn. Cuối cùng, quan trọng hơn, Hạ Thanh Thanh không chỉ đa tình, mà còn thâm tình, nửa đêm chỉ thổi sáo một khúc nhạc nhỏ cũng đủ làm cho Viên Thừa Chí xúc động mất ngủ; rồi để chiều theo ý thích của Viên Thừa Chí, một người xuất thân từ thế gia cường đạo, lại chủ động đề xuất đem sinh mạng của phụ thân nàng đổi lấy một số tiền bạc châu báu lớn để ủng hộ vô điều kiện cho quân khởi nghĩa của Lý Tự Thành; trên thế gian có mấy thiếu nữ làm được như thế.

Hạ Thanh Thanh chỉ có cái xấu là tâm địa quá hẹp hòi, lòng đố kỵ lại quá nặng nề. Đối với phạm nhân mà nói, ghen ghét tới một chừng mực thích đáng, cũng chứng tỏ tình yêu, nhưng đối với Hạ Thanh Thanh, thì nó như một bản năng, mỗi thiếu nữ mà Viên Thừa Chí gặp gỡ, Hạ Thanh Thanh đều nghi ngờ là họ sẽ cướp mất Viên Thừa Chí của nàng, đều coi họ là kẻ thù. Mà một khi lòng

ghen ghét đã phát tác, thì bất kể ở đâu, lúc nào, bất kể người kia là ai, bất kể vì chuyện gì lẽ gì, nàng đều nổi cơn lôi đình, làm cho người bạn trai của mình hết chịu nổi, phải bỏ đi. Có lẽ trên thế gian cũng ít ai như nàng. Trừ Viên Thừa Chí bẩm tính chất phác, độ lượng ra, chỉ sợ không còn ai chấp nhận được Hạ Thanh Thanh. Ngay cả Viên Thừa Chí chấp nhận sự ghen tuông như thế của người đẹp, cũng phải điều đứng khổ sở vì nó.

I

Trong tiểu thuyết Bích huyết kiếm, những ví dụ loại đó rất nhiều, dưới đây xin nêu một vài.

Ví dụ thứ nhất, Hạ Thanh Thanh một mình chiếm đoạt quân lương của Sấm Vương, vốn đã chia một nửa cho Viên Thừa Chí là người mới gặp lần đầu; song khi Thôi Hy Mẫn, An Tiểu Huệ đến đòi lại, Viên Thừa Chí trình bày có tình có lý để nàng hiểu, thì Hạ Thanh Thanh chẳng những không nể mặt chút nào vị huynh đệ vừa kết nghĩa, mà ngay cả một nửa đã chia cho, cũng lấy lại nốt. Nàng làm thế hoàn toàn không phải vì tham của, cũng không phải vì không thông tình lý càng không phải là không sợ uy danh của nghĩa quân Sấm Vương. Tất cả chỉ là vì cô gái An Tiểu Huệ khả ái kia từng quen biết Viên Thừa Chí ? Đối với Hạ Thanh Thanh lúc này đã không còn là vấn đề quân lương, cũng không phải là vấn đề phải trái, mà là rốt cuộc thì Viên Thừa Chí giúp nàng hay giúp An Tiểu Huệ ? Cuối cùng thì Viên Thừa Chí thích nàng hay thích An Tiểu Huệ ? Người khác mất trí vì lợi lộc, Hạ Thanh Thanh thì mất trí vì ghen tức.

Tiếp đó, ai tình ý cũng đều nhìn thấy Thôi Hy Mẫn và An Tiểu Huệ tương thân tương ái với nhau, Viên Thừa Chí thì cũng đã thể hiện rõ là sẽ đứng về phía nàng. Ai dè, Viên Thừa Chí vừa giơ tay vẫy vẫy cáo biệt với An Tiểu Huệ, thì Hạ Thanh Thanh lập tức giận dữ phát cuồng, đau đớn khổ sở, trách vấn Viên Thừa Chí : tại sao phải tiễn một đoạn, lại còn vẫy tay "đa tình" ? Viên Thừa Chí giải thích với nàng, rằng chàng với An Tiểu Huệ sống cạnh nhau từ thuở bé, Hạ Thanh Thanh nói "Vậy là bạn thanh mai trúc mã chứ gì ?" Viên Thừa Chí giải thích, rằng mẹ của An Tiểu Huệ có ơn đối với chàng,

Hạ Thanh Thanh nói : "Nàng ta có người mẹ tốt, còn mẹ của tiểu đệ chết mất rồi"; Viên Thừa Chí không biết nói sao, Hạ Thanh Thanh lại nói : "Huynh đứng với nàng ta thì cười cười nói nói, huynh đứng với tiểu đệ thì cứ câm như hến! (*Xem Bích huyết kiếm*). Viên Thừa Chí không còn biết đành nào mà lần, hễ nói câu nào đều bị bắt bẻ câu ấy, đến là khổ.

Ví dụ thứ hai, Hạ Thanh Thanh bị cao thủ Vân Nam Ngũ độc giáo bắt nhốt trong hoàng cung, Viên Thừa Chí dẫn Tiêu Uyển Nhi liều mạng đột nhập vào cung để cứu, không ngờ tính ghen của Hạ Thanh Thanh phát tác, nàng cứ hô hoán ầm ĩ cả lên, làm kinh động bọn Hà Thiết Thủ ở cách đó không xa. Viên Thừa Chí và Tiêu Uyển Nhi bất đắc dĩ phải tạm thời chui nấp dưới gầm giường, tình huống vô cùng nguy cấp. Hạ Thanh Thanh thoát tiên cũng che giấu cho hai người, nhưng nghĩ hai người một nam một nữ ở dưới gầm giường "dựa sát vào nhau", thì nàng ta nhìn sao nổi? Thế là bất kể đây là đâu, lúc nào, có những ai, cứ định nói toạc ra là dưới gầm giường có người nấp ! Lúc này, trong đầu nàng ta, kẻ thù không còn là Hà Thiết Thủ, Hà Hồng Dục, hai kẻ bắt nàng nhốt vào đây, mà là Viên Thừa Chí và Tiêu Uyển Nhi liều mình vào cứu nàng ra; lúc này mối nguy lớn nhất không phải là nàng bị giam trong cấm cung, mà là quân tử và tiểu mỹ nhân dưới gầm giường "ngồi lâu sinh tình". Phải nhờ Tiêu Uyển Nhi hiểu ra tình thế, vội đi dẫn sư huynh La Lập Như của nàng đến, "cầu xin" Viên Thừa Chí hứa gả nàng cho vị sư huynh kia, thì Hạ Thanh Thanh mới yên tâm. Yên tâm rồi, Hạ Thanh Thanh mới ý thức rằng vừa rồi mình đã hành động quá đáng, ghen tuông lung tung, suýt nữa làm cho mấy người mất mạng.

Ví dụ thứ ba, đại quân Lý Tự Thành tiến về kinh, tấn công hoàng thành, Viên Thừa Chí vội xông vào cung, định giết kẻ thù đã sát hại phụ thân chàng là hoàng đế Sùng Trinh, không ngờ lại gặp A Cửu công chúa của hoàng đế Sùng Trinh bị chém đứt cánh tay. Viên Thừa Chí thấy người nguy ngập, không thể không cứu; đành tạm gác việc báo thù sang một bên, để cứu A Cửu công chúa ra và kịp thời chữa trị cho nàng. Khi đó Hạ Thanh Thanh không hề phát tác, cũng không gây khó dễ cho ai. Nhưng sớm hôm sau nàng tự dung

bỏ đi không nói một lời, gọi là "cho khỏi chương mắt", nàng lao vào chỗ nguy hiểm, gần như là lao đầu vào chỗ chết. Viên Thừa Chí thấy vậy khổ sở vô cùng. Đợi khi chàng mạo hiểm cứu nàng ra khỏi một cái hang ở núi Hoa Sơn, Hạ Thanh Thanh lại nhìn thấy A Cửu công chúa đã xuất gia đi tu, nàng mới hết cơn ghen, tha cho Viên Thừa Chí cái tội "thiếu chung thủy".

Phải nói rằng sự ghen tuông thì ai ai cũng có, nó là một thứ bản năng phổ biến của con người. Nhưng thể hiện sự ghen tuông mạnh mẽ như thế, lộ liễu như thế, xem ra nên coi là một tính cách đặc biệt. Sự ghen tuông của Hạ Thanh Thanh là thiên kiến, tùy hứng như thế, không thể lý giải như thế, không thể kiềm chế như thế, chỉ có thể coi là một căn bệnh tâm lý rõ rệt. Có những lúc tính khí thất thường một cách nghiêm trọng. Bản năng phổ biến, tính cách cá nhân, căn bệnh tâm lý, tính khí thất thường, phân biệt rõ mấy thứ ấy chắc phải là nhà tâm lý học, chuyên gia bệnh tâm thần, còn tác giả và các nhà nhân văn thì khó biết. Bỏ Hạ Thanh Thanh là một người mắc bệnh tâm thần, e rằng tác giả Kim Dung tiên sinh và đại đa số bạn đọc sẽ không đồng ý; nhưng nếu bỏ Hạ Thanh Thanh không có biến thái tâm lý nào cả, thì không thể giải thích mấy ví dụ kể trên.

Hạ Thanh Thanh ngoài sự ghen tuông thành tính, rõ ràng còn nhiều khuyết điểm, nhược điểm, như thiên kiến không một chút lý tính, tùy hứng không chút kiêng kỵ, xung động không thể lý giải nổi. Tai hại nhất là nàng chỉ căn cứ vào sự yêu ghét của mình mà bất chấp lợi hại, bất kể đúng sai, bất phân thật giả, càng bất luận thiện ác. Tính cách đó của nàng, có lẽ là sự di truyền từ phụ thân nàng là Kim Xà Lang Quân Hạ Tuyết Nghi, đúng hơn là hậu quả sự dạy dỗ và hoàn cảnh gia đình Ôn gia. Thứ nhất, Ôn gia là thế gia cường đạo, bá quyền bạo lực là tín cữ của Ôn gia, thích gì thì cướp đoạt lấy, bất kể sự việc đúng sai. Từ nhỏ Hạ Thanh Thanh đã quen với việc thích gì thì chiếm luôn, cái đó đã thành bản năng của nàng. Thứ hai, Ôn gia hùng cứ một phương, người đông thế mạnh, Hạ Thanh Thanh là đứa cháu ngoại, được chiều chuộng, do đó tùy hứng trở thành tập tính, lại thiếu sự dạy dỗ thấu tình đạt lý. Thứ ba, Hạ Thanh Thanh không chỉ có diện mạo xinh đẹp, mà còn tài cán

hơn người, là hai cái vốn bá quyền đặc biệt của nàng, khiến bao nhiêu người thèm muốn, ghen tức, lâu dần không tránh khỏi thành tính chỉ biết có mình, không biết đến người. Nàng là một bông hoa rất đẹp, nhưng lại có gai và nhựa độc.

II

Tiếp đó, chúng ta còn phải xét, nếu chỉ vì mấy nguyên nhân trên, thì vẫn khó giải thích thấu triệt tính cách của Hạ Thanh Thanh. Thực ra, đằng sau diện mạo xinh đẹp, tài cán và thể gia hiển hách của Hạ Thanh Thanh, đằng sau thiên kiến, được chiều chuộng và sự tùy hứng của của nàng còn một bí mật và sự cô khổ trong lòng, sự ủy khuất và tự ti khó nói ra. Ông ngoại nàng có năm anh em, rất nhiều người cậu và anh họ vẫn không bù vào nỗi khổ không có cha của nàng. Đằng sau tấm màn nhung lụa của Ôn gia là sự tham tàn, giả dối, vô tình, thực tế đã khiến cho Hạ Thanh Thanh tủi thân và đau khổ bao nhiêu năm trời; thân phận là đứa con ngoài giá thú khiến cho nàng mãi cảm và tự ti đến mức cực đoan. Cái tên Kim Xà Lang Quân Hạ Tuyết Nghi - cha nàng, là đại cấm kỵ đối với Ôn gia. Nỗi đau khổ vô tận của mẹ nàng trở thành vết nhọc của nàng. Bản thân nàng là kết tinh vết nhọc và sự cấm kỵ của Ôn gia, là vết thương vết sẹo của Ôn gia rất ít khi được nhắc đến và vĩnh viễn không lành lặn. Vết thương đau trong tim nàng và mẹ nàng cứ luôn bị ánh mắt vô tình rơi vào, làm ứa máu.

Giả sử chỉ có nỗi nhọc và tự ti, còn không xinh đẹp tài cán, tùy hứng ... thì Hạ Thanh Thanh có lẽ cũng sẽ không ngang ngược như thế, mà chỉ đau khổ không thôi. Giả sử trong lòng không mãi cảm và tự ti, chỉ xinh đẹp và tài cán, Hạ Thanh Thanh dĩ nhiên sẽ không đau khổ nhiều như thế, sẽ chỉ sung sướng và tùy hứng. Đàng này vừa kiêu ngạo, vừa tự ti, vừa xinh đẹp, vừa có nỗi nhọc, vừa đa tình, vừa mãi cảm, lại đau khổ, lại thiên kiến, tâm linh của Hạ Thanh Thanh bị méo mó, rạn nứt, nên mới thành một Hạ Thanh Thanh hể xúc động lại không thể lý giải nỗi như vậy. Mãi cảm do tự ti, xung động do mãi cảm, đau khổ do xung động, tự ti do đau khổ, đã hình thành nên sự tuần hoàn ác tính khó bề tự kiềm chế, càng khó tự chữa.

Tâm trạng của Hạ Thanh Thanh trước Viên Thừa Chí và An Tiểu Huệ đương nhiên là mang tính chất bệnh hoạn. Thực ra An Tiểu Huệ hoàn toàn không phải là tình địch của Hạ Thanh Thanh, sớm đã có người yêu; Viên Thừa Chí đối với An Tiểu Huệ chỉ có tình bạn thuở nhỏ, chứ không hề có tình yêu nam nữ. Trong tình huống bình thường, nhất là với tâm trạng bình thường, Hạ Thanh Thanh hoàn toàn không cần gì phải ghen tức lòng lộn. Nhưng Hạ Thanh Thanh lại không thể tự kiềm chế, tuôn ra những lời lẽ ghen tức nặng nề, điều này không thể giải thích đơn giản bằng bản năng của con người, cũng không phải là một biểu hiện bình thường về tính cách, mà là sự phát tác của một loại bệnh tâm thần. Lúc này Hạ Thanh Thanh vừa mới kết nghĩa "huynh đệ", với Viên Thừa Chí. Về phía Hạ Thanh Thanh mà nói, không nói ở đây có sự dối trá (vì nàng đóng giả trai, chưa nói rõ chân tướng thân thể của mình), mà là trong thâm tâm nàng mơ tưởng xa hơn đến ngày kết thành vợ chồng với Viên Thừa Chí. Nhưng Viên Thừa Chí nghĩ thế nào, muốn gì, thì nàng chưa biết. Sự xuất hiện của An Tiểu Huệ vừa là một sự đe dọa, vừa là một cơ hội. Nói là sự đe dọa, bởi vì An Tiểu Huệ đã quen biết từ trước với Viên Thừa Chí, mà Hạ Thanh Thanh thì hoàn toàn chưa tự tin. Nói là cơ hội, bởi có thể mượn chính dịp này để phát tác, thử xem Viên Thừa Chí cuối cùng sẽ đứng về bên nào. Bất kể là đe dọa hay cơ hội, thì nguyên nhân chủ yếu nhất vẫn là do Hạ Thanh Thanh có mối lo ngại sâu xa. Thứ nhất, nàng chưa nói cho Viên Thừa Chí biết mình là gái, không hiểu đối phương biết ra sẽ có phản ứng như thế nào. Liệu có yêu một Hạ Thanh Thanh như "Thanh đệ" hay chẳng? Thứ hai, Viên Thừa Chí sẽ có phản ứng thế nào khi biết nàng là đứa con ngoài giá thú, nghĩa là nàng thấp thỏm lo sợ về thân phận mình. Đứng trước An Tiểu Huệ có lai lịch xuất thân "ngon lành" - nàng không biết An Tiểu Huệ cũng có vấn đề về lai lịch, - nghĩ đến thân thể của mình, Hạ Thanh Thanh không thể không phát tác. Nguyên nhân căn bản là ở tâm trạng tự ti của nàng.

Càng nổi rõ hơn là sự ghen tức không thể hiểu nổi của Hạ Thanh Thanh đối với Tiêu Uyển Nhi. Khi đó Hạ Thanh Thanh đã bộc bạch nỗi lòng với Viên Thừa Chí và chàng cũng đã đáp lại bằng tình yêu và hứa hẹn. Hai người từng cứu sống cha của Tiêu Uyển Nhi là

Tiêu Công Lễ. Tiêu Uyển Nhi đầu có ý định xả thân báo đáp Viên Thừa Chí, thì Viên Thừa Chí cũng không chấp nhận sự báo hiếu ấy. Nhưng Hạ Thanh Thanh lại biểu hiện một sự mẫn cảm quá đáng, cứ ghen bóng ghen gió, không sao kiềm chế nổi. Hành vi biểu hiện và trạng thái tâm lý này là rất không bình thường, có khác đôi chút với tâm trạng không bình thường trước mặt An Tiểu Huệ. Lần trước là lo nghĩ về thân phận dẫn đến tự ti; còn lần này là sự tự ti về tính cách dẫn đến lo sợ. Ai cũng thấy Tiêu Uyển Nhi dịu dàng hiền thực, đoan trang thanh nhã, lại thông tình đạt lý, minh bạch phải trái, mà mấy phẩm chất ấy lại chính là thứ Hạ Thanh Thanh còn thiếu. Cho nên Hạ Thanh Thanh một lần nữa lại mất tự tin. Theo nàng, Tiêu Uyển Nhi như thế, Viên Thừa Chí không thể không yêu nàng ta. Mà Viên Thừa Chí đi yêu Tiêu Uyển Nhi, thì Hạ Thanh Thanh thà chết còn hơn, cho nên thôi thì cho tất cả cùng chết với nhau .

Cuối cùng là đứng trước A Cửu công chúa. Chuyện này thì không phải là ghen bóng ghen gió, mà quả cũng có đôi chút lý do, thậm chí độc giả biết rằng A Cửu công chúa rất yêu Viên Thừa Chí, còn thái độ của Viên Thừa Chí đối với A Cửu công chúa khá mập mờ nước đôi. Mập mờ nước đôi cũng là không bình thường. Điều đáng chú ý trong chuyện này là, Hạ Thanh Thanh không hề làm âm ỉ với Viên Thừa Chí, càng không lườm nguýt gì A Cửu công chúa, mà là nén nỗi đau lòng và nuốt nước mắt, sau đó lẳng lặng bỏ đi một mình. Vì sao vậy? Không lẽ đây là nàng thể hiện sự thất vọng và giận dữ cực độ đối với Viên Thừa Chí ? Hành động này rõ ràng có một ẩn tình khác, ấy là đứng trước A Cửu công chúa thân thể tôn quý, mỹ mạo khuynh thành, tính cách khả ái, Hạ Thanh Thanh chỉ có thể cảm thấy tự hổ thẹn vì thua kém mà thôi ! Theo nàng, Viên Thừa Chí yêu A Cửu công chúa là phù hợp luận lý, thậm chí là lẽ đương nhiên. Cái “lô-gich” ấy chỉ bộc lộ triệt để lòng tự ti sâu xa của Hạ Thanh Thanh. Song hành vi của Hạ Thanh Thanh lần này lại hoàn toàn mang tính lý trí, thử chủ động bỏ đi để bảo vệ chút tự tôn cuối cùng của nàng. Thực ra thì chút tự tin mà Hạ Thanh Thanh nuôi dưỡng được đứng trước A Cửu công chúa cơ hồ tiêu tan hết. Như vậy Hạ Thanh Thanh có đáng được thông cảm hay chăng?

LÝ TỰ THÀNH

Cởi áo khoe sọ

Sách *Bích huyết kiếm* dành nhiều trang cho hai cha con Viên Sùng Hoán, Viên Thừa Chí; nhưng hai nhân vật này để lại ấn tượng có thể nói là mờ nhạt. Còn nhân vật lịch sử Lý Tự Thành được miêu tả chính diện rất ít, nhưng để lại cho người đọc một ấn tượng vô cùng sâu sắc, thậm chí khiến người ta vỗ đùi tán thưởng, nguyên nhân vì sao, đáng được nghiên cứu kỹ.

Lý Tự Thành là một nhân vật lịch sử rất nổi tiếng, sở dĩ rất nổi tiếng, bởi vì trong một thời gian rất dài, hễ nói đến khởi nghĩa nông dân, thì đều là tốt, đều coi là động lực thúc đẩy lịch sử tiến lên phía trước, đều phải được khẳng định, hơn nữa phải được tuyên dương rộng rãi. Lý Tự Thành là lãnh tụ cuộc khởi nghĩa nông dân thời Minh mạt, cho nên đương nhiên trở thành vị anh hùng chủ chốt trong lịch sử, được người người ngưỡng mộ. Sách giáo khoa từ tiểu học đến đại học đều phải có bài nói về các cuộc khởi nghĩa nông dân không ngừng nổ ra, thế nên ở nước Trung Quốc mới, Lý Tự Thành mặc nhiên rất nổi tiếng. Như thế cũng hay, ít nhất là khi tôi bàn đến nhân vật này, mọi người đều đã biết ông ta là ai, khỏi phải sao chép tư liệu lịch sử, nói lại từ đầu nữa.

I

Tôi nói trong sách *Bích huyết kiếm* hình tượng nhân vật Lý Tự Thành được miêu tả rất hay, trước hết là hay ở việc tạo thế. Tuy Lý Tự Thành chỉ xuất hiện trong sách này có hai lần thoáng qua, căn bản không thể coi Lý Tự Thành là một nhân vật đáng kể trong bộ tiểu thuyết này, nhưng uy thế hiển hách của Lý Tự Thành và quân khởi nghĩa từ đầu đến cuối cứ lồ lộ trong bộ sách. Thuộc hạ cũ của Viên Sùng Hoán làm giỗ Hoán, thì sứ giả của Lý Tự Thành đã xuất hiện, hơn nữa chính bộ tướng của Lý Tự Thành là Thôi Thu Sơn đã cứu Viên Thừa Chí ra khỏi trùng vây, đem Viên Thừa Chí lên núi

Hoa Sơn học võ. Mới đầu đã khiến người đọc cúi đầu khâm phục vị anh hùng đương thế. Rồi khi Viên Thừa Chí học xong xuống núi, việc đầu tiên là đi vào nghĩa quân của Lý Tự Thành để tìm sự phụ, ngay một cao thủ cái thế như Mục Nhân Thanh mà cũng bí mật giúp đỡ Lý Tự Thành, đủ thấy cuộc khởi nghĩa của Lý Tự Thành rất được lòng người. Viên Thừa Chí lần thứ nhất kiến diện Lý Tự Thành chỉ thoáng qua. Lý Tự Thành tuy bận việc quân, vẫn thân chinh tiếp kiến, khí độ uy mãnh, thần sắc hòa nhã, phong thái lịch lãm của Lý Tự Thành để lại một ấn tượng sâu sắc. Ấn tượng càng sâu sắc nhờ mấy bài đồng dao ca ngợi Sấm Vương (Lý Tự Thành).

Lý Tự Thành tuy không phải là đối tượng miêu tả trực tiếp trong sách, nhưng rất nhiều việc làm của Viên Thừa Chí sau đó đều có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến sự nghiệp khởi nghĩa của Lý Tự Thành. Đến Ôn Gia trang lấy vàng, là để mua quân lương cho Sấm Vương; tìm châu báu trong thành Nam Kinh, là để tặng cho Sấm Vương; tạm thời chưa giết Sùng Trinh báo thù cho cha, là nghĩ đến đại nghiệp của Sấm Vương còn chưa thành; liên kết anh hùng thiên hạ, cũng là để giúp cho sự nghiệp của Sấm Vương mau thành công. Dù bản thân Sấm Vương không xuất hiện, nhưng ảnh hưởng của Sấm Vương có thể nói là hiện diện khắp mọi nơi. Uy danh lớn lao như thế, anh hùng thiên hạ quả không ai sánh kịp. Cuối cùng mới lộ diện trong tác phẩm. Đây là hồi tiến đánh Bắc Kinh, chiếm lĩnh hoàng thành, đạt tới đỉnh cao nhất của đời Lý Tự Thành. Nhìn Lý Tự Thành rút ra ba cây lệnh tiễn, tuyên bố với thuộc hạ của mình :

- Sau khi vào thành, kẻ nào giết hại trăm họ, gian dân, cướp bóc, lập tức chém đầu, quyết không dung tha? (*Xem Bích huyết kiếm*). Trước cảnh đó, mọi người làm sao không như Viên Thừa Chí lúc ấy, cùng tung hô:

- Đại vương vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế !

Tiếp đó là một cảnh gây một ấn tượng rất sâu sắc: khi Lý Tự Thành đã vào hoàng cung, ngồi lên ngai vàng theo lời thỉnh cầu của thái tử của Sùng Trinh, đột nhiên Lý Tự Thành đứng dậy, vạch phăng cái áo đang mặc, để lộ nhiều vết sẹo roi hằn trên ngực, trên vai mình,

trước cử tọa đang kinh hãi, chỉ nghe Lý Tụ Thành nói với thái tử tiền triều :

- Ta vốn là một người dân hiền lành, bị bọn tham quan ô lại đánh đập thế này đây, nên mới không nhìn được nữa, đứng dậy làm phản. Hừ cha con nhà người giả nhân giả nghĩa, nói là thương xót dân lành. Trong nghĩa quân của ta, trên dưới ai ai cũng khổ sở điều đứng vì cha con người đó . (*Xem Bích huyết kiếm*). Sở dĩ tôi nói đó là cảnh gây một ấn tượng rất sâu sắc, bởi vì nó chứa đựng nhiều ý nghĩa sâu xa. Cụ thể là thứ nhất, Lý Tụ Thành nói thẳng ra, ông ta chẳng phải là chân mệnh thiên tử gì hết, dĩ nhiên càng không phải là hồn thể ma vương, mà chỉ là một thường dân tức nước vỡ bờ. Thứ hai, lúc này Lý Tụ Thành đang ở trong hoàng cung, chính đang lúc đắc chí, vạch phăng áo ra trước mặt mọi người, để lộ các vết sẹo, tác phong thô lỗ ấy kẻ cũng có thể coi là một thứ khí phách anh hùng. Thứ ba, độc giả tinh ý sẽ thấy rằng thực ra Lý Tụ Thành không hề trả lời chính diện lời thỉnh cầu của thái tử tiền triều, Lý Tụ Thành cho rằng mình đương nhiên đại diện cho lợi ích căn bản của trăm họ. Nhưng lúc này thân ở hoàng cung, địa vị đã thay đổi, cách nghĩ không lẽ cũng vì vậy mà thay đổi theo ?

Nếu chỉ có thế thì khó thấy cái hay. Cái hay của đoạn văn trên được thể hiện khéo léo ở phần tiếp theo.

II

Sau khi thể hiện một thứ khí phách anh hùng, hình tượng nhân vật Lý Tụ Thành lập tức bắt đầu thay đổi. Khi tiến vào Bắc Kinh, vào hoàng cung, sự nghiệp cuộc đời lên tới đỉnh điểm huy hoàng, cũng chính là khởi điểm suy sụp thất bại nhanh chóng của ông ta. Cảnh biểu diễn khí phách anh hùng cũng là chút lóe sáng cuối cùng trong đời Lý Tụ Thành.

Bởi lẽ ngay sau đó bộc lộ tại chỗ đặc trưng tính cách của ông ta, nói lời rồi lại nuốt lời như không, vừa rõ ràng bằng lòng không chỉ tha chết cho thái tử tiền triều, mà còn phong y làm Tổng Vương, đã nghe lời tâu của thừa tướng Ngưu Kim Tinh, sai đem giết thái tử. Dân gian đều biết câu "Quân vô hí ngôn" (Vua không nói đùa), vậy

mà ông vua Lý Tự Thành vừa lên ngôi đã coi lời mình nói ra như một trò đùa. Khi Viên Thừa Chí ra khỏi hoàng cung, chàng lập tức phát hiện, mệnh lệnh của Lý Tự Thành căm sát hại dân chúng đã hoàn toàn bị gió thổi bay như lời nói đùa. Thực tế, ngay cả vị "Tam phẩm quả nghị tướng quân" Viên Thừa Chí mới được phong cũng bị thuộc hạ của nhất phẩm quyền đại tướng quân Lưu Tông Mẫn coi thường. Các quan binh sau khi vào thành công khai cướp bóc, cường dâm phụ nữ ngay giữa thanh thiên bạch nhật, ai dám phản đối thì chúng khệp vào tội "dur đảng của tiền triều mà tùy tiện giết hại. Thật không còn hiểu ra sao nữa.

Thật ra chẳng có gì khó hiểu. Viên Thừa Chí nhanh chóng vào cung, tìm ra lời giải đáp. Nhất phẩm quyền đại tướng quân Lưu Tông Mẫn trách cứ Viên Thừa Chí rằng không nên ngăn cản thuộc hạ của ông ta cướp của giết người. Ông ta nói:

- Thiên hạ này là thiên hạ của đại vương, là thiên hạ mà huynh đệ chúng ta vào sinh ra tử, vượt qua rừng đao núi kiếm mới lấy được. Chúng ta đã lấy được giang sơn, chẳng lẽ không hưởng gì hay sao ? Công tử lấy lòng trăm họ, thu phục nhân tâm, rốt cuộc là có ý gì vậy ? Ông ta còn nói:

- Đại vương khi đang đánh chiếm giang sơn thì là dân, bây giờ lấy được thiên hạ, ngồi trên ngai vàng rồi, đã thành chân mệnh thiên tử, đâu còn là thảo dân nữa ? Công tử đừng có nói năng lung tung.

Về việc có nên giết hại dân chúng hay không, Lý Tự Thành về nguyên tắc có đại diện cho trăm họ hay không, Lý Tự Thành có mặt lúc đó chỉ cười ha hả, nói: "Hay, hay lắm! Mọi người đều là anh em, đừng vì mấy cái chuyện nhỏ nhặt đó mà mất đi hào khí".
(*Xem Bích huyết kiếm*).

Lời giải đáp đấy. Thì ra, việc có nên giết hại dân chúng hay không, bản thân Lý Tự Thành có đại diện cho trăm họ hay không, dưới con mắt Lý Tự Thành, chỉ là "mấy cái chuyện nhỏ nhặt". Lý Tự Thành giết người đã nhiều, đã quen rồi. Lý Tự Thành đã ngồi trên ngai vàng rồi, từ đây xuân phong đắc ý, ai dám bảo ông ta là thảo dân nào?

Ở cảnh tiếp theo, khi ái thiếp của Tổng binh Sơn Hải quan triều Minh Ngô Tam Quế là Trần Viên Viên, một đệ nhất mỹ nhân trong thiên hạ, xuất hiện, thì từ Lý Tự Thành cho tới toàn bộ các tướng lĩnh đều tranh nhau cầu thân, trong phút chốc điện Hoàng Cực nhơn nháo không còn ra thể thống gì nữa, cảnh tượng thật ghê tởm. Mặc dù Nhị phẩm chế tướng Lý Nham liên tiếp ngăn cản, nhắc nhở mọi người rằng Ngô Tam Quế có mấy vạn quân ở Sơn Hải quan, hiện thời Giang Nam còn chưa bình định xong, chớ nên lấy cái nhỏ bỏ việc lớn, song tất cả, kể từ Lý Tự Thành trở xuống, đều đắc chí quên ráo. Cuối cùng Lý Tự Thành nôn nóng, muốn mọi người giải tán, liền tung chân đá tung một cái bàn, kéo mỹ nhân vào buồng trong; các viên tướng mới ồn ào nuột nước bọt ra về. Cảnh này tuy do tác giả bộ tiểu thuyết hư cấu nên, nhưng như thế mới là xuất thần nhập hóa, mới khắc họa rõ nét thần thái của hình tượng bọn thảo khấu làm liều.

Viên Thừa Chí ra khỏi cung, dọc đường đi đâu đâu cũng chỉ nghe tiếng quát tháo của quân sĩ, tiếng kêu khóc của dân chúng. Ai ngờ "Mau mở cổng lớn đón Sấm Vương", kết cục lại phải rước bọn này vào! Nhưng đợi khi Viên Thừa Chí và Lý Nham cùng nhau đi vào cung lần thứ ba, cầu kiến Lý Tự Thành, muốn báo cáo tình hình đó, xin đại vương hạ lệnh nghiêm cấm, thì được trả lời rằng đại vương đang nghỉ ngơi, không tiếp ai cả, vệ sĩ nào còn vào quấy nhiễu, sẽ bị chém đầu. Lúc này mỹ nhân ở bên cạnh, còn có việc gì khác đáng kể nữa chứ. Viên Thừa Chí và Lý Nham kiên trì chờ bên ngoài một đêm, rồi nửa ngày hôm sau nữa, cuối cùng chẳng những không được gặp đại vương, mà còn nghe tin Ngưu Kim Tinh xúc xiểm thế nào mà Lý Tự Thành còn nghi là Lý Nham "có bụng làm phản". Vậy là Viên Thừa Chí ba lần vào cung, có được ba loại cảm nhận và thể nghiệm khác nhau về Lý Tự Thành. Nói trắng ra, hình tượng Lý Tự Thành cứ như một cái xác vừa đào lên khỏi mộ, gặp không khí liền bị phong hóa, mỗi lúc một khác.

III

Khi Lý Nham và Viên Thừa Chí đang ở ngoài đường phố Bắc Kinh đại nạn, bỗng nghe một lão xám mù hát rong hát rằng: "Không làm

quan thân này nhẹ nhàng, làm bạn với vua là bạn với hổ, về được nhà may mắn xiết bao, hết chim rồi thì cung xếp xó, chớ vào nôi... .."(Xem Bích huyết kiếm), thì hai người rõ ràng không ngờ ông già kia không phải hát một bài hát phổ biến, mà là chính sử huyền diệu; không chỉ là chuyện cổ nhân, mà còn là điềm báo tương lai. Cho nên Viên Thừa Chí bèn khuyên Lý Nham vào rừng sâu qui ẩn, nhưng Lý Nham lại không nghe, cứ đòi đi tiếp, muốn giúp Lý Tự Thành làm cách mạng đến cùng. Ông này hoàn toàn không thể nghĩ rằng những câu chuyện cũ Ngũ Tử Tư công cao nên vua Ngô ky, Văn Trọng diệt Ngô rồi đầu lìa khỏi cổ. Tiếc cho mạng Hoài âm, công lớn ai bằng Từ tướng quân ? Thần cơ diệu toán Lưu Bá Ôn, tính chẳng ra :thiên tử Đại Minh vừa lên ngôi, công thần văn võ mất mạng liền " sao lại có liên quan với việc Sấm Vương Lý Tự Thành khai sáng kỷ nguyên mới, thời đại mới, sao lại có quan hệ đến chính ông ta ?

Sau này Ngô Tam Quế ôm mối thâm cừu đại hận,dẫn quân Thanh tiến vào nội địa đánh Lý Tự Thành. Lý Tự Thành thua trận, đành rút khỏi Bắc Kinh, chạy về Tây An, vậy mà vẫn tin lời xiểm nịnh vu hãm của bọn Ngưu Kim Tinh, Lưu Tông Mẫn, nghi ngờ Chế tướng quân Lý Nham làm phản, hạ lệnh bắt Lý Nham để trị tội. Vợ Lý Nham là Hồng nương tử thoát chết, chạy đến núi Hoa Sơn cầu cứu Viên Thừa Chí. Tuy đến kịp, nhưng Lý Nham quyết định tự sát để khỏi dẫn đến cảnh huynh đệ tương tàn. Lúc sắp chết, Lý Nham còn hát bài hát mà ông từng sáng tác để tuyên truyền cho nghĩa quân của Lý Tự Thành : "Mau mau mở cửa đón Sấm Vương, trẻ già lớn bé đều sung sướng, trẻ già lớn bé đều" Không ai ngờ Lý Nham, người có công lớn nhất trong việc tuyên truyền cho Lý Tự Thành, từng làm thay đổi hình thái ý thức của người nghèo trong thiên hạ, để an ủi lòng người, đến chết vẫn không hối hận, vẫn chấp mê không tỉnh ngộ.

Bản thân Lý Nham không nghe thấy ở ngoài phố từ lâu đã có bà lão cao giọng chửi: Lý công tử, mi là tên đại bịp, mi bảo 'Mau mau mở cửa đón Sấm Vương,trẻ già lớn bé đều sung sướng', nhà ta vừa mở cửa đón Sấm Vương, thì bọn cường đạo thổ phỉ tay chân của Sấm Vương đã ập vào, cưỡng dâm vợ cháu ta, giết con cháu ta? Cả nhà

trẻ già lớn bé đều nằm ở đây, Lý công tử, mi đến mà xem, trẻ già lớn bé đều sung sướng như thế nào!..." (*Xem Bích huyết kiếm*).

Lý Nham đáng bị nguyên rủa, bởi vì ông ta đã sáng tác những bài ca dao kêu gọi mọi người, cảnh đẹp mà ông ta miêu tả trong ca dao đã bị thực tế chứng minh là một sự lừa dối tàn khốc. Đương nhiên bà lão vô tri kia, giống như dân chúng vô tri cả tin ở Trung Quốc, hoàn toàn không hiểu rằng lịch sử Trung Quốc kỳ thực là thứ lịch sử đầy rẫy sự dối trá, những kẻ "làm nên đại sự" trước đó đều hoang ngôn hứa hẹn đủ thứ, cho nên mới có câu : "Không nói phét chẳng làm nên đại sự". Bà lão ấy càng không biết, thậm chí ngay cả bản thân Lý Nham cũng vị tất đã biết, tại sao những bài ca dao xúc động lòng người thời gian đầu, giờ lại biến thành sự lừa đảo tày đình !

Nếu bảo Lý Nham phải chịu trách nhiệm về những lời phỉnh phờ lừa dối dân chúng, thì Sấm Vương Lý Tự Thành càng phải chịu trách nhiệm nặng hơn. Bởi vì ông ta là người lãnh đạo cao nhất của quân khởi nghĩa, được dân chúng coi là đại cứu tinh của nhân dân. Bà lão chửi rủa thảm thiết kia vì sao chỉ chửi rủa Lý công tử, mà không chửi rủa Lý Tự Thành? Điều này tôi không lấy làm lạ. Bởi vì mô hình tư duy ngàn vạn năm nay của người Trung Quốc là : chỉ chống tham quan, không chống hoàng đế; chỉ thanh lý những kẻ ở bên cạnh nhà vua, không thanh lý nhà vua. Lý Tự Thành tuy mới chỉ xưng là Sấm Vương gì gì đó, cuối cùng có lật đổ triều Minh, ngồi vào ngai vàng, làm hoàng đế. Theo lôgic tư duy của người Trung Quốc, và theo quán tính, hoàng đế tức là thiên tử, mà thiên tử thì đương nhiên thánh minh. Cho nên mọi lầm lỗi, dối trá, tội nghiệt đều là do quần thần gây ra cả.

Thực tế là, không chỉ có bà lão mấy trăm năm trước đây nghĩ như thế, mà một số nhà sử học và nhân văn học mấy trăm năm sau còn nghĩ như thế, không lẽ cái chết của Lý Nham lại đi qui tội cho Lý Tự Thành sáng suốt vĩ đại hay sao ? Chẳng phải đây là do bọn Ngưu Kim Tinh, Lưu Tông Mẫn xúc xiêm ly gián, che mắt Sấm Vương mà ra đó sao ? Về điều này, tôi chỉ muốn nói, trên thích thứ gì, dưới còn mê thứ ấy gấp bội. Giả sử Lý Tự Thành quả thật sáng

suốt vĩ đại như người ta tưởng tượng, thiên tử thánh minh, thì sao lại để gian thần che mắt!

IV

Tôi cho rằng trong bộ tiểu thuyết này, điều Kim Dung muốn biểu thuật hoàn toàn không phải là nói con người Lý Tự Thành xấu xa thế nào, mà chỉ muốn nói cá nhân ông ta thực tế chẳng qua chỉ là một hậu quả lịch sử, một hậu quả xấu.

Chúng cứ thứ nhất là hoàng đế triều Minh từng tự hủy trường thành, giết hại trung thần Viên Sùng Hoán, dẫn đến chỗ giang sơn nhà Minh không thể thu thập được nữa; Lý Tự Thành trước khi sụp đổ hoàn toàn cũng đã bức tử Chế tướng quân Lý Nham của mình. Điều đó chứng tỏ Lý Tự Thành cũng độc đoán chuyên quyền, hồ đồ mê muội y như Sùng Trinh. Chẳng cần nói Lý Tự Thành chẳng những không có khả năng thay đổi lịch sử, ngược lại chỉ một lần nữa ông ta chứng minh qui luật lịch sử "Thổ chết thì chó vào nôi, chim trời đã tận, cung thời quăng đi" (vua chúa lên ngôi liền giết các bậc công thần đã giúp mình).

Chúng cứ thứ hai là, quan binh triều Minh từng trắng trợn vu cáo người lương thiện là kẻ cướp, rồi cướp lấy tiền của của người ta, vu cho công tử Hoa thương Trương Triều Đường từ nước Bột Ni xa xôi đem hàng về Trung Quốc là gián điệp; còn người quân của Lý Tự Thành nhiều năm sau này, cũng lại hành xử với Trương Triều Đường hết như thế. Điều đó chứng tỏ Lý Tự Thành cũng y như Sùng Trinh, bất kể ý muốn chủ quan thế nào, thực tế cũng không tránh khỏi qui luật lịch sử tàn hại bách tính, thì tức nước vỡ bờ. Chỉ khác nhau ở chỗ một đảng là quan quân nhà họ Chu, một đảng là tàn phỉ nhà họ Lý.

Hiển nhiên, giả dụ ngọn cờ của vương triều Đại Thuận Lý Sấm Vương có pháp phối tung bay mãi mãi, thì đó cũng quyết không phải là cái phúc của bàn dân thiên hạ. Lý do hết sức đơn giản, đó là quyền lực chuyên chế tất nhiên để ra hủ bại, quyền lực cực độ tất nhiên để ra hủ bại cực độ, bất kể là vương triều Đại Minh của họ nhà Chu hay vương triều Đại Thuận của họ nhà Lý. Khi mà ở trong

hoàng cung Lý Tự Thành vạch áo cho thái tử tiền triều thấy các vết sẹo trên người ông ta, thì quân lính của Lý Tự Thành khắp thành Bắc Kinh đang tạo ra vô vàn vết sẹo mới trên thân mình trăm họ. Mọi lời hứa hẹn, cam kết, mọi lời phát biểu đường hoàng gây xúc động lòng người, chẳng qua đều bị chứng minh là nói mà không nghĩ, nói xong nuốt lời, biểu diễn làm duyên, thậm chí cố ý lừa người.

Cho nên, hình tượng Lý Tự Thành trong Bích huyết kiếm, nhờ tuyên truyền lịch sử có sẵn mà càng thêm sinh động, càng thêm chân thực đáng tin. Hình tượng Lý Tự Thành sở dĩ miêu tả khá thành công, là do tác giả đã nhìn ông ta bằng con mắt của chúng sinh. Dưới nhãn quang đó, Lý Tự Thành đã không còn là vị đại anh hùng sáng tạo nên lịch sử gì hết, cũng không phải là một tên ác ôn giết người không chớp mắt, mà chẳng qua chỉ là một người có thân phận và lai lịch đặc thù một chút, nhờ phong vân té hội, đã hoàn thành một đại sự, rồi nhanh chóng hủy hoại đại sự ấy mà thôi. Lý Tự Thành may mắn thì là một công cụ thay đổi lịch sử, song tuyệt nhiên không có khả năng thay đổi qui luật lịch sử của Trung Quốc. Nếu người Trung Quốc nào cũng đều nhìn nhận lịch sử như thế, nhìn nhận các nhân vật lịch sử vốn có như thế, thì lịch sử và tương lai của Trung Quốc chắc chắn sẽ có nhiều điều đặc sắc.

Thuốc gì chữa được

HÀ HỒNG DƯỢC

Cái tên Hà Hồng Dược chỉ e ít người biết tới. Nhắc đến bà lão ăn mày vừa xấu xí, vừa cổ quái, lại hung ác, người của Ngũ độc giáo Vân Nam trong bộ tiểu thuyết Bích huyết kiếm của Kim Dung, có lẽ một số bạn đọc sẽ nhớ ra đại khái vài điều : Hà Hồng Dược là em gái của giáo chủ tiền nhiệm Ngũ độc giáo, là cô của giáo chủ hiện nhiệm. Hà Hồng Dược là nhân vật rất thú yếu trong tác phẩm, rất ít trang viết về Hà Hồng Dược, đến nỗi có người không hiểu, tại sao có bao nhiêu nhân vật khác tôi không bàn, lại đi bàn về nhân vật này.

Tôi bàn đến nhân vật này vì nguyên nhân hết sức đơn giản, vận mệnh của con người này cực kỳ đặc biệt, khiến người ta cứ phải cảm khái mà suy đi nghĩ lại mãi : nhìn bà lão mặt mũi chẳng chịt các vết sẹo ghê sợ, ít ai tin rằng đó từng là một mỹ nhân ai thấy cũng mê. Thấy tính cách bà già cố chấp thiên kiến, không thể giảng giải, ít ai nghĩ rằng người này từng âu trĩ hồn nhiên. Mục kích hành vi tàn bạo của bà ta, ai dám tin rằng nhiều năm về trước đây từng là một người lương thiện dịu hiền; hiện thời Hà Hồng Dược là một kẻ ăn xin ti tiện, khiến người ta nhìn thấy phải lảng tránh, không ngờ bà từng là trang chủ Vạn Diệu sơn trang, bao nhiêu kẻ trong Ngũ độc giáo xúm xít chung quanh.

I

Chuyện của Hà Hồng Dược bảo là đơn giản, thì đích xác là hết sức đơn giản : thời thanh xuân tươi đẹp, nàng Hà Hồng Dược xinh xắn mê chàng Hạ Tuyết Nghi anh tuấn, hào hoa phong độ, thoát đầu là sự rung động thâm kín, sau thì thần hôn điều đứng. Hạ Tuyết Nghi đang có mối huyết hải thâm cừ, muốn lên núi Nga Mỹ tìm thứ vũ khí lợi hại để báo thù rửa hận. Khi cáo biệt, Hà Hồng Dược quá xúc động, không cầm lòng được, đã dẫn tình lang đến núi Linh Xà, vào hang Độc Long, lấy trộm bảo vật trấn giáo của Ngũ độc giáo là thanh Kim xà kiếm, không ngờ Hạ Tuyết Nghi được đăng chân lên

đăng đầu, tiện tay lấy luôn hai báu vật nữa là Kim xà chùy và Bảo tàng đồ, Hà Hồng Dược cũng bỏ qua cho chàng ta. Trước khi tiến vào hang Độc Long, hai người đã phải cởi bỏ quần áo xoa khắp người thuốc đề phòng rắn độc, nàng đã chủ động hiến thân cho chàng, tất cả đều rất hợp tự nhiên, cũng có thể bảo là nàng không kiềm chế được mình. Sau giáo chủ Ngũ độc giáo phát hiện báu vật bị mất cắp, nhanh chóng tìm ra nguyên ủy. Giáo qui nghiêm khắc, Hà Hồng Dược tuy là em ruột của giáo chủ, nhưng ngang nhiên dẫn kẻ khác vào hang Độc Long lấy đi ba báu vật trân giá, tội không thể dung tha. Hà Hồng Dược bị phán xử đẩy xuống một cái hố cho hàng vạn con rắn cắn, sau đó phải đi ăn mày ba mươi năm, thế là khuôn mặt tươi hơn hoa bị vô số vết rắn cắn, nàng thiếu nữ dần dần biến thành bà lão ăn xin xấu xí. Tuy Hà Hồng Dược tự cho rằng sự trừng phạt tàn ác ấy là đích đáng, nên nàng không oán hận, song chán thương và biến dạng tâm lý do sự đọa đày, sự thay đổi diện mạo, địa vị, thân phận gây nên, ta có thể đoán biết ghê gớm nhường nào. Sự thay đổi tính cách và tâm lý của Hà Hồng Dược không thể nói là không liên quan đến chuyện đó. Nên nhớ nàng vốn là đại công chúa của Ngũ độc giáo, có cá tính ưu việt, tâm cao khí ngạo.

Chán thương càng lớn đối với Hà Hồng Dược, ấy là sau quá trình trăm cay nghìn đắng tìm được Kim Xà Lang Quân Hạ Tuyết Nghi nay đã thành danh trên giang hồ, thì phát hiện chàng ta đã có ý trung nhân khác, tình cảm đôi bên dần dần thâm từ lâu. Hà Hồng Dược tuy tìm đủ cách cả cứng rắn lẫn mềm dẻo với chàng, nhưng tình thế đã không thể xoay chuyển. Suốt hai mươi năm trời còn lại của cuộc đời dài đằng đẵng, việc tìm kiếm Hạ Tuyết Nghi khắp chân trời góc biển trở thành mục tiêu duy nhất của Hà Hồng Dược. Đối với Hạ Tuyết Nghi, tâm trạng yêu và hận cứ tích dần lại, càng tích càng sâu, càng tích càng loạn. Từ đây trở đi, Hà Hồng Dược trong lòng oán hận vô hạn, hành vi quái gở, nói nôm na, nàng ta mặt có sẹo, tâm lý có oán hận, tinh thần có bệnh, trừ sự đáp lại bằng tình yêu của Hạ Tuyết Nghi, e rằng trên thế gian không có thứ thuốc nào khác chữa được.

Sau khi hiểu nỗi bất hạnh mà Hà Hồng Dược phải chịu đựng, bất cứ ai nói chung cũng đều thông cảm sâu sắc với nàng ta. Nàng vì

tình yêu mà phạm tội và chịu tội, song bản thân tình yêu làm gì có tội, nói như thời trước người ta vẫn nói, tình yêu là oan nghiệt kiếp trước ở cuộc sống hôm nay. Tiếp đó, chúng ta thấy bản thân nàng bị rấn cắn nát mặt, phải đi ăn mày khắp thiên hạ, song nàng không lấy đó làm đau khổ; điều duy nhất đáng để tâm đối với nàng, mãi mãi không buông tha nàng, ấy là trước sau nàng không hề có được tình yêu của Hạ Tuyết Nghi. Về mặt này, mọi người dễ đứng về phái nữ, phê phán Kim Xà Lang Quân Hạ Tuyết Nghi và nam giới bạc tình, đồng thời qui kết nguyên nhân khiến Hà Hồng Dược phạm tội và chịu tội đều là do bị Hạ Tuyết Nghi lừa dối độc ác. Nhưng bất hạnh ở chỗ nếu chỉ như thế thì không khác gì uống thuốc độc để giải khát chỉ làm cho bệnh tình của Hà Hồng Dược trầm trọng thêm mà thôi. Thực ra Hà Hồng Dược cũng đã tự làm như thế rồi, hơn nữa, chính vì thế mà bệnh tình của nàng trầm trọng thêm, đến mức hết thuốc chữa.

Đáng chú ý là tiểu thuyết của Kim Dung hoàn toàn không mô phỏng sinh hoạt xã hội, mà là một loại tác phẩm truyền kỳ do mình tưởng tượng ra, mà qui tắc và giá trị cần được giới chuyên môn luận chứng và thiết định. Nói nôm na, thì trong bộ tiểu thuyết này, Hà Hồng Dược hoàn toàn không phải là một nữ nhân yếu đuối, nàng ta thân phận tự do, địa vị cao quý tâm linh khoáng đạt, tôn nghiêm không thua gì giới mày râu. Xã hội dị tộc của Ngũ độc giáo ở Vân Nam thì được miêu tả như một thế giới tương đối tự do yêu đương, chứng cứ là Hà Hồng Dược từng nói với Hạ Thanh Thanh như sau : "Nữ giới bọn ta ở đây không có nhiều qui củ thôi tha như bọn người Hán các ngươi". (*Xem Bạch huyết kiếm*). Nói thế cũng có nghĩa là trong thế giới của Hà Hồng Dược, nam nữ được tự do bình đẳng trong tình yêu và hôn nhân.

Tôi nói thế là hi vọng có thể căn cứ vào tính người, cá tính, tâm lý của nhân vật mà khảo sát nguyên nhân gây bệnh cho Hà Hồng Dược. Trong lời tự thuật của Hà Hồng Dược về tình yêu của mình, có nhiều chi tiết bị người ta bỏ qua, song rất quan trọng, giúp ta nhận biết tính cách của nữ nhân vật, đồng thời còn thấy phương diện quan trọng khác của câu chuyện tình yêu. Chúng tôi xin cung cấp một cách nghĩ mới để nghiên cứu vấn đề đó.

II

Trong lời tự thuật của Hà Hồng Dục về tình yêu của mình, có một chi tiết là hầu như tất cả các sư huynh đệ của Ngũ độc giáo đều có tình ý với nàng, song nàng không thèm để mắt tới bất cứ ai, lại say mê đến mức không cưỡng nổi chàng trai lạ mặt Hạ Tuyết Nghi đến tìm nọc rắn độc. Điều này, Hà Hồng Dục nói rằng nàng không thể giải thích nổi. Bạn đọc hoặc không để ý, hoặc dùng oan nghiệt kiếp trước để lý giải. Thực ra, qua tình tiết ấy, chúng ta có thể nhận biết không chỉ tính cách của Hà Hồng Dục, mà còn thấy tính cách và tâm lý đó quyết định số phận nàng ta như thế nào. Hà Hồng Dục sở dĩ không thèm để mắt tới tình ý của các sư huynh đệ là vì, thứ nhất, thứ tình ý đó chẳng có gì mới lạ đối với nàng cả, nàng đã quá quen thấy nó rồi; thứ hai, địa vị của các sư huynh đệ không thể sánh với địa vị của em gái giáo chủ là nàng. Trong khi đó, chàng trai Hạ Tuyết Nghi tuấn tú, kiêu ngạo, đang ôm mối cừu hận, thần tình lạnh lùng, chẳng thèm để mắt tới trang chủ xinh đẹp của Vạn Diệu sơn trang, đối với Hà Hồng Dục mà nói, rõ ràng là hết sức mới lạ, đầy chất kích thích, khiến cho nàng nảy sinh tình yêu ban đầu, không cưỡng lại được. Điều này có nghĩa Hà Hồng Dục là một người rất tự thị, tính cách lãng mạn.

Chi tiết quan trọng hơn nữa, là không chờ Hạ Tuyết Nghi tỉnh lại sau khi bị trúng độc hôn mê, Hà Hồng Dục đã hoàn toàn tình nguyện dành trọn tình yêu cho chàng. Nghĩa là Hạ Tuyết Nghi thực ra chưa biết rõ về nàng, càng chưa thể nói đến chuyện yêu nàng, thì Hà Hồng Dục đã "quyết định" yêu chàng ta. Tâm tình như thế, có thể nói là tình không cưỡng nổi, cũng có thể nói là chưa biết gì về tình yêu, qua đó ta thấy sự giản đơn, cố chấp và thiên kiến của Hà Hồng Dục về mặt tình cảm và tính cách. Hà Hồng Dục đã yêu chàng, hoặc cho rằng mình đã yêu chàng, thế thôi, căn bản không suy nghĩ xem chàng có yêu hay không. Tình huống sau khi Hạ Tuyết Nghi tỉnh lại là chàng coi nàng như ân nhân cứu mạng mình, cho nên nói thực cho nàng biết lai lịch bình sinh; còn nàng thì đã coi chàng là tình lang của mình. Điều này chứng tỏ Hà Hồng Dục là người coi mình như một nhân vật trung tâm, tính cách cô chấp, hành vi xốc nổi.

Chi tiết quan trọng nhất, là Hà Hồng Dục nhiều năm về sau cũng thừa nhận ban đầu nàng cứ như phát cuồng, chẳng sợ gì hết, thừa biết việc không nên làm, vẫn cứ vì chàng mà làm. "Ta cảm thấy vì chàng mà mạo hiểm, càng nguy hiểm thì càng thích, dầu vì chàng mà phải chết, ta cũng cam lòng" (*Xem Bích huyết kiếm*). Tiến thêm bước nữa, vì đã mê chàng, sẵn sàng làm bất cứ việc gì vì chàng, nên đương nhiên hồ đồ hiến thân cho chàng. Qua đó ta thấy tính cách của Hà Hồng Dục mang tính cách phóng túng, tiến công, mạo hiểm, đồng thời cũng mang tính chủ quan, phiến diện, mù quáng. Nàng biết, hoặc cho rằng mình đã quá yêu Hạ Tuyết Nghi, còn chuyện Hạ Tuyết Nghi có yêu nàng hay không, nàng chẳng quan tâm.

Đáng chú ý là, trong sự kiện Hà Hồng Dục yêu rồi hiến thân cho Hạ Tuyết Nghi, cũng như trong hồi ức và tự thuật nhiều năm sau của Hà Hồng Dục về tình yêu của mình, thái độ của Hạ Tuyết Nghi như thế nào, trước sau không hề được đề cập tới. Cũng có nghĩa là trong quá trình này không có chứng cứ nào cho thấy Hạ Tuyết Nghi biểu hiện tình yêu với Hà Hồng Dục, cũng không có chứng cứ nào cho thấy Hạ Tuyết Nghi có ý lừa dối cô thiếu nữ Hà Hồng Dục non dại cả. Thực tế là Hạ Tuyết Nghi không hề nói gì về chuyện này cả. Mặc dù Hà Hồng Dục có hỏi Hạ Tuyết Nghi, vì sao bảo chỉ lấy một thanh bảo kiếm, chàng lại lấy thêm hai thứ khác là Kim xà chùy và Tàng bảo đồ, thì Hạ Tuyết Nghi cũng không trả lời, chỉ nhìn nàng cười cười, sau đó bước lại ôm lấy nàng, thế là Hà Hồng Dục cũng chẳng hỏi thêm nữa. Có nghĩa là trong quá trình này, hành vi của Hạ Tuyết Nghi đối với Hà Hồng Dục không có hồi ứng tình cảm rõ ràng nào, càng không có bất cứ hứa hẹn tình cảm và hôn nhân nào cả. Hạ Tuyết Nghi chỉ cam kết sau khi trả thù, sẽ trả lại mấy thứ báu vật kia. Phần lời nói do bản thân Hà Hồng Dục đưa ra, chỉ cốt để hai người trẻ tuổi Hà Thiết Thủ và Hạ Thanh Thanh sau này tin rằng Hạ Tuyết Nghi hồi đầu đã từng lừa dối, đùa giỡn với tình cảm của Hà Hồng Dục mà thôi. Đã không có chứng cứ, thì không thể tin lời nói là sự thực.

Như vậy, chúng ta thấy rõ rằng tình yêu dẫn đến hậu quả nghiêm trọng phạm tội và chịu tội, thực ra từ đầu chí cuối chỉ là do Hà

Hồng Dục một mình tự biên tự diễn, là một thứ tình yêu bi hài kịch tự nguyện điển hình. Cái việc hỏi đầu Hà Hồng Dục mê mệt trong tình yêu, không hề để ý xem thái độ của Hạ Tuyết Nghi như thế nào, có thể có hai khả năng, thứ nhất, bấy giờ cô thiếu nữ căn bản chưa hiểu tình yêu thật sự là đôi bên phải cùng yêu nhau - có bằng chứng cho thấy thiếu nữ Hà Hồng Dục sau này đã thành bà lão Hà Hồng Dục, mà vẫn chưa hiểu điều đó. Khả năng thứ hai là thiếu nữ Hà Hồng Dục sau này đã thành bà lão Hà Hồng Dục, mà vẫn không biết Hạ Tuyết Nghi có yêu mình hay không ! Nghĩa là Hà Hồng Dục căn bản không hiểu, không quản, không để ý đối phương có yêu mình hay không; chỉ cần nàng yêu đối phương, còn thì bất kể đó là thứ tình yêu đơn phương, tự mình tưởng tượng và gán cho đối phương, rằng đôi bên đã hứa hẹn, đôi bên cùng có nghĩa vụ. Hà Hồng Dục cho rằng chỉ cần nàng yêu Hạ Tuyết Nghi, thì Hạ Tuyết Nghi không có quyền đi yêu người khác, nếu không tức là đã lừa dối và phản bội nàng ta. Cái lối suy diễn này thể hiện ra khá nhiều, khỏi cần dẫn chứng.

Kim Xà Lang Quân Hạ Tuyết Nghi có trách nhiệm gì về cuộc đời đầy bi kịch của Hà Hồng Dục hay không, đương nhiên cần truy cứu. Việc này chúng tôi sẽ bàn đến vào dịp khác, ở đây tôi chỉ nói rằng sự trách cứ của Hà Hồng Dục đối với Hạ Tuyết Nghi rõ ràng có điểm rất bất công. Hà Hồng Dục yêu Hạ Tuyết Nghi, song chưa thật sự biết Hạ Tuyết Nghi là người như thế nào, dĩ nhiên không thể nói đến chuyện hiểu đối phương và nghĩ hộ cho đối phương. Nàng không thể hiểu rằng trong tình cảnh hỏi ấy, Hạ Tuyết Nghi đầy lòng cừ hận, chỉ muốn báo thù rửa hận, căn bản không thể bàn chuyện yêu đương với nàng. Do đó, sự giày vò khổ sở suốt đời của Hà Hồng Dục thực chất hoàn toàn không phải do đối phương gây ra, mà là do bản thân nàng tưởng tượng, hiểu lầm về đối phương, do tính phiến diện, tính cô chấp và tính mù quáng về tình cảm và tâm linh của nàng. Bi kịch của đời nàng là do nhược điểm tính cách của nàng mà ra.

III

Đau khổ tâm linh và biến dạng tính cách của Hà Hồng Dục không thuốc nào chữa nổi, đúng là cần một bác sĩ tâm lý cao minh, cần có sự chỉ dẫn và chữa trị về mặt tâm lý và tinh thần. Chẳng qua Hà Hồng Dục đã quen cho mình là đúng, thích sao làm vậy, đã quen coi tình cảm, thái độ của mình là trung tâm vòng tròn, coi ý muốn của mình là bán kính, từ yêu thành ra hận, từ yêu biến thành thù ghét, chỉ e một bác sĩ tâm lý tài giỏi cũng khó lòng giải thoát nàng ta khỏi cái kén của mình. Sự trừng phạt và đeo bám vô lý của Hà Hồng Dục đối với Hạ Tuyết Nghi chỉ càng làm cho đối phương lánh xa nàng thêm, thậm chí một chút cảm kích ban đầu cũng sẽ tan biến. Mà sự xa lánh bắt buộc của đối phương lại chỉ càng làm cho Hà Hồng Dục thêm oán hận, không những không thể cứu mình, mà khiến người khác muốn cứu nàng cũng khó. Thế là dưới ngòi bút của Kim Dung, Hà Hồng Dục trở thành một nữ nhân vật mắc bệnh tâm thần vì tình yêu đơn phương tha thiết, khởi đầu cho một loạt nữ "tình ma" trong các bộ tiểu thuyết sau đó.

Căn bệnh của Hà Hồng Dục chủ yếu là do nàng thiếu lý tính, nên hành vi và tâm lý của nàng từ đầu chí cuối là không thể hiểu nổi, cứ buông thả cho cảm tính của mình, dẫn đến tai họa. Đây thù hận cố nhiên là một loại tai nạn, song tràn ngập thứ tình yêu không mục đích, không tiết chế, không giấu bót, cũng là một loại tai nạn. Loại tai nạn thứ nhất chẳng qua chỉ là phản ứng dây chuyền của loại tai nạn thứ hai. Không có sự chỉ đạo của lý trí, sự thù hận của Hà Hồng Dục đối với Hạ Tuyết Nghi cố nhiên là mù quáng, tình yêu đối với Hạ Tuyết Nghi càng là mù quáng. Ở một người khác, với tính cách khác, tình yêu mù quáng có thể sẽ không đến mức hết bề cứu vãn như vậy, đằng này Hà Hồng Dục tính cách quá táo bạo, cứ như mũi tên đã bắn đi không thể quay vòng trở lại, cứ nhắm một lối đi hẹp mà xông tới chỗ chết, thì kết cục cuối cùng không thể khác được. Cuối cùng, tôi muốn nói rằng tôi phân tích hành vi, tâm lý của Hà Hồng Dục như thế không phải là để truy cứu trách nhiệm, càng không phải để phê phán đạo đức của ai đó một cách giản đơn, mà chỉ muốn tìm ra nguyên nhân căn bệnh của Hà Hồng Dục, để câu chuyện của Hà Hồng Dục trở thành một bài học của cuộc sống con người. Suy cho cùng, nhân vật Hà Hồng Dục với cái bệnh tâm lý của nàng thật đáng thương, bởi vì nàng chẳng

những không biết mình đang làm gì, càng không biết nên làm những việc gì, thậm chí cũng không biết cuộc đời của mình rốt cuộc muốn cái gì. Cuối cùng, khi tới huyết mộ của Hạ Tuyết Nghi, lòng rối bời, mâu thuẫn trùng trùng, tưởng sẽ được gặp Hạ Tuyết Nghi sống động, ai ngờ lại chỉ được nhìn thấy nắm xương tàn của Hạ Tuyết Nghi? Vốn định tìm thuốc giải để hóa giải hận thù, ai ngờ lại tìm thấy hỏa dược và thuốc độc mà Hạ Tuyết Nghi để sẵn ? Buổi tối cuối cùng này làm cho chúng ta kinh tâm động phách, cứ suy nghĩ mãi: ai có thể phân biệt tình cảm của Hà Hồng Dược đối với Hạ Tuyết Nghi là tình yêu hay là thù hận? Thậm chí chúng ta không thể nói rõ, cái chết của Hà Hồng Dược rốt cuộc là bị hại hay là tự sát. Càng không thể phán đoán Hà Hồng Dược buồn hay vui khi biết mình chết cùng một chỗ với Hạ Tuyết Nghi.

HẠ TUYẾT NCHI

Âm hồn không tán

Kim Xà Lang Quân Hạ Tuyết Nghi là cha của Hạ Thanh Thanh, nếu không chết, thì Viên Thừa Chí phải gọi ông ta là nhạc phụ; dẫu chết rồi, cũng coi như là một nửa sư phụ của Viên Thừa Chí. Lý thú là ở chỗ, trong bộ tiểu thuyết Bích huyết kiếm của Kim Dung, nhân vật từ đầu chí cuối không xuất hiện chính diện, lại cứ thấp thoáng hình bóng ở khắp mọi nơi, không tách rời vận mệnh của nhiều nhân vật quan trọng trong sách. Tôi đoán Kim Dung tiên sinh từng gmê tiểu thuyết "Jane Eyre" của nữ văn sĩ người Anh Charlot Bronti, nếu không trong mấy cuốn tiểu thuyết như *Bích huyết kiếm*, *Tuyết sơn phi hồ* đã chẳng chuyên chọn người đã chết làm nhân vật chính, tức là thử nghiệm tự thuật đối với "người vắng mặt".

Lối thử nghiệm này có một đặc điểm nổi bật, là trong hồi ức của các nhân vật khác nhau, hình tượng Kim Xà Lang Quân hiện ra dưới nhiều góc độ khác nhau. Trong ký ức của bang chủ bang Kim Long Tiêu Công Lễ Ở Nam Kinh, Kim Xà Lang Quân là một bậc đại hiệp, luôn cứu người, chủ trì lẽ công bằng. Còn theo lời kể của con em nhà họ Ôn ở Thạch Lương, Chiết Giang, thì Hạ Tuyết Nghi là một tên đại ma vương tàn ác, giết người như ngóe. Trong đáy lòng Ôn Nghi, mẹ của Hạ Thanh Thanh, thì Hạ Tuyết Nghi là người yêu có tình có nghĩa, đáng mãi mãi thương nhớ. Từ lời Hà Hồng Dục của Ngũ độc giáo Ở Vân Nam, thì Kim Xà Lang Quân rõ ràng là một tên đại bịp vô tình vô nghĩa. Theo lời đồn trên giang hồ, chương môn phái Hoa Sơn Mục Nhân Thanh cho rằng Hạ Tuyết Nghi là một nhân vật tà môn tùy hứng; còn trong tưởng tượng của đám hậu bối Hạ Thanh Thanh, Viên Thừa Chí, thì Hạ Tuyết Nghi chủ yếu là một anh hùng cái thế cô đơn hiệp nghĩa. Hình ảnh Hạ Tuyết Nghi giống như một cái gương bị đập vỡ thành nhiều mảnh, trong ký ức và ấn tượng của nhiều người trên thế gian, các mảnh gương ấy có góc độ khác nhau, quang tuyến khác nhau, tầng nấc khác nhau, nên hình ảnh rất khác nhau.

I

Độc giả đọc bộ sách này nếu đứng trên lập trường tương đối khách quan, chịu khó thu nhặt và gán lại các mảnh gương vỡ ấy, thì sẽ có được hình tượng khá hoàn chỉnh nhưng đầy mâu thuẫn về Hạ Tuyết Nghi. Người này quả là một nhân vật mâu thuẫn điển hình, vừa chính vừa tà, chột chính chột tà; đã làm những việc rất tốt, lại cũng làm những việc rất xấu, có lúc lý tính sáng suốt, có khi cảm tính xóc nổi. Tác giả dành cho nhân vật này ngoại hiệu "Kim Xà Lang Quân" là đã phân nào cung cấp tư liệu để ta hiểu nhân vật này: ông ta vừa là "Kim Xà", loại rắn độc đáng sợ, vừa là "Lang Quân", - hào hoa hiệp nghĩa. Trong tiểu thuyết của Kim Dung, đây là sự xuất hiện sớm nhất một nhân vật đặc biệt, vượt lên trên quan niệm truyền thống về chính tà, cũng vượt lên trên hệ thống bang phái, vượt cả loại hình tính cách của nhân vật võ hiệp, hành sự đơn thuần theo lập trường yêu ghét của cá nhân.

Vì là hình ảnh trong mảnh gương vỡ, nên đối với mâu thuẫn cá tính của nhân vật này, chúng ta phải dùng lý trí của mình để điều giải và bù đắp, đối với hình tượng nhân vật thiếu trọn vẹn này, ta phải dùng trí tưởng tượng bổ sung và kích hoạt. Mà để đi sâu lý giải nhân vật, ta còn phải thay đổi góc độ quan sát của mình, đồng thời điều chỉnh tiêu chuẩn đánh giá của mình nữa. Chúng ta hãy hình dung, dưới con mắt một vị cao tăng đắc đạo thời xưa, Kim Xà Lang Quân Hạ Tuyết Nghi là một đối tượng chưa đáng được thông cảm và thương xót; còn dưới con mắt một chuyên gia tâm lý hoặc bác sĩ tâm thần hiện đại, thì Hạ Tuyết Nghi rõ ràng là một bệnh nhân tâm thần do bị kích động mạnh về tinh thần mà tâm lý thất thường. Cũng chỉ xem xét từ góc độ ấy, chúng ta mới có thể nhận thức hoặc lý giải thật sự Hạ Tuyết Nghi là một người như thế nào. Ngoại hiệu Kim Xà Lang Quân nhiều năm về sau mới có, Hạ Tuyết Nghi hoàn toàn không phải sinh ra đã tàn bạo như rắn độc, dĩ nhiên cũng không phải sinh ra đã là người hiệp nghĩa. Điều quyết định tính cách và số phận Hạ Tuyết Nghi là biến cố khủng khiếp một đêm nọ, khi toàn bộ thân nhân của Hạ Tuyết Nghi bị giết hại thê thảm. Kẻ sát nhân là lục đệ Ôn Phương Lộc, một trong Ngũ lão nhà họ Ôn. Nguyên nhân sát hại là Ôn Phương Lộc cưỡng dâm người chị gái của Hạ

Tuyết Nghi, bị gia đình nhà này phát hiện, hấn bèn giết luôn một lúc cha mẹ anh chị em cả thầy năm người ! Vụ này do người cháu của Ôn Phương Lộc là Ôn Nam Dương kể lại, tính chân thực không có gì phải nghi ngờ, bởi vì Ôn Nam Dương chỉ có thể đứng về phía nhà họ Ôn khi thuật lại chuyện kia. Ôn Nam Dương không kể Hạ Tuyết Nghi vì sao lại thoát chết, cũng không nói lúc ấy Hạ Tuyết Nghi có mặt tại chỗ và chứng kiến thảm cảnh đó hay không. Ôn Nam Dương dĩ nhiên không thể tưởng tượng, nếu Hạ Tuyết Nghi nhìn thấy cảnh đó thì sẽ kinh hoàng như thế nào, cũng không thể tưởng tượng thảm cảnh đó có ảnh hưởng ghê gớm thế nào tới tâm linh của Hạ Tuyết Nghi.

Là người ngoài quan sát, chúng ta dễ hình dung rằng bắt đầu từ thời khắc đó, nỗi kinh hoàng và sự thù hận đã khiến cho chàng thiếu niên Hạ Tuyết Nghi rơi vào trạng thái tinh thần thất thường như thế nào. Cái kế hoạch báo thù ăn miếng trả miếng, lấy máu trả nợ máu gấp mười lần hơn của Hạ Tuyết Nghi và việc thực hiện cụ thể kế hoạch ấy hiển nhiên là sản phẩm của việc mất lý trí và điên cuồng về tinh thần. Trong tâm trạng điên cuồng đó, Hạ Tuyết Nghi không từ bất cứ thủ đoạn nào miễn là có thể báo thù, từ đó chàng dần dần trở thành kẻ lạnh lùng vô tình. Để đạt mục đích báo thù, dĩ nhiên chàng sẽ gắng sức vượt qua mọi gian khổ sẵn sàng hi sinh tất cả, tất nhiên cũng sẵn sàng liên minh ma quỷ với bất cứ ai. Khi đó sắc đẹp hơn hớn của Hà Hồng Dục, em gái của giáo chủ Ngũ độc giáo Vân Nam, chẳng có ý nghĩa gì đối với chàng, tình yêu nồng cháy của của Hà Hồng Dục cũng không thể hóa giải hận thù đang nung nấu trong lòng chàng. Khi chàng phát hiện Hà Hồng Dục có chìa khóa mở cửa nhà bảo tàng của Ngũ độc giáo, có thể giúp chàng lấy được báu vật Kim Xà kiếm của Ngũ độc giáo để hoàn thành kế hoạch báo thù của chàng, đương nhiên chàng sẽ lợi dụng tình cảm của đối phương, đáp ứng ý muốn của đối phương, để đạt tới mục đích của mình. Lúc này ý nghĩ duy nhất của Hạ Tuyết Nghi là báo thù, thậm chí báo thù là mục đích và động lực duy nhất của cuộc sống qua ngày đoạn tháng bây giờ. Ngoài việc báo thù ra, chàng không còn muốn gì khác; cũng chính vì thế chúng tôi nói, Hạ Tuyết Nghi hoàn toàn rơi vào trạng thái tâm lý không bình thường. Lúc này chàng không thể nghĩ rằng chàng mắc nợ Hà Hồng Dục một

món nợ gì hết. Con người bất chấp hết thầy để báo thù này về sau lại trở thành đối tượng báo thù của Hà Hồng Dục.

II

Nhìn bề ngoài, chuyện báo thù của Hạ Tuyết Nghi là một câu chuyện võ hiệp điển hình: máu đỏ khắp nhà, chỉ còn một người sống sót, quyết tâm học võ nghệ, nuôi chí báo thù. Nhưng dưới ngòi bút Kim Dung, chuyện báo thù của Hạ Tuyết Nghi có mấy điểm khác hẳn chuyện báo thù trong tiểu thuyết võ hiệp. Thứ nhất, tác giả không hề đơn giản hóa chuyện báo thù của Hạ Tuyết Nghi, không coi hành vi báo thù của Hạ Tuyết Nghi là hành vi chính nghĩa, càng không coi người báo thù (Hạ Tuyết Nghi) là hiện thân của chính nghĩa. Ngược lại, thông qua hồi ức và tự thuật của Ôn Nam Dương, chúng ta thấy hành động của Ôn Phương Lộc sát hại cả nhà Hạ Tuyết Nghi cố nhiên là tàn bạo bất nhân, song việc Hạ Tuyết Nghi bất chấp đổ máu nhân mạng để báo thù cũng làm cho người ta lên án. Điều Hạ Tuyết Nghi thực hiện không phải là câu chuyện huyền thoại về sự báo thù, mà rõ ràng là một tội ác; bản thân Hạ Tuyết Nghi cũng không phải là một anh hùng báo thù với bất kỳ ý nghĩa nào cả, mà chỉ là một kẻ báo thù điên cuồng.

Cái khác thứ hai là, tác giả cũng không đơn giản hóa hình tượng Hạ Tuyết Nghi thành một hình tượng phản diện, mà vô tình hay cố ý miêu tả hành động báo thù của Hạ Tuyết Nghi là trạng thái tâm lý không bình thường. Nói cách khác, tác giả đã dứt khoát phê phán đạo đức đối với hành động báo thù của Hạ Tuyết Nghi, song không diễn dịch đạo đức một cách đơn giản đối với toàn bộ hình tượng cá nhân này. Chứng cứ là, sau khi thực hiện hành động báo thù tàn khốc ở nhà họ Ôn, Hạ Tuyết Nghi lại xuất hiện trên giang hồ với một hình ảnh khác hẳn. Trong quá trình xử lý vụ xung đột giữa Tiêu Công Lễ với Mẫn Tử Diệp, hành động của Hạ Tuyết Nghi lại quả thực là của một bậc đại hiệp cao cả bậc nhất. Nói cách khác, hình tượng Hạ Tuyết Nghi trong việc báo thù thì tỏ ra là tà hành, còn trong việc khác thì lại là chính phái. Hơn nữa, hẳn là chuyện báo thù, thì Hạ Tuyết Nghi rõ ràng ở tâm trạng bệnh hoạn điên cuồng; ngoài ra thì tâm trí chẳng những bình thường, mà còn chủ động

hành hiệp trượng nghĩa. Ta dễ suy ra rằng giả dụ không có mối huyết hải thâm cừu, thì tính cách, tâm linh và số phận của Hạ Tuyết Nghi đã khác hẳn.

Điểm khác nhau thứ ba, việc báo thù chỉ dừng lại đối với nhà họ Ôn, báo thù xong, tính cách và số phận của Hạ Tuyết Nghi có bước chuyển biến rất mạnh. Điều này chứng tỏ Hạ Tuyết Nghi chưa điên cuồng đến mức hết bề cứu vãn. Sự điên cuồng của chàng là có giới hạn. Nguyên nhân ngừng việc báo thù rất đơn giản : chàng cướp được Ôn Nghi là con gái của Ôn Phương Sơn, theo kế hoạch là cưỡng dâm rồi sẽ giết, song cuối cùng lại không nỡ hạ thủ. Chẳng những không nỡ hạ thủ, mà còn thương xót cho nàng, tìm cách làm cho nàng hết kinh hoàng và oán hận. Chàng từ bỏ ý định ban đầu, tìm quần áo, đồ trang sức, tìm gà con, mèo con, rùa con mang đến cho nàng, cuối cùng giành được cảm tình của mỹ nhân lúc nào không biết. Ngược lại, một chút quan hoài hiền dịu của Ôn Nghi đối với chàng đủ khiến cho tâm hồn nguội lạnh của chàng bắt đầu chuyển biến, cuối cùng thành tình yêu đắm thắm giữa đôi bên với nhau. Cái nhân duyên kỳ dị này có thể nói là do số phận, đúng hơn thì nói là nàng Ôn Nghi dịu hiền thuần khiết đã hóa giải bệnh điên rồ của chàng; đúng hơn nữa thì nói là trong lòng Hạ Tuyết Nghi vốn có cái gốc lương tri hoặc có hạt giống lòng nhân đạo, được tưới nước mắt và được sưởi ấm bằng nụ cười của Ôn Nghi, hạt giống ấy đã nảy mầm. Tâm linh của chàng bị chí báo thù làm vỡ thành nhiều mảnh, nay nhờ tình yêu của Ôn Nghi bắt đầu gắn kết lành trở lại, từ đây Hạ Tuyết Nghi đổi mới thành một người khác hẳn.

Song tuy nói tính cách là số phận, nhưng tính cách của một cá nhân rất cuộc không thể quyết định toàn bộ số phận của người đó. Tuy Hạ Tuyết Nghi đã thành tâm vứt bỏ thanh đao sát nhân, dập tắt lửa báo thù nung nấu tâm can, nhưng chàng lại không thể xóa được lòng oán hận vô tận của Ngũ lão họ Ôn. Ngũ lão họ Ôn không thể dùng đao kiếm đánh bại nổi Hạ Tuyết Nghi, họ bèn đổi sang dùng âm mưu quỷ kế, không chỉ bắt sống Hạ Tuyết Nghi, mà còn cắt gân tay, gân chân của chàng, biến chàng thành một kẻ tàn phế. Đây không chỉ là sự hành hạ Hạ Tuyết Nghi về mặt thể xác, mà còn khoét sâu vết thương tâm linh của chàng, khiến không bao giờ lành

được nữa. Hạ Tuyết Nghi trở thành kẻ tàn phế cả về thể xác, lẫn tinh thần. Tuy cuối cùng Hạ Tuyết Nghi cũng thoát khỏi tay Ngũ lão họ Ôn, nhưng đúng như Ôn Nghi nhận xét : "Chàng là người tâm cao khí ngạo, không đau mà chết thì cũng tức mà chết ...". (*Xem Bích huyết kiếm*). Hà Hồng Dược đến cứu Hạ Tuyết Nghi thoát khỏi tay Ngũ lão họ Ôn, nhưng không lâu sau phát hiện Hạ Tuyết Nghi có tình duyên khác, bèn tiến hành trừng phạt chàng khiến chàng thà chết đi còn hơn.

Sau khi thoát khỏi tay Ngũ lão họ Ôn, cuộc sống của Hạ Tuyết Nghi có một khoảng trống dài. Cái chết của chàng cũng chỉ lưu lại không gian rộng lớn cho người ta dự đoán và tưởng tượng. Tác giả không nói, Ôn Nghi, Hà Hồng Dược cũng không thể nói, vào giai đoạn cuối cùng của cuộc đời của Hạ Tuyết Nghi có vết thương tâm linh như thế nào, bị tâm thần phân liệt và tâm trạng đau khổ ra sao. Chỉ có Viên Thừa Chí phát hiện trong nhà mộ của Hạ Tuyết Nghi dấu vết cuối cùng của tâm linh ông. Qua chiếc hộp giấu kinh và bí kíp được bố trí cực kỳ tinh vi, chúng ta có thể thấy Hạ Tuyết Nghi nghi ngờ và hi vọng gì ở người đến sau; còn qua cách mai táng hài cốt và tự hạ độc hài cốt của mình, chúng ta lại thấy Hạ Tuyết Nghi vừa kinh sợ vừa phẫn uất, vừa nguyên rủa vừa lưu luyến thế gian như thế nào. Thông tin cuối cùng mà Hạ Tuyết Nghi để lại chứa đầy mâu thuẫn, phân liệt, thác loạn. Môn võ công tà môn âm độc, cực kỳ xảo trí, vô cùng kỳ dị; lưu lại trong Kim Xà bí kíp có thể coi là mảnh vỡ tinh thần cuối cùng hoặc di ngôn của Hạ Tuyết Nghi.

III

Nói đến di ngôn của Hạ Tuyết Nghi, chúng ta không thể không nói đến mấy dòng chữ ghi phía sau "Trọng bảo chi đồ". Một dòng viết : "Người có được vật này, nhờ mang đến Thạch Lương, Cù Châu, Chiết Giang, tìm nữ tử Ôn Nghi, tặng người ấy mười vạn lạng vàng". Dòng khác viết : "Lúc này thu thập hết báu vật trong thiên hạ cũng không đổi được nửa ngày chum đầu bên nhau. Coi trọng của cải mà coi nhẹ sự biệt ly là ngu hết chỗ nói, hối cũng chẳng kịp!" (*Xem Bích huyết kiếm*).

Dòng trên rõ ràng chứng minh hùng hồn tình yêu sâu nặng của Hạ Tuyết Nghi đối với Ôn Nghi. Dòng dưới, rõ ràng là cảm ngộ nhân sinh vào giây phút cuối cùng cuộc đời chàng, cũng là niềm ân hận, nuối tiếc cuối cùng của đời chàng. Nếu nói số phận của Hạ Tuyết Nghi bị hành động tàn ác của Ôn Phương Lộc và sự tham tàn của Ngũ lão họ Ôn viết lại hai lần thì tính cách và quá trình tâm lý của chàng bị ý muốn báo thù và ham muốn giàu có bẻ queo đi hai phen. Lần thứ nhất, Hạ Tuyết Nghi được Ôn Nghi cứu ra; lần thứ hai thì được cái chết làm cho tỉnh ngộ.

Đáng chú ý là, tuy được cái chết làm cho tỉnh ngộ, rằng thu thập hết báu vật trong thiên hạ cũng không đổi được nửa ngày sống chân tình bên nhau, vậy mà Hạ Tuyết Nghi vẫn cứ nhờ người tìm nữ tử Ôn Nghi, tặng nàng mười vạn lạng vàng! Điều này chứng tỏ đến giờ phút cuối cùng quan niệm giá trị của Kim Xà Lang Quân Hạ Tuyết Nghi vẫn đầy mâu thuẫn : một mặt nhận thức báu vật trong thiên hạ cũng không bằng nửa ngày sống có tình; mặt khác lại hi vọng dùng mười vạn lạng vàng bày tỏ sự chung tình của mình với nàng Ôn Nghi. Có lẽ hoàn toàn không phải Hạ Tuyết Nghi không hiểu được rằng không có chàng, cuộc sống của Ôn Nghi sẽ vĩnh viễn tàn khuyết; mà là lúc gần đất xa trời, chàng không thể nghĩ ra cách gì biểu đạt thâm tình. Cũng may là cuối cùng Ôn Nghi không nhận được mười vạn lạng vàng, song dù có nhận được, thì số vàng ấy cũng không có giá trị bằng bản thân một lời nhắn gửi cuối cùng ấy của Hạ Tuyết Nghi. Tóm lại, cuộc sống và tâm linh của Hạ Tuyết Nghi bị viết lại một cách sai trái mấy lần, mỗi lần viết sai đều truyền đạt ý tưởng về sự cứu rỗi và sự sống mới. Hai lần thế giới tâm linh của Hạ Tuyết Nghi bị đập vỡ, song mỗi mảnh vỡ đều có giá trị mỹ học và triết học còn hơn cả chỉnh thể. Kể ra thì trước sau con người này cũng chỉ là một hình bóng thấp thoáng, thực tế thì Hạ Thanh Thanh và Viên Thừa Chí mới chính là truyền nhân về huyết thống và võ nghệ của Hạ Tuyết Nghi. Mỗi mảnh vỡ tinh thần của Hạ Tuyết Nghi đều được hậu nhân của chàng thấu tàng, có điều đây là chuyện mới, cần phải được tìm hiểu riêng.

Đường đời hiệp nghĩa của

QUÁCH TĨNH

Nói đến hình tượng đại hiệp dưới ngòi bút Kim Dung, chỉ e rất nhiều người sẽ nghĩ ngay đến đại hiệp Quách Tĩnh trong *Anh hùng xạ điêu truyện*. Viết bộ tiểu thuyết này, tác giả Kim Dung mới thật sự trở nên nổi tiếng, khiến cho nhiều tác giả tiểu thuyết võ hiệp đang hăng hái muốn viết tiểu thuyết võ hiệp hay hơn phải nản lòng. Nhân vật chính Quách Tĩnh đã trở thành vị đại hiệp vì nước vì dân, một điển hình nổi bật nhất, đáng tôn sùng nhất, chính tông nhất trong thế giới võ hiệp. Song thành tựu thật sự của bộ tiểu thuyết này không chỉ là vì nó miêu tả nên một điển hình đại hiệp, và hình tượng Quách Tĩnh cũng không chỉ gói gọn trong một chữ "hiệp" mà thôi.

I

Thành tựu phi phàm của bộ tiểu thuyết *Anh hùng xạ điêu* trước hết là vì tác giả đã áp dụng tài tình "mô hình trưởng thành" của tiểu thuyết phương Tây vào tiểu thuyết võ hiệp Trung Quốc, đồng thời thực hiện việc "mượn xưa nói nay" một cách xuất sắc. Điều này làm cho người đọc cảm thấy mới lạ, hấp dẫn, không chỉ làm phong phú cách viết tiểu thuyết võ hiệp, mà vô hình trung còn đề cao chất lượng nghệ thuật của tiểu thuyết võ hiệp.

Cái gọi là "mô hình trưởng thành", nói thì rất đơn giản, đó là mô hình chú trọng miêu tả quá trình trưởng thành của một cá nhân (thanh thiếu niên), đồng thời còn đặc biệt chú trọng phản ứng tâm lý, quá trình cảm thụ và diễn biến tâm lý phức tạp trong quá trình trưởng thành đó, từ đó làm phong phú hân nội hàm nhân văn của tiểu thuyết, làm người đọc càng thêm xúc động.

Do vận dụng thành công "mô hình trưởng thành", thế giới võ hiệp của Kim Dung vốn có hai cái "duy", - là truyền kỳ giang hồ và bối cảnh lịch sử, - có thêm cái "duy" thứ ba là chuyện đời người. Quan trọng hơn là cái "duy" thứ ba - chuyện đời người - này được lấy

làm yếu tố tự sự của tiểu thuyết võ hiệp, thực tế đã làm thay đổi hẳn phương hướng và phương pháp tự sự của tiểu thuyết võ hiệp. Ba cuốn tiểu thuyết trước đó của Kim Dung (*Thư kiếm ân cừ lục*, *Bích huyết kiếm*, *Tuyết sơn phi hồ*) đều lấy "sự việc" làm yếu tố kết cấu, chẳng những dễ làm cho tình tiết bị phân tán, đầu mối rối rắm, mà còn khó miêu tả hình tượng nhân vật nổi bật. *Anh hùng xạ điêu* khác hẳn, lấy "người" làm gốc, miêu tả từ đầu, từ thời thơ ấu của nhân vật chính, không chỉ tập trung vào quá trình trưởng thành của Quách Tĩnh, tác động đến cảm xúc của từng độc giả, mà còn khắc họa tính người, hoàn cảnh nhân văn, khiến tác phẩm mainội hàm nhân văn sâu sắc hơn.

Chính vì muốn miêu tả sự trưởng thành của nhân vật chính Quách Tĩnh, mà tác giả tự nhiên càng phải chú trọng đến tính cách và sự phát triển tính cách của nhân vật chính. Chúng ta thấy trong bộ tiểu thuyết này, bản thân chuyện của Quách Tĩnh đã biểu hiện một cách tự nhiên tính cách của chàng. Nếu hồi còn rất nhỏ, Quách Tĩnh không trung hậu, lương thiện, quật cường, kiên trì cứu Thần tiên Triết Biệt, thì dĩ nhiên Triết Biệt đã không trở thành sư phụ của Quách Tĩnh, Thành Cát Tư Hãn cũng sẽ không quý mến chàng, thì số phận của chàng và mẹ chàng sẽ khác hẳn. Giả sử chàng không có bản tính chất phác nhiệt tình, chân thành đối đãi, thì nàng Hoàng Dung đóng giả kẻ ăn xin đã chẳng say mê chàng, thì cuộc trở về Trung Nguyên của chàng sẽ diễn biến khác hẳn đi. Giả sử chàng không giữ lời hứa, không quả cảm, thì giữa đêm tối đã không lên núi, để bị Trần Huyền Phong bắt, rồi chàng giết Trần Huyền Phong và do đó bị Mai Siêu Phong coi là kẻ tử thù. Giả sử chàng không can đảm hiệp nghĩa, chống lại bất bình, thì ở Trung đô Bắc Kinh đã không quyết chiến với Dương Khang. Dĩ nhiên, giả sử Quách Tĩnh không hồn nhiên ngây thơ và có phần ngớ ngẩn, thì Lão Ngoan đồng đã không kết nghĩa huynh đệ với chàng, lừa cho chàng học "Cửu âm chân kinh". Giả sử chàng không thô lỗ, xử sự đại dột, thì giữa chàng với Hoàng Dung đã không xảy ra nhiều lần rắc rối giận hờn.

Ngoài ra, tác giả có một mô hình hình tượng nhân vật phi tiểu thuyết võ hiệp, không những không miêu tả Quách Tĩnh văn võ

song toàn như nhân vật Trần Gia Lạc, thậm chí cũng không miêu tả Quách Tĩnh thông minh lanh lợi như Viên Thừa Chí, mà cố ý tả thành một người ngu ngốc, khiến người ta hoài nghi liệu chàng có phải là kẻ điên, chậm phát triển trí lực hay chăng. Chàng không chỉ nói năng vụng về như một đứa bé, mà tựa hồ phản ứng chậm chạp, không hiểu lẽ thường, thậm chí suốt đời không biết cách ăn nói. Điều đó hiển nhiên cản trở rất nhiều sự trưởng thành, thành tài của chàng. Hình tượng nhân vật không những khiến người ta hết sức thông cảm, song cũng nghi ngờ liệu một nhân vật như thế có thể trở thành cao thủ võ lâm được chăng? Nếu được, thì phải bao nhiêu năm? Tác giả tự đặt cho mình câu hỏi khó ấy. Đương nhiên khi giải đáp xong rồi, thì độc giả sẽ càng thêm thích thú.

Cuối cùng, trong cuộc đời Quách Tĩnh, hoàn cảnh và số phận là hai sức mạnh không thể xem thường. Phụ thân chàng là Quách Khiếu Thiên không chịu làm vong quốc nô, từ Sơn Đông chạy nạn đến đô thành Nam Tống là Lâm An, ai ngờ ở ngay bên cạnh chỗ ngồi của hoàng đế Nam Tống cũng không tránh khỏi tai họa của người Kim, bởi vì vương gia nước Kim là Hoàn Nhan Hồng Liệt lại thích người vợ của Dương Thiết Tâm là Bao Tích Nhược, khiến cho hai nhà Dương, Quách hoặc tan đàn xẻ nghé, hoặc người chết nhà tan; mẫu thân của Quách Tĩnh là Lý Bình cũng đành rời bỏ miền Giang Nam non xanh nước biếc tươi đẹp để lên sống ở vùng thảo nguyên sa mạc khô cằn phương Bắc, Quách Tĩnh vừa chào đời thì đã là một đứa trẻ mồ côi cha bần hàn. Mặt khác, số phận lại không hoàn toàn tàn nhẫn với chàng: cuộc sống giữa đại thảo nguyên với dân tộc Mông Cổ, khiến tính tình chàng hồn nhiên, chất phác, rộng rãi; sau đó lại nhờ sự đánh cuộc mang tính hiệp nghĩa, giữa Khâu Xứ Cơ, đệ tử phái Toàn Chân, với Giang Nam thất quái, mà Giang Nam thất quái chủ động tới vùng đại sa mạc, dạy võ công cho Quách Tĩnh suốt mười năm, sau đó trở về cố quốc Trung Nguyên, trải qua một phen thoát thai hoán cốt diệu kỳ. Cái số phận mà sức người không thể chống lại ấy lại tạo cho Quách Tĩnh một đại vũ đài siêu cấp cho cuộc đời anh hùng hiệp nghĩa hiếm có của chàng.

II

Chuyện cuộc đời Quách Tĩnh, điều bất ngờ nhất, cảm động nhất, cũng khiến người ta phải suy ngẫm nhiều nhất, trước hết dĩ nhiên là việc học nghệ thành tài của chàng. Một cậu bé tính nết thật thà, đầu óc ngu đần, gia cảnh bần hàn như Quách Tĩnh lại trở thành một cao thủ võ công hạng nhất, cuối cùng còn trẻ mà trên đỉnh Hoa Sơn lại đủ tư cách tranh đua cao thấp với các đại sư võ học như Hoàng Dược Sư và Hồng Thất Công, thì đúng là chuyện thần thoại. Song truyền kỳ Quách Tĩnh học nghệ thành tài không chỉ có căn cứ học lý nhất định, mà còn có không ít kinh nghiệm đáng để hậu nhân đúc kết và hấp thu.

Tôi nói như thế là vì cho đến nay, nhận thức của loài người về bản thân mình còn hoàn toàn chưa toàn diện, sâu sắc và rõ ràng như chúng ta tưởng tượng và kỳ vọng. Bí mật về trí tuệ của con người còn biết bao nhiêu câu hỏi chờ phân tích và lý giải. Rất nhiều thiên tài ngu ngốc đến nay vẫn chưa được lý giải thật sự hợp lý. Quách Tĩnh không phải là thiên tài, dĩ nhiên cũng không ngu đần, con đường thành tài của chàng có một sự huyền diệu khác, hoặc có một qui luật có thể làm theo.

Dưới con mắt của Giang Nam lục quái, Quách Tĩnh rõ ràng là một gã thiếu niên ngu ngốc. Có khi họ cảm thấy Quách Tĩnh ngu hệt như Tê Dữ, một học trò của Không Tử, một thứ "gỗ mục không thể đục đẽo, đất rác rưởi không thể đắp tường". Chỉ khác là Quách Tĩnh không "ngủ ngày", không lười nhác như Tê Dữ. Song cái khác ấy không thể an ủi Giang Nam lục quái, họ chỉ càng lo thêm : một đứa bé thông minh học một biết mười, trong khi Quách Tĩnh thì ngược lại, học mười biết chưa được một. Đối với một cậu học trò dốt như thế, sáu ông thầy làm sao không thất vọng kia chứ ?

Nhưng nếu ta nhìn vấn đề từ góc độ khác, thì sẽ dễ dàng thấy rằng việc học võ của Quách Tĩnh tiến triển chậm chạp, nguyên nhân không chỉ vì sự ngu dốt của chàng, mà còn do phương pháp dạy của các ông thầy không thích hợp. Thứ nhất, phương châm dạy học của Giang Nam lục quái là "lối dạy khoa cử" điền hình, cốt là để năm chàng mười tám tuổi sẽ đi dự một cuộc tỷ võ lớn. Thứ hai, phương pháp dạy của họ không phải là tuân tự nhi tiến, càng không

phải là chỉ dẫn tỉ mỉ, mà là nhồi nhét dồn dập, sáu vị sư phụ tiến hành luân xa chiến với một cậu học trò. Đừng nói Quách Tĩnh bẩm sinh không thông minh, mà ngay một cậu học trò rất thông minh gặp thứ luân xa chiến như thế cũng sẽ mù mẫm hết đầu óc. Thứ ba, Giang Nam lục quái đều tài giỏi nhưng nôn nóng, ngược hẳn với Quách Tĩnh, song các thầy lại không nghĩ cách giáo dục thế nào đối với một học sinh cá biệt, lại chỉ yêu cầu trò phải phục tùng thầy vô điều kiện. Kết quả đương nhiên sẽ không đáng kể. Bảo trò ngu chưa đúng, phải nói là cách dạy của thầy không hay, căn bản không phù hợp đối tượng; điều này khiến cho giai đoạn "tiểu học" của Quách Tĩnh vô cùng khổ sở.

So ra thì võ công và phương pháp giáo dục của Mã Ngọc, chương môn phái Toàn Chân, cao minh hơn nhiều. Mã Ngọc xuất phát từ hảo tâm, chủ động dạy cho Quách Tĩnh, song không muốn cho Giang Nam lục quái và ngay cả Quách Tĩnh biết, đã đem tâm pháp nội công và toàn bộ khẩu quyết công thức, nguyên lý phức tạp của phái Toàn Chân "hóa nhập" vào việc huấn luyện trò chơi : hít thở như thế nào, ngủ ra sao, đi đứng thế nào. Quách Tĩnh hứng thú với cách đó, hoàn toàn không lo chuyện đi thi sau này, say mê luyện tập, kết quả thu được rất khả quan. "Giáo học pháp trò chơi" của Mã Ngọc giúp cho Quách Tĩnh mở mang trí tuệ, tiến bộ trông thấy. Điều này chứng tỏ Quách Tĩnh hoàn toàn không "ngu dốt" như đánh giá của Giang Nam lục quái. Nếu Mã Ngọc không dạy bổ túc văn hóa miễn phí bậc "trung học" cho Quách Tĩnh, chỉ e Quách Tĩnh cứ phải ở mãi giai đoạn "tiểu học" của Giang Nam lục quái, không thể thành tài.

Mã Ngọc cao minh hơn Giang Nam lục quái; song bậc tông sư võ học Hồng Thất Công dĩ nhiên còn cao minh hơn Mã Ngọc. Hồng Thất Công và Hoàng Dung chỉ mới thi triển một chút, đã mở "cổng sau" cho Quách Tĩnh lọt vào bậc "đại học". Hồng Thất Công mắt sáng như sao, vừa nhìn đã nhận biết chỗ mạnh yếu của thiên tư và kiến thức võ học của Quách Tĩnh. Từ đó ông xác định phương châm giáo dục sát hợp đối tượng, mở lớp cho một mình Quách Tĩnh, dạy chàng "Hàng long thập bát chương" là pho võ công phù hợp với tính cách và sở trường của Quách Tĩnh, lại đơn giản, dễ

nhớ, song khó tinh thông. Môn "Hàng long thập bát chương" dường như chuyên dành cho một người như Quách Tĩnh, cũng giống như Hoàng Dung thì phải học môn "Tiêu dao dd" cực kỳ phức tạp, biến hóa vô định. Vậy Hồng Thất Công không chỉ bố trí giáo trình khác nhau cho hai người, chọn phương hướng chuyên môn khác nhau, mà còn thi triển kế hoạch giảng dạy khác nhau. Yêu cầu đối với Quách Tĩnh là phải lập đi lập lại từng chiêu, tiến dần từng bước thật vững chắc, lâu dần Quách Tĩnh thoát thai hoán cốt, bắt đầu chương trình giáo dục "đại học" rõ ràng đã khác hẳn so với cậu học trò "tiểu học" ngu dốt ngày nào.

Con đường trở thành đại cao thủ của Quách Tĩnh dĩ nhiên chưa dừng ở đây. Sau khi tốt nghiệp "đại học", chàng còn nhiều năm theo học "nghiên cứu sinh". Chàng vừa tiếp tục học nghệ Hồng Thất Công, vừa xem vừa học các môn võ công thần kỳ mỹ diệu của các bậc cao nhân đương thời. Cụ thể, chàng từng tại đảo Đào Hoa giao thủ mấy ngày với cao thủ phái Toàn Chân Lão Ngoan đồng, chẳng những học được Không Minh quyền, mà còn được Lão Ngoan đồng khéo léo cho học lén Cửu âm chân kinh'; lại may mắn có dịp xem cuộc tỷ võ giữa Đông Tà Hoàng Dược Sư với Tây Độc Âu Dương Phong, được xem cuộc đại chiến giữa Âu Dương Phong với Hồng Thất Công, sau đó chính chàng còn được diễn tập một phen với Âu Dương Phong; sau đó chàng được tận mắt xem tuyệt kỹ Nhất Dương chỉ của Nhất Đẳng đại sư, được nghe đại sư giảng giải về yếu quyết của "Cửu âm chân kinh" Như vậy là Quách Tĩnh được học hỏi võ công của các bậc đại sư kiệt xuất trong võ lâm thiên hạ như Đông Tà, Tây Độc, Nam Đế, Bắc Cái, Trung Thần Thông. Ngoài ra còn nghiên cứu tuyệt kỹ có một không hai "Cửu Âm chân kinh" do Lão Ngoan đồng sáng tạo, nhờ đó bước vào cảnh giới của một đệ nhất cao thủ, là điều tuyệt đối hợp tình hợp lý.

Con đường thành tài của Quách Tĩnh có rất nhiều điều đáng tổng kết, cá tính của chàng có thể nói là rất phân minh. Nếu nhìn thấy các ưu điểm tinh thần của chàng như nghị lực cao, sự tập trung cần mẫn, chất phác, trung hậu, rộng lượng mà không nhấn mạnh một cách phiến diện trí lược đơn giản, thì sẽ không quá kinh ngạc về sự

thành tài của Quách Tĩnh . Nếu nghiên cứu, phân tích nguyên nhân bên trong và bên ngoài sự thành tài của Quách Tĩnh, thì không những có thể động viên vô số các cháu nhi đồng “chậm phát triển trí lực”, mà còn giúp cho việc giải đáp câu đố về trí tuệ loài người.

III

Chuyến trở về Trung Nguyên của Quách Tĩnh vốn là để tham gia một cuộc tỷ võ, kèm theo một lần phục thù, nhưng kết quả trước tiên lại là "thi triển" tình cảm lãng mạn, tiếp đến là tiếp nhận văn hóa phong cảnh cổ quốc, sau đó mới đến việc học nghệ thành tài. Mà tất cả mấy việc trên đều gắn liền với Hoàng Dung. Là Hoàng Dung yêu chàng, sau đó dẫn chàng du ngoạn cổ quốc chuyến thứ nhất đầy thú vị; là Hoàng Dung chỉ dẫn phong cảnh lịch sử giang sơn, dạy kinh điển văn hóa nghệ thuật cho chàng, sau đó khôn khéo bố trí cho chàng bái sư học nghệ, nâng cao cảnh giới võ công cho chàng. Nếu bảo chuyến trở về Trung Nguyên của Quách Tĩnh là giai đoạn quan trọng nhất của sự trưởng thành, nên người, thì Hoàng Dung là người thầy hướng dẫn về phương diện văn hóa, tinh thần của chàng. Hoàng Dung đồng ý lấy Quách Tĩnh, thực tế là minh chứng hay nhất về tính cách và tư chất nhân phẩm của Quách Tĩnh : nếu không phải vì chàng đáng yêu, thì nàng Hoàng Dung thông minh xinh xắn, hòn ngọc quý của Hoàng Dục Sư, làm sao lại mê chàng, hơn nữa suốt đời yêu chàng sâu sắc như thế ? Hoàng Dung *tuệ nhãn thức anh hùng*, một mặt đúng là phải có tuệ nhãn, mặt khác Quách Tĩnh phải quả là có tư chất anh hùng.

Cái thú vị, bí mật của sự tương thân tương ái giữa Quách Tĩnh và Hoàng Dung là do khí chất khác nhau hút lấy nhau, do tính cách có sự bổ sung tự nhiên cho nhau. Tất cả mọi việc nhỏ, không mang tính nguyên tắc, đều do Hoàng Dung xử lý; còn đại sự mang tính nguyên tắc, thì phải do Quách Tĩnh chủ trương. Có nghĩa là gặp việc nhỏ thì nhìn Hoàng Dung, gặp việc lớn thì nhìn Quách Tĩnh; bình thường thì nhìn Hoàng Dung, lúc bất thường thì nhìn Quách Tĩnh. Điều lý thú là Quách Tĩnh tuy đã luyện thành “Hàng long thập bát chưởng” cực kỳ uy lực, song trong sinh hoạt hàng ngày, tính cách và tác phong của chàng chẳng có gì thay đổi, vẫn thật thà

ngốc nghếch như một cậu bé, Hoàng Dung bảo chàng khấu đầu trước Hoàng Dục Sư thì chàng khấu đầu, không cần biết vì sao cả. Trong cuộc lữ du lãng mạn của hai người, tuyệt đại bộ phận và thời gian Quách Tĩnh tình nguyện là cậu học trò nhỏ và ngoan ngoãn.

Song Quách Tĩnh cũng có lúc không “ngoan ngoãn”, tức là khi chàng thể hiện một mặt khác của tính cách, thậm chí có thể nói là một mặt khác của bản chất. Mấy lần quan hệ tình yêu giữa hai người có nguy cơ tan vỡ chính là ví dụ rõ rệt. Lần thứ nhất, Đà Lôi đến Trung Nguyên, chất vấn Quách Tĩnh có phải định từ bỏ Hoa Tranh công chúa để lấy Hoàng Dung hay chẳng. Mặc dù đứng trước sự đe dọa cực lớn của Hoàng Dục Sư, Quách Tĩnh vẫn trả lời phủ định. Lý do rất đơn giản, nếu chàng từ bỏ Hoa Tranh công chúa, thì chàng sẽ vi phạm nguyên tắc đạo đức. Lần thứ hai khi họ ở đảo Đào Hoa phát hiện di thể của năm vị sư phụ của chàng, Quách Tĩnh nhận định thủ phạm là Hoàng Dục Sư, nên chàng kiên quyết rời bỏ Hoàng Dung là người chàng yêu tha thiết. Lý do cũng rất đơn giản, luân lý thầy trò cao hơn tình yêu của cá nhân, bất kể thế nào chàng cũng không thể tương thân tương ái với con gái của kẻ đã giết các sư phụ của chàng. Lần thứ ba khi Hoàng Dung giúp Quách Tĩnh công hãm thành Ma Nhĩ Hãn, lập công đầu, Hoàng Dung yêu cầu Quách Tĩnh nhân dịp đó nói với Thành Cát Tư Hãn từ hôn Hoa Tranh công chúa, Quách Tĩnh cũng đồng ý, nhưng lúc gặp thì chàng lại đổi ý. Nguyên nhân là chàng không nỡ nhìn thảm kịch đại quân Mông Cổ tàn sát tiếp tục diễn ra, chàng thỉnh cầu Thành Cát Tư Hãn ra lệnh ngừng lại.

Ba ví dụ kể trên cho thấy có tuân thủ lời cam kết hay không, có coi trọng luân lý thầy trò hay không, có coi trọng sinh mạng bách tính hay không, đều là những vấn đề có tính nguyên tắc, không thể xem nhẹ, càng không thể vi phạm. Mặc dù bình thường Quách Tĩnh luôn luôn tỏ ra là một người đầu óc đơn giản, hiền lành, nhưng khi gặp những vấn đề có tính nguyên tắc, người càng có đầu óc đơn giản, càng cố chấp, càng kiên trì nguyên tắc. Thừa biết điều đó đối với Hoàng Dung sẽ là đòn đả kích rất mạnh, hơn nữa đòn sau lợi hại hơn đòn trước, song Quách Tĩnh vẫn đành phải làm. Ba việc quan trọng kể trên việc sau quan trọng hơn việc trước, đã khắc họa

quĩ tích tinh thần của việc trưởng thành, nên người của Quách Tĩnh. Điều đáng nói là tác giả không miêu tả con đường trưởng thành của Quách Tĩnh luôn luôn thuận buồm xuôi gió, xung đột giữa tình cảm cá nhân và nguyên tắc đạo nghĩa kẻ trên chính là thử thách tự nhiên đối với phẩm chất và tình cảm của đôi bên. Tác giả còn miêu tả cuộc khủng hoảng tinh thần của Quách Tĩnh: ấy là chàng cảm thấy nghi ngờ mục đích và tác dụng của việc học võ luyện công, đến mức muốn quên phất võ công đã học. Là vì chàng không chỉ nhìn thấy quá nhiều cuộc tàn sát đẫm máu, mà cái chết thê thảm của mẫu thân chàng, sự chia tay với người yêu là Hoàng Dung khiến chàng mất đi niềm tin và mục tiêu tiếp tục tiến tới. Đáng chú ý là khi Khâu Xứ Cơ giảng đạo lý cho chàng, chàng hoàn toàn không tin nữa, không phải vì đạo lý Khâu Xứ Cơ nói ra không đúng, mà là vì người giảng chưa đủ uy tín trong tâm chàng. Mãi đến khi gặp lại Hoàng Dung trên đỉnh Hoa Sơn, lại xúc động trước hình tượng hiệp nghĩa của Hồng Thất Công, chàng mới thoát khỏi khủng hoảng tinh thần, mới lại kiên định lòng hiệp nghĩa. Tất cả những cái đó không chỉ khắc họa tính cách của Quách Tĩnh, miêu tả quá trình tâm lý của chàng, mà còn làm nền cho việc cuối cùng Quách Tĩnh ra tiền tuyến chống giặc ở thành Tương Dương, - cũng là đỉnh cao thật sự của cuộc đời hiệp nghĩa của chàng. Cuối cùng, khi hay tin đại quân Mông Cổ sắp tấn công thành Tương Dương, Quách Tĩnh, Hoàng Dung đã lập tức đến cứu viện. Theo ý của Hoàng Dung, thôi thì mình cố làm hết sức, nếu không cứu nổi thì rút vậy; song Quách Tĩnh phản đối, nói : "Chúng ta đã học binh pháp trong di thư Nhạc Võ Mục, chẳng lẽ không thâm nhuần bốn chữ 'Tận trung báo quốc' hay sao ? Hai ta tuy người ít lực nhỏ , song cũng quyết tận tâm tận lực vì nước chống giặc. Dẫu phải bỏ thân chôn sa trường, thì cũng không uổng công dạy dỗ của cha mẹ và các sư phụ". Hoàng Dung đành thở dài: "Thiếp vốn biết khó tránh ngày này. Thôi thôi, chàng sống thì thiếp sống, chàng chết thì thiếp cũng chết!" (*Xem Anh hùng xạ điêu*).

IV

Quách Tĩnh càng lớn, võ công càng cao, kiến thức càng rộng, tâm chí càng lớn, đức hạnh càng vững, hình tượng của chàng trong *Anh*

hùng xạ điêu cũng cao dần lên, về cơ bản là điều đáng tin. Ngòi bút miêu tả của tác giả tuy không phải tất cả đều hay, đều tự nhiên, song phần giả tạo không nhiều.

Có điều là về chuyện tác giả không chỉ muốn tả Quách Tĩnh thành cao thủ võ lâm, đại hiệp giữa nhân gian, mà còn muốn tả chàng thành một người tinh anh về tư tưởng và anh hùng về văn hóa, thì tôi có một số điểm khó chấp nhận. Tôi muốn nói, ở phần cuối của bộ tiểu thuyết, tác giả không chỉ tả cuộc khủng hoảng tinh thần của Quách Tĩnh mà còn tả tư tưởng sâu xa của chàng, đến chàng nói những là "Thành Cát Tư Hãn, quốc vương Hoa Thích Từ Mô, các vị hoàng đế Đại Kim Đại Tống, họ đều lấy thiên hạ làm tiền đặt cọc cho canh bạc của họ". (*Xem Anh hùng xạ điêu*). Tác giả còn để Quách Tĩnh giảng giải ý nghĩa đích thực của hai chữ "anh hùng" cho Thành Cát Tư Hãn nghe: "Xưa nay bậc anh hùng khiến cho đương thời ngưỡng mộ, đời sau nhớ tiếc, tất phải là người tạo phúc cho dân, thương yêu trăm họ Đại hãn nam chinh tây phạt, thây người chất thành núi, công tội thế nào thật rất khó nói". (*Xem Anh hùng xạ điêu*). Tuy những lời nói ấy đều đúng, song hiển nhiên là biến nhân vật trong sách thành cái loa của tác giả. Phải nói là anh chàng Quách Tĩnh ngốc nghếch tự dung lại biến thành nhà tư tưởng, hơn nữa còn vượt qua cả hạn chế của thời gian lịch sử, đạt tới tầm cao nhận thức thời nay, dầu thế nào cũng làm cho người ta khó mà tin.

Thực ra, bản thân việc Quách Tĩnh đi gặp Thành Cát Tư Hãn, kẻ đã bức tử mẹ chàng, đã vượt ra ngoài ranh giới tư tưởng của chàng. Tác giả để cho chàng thực hiện hành động siêu phàm ấy, tức là không khỏi coi thường tình cảm chân thành của chàng đối với mẹ mình. Cái bất túc của hình tượng nhân vật Quách Tĩnh trong bộ tiểu thuyết *Anh hùng xạ điêu* chính là tác giả tả thế giới tình cảm và mâu thuẫn tâm lý của nhân vật này không đủ, chưa sâu. Hay đây là cái giá phải trả cho việc miêu tả hình tượng "đại hiệp"? Tương tự, hình tượng Quách Tĩnh trong *Thần điêu hiệp lữ* càng cao cả, song cũng càng thiếu đặc sắc và thiếu tầm sâu nhân văn. Sở dĩ như vậy, tôi cho rằng là vì ban đầu tả Quách Tĩnh quá ngốc, về sau lại tả thiếu chân thực, giữa hai cái đó không có mối liên hệ logic tất

nhiên nào cả. Có điều là đối với quan niệm truyền thống lễ giáo Nho gia chính thống và chính tông, giả sử không quá ngốc, thì có ai lại tin ngay và thực hiện đúng kia chứ ? Hơn nữa, nếu không đối trá đối với qui phạm tinh thần Nho gia ấy, thì người khác làm sao có thể tin tưởng và sùng bái ? Suy cho cùng, chỉ e điều này không hoàn toàn là sơ ý hay nhầm lẫn của tác giả, mà thực chất là một thứ mâu thuẫn khó nói của bản thân tinh thần Nho gia.

HOÀNG DUNG

Dạo chơi giữa nhân gian.

Nhìn thấy một cậu bé ăn xin nhếch nhác giữa phố phường đột nhiên biến thành một tiên nữ tóc dài thướt tha xinh đẹp trên thuyền bơi giữa hồ, đừng nói chàng Quách Tĩnh chưa quen thế sự, mà ngay cả một độc giả hiểu biết sâu rộng cũng trở mắt kinh ngạc. Cảnh tượng hài hước này giống như cảnh chàng thiếu niên Ôn Thanh trong *Bích huyết kiếm* bỗng dung biến thành thiếu nữ Hạ Thanh Thanh, nhưng ở đây cảnh tượng độc đáo hơn. Khỏi phải nói, tính cách của nhân vật chính Hoàng Dung lạnh lợi đã biến hơn hẳn thiếu nữ Hạ Thanh Thanh, sắc thái truyền kỳ cũng phong phú hơn. Bắt đầu từ giây phút ấy hình tượng nhân vật Hoàng Dung đã lóe sáng, không chỉ bao trùm Quách Tĩnh, mà còn bao trùm toàn bộ sách *Anh hùng xạ điêu*. Cái tinh linh cực kỳ thông minh và vô cùng ngang ngạnh này, dưới ngòi bút của Kim Dung, một nửa là tiên nữ trên trời, một nửa là yêu tà dưới trần.

I

Đặc điểm tính cách nổi bật của Hoàng Dung đương nhiên là sự thông minh lạnh lợi. Khi mới xuất hiện, thiếu nữ này đã treo Hoàng Hà tứ quý võ công khá cao lên cây, lại còn làm cho sư thúc của Hoàng Hà tứ quý là Hưu Thông Hải cứ loay hoay không sao đối phó được; sau đó nàng lại ung dung thoát thân khỏi Hoàn Nhan vương phủ, một nơi có vô số cao thủ, đủ biết nàng chẳng phải nhân vật tầm thường.

Hoàng Dung sở dĩ phục hồi nguyên hình thiếu nữ, là vì nàng muốn trêu ghẹo anh chàng Quách Tĩnh ngốc nghếch, chủ yếu là để Quách Tĩnh biết chân tướng diện mạo của nàng - thiếu nữ này đã phải lòng Quách Tĩnh rồi. Hoàng Dung yêu Quách Tĩnh là vì "ta thấy chàng đối đãi chân thành với ta, bất kể ta là nam hay nữ, ta dễ nhìn hay khó coi", "Ta mặc bộ quần áo này, ai cũng lấy lòng ta, chuyện đó đâu có gì lạ ? Khi ta làm kẻ ăn xin, chàng đối tốt với ta, đó mới là tốt thật". (*Xem Anh hùng xạ điêu*). Bất kể có môn đăng hộ đối hay không, điều cốt yếu là chân tình đối với nhau, là tình đầu ý hợp. Chỉ riêng việc này cũng đủ thấy Hoàng Dung có kiến thức phi phàm, từ trong đất cát nhận biết, phát hiện được cục vàng, hòn ngọc nguyên khối Quách Tĩnh mà người khác chưa biết, thế mới là *tuệ nhãn thức anh hùng*.

Càng phi phàm cái việc Hoàng Dung không chỉ phát hiện được phẩm chất đạo đức cao quý của Quách Tĩnh, mà còn bồi đắp và phát huy phẩm chất trí tuệ cho chàng. Cùng đi một chuyến với Quách Tĩnh, thực sự nàng là một giáo viên giảng về văn hóa nghệ thuật Trung Nguyên và cuộc sống giang hồ cho người bạn trai của mình. Không có sự hướng dẫn, chỉ dẫn của nàng, chuyến trở về Trung Nguyên của Quách Tĩnh chẳng những không có thu hoạch, mà còn vô vị tẻ ngắt, thậm chí khó đi từng bước. Có nàng đi bên cạnh, hành trình trở nên tươi đẹp vô hạn, đầy họa ý thi tình, hơn nữa Hoàng Dung còn tạo ra cho chàng nhiều cuộc kỳ ngộ chốn giang hồ, khiến cho Quách Tĩnh được thoát thai hoán cốt.

Gọi là tạo ra nhiều cuộc kỳ ngộ, tức là chỉ ra rằng, chẳng hạn, việc Hoàng Dung đoán đúng, qua vài biểu hiện nhỏ, như việc ông lão ăn xin thích ăn phao câu gà, biết đó là kỳ nhân đương thời Hồng Thất Công, trong giây lát nấu vài món ăn đầy hấp dẫn để lấy lòng vị đại tông sư võ học ấy, khiến cho lão tự nguyện giúp nàng, đem tuyệt kỹ độc môn "Hàng long thập bát chưởng" truyền thụ cho chàng ngốc Quách Tĩnh. Tiếp đó nàng lại trở tài nấu nướng vô số món ăn vừa lạ miệng vừa thanh nhã, đặt cho chúng những cái tên thú vị, như "Quân tử hảo cầu", "Kiều minh nguyệt" ... để Hồng Thất Công bị mắc lừa, chịu đem võ công "Tiêu dao du" cực kỳ phức tạp, đầy biến hóa, môn võ công mà Quách Tĩnh vừa nhìn đã hoa cả mắt,

truyền thụ cho Hoàng Dung. Nói Hoàng Dung là cô giáo hướng dẫn văn hóa và dạy cách sống cho Quách Tĩnh là vì nàng tuy không dạy võ công cho chàng như Giang Nam lục quái và Hồng Thất Công, song đã mời các vị giáo sư lỗi lạc dạy cho Quách Tĩnh, thiết kế giáo trình học tập và thực hiện; lại còn tìm ra bộ giáo trình "Vũ Mục toàn thư" của vị anh hùng dân tộc tiền bối Nhạc Phi, một cuốn sách giáo khoa về võ thuật, quân sự, chính trị, đạo đức. Sau khi nàng bị thương, nàng tìm Anh Cô hỏi han, khiến một người tự xưng là Thần Toán Tử như Anh Cô cũng phải thẹn vì thua kém nàng. Đối với bốn cao thủ Ngư, Tiều, Canh, Độc, mưu kế và hiểu biết của nàng cũng khiến họ phải mèn phục. Kiệt tác tâm trí của Hoàng Dung dĩ nhiên còn bao gồm kế "Áp quỷ đảo" đánh gục Âu Dương Khắc, tại miếu Thiết Thương dẫn dụ Khúc cô, lột mặt nạ Dương Khang. Cuối cùng đối phó rất lâu dài với đại ma đầu số một thiên hạ Âu Dương Phong, không bị suy tổn chút nào, còn kịp thời truy hỏi Âu Dương Phong "Mi là ai" trên đỉnh Hoa Sơn, khiến vị đại tông sư võ học này trở nên điên điên khùng khùng. Các đại cao thủ võ lâm siêu cấp như Hoàng Dược Sư, Hồng Thất Công, Quách Tĩnh đều không thắng nổi Âu Dương Phong, chỉ một người có thể đánh bại lão ta, ấy là Hoàng Dung. Đáng chú ý là Hoàng Dung cơ trí linh lợi, đa mưu túc trí, song hoàn toàn không phải mất công suy nghĩ, mà là tùy cơ ứng biến, hết sức tự nhiên. Tài trí của nàng đúng là thần tình, tinh linh.

Ví dụ về sự thông minh linh lợi, bác học đa năng của Hoàng Dung thật nhiều không kể xiết. Độc giả nói chung có thể đôi chỗ cảm thấy sự tinh minh của nàng thiếu nữ này là "phịa", khó tin, nhưng nàng là con gái duy nhất của bậc kỳ tài Hoàng Dược Sư thông minh tuyệt đỉnh, chắc là được di truyền cộng với uyên nguyên gia học, nên lại khiến bạn đọc không thể không tin.

II

Tính cách của Hoàng Dung không chỉ dừng ở thiên tư thông minh đỉnh ngộ. Trong hành vi cá tính của nàng, thực ra còn bao gồm sự ngang bướng kỳ quái, sự kiêu ngạo, tùy hứng, muốn gì làm nấy, tự cho mình là trung tâm, vừa có khí tiên linh vừa có khí yêu tà.

Hoàng Dung rõ ràng không chỉ thừa hưởng trí thông minh của vợ chồng Hoàng Dược Sư, mà cả tính cách và quan niệm giá trị của Đông Tà, cho nên tính cách tâm lý của nàng cũng khác mọi người.

Hoàng Dung lang bạt giang hồ, tình cờ quen biết rồi yêu Quách Tĩnh, là vì nàng giận cha mà bỏ nhà đi. Một thiếu nữ xinh đẹp, cải trang thành một cậu bé ăn xin nhếch nhác, mục đích chính là để phụ thân hồi tâm chuyển ý. Tuy nàng rất yêu cha, nhưng do từ nhỏ được cưng chiều, nên không thể chịu lép chút nào. Gặp lại cha tuy rất vui, nhưng vì cha đối với người yêu của nàng không chút khách khí, nên nàng lại lao đầu xuống hồ để cảnh cáo và yêu sách; sau khi trở về đảo Đào Hoa, nghe tin Quách Tĩnh gặp nguy hiểm suýt mất mạng, nàng đương nhiên không chút do dự, lại giương buồm vượt biển đi tìm Quách Tĩnh. Vị đại tông sư Hoàng Dược Sư đối với cô con gái như thế trước sau cũng chẳng biết làm cách nào, đành khóc dở cười dở mà thôi.

Đông Tà Hoàng Dược Sư còn như thế, thì những người khác dĩ nhiên chịu hết nổi. Hoàng Dung dám một mình xông pha giang hồ, thậm chí cố ý gây sự với Hoàng Hà tứ quý và Hầu Thông Hải, vào Hoàn Nhan vương phủ như vào chỗ không người, cố nhiên là vì nàng tự thị võ công không kém, lại thông minh lanh lợi, nhưng nguyên nhân sâu xa hơn còn vì nàng là độc nữ bảo bối của Hoàng Dược Sư; một mặt tâm cao khí ngạo, không coi người khác ra gì; mặt khác, có chỗ dựa, không sợ trong võ lâm có ai dám cả gan động tới con gái rệu của Đông Tà. Tóm lại, nàng không chủ động gây sự với người khác là may lắm rồi, người khác đâu là chính phái hay tà phái, cao thấp thế nào, cũng chẳng đại gì gây khó dễ với nàng.

Ví dụ thứ nhất, là việc Giang Nam lục quái không cho đệ tử Quách Tĩnh quan hệ với Hoàng Dung. Hàn Bảo Câu nhieếc nàng là "tiểu yêu nữ", Chu Thông gọi nàng là "đại ma đầu"; nàng đốp lại luôn, nhieếc Chu Thông là "gã tú tài xấu xa dơ dáy", nhieếc Hàn Bảo Câu là "lão mập lùn khó coi", lại còn hát mấy câu trêu chọc : "Quả dưa lùn, trái cầu da, đá một cước, bắn tung ra; đá hai cước ..."*(Xem Ảnh*

hùng xạ điêu). Các vị sư phụ của Quách Tĩnh, chuyện sư đạo tôn nghiêm, nằng chẳng coi ra gì.

Ví dụ thứ hai, Khuru Xứ Cơ quá nhiệt tình, muốn làm mối cho Quách Tĩnh lấy Mục Niệm Từ, chẳng để ý xem hai người ấy đã có yêu ai hay chưa. Làm vậy dĩ nhiên là đắc tội lớn với Hoàng Dung, người đang tha thiết yêu Quách Tĩnh. Thế là nằng bèn bảo Quách Tĩnh sẽ tìm một bà vừa già vừa xấu gả cho Khuru Xứ Cơ. “Khuru Xứ Cơ dĩ nhiên sẽ không chịu. Nhưng lão lại chẳng chịu nghĩ xem, huynh bảo huynh không muốn lấy Mục cô nương, sao lão đạo trưởng cứ ép huynh phải lấy nằng ta. Hừ, đợi một ngày nào đó võ công của muội cao hơn lão đạo sĩ mũi trâu ấy, nhất định muội sẽ ép lão phải lấy một bà vừa xấu xí vừa dữ dằn, cho lão ném mũi bị người ta ép lấy một mụ vợ thế nào”. (*Xem Anh hùng xạ điêu*). Tuy về sau Hoàng Dung không bức bách Khuru Xứ Cơ phải lấy một bà xấu xí, nhưng mối hiềm khích đối với Khuru Xứ Cơ nằng cứ để mãi trong lòng.

Ví dụ thứ ba, là việc dùng vũ lực cưỡng chế đối với “tình địch” Mục Niệm Từ. Tuy Quách Tĩnh đã biểu thị với nằng, rằng chàng dứt khoát không bao giờ lấy Mục Niệm Từ làm vợ, song Hoàng Dung vẫn không khỏi lo lắng, vì thế khi gặp Mục Niệm Từ, nằng bèn điểm huyết, rồi vung dao nhọn trước mắt nằng ta, buộc nằng ta thề sẽ không bao giờ làm vợ Quách Tĩnh. Khi Mục Niệm Từ hiểu ra dụng ý của Hoàng Dung, bèn nói mình đã có người yêu rồi, không đời nào lấy Quách Tĩnh cả, Hoàng Dung mới mừng rỡ, xin lỗi đôi phương, làm lành. Sau Hoàng Dung còn “giúp” Mục Niệm Từ trong việc đẩy nằng ta vào vòng tay Dương Khang. Gọi là giúp Mục Niệm Từ, thực ra là để dập tắt nguy cơ đối với mình. Nếu Mục Niệm Từ quả thật có ý với Quách Tĩnh, không biết hậu quả sẽ ra sao ?

Ví dụ thứ tư, là việc đối phó với chuyện Âu Dương Khắc cầu hôn nằng. Âu Dương Khắc vừa gặp nằng đã si mê, Hoàng Dung thì trước sau không hề xúc động, cảm thấy người này thật đáng ghét. Tại hoang đảo, Âu Dương Khắc định thừa cơ cưỡng bức nằng, tức là y tự đi vào tử lộ ; Hoàng Dung chỉ thi triển một kế nhỏ , đã khiến

y suýt nữa bị chết, nếu Âu Dương Phong không đến kịp, chắc y đã bỏ mạng.

Những việc kể trên, hoặc có động cơ mà chưa làm, hoặc tuy đã làm song gây hậu quả tai hại, hoặc do đối phương nhân phẩm thấp kém phải tự chuốc lấy, không hề làm tổn hại đến hình tượng Hoàng Dung, ngược lại chỉ khắc họa sinh động thêm tính cách của nhân vật này. Độc giả chỉ thấy thiếu nữ này đáng yêu, đảo đẽ hơn người, tác giả miêu tả hành vi, tâm tính của Hoàng Dung một cách có chừng mực, thành thử đôi điều không đáng yêu của nhân vật này được tác giả và độc giả hợp tác với nhau, vô tình hoặc cố ý che giấu đi.

III

Đáng chú ý là đọc đến bộ tiểu thuyết *Thần điêu hiệp lữ*, tính cách của Hoàng Dung lại thay đổi khiến người ta không thích. Trong đó biểu hiện chủ yếu là thái độ nghi ngờ, bài chiết quá đáng của nàng đối với Dương Quá, dẫn đến sự lạnh nhạt và khe khắt.

Chúng ta thấy Hoàng Dung hầu như "trí tuệ vô hạn" trong *Anh hùng xạ điêu*, thì trong *Thần điêu hiệp lữ* lại xuất hiện giới hạn hạn chế trí tuệ của nàng, nàng buộc phải thú nhận không thể đoán biết tâm tư của Dương Quá, càng không thể tác động tới hành vi của cậu bé. Điều quan trọng hơn, giới hạn của trí tuệ thực ra lại xuất phát từ giới hạn về tính cách. Hoàng Dung cũng đành phải thừa nhận với Quách Tương (con gái nàng) : "Ôi, nói về sự chân thành tin và biết người, ta thật thua xa cha con". (*Xem Thần điêu hiệp lữ*). Điều lý thú là Hoàng Dung tuy rất giỏi suy xét, nhưng mỗi lần vào thời điểm quan trọng, nàng lại bất giác trở về thái độ ban đầu, nghi ngờ và bài chiết Dương Quá. Có lẽ đó là do người cha của Dương Quá là Dương Khang để lại ấn tượng quá xấu trong tâm trí nàng, song đúng hơn phải nói là Hoàng Dung còn thiếu tấm lòng độ lượng nhân ái thật sự, nên không hề có chút tình thân thiết yêu quý đối với Dương Quá.

Sự thay đổi tính cách của Hoàng Dung có thể khiến một số độc giả quen biết nàng nhất thời chưa lý giải được, khiến một số độc giả

yêu nàng hết sức thất vọng, thậm chí phản đối mạnh. Thực ra, biểu hiện về sau của tính cách Hoàng Dung không những phá vỡ qui tắc thông thường vốn cho rằng tính cách của nhân vật chính trong tiểu thuyết võ hiệp sau khi định hình sẽ không thay đổi nữa, mà còn làm cho tính cách đó phong phú đầy đủ hơn, đáng tin hơn. Cùng với năm tháng, địa vị thay đổi, kinh nghiệm sống và sự chín muồi của tâm chí, tính cách của một con người phát triển, thay đổi là lẽ đương nhiên về lý và về thể.

Sự thay đổi tính cách của Hoàng Dung khiến tôi bất giác nhớ đến nhân vật chính trong bộ tiểu thuyết *Hồng lâu mộng*, Giả Bảo Ngọc có nói đại ý : thiếu nữ chưa lấy chồng giống như viên ngọc, thiếu phụ đã có chồng giống như mắt cá, còn người phụ nữ đã làm mẹ thì giống như mắt của con cá chết. Câu này dĩ nhiên không có ý nghĩa phổ biến, chỉ là sự thể nghiệm của Giả Bảo Ngọc, song cũng có cái lý của nó. Sự thay đổi của Hoàng Dung rất hợp với câu nói trên : thiếu nữ Hoàng Dung trong *Anh hùng xạ điêu* tuyệt đối đáng yêu, nhưng sau khi lấy chồng và có con, thì thiếu phụ Hoàng Dung trong *Thần điêu hiệp lữ* không còn đơn thuần đáng yêu nữa.

Chẳng nói đâu xa, chỉ riêng thái độ của nàng đối với Quách Phù cũng chứng minh rõ điều đó. Hoàng Dung quá yêu và nuông chiều con gái, thậm chí không cho Quách Tĩnh được dạy con một cách bình thường và hữu hiệu, đã làm cho cô con gái rượu cuối cùng trở thành một thứ bị thịt thô bạo, ngu ngốc, vô tích sự. Hoàng Dung làm như thế tất nhiên xuất phát từ bản năng người mẹ, mà cái bản năng người mẹ ấy không chỉ hạn chế nghiêm trọng trí tuệ bẩm sinh của nàng, mà còn là sự tương phản sống động với thái độ của nàng đối với Dương Quá. Cái tính tự tư tự lợi của nàng phát triển cùng với bản năng người mẹ.

Trong *Thần điêu hiệp lữ*, thiếu nữ Hoàng Dung đã trở thành thiếu phụ Hoàng Dung; một Hoàng Dung tự do tự tại, buông thả đã trở thành một Hoàng Dung có thân phận cao quý, đoan trang, lo nghĩ chuyện được mất. Cùng với địa vị xã hội được đề cao, tâm tư, quan niệm và hành vi của nàng cũng thay đổi lúc nào không biết. Ví dụ khi nàng mới yêu Quách Tĩnh, các quan niệm luân lý đạo đức nàng

đâu có coi ra gì ? Nhưng khi nàng đã trở thành phu nhân đại hiệp kiêm bang chủ Cái Bang, thì nàng lại can thiệp vào tình yêu của sư đồ Dương Quá và Tiểu Long Nữ. Về chuyện này, Hoàng Dục Sư từng nói trắng ra : "Hoàng Dung sau khi lấy được đức lang quân như ý, thì không còn nghĩ đến nỗi khổ tương tư của người khác. Đưa con gái rượu của lão phu bây giờ thì, hihi, ngoan phải biết, cứ gọi là 'xuất giá tòng phu, tam tòng tứ đức' đâu ra đấy !" (*Xem Thần điêu hiệp lữ*). Tôi hoàn toàn không định bởi lòng tìm vết đối với hình tượng nhân vật này, chỉ muốn nói rằng sự phát triển hoặc thay đổi tính cách kiểu này là chuyện thường tình ở con người. Một vài khiếm khuyết hoặc hạn chế tinh thần chỉ làm cho hình tượng Hoàng Dung từ trên trời trở về với cõi nhân gian phàm tục, trở nên gần gũi và đáng tin hơn. Tuy nói là sự nghi ngờ và khe khắt của nàng khiến Dương Quá phải đi đường vòng, phải chịu bao nỗi khổ sở, nhưng cuối cùng nàng kiên trì cùng chồng giữ thành Tương Dương, là có ơn lớn đối với dân tộc Hán ở Trung Nguyên, rồi nàng oanh liệt hi sinh, cho nên hình tượng nàng được kính yêu mãi mãi.

HOÀNG DƯỢC SƯ

Tự hạn chế mình

Hư cầu “Càn khôn ngũ tuyệt” Đông Tà, Tây Độc, Nam Đế, Bắc Cái, Trung Thần Thông, tổ chức cuộc Hoa Sơn luận kiếm, đoạt “Cửu âm chân kinh”, được coi là các tuyệt chiêu tiêu thuyết võ hiệp của tác giả. Năm vị tông sư võ học ấy, Vương Trùng Dương là Đạo gia, Đoàn Hưng Trí vào cửa Phật, Hồng Thất Công hành hiệp nghĩa, Âu Dương Phong nghiên ngâm độc công, Hoàng Dược Sư giương ngọn cờ tà, mỗi vị nghiêm nhiên thành gia, khiến người người tin phục. Trong số đó đệ nhất cao thủ Trung Thần Thông Vương Trùng Dương lặng lẽ chết sớm, Nam Đế Đoàn Hưng Trí lại đi tu, Tây Độc Âu Dương Phong và Bắc Cái Hồng Thất Công là một cặp oan gia sinh tử, mấy chục năm sau trên đỉnh Hoa Sơn lại ôm nhau cười ngất, xóa hết cừu hận, vị nào cũng gây bất ngờ và làm cho người ta phải suy ngẫm mãi. Nhưng nói về chiều sâu nhân văn của hình tượng mấy nhân vật truyền kỳ đó, trước hết phải kể đến Đông Tà Hoàng Dược Sư biến hóa đa đoan.

Đông Tà Hoàng Dược Sư có thể nói là đệ nhất kỳ tài thông minh tuyệt đỉnh, không chỉ văn võ song toàn, mà còn kiêm thông cầm kỳ thư họa, y bốc tinh tướng, toán số thao lược, ngũ hành kỳ môn. Con gái Hoàng Dung của Đông Tà chỉ cần học được một chút tài hoa học thức của cha đã khiến người ta tưởng là người trời; nhìn đảo Đào Hoa nơi Đông Tà cư trú, hoa cỏ thành thân, người ta phải hoa mắt, tối tăm mặt mũi. Một câu hỏi lý thú đặt ra, vì sao một người thông minh tuyệt đỉnh như thế, về phương diện võ công tại sao lại không thể trở thành người số một trong thiên hạ?

Tại cuộc Hoa Sơn luận kiếm năm nào, Đông Tà Hoàng Dược Sư bị bại dưới tay Trung Thần Thông Vương Trùng Dương; sau biết “Cửu âm chân kinh”, luyện đi luyện lại, mới chỉ ngang hòa với Tây Độc, Bắc Cái; thời gian qua đi, Đông Tà hiển nhiên đã không còn là đối thủ của Lão Ngoan đồng Chu Bá Thông nữa; lâu dần rồi

chính lão cũng sẽ không bằng chàng rể Quách Tĩnh của mình. Điều này dĩ nhiên có thể giải thích, chẳng hạn, một là tác giả thiết kế như vậy, hoặc nói là do quan niệm truyền thống, đông tây nam bắc không thể sánh bằng "Trung ương thần thông"; thứ hai, anh hùng thiên hạ rất nhiều, con đường thành tài khác nhau, mọi con đường đều dẫn tới La Mã, môn học nào cũng có cao nhân; thứ ba, Hoàng Dục Sư bác học bàng thông, tinh lực quá phân tán, đương nhiên không thể chuyên tâm vào một môn để đạt tới cảnh giới cao nhất.

Dĩ nhiên tác giả hoàn toàn không nêu ra các vấn đề đó nhưng trong sách ta thấy có một số dấu vết, đoạn quan trọng nhất là lời Lão Ngoan đồng kể cho Quách Tĩnh nghe quan điểm của sư huynh lão là Vương Trùng Dương: "Sư ca năm ấy nói ta có thiên tư học võ, lại thích thú không chán, nhưng một là quá say mê vào đó, hai là thiếu tấm lòng cứu nhân độ thế, nên dù suốt đời chuyên cần khổ luyện cũng không đạt tới cảnh giới tuyệt đỉnh. Bây giờ ta không tin, nghĩ rằng học võ thì lo học võ, đây là thứ công phu sử dụng quyền cước và binh khí, đâu có liên quan gì đến kiến thức khí độ kia chứ? Nhưng mười mấy năm trở lại đây, ta đã không thể không tin. Nay huynh đệ, huynh đệ lòng dạ trung hậu, độ lượng, chỉ tiếc là sư ca của ta đã qua đời, nếu không sư ca ta gặp huynh đệ thế nào cũng sẽ vui mừng, đem toàn bộ một thân võ công cái thế của mình truyền thụ hết cho huynh đệ ..." (*Xem Anh hùng xạ điêu*). Đây là di ngôn của đệ nhất cao thủ Vương Trùng Dương, hậu nhân không thể không tin; Lão Ngoan đồng tuy điên điên khùng khùng, nhưng thông minh đỉnh ngộ, suốt đời si mê đạo võ công, nên không thể xem nhẹ sự thể nghiệm của lão. Huống hồ câu nói trên tuy có phần trừu tượng, rõ ràng mang hơi hướng huyền học truyền thống của phương Đông, song về sự sinh thành và phát triển của trí tuệ loài người và từng cá thể, có thể nói là tiên tri và kinh nghiệm.

Ta có thể diễn giải quan điểm trên như sau: trí thông minh cố nhiên là nhân tố quan trọng của sự phát triển trí tuệ, song tuyệt nhiên không phải là nhân tố quyết định duy nhất thành tựu trí tuệ. Sự phát triển, chuyển hóa của trí thông minh, hoặc mức độ khai thác tiềm năng trí tuệ của con người, thành tựu của nó, phụ thuộc không chỉ vào bản thân trí thông minh, mà còn vào rất nhiều nhân tố như cá

tính, hoài bão, ranh giới tinh thần, tầm nhìn, khả năng tài chính, điều kiện môi trường ... Nếu không đủ các nhân tố trên, thì dù trí thông minh có cao đến mấy, cũng sẽ gặp vô số hạn chế, sau khi đạt tới đỉnh cao nào đó, sẽ khó vượt qua chính mình. Nghĩa là giới hạn võ công của Hoàng Dược Sư là do ranh giới tinh thần, tầm nhìn, môi trường và cá tính của chính Hoàng Dược Sư quyết định. Nói nôm na, khí chất cá tính của Hoàng Dược Sư đã quyết định sự hạn chế của lão.

Hoàng Dược Sư là một người thông minh, ưu điểm của người thông minh là giỏi vận dụng đầu óc của mình để xem xét vạn sự vạn vật, sau đó đưa ra phát minh sáng tạo. Còn khuyết điểm của người thông minh là dễ kiêu ngạo tự mãn, việc thiếu vốn văn hóa sẽ dẫn đến chỗ tự hạn chế sự phát triển trí tuệ của mình. Cá tính kiêu ngạo của Hoàng Dược Sư, trong sách có nhiều ví dụ chẳng hạn khi hành tẩu giang hồ, lão thích mang mặt nạ, vì lão cảm thấy những kẻ dung tục không đáng được nhìn thấy bản lai diện mục của lão. Ví dụ hùng hồn nhất, là khi Quách Tĩnh phát hiện trên đảo Đào Hoa di thể năm vị sư phụ của chàng, chàng tưởng lầm là do Hoàng Dược Sư giết họ, bèn rời bỏ Hoàng Dung, rời Đào Hoa đảo, đi tìm Hoàng Dược Sư liều mạng. Hoàng Dược Sư thừa biết Quách Tĩnh hiểu lầm, song không thèm giải thích gì với chàng ngốc Quách Tĩnh; thậm chí khi Hoàng Dung tới hiện trường xin cha giải thích rõ sự hiểu lầm, lão vẫn ngang ngạnh nhận món nợ máu ấy, chấp nhận sự khiêu chiến của Quách Tĩnh và đệ tử phái Toàn Chân, ngụ ý là đệ tử phái Toàn Chân sở dĩ khiêu chiến với lão, chẳng qua là do hiểu lầm, đã thế lão cũng chẳng thèm giải thích. Trận đại chiến kinh tâm động phách ấy bảo là do sự hiểu lầm của cánh trẻ cũng đúng, nhưng đúng hơn là do sự cao ngạo của Hoàng Dược Sư gây nên.

Còn một ví dụ nữa, sau khi nửa bộ "Cửu âm chân kinh" do phụ nhân Hoàng Dược Sư chép lại bị đệ tử môn hạ Trần Huyền Phong lấy trộm mang đi mất, Hoàng Dược Sư thề nếu chưa viết bù nửa bộ "Cửu âm chân kinh", sẽ không rời Đào Hoa đảo nửa bước. Lão thề như vậy vì quá tự tin, cho rằng bộ chân kinh đã do con người sáng tạo ra, thì một người thông minh như lão nhất định cũng sẽ làm được. Nhưng rồi Hoàng Dược Sư trước sau không viết được pho bí

kíp võ công mới nào cả, nửa bộ "Cửu âm chân kinh" bị khuyết, lão cũng không viết bù; song vì Hoàng Dung giận dỗi bỏ Đào Hoa đảo mà đi, lão đành bất chấp lời thề, rời Đào Hoa đảo đi tìm con. Vì sao Hoàng Dục Sư không viết bù nổi "Cửu âm chân kinh"? Đơn giản là vì lão không đủ nguồn thông tin cần thiết. Hồi trước Hoàng Thường - nói theo lời Quách Tĩnh, người ấy cũng họ Hoàng, cũng rất thông minh, - sáng tạo ra "Cửu âm chân kinh", là nhờ đã đọc kỹ, nghiền ngẫm kỹ, tu chỉnh nhiều lần đạo tạng thiên hạ; Hoàng Dục Sư vị tất có điều kiện và công phu như thế.

Hơn nữa, đâu có đủ tư liệu, liệu Hoàng Dục Sư có chịu khó đọc hay không? Đọc như thế nào? Vận dụng như thế nào? Còn là cả một vấn đề. Trong sách có tả cuộc "đấu trí" rất lý thú giữa Hoàng Dung với đệ tử của Nhất Đăng đại sư là Trạng nguyên thư sinh Chu Tử Liêu; thực ra cũng là gián tiếp miêu tả Hoàng Dục Sư, bởi vì các câu trả lời cơ trí của Hoàng Dung đều là do cha nàng dạy cho nàng cả. Chẳng hạn mở đầu nói tới Mạnh Tử và loại thơ "Đả du"

Khát cái làm sao hai vợ được?

Láng giềng liệu có mấy con gà?

Đương thời thiên tử nhà Chu đó,

Tề, Ngụy sao lòng vẫn thiết tha?

Nguyên bài thơ ấy là kiệt tác của Hoàng Dục Sư, có ý chê bai Thang, Vũ; coi thường Chu Khổng, đối với những lời thánh hiền truyền lại lúc rảnh rồi lại bài bác mĩa mai, từng làm không ít thơ ca từ phú chế nhạo "Khổng Mạnh". (Xem *Anh hùng xạ điêu*). Thực ra bài thơ này hoàn toàn không phải do Hoàng Dục Sư sáng tác, cũng không phải do Kim Dung viết, mà là trích dẫn từ cuốn sách *Cổ kim tiểu* do Phùng Mộng Long đời nhà Minh biên soạn. Có điều là Kim Dung nói do Hoàng Dục Sư sáng tác nghe cũng rất hợp lý). Ví dụ này nói rõ nhất cá tính của Hoàng Dục Sư, cái ngoại hiệu "Đông Tà" của lão rõ ràng cũng liên quan tới điều này. Ở đây chúng ta cần phải kính trọng thái độ phủ định và bài bác của Hoàng Dục Sư đối với một số vấn đề văn hiến kinh điển truyền thống.

Con người này không theo Đạo, không theo Phật, không theo hiệp nghĩa cũng chẳng theo tà ác, đối với thánh nhân và kinh điển Nho gia càng giễu cợt châm biếm, vậy thì lão lấy gì để tham khảo sáng tạo, lấy gì làm nguồn vốn văn hóa của mình ?

II

Hoàng Dược Sư không chỉ kiêu ngạo tự mãn, chẳng cần nghe ai, bài bác kinh điển, mà đồng thời còn vô cùng cô quạnh, cố chấp, thiên kiến. Trong nhóm anh tài ngang vai với lão, thì Vương Trùng Dương là giáo chủ giáo phái Toàn Chân, Đoàn Hưng Trí là quốc vương Đại Lý, Hồng Thất Công là bang chủ Cái Bang, Bạch Đà sơn của Âu Dương Phong cũng rất đông đệ tử, riêng ĐôngTà Hoàng Dược Sư là cô gia quả nhân, cho nên lão thiếu không chỉ vốn văn hiến, mà cả sự trao đổi tin tức. Cần phải nói rằng Hoàng Dược Sư vốn cũng lập thành một phái, môn hạ đệ tử cũng có nhiều, nhưng đại đệ tử của lão là Trần Huyền Phong và nữ đệ tử Mai Siêu Phong ăn cắp nửa bộ "Cửu âm chân kinh" của lão mang đi mất, nên lão giận cá chém thớt, trút giận xuống đầu mấy đệ tử vô tội Khúc, Lục, Vũ, Phùng, bẻ gãy chân họ, rồi đuổi ra khỏi cửa. Lão còn làm cho toàn bộ tội tở ở Đào Hoa đảo bị điếc và mù, biến thành kẻ tàn phế. Như vậy là lão tự tạo ra cho mình một thế giới cô độc cô quả.

Chữ "tà" trong hành vi cá tính của Hoàng Dược Sư có nhiều ví dụ. Ví dụ điển hình là, lão và bà vợ lão bày cách đánh lừa, lấy được "Cửu âm chân kinh" của Lão Ngoan đồng; Lão Ngoan đồng biết chuyện đến tính sổ với lão, thì lão lại trách cứ Lão Ngoan đồng và bộ chân kinh kia đã "hại chết" vợ lão, rồi lão bẻ gãy hai chân của Lão Ngoan đồng, nhốt Lão Ngoan đồng trên Đào Hoa đảo suốt mười lăm năm ròng rã. Con gái Hoàng Dung của lão đến chơi đùa với Lão Ngoan đồng, bị lão chửi mắng đến mức cô bé Hoàng Dung phải tức giận bỏ nhà mà đi.

Ví dụ rõ hơn nữa, là tính cách cô quái cô độc của lão không chịu nói rõ chân tướng "chiếc thuyền tự sát", chút nữa thì hại chết Quách Tĩnh, Hồng Thất Công và Lão Ngoan đồng, khiến Hoàng Dung đành phải giong buồm ra biển tìm cứu. Lão không thể không ra biển tìm con gái, bị Linh Trí hòa thượng đánh lừa, tưởng rằng

Hoàng Dung đã chết, thế là vừa khóc vừa cười, vừa ca hát ngâm thơ, kêu trời chửi đất, rửa quỉ mắng thần, than trách số phận bất công đối với lão. Thế cũng đi một nhẽ, đằng này sau khi lên bờ, lão lại đem con giận dữ trút xuống đầu Quách Tĩnh: "Nếu không phải hắc, Dung nhi đâu có lên thuyền ? Chỉ có tên tiểu tử ấy làm cho Dung nhi bị chết, chứ ta biết chửi hai bây giờ ?" Rồi lão nhớ đến sư phụ của Quách Tĩnh là Giang Nam lục quái, liền gào lên : "Giang Nam lục quái chính là thủ phạm hại chết Dung nhi của ta? Nếu mấy tên ấy không dạy võ công cho tên tiểu tử Quách Tĩnh, thì làm sao hắc quen biết được Dung nhi kia chứ ? Không bẻ gãy hết chân tay từng gã lục quái thì ta nguôi hận sao được?" (*Xem Anh hùng xạ điêu*).

Mấy ví dụ trên chứng minh tính cách tà môn quái gở của Hoàng Dược Sư, rõ là lão chẳng cần nghe ai, đúng hơn là duy ngã độc tôn, bất chấp lý lẽ, hoành hành ngang ngược, dựa thế khinh người. Các ví dụ ấy còn chứng tỏ sự thông minh của Hoàng Dược Sư có điểm mù, sai lầm và hạn chế. Một người hiểu chút tình lý trên thế gian, sẽ không như lão, vì đại đệ tử phạm tội mà đi trừng phạt nặng nề các đệ tử khác, cũng sẽ không đối xử tàn nhẫn với Lão Ngoan đồng hồn nhiên; càng không vì thương con gái mình mà đi giận lây Quách Tĩnh, thậm chí giận lây Giang Nam lục quái, là những người không hề dính dáng đến "cái chết" của con gái lão. Nếu muốn tổng kết, thì thực tế toàn là do sai lầm của lão gây ra: nếu lão không tham lam bí kíp võ công, thì vợ lão đã không bị chết sớm, Lão Ngoan đồng sẽ không bị hành hạ thảm thương bao nhiêu năm, mà đệ tử Trần Huyền Phong cũng sẽ không có sách đâu mà lấy trộm. Hơn nữa, nếu Hoàng Dược Sư không quá hà khắc với các đệ tử, thì vợ chồng Trần Huyền Phong đâu đến nỗi phải bỏ lão trốn đi? Cuối cùng, nếu lão thật sự yêu quý con gái lão, thì sẽ không để cho người yêu của con gái lão là Quách Tĩnh bị nguy hiểm như thế, lão cũng sẽ không bị mắc lừa.

Tất cả dĩ nhiên đều do tính cách của Hoàng Dược Sư quyết định, các hành vi, suy nghĩ kể trên của lão vừa gặp họa là bùng ra như sấm, lập tức chửi trời chửi đất rửa thần rửa quỉ, thực ra đâu có khác

gì một gã thôn phu ngu muội, đâu có thấy gì là một người thông minh tuyệt đỉnh?

Như vậy chúng ta đã đi đến kết luận lý thú, rằng một người thông minh tuyệt đỉnh như Hoàng Dục Sur thực tế lại không phải là bậc trí giả chân chính. Sự thông minh của lão đủ để giúp lão có tuyệt kỹ cầm kỳ thư họa y bốc tinh tướng, song không đủ để lão có trí tuệ nhân sinh chân chính, nhất là trí tuệ "nhận thức chính mình", ngược lại, tạo nên sự hạn chế tài trí của lão, khiến lão không thể trở thành cao thủ số một thiên hạ về võ công.

III

Hoàng Dục Sur một đời đơn độc lai vãng, thối sáo hớp hồn, đạn chỉ thần thông, thần kiếm thắp thoáng trong ánh hoa đào, tiếng tiêu hòa với sóng biển xanh, vị Đào Hoa đảo chủ tương như vị tiên Đông Hải. Thực ra vị cao thủ võ lâm phi phàm ấy lại bị bệnh tâm thần nghiêm trọng. Mấy ví dụ trên chứng tỏ, trừ một kẻ ngu xuẩn, hoặc một bệnh nhân tâm thần ra, không ai lại đi suy đoán hoàn toàn phi lý và hành động một cách không thể hiểu nổi như vậy?

Hoàng Dục Sur dĩ nhiên không phải là một kẻ ngu xuẩn, nên chỉ có thể nói lão bị bệnh tâm thần. Một nguyên nhân rõ ràng, là lão bị thiếu thốn tình cảm suốt thời gian dài. Hoàng Dục Sur thông minh tuyệt đỉnh, hoành hành bá đạo, coi trời bằng vung đấy, thực tế là một kẻ cực kỳ yếu đuối về tâm lý. Bằng chứng là từ ngày vợ chết, lão biến thành một thứ cô hồn dã quỷ chỉ mạnh bề ngoài, thậm chí giống như một cái xác không hồn; lão luôn đeo một cái mặt nạ không thay đổi, cũng là một tượng trưng rõ rệt.

Bằng chứng cao hơn là lão đã chuẩn bị sẵn cho mình "chiếc thuyền tự sát", nếu không phải vì đứa con gái nhỏ Hoàng Dung không người trông nom, thì lão đã bước lên "chiếc thuyền tự sát" từ lâu rồi. Quãng đời trống trải, vô vị sau khi vợ chết làm cho tâm lý của lão bị biến dạng.

Nhìn chung có thể coi Hoàng Dục Sur là một kẻ đa tình, bằng chứng là sau khi vợ chết, lão đau khổ, thương nhớ không nguôi;

nhưng mặt khác, lão lại không thực sự hiểu được tình cảm, tình người. Bằng chứng là lão trước sau vẫn không hiểu nổi tình cảm của đứa con gái : nếu lão thật sự yêu con gái, thì lão phải yêu người yêu của nó, đằng này lão lại hết sức căm ghét Quách Tĩnh. Lý do bề ngoài, là thấy Quách Tĩnh ngốc nghếch, xuất thân hèn kém, không xứng đôi với Hoàng Dung; nhưng thực chất, lão ghét Quách Tĩnh, thậm chí coi chàng như kẻ thù, là có nguyên nhân tâm lý sâu xa, không phải vì đứa con gái, mà chỉ vì chính lão, chỉ sợ Hoàng Dung lấy chồng rồi, sẽ không còn ai làm chỗ dựa tinh thần cho lão nữa. Tôi đã nói, Hoàng Dục Sư bề ngoài tỏ ra kiên cường, tâm linh thực ra lại vô cùng yếu đuối. Vợ chết đi, lão coi như mất hết tất cả mọi thứ trên đời. Đứa con gái là lý do khiến lão tiếp tục sống, là chỗ dựa duy nhất về tinh thần của lão. Tôi nói Hoàng Dục Sư không hiểu được tình cảm, tình người, vì quan niệm nhân sinh của lão trước sau rất mơ hồ, tình cảm không có chỗ dựa, cuộc sống tinh thần của lão thực ra chứa đầy mâu thuẫn và trống rỗng. Đào Hoa đảo đã là chốn trống trải, tịch mịch về phương diện tự nhiên; Hoàng Dục Sư lại còn tạo thêm sự trống trải và tịch mịch bằng việc đuổi đệ tử, biến tôi tớ thành kẻ mù và điếc, vợ chết, con gái bỏ nhà đi, độc trùng sinh sôi Cuối cùng môi trường quyết định tính cách, lão sống trong một môi trường như thế, làm sao không mắc bệnh tâm thần ? Một người thông minh tuyệt đỉnh phải hiểu ý nghĩa của hai chữ "sống, hay là chết", song vì sự hạn chế trí tuệ và căn bệnh tâm lý, lão không tìm ra đáp án thích hợp cho mình. Bởi vậy cuộc sống của lão chứa đầy xung đột mâu thuẫn khó hiểu : lão muốn chết, nhưng trước sau vẫn không chết; muốn ẩn dật chốn sơn lâm, nhưng lại thích danh vọng giữa nhân gian; cả đời luôn châm biếm kinh điển thánh hiền Nho gia, song lại bảo "bình sinh ta kính trọng nhất là trung thần hiếu tử" (*Xem Anh hùng xạ điêu*); thề chưa viết bùa "Cửu âm chân kinh" thì chưa rời Đào Hoa đảo, nhưng lại tự vi phạm lời thề. Điều này cũng phản ánh toàn bộ cuộc đời của lão: muốn viết câu chuyện nhân sinh khác hẳn với tiền nhân, kết quả là nếu không giống tiền nhân, thì lại chẳng là gì hết. Vốn định gửi gắm cuộc đời, trông đợi ở tình cảm vợ chồng, nhưng sự thông minh của lão lại không tính được chuyện vợ lão chết sớm?

Nhân gian lắm đường tà, Hoàng Dược Sư tự phụ tài hoa cái thế, muốn dựng một ngọn cờ, kết quả lại hoàn toàn không thoát khỏi lẽ thường của cõi nhân gian, lão rốt cuộc vẫn chỉ là một thành viên bình thường giữa đám chúng sinh đáng thương mà thôi.

MAI SIÊU PHONG

Xuất nhập tà môn

Nhìn cái đầu lâu luyện công của Trần Huyền Phong, Mai Siêu Phong, nghe ác danh Đồng Thi, Thiết Thi "Hắc Phong song sát", lại thêm lời giới thiệu và bình luận vừa ghê sợ vừa căm hận của người đứng đầu Giang Nam thất quái Phi thiên biến bức Kha Trấn Ác, mọi người dĩ nhiên sẽ có định kiến, rằng vợ chồng Mai Siêu Phong là đại ma đầu cực kỳ tà ác, không thể dung tha.

Thực ra, nữ nhân vốn tên là Mai Nhượng Hoa, sau đổi thành Mai Siêu Phong, sau cùng bị gọi là Thiết Thi ma đầu này thoát tiên khả ái, cuối cùng đáng thương, đoạn đường tà giữa chừng thì vô cùng bi ai.

I

Nói Mai Siêu Phong thoát tiên khả ái, dĩ nhiên không phải là chỉ lúc Mai Siêu Phong chính thức xuất hiện trong bộ tiểu thuyết, ở thảo nguyên Mông Cổ dùng đầu lâu người luyện công, mà là chỉ Mai Siêu Phong trước khi thành danh. Để nhắc nhở người đọc đừng vội cho rằng Thiết Thi "Hắc Phong song sát" không phải bẩm sinh là một nữ ma đầu, tác giả đặc biệt bố trí một đoạn tự bạch nội tâm của Mai Siêu Phong: ta vốn là một cô bé ngây thơ, suốt ngày nô đùa, phụ mẫu yêu thương như bảo bối, lúc ấy tên ta là Mai Nhượng Hoa. Bất hạnh phụ mẫu nói nhau qua đời, ta bị kẻ ác khinh khi chà đạp. Sư phụ Hoàng Dược Sư cứu ta, mang ra Đào Hoa đảo, dạy ta võ công, đổi tên ta thành Mai Siêu Phong ..." (*Xem Anh hùng xạ điêu*).

Đoạn tự bạch nội tâm được bố trí ngay trước một trận đấu một mất một còn, không tránh khỏi không đúng chỗ, hơn nữa, lại kéo dài đến mấy trang liền, đầy chất "văn nghệ", yếu tố "nhân tạo" quá rõ, nên không được coi là đoạn thành công. Song, đoạn tự bạch nội

tâm ấy lại là tư liệu không thể thiếu để chúng ta biết Mai Siêu Phong là người như thế nào, hiểu được sự biến đổi tài tình quan niệm thiện ác của tác giả. Căn cứ đoạn tự bạch ấy chúng ta biết vì sao Mai Nhược Hoa đổi tên thành Mai Siêu Phong (theo qui củ sư môn), rồi vì sao lại bị gọi là Thiết Thi ma đầu.

Trần Huyền Phong và Mai Siêu Phong phản bội sư môn, lấy cắp bí kíp võ công, phải mang ác danh "Hắc Phong song sát", nguyên nhân thứ nhất không phải là họ phát tác tính ác, mà là họ yêu nhau nồng nàn, ở Đào Hoa đảo đã lên lút trở thành vợ chồng, họ sợ sư phụ trừng phạt, nên mới nảy sinh ý định chạy trốn khỏi đảo, Trần Huyền Phong mới đánh cắp nửa bộ "Cửu âm chân kinh" của sư phụ. Cái đó gọi là "Không làm thì thôi, đã làm thì làm cho trót", chỉ e cũng là lẽ thường tình. Có nghĩa là, giả sử giữa Trần Huyền Phong và Mai Siêu Phong không nảy sinh tình yêu nam nữ và ham muốn, thì dĩ nhiên họ sẽ không nghĩ đến chuyện trốn khỏi sư môn, dĩ nhiên sẽ không ăn cắp bí kíp võ công, dĩ nhiên sẽ không trở thành "Hắc Phong song sát".

Vấn đề là tình cảm và ham muốn giữa thanh niên nam nữ, vốn bắt nguồn từ bản năng của con người, tự nảy sinh không theo ý chí. Bảo là có tội, thì cũng giống như cái tội của Adam và Eva. Thủy tổ của loài người đã như thế, hơn nữa cũng chính nhờ đó mà loài người mới đông đúc như bây giờ, chúng ta nữ nào đi trách phạt Huyền, Siêu nhị Phong bông bột thanh xuân, yêu nhau giữa mùa hoa đào nở rộ ? Chỉ khác là Adam và Eva bị thượng đế đuổi khỏi vườn Eden, còn Huyền, Siêu nhị Phong thì tự trốn khỏi Đào Hoa đảo. Chúng ta hãy thử tưởng tượng, nếu Trần, Mai hai người không trốn chạy khỏi Đào Hoa đảo, mà bị Hoàng Dược Sư nghiêm khắc phát hiện họ tư tình với nhau, thì hậu quả sẽ ra sao?

Câu trả lời là, hậu quả sẽ khó bề tưởng tượng. Trần, Mai hai người không lạ gì tính khí sư phụ, không phải tự dung vô có họ lại lo sợ. Chúng cứ rõ nhất là sau khi họ bỏ trốn rồi, Hoàng Dược Sư lại đem mấy đệ tử Khúc, Lục, Vũ, Phùng hoàn toàn vô tội ra bẻ gãy hai chân, cắt gân, rồi đuổi khỏi sư môn. Kết luận rõ ràng là, nếu hai người không trốn chạy khỏi Đào Hoa đảo, họ sẽ bị trừng phạt tới

mức điều đứng, quá nửa là thà chết còn hơn phải sống, nhưng lại không được chết.

Trần, Mai hai người lâm vào tình cảnh nguy hiểm, sư phụ thì thô bạo, thủ đoạn tàn nhẫn, thế là một mặt họ kinh sợ, bí quá hóa liều; mặt khác, tâm lý kinh sợ và hành vi liều lĩnh phạm tội, thực ra cứ luôn luôn cắn rứt họ, ức chế tinh thần họ. Hoàn cảnh bên ngoài đã không giúp họ giải trừ sự ức chế tinh thần ấy, thì họ tự nhiên phải tìm con đường tự giải thoát hoặc tự đột phá, mà con đường tự đột phá thường thường là "đã trót thì trét", cứ thế dần sâu vào con đường đen tối.

II

Ngoài si mê tình yêu, Huyền, Siêu nhị Phong còn si mê võ công. Điều này lý giải cũng không khó. Họ đã muốn báo thù, muốn phòng thân, muốn xông pha giang hồ, muốn nổi danh, muốn có tương lai, thì phải luyện công cho giỏi. Huống hồ khi còn là môn hạ của Hoàng Dục Sư, họ đã được bồi dưỡng hứng thú cao độ đối với võ công. Cho nên khi chạy trốn vì tư tình khỏi Đào Hoa đảo, Trần Huyền Phong đã lấy cắp nửa bộ "Cửu âm chân kinh" quý giá của sư phụ.

Điều này đương nhiên là họ đã sai còn sai thêm, chặn hết đường trở về của mình. Như đã nói, hành động "đã trót thì trét" này làm cho tội nghiệt của họ vô hình trung sâu thêm một tầng. Điều quan trọng là nửa bộ bí kíp võ công tối cao này thực tế đã trở thành động lực thứ hai đẩy họ tiến tới vực sâu đen tối. Bộ "Cửu âm chân kinh" là do phu nhân Hoàng Dục Sư dựa vào trí nhớ siêu nhân chép lại, vốn không mười phần đầy đủ, mà Trần Huyền Phong lấy cắp chỉ là nửa sau của bộ kinh đó. Bộ kinh điển võ học Đạo gia này khác hẳn với vô số võ công của Hoàng Dục Sư. Nửa đầu giảng lý lẽ, lập cơ sở nhập môn luyện nội công; nửa sau là phương pháp vận dụng trong thực tiễn. Cho nên có được nửa bộ sau, vợ chồng Trần Huyền Phong bắt quá chỉ mừng rỡ mà thôi, chứ luyện đi luyện lại vẫn không sao tiến triển được. Thế là họ lặn lội trở lại Đào Hoa đảo, định đánh cắp nốt nửa đầu của bộ kinh; không ngờ phát hiện các sư đệ ly tán, sư mẫu đã chết. Họ xem trộm cuộc đại chiến kinh tâm

động phách giữa Hoàng Dược Sư với Lão Ngoan đồng, được biết thế nào là võ công thật sự siêu quần, cảnh giới võ học mà vợ chồng họ không thể mơ tưởng, nhưng đã đến nước này, hỏi cũng chẳng kịp.

Bất đắc dĩ, họ chỉ có thể trông cậy vào sự thông minh tài tử của mình, mò mẫm tiến lên, vừa học vừa luyện, hồ tư loạn tưởng, "phát minh" ra không ít chiêu thức mới, kết quả là diễn giải thứ võ học chính tông huyền môn của Đạo gia thành "Tồi tâm chương" và "Cửu âm bạch cốt trảo" rùng rợn. Sau này, khi Lão Ngoan đồng hiểu sự lừa cho Quách Tĩnh học "Cửu âm chân kinh", nghe Quách Tĩnh kể hồi trước thấy Mai Siêu Phong luyện công như thế nào, Lão Ngoan đồng lập tức hiểu ra bí ẩn bên trong : "Mai Siêu Phong không biết cách luyện công cho đúng, thấy quyển hạ viết "Năm ngón tay phát kinh, cứng mấy cũng chọc thủng, chụp vào đầu óc như xuyên vào đầu phụ", Mai Siêu Phong lại không hiểu bốn chữ 'chụp vào đầu óc' trong kinh có nghĩa là tấn công vào chỗ yếu hại của kẻ địch, lại tưởng rằng dùng năm ngón tay chụp vào đầu người thật, nên lúc luyện công cứ theo đó mà làm. Yếu chỉ của bộ "Cửu âm chân kinh" này vốn là đường lối học theo tự nhiên của Đạo gia, xưa quý trừ tà để dưỡng mệnh trường sinh, họ đi dạy người ta luyện tập thứ võ công hung ác tàn bạo như thế sao? Mụ ác bà Mai Siêu Phong quả thật hồ đồ? (*Xem Anh hùng xạ điêu*).

Lúc đó chúng ta mới biết món "Cửu âm bạch cốt trảo" mà vợ chồng Mai Siêu Phong rút ra từ "Cửu âm chân kinh" là một thứ vay mượn vừa hoang đường, vừa đáng sợ!

Nhưng số phận của Mai Siêu Phong chính là thế: có được bộ kinh diễn võ lâm mà họ mơ ước, song lại chỉ có nửa bộ, không được ai chỉ dẫn, chỉ tự mày mò, dễ đi vào con đường sai lầm, càng làm càng lún sâu, không thể rút ra được nữa. Chuyện vợ chồng Mai Siêu Phong luyện sai võ công, có nội hàm nhân văn phong phú, cũng có nhiều ý nghĩa tượng trưng. Họ luyện sai, vì, thứ nhất, không có nửa đầu của bộ kinh, chỉ mò mẫm; thứ hai, không có cao nhân chỉ dẫn, dễ sa vào chỗ sai lầm; thứ ba, vì họ vô tri vô thức, ngay học lý thô thiển nhất của Đạo gia họ cũng không hiểu. Cuối

cùng, quan trọng nhất là nội tâm của họ đầy tà niệm, ảnh hưởng đến suy nghĩ võ học của họ.

Song sự việc còn có một khía cạnh khác không thể coi thường, ấy là, nếu trong kinh văn không có câu "Năm ngón tay phát kinh, cứng mấy cũng chọc thủng, chụp vào đầu óc như xuyên vào đậu phụ", thì vợ chồng Mai Siêu Phong làm sao có thể tưởng tượng ra "Tồ tâm chưởng" và "Cửu âm bạch cốt trảo" là những tà chiêu vô cùng tàn bạo? Vợ chồng họ chỉ một lòng luyện tập võ công cao thâm, cứ ngỡ làm theo đúng chỉ dẫn của kinh văn, nghĩ ra tuyệt kỹ kỳ chiêu khắc địch chế thắng, do hạn chế của bản thân và ngoại cảnh, bất tri bất giác đi vào sai lầm. Tuy nguyên nhân phạm tội của vợ chồng Mai Siêu Phong không thể qui kết toàn bộ cho kinh văn, nhưng nửa bộ kinh ấy về mặt khách quan rõ ràng đã đẩy họ tới chỗ sai lầm.

Khởi căn bản sau khi luyện thành thứ võ công đó, họ gây bao nhiêu tội ác, chỉ riêng phương pháp luyện công đã là tội ác rồi; càng luyện thứ võ công đó, tâm lý của họ càng bị biến dạng, thậm chí có thể "phát minh" thêm các chiêu thức tàn bạo khác. Xưa có câu "văn tức là người", đối với vợ chồng Trần Huyền Phong thì "Võ tức là người", cho nên Trần Huyền Phong và Mai Siêu Phong đang tử tế dần dần biến thành chác Phong song sát".

III

Bắt đầu từ lúc luyện "Cửu âm bạch cốt trảo", tội ác và bi kịch của vợ chồng Mai Siêu Phong đã khó bề thay đổi được nữa. Ác danh "Hắc Phong song sát" không phải tự dung mà có; Lục Thừa Phong, người bị vạ lây, dẫn đầu nhân sĩ võ lâm tấn công "Hắc Phong song sát" cũng không phải tự dung vô cớ. Vợ chồng Mai Siêu Phong đành phải chạy sang Mông Cổ, Trần Huyền Phong bị chàng thiếu niên Quách Tính giết, Mai Siêu Phong thì bị Giang Nam lục quái vây công, cuối cùng bị Kha Trấn Ác làm mù hai mắt; căn bản họ đều đáng bị trừng phạt. Anh trai của Kha Trấn Ác chính đã bị vợ chồng Mai Siêu Phong giết, bản thân Kha Trấn Ác cũng bị mù vì họ.

Nhưng phán xét tội lỗi của vợ chồng Mai Siêu Phong như thế nào là một chuyện, còn lý giải và đánh giá hình tượng và nhân sinh của họ lại là một chuyện khác. Chỉ ít, chúng ta cũng cần thấy tình yêu sâu sắc, cảm động và thủy chung giữa hai tên ma đầu này. Họ gọi nhau là "Tặc hán tử" và "Tặc bà nương" vừa biểu hiện tình vợ chồng keo sơn, vừa là cách mắng yêu nhau, vừa là ghi nhận tội nghiệt ăn cắp kinh văn của mình.

Càng quan trọng và bất ngờ, là Mai Siêu Phong tưởng độc ác vô tình, phản bội sư môn, kinh sợ sư phụ; nhưng trong đáy lòng vẫn ghi nhớ ân tình của sư phụ. Tại Quy Vân trang Thái Hồ, khi nghe Cầu Thiên Trượng bịa chuyện ân sư bị giết, Mai Siêu Phong không chút do dự hện sư đệ Lục Thừa Phong báo thù cho sư phụ ; thế rồi khi được tin sư phụ vẫn còn sống, Mai Siêu Phong mới nghĩ đến tội trạng của mình, hai hàng lệ nóng rơi lã chã : "Ta còn mặt mũi nào đi gặp lão nhân gia ân sư ? Ân sư đã thương ta cô khổ, nuôi ta dạy ta, ta lại có dã tâm, phản bội sư môn ..." Mai Siêu Phong đã định sau khi trả thù cho chồng, sẽ tự kết liễu". (*Xem Anh hùng xạ điêu*).

Mai Siêu Phong không chỉ nghĩ thế, mà cuối cùng đã làm đúng như thế : khi Âu Dương Phong thừa cơ Hoàng Dược Sư đang mải đối phó chính diện với Toàn Chân thất tử, đột nhiên đánh lén sau lưng Hoàng Dược Sư, Hoàng Dược Sư chỉ biết phen này chắc chết, không ngờ vào sát-na cuối cùng, Mai Siêu Phong đã lấy thân mình chắn đỡ đòn sấm sét của Âu Dương Phong, cứu sống sư phụ, còn mình hi sinh. Lúc lâm chung, còn căn cứ yêu cầu trước kia của sư phụ, tự đánh gãy cổ tay mình, biểu thị hối lỗi; được Hoàng Dược Sư bằng lòng cho trở lại sư môn, Mai Siêu Phong cố bò dậy làm lễ bái sư, thành hình ảnh cuối cùng của mình trên đời.

Giả sử dựa vào tư thế của Mai Siêu Phong khi đó mà nặn một bức tượng, sẽ không ai bảo đây là một nữ ma đầu điên cuồng, mà sẽ bảo đây là một thiếu phụ mù lòa từng xuất nhập tà môn, từng tạo nghiệt đa đoan, từng nếm trải đau khổ, đáng sợ, đáng ghét, song cũng rất đáng thương.

LÃO NGOAN ĐỒNG

Trăm năm thành người

Con gái tôi trước khi tốt nghiệp tiểu học, cháu có đọc tiểu thuyết của Kim Dung, hết bậc trung học cơ sở, cháu đã có cách nhìn nhận riêng của mình, hơn nữa còn khác hẳn so với tôi. Ví dụ, trong tiểu thuyết của Kim Dung, nhân vật mà cháu yêu thích nhất là Lão Ngoan đồng! Hỏi cháu vì sao không thích một vài nhân vật anh hùng khác, lại thích Lão Ngoan đồng, thì cháu vặn lại: Lão Ngoan đồng có gì không tốt nào? Tôi hỏi, thế Lão Ngoan đồng có gì mà thích? Thì cháu đáp: tôi thiếu thì Lão Ngoan đồng biết đùa giỡn!

I

Kể cũng phải, dưới ngòi bút Kim Dung, Lão Ngoan đồng quả thực rất biết vui đùa, trong hai bộ tiểu thuyết *Anh hùng xạ điêu* và *Thần điêu hiệp lữ*, mỗi khi Lão Ngoan đồng xuất hiện, là lại có chuyện đùa giỡn. Hồi nhỏ Hoàng Dung thường len lén đến đùa giỡn với Lão Ngoan đồng; Quách Tĩnh vừa đặt chân lên Đào Hoa đảo, Lão Ngoan đồng đã muốn kết nghĩa huynh đệ với chàng trai đáng tuổi cháu mình. Rồi khi gặp Dương Quá đáng tuổi cháu mình, Lão Ngoan đồng cũng muốn kết nghĩa huynh đệ! Quách Tĩnh không đồng ý kết nghĩa huynh đệ với lão, nem níp gọi lão là "Chu lão tiên bối", thì Lão Ngoan đồng lại khóc tướng lên, cho rằng Quách Tĩnh coi khinh lão, hoặc nghĩ rằng lão đã quá già. Lão không thích người khác gọi lão là "Chu lão tiên bối", mà chỉ thích được gọi là Lão Ngoan đồng. Cái tính thích đùa giỡn của Lão Ngoan đồng thật là đa dạng, trò chơi càng tân kỳ, lão đùa giỡn càng say sưa. Khi không có người cùng đùa giỡn, thì lão tự nghĩ ra cách dùng hai tay đấu quyền, đấu chưởng với nhau.

Trẻ con thích Lão Ngoan đồng là lẽ đương nhiên. Thích đùa giỡn là bản tính của trẻ con, mà Lão Ngoan đồng thì là tổ sư của các trò đùa giỡn. Lão có thể nghĩ ra đủ thứ trò chơi, và chơi trò nào lão

cũng say mê. Xem Lão Ngoan đồng đùa giỡn, thì không chỉ trẻ con thích thú, mà ngay cả người lớn, người già cũng muốn cải lão hoàn đồng. Cho nên con gái tôi nó bảo nó thích nhất Lão Ngoan đồng, xem ra cũng là chuyện hết sức bình thường.

Trừ sự yêu thích mang tính trực giác hoặc bản năng, về mặt lý tính, cũng có thể tìm ra mấy lý do để yêu thích Lão Ngoan đồng.

Thứ nhất, người khác khổ luyện võ công, còn Lão Ngoan đồng thì đùa giỡn võ công, cho nên sau khi sư huynh của lão là Trung Thần Thông Vương Trùng Dương qua đời, lão mới đạt tới cảnh giới võ công cao nhất. Trừ các đệ nhất cao thủ đương thời, như Đông Tà, Tây Độc, Nam Đệ, Bắc Cái, trở đi, thực ra không một ai là đối thủ của lão. Sở dĩ như vậy, nguyên nhân quan trọng nhất, như Không Tử từng nói: "Biết nó không bằng thích nó; thích nó không bằng say mê nó". Đối với võ công, Lão Ngoan đồng đúng là thích nó, mê nó, vô hình trung đạt tới cảnh giới võ công cao nhất mà người khác phải khổ luyện mới được. Chỉ có lão mới nghĩ ra trò hai tay đấu với nhau; cũng chỉ có lão mới lý giải được cái cốt lõi của "Không Minh quyền"; cũng chỉ có lão mới có thể sẵn sàng bái Dương Quá, một kẻ đáng tuổi cháu mình; thậm chí bái cả đại ma đầu Kim Luân pháp vương, làm thầy, để học một môn võ công mới lạ! Chỉ có lão mới có thể biến việc luyện võ công thành mục đích tự thân, tìm ra lạc thú trong khi luyện võ. Võ công trở thành một phương thức chơi đùa của lão, thành một thứ nội dung chủ yếu của cuộc sống, nhờ vậy lão mới đạt được thành tựu lớn. Võ công như thế, việc học tập, nghiên cứu cũng thế mà thôi.

Thứ hai, tâm tính của Lão Ngoan đồng đôn hậu, lương thiện, không ham hố vinh nhục được mất, càng không nuôi lòng báo cừu rửa hận. Bằng chứng hiển nhiên nhất, là Đông Tà Hoàng Dược Sư đánh lừa lấy "Cửu âm chân kinh" của lão, đánh gãy hai chân lão, nhốt lão mười lăm năm trên đảo Đào Hoa, song lão không hề có ý định báo thù, vẫn không có tà niệm đối với Hoàng Dược Sư. Lão coi cái trường nguy nan nhân sinh ấy như là trò đùa giỡn giữa lão với Hoàng Dược Sư, trước sau lão cứ theo đúng "luật chơi". Cuối cùng, khi dựa vào bản lĩnh của mình để thoát ra khỏi hang, lão cũng chỉ

cười một tràng, để lại hai bãi cứt mới và một bãi nước đái "tặng" Đông Tà, Tây Độc mà thôi. Tây Độc Âu Dương Phong tìm cách buộc lão phải chạy ra biển, lão cũng chỉ coi đó là một trò đánh cuộc sống chết, không ngờ nhờ đó mà có được cái thú cười lên lưng cá mập. Gặp lại Âu Dương Phong, lão cũng chẳng căm hận, chẳng tìm cách báo thù, thậm chí sợ Âu Dương Phong chạy ra biển cũng được cái thú cười cá mập, nên chỉ bắt Âu Dương Phong phải đánh rắm ở chỗ mọi người mà thôi.

Thứ ba, thiên hạ chỉ vất vả tất bật vì lợi, vì danh. Trong khi đó Lão Ngoan đồng cứ việc hồn nhiên, trong sáng, không bị nằm trong vòng cương tỏa của danh lợi, cho nên mới được tự do thực sự, thể nghiệm lối sống thật của mình. Ở hồi cuối cùng của bộ tiểu thuyết *Thần điêu hiệp lữ*, anh hùng thiên hạ lại kéo lên đỉnh Hoa Sơn luận kiếm phân ngôi thứ, người một đời tự phụ cao minh là Đông Tà Hoàng Dược Sư cũng phải thần phục nói với Lão Ngoan đồng, đại ý : "Ta coi danh tiếng là vô vật, Nhất Đăng đại sư coi danh tiếng là Không, chỉ có Lão Ngoan đồng người trong tâm vốn không có gì cần ngại. Bởi vậy, ta tiến cử người là người số một trong thiên hạ?" Xem ra các nhân vật siêu hạng khác về nhân phẩm đều thấp hơn "tiên phẩm" của Lão Ngoan đồng.

Cuối cùng, hình tượng Lão Ngoan đồng còn có một giá trị quan trọng, đó là nó căn bản lật đổ truyền thống văn hóa lễ giáo Nho gia Trung Quốc. Lễ giáo Nho gia giảng khắc kỷ phục lễ, đặt lý tưởng xã hội cao hơn hẳn ước vọng nhân tính, sở dĩ có "Tồn thiên lý, diệt nhân dục" của chính thống đạo Nho, hậu nhân phê phán rằng "lễ giáo giết người" và "truyền thống ăn thịt người", ngụ ý rằng truyền thống trói buộc tâm linh và tinh thần con người. Đông Tà Hoàng Dược Sư một đời chê bai Chu, Khổng, châm biếm lễ giáo truyền thống đầy, song còn kém xa Lão Ngoan đồng. Mẫu mực truyền thống của người Trung Quốc là "thiếu niên lão thành", tức là có đạo đức, giữ cương thường, nhưng lại thiếu tính ngây thơ hồn nhiên, ức chế tình người. Lão Ngoan đồng vừa vặn tương phản với thứ mẫu mực đó. Mọi lễ giáo truyền thống đều không tồn tại đối với Lão Ngoan đồng, lão chỉ cần cười ha ha một tiếng là mọi thuyết giáo đều trở nên vô nghĩa.

II

Nhưng vấn đề còn có một mặt khác, Lão Ngoan đồng cũng có lúc đùa giỡn không hay, song cũng không thể bắt lão chịu trách nhiệm được. Ví dụ nhỏ là, Quách Tĩnh, Hoàng Dung nhờ lão bảo vệ Hồng Thất Công đang bị thương trong hoàng cung Nam Tống, Lão Ngoan đồng lại bỏ Hồng Thất Công đó, khiến Quách Tĩnh, Hoàng Dung sợ toát mồ hôi hột. Đáng sợ hơn là lão không rút kinh nghiệm, lúc nổi hứng đùa giỡn liền quên hết trách nhiệm. Bọn Linh Trí thượng nhân giúp Hoàn Nhan Hồng Liệt nắm được thóp Lão Ngoan đồng ham đùa giỡn, bèn một mặt sai người chơi trò đánh cuộc tịn tọa với lão, mặt khác sai người sát hại Hồng Thất Công. Nếu Quách Tĩnh không đến kịp, thì Hồng Thất Công và Kha Trấn Ác đều đã bị bọn địch lấy mạng vì cái thói ham đùa giỡn của Lão Ngoan đồng.

Ví dụ lớn hơn, là chuyện Lão Ngoan đồng tư tình với Anh Cô, vương phi nước Đại Lý, đúng là "Mở đầu đã sai, kết thúc càng sai". Năm xưa Lão Ngoan đồng cùng sư huynh Vương Trùng Dương sang thăm nước Đại Lý, trong khi Vương Trùng Dương bàn chính sự với quốc vương nước Đại Lý là Nam Đế Đoàn Hưng Trí, - sau là Nhất Đăng đại sư; thì Lão Ngoan đồng ở trong hoàng cung chơi trò "Tà môn", muốn dạy võ công, phép điểm huyết cho vương phi Anh Cô. Ngày này sang ngày khác, đôi bên sinh tình, Lão Ngoan đồng làm cho Anh Cô mang thai. Vương Trùng Dương giao Lão Ngoan đồng cho Nam Đế xử lý, Nam Đế không nỡ xử tội, cho Lão Ngoan đồng mang Anh Cô đi. Anh Cô cả mừng, ai ngờ Lão Ngoan đồng lại nhất quyết không chịu, thà để Nam Đế hoặc sư huynh xử tử, cũng không chịu mang Anh Cô đi theo. Lý do của Lão Ngoan đồng đưa ra là : chàng không biết việc đó là sai, bây giờ biết là sai rồi, thì không thể sai thêm nữa! Lão Ngoan đồng đâu ngờ lão làm như vậy khiến cho Anh Cô vốn tha thiết yêu chàng, đau đớn chỉ muốn chết, còn Nam Đế chí tình chí nghĩa đối với chàng thì chán nản tuyệt vọng, cuối cùng không chịu nổi đành xuất gia đi tu.

Từ đây trở đi, Lão Ngoan đồng không biết sợ trời sợ đất chỉ sợ Anh Cô, càng sợ Nam Đế, mỗi khi nghe nhắc đến hai người ấy lão đã

chạy trốn, nghe ai hát bài tình ca "Đôi uyên ương" mà Anh Cô từng hát, thì Lão Ngoan đồng lại hồn xiêu phách lạc. Mấy chục năm Lão Ngoan đồng né tránh Anh Cô, Nam Đế hoặc Nhất Đăng đại sư. Về chuyện này, có người lý giải rằng Lão Ngoan đồng quả là vốn không biết sai, biết sai thì sửa, không dám tái phạm. Như thế là chỉ biết một, không biết hai: Lão Ngoan đồng chạy trốn Anh Cô, cảm giác đạo đức chỉ là phụ, bề ngoài; thực chất là Lão Ngoan đồng chạy trốn tình cảm nam nữ, hoặc chạy trốn hậu quả trách nhiệm mà tình cảm nam nữ dẫn đến, chạy trốn trách nhiệm một người tình, người chồng, người cha; chạy trốn việc trở thành "người lớn" ? Nguyên nhân căn bản là Lão Ngoan đồng không muốn trở thành người lớn, chỉ muốn mãi mãi làm "Lão Ngoan đồng", tha hồ chơi đùa hồn nhiên, không phải đối mặt với thực tế và trách nhiệm.

Thế là Thần toán tử Anh Cô suốt đời khổ sở truy tìm Lão Ngoan đồng, còn Lão Ngoan đồng thì cứ chạy trốn Anh Cô, tạo nên cái cảnh khiến cho độc giả hết sức lý thú. Độc giả chưa thành niên vốn yêu thích Lão Ngoan đồng, cho đây là trò chơi "quan binh đuổi bắt cường đạo"; nhưng độc giả có kinh nghiệm sống và chút kiến thức tâm lý học, thì cảm thấy cái khổ ghê gớm của "trò chơi" này. Đối với Anh Cô, hiển nhiên đó là một thứ sỉ nhục và tai họa, cuộc đời của nàng, tình cảm, nhân phẩm của nàng, đứa con trai của nàng và bản thân nàng đều bị sỉ nhục, biến dạng, hủy hoại.

Việc nàng truy tìm Lão Ngoan đồng là mục đích, là "bằng chứng sống còn" cuối cùng và duy nhất của Anh Cô, trong khi người ta lại không thể trách cứ Lão Ngoan đồng về mặt tình cảm cũng như phán xét về mặt đạo đức. Lão Ngoan đồng không chỉ từng yêu Anh Cô, mà thực ra trong tâm khảm vẫn lưu giữ tình yêu đó, thậm chí khi lão khuyên Quách Tĩnh không nên yêu và kết hôn với Hoàng Dung, vẫn thoáng lộ tình yêu Anh Cô mà lão cố quên đi song vẫn không quên được Vấn đề là lão không thể thừa nhận tình yêu đó, bởi vì lão không thể và cũng không muốn gánh trách nhiệm và nghĩa vụ mà tình yêu đó đem lại. Lão không thể tưởng tượng mình lại là một "người lớn", không còn là Lão Ngoan đồng nữa. Nếu không còn là Lão Ngoan đồng, tất lão sẽ thành một người bình thường như tất cả mọi người, hoặc chẳng là cái gì cả.

III

Nói đúng ra, Lão Ngoan đồng có thân xác của người lớn, đồng thời lại có tâm trí của nhi đồng. Sự cố chấp về tâm lý, hoặc sự tưởng tượng và nhận thức tự ngã này là một thứ bệnh tâm lý, chứng người lùn trong lĩnh vực tâm thần. Chúng ta có thể gọi đó là "chứng tổng hợp Lão Ngoan đồng". Về ý nghĩa, đó không phải là sự cải lão hoàn đồng, cũng không phải là trường hợp người già tính như trẻ con ta vẫn gặp mà là suốt đời không có sự trưởng thành, đồng thời cố chấp cự tuyệt sự trưởng thành. Về mặt này mà nói, Lão Ngoan đồng không chỉ đùa ác, mà còn đáng thương, thậm chí bị thương, bởi vì không chỉ trái với tính người, mà còn trái với đạo sinh trưởng căn bản của Tự nhiên.

Tại sao sản sinh ra Lão Ngoan đồng, nguyên nhân cần được nghiên cứu, thuộc lĩnh vực tâm lý học hiện đại. Trong tiểu thuyết của Kim Dung, không cung cấp đủ tư liệu về bối cảnh ra đời của Lão Ngoan đồng. Chúng ta chỉ biết, thứ nhất, Lão Ngoan đồng là một cô nhi từ nhỏ, nên thiếu sự dạy dỗ bình thường; thứ hai, Lão Ngoan đồng nói là sư đệ của Vương Trùng Dương, nhưng võ công do Vương Trùng Dương truyền thụ, vậy Vương Trùng Dương thực tế là sư phụ, hơn nữa còn là người cha tinh thần của Lão Ngoan đồng. Có thể nói rằng Vương Trùng Dương quá nuông chiều Lão Ngoan đồng, tự mình gánh lấy trách nhiệm làm sư huynh, sư phụ, phụ thân, để Lão Ngoan đồng tha hồ "đùa giỡn", không phải gánh vác trách nhiệm, mãi mãi chỉ là Lão Ngoan đồng. Thứ ba, như đã nói, sự tồn tại của Lão Ngoan đồng là một thách thức đối với lễ giáo Nho gia truyền thống, song Lão Ngoan đồng cũng là sản phẩm tất yếu của "thuyết giáo" truyền thống, nói khác đi, "hiện tượng Lão Ngoan đồng" và sự tồn tại của Lão Ngoan đồng là hoàn toàn phù hợp với phép biện chứng văn hóa hoặc lịch sử.

Điều lý thú là cuối bộ tiểu thuyết *Thần điêu hiệp lữ*, năm Lão Ngoan đồng một trăm tuổi, tóc lão từ đen bị bạc trắng, rồi lại đen trở lại, nghe lời nài nỉ của *Thần điêu hiệp lữ* Dương Quá, cuối cùng Lão Ngoan đồng mới quyết tâm đi gặp người yêu mà lão đã trốn tránh hơn nửa thế kỷ, sống với Anh Cô và làm láng giềng của Nhất

Đặng đại sư. Tôi không rõ có phải tác giả muốn kết thúc "vụ án" kéo dài hơn nửa thế kỷ, hay là muốn chứng minh Lão Ngoan đồng hơn trăm tuổi mới thành "người lớn"; dẫu thế nào, thì hình tượng Lão Ngoan đồng cũng không còn đúng với hai chữ "thích đùa" nữa.

DƯƠNG QUÁ

Tan nát cõi lòng

Linh cảm xây dựng hình tượng Dương Quá về cơ bản là xuất phát từ việc so sánh với hình tượng đại hiệp Quách Tĩnh mà ra. Quách Tĩnh chậm chạp ngốc nghếch, Dương Quá thì thông minh lanh lợi; Quách Tĩnh chính trực đôn hậu, Dương Quá thì mẫn cảm thiên kiến; Quách Tĩnh trầm tĩnh vụng nói, Dương Quá thì nhiệt tình giỏi biện luận; Quách Tĩnh chuyên nhất cố chấp, Dương Quá thì giáo hoạt đa biến; Quách Tĩnh xuất thân trong sạch, Dương Quá thì thân thể có bí ẩn và vết nhơ. Nếu ví tính cách của Quách Tĩnh như một khối đá vững chắc, không lay chuyển; thì tính cách của Dương Quá giống như một chất lỏng nóng chảy, mẫn cảm, lưu động, có lúc sưởi ấm lòng người, làm tan băng giá, nhưng có lúc lại đốt cháy người khác, thậm chí dẫn đến hủy diệt họ.

Tóm lại, hình tượng Quách Tĩnh là mẫu mực chính tông của thế giới võ hiệp, còn hình tượng Dương Quá là một thứ khác hẳn, trái với mẫu mực của thế giới võ hiệp.

I

Cho nên Dương Quá vừa xuất hiện đã là một thằng bé lưu manh nhanh nhẹn. Quách Tĩnh hỏi nó tên gì, nó liền trả lời "Bồ Mi Đây" (tức Bồ mi đây), chẳng trách Hoàng Dung vừa gặp đã không thích nó. Dương Quá vừa gặp Tây Độc Âu Dương Phong, tuy không thân ngay, nhưng nhanh chóng ý hợp tâm đầu, chân thành bái lão ta làm nghĩa phụ, đúng là nguơu tầm nguơu, mã tầm mã. Dương Quá là con của Dương Khang, thế thì làm sao tử tế được ?

Quả nhiên, khi theo vợ chồng Quách Tĩnh, Hoàng Dung ra đảo Đào Hoa không lâu, Dương Quá đã gây sự. Cậu ta với huynh đệ họ Võ dường như sinh ra đã là kẻ thù, đối với tiểu công chúa Quách Phù của đảo Đào Hoa, cậu ta cũng chẳng nhường nhịn gì hết, chẳng

những tát tai Quách Phù, còn dùng "Cáp Mô công" đánh trọng thương Võ Tu Văn. Càng hỗn hào, khi sư tổ Kha Trấn Ác hỏi cậu ta lai lịch võ công, Dương Quá chẳng những không trả lời, còn gọi lão là "lão già mù khôn kiếp". Hỗn láo với sư tổ như thế, đương nhiên đảo Đào Hoa không phải là nơi dung thân của cậu ta.

Quách Tĩnh có hảo ý đưa Dương Quá lên núi Chung Nam làm môn hạ phái Toàn Chân, hi vọng cậu ta chịu khó học nghệ, lập chí thành tài, không ngờ ngay hôm đầu tiên cậu đã hất một chậu cứt đại xuống đầu đệ tử phái Toàn Chân Lộc Thanh Đốc. Tiếp đó, Dương Quá đắc tội với sư phụ Triệu Chí Kính, khiến sư phụ không muốn dạy võ cho cậu. Võ công của cậu không tiến triển chút nào, lần thứ hai cậu lại đánh trọng thương sư huynh Lộc Thanh Đốc. Rồi cậu còn nhấc sư phụ là "lão tạp mao, đồ mũi trâu", công khai nhục mạ sư tôn, phản xuất sư môn, chạy sang làm môn hạ phái Cổ Mộ. Đủ thấy Dương Quá bướng bỉnh phản bội, khó tìm được chỗ đứng trong danh môn chính phái, chỉ có thể an thân trong tòa cổ mộ tối tăm.

Mấy năm sau, Dương Quá vừa ra khỏi tòa cổ mộ, chàng lại lập tức gây nhiều chuyện rắc rối. Do Tiểu Long Nữ tự dưng bỏ chàng đi mất, anh chàng Dương Quá phong lưu bèn coi bạch y thiếu nữ Lục Vô Song tạm thời thay thế Tiểu Long Nữ, tuy nói là cứu sống nàng ta, nhưng lại khiến nàng ta thần hồn điên đảo, sa vào tình yêu vô vọng. Tiếp đó chàng dẫn dụ Hoàn Nhan Bình, rồi lại kêu gọi Trình Anh, sau đó tại Tuyệt Tình cốc lại làm cho Công Tôn Lục Đài chết mệt. Giả sử chàng ta thực bụng yêu một hai thiếu nữ đó còn được, đằng này thủy chung chàng chỉ lấy họ làm người thế chỗ Tiểu Long Nữ, nói trắng ra, chàng coi họ như món đồ chơi vậy.

Rời đỉnh Hoa Sơn, tại đại hội quần hùng chàng từng cùng với Tiểu Long Nữ đánh đuổi sư đồ Kim Luân pháp vương, lập công với Võ lâm Trung nguyên. Điều đó khiến Quách Tĩnh sung sướng, ai ngờ liền sau đó chàng lại công khai cự tuyệt việc trở thành con rể Quách Tĩnh, ngay trước mặt anh hùng thiên hạ tuyên bố sẽ lấy sư phụ Tiểu Long Nữ của mình làm vợ ! Điều này có nghĩa, đối với thời bấy giờ, chàng không chỉ trở thành tên phản đồ của phái Cổ Mộ, mà còn đối lập với toàn xã hội. Dương Quá vi phạm lễ giáo rất

nặng, song không chịu nghe lời khuyên chí tình của Quách Tĩnh, cứ khăng khăng thà chết quyết giữ lập trường của mình.

Càng nghiêm trọng hơn, do Dương Quá không biết sự thật về cái chết của phụ thân, cứ ngỡ cha mình là một vị anh hùng, nên nuôi ý định báo thù; trước sau cứ ngỡ vợ chồng Quách Tĩnh là thủ phạm, thường thườngl ấy oán báo đức. Cuối cùng Dương Quá thậm chí gia nhập hàng ngũ kẻ thù dân tộc là Hốt Tất Liệt, làm đồng bọn với đại ma đầu Kim Luân pháp vương, định kế hoạch mưu sát Quách Tĩnh, chút nữa thì đắc thủ. Giả sử Dương Quá đắc thủ, thì chàng không chỉ là kẻ phản nghịch luân lý, mà còn trở thành tội phạm đối với cả dân tộc Hán, vạn kiếp không tha. May mà tác giả chẳng những không để Dương Quá đắc thủ vào giây phút quyết định, mà còn để cho chàng thay đổi đầy kịch tính, chuyển sang một tính cách và số phận khác hẳn.

II

Phần nói trên thực ra chỉ là một mặt của tính cách Dương Quá, thậm chí chỉ là hiện tượng bên ngoài. Dương Quá cuối cùng không hạ thủ đối với Quách Tĩnh, cố nhiên có thể nói là chưa tìm được cơ hội thuận tiện, nhưng nguyên nhân chủ yếu là do mâu thuẫn nội tâm của chàng. Khi chàng thật sự biết khí phách anh hùng, quang minh lỗi lạc, vì nước vì dân của bậc đại hiệp, thì chàng mới tìm thấy mẫu mực cho niềm tin và hành động của mình. Cho nên chàng một lần nữa "nói không giữ lời", chẳng những không giết Quách Tĩnh, mà còn tình nguyện hi sinh thân mình để bảo vệ Quách Tĩnh. Khác với lần "nói không giữ lời" trước kia, lần này niềm tin của Dương Quá là hoàn toàn kiên định, đồng thời từ nay sẽ không thay đổi nữa. Lúc này sự thật về cái chết của cha vẫn chưa rõ ràng, có nghĩa là Quách Tĩnh vẫn có thể là kẻ đã giết cha chàng; lại nghĩ đến việc Dương Quá sẵn sàng hi sinh thân mình để bảo vệ Quách Tĩnh, ta càng kính trọng chàng thêm mấy phần.

Bề ngoài cứ tưởng Dương Quá lòng dạ hẹp hòi, hay dễ bụng trả thù; nhưng thật ra vào những thời điểm quyết định, chàng bao giờ cũng xả thân cứu người. Vợ chồng Quách Tĩnh với chàng có "mối thù giết cha", con gái Quách Phù của họ từ nhỏ với chàng đã như

nước với lửa, khi trưởng thành lại còn chặt tay chàng, làm trọng thương Tiểu Long Nữ vợ chàng; nhưng Dương Quá đáp lại thế nào ? Chàng cứu Hoàng Dung, cứu Quách Phù, cứu Quách Tĩnh, còn cứu cả Quách Tương (con gái út của vợ chồng Quách Tĩnh). Huynh đệ họ Võ trước sau bất hòa với Dương Quá, đôi bên hằn thù nhau, nhưng khi hai anh em nhà họ vì Quách Phù mà tàn sát lẫn nhau, lại chính Dương Quá là người tìm cách cứu, thậm chí xả thân hút chất độc. Cái giá phải trả cho lần cứu người này là Tiểu Long Nữ hiểu lầm chàng, lại bỏ đi, Quách Phù thì càng tức giận, chặt đứt cánh tay chàng. Quách Phù chặt đứt cánh tay chàng, còn phóng độc châm làm cho Tiểu Long Nữ độc nhập cao hoang, Dương Quá vẫn không hề trả thù Quách Phù đã đành, lúc nguy cấp còn cứu nàng ta khỏi bể lửa. Về điều này, chàng suy xét, nhớ lại và rút ra kết luận: "Tính nết nóng nảy, hay thay đổi, đối với mình chẳng những không kiếm chế được, mà chính mình cũng không hiểu rõ". (*Xem Thần điêu hiệp lữ*).

Bản thân Dương Quá không rõ, song chúng ta thì cần biết rõ, ấy là năm nọ trên đỉnh Hoa Sơn chàng chứng kiến đại hiệp Hồng Thất Công và đại ma đầu Âu Dương Phong sau mấy ngày ác chiến đã ôm nhau cả cười mà chết. Đó là một thời điểm bước ngoặt trọng yếu đối với tính cách và số phận Dương Quá, đồng thời cũng là tượng trưng sâu sắc tính cách và số phận chàng : bản thân chàng là sự hợp nhất chính tà vượt lên trên quan niệm thế tục. Điều đó khiến mâu thuẫn tâm lý và hành vi của chàng càng phức tạp đa biến, song cũng làm cho tinh thần của chàng có không gian phát triển rộng lớn hơn, tính cách của chàng càng có tương lực nội tại mạnh hơn người bình thường. Hạt nhân của hình tượng Dương Quá là ánh sáng của sức sống mãnh liệt và tình cảm nồng nàn đối với nhân gian. Lục Vô Song, Trình Anh, Công Tôn Lục Đài cho đến cô bé Quách Tương đều bị ánh sáng kỳ diệu kia cuốn hút. Trái tim băng giá của Tiểu Long Nữ trở nên ấm áp bởi tình yêu nóng bỏng của chàng. Tòa cổ mộ tăm tối và Tuyệt Tình cốc tĩnh lặng vốn là nơi khắc chế tình cảm, đè nén ham muốn, bẻ cong tính người, nhưng Dương Quá vừa đến đây, thì ở đó lập tức thay đổi hẳn. Là chàng làm cho trái tim băng giá của Tiểu Long Nữ ấm lại, khiến truyền nhân của phái Cổ Mộ thay đổi triệt để tâm lý "hoạt tử nhân" và lối

sống. Là chàng làm cho chúng sinh trong Tuyệt Tình cốc không tuyệt tình nữa, thế gian sẽ không còn người bị thương vì thứ gai độc "hoa Tình" nữa.

Tiểu Long Nữ bỏ đi, xa cách Dương Quá lần này đằng đẳng mười sáu năm, tình yêu của Dương Quá đối với nàng chẳng những không giảm, mà chàng còn đem ánh sáng ấm áp của sinh mạng và tình yêu tỏa rộng cõi nhân gian lắm tai nạn. "*Thần điêu hiệp lữ*" đi tới đâu là nơi đó có chuyện thần kỳ lưu truyền. Tại bến đò Phong Lăng sông Hoàng Hà gió rét căm căm, tuyết rơi dày đặc, chính hình tượng và câu chuyện "*Thần điêu hiệp lữ*" sưởi ấm lòng mỗi lữ khách thế gian.

III

Rất lâu sau đó, người ta mới dần dần hiểu nổi Dương Quá. Nếu chúng ta không mang kính đen như Hoàng Dung, ngay từ đầu nhìn Dương Quá, thì sẽ phát hiện gã lãng tử phản bội, tâm tư thay đổi bất định, hành vi xấu không sửa, nhân phẩm khó phân thiện ác ấy, có tính cách kỳ thực vô cùng đơn giản. Chỗ dựa cho hành vi của chàng chẳng qua chỉ là ai đối xử chân tình với chàng, thì chàng báo đáp gấp bội; ai không tốt với chàng, dĩ nhiên chàng sẽ không chút khách khí. Mà khát vọng tâm lý của chàng chỉ là được người quan tâm yêu mến thật tình.

Dương Quá chẳng qua là một đứa trẻ mồ côi thiếu sự quan tâm của người đời, nên mong mỗi được quan tâm. Hãy nhìn lại quãng đời Dương Quá, ta sẽ hiểu, sở dĩ Dương Quá thủy chung chân tâm thành ý yêu quý, ngưỡng mộ Âu Dương Phong, hoàn toàn không phải là "ngưu tầm ngưu, mã tầm mã", mà vì đằng sau những lời lẽ bá đạo, điên điên khùng khùng của đôi phương, Dương Quá cảm nhận tình cảm yêu thương chân thành của một người cha. Một chút quan tâm của Âu Dương Phong đối với Dương Quá, sẽ được phóng đại lên gấp trăm lần trong tâm lòng Dương Quá là kẻ chưa từng thấy mặt cha. Đối với một người dành cho chàng sự quan tâm yêu thương của một người cha như thế, khoan nói Dương Quá chưa biết y là người thế nào, cho dù biết Âu Dương Phong là một đại ma đầu

bị mọi người trong võ lâm căm ghét, chàng cũng sẽ yêu quý và bảo vệ y hệt như thế.

Cũng vậy, ngay lần đầu gặp Tôn bà bà của phái Cổ Mộ, Dương Quá đã không chút do dự hoàn toàn tin cậy bà, bởi vì chàng nhận ra ánh mắt hiền từ đầy tình yêu thương trên bộ mặt xấu xí của bà! Tôn bà bà chết đi, khác với thái độ thản nhiên của Tiểu Long Nữ, Dương Quá khóc rống lên, đau đớn vô cùng. Thậm chí chàng không nỡ đóng ngay nắp quan tài, vì muốn được ngắm bà lâu hơn lần cuối, khiến Tiểu Long Nữ chẳng hiểu vì sao, thật ra chỉ vì người chết nằm kia là người vào phút cuối cùng trên thế gian còn dành cho chàng tấm lòng của người mẹ.

Quan hệ với Tiểu Long Nữ càng mang tính điển hình. Dương Quá sở dĩ nhanh chóng coi Tiểu Long Nữ là người thân của mình, hoàn toàn không phải vì chàng không còn biết đi đâu nương nhờ, mà vì chàng nhanh chóng phát hiện cái con người mặt lạnh, tim càng lạnh hơn kia, khi đánh chàng càng về sau càng nhẹ dần ! Tiểu Long Nữ lần đầu đánh người, có ý thương tình hay không, thật khó tìm ra bằng chứng, cũng chẳng thể nói đó là sự quan tâm gì cả, song cậu bé mồ côi Dương Quá hẳn cảm và thông minh cảm nhận được tín hiệu quan tâm âm áp. Thế nhưng trên thế gian, người quan tâm yêu quý Dương Quá hơn cả, rõ ràng là Quách Tĩnh, mà Quách Tĩnh đúng là dành cho Dương Quá tình cảm của một người cha thật sự. Tại sao hồi đầu Dương Quá không cảm nhận, thậm chí nhiều năm sau mới hiểu và cảm kích ? Nguyên nhân bề ngoài, tựa hồ là do Dương Quá nghi ngờ vợ chồng Quách Tĩnh gây ra cái chết của cha chàng, dĩ nhiên không thể thân thiết được. Thực ra nguyên nhân sâu xa không phải ở đó, mà là ở chỗ, thứ nhất, vợ chồng Quách Tĩnh vừa gặp Dương Quá đã thể hiện một sự quan tâm rất không bình thường, khiến cậu bé Dương Quá lưu lạc giang hồ khó tin, trên thế gian lại có người coi cậu như con đẻ được sao? Thứ hai, điều quan trọng là Hoàng Dung vừa gặp cậu đã nhìn bằng ánh mắt nghi ngờ, căm ghét; từ đó đưa về đảo Đào Hoa, cho đến khi nhận cậu làm đệ tử, xem ra đối với cậu không tệ, nhưng vẫn luôn luôn nghi ngờ và cảnh giác đối với cậu. Một người hẳn cảm như Dương Quá lẽ nào không nhận biết? Hoàng Dung không cho cậu làm đệ tử

của Quách Tĩnh, mà muốn tự mình dạy cậu; không dạy cậu võ công, chỉ dạy đọc viết, Dương Quá làm sao tin Hoàng Dung thật bụng quan tâm tới cậu ? Nói ra e có người không tin, nhưng trong lòng Dương Quá, điều quan trọng nhất lại chính là thái độ của vợ chồng Quách Tĩnh. Trong tiềm thức của mình, Dương Quá coi vợ chồng Quách Tĩnh như cha mẹ mình, suốt quá trình trưởng thành chỉ mong mình có thể làm con của họ, chỉ mong họ nhìn cậu bằng ánh mắt của cha mẹ. Càng mong mỗi, cậu càng miễn cảm; càng mong mỗi nhiều, càng đòi hỏi khắc nghiệt hơn. Tôi nói, trong tiềm thức của mình, Dương Quá coi vợ chồng Quách Tĩnh như cha mẹ, bằng chứng là sau khi Dương Quá đã trưởng thành, từ núi Hoa Sơn trở về, chàng cố ý xé quần áo rách thêm, đánh vào mặt cho có vết thâm tím, cải trang thành một kẻ ăn mày thiếu não, tìm tới chỗ vợ chồng Quách Tĩnh, để xem thái độ của vợ chồng họ đối với chàng như thế nào. Nếu Dương Quá không coi trọng thái độ của họ, thì cần gì chàng phải làm như thế? Sau đó, khi Hoàng Dung lần đầu tiên vui vẻ với chàng, nói với chàng những lời đúng như của một người mẹ, thì Dương Quá đã trưởng thành tại sao lại cảm động rung rung nước mắt, khóc không thành tiếng, hận không được gọi Hoàng Dung hai tiếng "Mẹ ơi" ?

Qua đó đủ thấy, giả sử năm xưa Hoàng Dung không có định kiến đối với Dương Quá, coi chàng như con, thì đã có thể làm thay đổi lập trường và đường đời của Dương Quá. Cũng vậy, giả sử Kha Trấn Ác không hùng hổ thét lác đối với cậu bé, thì Dương Quá đâu có hỗn láo với sư tổ để bị đuổi ra khỏi đảo ? Giả sử đạo sĩ phái Toàn Chân Triệu Chí Kính yêu đệ tử như con, thì Dương Quá đâu có phản xuất sư môn ? Hoàng Dung bảo Dương Quá tâm tư phức tạp, nàng bao lâu nay không thể đoán biết tâm sự của Dương Quá, nguyên nhân thật ra hoàn toàn không phải tại cậu bé Dương Quá có tâm sự rắc rối gì, mà chỉ là do Hoàng Dung chưa hề nhìn Dương Quá bằng ánh mắt hiền từ và tín nhiệm, cho nên không thể nhận biết tâm tư cậu bé kỳ thực hết sức đơn giản. Hãy yêu nó như một người mẹ, nó sẽ là đứa con có tấm lòng son với nàng. Tiếc rằng họ không yêu Dương Quá, nên không thể hiểu được nó. Đó là nỗi ân hận trong cuộc đời Hoàng Dung, cũng là nỗi bất hạnh của cuộc đời Dương Quá.

IV

Có lẽ đây là số phận. Tôi không định nói đến cái gọi là "mệnh trời" thần bí không thể đoán biết, mà muốn nói đến quan hệ phức tạp, xung đột, mâu thuẫn giữa cá nhân với xã hội, tình cảm với đạo đức, cá tính đột xuất với quan niệm truyền thống.

Là con trai của Dương Khang, mồ côi mẹ, điều đó ở mức độ rất lớn đã quyết định số phận bất hạnh của Dương Quá. Thân thế đó không chỉ quyết định tính cách và tâm trạng của Dương Quá, đồng thời còn khiến chàng mang theo một thứ gen đường truyền "tội lỗi", bởi lẽ chàng là con của Dương Khang. Hoàng Dung trước sau không ưa, không tin cậy Dương Quá, một nửa là do bản thân tính cách của Dương Quá, một nửa kia là vì phụ thân của chàng. Ngược lại, Dương Quá chính vì không thể quên cái chết của phụ thân, không thể gạt bỏ mối thù giết cha, không biết rõ chân tướng cuộc sống của cha và gia đình, cho nên đối với vợ chồng Quách Tĩnh trước sau cứ nuôi hiềm khích, thậm chí dự tính giết họ để báo thù. Do nguyên nhân lịch sử đó, Dương Quá trước sau không thể thực sự hòa nhập vào gia đình Hoàng Dung, khiến cuộc đời chàng phải bơ vơ lênh đênh.

Ở tầng ý nghĩa sâu hơn, số phận Dương Quá là do xung đột giữa khí chất cá tính của chàng với qui phạm xã hội tạo nên. Ở đây cũng tồn tại hai mặt của một vấn đề : một là Dương Quá phải học cách hòa mình vào dòng chủ lưu của xã hội; mặt khác quan trọng hơn, là xã hội phải làm sao khoan dung, tiếp nhận một thanh niên có cá tính nổi bật, tình cảm sôi sục, tâm lý mẫn cảm, hành vi xốc nổi như Dương Quá. Đây là vấn đề phổ biến của Trung Quốc : truyền thống văn hóa lễ giáo xung đột với tính người của một cá thể. Xung đột giữa Dương Quá với Quách Tĩnh, Hoàng Dung đại diện cho dòng chủ lưu của xã hội, kỳ thực không chỉ dừng ở việc chàng yêu và muốn kết hôn với sư phụ Tiểu Long Nữ của mình; thực ra, mỗi lần Dương Quá phản bội sư môn, đối kháng với qui phạm truyền thống của xã hội, đều là một xung đột điển hình giữa văn hóa với tính người, xã hội với cá nhân. Trong bối cảnh lịch sử của thời Dương Quá sống, các xung đột ấy đương nhiên không thể hóa giải; lễ giáo

truyền thống và quan điểm giá trị là không thể hồ nghi, càng không được dao động, cá nhân nhỏ bé và yếu ớt chống lại truyền thống lễ giáo ấy đương nhiên là kẻ có tội và bị trừng phạt.

Tôi đoán Kim Dung tiên sinh khi viết chuyện Dương Quá nhất định có dựa trên sự thể nghiệm thống khổ của bản thân tiên sinh. Bản thân tác giả hồi học trung học và đại học từng hai lần vi phạm nội qui của nhà trường, "phản xuất sư môn", hai phen bị các sư môn của ông "khuyên hãy rút lui", rất giống với những gì Dương Quá trải qua. Chúng tôi vẫn đề mà Dương Quá vấp phải đến giữa thế kỷ hai mươi vẫn tồn tại, bạn đọc hôm nay sẽ có cách lý giải chính xác về vụ này.

Dương Quá khổ sở một đời vì cá tính của chàng quá nổi bật, có điểm giống thanh niên phong trào "Ngũ tứ", đánh giá lại hết thảy các giá trị văn hóa, tình cảm, lý tính và nhân tính. Một người như thế, đương nhiên sẽ không được dòng chủ lưu của xã hội tiếp nhận, càng không được hoan nghênh nhiệt liệt. Cho nên dù có trở thành Thần điêu đại hiệp được dân gian ngưỡng vọng, chàng cũng chỉ là một kẻ "ngoài lề" ẩn hiện giữa sơn lâm, cách xa trần thế giang hồ. Dương nhiên, lại chính vì cá tính nổi bật, lại hiên ngang tung hoành, nên tuy bị đau khổ ngoài sức tưởng tượng, song cuối cùng trên đỉnh Hoa Sơn tượng trưng lịch sử chính tông, tên chàng được xếp trong "Càn khôn ngũ tuyệt" tối cao, ngang với đại hiệp Quách Tĩnh. Hơn nữa, trong số các nhân vật chính của tiểu thuyết Kim Dung, người thực sự đi con đường riêng, có thể tự mình sáng tạo ra môn võ công mới, chỉ có Dương Quá mà thôi.

Có điều là tên môn võ công do Dương Quá sáng tạo mang tên "Âm nhiên tiêu hồn chương". Lúc ấy "chàng chỉ còn một cánh tay, không thể thủ thắng bằng cách biến hóa chiêu số, nên cố ý làm cho môn võ công của mình trái ngược với đạo lý võ học". (*Xem Thần điêu hiệp lữ*).

Một pho võ công có thể nói tổng kết và phản ánh rõ nhất tâm lý, tính cách và chuyện cuộc đời Dương Quá. "Bồi hồi không cốc" (quanh quần hẻm núi), "Lực bất tòng tâm", "Hành thi tẩu nhục" (Cái xác biết đi), "Phế tẩm vong thực" (Quên ăn quên ngủ), "Cô

hình chích ảnh" (vò võ một mình), "Lục thần bất an", "Cùng đồ mặt lộ", "Diện vô nhân sắc" v.v... là tên các chiêu thức võ công, đúng ra là nhận xét của Dương Quá về những gì chàng phải trải nghiệm trong đời. Đến đây, tin rằng những độc giả có tình sẽ giống như Quách Tương, thoát tiên cảm thấy buồn cười, sau đó nước mắt giàn giụa.

"Cố ý trái ngược với đạo lý võ học" không chỉ là điểm mấu chốt của pho võ công mới, cũng là điểm mấu chốt của tính cách Dương Quá, hoặc nói là điểm mấu chốt của hình tượng Dương Quá do tác giả tạo nên. Dương Quá đã cống hiến tất cả cho cái thế giới ấy, có được kinh nghiệm đau đớn "âm nhiên tiêu hồn", "đời người bất như ý chiếm đến tám, chín phần". Viết đến đây bất giác tự hỏi, để xảy ra chuyện đó rốt cuộc là bản thân Dương Quá, hay là cái thế giới sinh ra chàng?

QUÁCH PHÙ

Không hiểu gì tâm lý

Nói đến Quách Phù, tôi đoán rất nhiều người không có ấn tượng tốt về nàng ta, hoặc không có ấn tượng gì cả. Cho nên bàn về Quách Phù, chỉ e bạn đọc sẽ không mấy hứng thú.

Trong bộ tiểu thuyết *Thần điêu hiệp lữ* của Kim Dung, Quách Phù là trưởng nữ của đại hiệp Quách Tĩnh và nữ kiệt Hoàng Dung, song hình tượng nhân vật này lại không mấy sáng sủa, cô em gái Quách Tương của nàng ta còn để lại ấn tượng tốt đẹp hơn nhiều.

Nhưng nếu xét từ một góc độ khác, kết luận rút ra có lẽ sẽ khác hẳn. Xét về ý nghĩa thuần túy văn chương, nhất là "nhân học" hoặc tâm lý học, hình tượng Quách Phù e rằng có giá trị hơn hẳn các danh nhân võ hiệp như phụ thân Quách Tĩnh, mẫu thân Hoàng Dung, muội muội Quách Tương, ông ngoại Hoàng Dược Sư và sư gia Phi thiên biến bức Kha Trấn Ác của nàng ta. Cũng tức là nói, nếu không chỉ bàn về võ hiệp, mà còn bàn về nhân văn, thì hình tượng Quách Phù đáng được nghiên cứu hơn thân nhân của nàng rất nhiều.

I

Trước hết, tác giả xây dựng hình tượng nhân vật Quách Phù không theo tư duy lôgic truyền thống Trung Quốc rồng sinh rồng, phượng sinh phượng, chuột sinh con biết đào hang (Cha nào con nấy), mà là căn cứ lôgic cuộc sống và tính khả thể. Kết quả là một mặt, ngoại hình của Quách Phù thì kế thừa ưu điểm của cha mẹ, từ bé đã xinh xắn, khiến các gã thiếu niên chuộng sắc mê mết; mặt khác, phẩm chất bên trong thì lại kế thừa khuyết điểm của cha mẹ, tức là cái ngu của Quách Tĩnh và sự tùy hứng làm bừa của Hoàng Dung.

Tôi thường nghĩ rằng đứa con gái Quách Phù đúng là một sự châm biếm đối với vợ chồng Quách Tĩnh, Hoàng Dung, hoặc nói theo kiểu các cụ, đúng là một sự báo ứng khó hiểu. Tại sao Quách Phù không kết hợp ưu điểm chất phác đôn hậu của Quách Tĩnh và sự thông minh linh lợi của Hoàng Dung, mà lại kế thừa khuyết điểm của họ? Cái này để cho di truyền học nghiên cứu. Tôi chỉ nghĩ rằng, ngoài yếu tố di truyền, còn có vấn đề giáo dục của gia đình. Về mặt này, trong sách viết rất rõ, Hoàng Dung đối với cô con gái này từ bé đã nuông chiều quá độ, cho nó muốn gì được nấy; còn Quách Tĩnh dù muốn dạy nó, liền bị Hoàng Dung ngăn cản, cho nên mỗi lần dạy con, Quách Tĩnh chỉ đầu voi đuôi chuột, dọa suông; Quách Phù càng được thể, không sợ ai hết. Các thứ côn trùng, chim muông trên đảo Đào Hoa đều bị Quách Phù tàn sát, chó gà cũng không ngày nào được yên. Hoàng Dung nhìn mà như không thấy, Quách Tĩnh buồn bực khó nói. Kết quả là Quách Phù cô nường, hòn ngọc của Quách đại hiệp và Hoàng nữ kiệt tuy xinh tươi đáng yêu như một đóa phù dung, song cũng như đóa phù dung chỉ nổi trên mặt nước, chỉ có bề ngoài, chữ "Phù" bao hàm cái nghĩa nông nổi, nhẹ dạ.

Hình tượng nhân vật Quách Phù dễ gợi người ta nghĩ đến "con ông cháu cha", nó như một sự nhắc nhở, cảnh tỉnh về văn hóa : trung hậu như Quách Tĩnh, thông minh như Hoàng Dung, đều chưa thể nuôi dưỡng nên đứa con ưu tú; chưa chắc đã bằng một gia đình địa vị thấp kém. Dĩ nhiên tiểu thuyết của Kim Dung hoàn toàn không phải là một bài học "dạy đời" kiểu cũ, ở đây tôi cũng không đàm luận về triết lý giáo dục, rút ra câu cách ngôn nào cả. Tôi chỉ muốn tìm hiểu chỗ dựa và nguồn gốc tính cách của Quách Phù. Tôi muốn nói rằng cách viết của Kim Dung rõ ràng phá vỡ thường qui của tiểu thuyết võ hiệp, đưa vào đó kinh nghiệm sống của mình.

Như đã nói, đặc điểm nổi bật trong tính cách của Quách Phù là chữ "phù" : nông nổi. Nghĩ cho kỹ, thấy Quách Phù hoàn toàn không chậm hiểu như phụ thân Quách Tĩnh, trí óc không phải loại kém phát triển. Quách Phù sở dĩ không thể thành tài, võ công trước sau chỉ thuộc hạng hai, hạng ba, nguyên nhân chủ yếu nhất chỉ là ở chữ "phù" kia. Quách Phù nông nổi, nôn nóng, không thể khắc khổ dụng

công như phụ thân Quách Tĩnh của nàng; đồng thời lại không thể nghe một biết mười như mẫu thân Hoàng Dung; đã không thông minh lại lười biếng, dĩ nhiên không thể trở thành cao thủ võ công hạng nhất. Kiêu ngạo và nôn nóng là hai trở ngại lớn nhất cản trở sự phát triển tâm trí của Quách Phù. Về điểm này, nói không đủ trí lực cũng đúng, song đúng hơn là sự hạn chế về tính cách.

II

Ý nghĩa của hình tượng nhân vật Quách Phù không chỉ ở chỗ nàng không thành tài, mà con đường nên người của nàng cũng không suôn sẻ. Chữ "phù" không chỉ thể hiện ở võ công, mà càng rõ hơn ở lĩnh vực tình yêu. Tình yêu của Quách Phù có thể chia thành ba giai đoạn, hoặc nói là ba lớp khác nhau.

Giai đoạn thứ nhất, Quách Phù với huynh đệ họ Võ thanh mai trúc mã, chơi với nhau từ bé, giữa hai anh em nàng không biết chọn ai. Chuyện này có thể chia làm mấy lớp, lớp thứ nhất, Võ Đôn Nhu tuy không nho nhã, song được cái đôn hậu, vững vàng; Võ Tu Văn tuy không văn vẻ, song cũng lanh lợi hoạt bát. Hai anh em, mỗi người có ưu điểm riêng, khiến Quách Phù trước sau không biết đành nào mà chọn. Trong quá trình trưởng thành của thiếu niên nam nữ, có những tình huống rất khó nói, được tác giả miêu tả cực kỳ khéo léo. Hay hơn nữa là khi anh em họ Võ muốn giành Quách Phù lại đi tàn sát lẫn nhau, thì Dương Quá lại khéo léo dùng kế "rút củi dưới nồi", khiến huynh đệ họ Võ tuyệt vọng bỏ đi. Không lâu sau họ yêu người khác, còn Quách Phù thì cũng dành tình yêu cho người mới quen là Gia Luật Tề.

Yêu Gia Luật Tề là giai đoạn thứ hai trong đời sống tình cảm của Quách Phù, cũng là lớp thứ hai trong cảnh giới tinh thần của nàng. Bất kể về võ công hay nhân phẩm, Gia Luật Tề đều cao hơn anh em họ Võ, song đó chưa phải là lý do quan trọng nhất khiến Quách Phù yêu Gia Luật Tề. Dĩ nhiên Quách Phù vị tất đã biết vì sao nàng yêu Gia Luật Tề; chúng ta phải tìm giúp nàng vậy. Thứ nhất, tính cách và nhân phẩm của Gia Luật Tề rất giống Quách Tĩnh. Đối với một thiếu nữ tâm trí không sâu sắc như Quách Phù, hình ảnh người cha đáng kính đáng yêu thực ra đã sớm trở thành mẫu mực vô hình,

nàng yêu Gia Luật Tề chính là tiếp nhận mẫu mực kia mà không cần suy nghĩ gì cả. Thứ hai, anh em họ Võ tính cách tuy khác nhau, song đối với Quách Phù thì họ có một điểm rất quan trọng giống nhau, ấy là cả hai nem nép vâng lời Quách Phù vô điều kiện. Quách Phù đã quen và thích thú sắm vai nàng công chúa kiêu ngạo trước mặt hai anh em nhà họ Võ, muốn sao được vậy, còn Gia Luật Tề thì xuất thân cao quý, nàng không thể tùy tiện sai phái như nô lệ. Đây là mâu thuẫn có tính bản năng trong lòng Quách Phù : nàng thích anh em họ Võ, song lại kính trọng Gia Luật Tề. Giữa cá và bàn tay gấu, chỉ được chọn một món, dĩ nhiên nàng bỏ hai con cá nhỏ để lấy bàn tay gấu.

Điều bất ngờ là ở chỗ khi chúng ta cũng như Quách Phù tưởng rằng Gia Luật Tề là chỗ nương nhờ tình cảm cuối cùng của nàng, thì ở phần cuối bộ tiểu thuyết, tác giả lại bộc lộ bí mật lớn nhất của tâm sự Quách Phù. Ấy là Quách Phù khi đã ngoài ba mươi tuổi và lấy chồng nhiều năm, mới "đột nhiên" phát hiện bí mật lớn nhất của tâm sự mình: thì ra người mà nàng yêu sâu sắc, tha thiết nhất lại là Dương Quá, oan gia đối đầu từ nhỏ, suốt hai chục năm nay ân oán triền miên, bỏ thì thương, vương thì tội! Miêu tả giai đoạn thứ ba trong đời sống tình cảm của Quách Phù, phải nói là ngòi bút Kim Dung rất tài tình, hoàn toàn bất ngờ đối với người đọc. Mở đầu tác phẩm, căn cứ uyên nguyên lâu dài mấy đời giữa hai họ Quách, Dương, mọi người đều đoán cậu bé Dương Quá với cô bé Quách Phù thể nào cũng sẽ thành đôi vợ chồng, tác giả lại làm cho hai người cứ ngày một xa nhau. Đến cuối sách, khi mọi người sớm đã chấp nhận Quách Phù, Dương Quá mỗi người ai đã yên phận tình cảm người nấy, thì tác giả lại quay ngược trở lại, vén ra bí mật kinh người trong tâm lý Quách Phù. Cái hay thứ hai là rất hợp tình hợp lý. Mở đầu, Dương Quá và Quách Phù, giống như câu nói trong bộ tiểu thuyết *Hồng lâu mộng* "Cái tâm muốn gần, cái ý lại hóa xa"; về sau tình trạng xa nhau không giấu nổi cái tâm muốn gần. Cái hay thứ ba là miêu tả các lớp tình cảm của Quách Phù rất rõ ràng, nói nôm na thì tình cảm của Quách Phù đối với huynh đệ họ Võ là thích, đối với Gia Luật Tề là kính trọng, còn đối với Dương Quá mới đích thực là yêu! Nói cách khác, tình cảm của Quách Phù đối với huynh đệ họ Võ là xuất phát từ bản năng, đối với Gia Luật Tề

là lý trí, còn đối với Dương Quá mới đích thực là cao hơn cả bản năng và lý trí, không thể nói sao cho rõ, vừa là yêu vừa là hận.

Cái hay nhất của tình tiết này dĩ nhiên là việc khai thác tính cách và tâm lý của Quách Phù. Quách Phù hầu như quá nửa đời người, mới ngẫu nhiên, trên chiến trường quyết đấu sống còn, phát hiện bí mật tâm sự của mình, hiểu ra chân tướng tình cảm của mình, điều này chứng tỏ hành vi, tâm lý và toàn bộ cuộc đời của Quách Phù từ đầu đến giờ chỉ là phần nổi (phù) lơ lơ lửng lửng. Thực ra, trên thế gian đâu chỉ một mình Quách Phù có tâm sự lẩn lộn, nông nổi như thế? Nếu không, người cổ Hi La thông minh đã chẳng nói "Nhận thức được chính mình, đấy là trí tuệ cao nhất của loài người" ?

III

Cuối cùng, đến khi bộc lộ triệt để bí mật tâm lý của Quách Phù, tác giả mới coi như hoàn thành việc xây dựng hình tượng nhân vật Quách Phù. Điều kỳ diệu là đến lúc này, chúng ta mới phát hiện ấn tượng mà Quách Phù để lại cho ta đã hoàn toàn thay đổi. Nói nôm na, một Quách Phù "đáng ghét" cuối cùng lại hóa thành "đáng thương". Sự chuyển biến ấy hiển nhiên làm cho hình tượng này có giá trị nhân văn phong phú và là thành công nghệ thuật đáng kể. Nhìn lại Quách Phù, quan hệ ân oán giữa nàng với Dương Quá, quá trình trưởng thành và các sự kiện của đời nàng, chúng ta sẽ có thái độ thông cảm hơn.

Ví dụ điển hình là tình tiết Quách Phù chém đứt cánh tay Dương Quá. Ta thấy đó không chỉ là hành vi nông nổi, hời hợt thiếu suy xét, mà cảm thấy bàng hoàng, phẫn nộ; còn thấy tâm trạng phức tạp của Quách Phù khi đó, vừa vui thích, vừa xấu hổ, vừa lo lắng, vừa hoảng sợ; Quách Phù đúng là hành sự xốc nổi, không suy nghĩ, thường gây hậu quả tệ hại, đồng thời không ngừng tạo nên bi kịch của tính cách - số phận nàng. Cuối cùng, với việc chặt đứt cánh tay Dương Quá, nàng đã vô tình đánh gãy chiếc cầu tình cảm quan trọng nhất nối nàng với Dương Quá. Đến đây chúng ta không đếm thêm các sai lầm của Quách Phù và những biểu hiện đáng ghét của nàng ta nữa, mà chỉ thở dài ngao ngán cho bi kịch của số phận nàng ta.

Thực ra thì tính cách của Quách Phù không thể chỉ khái quát trong chữ "phù". Nói chính xác, tính cách ấy là một trạng thái bệnh, một thứ bệnh tâm lý đến nay vẫn chưa được đặt tên, do đó chúng ta tạm gọi nó là "chứng tổng hợp Quách Phù". Đặc trưng chủ yếu của nó là điều kiện gia cảnh càng thuận lợi, thì tính kiêu ngạo tùy hứng càng phát triển sớm, tâm trí phát triển không hay, ý thức độc lập yếu kém, thiếu sót nhân cách càng rõ ràng. Trí lực của Quách Phù nhiều ít khó xác định, song nếu xét kỹ tình cảm, thì ta sẽ có phát hiện lớn, ấy là trước khi hiểu ra chân tướng tâm sự của mình, Quách Phù vẫn chưa hề trưởng thành thật sự về mặt nhân cách tinh thần. Thực ra tác giả đã cung cấp đủ chứng cứ về "tính khí trẻ con" của Quách Phù, chẳng qua chúng ta không "phát hiện" ra mà thôi.

Đối với tôi mà nói, cảnh tượng thật sự kinh tâm động phách trong bộ tiểu thuyết *Thần điêu hiệp lữ* không phải là việc cuối cùng Quách Phù hiểu ra tâm sự của nàng, mà là một chi tiết ở hồi thứ ba mươi lăm rất quan trọng, thường bị người đọc bỏ qua : mấy kỳ nhân võ lâm như Thánh Nhân đại sư, Trương Nhất Manh bí mật đến khuê phòng của cô bé Quách Tương chúc mừng sinh nhật, khi rút đi có viết vào giấy và giắt trên chạc cây cách mặt đất hơn bốn trượng. Quách Phù tự biết không nhảy tới nơi, liền gọi "Mẹ!" Hoàng Dung gật đầu, nhẹ nhàng nhảy lên ... lấy mẫu giấy, đáp xuống. Tôi bảo chi tiết này kinh tâm động phách, bởi vì một tiếng gọi "Mẹ!" của Quách Phù thốt ra rất tự nhiên, không hề đỏ mặt, tựa hồ nàng không phải là đã ngoài ba mươi tuổi, mà mới lên ba. Có người sẽ biện hộ cho Quách Phù, rằng nàng ta tự biết võ công non kém, nên phải gọi mẹ lấy giúp. Nói thế là chỉ biết một, không biết hai. Ấy là có mẹ giúp rồi, võ công và nhân cách của Quách Phù vĩnh viễn không thể nâng cao tới mức có thể tự mình vận dụng. Riêng tôi cho rằng một tiếng gọi "Mẹ!" của Quách Phù đã bộc lộ hết thiếu sót nghiêm trọng về tinh thần nhân cách của nàng.

LÝ MẠC SÀU

Chết không được hưởng tình yêu

Lý Mạc Sầu có một ngoại hiệu là Xích Luyện Tiên Tử, đối xứng với ngoại hiệu "Kim Xà lang quân" trong bộ tiểu thuyết *Bích huyết kiếm*. Giống như "Kim Xà lang quân" Hạ Tuyết Nghi một nửa là "Kim Xà", một nửa là "lang quân"; Lý Mạc Sầu cũng một nửa là "Xích Luyện", một nửa là "Tiên Tử". Hai người này cùng điên rồ mất lương tâm, khác chăng là Kim Xà lang quân báo thù món nợ máu cả nhà bị giết, còn Xích Luyện Tiên Tử Lý Mạc Sầu thì chỉ vì thất tình mà giết hại bừa bãi người vô tội.

Lý Mạc Sầu giết hại bừa bãi người vô tội, nói ra thật khó mà tin : nàng hận Hà Nguyên Quân cướp mất người yêu của mình, thế là đem giết sạch cả gia đình Lão quyền sư hơn hai chục người không liên quan gì tới Hà Nguyên Quân, chỉ vì một lẽ là họ mang họ Hà. Nàng còn chạy ra sông Nguyên phá hủy sáu mươi ba chiếc thuyền chở hàng có đề chữ "Nguyên" trên mạn thuyền. Nàng còn thề, kẻ nào muốn nhắc đến ba chữ Hà Nguyên Quân trước mặt nàng, tức là kẻ thù không đội trời chung, hoặc kẻ đó hoặc nàng phải chết. Hơn mười năm liền, Lý Mạc Sầu vẫn không chết, tức là có không ít người đã phải bỏ mạng, chỉ là chúng ta không biết rõ bao nhiêu người. Một lần nàng tới gia trang họ Lục ở Giang Nam, nơi vợ chồng Lục Triển Nguyên, Hà Nguyên Quân từng sống, giết cả nhà người em ruột của Lục Triển Nguyên là Lục Lập Đình, coi đó như chuyện bình thường.

I

Trước thực tế đáng căm phẫn đó, người ta bất giác muốn hỏi, Lý Mạc Sầu rốt cuộc có thâm cừ đại hận chừng nào với vợ chồng Lục Triển Nguyên, Hà Nguyên Quân, mà làm cho bao nhiêu người bị vạ lây như thế. Truy hỏi động cơ của nàng, người ta càng không thể chấp nhận, thậm chí khó bề tưởng tượng: Lý Mạc Sầu căm hận Hà

Nguyên Quân tới mức điên cuồng lạm sát người vô tội như thế chỉ là vì nàng yêu Lục Triễn Nguyên, song Lục Triễn Nguyên lại yêu và kết hôn với Hà Nguyên Quân. Ngoài ra, kể cả người chứng kiến là Võ Tam Thông lẫn bản thân nàng, đều không đưa ra được bất cứ bằng chứng nào cho thấy Hà Nguyên Quân hoặc Lục Triễn Nguyên “đắc tội” với nàng.

Năm xưa Lý Mạc Sầu và Lục Triễn Nguyên yêu nhau thắm thiết hay không, trong sách không nói rõ, tác giả lờ đi. Hoặc là với việc vợ chồng Lục Triễn Nguyên bị bệnh qua đời, chuyện ngày trước quá nửa đã không còn người đối chất. Hoặc giả Lý Mạc Sầu sớm đã bị bệnh tâm thần, rất khó bắt nàng nhớ rõ lại chuyện ngày trước. Mà dầu nàng có nhớ lại, thì chỉ là lời một phía, chúng ta khó có thể tin hoàn toàn.

Có điều là nếu bảo Lý Mạc Sầu yêu Lục Triễn Nguyên chỉ là tình yêu đơn phương, không hồi đáp, thì chưa chắc. Trong sách có đưa ra một vật chứng quan trọng, là chiếc khăn lụa thêu bông hồng đỏ, lá xanh. Khi lâm chung, Lục Triễn Nguyên từng giao lại chiếc khăn ấy cho em trai là Lục Lập Đình, dặn là vạn nhất không thể tránh né, thì hãy giơ chiếc khăn đó ra, không chừng Lý Mạc Sầu sẽ dành cho một con đường sống. Vợ chồng Lục Lập Đình chưa kịp dùng chiếc khăn này, đã bị Lý Mạc Sầu hạ độc thủ, trước lúc tắt thở có đưa chiếc khăn ra, phu nhân Võ Tam Thông đã xé đôi chiếc khăn, đeo vào cổ hai đứa trẻ là Trình Anh và Lục Vô Song. Lý Mạc Sầu nhìn thấy chiếc khăn ấy, quả nhiên do dự, không nỡ lập tức sát hại. Chiếc khăn đó chính là tín vật năm xưa Lý Mạc Sầu tặng cho Lục Triễn Nguyên.

Nếu chúng ta xét kỹ, thì chiếc khăn ấy là bằng chứng, thứ nhất, về quan hệ yêu đương giữa Lý Mạc Sầu với Lục Triễn Nguyên, chắc không phải chỉ là tình yêu đơn phương. Thứ hai, Lục Triễn Nguyên đã nhận chiếc khăn như một tín vật, giữ gìn nó hoặc như một vật cứu mạng, hoặc như một vật kỷ niệm đáng nhớ về mối tình đã qua. Thứ ba, tại sao Lục Triễn Nguyên nhận chiếc khăn tín vật tình yêu của Lý Mạc Sầu, nhưng cuối cùng lại từ chối tình yêu của nàng, ta có thể tìm lý do qua chiếc khăn. Chiếc khăn thêu bông hoa hồng lá

xanh, điều này không có vấn đề. Hoa hồng là loài hoa nổi tiếng ở nước Đại Lý Vân Nam, điều này cũng không có vấn đề. Vấn đề là ở chỗ Lý Mạc Sầu xem bông hồng là mình, còn lá xanh là tượng trưng cho Lục Triển Nguyên, bởi vì chữ "Lục" với nghĩa "màu xanh" đồng âm với chữ "lục" là họ ở xứ Giang Nam của Lục Triển Nguyên.

Sở dĩ bảo Lý Mạc Sầu ví von như thế là có vấn đề, bởi vì ngụ ý của nàng đã vi phạm quan điểm giá trị của truyền thống Trung Quốc. Yếu điểm cương thường của truyền thống đứt khoát chồng là rường cột của vợ; mô hình nhận thức truyền thống là phân biệt rõ ràng nam nữ, âm dương, chính phụ. Đàng này Lý Mạc Sầu lại đưa ra cái khác, ví mình là chủ thể hoa hồng, còn Lục Triển Nguyên chỉ là cái lá, hóa ra vi phạm cương thường, đảo ngược âm dương. Tôi đoán rằng năm xưa Lục Triển Nguyên nhận chiếc khăn tặng có lẽ mừng lắm, nhưng một khi nghĩ ra ngụ ý của Lý Mạc Sầu, thì Lục Triển Nguyên giật mình kinh hãi, không thể chấp nhận. Thời đại Lục Triển Nguyên, một người đàn ông làm sao có thể chấp nhận tư tưởng nữ quyền của Lý Mạc Sầu? Thế là Lục Triển Nguyên dĩ nhiên tránh né Lý Mạc Sầu, chuyển sang theo đuổi Hà Nguyên Quân (Theo cách phát âm Ở Giang Nam, chữ "Nguyên" đồng âm với chữ "Nhuyễn" - mềm mỏng); giống như trong bộ tiểu thuyết *Thư kiếm ân cừ lục*, Trần Gia Lạc bỏ nàng Hoắc Thanh Đồng văn võ song toàn, để yêu Hương Hương công chúa hồn nhiên ngây thơ; hoặc giống như Thạch Thanh trong Hiệp khách hành, tránh né Hải Phương cô là người hơn chàng về nhiều mặt, để kết duyên với sư muội Mẫn Như Kết dịu hiền. Cái đó gọi là từ xưa hồng nhan thường bạc mệnh, nữ nhân tài hoa càng bạc mệnh hơn. Nếu không, thế kỷ hai mươi đã chẳng có phong trào rầm rộ của phụ nữ đòi quyền lợi.

Nhưng về phía Lý Mạc Sầu mà nói, thì việc coi nàng là chính, chàng là phụ, lại rất bình thường. Bởi lẽ nàng là đệ tử phái Cổ Mộ, hiển nhiên không biết rằng ở thế giới bên ngoài nhà mồ có nguyên tắc luân lý nam chính nữ phụ, chồng là rường cột của vợ. Dầu có biết qui tắc ấy nàng cũng nhất định phủ nhận nó, lấy mình làm

mẫu, đảo nghịch âm dương, thay đổi càn khôn. Nếu không, nàng không còn là đệ tử của phái Cổ Mộ.

II

Nhắc đến phái Cổ Mộ, chúng ta mới động chạm đến điểm mấu chốt trong tính cách và số phận của Lý Mạc Sầu. Đây là một thế giới độc lập, thuần túy của nữ giới. Trong cái thế giới nhỏ đó, đương nhiên nữ nhân là trung tâm. Thực tế, tổ sư bà bà, đúng ra phải gọi là tổ sư cô cô, của phái này, - Lâm Chiêu Anh, suốt đời không chịu thua nam giới, quyết tranh hơn thua với đệ nhất nam tử trong thiên hạ là Vương Trùng Dương. Chính vì vậy mới có phái Cổ Mộ, Lý Mạc Sầu mới từ nhỏ gửi thân nương nhờ trong cái thế giới nữ không có ánh mặt trời này.

Cái thế giới nữ của phái Cổ Mộ thực ra là một thế giới tồn tại bất đắc dĩ, một thế giới khép kín, bị đè nén. Vừa khởi đầu nó đã bất đắc dĩ phải tách biệt với thế giới bên ngoài, sau đó sự cách ly hoàn toàn ấy trở thành qui tắc truyền thống. Người sống trong tòa cổ mộ rõ ràng tự mình khép kín, ở ngay cạnh phái Toàn Chân mà mấy chục năm không hề qua lại. Giả sử Dương Quá không lọt vào đây, có lẽ mãi mãi cũng không ai hay biết chân tướng cuộc sống trong tòa cổ mộ như thế nào. Sự đè nén ở đó cũng hết sức hiển nhiên, cứ xem bí quyết tu luyện dưỡng sinh của các nữ nhân thì biết, - trong sách tả sư muội của Lý Mạc Sầu là Tiểu Long Nữ tu luyện "yêu quyết hai mươi cái ít và hai mươi cái nhiều", hai mươi cái ít có "ít nghĩ, ít nhớ, ít muốn, ít việc, ít nói, ít cười, ít buồn, ít vui, ít giận, ít thích, ít ghét". (Xem *Thần điêu hiệp lữ*). Lý Mạc Sầu là sư tỷ của Tiểu Long Nữ, chút nữa thì cũng tu luyện công phu dưỡng sinh ấy. Cuộc sống của Lý Mạc Sầu trong tòa cổ mộ là sự đè nén mọi ham muốn và bản năng của con người.

Phái Cổ Mộ có một qui định tương đối thoáng, ấy là nếu có một nam tử thề hi sinh tính mạng của mình vì một nữ nhân nào đó trong tòa cổ mộ, thì nữ nhân kia được tự do ra khỏi nhà mồ. Do Dương Quá tình nguyện chết vì Tiểu Long Nữ, mà nàng đủ tư cách rời khỏi nhà mồ. Vấn đề là qui định này tưởng chừng hợp tình hợp lý, song thực chất rất hoang đường. Bởi lẽ nữ nhân phái Cổ Mộ suốt

đời không liên hệ với bên ngoài, người ở trong không được phép ra, người bên ngoài không được phép vào, nữ nhân trong nhà mô căn bản không có dịp gặp người ngoài hoặc để người ngoài gặp mình, thì đào đâu ra nam tử để mà yêu và để nam tử tình nguyện chết vì mình? Huống hồ qui định này còn bổ sung một điều nữa, là nam tử trước khi hi sinh, không được biết trước qui định đó.

Đáng chú ý là Lý Mạc Sầu chính vì không tuân thủ qui định kia mà tự động rời khỏi tòa nhà mô, trở thành kẻ phản đồ của phái Cổ Mộ. Dưới con mắt của người sống trong nhà mô, Lý Mạc Sầu là đại nghịch vô đạo một lí do khiến nàng trở thành ma đầu chốn giang hồ. Nhưng nếu nhìn từ góc độ khác, Lý Mạc Sầu chỉ không muốn chấp nhận sự đè nén, mà muốn đi tìm sự giải phóng và cuộc sống tự do, cho nên đã dũng cảm rời bỏ nhà mô, thế thì sao bảo là nàng có tội? Với ý nghĩa đó, thậm chí chúng ta có thể gọi nàng là bậc anh thư đi tiên phong trong việc giải phóng chính mình. Chúng ta nên thấy rằng Lý Mạc Sầu trở thành ma đầu chốn giang hồ là hậu quả tất nhiên của việc phản bội sư môn chỉ là đúng một phần, cái chính là do bao nhiêu năm bị đè nén trong sư môn, nên một khi được giải phóng, khó tránh khỏi tự bành trướng quá mức, một khi bị kích động, rất dễ nảy sinh biến dạng tâm lý.

Nói khác đi, mầm mống căn bệnh của Lý Mạc Sầu đã nảy sinh từ trong nhà mô. Cụ thể là, thứ nhất, ý thức nữ là trung tâm trong nhà mô đã dẫn nàng đến sự nhạy cảm quá độ hoặc tự đại quá độ, khiến thế giới bên ngoài nhà mô khó bề chấp nhận. Thứ hai, Lý Mạc Sầu không chịu nổi sự đè nén của cuộc sống trong nhà mô, tự động rời bỏ nhà mô, một phần là do xung động bản năng tình dục, một phần là do tính cách cao ngạo, thích cực đoan của nàng. Đè nén càng sâu, phản ứng của nàng càng mạnh, phản kháng càng là thiên kiến, càng không được sư môn chấp nhận. Xung đột giữa ham muốn với truyền thống, cá tính với giáo điều, thực chất đã sớm làm méo mó tâm hồn Lý Mạc Sầu, cắt đứt đường rút lui của nàng, khiến nàng đành xông tới. Thứ ba, nàng căn bản không được giáo dục về tình yêu và cuộc sống, nên căn bản không hiểu qui tắc trò chơi cụ thể của tình yêu và cuộc sống chốn nhân gian, vừa mới yêu đã bị đối phương cự tuyệt vừa bước vào cuộc đã bị đuổi ra, nàng dĩ nhiên

không thể tiếp thu. Cuối cùng, do nàng không biết về cuộc sống trên thế gian, nên không những không thích nghi, mà nguy hiểm thay, còn coi tình yêu nam nữ là mục đích theo đuổi duy nhất, nội dung duy nhất của cuộc sống; cho nên một khi tình yêu sụp đổ, thì toàn bộ cuộc đời nàng mất phương hướng, không có lối thoát, thậm chí trở nên vô giá trị.

Việc Lục Triền Nguyên không muốn làm chiếc lá, cự tuyệt tình yêu của nàng, đã đẩy đổ cây cột chống giữ cuộc đời nàng; việc Hà Nguyên Quân làm vợ Lục Triền Nguyên tức là đã cướp mất quyền sống của nàng. Cho nên nàng dĩ nhiên căm thù Hà Nguyên Quân tận xương tủy, đối với Lục Triền Nguyên thì vừa yêu vừa hận, dẫn tới hành động điên rồ. Có nghĩa sự điên rồ của Lý Mạc Sầu chỉ là di chứng của sự đè nén tinh thần trong nhà mồ, là chứng bệnh tổng hợp, phát sinh do bị ô nhiễm môi trường sinh hoạt nơi trần thế.

III

Hành vi điên cuồng giết người của Lý Mạc Sầu đương nhiên là tội ác, nhưng nếu chúng ta hiểu được nguyên nhân biến dạng tâm lý của nàng ta, thì ta sẽ có thái độ đồng tình sâu sắc. Hơn nữa, ta còn thấy Lý Mạc Sầu chẳng những không phải bầm sinh đã là ma đầu mà vẫn còn có thể cứu vãn.

Trong đời Lý Mạc Sầu tối thiểu có một việc thiện, ấy là công ơn nuôi dưỡng bé Quách Tương, tình mẫu tử bản năng ấy lóe sáng trong cuộc đời nàng. Ban đầu Lý Mạc Sầu có ý tự lợi và độc ác, đi cướp bé Quách Tương mới sinh về, bởi nàng tưởng bé Quách Tương là con của Dương Quá và Tiểu Long Nữ, tính dùng bé đánh đổi lấy "Ngọc nữ tâm kinh" mà nàng thèm khát từ lâu. Nhưng chẳng mấy chốc nàng đâm ra yêu đứa bé và coi nó như bảo bối của mình. Sau khi tận tâm nuôi dưỡng, tình cảm tự nhiên càng sâu thêm, đến tận khi Hoàng Dung đến giải cứu Quách Tương, thì Lý Mạc Sầu lại ra sức bảo vệ đứa bé; thậm chí sau khi bị Hoàng Dung ám toán, nàng còn do dự không biết có nên lấy tính mạng mình đổi lấy sự an toàn cho Quách Tương hay không. Chính vì sự do dự ấy mà Hoàng Dung không nỡ hạ tay nàng, rồi khi nàng nhảy vào biển lửa, Hoàng Dung còn bảo bé Quách Tương chấp tay bái tạ nàng.

Lý Mạc Sầu đối xử tử tế với bé Quách Tương đương nhiên không phải xuất phát từ lòng nhân đạo, mà đơn thuần là từ bản năng làm mẹ. Bản năng ấy không thể bị cuộc sống trong tòa nhà mồ đề nén, cũng không bị sự bất hạnh làm méo mó, gấp díp sẽ tự nhiên bộc lộ, khiến hình tượng Lý Mạc Sầu trong giây lát sáng bừng lên. Đến đây, chúng ta mới hiểu hai chữ “Tiên Tử” trong ngoại hiệu của Lý Mạc Sầu, ngoài chỉ ngoại hình đẹp như tiên nữ của nàng, còn có ý nghĩa khác. Không khó đoán rằng, nếu Hoàng Dung không nóng lòng cứu con về, thì để nuôi dưỡng bé Quách Tương, Lý Mạc Sầu sẽ tiếp tục ẩn cư, sẽ quên thù hận và cạnh tranh, sẽ coi việc nuôi dưỡng bé Quách Tương làm mục tiêu mới của đời mình. Bé Quách Tương sẽ là liều thuốc hay nhất khêu gợi bản năng người mẹ ở Lý Mạc Sầu, tiêu trừ sự ác độc phục hồi tính người.

Nhưng Hoàng Dung đã đoạt mất bé Quách Tương khỏi tay Lý Mạc Sầu. Hoàng Dung căn bản không biết rằng việc đó thực chất đã cướp đi cơ hội duy nhất trở lại làm người của Lý Mạc Sầu. Sau đó Hoàng Dung rủ Lý Mạc Sầu cùng đi đến tòa cổ mộ tìm Dương Quá, Lý Mạc Sầu đồng ý. Hoàng Dung - cũng như đa số độc giả, - tưởng rằng Lý Mạc Sầu chẳng qua muốn mượn dịp giành lấy "Ngọc nữ tâm kinh", ai ngờ đây là Lý Mạc Sầu muốn có thêm thời gian được ở bên cạnh bé Quách Tương mà thôi. "Ngọc nữ tâm kinh" của phái Cổ Mộ làm sao sánh bằng tấm lòng từ mẫu ? Sau đó Hoàng Dung căn bản không để cho Lý Mạc Sầu có dịp gặp lại bé Quách Tương; Lý Mạc Sầu một lần nữa mất đi mục đích sống, nàng giẫm lại vết xe cũ, càng lợi hại hơn, cuối cùng phát điên, đau khổ hết chịu nổi, chủ động nhảy vào lửa tự thiêu.

Cảnh cuối cùng trong đời Lý Mạc Sầu khiến người ta bất giác thông cảm. Kim Dung viết: "Lý Mạc Sầu một đời gây bao nghiệt chướng, hôm nay bỏ mạng, đúng là chết cũng chưa hết tội; nhưng nàng không phải bẩm sinh đã tàn ác. Chỉ vì nhầm lẫn tình trường, đến nỗi đâm quàng vào bụi rậm, càng lúc càng gai góc, không thể gỡ ra được nữa, hối cũng chẳng kịp". (*Xem Thần điêu hiệp lữ*). Vào giây phút cuối cùng cuộc đời, nàng còn hát khúc tình ca yêu thích "*Hỏi thế gian tình ái là chi, mà đôi lứa thế nguyên sống chết? Trời nam đất bắc...*" Lý Mạc Sầu xuất hiện lần đầu trước người đọc đã

hát bài này, khi già từ thế gian cũng hát bài này. Hỏi thế gian tình ái là gì? Lý Mạc Sầu suốt đời đi tìm, cuối cùng vẫn không tìm ra câu trả lời như ý, thậm chí nàng cũng không hiểu vì sao mình không tìm được.

Chủ nhân Tuyệt Tình cốc

CÔNG TÔN CHỈ

Nếu nói Tuyệt Tình cốc trong *Thần điêu hiệp lữ* là một thế giới ngụ ngôn, thì chủ nhân Tuyệt Tình cốc Công Tôn Chỉ đương nhiên là một nhân vật của chuyện ngụ ngôn đó. Trong bộ tiểu thuyết này, một "hoạt tử nhân mộ", một Tuyệt Tình cốc, hai cái cùng hay tăng thêm hiệu quả cho nhau, đều là vương quốc tự khép mình, tự đề nén mình. Tuyệt Tình cốc chẳng qua là tòa nhà mồ phóng đại và biến tướng, nếu nói rộng ra nữa, đó là một câu chuyện ngụ ngôn về sinh thái văn hóa truyền thống Trung Quốc và chân tướng lịch sử của nó.

Ban đầu, thấy ở hẻm núi hoa thơm chim hót, trong nhà không một vết bụi, nơi đây các nhân vật mũ cao áo dài, diện mạo ai nấy nghiêm trang, sinh hoạt yên ổn, trật tự đâu ra đó, người ta bất giác tự hỏi, không biết có phải là mình đi lạc vào chốn đào nguyên hay chẳng. Nhưng chẳng mấy chốc ta thấy ngay, giống như ở một vương quốc tự khép kín, nơi đây chẳng những không phải là thiên đường nhân gian, mà ngược lại, là một địa ngục trần gian. Tôi không chỉ nói đến cái hồ cá sấu ngầm bên dưới rất lâu người ta không biết, mà là tất cả những gì ở mặt sau. Mà tất cả, dĩ nhiên đều liên quan tới chủ nhân Tuyệt tình cốc Công Tôn Chỉ.

I

Công Tôn Chỉ rốt cuộc là nhân vật như thế nào? Nếu nhìn bề ngoài, đó là một người nho nhã hiền hòa, phong thái cổ xưa, nói năng đứng đắn nghiêm chỉnh, cử chỉ lịch thiệp, thuộc loại dị nhân hiếm có trong thế giới võ lâm. Nhưng nếu ta tiếp tục xem xét Công Tôn Chỉ đang làm gì, đã làm gì và làm như thế nào, thì sẽ thấy hoàn toàn khác.

Dương Quá, Kim Luân pháp vương sở dĩ đến vùng này và đi sâu vào Tuyệt Tình cốc, là vì người trong hẻm núi này đã chẳng một loại lưới kỳ dị bắt Lão Ngoan đồng. Lão Ngoan đồng đến đây gây

sự trước, phá hủy đan phòng, thư phòng, cướp đi linh chi, diệu dược, người trong Tuyệt Tình cốc buộc phải bắt giữ Lão Ngoan đồng. Bọn Dương Quá đến Tuyệt Tình cốc chưa lâu, thì phát hiện Công Tôn cốc chủ đang chuẩn bị đại sự, ấy là chuẩn bị đám cưới thật linh đình. Công Tôn Chỉ mời bọn người ở lại dự lễ cưới của y. Nào ngờ cô dâu chẳng phải ai khác, mà chính là Tiểu Long Nữ, người Dương Quá khổ sở tìm kiếm bao ngày nay. Tiểu Long Nữ tự nhiên đổi tên thành Liễu cô nương, đã thế còn giả vờ không quen biết Dương Quá, làm cho lễ cưới trở thành một đám kỳ quái.

Sự tình chẳng mấy chốc trở nên rõ ràng, Tiểu Long Nữ sau khi chủ động rời bỏ Dương Quá, tâm sự ngổn ngang, mâu thuẫn dồn dập, nhớ thương khôn nguôi, cuối cùng đột nhiên ngã bệnh ở gần Tuyệt Tình cốc, may sao được Công Tôn cốc chủ kịp thời mang về giải cứu và săn sóc. Công Tôn Chỉ có ý cầu hôn, Tiểu Long Nữ quyết ý lấy chồng, để suốt đời ẩn cư trong Tuyệt Tình cốc, đoạn tuyệt triệt để mọi quan hệ với Dương Quá. Tiểu Long Nữ sở dĩ đổi thành Liễu cô nương, một mặt là muốn vĩnh viễn rời bỏ Dương Quá, để cho chàng khỏi bị thiên hạ chê cười do vi phạm lễ giáo; mặt khác, lại là do không thể nào quên được Dương Quá, chàng họ Dương, nên nàng đổi thành họ Liễu. Thoạt tiên là Tiểu Long Nữ quyết ý tuyệt tình với lang quân, Công Tôn Chỉ đa tình nghênh đón giai nhân; sau thì Tiểu Long Nữ tình cũ trở dậy, Công Tôn Chỉ ra sức ngăn trở. Đêm động phòng hoa chúc biến thành một trận huyết chiến giữa Dương Quá và Tiểu Long Nữ với Công Tôn Chỉ và bọn tay chân của y trong Tuyệt Tình cốc.

Nếu chỉ có trường ác đấu, thì tuy Công Tôn Chỉ biểu hiện không thật đáng hoàng, thậm chí có phần ngang ngược vô lý, nhưng vẫn có thể thông cảm bỏ qua. Bởi vì Tiểu Long Nữ tự dẫn thân tới, lại bằng lòng kết hôn với y, đột nhiên tình lang của cô dâu đến, làm hỏng cả lễ cưới của y, đương nhiên y khó tránh ngượng quá hóa giận. Nhưng tất cả những gì xảy ra sau đó không chỉ làm người ta cả kinh, mà còn phải nhận thức và đánh giá lại nhân vật này. Trong cơn giận dữ, Công Tôn Chỉ phát hiện không riêng Tiểu Long Nữ có tình cảm sâu đậm với Dương Quá, mà cả con gái y là Công Tôn Lục Đài cũng lại yêu Dương Quá; y bèn hạ độc kế, đẩy con gái y

cùng Dương Quá xuống ao cá sấu ngằm dưới đất ! Công Tôn cốc chủ lâu nay đạo mạo, lịch thiệp mà lại đối xử tàn bạo vô tình với con gái của mình như thế, thật khiến người ta bất ngờ và lên án.

Dương Quá và Công Tôn Lục Đài may mắn thoát mồm cá sấu, tìm được một lối đi ngằm không ai biết, tiến vào một cái địa huyết sâu hàng trăm trượng, phát hiện một bí mật khiến người ta rùng mình lạnh gáy. Nghe bảo mẫu thân của Công Tôn Lục Đài, người vợ đầu tiên của Công Tôn Chỉ là Cầu Thiên Xích đã qua đời nhiều năm về trước, ai ngờ vẫn còn sống dưới cái địa huyết tăm tối này. Cầu Thiên Xích gân cốt đã tàn phế, tóc rụng, diện mạo trở nên xấu xí, tâm trí cũng không thật bình thường, tất cả đều do Công Tôn Chỉ gây nên. Năm nọ, khi Cầu Thiên Xích có thai, Công Tôn Chỉ đã tư tình với tì nữ Nhu Nhi, bị Cầu Thiên Xích bắt được, dọa rằng chỉ cho một trong hai người được sống, thế là Cầu Thiên Xích không chút do dự rút kiếm đâm chết Nhu Nhi. Sau đó Công Tôn Chỉ ngon ngọt chuốc rượu cho Cầu Thiên Xích uống say, bẻ đứt gân mạch và đẩy vợ xuống địa huyết.

Một phần lịch sử kể trên đã chứng tỏ đằng sau bề ngoài yên ổn ở Tuyệt Tình cốc lại che giấu một bí mật lịch sử không thể cho người ngoài hay biết, dưới cái vỏ nho nhã của Công Tôn Chỉ là một lòng dạ hèn hạ, tàn ác. Tiếp đó, với sự xuất hiện của Cầu Thiên Xích, hôn lễ giữa Công Tôn Chỉ với Tiểu Long Nữ hóa thành bong bóng nước, hình tượng Công Tôn Chỉ càng biến đổi kinh khủng hơn.

Ta thấy với sự xuất hiện của Cầu Thiên Xích, Công Tôn Chỉ không những mất nàng Tiểu Long Nữ xinh đẹp, mà còn mất cả địa vị cốc chủ, cái vỏ đạo đức của y bị lột bỏ hoàn toàn. Ví dụ điển hình là ở hồi thứ hai mươi chín, trên đường cái gần Tuyệt Tình cốc, Công Tôn Chỉ đã ngang nhiên dùng vũ lực cướp thiếu nữ Hoàn Nhan Bình, đường đường một vị cốc chủ biến thành một tên giặc "hái hoa". Nếu không có sự xuất hiện của Hoàng Dung và Lý Mạc Sầu, thì số phận của Hoàn Nhan Bình sẽ ra thế nào đủ biết. Tiếp đó, Công Tôn Chỉ về Tuyệt Tình cốc, gặp Lý Mạc Sầu, vừa gặp đã yêu, nôn nóng đề nghị liên thủ, kết thành phu thê, lại bày kế hãm hại con gái của y, đánh lừa lấy được viên thuốc giải cuối cùng từ

tay Cầu Thiên Xích, đem đến lấy lòng Lý Mạc Sầu. Lúc này Công Tôn Chỉ đã là một tên mê gái điên cuồng. Cuối cùng Công Tôn Lục Đài bị chết bởi bàn tay của người cha tàn nhẫn Công Tôn Chỉ ! Công Tôn Chỉ bây giờ đã trở thành một con thú đói người mất hết nhân tính.

II

Xem xong chuyện Công Tôn Chỉ, ai cũng cảm phần. Nhưng nếu nói Công Tôn Chỉ bẩm sinh đã là một con thú đói người, lòng dạ lúc nào cũng hiểm độc như rắn rết, thì hình tượng nhân vật này và ý nghĩa ngụ ngôn của nó sẽ bị đơn giản hóa. Chúng ta cần thấy rằng tính cách của Công Tôn Chỉ thực ra có một quá trình biến đổi tiến triển rõ ràng.

Trước khi đánh giá cụ thể tính cách của Công Tôn Chỉ, ta hãy thử xem xét từ một góc độ khác, nghe đầu y luyện được thứ võ công rất kỳ dị. Công Tôn Chỉ có hai môn võ công kỳ dị, một là công phu bế huyệt thần kỳ, có thể tùy ý phong bế huyệt đạo, nên có bị đánh trúng huyệt, y vẫn không sao cả, trong khi đối phương kinh ngạc hoảng loạn; cái đó gọi là công phu phòng vệ hạng nhất. Hai là công phu phối hợp mặc-kiếm kim-đao, khiến đối phương không thể biết y thi triển đao pháp hay kiếm pháp, không hiểu đằng nào nó đối phó. Dương Quá từng khốn khổ vì nó, cái đó gọi là chiêu thuật tấn công hạng nhất. Do hai thứ võ công ấy, cộng với lối sống kỳ quặc của y, Công Tôn Chỉ khiến người ta có ấn tượng y hiển nhiên là một dị nhân. Nhìn bề ngoài, con người này tưởng chừng không có bất cứ nhược điểm gì, nên khó mà đánh thắng.

Nhưng đến khi người vợ đầu tiên của y là Cầu Thiên Xích lấy máu mình hòa với nước trà cho y uống, thì lập tức làm lộ nguyên hình võ công của Công Tôn Chỉ. Cầu thiên Xích biết chỗ yếu chết người của công phu bế huyệt, ấy là không được ăn uống bất cứ chất tanh nào cả, đương nhiên càng không được nhìn thấy máu tươi, hề nhìn thấy máu tươi, công phu bế huyệt lập tức tự phá. Còn công phu phối hợp mặc kiếm-kim đao, chẳng qua cũng chỉ là hư chiêu che mắt thế gian, một khi hiểu rõ nguyên tắc "đao tức là đao, kiếm tức là kiếm", thì sẽ thấy võ công của Công Tôn Chỉ không ly kỳ chút

nào. Cầu Thiên Xích phá chót, khiến Dương Quá dễ dàng đánh bại Công Tôn Chỉ; đồng thời cũng giúp chúng ta phát hiện Công Tôn Chỉ vốn chỉ là một thường nhân.

Tôi nghĩ mọi người đã sớm biết rằng trong tiểu thuyết võ hiệp, võ công thần kỳ đến mấy cũng chỉ là thứ võ công tưởng tượng mà thôi, nhưng trong tiểu thuyết của Kim Dung, võ công thần kỳ của một số nhân vật quan trọng thường thường thể hiện ra bên ngoài tính cách của nhân vật. Nói khác đi, bí ẩn và cách hóa giải võ công của Công Tôn Chỉ chính là ở chỗ chúng ta lý giải được điểm mấu chốt trong tính cách và tâm lý của y. Hai đặc trưng tính cách và tâm lý của Công Tôn Chỉ, đó là tự khép kín bên trong và tự giả dối bên ngoài. Nói nôm na là kìm nén và giả dối.

Cái gọi là công phu bế huyệt, kỳ thực chỉ là công phu tự kìm nén điển hình. Để bảo đảm công phu ấy hữu hiệu lâu dài, Công Tôn Chỉ đành phải kiêng ăn uống chất tanh, tức là tự kìm nén mình. Đồng thời để duy trì tình trạng ấy, không cho chất tanh quyến rũ mình, Công Tôn Chỉ bắt tất cả mọi người ở Tuyệt Tình cốc đều phải ăn chay, tức là không chỉ kìm nén mình, mà còn kìm nén người khác. Chẳng trách bọn Mã Quang Tá đến làm khách ở đây cứ luôn miệng phàn nàn nhạt miệng, không có ấn tượng tốt về Công Tôn Chỉ và Tuyệt Tình cốc. Hơn nữa, sự tự kìm nén của Công Tôn Chỉ thực ra biểu hiện ở các phương diện tình cảm, tâm linh, tính cách. Trước khi Tiểu Long Nữ xuất hiện, sinh hoạt của Công Tôn Chỉ hiển nhiên là một sự kìm nén toàn diện, khiến cho Tuyệt Tình cốc có vẻ yên ổn, an toàn.

Tiểu Long Nữ xuất hiện, cũng giống như giọt máu của Cầu Thiên Xích hòa vào nước trà, phá vỡ sự kìm nén của Công Tôn Chỉ, để tình dục tràn ra thành tai họa, không thể kìm nén thêm được nữa. Cướp Hoàn Nhan Bình, theo đuổi Lý Mạc Sầu, đến mức nhìn thấy bất cứ mỹ nữ nào cũng muốn cưỡng bức, Công Tôn Chỉ đã trở thành hết thuốc chữa. Giả sử Tiểu Long Nữ không xuất hiện, người ta đương nhiên không thể biết chuyện người vợ đầu tiên Cầu Thiên Xích của y, sinh hoạt của Công Tôn Chỉ dĩ nhiên sẽ duy trì tình trạng thanh tâm quả dục, nghiêm nhiên có đạo; võ công thần kỳ và

hình tượng đạo đức của y vẫn còn được người người kính ngưỡng suốt đời.

III

Vấn đề là Tiêu Long Nữ đã xuất hiện, bí mật của Tuyệt Tình cốc bị bóc trần; sự cân bằng giữa cái vỏ và cái lõi võ công, tình cảm, tâm lý của Công Tôn Chỉ bị phá vỡ toàn bộ, cuộc sống, số phận, hình tượng của y cũng được viết lại. Điều này chứng minh câu nói của cổ nhân “Đường lên thiên đàng hết sức gian nan, đường xuống địa ngục như chiếc cầu trượt”, cũng chứng minh câu nói của một triết gia phương Tây : "Con người vừa là thiên sứ, vừa là ma quỷ".

Cũng có nghĩa Công Tôn Chỉ chỉ là một phạm nhân đáng thương, có chỗ yếu điển hình của con người. Ông tổ của y chạy loạn An sứ, di cư đến hẻm núi này, dựng nên một thế giới khép kín, đồng thời hình thành truyền thống giá trị riêng biệt, lấy việc tự kìm nén làm qui tắc sinh hoạt, coi tình dục bình thường như là thứ hồng thủy, mãnh thú. Muốn duy trì võ công tổ truyền, tất phải duy trì truyền thống ăn chay, đồng thời phải tiếp tục kìm nén tự nhiên và sống theo lối kìm nén chính mình. Công Tôn Chỉ là một con người, dĩ nhiên có chỗ yếu và ham muốn của con người; lối sống kìm nén mình có thể nhất thời che đậy nhược điểm, ham muốn, chứ không tiêu trừ được tận gốc. Ngược lại, càng kìm nén chính mình, ham muốn càng dễ biến dạng bành trướng. Xét về mặt này, Công Tôn Chỉ tàn ác đáng sợ chẳng qua chỉ là vật hi sinh của môi trường Tuyệt Tình cốc và truyền thống lịch sử của nó mà thôi. Nhược điểm, ham muốn của y vốn không phải là tội ác, chẳng qua bị kìm nén và biến dạng, mới hóa thành lắm thứ nghiệt chướng.

Chuyện Công Tôn Chỉ thực ra là một chuyện ngụ ngôn văn hóa.

CẦU THIÊN XÍCH

Tự khởi nguồn cơn

Thứ hoa Tình kỳ dị ở Tuyệt Tình cốc kết thành các trái quả có hình dạng, mùi vị khác nhau, đương nhiên là một câu chuyện ngụ ngôn về tình cảm con người. Nếu nói Công Tôn Chỉ là một trái quả, thì Cầu Thiên Xích sinh trưởng cùng một cành với Công Tôn Chỉ ắt cũng là một trái quả khác.

Cầu Thiên Xích bị biến thành tàn phế, bị đẩy xuống địa huyệt, dưới cái địa huyệt sâu trăm trượng không thấy ánh mặt trời, chỉ sống nhờ các trái táo dại mà sống mười mấy năm, hơn nữa còn luyện thành một tuyệt kỹ kinh hồn nhũ hạt táo. Nhân vật loại này và chuyện về nàng ta chỉ có thể xuất hiện trong tiểu thuyết võ hiệp, và chỉ những tiểu thuyết gia giàu sức tưởng tượng như Kim Dung mới xây dựng nổi. Song hình tượng nhân vật và chuyện tình cảm của họ lại có cái hợp lý và chân thật chẳng khác gì chuyện phạm tục trên thế gian.

I

Nếu đứng trên lập trường bảo vệ quyền lợi phụ nữ, đương nhiên sẽ có thể nói ngay không chút do dự, rằng bi kịch tình cảm và cuộc sống của Cầu Thiên Xích là do gã chồng Công Tôn Chỉ không chung thủy và bạc ác gây nên. Nói thế là có đủ chứng cứ : thứ nhất, giữa lúc Cầu Thiên Xích đang có thai, chồng nàng lại đi tư tình với nữ nhân khác, như thế có chịu nổi không? Thứ hai, sau khi Công Tôn Chỉ đã giết nhân tình Nhu Nhi, Cầu Thiên Xích đã hoàn toàn tha thứ cho Công Tôn Chỉ, thì gã chồng hèn hạ lại lén hạ độc thủ, khiến nàng bị tàn phế, rồi nhẫn tâm đẩy nàng xuống địa huyệt, hiển nhiên là dồn nàng vào tử địa. Nghĩa là gã chồng phạm tội phản bội hôn nhân và tội mưu sát. Chính gã chồng làm cho nàng khổ sở bội phần, không còn ra hồn người, thà chết còn hơn. Đứng trên góc độ đó mà xét, thì bất kể vị quan tòa nào cũng sẽ khép y vào tội đại ác, phải tử hình, thậm chí, theo kiểu ngày xưa, phải đem y ra tùng xẻo.

Nhưng mâu thuẫn trong gia đình rất khó phân biệt phải trái. Quan hệ tình cảm vợ chồng quyết không đơn giản như thế, không phải tòa án nào cũng có thể dễ dàng đưa ra phán quyết. Tuy có lời khai từ phía Cầu Thiên Xích, song chúng ta cũng có thể đoán việc Công Tôn Chi ngoại tình dấu phi đạo đức thật, nhưng cũng có cái nỗi khổ tâm, bất đắc dĩ của y. Điều này dĩ nhiên không phải nói về chuyện Cầu Thiên Xích trong thời gian có thai tính khí nóng nảy, hay nổi đóa mắng nhiếc, khiến Công Tôn Chi đi tìm nguồn an ủi khác. Thực ra, từ sau khi kết hôn, e rằng Công Tôn Chi lúc nào cũng nơm nớp sợ vợ. Nguyên nhân : Cầu Thiên Xích không chỉ xuất thân danh môn giang hồ, là em gái Thiết chương bang chủ Cầu Thiên Nhẫn lưng lẩy giang hồ, mà võ công của bản thân nàng cũng cao hơn hẳn Công Tôn Chi, từng chỉ dẫn cho Công Tôn Chi những chỗ khiếm khuyết, non kém; trong một lần bị kẻ địch từ bên ngoài kéo đến tấn công, Cầu Thiên Xích đã liều chết đánh lui chúng, bảo vệ sự an toàn của Tuyệt Tình cốc. Như vậy, Cầu Thiên Xích thân phận là vợ Công Tôn Chi, thực tế còn là sư phụ của y, về tâm lý còn là đại ân nhân của Công Tôn Chi và toàn bộ cơ ngơi Tuyệt Tình cốc. Giá như Công Tôn Chi tính cách trung hậu thật thà, độ lượng, biết báo đáp ân nghĩa, đương nhiên không thành vấn đề ; giá như Cầu Thiên Xích tính cách dịu dàng, khiêm nhường, cẩn trọng, đừng luôn miệng khoe khoang công lao, đương nhiên cũng không thành vấn đề.

Theo lời Cầu Thiên Xích, nàng đối với chồng không chỉ giúp về phương diện võ công, mà về phương diện săn sóc ăn mặc cũng hết sức chu đáo, làm tròn bổn phận người vợ. Điều đó chúng ta hoàn toàn có thể tin. Vấn đề là, ngoài phương diện võ công, sinh hoạt, người chồng rất cần được quan tâm về phương diện tâm lý, tinh thần, lòng tự tôn. Vấn đề là Cầu Thiên Xích không phải là người dịu dàng khiêm nhường, Công Tôn Chi thì không độ lượng; Cầu Thiên Xích thường cậy công kiêu ngạo, coi thường đối phương; Công Tôn Chi thì miễn cảm, không muốn nấp sau váy vợ. Vợ cứ ra vẻ ta đây, chồng thì đành nuốt giận, tình cảm vợ chồng dĩ nhiên bị tổn thương nghiêm trọng, quan hệ đôi bên chỉ bằng mặt chẳng bằng lòng. ít nhất thì Công Tôn Chi rõ ràng không cam chịu lép vế mãi, nên sớm muộn gì y cũng sẽ yêu người khác.

Điều đáng chú ý, đối tượng mà Công Tôn Chỉ ngoại tình là Nhu Nhi, tên sao người vậy, tính nét dịu hiền. Cầu Thiên Xích nhận xét : "Con tiện nhân ấy nhất nhất vâng lời, Công Tôn Chỉ bảo sao nó nghe vậy, lại luôn miệng ngon ngọt, nào chàng là người tốt nhất trên đời, nào chàng là đại anh hùng bản lĩnh cao cường, khiến Công Tôn Chỉ mê mẩn nó". Lời chứng của Cầu Thiên Xích hoàn toàn đáng tin; nghĩa là Công Tôn Chỉ yêu Nhu Nhi, thực ra là để bù vào chỗ thiếu thốn trong đời sống tình cảm của y. Cũng tức là nói Nhu Nhi có phẩm chất dịu hiền mà Cầu Thiên Xích không có.

Trong quan hệ vợ chồng, người vợ cứ quyết định hết mọi việc lớn nhỏ, coi thường người chồng, thì cuối cùng sẽ khiến người chồng phản bội. Dù trong xã hội nam nữ bình đẳng, người chồng cũng chưa chắc chịu cảnh đó, nữa là Công Tôn Chỉ sống trong một xã hội khép kín, nam tôn nữ ti, trọng lễ giáo cổ xưa.

II

Ban đầu, Công Tôn Chỉ tuy không chịu nổi vợ mình, nhưng cũng chỉ ghét và sợ, chứ chưa thù hận, càng chưa có ý gia hại. Nếu là xã hội hiện đại, Công Tôn Chỉ hẳn đã đòi ly hôn, Cầu Thiên Xích không chấp nhận, thì Công Tôn Chỉ có thể đâm đơn ra tòa xin ly dị. Nhưng xã hội của Công Tôn Chỉ chưa có thể chế đó, nên Công Tôn Chỉ đành bí mật hò hẹn với nhân tình, thừa cơ Cầu Thiên Xích tỉnh tọa luyện công, không ra khỏi phòng, hai người sẽ ra khỏi hẻm núi, đến một chỗ xa xa tư tình với nhau. Về đêm nay mà nói, một nam nhân không thể an thân ở chính ngôi nhà tổ tiên mình để lại, phải trốn ra chỗ khác để làm chuyện kia, kẻ cũng là hạ sách, vạn bất đắc dĩ.

Không may là kế hoạch ấy không thành, bị Cầu Thiên Xích phát hiện, Công Tôn Chỉ và Nhu Nhi cùng bị ném vào bụi hoa Tình cho vô số cái gai độc đâm vào người, cuối cùng, chỉ còn một viên thuốc giải độc, Cầu Thiên Xích giao cho Công Tôn Chỉ, chỉ cứu được một người, để y quyết định cho y hoặc nhân tình của y được sống. Cuộc thử thách này khiến Công Tôn Chỉ bộc lộ hết bản tính tự tư tự lợi, tham sống sợ chết. Y hoàn toàn không phải là bậc thánh, có thể hi sinh vì tình yêu, vì người mình yêu; mà chỉ là một kẻ phạm phu

tục tử, một thằng hèn giả dạng anh hùng. Cảnh cuối cùng y đánh lừa đâm chết Nhu Nhi đương nhiên là hèn hạ và tàn nhẫn. Nhưng nói đến tàn nhẫn, thì cũng là bất đắc dĩ, bởi vì Cầu Thiên Xích tạo ra cục diện nhần tâm ấy buộc y chỉ có một cách lựa chọn. Y giết người để mình được sống, hoàn toàn không phải vì bản tính tàn nhẫn, mà chỉ có thể nói là hèn hạ tự tư.

Từ đây, nỗi sợ hãi của Công Tôn Chỉ đối với Cầu Thiên Xích cuối cùng đã biến thành thù hận. Bao nhiêu oán hận tích lại từ trước, cái nhục vì tham sống, nỗi bi phẫn vì chính tay mình giết người tình, tự nhiên gộp thành lửa giận cực đoan, phải bùng ra đốt cháy thủ phạm là Cầu Thiên Xích. Ngoại tình chưa phải là tội chết, vậy mà Cầu Thiên Xích buộc y giết hại Nhu Nhi, vậy thì y phải báo thù hành vi tàn bạo của nàng. Xét về mặt này, việc Cầu Thiên Xích bị đánh cho tàn phế, bị đẩy xuống địa huyệt, có một phần là do tự mình chuốc lấy.

III

Viết đến đây, tôi tự nhắc nhở mình, chớ đứng trên lập trường nam giới mà chạy tội cho Công Tôn Chỉ. Tôi còn tự nhắc mình, cũng không nên truy cứu trách nhiệm pháp lý và đạo đức đối với Cầu Thiên Xích. Tôi chỉ nên phân tích cá tính của nhân vật Cầu Thiên Xích, tìm ra nhược điểm của tính người.

Nhược điểm tính cách của Cầu Thiên Xích hết sức rõ ràng, đó là tùy hứng bá đạo và ngu xuẩn vô tri. Biểu hiện là tùy hứng và bá đạo; thực chất là ngu xuẩn vô tri, hai cái đó kích động lẫn nhau, thành tuần hoàn ác tính, đến mức vượt khỏi tầm kiểm soát. Điều đó không chỉ hủy hoại sinh hoạt hôn nhân, mà còn hủy diệt sinh mạng của chính mình và của người chồng. Sự tùy hứng bá đạo của Cầu Thiên Xích biểu hiện hàng ngày, hàng giờ; rõ nhất là việc muốn gả con gái mình cho Dương Quá, nếu không sẽ không cho Dương Quá thuốc giải độc. Theo cách nhìn nhận của Cầu Thiên Xích, con gái là Công Tôn Lục Đài đã yêu Dương Quá, thì Dương Quá tất phải thành con rể của mình; hoặc nói khác đi, Cầu Thiên Xích đã chọn Dương Quá thì Dương Quá phải lấy con gái của bà ta. Không cần biết Dương Quá nghĩ gì.

Sự tùy hứng bá đạo kiểu đó đương nhiên xuất phát từ sự ngu xuẩn, không biết tình cảm của con người. Có lý do để nghĩ rằng Cầu Thiên Xích không hiểu rằng giữa vợ chồng với nhau, ngoài việc ăn uống, sinh con đẻ cái, luyện võ chống địch, còn có sự an ủi lẫn nhau về tình cảm, tôn trọng lẫn nhau về nhân cách, gắn bó với nhau về tâm lý, quan tâm lẫn nhau về tinh thần. Do sự mông muội vô tri đó, Cầu Thiên Xích hoàn toàn mù quáng tự tin và tự đắc, mù quáng tùy hứng bá đạo, đến mức ném chồng và tình nhân của y vào bụi hoa Tình, sau khi bức Công Tôn Chỉ giết Nhu Nhi, lại còn dương dương tự đắc cùng y uống rượu mừng sự hồi hận chân thành của y. Sau khi bị chồng gia hại, Cầu Thiên Xích cũng không hề nghĩ tại sao y lại đối với mình tàn bạo như thế, chỉ cho rằng một mình Công Tôn Chỉ là kẻ có lỗi mà thôi.

Đôi vợ chồng ấy ở Tuyệt Tình cốc rất cuộc là có tình hay vô tình, là đa tình hay tuyệt tình, là chồng xấu hay vợ ác, là vợ đáng thương hay chồng đáng buồn, người bên ngoài thật cũng khó xác định. Cho nên cuối cùng tác giả khéo léo để cho Công Tôn Chỉ và Cầu Thiên Xích cùng ngã xuống vực sâu trăm trượng, để hai vợ chồng vĩnh viễn ở bên nhau. Có điều là liệu kết cục cuối cùng này có phải cũng do Cầu Thiên Xích bố trí từ trước, còn Công Tôn Chỉ hoàn toàn không hay biết hay chẳng, thì xin mọi người cứ việc phán đoán.

HỒ PHỈ

Không hiểu chuyện thế gian

Kim Dung tiên sinh nói rằng trong tiểu thuyết *Tuyết sơn phi hồ*, ông tả nhân vật Hồ Phỉ không hay, nên phải viết thêm quyển *Phi hồ ngoại truyện*. Nhưng theo tôi, trong quyển sau, hình tượng Hồ Phỉ tả vẫn chưa hay. Mà nguyên nhân tả chưa hay, chính là ở chỗ tả Hồ Phỉ thành một người "nghĩa hiệp chân chính" sẵn sàng cứu nạn chốn giang hồ. Nói cụ thể, trừ cái việc, nói như Mạnh Tử, đại trượng phu phải "phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất", còn để cho Hồ Phỉ "không vì mỹ sắc mà động lòng, không vì van xin mà động lòng, không vì thể diện mà động lòng". (Xem *Phi hồ ngoại truyện*). Đem một nhân vật trong bộ tiểu thuyết diễn dịch thành quan niệm đạo đức, thì dù thiết kế khéo đến mấy, cũng khó làm cho hình tượng nhân vật ấy thật sự có nội hàm tính cách phong phú.

Dẫu vậy, tôi vẫn rất thích con người Hồ Phỉ. Nguyên nhân tôi thích có thể không giống như nguyên nhân mà Kim Dung tiên sinh thích. Tôi dĩ nhiên cũng thích Hồ Phỉ trượng nghĩa hành hiệp, chính khí hào hùng, kiên định quả cảm; nhưng nguyên nhân thực sự khiến tôi thích Hồ Phỉ là vì chàng biết phạm sai lầm. Vì biết phạm sai lầm, nhân vật này sẽ đáng tin hơn, càng đáng yêu hơn. Cho nên hay nhất là hãy nhìn Hồ Phỉ bằng con mắt khác.

I

Hồ Phỉ xuất hiện lần đầu vào thời điểm trời đang mưa to, sấm sét đùng đùng, trước mặt bao người dám chỉ trích Miêu Nhân Phụng phu nhân Nam Lan là không có mẫu ái, lương tâm. Thời điểm ấy, tất cả mọi người có mặt tại chỗ, nào các tiêu khách giang hồ, nào võ quan triều đình, nào thủ lĩnh trộm cướp, nào nhân sĩ võ lâm, đều khinh bỉ hành vi của Nam Lan, song không một ai dám công khai bày tỏ quan điểm của mình. Lý do rất đơn giản, gã trai mà Nam

Lan trốn đi cùng không phải ai khác, mà chính là đệ nhất cao thủ võ công Điền Qui Nông. Ai dám nói một câu làm cho Điền Qui Nông nổi giận, có khác gì vuốt râu hùm, muốn chết hay sao? Chỉ có một chàng thiếu niên vô danh gầy gò, vàng vốt, bộ dạng như kẻ ăn mày, không nhịn được nói ra điều mình nghĩ, đương nhiên làm chấn động nhân tâm.

Đây tất nhiên không phải là một sai lầm, mà là hành vi hiệp nghĩa đầu tiên, dám làm cái việc người khác không dám làm, dám nói những lời người khác không dám nói. Hành vi của Hồ Phi cũng chứng minh tính trượng nghĩa bẩm sinh của chàng. Ấy thế mà nhiều vị lớn tuổi, am hiểu thế sự, có mặt tại chỗ, như Mã Hành Không lão luyện giang hồ, lại cho rằng Hồ Phi làm như thế chẳng qua là vì trẻ người non dạ, hành động sai trái.

Sai lầm của Hồ Phi là đem xóa ba chữ "Hồ Nhất Dao" trên tấm bia phóng tiêu trong phòng luyện công của Thương Gia Bảo, thay bằng ba chữ "Thương Kiếm Minh", khiến cho Thương lão thái vừa kinh ngạc vừa tức giận, nghiêm khắc truy hỏi. Khi Thương lão thái nghi ngờ Mã Hành Không, thì Hồ Phi lại bước ra, nói Thương lão thái không dám động thủ với người ta, lại đi viết tên người ta lên bia để phóng tiêu cho đỡ tức, "như thế là hèn, là giở trò ma". (*Xem Phi hồ ngoại truyện*). Cuối cùng thấy Thương lão thái không có vẻ giận dữ, Hồ Phi lại tới gần bà ta, không một chút đề phòng, bị bà ta tóm được, treo lên mà đánh một trận khổ sở. Đây là một ví dụ điển hình. Nếu Hồ Phi có kinh nghiệm giang hồ, thì chàng không nên xóa tên Hồ Nhất Dao, vì làm thế là rút dây động rừng. Quân tử báo thù, mười năm chưa muộn. Hơn nữa, nếu có kinh nghiệm, dù đã xóa đi rồi, cũng chưa ai nghi ngờ chàng, chàng không nên đứng ra nhận, cứ để cho Thương lão thái nghi nghi ngờ ngờ có hay hơn không?

Nhưng Hồ Phi hành động như thế, là biểu hiện tất nhiên của tính cách chàng. Là con của đại hiệp Hồ Nhất Dao, chàng há có thể để tên tuổi của người cha anh hùng bị kẻ khác viết lên bia mà bắn phá hay sao? Hơn nữa, việc ấy chàng đã làm, Thương lão thái lại nghi ngờ cho người khác; hảo hán làm hảo hán chịu, sao lại để người

khác chịu trách nhiệm? Nếu thế, không còn là hành động anh hùng, Hồ Phi không còn là Hồ Phi. Thế nên chàng mới nhận, rồi mất "cảnh giác", bị Thương lão thái tóm cổ đánh cho một trận, được một bài học nhớ đời. Dựa vào võ công của Hồ Phi khi đó, nếu là đối địch chính diện, hoặc có đề phòng một chút, làm sao Thương lão thái tóm được chàng. Nhưng kể ra việc đó cũng là điều tất nhiên, chàng còn quá trẻ, hầu như chưa có kinh nghiệm giang hồ. Tuy nói là Hồ Phi khi bị treo lên đánh đòn, "mỗi một roi quất vào người, Hồ Phi lại hận là mình ngu xuẩn, không chút đề phòng, để roi vào tay địch", (*Xem Phi hồ ngoại truyện*) song chúng ta thấy Hồ Phi vẫn chưa biết rút ra bài học xương máu. Sau khi tự thoát thân, cứu Bình Tứ thúc ra rồi, lại nện cho Thương Bảo Chấn một trận cho bở tức, chàng lại tới, tự chui đầu vào lưới, suýt nữa bị tóm lại và bỏ mạng dưới đao của Thương lão thái. Hành động này của Hồ Phi không phải là khí khái anh hùng, mà là liều mạng, hữu dũng vô mưu.

Đương nhiên, tất cả đều là biểu hiện tính cách của Hồ Phi. Một mặt, Hồ Phi là con trai của vị đại hiệp Liêu Đông, lời nói việc làm đều cho ta thấy dòng máu anh hùng chảy trong người chàng. Mặt khác, chúng ta cũng nên thấy, chính vì cha mẹ mất sớm, Hồ Phi theo Bình Tứ thúc không chút kinh nghiệm võ lâm đi lưu lạc giang hồ, thiếu sự giáo dưỡng trí tuệ và chỉ bảo cần thiết, nên mới cả tin, khinh địch, tự tin, hành động thô thiển như vậy.

Có điều là tính cách như thế của Hồ Phi quá xa với hình tượng "phi hồ" (con cáo bay) mà tác giả thiết kế, ám chỉ trong sách. Bởi vì Hồ Phi không giống con cáo mưu trí khôn ngoan biết bay, mà chỉ giống một con báo hung hăng thô lỗ.

II

Hồ Phi thời thơ ấu như thế, còn Hồ Phi lúc trưởng thành thì sao? Chúng ta thấy Hồ Phi đã thành người lớn mà vẫn giống như lúc thiếu niên, vẫn chỉ là con báo ấu trĩ, hoàn toàn chưa biến thành con cáo khôn ngoan. Hồ Phi vẫn hành động nông nổi, thiếu suy nghĩ như hồi nhỏ. Tại trấn Phật Sơn, tỉnh Quảng Đông, rõ ràng trong túi không có tiền, người ta không cho chàng lên "Anh hùng lâu" sang

trọng, chàng lại hùng hổ gây sự, thật là giống côn đồ hơn giống anh hùng. Cho nên mới xảy ra rắc rối với lão chủ "Anh hùng lâu Phụng Thiên Nam.

Độc giả tiểu thuyết võ hiệp dĩ nhiên sẽ coi Hồ Phi như một hiệp sĩ anh hùng, còn coi Phụng Thiên Nam là thân hào ác bá. Nhưng, dù là thế đi nữa, thì Hồ Phi lỡ mãng thành tính, vẫn tiếp tục cái kiêu có hảo tâm nhưng toàn gây chuyện tệ hại, vô tình làm chết cả nhà Chung A Tứ, một gia đình nghèo ở trấn Phật Sơn. Đương nhiên không phải là bảo Hồ Phi đừng chủ trì lễ công bằng cho gia đình Chung A Tứ, cũng không bảo chàng để yên cho cha con tên ác bá địa phương Phụng Thiên Nam, cũng không bảo chàng đừng đến miếu Bắc Đế xem xét hiện trường, công khai phán xử; mà là bảo chàng không nên giữa chừng lại dễ dàng mắc mưu điệu hổ ly sơn, bỏ mặc nguyên cáo và bị cáo ở trong miếu, đuổi theo kẻ khác. Đến lúc phát hiện mình bị lừa, trở lại miếu, thì hai vợ chồng Chung A Tứ và cậu con trai đã bị giết hại ! Giá như Hồ Phi không can thiệp vào vụ này, gia đình Chung A Tứ tuy bị hàm oan, nhưng cũng không đến nỗi bị chết thảm cả nhà. Chỉ vì Hồ Phi muốn làm cứu tinh, nhưng giữa chừng phạm sai lầm, đầu voi đuôi chuột, mới dẫn họ đến đại họa. Về điểm này, Hồ Phi cũng đành phải thừa nhận, vừa khóc vừa nói : “Chung Tứ ca, Chung Tứ tẩu, Chung gia huynh đệ, là Hồ Phi ta bất tài, đã làm các vị phải bỏ mạng”. Rồi nhìn ba cái thi thể chết không nhắm mắt kia, chàng thề trước tượng thần Bắc Đế : "Bắc Đế gia gia, hôm nay con xin Người chứng giám cho con, Hồ Phi con nếu không giết cha con Phụng Thiên Nam để báo thù cho cả nhà Chung A Tứ, thì con sẽ về đây tự vẫn trước Người".
(Xem *Phi hồ ngoại truyện*)

Như thế, việc Hồ Phi truy sát Phụng Thiên Nam khác xa với thiết kế ban đầu của tác giả. Tác giả muốn Hồ Phi là người thật sự hiệp nghĩa, không bị thứ này thứ kia kích động, nay lại làm thế, một phần là để chuộc tội cho mình, một phần cho bố tức, vì cha con Phụng Thiên Nam mà chàng bị lừa. Đáng chú ý là cuối cùng Hồ Phi cũng không giết cha con Phụng Thiên Nam (Phụng Thiên Nam bị người khác giết), căn bản cũng không tra cứu Phụng Nhất Minh ở đâu, song Hồ Phi không trở về miếu Bắc Đế Ở trấn Phật Sơn tỉnh

Quảng Đông để tự vẫn. Đủ thấy hành động "thật sự hiệp nghĩa" chưa hẳn đã có thực, lời thề của người anh hùng cũng như gió thoảng bên tai.

Chúng ta không cần dùng tiêu chuẩn hiệp nghĩa lý tưởng để đòi hỏi Hồ Phi, mà chỉ dùng tiêu chuẩn người bình thường, cũng đã thấy tính cách của Hồ Phi có khuyết điểm rõ ràng. Mặc dù mỗi lần hành động, chàng ta cơ hồ đều có động cơ hiệp nghĩa, nhưng lần nào kết quả cũng trái với ý muốn. Ngoài việc làm chết cả nhà Chung A Tứ, trên đường đuổi theo Phụng Thiên Nam, Hồ Phi lại từ động cơ hiệp nghĩa, ngăn cản Chung Tam Hùng (lại họ Chung !), hộ vệ vợ chồng Lưu Hạc Thiên đem tin cho đại hiệp Miêu Nhân Phụng, kết quả không ngờ làm cho Miêu Nhân Phụng trúng độc mù mắt ! Rồi lại xuất phát từ hảo tâm, muốn giúp vợ chồng Mã Xuân Hoa, kết quả đã không cứu sống được Từ Tranh, còn làm hỏng "hảo sự" của Mã Xuân Hoa. Hồ Phi đi cùng Viên Tử Y, mà trước sau vẫn không phát hiện đối phương là ni cô. Cuối cùng, lại tưởng lầm đại đầu lĩnh Trần Gia Lạc của Hoa Hồng Hội là kẻ tâm phúc của Phúc Khang An ở triều đình mà chửi bới và đánh nhau một trận toại bời. Đối với Hồ Phi, những chuyện như thế không có gì lạ. Nếu chúng ta đòi hỏi Hồ Phi phải biết thân phận của Viên Tử Y, sự thật giả của Phúc Khang An, chỉ e quá khe khắt. Từ đầu chí cuối, Hồ Phi đều không phải là một người có kinh nghiệm, đều không biết suy xét gì cả.

May mà Hồ Phi tuy trẻ người nông nổi, liên tiếp phạm sai lầm, nhưng được cái biết sai thì sửa. Đã làm mù mắt Miêu Nhân Phụng, thì chàng đi mời đệ tử của "Độc thủ dược vương" đến cứu chữa cho Miêu Nhân Phụng. Đối với Mã Xuân Hoa, chàng càng giúp đến cùng. Về mặt tâm địa, Hồ Phi đương nhiên là một người tốt, thậm chí có thể gọi là một hiệp sĩ chân chính; nhưng về tính cách, vị hiệp sĩ này quá thô lỗ. Như chuyện viết trong sách, bảo Hồ Phi luôn luôn trọng nghĩa giang hồ, thì không đúng, mà nên nói Hồ Phi là một kẻ thô lỗ, luôn luôn phải lập công chuộc tội.

III

Bây giờ vấn đề đã tương đối rõ, động cơ hành hiệp của Hồ Phi tuy tốt, nhưng kết quả cuối cùng thường là nguy hại. Dẫu có thể bỏ

cứu, nhưng đã không còn là thuần túy hành hiệp. Nếu tác giả tỉnh táo nhận thức điều này, chứ không nhắm mắt miêu tả nhân vật Hồ Phỉ thành một "hiệp sĩ chân chính", thì hình tượng Hồ Phỉ chắc sẽ chân thực, đáng yêu hơn nhiều. Tuy tác giả có vô tình tả đến khuyết điểm của Hồ Phỉ, nhưng vì đã quá đề cao cảnh giới tư tưởng của nhân vật này, nên hình tượng nhân vật không đạt được chiều sâu cần phải có.

Thứ nhất, e rằng tác giả không ý thức được đặc trưng tính cách của Hồ Phỉ trên giang hồ là càng làm càng sai, đã sai còn hay làm. Hồ Phỉ thiếu kinh nghiệm giang hồ, tính cách xốc nổi, thô lỗ. Nếu tác giả tả Hồ Phỉ biết nhận ra khuyết điểm của mình, trong quá trình hành hiệp giang hồ, luôn luôn tự kiểm thảo, đấu tranh với khuyết điểm đó, thì hình tượng nhân vật Hồ Phỉ tất nhiên sẽ đạt hơn.

Thứ hai, tác giả tả Hồ Phỉ phạm sai lầm cũng được, nhưng sai lầm của Hồ Phỉ đối với Miêu Nhân Phụng lại chỉ tả là do bị lừa, tuy xem ra có vẻ phù hợp với đặc trưng tính cách thiếu kinh nghiệm giang hồ, song không hề tả mâu thuẫn tâm lý cần có, xung đột phức tạp và sự lựa chọn đầy khó khăn của Hồ Phỉ. Bởi vì Miêu Nhân Phụng không phải ai khác, mà chính là cao thủ vô địch thiên hạ, là kẻ thù đã giết cha chàng. Dẫu rằng Hồ Phỉ biết về điều này không nhiều, và Miêu Nhân Phụng cũng thành tâm ân hận, song Hồ Phỉ cũng phải lâm vào tâm trạng phức tạp và khủng hoảng tâm lý. Không nói đâu xa, chuyện của Dương Quá là ví dụ so sánh rất rõ: Trong lòng Dương Quá, mối thù giết cha trước sau cứ găm nhăm tâm trí chàng, hình ảnh người cha chỉ là tưởng tượng. Còn Hồ Nhất Dao thì hiển nhiên là anh hùng hơn hẳn Dương Khang, song bị chết bởi tay Miêu Nhân Phụng, thì sự việc ắt phải rắc rối, khó phân biệt hơn rất nhiều. Trong khi đó tính cách của Hồ Phỉ thô thiển hơn hẳn so với Dương Quá, kết quả ra sao, làm gì chẳng đoán được?

Thực ra, sai lầm lớn nhất của tác giả là không nên chỉ coi đó như một tình tiết nhỏ trong quá trình truy sát Phụng Thiên Nam; lẽ ra phải lấy đó là hạt nhân, hoặc là tình tiết trọng yếu để cấu tứ thêm thắt. Bởi vì dẫu xét về võ công hoặc tính cách của Hồ Phỉ, thì sau khi luyện thành võ công, việc hệ trọng số một trong đời phải là làm

rõ chân tướng cái chết của cha mẹ mình, quyết ý đi tìm kẻ thù giết cha mình, chứ sao lại đi lang thang vô mục đích trên giang hồ, đến trấn Phật Sơn sắm vai cảnh sát và quan tòa như vậy.

Tiếp đó, đối với cái ơn của Mã Xuân Hoa, Hồ Phỉ cả đời ghi nhớ và tìm cách báo đáp, dĩ nhiên đây là một phẩm chất đạo đức cao quý. Nhưng việc Hồ Phỉ bênh vực Mã Xuân Hoa, lẽ ra còn phải có động cơ tâm lý phức tạp ẩn giấu và mâu thuẫn tâm lý sâu sắc của nó. Hồ Phỉ lần đầu gặp Mã Xuân Hoa, nàng đang như bông hoa chớm nở, chàng trai Hồ Phỉ mới lớn lập tức phải lòng, thâm yêu trộm nhớ, như thế thì việc Hồ Phỉ ghi nhớ sâu sắc ân tình của Mã Xuân Hoa mới có chỗ dựa tâm lý. Sau này Hồ Phỉ trưởng thành, Mã Xuân Hoa vẫn xinh tươi như ngày nào, trong việc báo ân, bênh vực Mã Xuân Hoa của Hồ Phỉ nếu có dư âm ký ức tuổi trẻ, thì nội hàm nhân văn của nó sẽ cao hơn nhiều.

Dĩ nhiên, nếu viết như thế, Hồ Phỉ sẽ không còn là "hiệp sĩ chân chính" dưới con mắt của tác giả nữa. Cũng có nghĩa là, chính vì muốn tả một "hiệp sĩ chân chính", tác giả mới hi sinh cái "con người chân thực" của Hồ Phỉ. Điều này thường gặp trong các tiểu thuyết võ hiệp, nhưng phải coi đó là một sai lầm không nhỏ trong tiểu thuyết của Kim Dung.

THƯƠNG LÃO THÁI

Hỏa thiêu thiết sảm

Thương lão thái là phu nhân của cao thủ võ lâm Bát quái đao Thương Kiếm Minh, người bị Hồ Nhất Dao giết từ sớm. Thương lão thái là nữ chủ nhân của Thương gia bảo. Giống như vô số phụ nữ Trung Quốc thời cổ, đã không còn biết họ tên là gì nữa. Trong đời thường, Thương lão thái khác với những người phụ nữ ở chỗ bà lão tóc bạc này không chỉ võ công đầy mình, mà còn nung nấu hận thù. Từ ngày chồng bị giết, cuộc đời còn lại của bà chỉ nhắm một mục đích là trả thù cho chồng. Bởi vậy, bà chỉ có một công việc là dạy cho con trai Thương Bảo Chấn trở thành một sát thủ võ công cao cường, đặt hoàn thành mục đích báo thù. Thế nên vừa mở đầu sách Phi hồ ngoại truyện, chúng ta đã nghe thấy "một tiếng kêu trầm khàn, đầy oán độc và phẫn nộ, như rít qua kẽ răng, tưởng như tiếng nguyên rửa muôn đời, mỗi chữ đều hòa với máu và thù hận". (*Xem Phi hồ ngoại truyện*).

Phần đầu sách, chúng ta chưa nhìn thấy mặt Thương lão thái, chỉ biết kẻ thù của bà là hai cao thủ tuyệt thế Hồ Nhất Dao và Miêu Nhân Phụng. Xem ra Thương lão thái là một nhân vật võ hiệp điển hình, chỉ có điều, "trong tiểu thuyết võ hiệp, nhân vật phản diện bị nhân vật chính diện sát hại, thông thường phương pháp xử lý được coi là đáng chết, không cần lý giải nữa. Trong sách này, tôi tả Thương lão thái với ý đồ biểu thị: nhân vật phản diện bị giết, nhưng thân nhân của nhân vật đó cho rằng y không đáng chết, vẫn cứ sùng bái, yêu quý y, đến già vẫn không giảm, không thay đổi, cứ mãi mãi đau buồn về cái chết của y, mãi mãi căm thù kẻ đã giết y". (*Xem Phi hồ ngoại truyện*). Tức là nói rằng khi tả nhân vật này, tác giả Kim Dung đã hoán chuyển một góc độ, cũng hoán chuyển một cách nhìn. Cho nên đáng bàn về Thương lão thái.

Chuyện về Thương lão thái bắt đầu từ tiểu thuyết *Tuyết sơn phi hồ*, ở đó hai vị cao thủ đương thời Hồ Nhất Dao và Miêu Nhân Phụng tỷ võ với nhau tại Thương Châu tỉnh Hà Bắc, trước lúc bước vào quyết đấu sinh tử, đôi bên trao đổi chuyện hậu sự với nhau. Miêu Nhân Phụng nói mình có một việc chưa làm xong, ấy là Thương Kiếm Minh, người huyện Vũ Định tỉnh Sơn Đông có đến nhà Miêu khiêu chiến, giết hai người em trai, một em gái của Miêu, lại giết luôn cả cô em dâu không biết võ công của Miêu; cho nên trong lúc tỷ võ với Hồ Nhất Dao, Miêu Nhân Phụng không dám mạo hiểm tính mạng, rằng Miêu chưa hề tìm đến Thương Kiếm Minh báo thù. Vợ chồng Hồ Nhất Dao đáp ứng, nếu trong cuộc tỷ võ này Miêu Nhân Phụng thất thủ bỏ mạng, họ sẽ hoàn tất tâm nguyện cho Miêu. Sau đó Hồ Nhất Dao không đợi kết thúc cuộc tỷ võ, phi ngựa gấp suất đêm tới huyện Vũ Định tỉnh Sơn Đông, giết Thương Kiếm Minh, rồi mới trở lại tiếp tục tỷ thí. (Xem *Tuyết sơn phi hồ*). Khi đó, độc giả đều tán thưởng khí phách anh hùng và lòng dạ hiệp nghĩa của Hồ Nhất Dao, đồng thời đương nhiên cũng cho rằng cái tên Thương Kiếm Minh kia đáng bị giết, bởi hắn đã tới thách thức "khắp thiên hạ không có địch thủ" Miêu Nhân Phụng, không gặp Miêu, lại đánh chết em trai em gái của Miêu, nhất là phạm vào điều đại kỵ của võ lâm - đánh chết người không biết võ công. Một kẻ như thế, đương nhiên chết chưa hết tội, sẽ chẳng có ai thương tiếc hắn. Bấy giờ, tôi tin rằng chẳng mấy ai nhớ đến cái tên Thương Kiếm Minh; Hồ Nhất Dao đã giết hắn, thì cũng giống như giết một con rệp mà thôi.

Thế nhưng, đến khi đọc *Phi hồ ngoại truyện*, lại thấy tình huống khác hẳn đi : Thương lão thái là vợ, Thương Bảo Chân là con của Thương Kiếm Minh, hóa ra Thương Kiếm Minh còn có một gia đình, có thân nhân của hắn; mà gia đình và thân nhân của hắn vô cùng đau khổ, phần nộ vì cái chết của chồng và cha, căm thù kẻ giết người; sự đau khổ và thù hận ấy đã thay đổi triệt để số phận của gia đình đó. Nhìn từ góc độ mới này, tuy chưa thay đổi hoàn toàn ấn tượng về Thương Kiếm Minh, song ít nhất chúng ta cũng thấy Hồ Nhất Dao đã giết không phải một con rệp vô danh, mà là một con người sống động. Tiếp đó, chúng ta thậm chí sẽ hoài nghi,

việc Hồ Nhất Dao nhảy vào làm hộ công việc của Miêu Nhân Phụng có hợp tình hợp lý hay không?

Dưới con mắt người giang hồ, thậm chí dưới con mắt độc giả tiểu thuyết võ hiệp, tự nhiên có một quan điểm giá trị trắng đen rõ ràng. Phàm đối đầu với người tốt, ắt là kẻ xấu; giết kẻ xấu đương nhiên là hành động hiệp nghĩa. Chúng ta biết Liêu Đông đại hiệp Hồ Nhất Dao và Kim Phật diện Miêu Nhân Phụng là hai vị hiệp sĩ danh tiếng lẫy lừng. Thương Kiếm Minh chủ động tìm đến khiêu chiến với Miêu Nhân Phụng, giết mấy gia nhân vô tội của Miêu, sau bị đại hiệp Hồ Nhất Dao chém chết, vậy thì Thương Kiếm Minh đương nhiên là kẻ xấu xa. Nhưng đối mặt với Thương lão thái và con trai Thương Bảo Chấn của bà, chúng ta làm sao có thể tưởng tượng mẹ con họ chấp nhận quan điểm giá trị của người ngoài, để không thương nhớ và kính trọng thân nhân của họ? Thực tế là, trong lòng Thương lão thái thì Thương Kiếm Minh không chỉ là một vị anh hùng cái thế mà còn là một người tốt không ai thay thế nổi, và theo lôgic tương tự đó, hễ ai đối đầu với người tốt Thương Kiếm Minh, sẽ đều là kẻ xấu. Bởi vậy, hai mẹ con Thương lão thái căm hận Hồ Nhất Dao và Miêu Nhân Phụng đến tận xương tủy, quyết chí báo thù, thì chẳng những hợp tình, mà còn hợp lý.

Như vậy, chúng ta thấy, nếu đứng trên góc độ và lập trường khác nhau, sẽ có quan điểm hoàn toàn khác nhau về cùng một vấn đề, sẽ có cách đánh giá hoàn toàn khác nhau về cùng một sự việc. Đáng chú ý là, cái lối tư duy trắng đen rõ ràng; cũng như cái qui tắc giá trị, theo đó hễ kẻ địch phản đối thì ta ủng hộ, hễ kẻ địch ủng hộ, thì ta phản đối, sẽ bị người ta giải thích và lợi dụng theo góc độ và lập trường của họ. Mà Thương lão thái chính là một ví dụ điển hình về việc vận dụng lối tư duy và quan điểm địch ta ấy. Chúng ta sẽ thấy cái lối tư duy ấy, cái lập trường địch ta ấy, tưởng là giúp ta phân rõ trắng đen, phải trái, thiện ác, thực tế là ngược lại.

II

Vấn đề của Thương lão thái chính là ở đây. Việc chồng bà bị giết đáng được thông cảm, tình yêu sâu sắc của bà đối với chồng đáng được tôn trọng, lòng căm thù của bà đối với Hồ Nhất Dao có thể lý

giải được, lời nguyên trả thù của bà thậm chí cũng không thể trách cứ. Vấn đề là suy nghĩ của Thương lão thái quá giản đơn, cách nhìn của bà quá hẹp hòi, tính cách của bà quá cố chấp, mà hành động thì quá thiên kiến. Càng quan trọng hơn, ấy là niềm tin của bà quá mù quáng.

Thương lão thái căm hận Hồ Nhất Dao, điều đó dễ hiểu, bởi vì chính Hồ Nhất Dao đã giết Thương Kiếm Minh chồng bà. Nhưng tại sao Thương lão thái cũng lại nuôi mối hận thù đúng như thế với Miêu Nhân Phụng ? Điều này thật khó hiểu. Bởi vì Miêu Nhân Phụng không hề giết Thương Kiếm Minh, mà ngược lại, chính Thương Kiếm Minh đã đến giết hại mấy người nhà của Miêu Nhân Phụng. Thực tế chính Miêu Nhân Phụng là bên bị hại. Miêu Nhân Phụng chưa hề tìm Thương Kiếm Minh để trả thù, việc Hồ Nhất Dao đi giết Thương Kiếm Minh, trước đó không hề bàn bạc gì với Miêu Nhân Phụng, vì có gì Thương lão thái lại xếp cả Miêu Nhân Phụng vào danh sách những kẻ cần phải trả thù? Về chuyện này, trong sách không nói gì, cho nên có nhiều khả năng. Khả năng lớn nhất, là bà cho rằng Hồ Nhất Dao với Miêu Nhân Phụng cùng một giuộc với nhau, nghĩa là bà chẳng hề phân biệt người bị hại với kẻ sát nhân, tưởng rằng Hồ Nhất Dao hành động theo sự chỉ dẫn của Miêu Nhân Phụng. Khả năng thứ hai, Thương Kiếm Minh năm đó sau khi đi khiêu chiến Miêu Nhân Phụng trở về, không kể cho vợ biết y đã gây nên những chuyện gì ở nhà Miêu, khiến Thương lão thái nhất mực cho rằng Thương Kiếm Minh bị giết là hoàn toàn oan uổng. Khả năng cuối cùng là Thương lão thái biết Thương Kiếm Minh đã làm gì ở nhà Miêu Nhân Phụng, cho rằng cả nhà Miêu Nhân Phụng đáng bị giết chết, phàm những kẻ đối đầu với chồng bà thì đều là địch cả.

Tôi cảm thấy, đối với Thương lão thái mà nói, khả năng sau cùng lớn hơn cả. Cũng có nghĩa bà cho rằng những người bị chồng bà giết đều là đáng chết, chẳng có gì là vô tội hay có tội ở đây, bởi vì qui tắc chốn giang hồ là mạnh nuốt yếu, người chết thì ta sống; ngược lại, kẻ giết chồng bà là đại ác, không thể dung tha. Cho nên, bà phải huấn luyện võ công cho con, hi vọng nó mau chóng trở thành kẻ mạnh trên thế gian, để báo thù rửa hận cho cha nó.

Bởi thế tất cả mọi việc xảy ra từ đó trở đi đều xuất phát từ niềm tin kiên định của Thương lão thái, rằng Thương Kiếm Minh chồng bà là một vị anh hùng cái thế, bà coi chồng như một thiên thần. Bà cũng tin chắc rằng mọi việc làm của chồng bà đều là hành động anh hùng; đồng thời còn cho rằng võ công của chồng bà là cử thế vô song. Về việc Hồ Nhất Dao dễ dàng giết chết Thương Kiếm Minh, bà nói với con là Thương Bảo Chấn như sau : “nếu trước đó cha người không đấu với gã họ Mã, thì Hồ Nhất Dao đâu dễ gì hại nổi "Bát quái đao" uy chấn giang hồ là cha người kia chứ”. (*Xem Phi hồ ngoại truyện*).

Dưới con mắt của Thương lão thái, chồng mình nếu không bị nội thương trước đó do đánh nhau với Mã Hành Không, thì đâu là Liêu Đông đại hiệp Hồ Nhất Dao hay "khấp thiên hạ không có địch thủ" Miêu Nhân Phụng, cũng chẳng ai làm gì nổi chồng bà. Nếu không, tại sao hồi trước Thương Kiếm Minh dám đến khiêu chiến Miêu Nhân Phụng ?

Về điểm này, người ngoài thấy rất rõ, Thương lão thái hiển nhiên ít khi đặt chân vào giang hồ, éch ngồi đáy giếng, không biết thiên hạ rộng lớn, bao nhiêu người tài, không biết trình độ võ công cao siêu của Hồ Nhất Dao và Miêu Nhân Phụng. Còn một nhược điểm nữa của những con éch ngồi đáy giếng kiểu như Thương lão thái, ấy là cứ tưởng nhà mình là trung tâm của thế giới.

Thực tế chính do niềm tin phần lớn mang tính tưởng tượng đó, mà Thương lão thái quyết chí báo thù. Cũng có khi cái sức mạnh tinh thần bắt nguồn từ hy vọng ấy đủ sức cổ vũ dũng khí coi khinh cái chết, lập nên kỳ tích trong đấu tranh. Việc đối phó với tên cường đạo nửa mùa Diêm Cơ là một ví dụ điển hình. Thương lão thái sở dĩ muốn đứng ra một mình quyết đấu với Diêm Cơ, dĩ nhiên không phải vì bà trượng nghĩa bảo vệ tiêu ngân cho Mã Hành Không, - kẻ thù của gia đình bà, mà là vì căn cứ Thương gia bảo này do chính tay chồng bà dựng nên, "làm sao có thể để cho lũ chuột ngang nhiên cướp tiêu?" (*Xem Phi hồ ngoại truyện*). Thương lão thái vốn chưa chắc đã địch nổi Diêm Cơ, nhưng chỉ vì nghe hấn dương dương tự đắc nói "Thương Kiếm Minh đâu có gì là anh hùng, Bát

quái đao pháp cũng chỉ đến thế này là cùng”, một câu nói đại kỵ đối với Thương lão thái, khiến bà điên cuồng lao tới, chiêu nào cũng liều chết với đối phương, Diêm Cơ đâm hoảng, mất ý chí chiến đấu, mới bại trận một cách khó hiểu.

III

Đánh bại được Diêm Cơ, Thương lão thái càng thêm tự tin. Nếu nói báo thù rửa hận là mục đích sống còn của bà, thì niềm tin đối với Thương Kiếm Minh và Bát quái đao pháp của chồng là chỗ dựa của sinh mạng. Mà niềm tin mù quáng càng mạnh, thì chỗ dựa của sinh mạng là "*Ngọc nữ tâm kinh*" trong thực tế lại càng yếu.

Đúng lúc ấy xuất hiện một gã thiếu niên, gã ta đem xóa ba chữ "Hồ Nhất Đao" trên cái bia phóng tiêu, thay bằng ba chữ "Thương Kiếm Minh", rồi trước mặt mọi người còn nhấc Thương lão thái "không dám động thủ với người ta, lại đi viết tên người ta lên bia để phóng tiêu cho đỡ tức, như thế là hèn, là giở trò ma!". (*Xem Phi hồ ngoại truyện*). Gã thiếu niên kia chẳng phải ai khác, mà chính là Hồ Phi, con trai của Hồ Nhất Đao, kẻ thù của bà. Càng đáng sợ, là Thương lão thái cuối cùng phát hiện tên nhãi nhép Hồ Phi không chỉ có khí phách anh hùng thật sự, mà võ công cũng rất cao cường, chính bà cũng không địch nổi; lối đánh liều chết và quả cảm của bà đã không những mất tác dụng, mà trước mặt mọi người bà còn bị Hồ Phi giáng cho hai cái tát rất mặt ! Sau đó còn phát hiện, chẳng riêng bà không địch nổi Hồ Phi, ngay đến cao thủ hạng nhất của Bát quái môn là huynh đệ họ Vương cũng không thể dễ dàng bắt giữ Hồ Phi.

Khi đó tâm trạng của Thương lão thái ra sao? Kinh hãi, chấn động, tức giận, xấu hổ, đau đớn, căm hận, tuyệt vọng cùng ập đến. Võ công của Hồ Phi như thế, không chỉ chứng tỏ việc bà hi vọng dùng võ công trả thù cho chồng là hoàn toàn vô vọng, mà thực chất còn chứng minh rằng võ công của Thương Kiếm Minh hóa ra không phải là đối thủ của Hồ Nhất Đao. Bát quái đao uy chấn giang hồ, Thương Kiếm Minh cái thế vô song chẳng qua là ảo tưởng của bà mà thôi. Lúc này, mục đích sống còn của Thương lão thái và chỗ dựa niềm tin của bà đã bị Hồ Phi xóa bỏ hoàn toàn.

Lúc ấy, tâm lý của Thương lão thái phát sinh đột biến, toàn thế giới trở thành kẻ thù của bà. Vô luận là Hồ Phi, Mã Hành Không, hai kẻ vốn có thù với bà, hay là hai kẻ khác không hề có thù với bà, như Vương Kiếm Anh, Vương Kiếm Kiệt, đều trở thành đối tượng căm hận của bà. Lúc này đúng là Thương lão thái trở nên không thể hiểu nổi, bà đóng sập cửa thiết sảnh lại, phóng hỏa đốt cháy mấy người kia. Không ngờ chiêu cuối cùng mà Thương Kiếm Minh để lại, cũng bị gã thiếu niên Hồ Phi hóa giải được. Thế là Thương lão thái đành sử dụng "tuyệt chiêu" cuối cùng của mình, xuất kỳ bất ý đẩy Mã Hành Không vào biển lửa, rồi tự ôm thanh Tử kim Bát quái đao chồng bà để lại mà ngồi trong thiết sảnh rực lửa, để cho lửa thiêu cháy bà, để sang thế giới bên kia với người chồng Thương Kiếm Minh vô vàn yêu quý của mình. Trên thế gian này, mục đích sống của Thương lão thái đã không còn, con đường duy nhất là chọn thế giới bên kia.

Thực ra, trước khi phóng hỏa thiết sảnh, Thương lão thái đã đóng cửa từ sớm cái thiết sảnh bà tự tạo trong lòng mình, để cho lửa thù hận nung nấu trong đó. Thương lão thái dùng ngọn lửa thù hận làm nguồn năng lượng sống của bà, lấy việc báo thù rửa hận làm mục đích sống còn của bà, thì việc tự thiêu mình, thiêu hủy Thương gia bảo, thiêu hủy cuộc sống của đứa con trai Thương Bảo Chấn, âu cũng là kết cục tất yếu.

Việc báo thù của Thương lão thái hiển nhiên là một bi kịch, căn nguyên của bi kịch đó là sự biến dạng đột nhiên trong tâm lý của bà, cũng là bản thân sự thù hận, hơn nữa, là qui tắc một mất một còn chốn giang hồ.

MÃ XUÂN HOA

Mê muội đường tình

Thương lão thái chết rồi, Mã Xuân Hoa cuối cùng cũng chết. Thương lão thái chết bởi thù hận, Mã Xuân Hoa chết vì ái tình, cơ duyên vận số của đời người thường khiến cho người ta khó lòng tưởng tượng.

Có lúc cứ nghĩ giả dụ Thương lão thái nghe theo nguyện vọng của con trai là Thương Bảo Chấn mà cầu hôn với phụ thân của Mã Xuân Hoa, có phải hai nhà đã hóa thù thành thân, mọi người cùng sống đầm ấm bên nhau, thì Mã Hành Không chẳng bị tai họa, Mã Xuân Hoa không đến nỗi tình mê tử lộ, Thương lão thái cũng sẽ không phải tự thiêu. Có điều nếu thế, trong sách đã chẳng có chuyện để viết. Hơn nữa, tính cách quyết định số phận, cuộc sống làm gì có chuyện giả dụ?

Thực ra, chính vì Thương lão thái phát hiện con trai mình là Thương Bảo Chấn say mê Mã Xuân Hoa, mới bày ra một diệu kế để hành hạ con gái của kẻ thù, vừa hay bị Mã Hành Không nghe lén được, Mã Hành Không bèn đột nhiên quyết định để Mã Xuân Hoa đính hôn với đồ đệ là Từ Tranh, hơn nữa, còn cố tình mời Thương lão thái làm bà mối. Mã Hành Không cho rằng đây là thượng sách, căn bản không buồn bàn với con gái, nên mới dẫn đến hậu quả bất hạnh cho Từ Tranh và Thương Bảo Chấn.

I

Mã Xuân Hoa đính hôn với Từ Tranh hôm trước, thì hôm sau nàng lại ngã vào lòng một kẻ không quen biết, mê mẩn kẻ đó không còn biết trời đất gì nữa. Đây rõ ràng là cảnh ngoài sức tưởng tượng, đáng kinh ngạc nhất trong sách. Đừng nói người ngoài, e rằng ngay cả Mã Xuân Hoa cũng không ngờ tới. Nếu là trường hợp của người khác, Mã Xuân Hoa cũng quyết không thể tin có chuyện như vậy.

Xong việc rồi, có bảo nàng lý giải, nàng cũng chịu, quá nữa, chỉ có thể nói đây là oan nghiệt trong định mệnh của nàng : nếu không thì tại sao một cô nương hai mươi tuổi lại hồ đồ cả gan, giữa ban ngày ban mặt, làm một việc mà chỉ mới nghĩ thôi cũng đã đỏ mặt? Thực ra, cái gọi là oan nghiệt trong định mệnh có nguyên do của nó.

Trước hết nói về Phúc Khang An, đó là một vị quan trong triều, không chỉ có thân phận quý hiển, mà còn anh tuấn phóng khoáng, thủ đoạn cao minh, tài trắng gió quuyến rũ thì khỏi cần nói. Ở vùng quê hẻo lánh này, đột nhiên gặp "một thiếu nữ mười tám, mười chín tuổi, mặt trái soạn, mắt đen láy, má ửng hồng, toàn thân rạo rực tuổi xuân", (*Xem Phi hồ ngoại truyện*) cô gái vừa trẻ trung khỏe mạnh, vừa là bông hoa lạ, Phúc Khang An tội gì không "hái"?

Lại nói về Mã Xuân Hoa, ta biết là một cô gái đang rạo rực tuổi xuân, đầu óc đơn giản, ngây thơ đáng yêu. Nàng rõ ràng không biết Phúc Khang An tới Thương gia bảo là nhắm nàng mà đến, nàng thậm chí còn không để ý tới vị quý công tử đó nữa. Điều này không phải vì nam nữ hữu biệt, mà là vì nàng đang rất vội, hơn nữa đang ngổn ngang tâm sự. Tâm sự ấy là nàng bất mãn với Từ Tranh, vị hôn phu mới đính hôn hôm qua, nàng chẳng qua chỉ đến xin Thương Bảo Chân thả cậu bé Hồ Phi đáng thương, sau đó chẳng qua cũng chỉ muốn cứu Thương Bảo Chân khỏi tay Hồ Phi, đâu có làm việc gì xấu xa, mà Từ Tranh lại hầm hầm ghen tuông tức giận? Như thế là cố ý làm cho nàng bị oan ức chứ gì? Mà Mã Xuân Hoa thì ghét nhất là bị oan ức; bị oan ức tất nhiên sẽ đau khổ, càng đau khổ, lại càng tủi thân: “Chẳng lẽ suốt đời ta sẽ phải sống với vị sư huynh ngang ngược vô lý này ư” Có cha ta ở bên cạnh, y còn hung dữ như thế, sau này không biết y sẽ đối xử với ta thế nào không biết?" (*Xem Phi hồ ngoại truyện*). Sau khi bị oan ức, tủi thân, Mã Xuân Hoa bất tri bất giác chui vào cái lưới đã chăng sẵn đón nàng ở vườn hoa sau nhà. Khung cảnh thiên nhiên, chàng công tử Phúc Khang An đa tình, đã khiến Mã Xuân Hoa không cảm lòng được nữa.

Có lẽ chính Mã Xuân Hoa cũng không biết, đây thực ra là một xung động chống đối từ trong tiềm thức. Không chỉ chống đối vị

hôn phu sư huynh Từ Tranh vô lý, mà còn chống đối người cha đột nhiên hứa hôn, không thèm hỏi nàng một câu. Nếu trong tình huống bình thường, Mã Xuân Hoa tuy ngây thơ, thậm chí tùy hứng, nhưng chắc chắn cũng không dám chống đối. Trong tình huống bình thường, cha nàng có hứa gả nàng cho sư huynh Từ Tranh, nàng cũng sẽ cảm thấy hợp lý mà vâng theo. Đằng này trong tình huống bất thường, nàng cũng đã vâng theo ý muốn của cha, đồng ý làm vị hôn thê của sư huynh; nhưng trong thâm tâm, thật ra Mã Xuân Hoa vốn không ưa vị sư huynh tướng mạo tầm thường, tính cách thô lỗ, đầu óc quá giản đơn. Chẳng nói đâu xa, Thiếu bảo chủ Thương Bảo Chấn còn hơn Từ Tranh rất nhiều, lại nhất mực si mê nàng. Nàng cảm thấy tủi thân oan ức, vì Từ Tranh mọi khi không hề to tiếng với nàng, thế mà vừa mới trở thành vị hôn phu được một ngày, đã hóa thành người khác hẳn, khiến nàng càng bất mãn về việc đính hôn. Giả sử Từ Tranh không đột nhiên thay đổi như thế, thì nàng cũng sẽ không đau lòng, tủi thân mà đi tới chống đối.

Từ sự chống đối trong tiềm thức, hành động của Mã Xuân Hoa đương nhiên còn bị sự chi phối của tình dục. Trước hết, Mã Xuân Hoa đang rạo rực tuổi xuân, ở thời kỳ tình dục hoạt động mạnh mẽ. Thứ nữa, sau cơn bị oan ức tủi thân, tâm trạng hoang mang, không làm chủ được lý trí, cảnh vật ở vườn hoa sau nhà lại thơm ngát hương hoa, tiếng tiêu diu dặt uyển chuyển, công tử Phúc Khang An có thủ đoạn quyến rũ cực kỳ khôn khéo, làm cho Mã Xuân Hoa tình dục mạnh động, mới khiến hai người lạ, gặp nhau lần đầu mà đã ăn nằm với nhau.

II

Nếu nói sự thất thân đột ngột của Mã Xuân Hoa khiến người ta không thể lý giải, hoặc rất khó tha thứ, thì việc Mã Xuân Hoa đối với Phúc Khang An nhất mực yêu thương tha thiết, đến chết vẫn không thay đổi, thật làm cho ai nấy vô cùng kinh ngạc. Thế nhưng Mã Xuân Hoa si mê như vậy không chỉ hoàn toàn phù hợp với tính cách của nàng, mà còn hoàn toàn phù hợp lẽ thường tình.

Trước hết, Phúc Khang An là mối tình đầu thật sự của Mã Xuân Hoa, mà mối tình đầu thì bao giờ cũng đẹp, làm cho người ta ghi

nhớ suốt đời. Hơn thế, Phúc Khang An còn là người đàn ông đầu tiên đem lại ham mê nhục dục cho nàng. Bất kể nam hay nữ, đối tượng quan hệ tình dục đầu tiên cũng sẽ được ghi nhớ suốt đời, vĩnh viễn không phai nhòa. Như vậy là cả về phương diện tình cảm hay thể xác, Phúc Khang An đều là người số một, Mã Xuân Hoa không thể nào quên. Điều quan trọng là khi đó, Mã Xuân Hoa không hề thất thân do bị lừa, mà là nàng hoàn toàn tự nguyện, sau đó không bao giờ hối hận.

Thứ hai, môi trường đầu của Mã Xuân Hoa khác người ở chỗ, nó không chỉ là nam nữ yêu thích nhau, mà là tình yêu của con gái một tiêu sư, hiệp sĩ với một đối tượng hoàn toàn khác nàng về giai tầng văn hóa, xã hội! Cái tiếng tiêu dùi dặt uyển chuyển, cái cử chỉ dịu dàng mê li thật là ngoài sức tưởng tượng của Mã Xuân Hoa. Sự khác biệt về giai tầng xã hội và lối sống đối với một thiếu nữ sinh trưởng trong gia đình một tiêu sư như Mã Xuân Hoa, hiển nhiên là một cảnh sắc đầy sức hấp dẫn nên thơ. Rồi sự xa cách lâu dài sau vài buổi gặp gỡ ngắn ngủi, sự cách trở không gian lại chính là động lực khuấy gợi óc thẩm mỹ và tưởng tượng. Không một ai cho nàng biết Phúc Khang An là người như thế nào, Mã Xuân Hoa chưa kịp hiểu về y, thì hai người đã biệt ly, nàng liền dùng hồi ức, nỗi thương nhớ vào ảo tưởng để bổ sung, vẽ ra trong óc bức tranh tươi đẹp nhất trên đời về người đàn ông ấy và tình yêu giữa hai người.

Thứ ba, cái giây phút sung sướng nhất đời kia đã đem lại cho Mã Xuân Hoa hai đứa con sinh đôi hết sức đáng yêu. Nói theo cách bây giờ, đó là kết tinh của tình yêu. Đối với Mã Xuân Hoa, đó không chỉ là giọt máu của Phúc Khang An, mà quá nửa còn là sứ giả của số phận. Ngày ngày nhìn hai đứa con đáng yêu làm sao nàng có thể không nhớ đến cha đẻ của chúng, môi trường đầu của nàng, kia chứ? Nàng bị gả cho Từ Tranh, rõ ràng là vận bất đắc dĩ, không chỉ là vì người cha quá cố đã hứa hôn, mà còn vì hai đứa bé kia không thể không có người cha danh nghĩa. Từ Tranh biết hai đứa bé kia không phải là con đẻ của mình, với tính cách như y, dĩ nhiên không nhìn được, thế là hai vợ chồng luôn xảy ra cãi cọ, ngăn cách. Mà hai vợ chồng càng hay cãi cọ, ngăn cách, thì Mã Xuân Hoa càng nhớ đến cha đẻ của hai đứa bé kia.

Thứ tư, nếu Phúc Khang An mãi mãi biệt vô âm tín, mỗi người một phương trời, thì đành một nhẽ. Mã Xuân Hoa đâu có bất mãn đến mấy về hôn nhân của mình, đâu có nhớ nhung người tình đến mấy, cũng đành phải chịu. Đẳng này, Phúc Khang An nhiều năm sau lại cho người đến hỏi thăm nàng, điều đó không chỉ có nghĩa muốn biết tin về đôi phương, mà còn có nghĩa đôi phương thủy chung vẫn chưa quên mình, như thế bảo Mã Xuân Hoa làm sao không xúc động?

Thứ năm, giả sử anh chồng Từ Tranh của Mã Xuân Hoa đôi xử tử tế một chút, thì Mã Xuân Hoa đâu có xúc động, cuối cùng cũng chẳng đến mức bỏ hẳn chồng, lao đến với Phúc Khang An, báo thù Thương Bảo Chấn và giết Từ Tranh. Mã Xuân Hoa tuy không yêu chồng, song vẫn vì chồng mà giết Thương Bảo Chấn, triệt để chấm dứt một phen ân oán tình cừ. Bây giờ nàng được tự do một mình, không vướng víu, nếu không chạy đến với người tình của mình, thì mới là lạ, là trái thường tình. Mã Xuân Hoa làm như thế không phải vì nàng bạc tình vô nghĩa, mà chỉ vì trước sau nàng không hề yêu sư huynh Từ Tranh; tình cảm của con người thật không thể miễn cưỡng ép buộc.

Cuối cùng, khi đến ở nhà Phúc Khang An, cuộc sống khác hẳn trí tưởng tượng và hi vọng của Mã Xuân Hoa, bây giờ Mã Xuân Hoa đã không còn chỗ để lùi. Tuy bà mẹ chồng mới của nàng không chỉ coi nàng như kẻ xa lạ, thậm chí còn buộc Phúc Khang An đuổi nàng đi, thậm chí hạ độc, nhưng chỉ cần Phúc Khang An vẫn còn quan tâm đến nàng, thì nàng đều chịu đựng được hết. Song cuối cùng Phúc Khang An thấy nguy không cứu, lại còn nghi ngờ nàng; vậy mà đến chết nàng vẫn không tin Phúc Khang An lại có thể vô tình, tàn nhẫn đến thế với nàng. Lý do chỉ là vì nàng quá yêu Phúc Khang An, tưởng rằng hẳn cũng yêu nàng như vậy. Giả dụ nàng có biết hẳn không yêu nàng, chỉ cần hẳn không chính miệng nói rằng hẳn không cần nàng, hoặc hẳn không đích thân giết nàng, thì tình yêu của nàng dành cho hẳn vẫn không thay đổi. Cho nên, khi sinh mệnh nàng cực kỳ nguy cấp, khát vọng cuối cùng của nàng vẫn là được gặp mặt Phúc Khang An lần cuối.

III

Hồ Phi không tìm được Phúc Khang An đến vĩnh biệt Mã Xuân Hoa, mà dù có tìm được hắn, Phúc Khang An cũng chưa chắc đã chịu theo Hồ Phi đi gặp. Thế là Hồ Phi thông minh nghĩ ra một cách để cho Trần Gia Lạc đóng giả Phúc Khang An, đến cho Mã Xuân Hoa gặp "chàng" lần cuối. Cuộc gặp ấy như thế nào, trong sách không nói rõ, chỉ tả Hồ Phi ở bên ngoài "bỗng nghe Mã Xuân Hoa kêu "a" một tiếng đầy sung sướng, tràn ngập tình yêu". (*Xem Phi hồ ngoại truyện*).

Đối với Mã Xuân Hoa, đó là kết cục trọn vẹn của cuộc đời. Kết cục này do lòng hiệp nghĩa và nhân từ của Hồ Phi và Trần Gia Lạc đem lại. Tác giả tả đoạn này, ngoài việc nói về thiện ý, rõ ràng còn có thâm ý khác, ấy là ngụ ý về tình yêu hư vọng của Mã Xuân Hoa. Người được nàng yêu không đến thăm nàng, đến thăm nàng hoàn toàn không phải là người nàng yêu, vậy mà nàng không phát hiện được, cứ ngỡ nàng đã được gặp người nàng yêu, như thế chẳng phải là hư vọng hay sao?

Từ điểm này nhìn lại, tình yêu tha thiết thủy chung của Mã Xuân Hoa đối với Phúc Khang An không chỉ dẫn đến kết cục hư vọng, mà ngay từ đầu đã là hư vọng. Nói thẳng ra, Mã Xuân Hoa từ đầu đến cuối không biết bộ mặt thật của Phúc Khang An, không hề biết hắn là người như thế nào. Nàng chỉ là yêu cái cử chỉ biểu diễn yêu đương của hắn. Nàng yêu chân tình, sâu xa, nhưng tình yêu ấy lại dành cho hư không, chứ đối tượng yêu của nàng thực ra chỉ là ảo ảnh mà nàng tạo ra trong tâm trí. Ảo ảnh ấy chẳng qua do sự cách biệt về địa vị xã hội và không gian xa cách tạo nên. Chính vì cứ nghĩ đến cảnh sắc xa xôi ấy, nên càng ngày nàng càng không thể chấp nhận Từ Tranh ở bên cạnh, thậm chí sinh hoạt vợ chồng hàng ngày trở thành khổ sở, ngăn cách, lạnh nhạt, đầy mâu thuẫn. Giá như Mã Xuân Hoa cũng có thể như Tuyết điêu Quan Minh Mai trong *Thư kiếm ân cừ lục*, cuối cùng nhận ra người chồng đang sống bên mình quý giá hơn nhiều cái cầu vồng trên trời, thì tình yêu và cuộc sống của Mã Xuân Hoa nhất định đã khá hơn nhiều.

Nhưng người trong cuộc thì mê muội, người ngoài cuộc mới sáng suốt, Mã Xuân Hoa từng được yêu say đắm một lần, sau đó thấy còn lại đều nhạt nhẽo. Cuối cùng, lúc nhắm mắt, người tình lại còn đến tiền, đối với Mã Xuân Hoa, thế là đủ. Đời người như một giấc mộng, Mã Xuân Hoa không phân biệt được thật giả, điều đó chẳng quan trọng. Đối với nàng, "kiếp này sống cũng đáng rồi.

Viết lan man đến đây, không chừng Mã Xuân Hoa sẽ trách tôi đa sự. Nghĩ thế, bất giác trong lòng tôi thấy trống trải vô cùng.

NAM LAN

Một đời mộng chẳng thành

Từ khi ở Thương gia bảo bị Hồ Phỉ trước mặt mọi người nhieéc một câu "Mụ là người thiếu lương tâm,Thiên lôi sẽ đánh chết mụ", suốt đời Nam Lan chỉ e sẽ không thể ngủ yên. Điều nghiêm trọng là lời phán xét ấy của Hồ Phỉ sẽ ảnh hưởng đến thái độ của rất nhiều độc giả, họ sẽ coi thiếu phụ Nam Lan là một người xấu xa. Dưới con mắt một số bạn đọc, Nam Lan là một phụ nữ đã có chồng, lại bỏ đi theo trai, là vô đạo đức Hơn nữa người chồng bị phản bội lại là Miêu Nhân Phụng, gã trai là Điền Qui Nông, một kẻ tiểu nhân thấp kém, thật là đại dột. Nam Lan bỏ đi theo trai, nghe tiếng con gọi cũng mặc kệ, đương nhiên không còn cả tình mẹ. Một phụ nữ như thế, cuối cùng thân tàn ma dại, hối hận đã muộn, chẳng phải là ác giả ác báo đó sao?

Nhưng các bạn đọc hiểu rõ Hồ Phỉ, nhất định sẽ nghĩ kỹ một chút, Hồ Phỉ chỉ là một cậu bé, tuy có dũng khí và lòng hiệp nghĩa, nhưng rất nông nổi, thô lỗ, nói sai, làm hỏng nhiều lần. Hơn nữa, Hồ Phỉ khi đó chưa biết hoàn cảnh cụ thể ra sao, chưa biết tí gì về thân thế của Nam Lan, tâm sự của nàng. Lời phán xét của Hồ Phỉ, sao đủ để làm căn cứ Nam Lan rút cuộc là người như thế nào, rõ ràng ta cần hiểu đã, rồi hãy đánh giá.

I

Nếu biết hoàn cảnh của Nam Lan, ta sẽ thấy nàng quả là một phụ nữ bất hạnh. Sự bất hạnh của nàng, trước hết là số phận đẩy nàng vào thế giới võ lâm xa lạ, một thế giới mà nàng căm ghét. Là tiểu thư con nhà quan, trưởng thành trong dòng chủ lưu của xã hội, nàng vốn theo cha lên kinh chờ việc bổ nhiệm, nào ngờ chỉ trong một đêm cha bị giết, nàng thành cánh bèo bơ vơ. Nguyên nhân chỉ tại cha nàng có mang theo một thanh bảo đao, tính lên kinh đô hỏi lộ quan viên, đòi lấy công danh, cho nên có một bọn trong võ lâm

thèm muốn thanh bảo đao ấy, tìm cách cướp đoạt khiến cha nàng bỏ mạng. May có Miêu Nhân Phụng ngẫu nhiên lưu ý, kịp thời ra tay cứu mạng, nếu không thì bảo đao và mỹ nữ đều đã được chia phần cho mấy tên cường đạo, số phận của Nam Lan sẽ thảm thương hết chỗ nói. Thực tế, tuy được Miêu Nhân Phụng cứu sống, nhưng số phận một đời của Nam Lan cũng đã thay đổi tận gốc. Hơn nữa, tất cả đều không thể cứu vãn được nữa.

Nam Lan nhanh chóng trở thành vợ của Miêu Nhân Phụng, trước tiên là nàng muốn báo hiếu, cảm tạ ơn cứu mạng của đôi phương; thứ hai là tình huống cấp bách, nàng giúp Miêu Nhân Phụng hút chất độc, đã có sự "đụng chạm thể xác", không thể không lấy chàng ta. "Chàng ta đâu có là tướng cướp, ác tặc, nàng cũng không còn đường nào khác". (*Xem Phi hồ ngoại truyện*) .

Thứ ba là vì cha nàng đã chết, nàng không còn ai thân thích trên thế gian, không biết dựa vào đâu, thôi đành làm vợ Miêu Nhân Phụng. Một số người cho rằng Nam Lan được Miêu Nhân Phụng cứu sống, thành hôn với chàng ta, phải coi là may mắn nhất đời. Miêu Nhân Phụng không chỉ là vị anh hùng khắp thiên hạ không có đối thủ, mà còn nổi tiếng là "Kim diện Phật" đại hiệp trên giang hồ. Càng trọng yếu là Miêu Nhân Phụng đối với nàng không chỉ có ơn cứu mạng, mà sau khi thành hôn, còn nhất mực yêu thương nàng. Nhưng Nam Lan khi quyết định lấy Miêu Nhân Phụng chỉ là bất đắc dĩ, bởi nguyên nhân quan trọng nhất: tiểu thư Nam Lan không phải là người trong thế giới võ lâm của Miêu Nhân Phụng. Trong sách viết : "Nếu Nam tiểu thư biết võ công, hoặc biết thán phục bản sự của chồng, thì nàng sẽ hiểu vì sao chàng là một đấng nam tử kỳ nhân đội trời đạp đất; nhưng nàng lại chẳng coi trọng võ công chút nào, thậm chí trong đáy lòng còn căm ghét võ công. Bởi lẽ cha nàng đã bị người trong võ lâm giết hại để cướp thanh đao, nàng phải lấy một người không hiểu gì tâm sự của nàng, vì người ấy đã dùng võ công cứu nàng". (*Xem Phi hồ ngoại truyện*).

Giữa Nam Lan và Miêu Nhân Phụng có sự khác biệt rất lớn về văn hóa, bao gồm địa vị xã hội, thói quen sinh hoạt, hứng thú quan điểm giá trị, mục đích sống v...v... Tóm lại là hai người không cùng

một thế giới, đến với nhau chỉ do trời xui đất khiến mà thôi. Trong sách có một tình tiết rất quan trọng. Hôm ấy, khi Miêu Nhân Phụng đã bị thương, có bảo Nam Lan hãy dùng dao chém tên tướng cướp Tướng Điều Hầu đã bị thương cho hắn chết đi, thì tiểu thư Nam Lan nói nàng không dám giết người, Miêu Nhân Phụng bèn quát to : "Cô nương không giết hắn, thì hãy giết ta đi!" (*Xem Phi hồ ngoại truyện*).

Kết quả tiểu thư Nam Lan giết mình, run rẩy, thanh đao rơi khỏi tay, vừa hay bổ xuống vỡ sọ Tướng Điều Hầu. Tướng Điều Hầu chết, Nam Lan cũng ngất đi luôn. Đó là sự khác biệt văn hóa giữa hai người, đối với Miêu Nhân Phụng, giết người là chuyện cơm bữa; còn đối với Nam Lan, thì giết người, dù là giết kẻ đã giết cha mình, thậm chí giết người để tự cứu, nàng cũng không thể hạ thủ, không dám hạ thủ, không nỡ hạ thủ.

Thực tế, từ khi hai người bắt đầu sống với nhau, sự khác biệt văn hóa hiện diện trong mọi chuyện. Sau tai họa kinh tâm động phách nọ, Nam Lan như mang tâm bệnh, "hễ nhắm mắt nàng lại nhìn thấy thảm kịch xảy ra trên tuyết, thấy cha nàng bị giặc giết hại, thanh đao trong tay mình rơi xuống, chém chết một người. Nàng thường thường khóc trong lúc nằm mơ". (*Xem Phi hồ ngoại truyện*).

Mấy chuyện đó, Miêu Nhân Phụng không hề biết, dầu có biết, chàng ta cũng không thể hiểu, tại sao cảnh tượng quá quen thuộc với chàng, lại trở thành ác mộng đối với Nam Lan, nên cũng không thể an ủi nàng. Ngược lại, khi huynh đệ họ Chung đến trả thù, trong khi Miêu Nhân Phụng bị thương chưa khỏi, Nam Lan định cưỡi ngựa chạy đi, thì Miêu Nhân Phụng lắc đầu không nói. Chàng biết tiểu thư Nam Lan sẽ không hiểu được rằng người "khắp thiên hạ không có đối thủ" thì không thể bỏ chạy.

Theo cách viết trong sách, thì rạn nứt trong quan hệ vợ chồng Miêu Nhân Phụng bắt đầu từ lúc Miêu Nhân Phụng đứng trước mộ phần vợ chồng Hồ Nhất Dao đã vô tình ca ngợi phu nhân Hồ Nhất Dao : "Một nữ kiệt như phu nhân, dầu trượng phu ở trong lửa, cũng sẽ nhảy vào lửa, dầu trượng phu ở trong nước, cũng sẽ nhảy vào nước

..." Câu nói ấy vô tình khiến Nam Lan động lòng, bởi vì có một lần nhà cháy, Nam Lan đã bỏ Miêu Nhân Phụng mà chạy ra trước.

Rõ ràng cuộc sống của Nam Lan sau khi lấy chồng là không sung sướng. Hứng thú và yêu cầu của nàng không được chồng thông cảm và tôn trọng. Ở bên cạnh người chồng anh hùng mà nàng vẫn bị ác mộng giày vò, mà tâm sự thầm kín của nàng vẫn không được người chồng chia sẻ. Tóm lại, sinh hoạt hôn nhân của nàng không thể đem lại hạnh phúc cho Miêu Nhân Phụng, và hoàn toàn không như nàng mong mỏi.

II

Nam Lan rời bỏ chồng và đưa con gái, sở dĩ không được một số người tha thứ, ngoài quan niệm "lấy gà theo gà, lấy chó theo chó, lấy cái đòn gánh thì phải làm quang" cố hữu trong đầu óc mọi người, còn có một nguyên nhân quan trọng nữa, là do họ không hiểu sự khác nhau giữa hai vợ chồng Miêu Nhân Phụng và hứng thú cuộc sống và quan điểm giá trị. Họ không hiểu rằng một tiểu thư như Nam Lan lấy một anh hùng như Miêu Nhân Phụng, tuy không thể nói là tai họa, song rõ ràng cũng không phải là chuyện hay ho.

Võ công cái thế, "khắp thiên hạ không có đối thủ", giới võ lâm đều kính ngưỡng "Kim diện Phật" Miêu Nhân Phụng. Nhưng người phương Tây có câu ngạn ngữ "Dưới mắt tôi tớ không có vĩ nhân", ngụ ý "Bụt chùa nhà không thiêng". Đây tớ ngày ngày chứng kiến sinh hoạt của vĩ nhân, thấy phương diện phạm tục mà những người khác không thể biết, thấy vĩ nhân cũng chẳng khác gì thường nhân cả. Từ đó suy ra, vợ của vĩ nhân còn gần gũi hơn nhiều, còn thấy rõ nhiều chuyện của vĩ nhân hơn. Nói cách khác, trước mặt vợ mình, vĩ nhân anh hùng tất nhiên ứng xử thoải mái, không phải lên gân, làm điệu làm bộ gì cả, như đứng trước mọi người.

Tóm lại, làm vợ Miêu Nhân Phụng có sung sướng hay không, chỉ có Nam Lan hay biết. "Miêu Nhân Phụng bản tính trầm lặng ít nói, suốt ngày lầm lì, người vợ thì muốn chồng vui vẻ nói cười, phong nhã nhẹ nhàng, hiểu tâm ý phụ nữ. Miêu Nhân Phụng đây mình võ

công, khắp thiên hạ không có đối thủ, song những gì người vợ cần thì chàng lại hoàn toàn không có (*Xem Phi hồ ngoại truyện*).

Tuy không thể nói Miêu Nhân Phụng không có hứng thú, chỉ ít chàng cũng có một vài hứng thú, tiếc rằng lại không phù hợp với mong muốn của Nam Lan. Như đã nói, giữa hai người có sự cách biệt về văn hóa.

Điền Qui Nông tới, hay nói theo ngôn ngữ bây giờ, là Điền Qui Nông tán tỉnh, làm cho Nam Lan như bông hoa bưng nở, vươn ra ngoài bờ tường, tiếp đến cảnh bỏ chạy theo Điền Qui Nông. Nhưng chúng ta cần thấy, bất kể là Điền Qui Nông dụ dỗ, hay lòng xuân của Nam Lan loạn động, thì đó cũng chỉ là kết quả chứ không phải là nguyên nhân đích thực. Nguyên nhân đích thực dĩ nhiên là sự bất hòa trong cuộc sống giữa hai vợ chồng Miêu Nhân Phụng. Trong suy nghĩ của Nam Lan, Miêu Nhân Phụng chẳng phải là phụng hoàng gì hết, mà chỉ là một gã nông phu; ngược lại, Điền Qui Nông tuy tên là về với nhà nông, song thực chất lại phong lưu tuấn nhã như phượng hoàng. Câu nói nào của Điền Qui Nông cũng khiến người ta thích thú, cái nhìn nào của Điền Qui Nông cũng khiến trái tim phụ nữ thổn thức, các phẩm chất của Điền Qui Nông chính là những thứ Nam Lan mong đợi, những thứ mà Miêu Nhân Phụng chồng nàng không có. Điều này khiến nàng nhận ra, vấn đề không phải ở chỗ nàng không được Miêu Nhân Phụng quan tâm, mà là ở chỗ nàng hoàn toàn không yêu Miêu Nhân Phụng.

Hiện tại, chúng ta đối diện trực tiếp với câu hỏi : hành vi của Nam Lan bỏ đi theo Điền Qui Nông có sai hay không? Nam Lan hạ quyết tâm bỏ chồng, bỏ con gái, bất chấp danh dự và gia đình, theo đuổi tình yêu, sự dịu dàng ảm áp, khoái lạc và hạnh phúc cho mình; hạ quyết tâm "Chỉ cần được ở bên cạnh Qui Nông, ngủ ngủ vài hôm cũng được, chỉ cần được ở bên cạnh Qui Nông, rồi chồng nàng Miêu Nhân Phụng có giết hay làm gì nàng cũng được", vậy nàng sai ở chỗ nào? Nàng không yêu Miêu Nhân Phụng, mà yêu Điền Qui Nông, "Nàng rất yêu con gái, nhưng nó là con của Miêu Nhân Phụng, chứ không phải đứa con do nàng và Điền Qui Nông sinh ra". (*Xem Phi hồ ngoại truyện*). Nên cuối cùng nàng dứt áo bỏ đi.

Đây là một sự lựa chọn của nàng, sự lựa chọn này đáng được con người hiện đại thông cảm và tôn trọng, giống như ta tôn trọng sự lựa chọn của nhân vật Anna Karenina trong tác phẩm cùng tên của Lev Tolstoi vậy.

III

Nam Lan giống như Anna Karenina, vì sự lựa chọn của mình mà phải trả giá cực đắt, cuối cùng hoàn toàn không nhận được những gì mình kỳ vọng. Nguyên nhân gồm có, thứ nhất, sống lâu ngày với Điền Qui Nông, sinh hoạt đi vào nếp thông thường, nhiệt tình của Điền Qui Nông từ từ giảm đi, mà cảm giác mới lạ của Nam Lan cũng giảm dần. Thứ hai, Điền Qui Nông trước sau chỉ lo Miêu Nhân Phụng đến trả thù, nên phải tăng cường luyện công, hết sức đề phòng, điều đó ảnh hưởng rất nhiều đến hứng thú cuộc sống, đến mức Nam Lan phát hiện Điền Qui Nông cũng giống như Miêu Nhân Phụng, thậm chí có chỗ còn không bằng chồng cũ. Thứ ba, việc Nam Lan bỏ đi theo trai, không chỉ bỏ chồng bỏ con, mà còn vứt bỏ danh dự, thậm chí gây rủi ro cho sinh mạng. Cái khoản "đầu tư" rủi ro quá lớn này đương nhiên chỉ mong nhận được "lợi tức", nếu không nhận đủ "lợi tức", sự thất vọng sẽ rất lớn. Thứ tư, rời bỏ Miêu Nhân Phụng coi như xong, nhưng việc rời bỏ đứa con gái để lại trong lòng Nam Lan nổi day dứt khôn nguôi, bởi vì nó không chỉ là con của Miêu Nhân Phụng, mà còn là con đẻ ruột của nàng. Thứ năm, tuy không có ai trong cuộc sống hàng ngày moi móc "lai lịch" của Nam Lan, áp lực thanh danh đạo đức cũng là một thứ sức ép tâm lý. Tất cả những thứ trên là nguyên nhân khiến Nam Lan "bất hạnh", tiêu tụy, cơ thể sinh bệnh, tâm hồn đau khổ, cuối cùng chết yểu.

Đối với Miêu Nhân Phụng, Nam Lan đương nhiên cũng có sự ray rứt, dẫu sao Miêu Nhân Phụng cũng là ân nhân cứu mạng, là chồng nàng. Nam Lan trốn đi theo Điền Qui Nông, song Miêu Nhân Phụng không hề truy cứu, càng không truy cứu, thì Nam Lan càng bị ray rứt. Nhưng sự ray rứt này trong sách có tả sao đó để nó phát triển thành sự hối hận về mặt đạo đức hay không, thì không nói rõ. Nam Lan có nói với Hồ Phi : "Nói ra người có thể không tin, nhưng

mấy năm qua, ta vẫn ngày đêm nghĩ tới hai người đó" (tức Miêu Nhân Phụng và đứa con gái). (*Xem Phi hồ ngoại truyện*).

Giả sử Nam Lan phát hiện Điền Qui Nông không thật sự yêu nàng, liệu nàng có hối hận hay chẳng? Điều đó còn là một nghi vấn. Bởi vì nàng không yêu Miêu Nhân Phụng, mà chỉ yêu Điền Qui Nông, đây là sự thật hiển nhiên. Nếu Nam Lan vì thế mà lại hối hận về mặt đạo đức, thì sẽ phủ định toàn bộ lập trường tình cảm và sự lựa chọn cuộc sống tự chủ của nàng. Nếu thế, Nam Lan sẽ thành người gì? Chẳng hóa ra biến thành công cụ để tác giả rao giảng đạo đức ư?

Thực ra, bi kịch của Nam Lan, cũng giống như Anna Karenina, là do không có ý chí sống và năng lực sống thật sự độc lập, lại coi tình yêu là nội dung của toàn bộ cuộc sống, gửi gắm cả sinh mạng mình vào đó, cho nên một khi phát hiện nội dung ấy, chỗ gửi gắm ấy không vững vàng, thì sẽ rơi vào vực sâu tuyệt vọng.

Ai có thể nhận ra

TRƯƠNG VÔ KỶ?

Hồi cuối của bộ tiểu thuyết *Ỗ thiên Đồ long ký* có tiêu đề rất hay "Là chàng Trương đó mà không phải chàng", trong đó có một tình tiết khiến độc giả sửng sốt, ấy là thiếu nữ Ân Ly chết rồi còn sống lại, song nhìn Trương Vô Kỵ đứng sờ sờ trước mặt, Ân Ly lại bảo đây không phải là Trương Vô Kỵ, người mà bao năm nay nàng không lúc nào quên. Rất nhiều độc giả cũng giống Ân Ly, chỉ thích cậu bé Trương Vô Kỵ quật cường, nghiêng răng cắn người, chứ không thích chàng trai Trương Vô Kỵ nhân từ độ lượng khi đã trưởng thành. Nguyên nhân rất đơn giản: họ cảm thấy chàng trai Trương Vô Kỵ "không có tính cách", nói khác đi, Trương Vô Kỵ không có chủ kiến, không có khí phách anh hùng; có người còn bảo tính cách của nhân vật này trong bộ tiểu thuyết không có sự phát triển.

Bảo Trương Vô Kỵ "không có tính cách", đương nhiên là không chính xác, chẳng qua Trương Vô Kỵ xem ra không có cái khí phách anh hùng mà nhân vật chính trong tiểu thuyết võ hiệp thường có, tính cách cũng không mạnh mẽ và sinh động lắm. Như Kim Dung tiên sinh nói trong phần viết thêm ở cuối sách, tính cách của Trương Vô Kỵ "giống như hết thảy mọi người bình thường" thật thà, trung hậu, hiền lành, mềm yếu, dễ chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh, làm việc do dự không quả đoán, tóm lại là như một người bình thường. Về điểm này, trong sách có một đoạn phân tích khá hay: "Trương Vô Kỵ võ công tuy cao cường thật, nhưng tính cách thì nhu nhược, cả nể, thiếu quyết đoán, việc gì cũng cứ để trôi đi tự nhiên, ít khi dám làm trái ý người khác, thà bỏ ý mình chiều theo ý người. Chàng tập luyện tâm pháp "Càn khôn đại na di" là nể lời thỉnh cầu của Tiểu Chiêu; làm giáo chủ Minh giáo là do tình thế bức bách và cũng vì nể tình Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương; chàng đính hôn với Chu Chỉ Nhược là theo lệnh của Tạ Tốn, còn không bái đường thành thân với Chu Chỉ Nhược thì là do Triệu Mẫn ép phải làm thế. Năm xưa Kim Hoa bà bà và Ân Ly giá như không

dùng vũ lực cưỡng bức, mà ngọt ngào rủ chàng ra đảo Linh Xà, chắc hẳn chàng đã đi theo rồi". (*Xem Ý thiên Đồ long ký*).

Người như thế, chẳng trách nhiều độc giả không thích. Nhưng độc giả thích hay không thích hình tượng nhân vật Trương Vô Kỵ, là tùy quan điểm mỗi người một khác, song một số độc giả lại lấy việc mình không thích để phán xét rằng nhân vật này "tả không hay", không có giá trị văn học, thì đây lại là chuyện khác. Trường hợp thứ nhất khỏi cần tranh luận; còn trường hợp thứ hai thì chúng ta cần đi sâu phân tích, nghiên cứu.

Theo tôi, hình tượng Trương Vô Kỵ có thể cung cấp một loại mô hình tính cách mới cho hình tượng nhân vật trong tiểu thuyết võ hiệp, riêng cái đó đã là một đóng góp quan trọng cho văn học võ hiệp. Trong thế giới anh hùng truyền kỳ võ hiệp, xuất hiện một nhân vật chính không có khí phách anh hùng, giống hết mọi người chúng ta, đó không phải là một thành công hay sao? Hướng hồ sự xuất hiện của hình tượng Trương Vô Kỵ còn là tiêu chí chứng tỏ có một chuyển biến lớn lao trong sáng tác của Kim Dung.

I

Tôi từng so sánh mô hình nhân cách của ba nhân vật chính Quách Tĩnh, Dương Quá và Trương Vô Kỵ, cho rằng Quách Tĩnh là điển phạm hiệp sĩ Nho gia, vì theo qui tắc sống "vì dân vì nước, hi sinh thân mình"; Dương Quá là điển phạm hiệp sĩ Đạo gia, vì theo qui tắc sống "chí tình chí tính, thực hiện tự ngã" còn giá trị của hình tượng Trương Vô Kỵ thì ở giữa Phật gia và Đạo gia, chàng vừa có cái "vô vi" của Đạo gia, vừa có cái "từ bi" của Phật gia. Đương nhiên cũng có thể nói, ngoài hai cái đó, Trương Vô Kỵ là giáo chủ Minh giáo, ắt phải có điển phạm "tinh thần Minh giáo". Trên quan điểm triết học, ba cái đó dĩ nhiên có thể "như kiềng ba chân".

Về mặt lối suy nghĩ, ba hình tượng nhân vật chính của "bộ ba tiểu thuyết xạ điêu" cơ bản được phát triển theo lôgic chính, phản và hợp. Hình tượng nhân vật Quách Tĩnh trong *Anh hùng xạ điêu* đương nhiên là "chính", nghĩa là thể hiện hình thái ý thức và giá trị văn hóa chính thống, chính tông, "vì dân vì nước, ắt là đại hiệp

Hình tượng nhân vật Dương Quá trong *Thần điêu hiệp lữ* rõ ràng là "phản - phản bội sư môn, thách thức các giá trị truyền thống; còn hình tượng nhân vật Trương Vô Kỵ trong *Ỗ thiên Đồ long ký* thì là "hợp", "hợp" cái chất phác đơn giản của Quách Tĩnh với sự thông minh lanh lợi của Dương Quá, hợp cái "vì dân vì nước" của Quách Tĩnh với cái "chí tình chí tính" của Dương Quá. Tác giả muốn theo cái "cao minh nhất là đạo trung dung", hình tượng Trương Vô Kỵ là sự tổng hợp và trung hòa về mặt nghệ thuật hình tượng Quách Tĩnh với hình tượng Dương Quá.

Trong *Ỗ thiên Đồ long ký*, chúng ta hầu như phát hiện sự "trung hòa" ấy ở mọi chỗ. Địa danh của nơi Trương Vô Kỵ chào đời là Băng Hỏa đảo, nghĩa là một hòn đảo có núi lửa ở Bắc Băng Dương. Tên gọi đó thực ra còn ngụ ý tính cách sau này của Trương Vô Kỵ: sự trung hòa giữa băng và hỏa, đương nhiên sẽ đem lại sự ấm áp dễ chịu cho mọi người. Hơn nữa, Trương Vô Kỵ còn là con của danh hiệp Võ Đang Trương Thúy Sơn với yêu nữ Thiên ung giáo Ân Tố Tố, dòng máu chảy trong người chàng là sự hòa lẫn hai phái chính tà. Hơn nữa, theo lệ thường của tiểu thuyết Kim Dung, môn võ công giỏi nhất của nhân vật chính thường thường chứng minh hoặc bổ sung hay nhất cho tính cách và cuộc đời của nhân vật đó. "Hàng long thập bát chưởng" của Quách Tĩnh, "Ảm nhiên tiêu dao chưởng" của Dương Quá chính là thế. Vậy thì "Càn khôn đại na di" và Thái cực quyền kiếm của Trương Vô Kỵ đương nhiên cũng phải thể hiện tính cách của nhân vật chính. Mà đặc điểm chung của hai môn thần công này là sự trung hòa và xoay vòng của càn khôn âm dương. Cuối cùng, cũng là rõ nhất và quan trọng nhất, mục đích lớn nhất của Trương Vô Kỵ sau khi bước vào giang hồ, là làm sứ giả hòa bình hòa giải tập đoàn chính phái gồm sáu đại môn phái với hai tà phái là Minh giáo và Thiên Ưng giáo, mưu cầu "hòa hợp" chính tà.

Tính phức tạp của vấn đề là ở chỗ dùng hai chữ "tính cách" để khái quát một hình tượng nhân vật văn học, dùng mấy chữ "do dự" để khái quát một tính cách, e rằng quá cứng nhắc, vì "lý thuyết thì xám xịt, trong khi cây đời mãi mãi xanh tươi", một con người sống động, đâu có thể cố định bằng một khái niệm? Dù là đối với một

hình tượng văn học sống động, chỉ dùng một khái niệm “tính cách” để thuyết minh cũng không thể đầy đủ.

II

Tuy nói tính cách của Trương Vô Kỵ giống với rất nhiều con người bình thường, nhưng đối với thế giới võ lâm trong sách *Ỗ thiên Đồ long ký*, thì chàng thực ra là một người khác hẳn. Cái khác lớn của Trương Vô Kỵ với mọi người là hoàn cảnh ra đời và trưởng thành đặc biệt của chàng. Ngoài ý nghĩa của Băng Hỏa đảo như đã nói, Băng Hỏa đảo là một hòn đảo chơ vơ giữa đại dương, cách biệt hẳn với thế giới con người. Trương Vô Kỵ thời thơ ấu nghe nhiều mà thấy ít. Trên đảo, ngoài Trương Vô Kỵ, chỉ có ba người là cha mẹ và nghĩa phụ, từ nhỏ chàng được hưởng một sự nuôi dạy không pha tạp, thuần chất, tràn ngập tình yêu thương tự nhiên. Bởi vậy, so với những người trong xã hội thế tục, chàng là "con người tự nhiên" đầy hồn nhiên; so với những người giang hồ, thì chàng là "người bốn bề". Tóm lại, đối với cái thế giới của *Ỗ thiên Đồ long ký*, Trương Vô Kỵ là một nhân vật trong trắng khác lạ.

Đặc điểm nổi bật trong tính cách của Trương Vô Kỵ là chàng quá thật thà và giản dị.

Từ nhỏ đến lúc lên mười, Trương Vô Kỵ chỉ sống trong một môi trường trong sáng, không hề phải tiếp xúc với sự dối trá, căn bản không biết rằng sự dối trá cũng là một bộ phận hợp thành quan trọng của cuộc sống. Bởi vậy, Trương Vô Kỵ không biết nói dối, cũng tức là thiếu khả năng phân biệt sự dối trá, thành thử trong đời không tránh khỏi liên tiếp bị lừa. Gia đình Trương Vô Kỵ trên đường từ hải đảo trở về, khi lần đầu gặp người giang hồ trên đất liền, cậu bé Trương Vô Kỵ nghe mẹ nói dối : "Lão Tà Tôn làm xương ấy đã chết rồi", mà cha cậu cũng phụ họa, thì cậu không chịu nổi, kêu tướng lên : "Nghĩa phụ không phải là ác tặc, nghĩa phụ chưa chết, nghĩa phụ chưa chết". (Xem *Ỗ thiên Đồ long ký*). Thế là dẫn đến đại họa, không chỉ gián tiếp làm cho cha mẹ cậu chết thảm, mà chính tính mạng của cậu cũng nguy hiểm vạn phần, từ đó bị chất độc hành hạ mãi. Mặc dù mẹ cậu lúc trước khi chết có dặn đi dặn lại, “phải đề phòng nữ nhân đánh lừa, nữ nhân càng xinh đẹp, càng

giỏi lừa người", (*Xem Ý thiên Đồ long ký*). Nhưng bài học xương máu ấy vẫn không làm thay đổi bản tính thật thà của Trương Vô Kỵ. Trong cuộc đời tiếp theo của Trương Vô Kỵ, những chuyện tương tự cứ liên tiếp xảy ra. Mặc dù chàng đã quyết thà chết không tiết lộ tin tức về nghĩa phụ Tạ Tôn, nhưng rồi lại trúng kế của Chu Trường Linh, chủ động kể ra bí mật chỗ ở của Tạ Tôn. Hơn thế, biết rõ Chu Trường Linh là một tên gian tặc lừa đảo, Trương Vô Kỵ sau khi học "Cửu dương chân kinh", vẫn còn bị Chu Trường Linh lừa, đẩy xuống vực sâu gãy chân. (*Xem Ý thiên Đồ long ký*). Sau đó trên đảo Linh Xà, trưởng lão Cái Bang Trần Hữu Lượng nói và làm khác nhau, Kim Hoa bà bà, Triệu Mẫn không bị lừa, song hẳn lại lừa được Trương Vô Kỵ. (*Xem Ý thiên Đồ long ký*). Bởi thế, ở cuối bộ tiểu thuyết, gã Chu Nguyên Chương cáo già bày kế một mũi tên bắn hai đích, khiến Trương Vô Kỵ nản chí, từ đó rút lui khỏi giang hồ, (*Xem Ý thiên Đồ long ký*), thật là "thuận lý thành chương"!

Trên một ý nghĩa nhất định, có thể nói cuộc sống giang hồ của Trương Vô Kỵ khởi đầu từ lần đối mặt với sự dối trá, và chấm dứt khi bị đánh lừa. Cái thế giới mà chàng bước vào là một thế giới lọc lừa, cuộc sống mà chàng trải qua là một cuộc sống liên tiếp bị mưu mô và dối trá lừa lọc. Trương Vô Kỵ liên tiếp bị lừa, hoàn toàn không phải là một thằng ngốc, chàng khá thông minh, nhưng không khôn ngoan, cho nên trong thế giới những kẻ khôn ngoan, chàng chỉ là một người thật thà, hồn nhiên, thành đối tượng để người ta lừa dối và chê cười. Đương nhiên từ một góc độ khác, sự thật thà, hồn nhiên của Trương Vô Kỵ lại là "tấm gương" sáng phản chiếu xã hội thế tục hiện thực, phản chiếu giang sơn, chiếu rọi vào cái bất chính của chính phái, cái không tà của tà phái; chiếu rọi sự tàn bạo của kẻ thống trị và cái ti tiện của người chống đối. Tuy trong *Ý thiên Đồ long ký* cái ý thức của tác giả phản ánh, phản tỉnh, phê phán văn minh truyền thống Trung Quốc, xã hội thế tục cùng cuộc sống dục vọng, còn chưa hoàn toàn tự giác, song bộ tiểu thuyết này hiển nhiên là một bước ngoặt quan trọng trong sáng tác tiểu thuyết của Kim Dung. Chứng cứ là sau bộ tiểu thuyết này, Kim Dung đã viết các bộ tiểu thuyết *Liên thành quyết*, *Thiên long bát bộ*, *Hiệp khách hành*, *Tiểu gao giang hồ*, *Lộc đỉnh ký*, trong đó nhân vật chính của *Liên thành quyết* là Địch Vân còn "thật thà" hơn nữa, nhân vật

chính trong *Thiên long bát bộ* là Đoàn Dự còn "hồn nhiên" hơn nữa; Thạch Phá Thiên trong *Hiệp khách hành* không chỉ là nhân vật chính, mà còn là người quan sát và phản tỉnh của cái thế giới dục vọng phi nhân; nhân vật chính Lệnh Hồ Xung trong *Tiểu ngạo giang hồ* có đặc trưng tính cách nổi bật nhất là không thể làm kẻ nhập thế xu thời về chính tà; ngược lại, nhân vật chính Vi Tiểu Bảo trong *Lộc đỉnh ký* chính là kẻ nhập thế xu thời, chẳng qua chỉ chứng minh "hèn hạ là giấy thông hành của kẻ hèn hạ". Tất cả những góc độ ấy đều là sự chuyển biến, bắt đầu từ *Ỗ thiên Đồ long ký* và nhân vật chính Trương Vô Kỵ.

III

Trong bộ tiểu thuyết *Ỗ thiên Đồ Long ký*, nhân vật chính Trương Vô Kỵ có một thân phận rất dễ bị người ta bỏ qua, ấy là chàng còn là một vị thần y nghiệp dư, không chỉ võ công cao cường, mà còn y thuật thông thần. Có qua một giai đoạn học y, đồng thời có bản lĩnh và tư cách hành y, đây là một điều nổi bật của hình tượng nhân vật Trương Vô Kỵ.

Sau khi "Điệp cốc y tiên" Hồ Thanh Nguu chết, Trương Vô Kỵ được coi là danh y số một trên đời. Về y thuật, Trương Vô Kỵ so với Hồ Thanh Nguu vẫn còn thấp hơn một bậc, bằng chứng là trên đỉnh Quang Minh chàng không nhận biết nguy kế giả vờ chết của hòa thượng Viên Chân của Thiếu Lâm tự; trên hòn đảo vô danh không nhận biết chân tướng cái chết giả của Ân Ly; song về phương diện y đức, thì danh y "Kiến tử bất cứu" Hồ Thanh Nguu không thể sánh với Trương Vô Kỵ đại nhân hậu. Tuy rằng việc Trương Vô Kỵ chỉ mất có hai năm mà đạt tới trình độ y thuật như thế, có làm cho các bác sĩ thời nay nghi ngờ.

Trong sách, Trương Vô Kỵ tùy thời phát huy y thuật cao minh của mình, thường thường là động lực quan trọng thúc đẩy tình tiết tự sự. Trên đường hộ tống Dương Bất Hối đến vùng Côn Luân, nhờ chàng trị thương cho Chiêm Xuân, đệ tứ phái Côn Luân, mà một cậu bé như Trương Vô Kỵ mới có thể hoàn thành chuyến đi vạn dặm mới nghĩ đã thấy sợ; cho dù đến được Tây Vực cũng khó lòng tìm ra ngọn núi Tọa Vọng phong. Chính nhờ tinh thông y thuật,

cứu sống con vượn, chàng mới phát hiện bảo điển võ học hàng trăm năm "Cửu dương chân kinh" giấu trong bụng con vượn, mới luyện được Cửu dương thần công, khu trừ chất độc âm hàn của "Huyền Minh thần chương" ra khỏi cơ thể, thoát khỏi sự đe dọa của cái chết. Còn chuyện Trương Vô Kỵ sử dụng y thuật của mình trị bệnh cứu người, thường thường hóa hiểm thành an, thì khỏi cần nói thêm.

Tôi thích thú với việc chữa bệnh cứu người của Trương Vô Kỵ còn bởi lẽ trong sách tác giả lợi dụng điểm đó nhằm khéo léo thúc đẩy tình tiết phát triển, hoặc mượn cái đó để sáng tạo bao nhiêu truyền kỳ thần y. Tôi chú ý đến việc tính cách của Trương Vô Kỵ có quan hệ thế nào với quá trình học y của chàng.

Trong bộ tiểu thuyết, Trương Vô Kỵ không hề lấy việc hành y làm nghề, nhưng học y và kinh nghiệm hành y có ảnh hưởng rất quan trọng tới tâm lý, tính cách và cuộc sống của nhân vật. Nói đơn giản có ảnh hưởng quan trọng đến việc hình thành ý thức sống, quan niệm sống, giá trị thiện ác và tình cảm nhân văn. Y thuật của Trương Vô Kỵ như thế nào cố nhiên là quan trọng, nhưng quan trọng hơn là y đức và y đạo của chàng - tức là chàng hiểu, coi trọng sinh mạng như thế nào. Lần đầu tiên "ra tay" cứu người là xuất phát từ sự thôi thúc của lòng nhân ái: chứng kiến cảnh phái Nga Mi đại tàn sát dã man các tráng sĩ Nhuệ kim kỳ của Minh giáo, chàng không nhin nổi, nhảy ra chất vấn sư đồ phái Nga Mi : "Các người tàn nhẫn hung ác như thế, không biết hổ thẹn ư? "Những người này, tất cả đều coi nhẹ mạng sống, trọng nghĩa khí, khảng khái chịu chết, quả là các anh hùng hảo hán hiên ngang, đâu có gì là tà ma ngoại đạo?", "Thanh Dục Bức Vương chỉ giết một người, các vị giết mười lần nhiều hơn. Y dùng răng giết người, sư tôn dùng kiếm Y Thiên giết người, cùng là giết người cả, đâu có phân biệt gì thiện ác?" (*Xem Y thiên Đồ long ký*). Ba câu hỏi của Trương Vô Kỵ tưởng là của một gã thiếu niên ngây thơ, thực ra chính là lời nhắc nhở, cảnh cáo của bậc đại nhân, đại trí đối với những kẻ không hiểu chân lý. Tiếp đó Trương Vô Kỵ tiến hành cứu thương, cầm máu, băng bó cho các tráng sĩ Nhuệ kim kỳ. Rồi chàng lại còn đứng ra thà chết chịu đựng ba chương của Diệt Tuyệt sư thái giết người

không chớp mắt, để chấm dứt cuộc tàn sát vô nhân đạo đối với những con người chính nghĩa.

Trong cảnh này, bảo Trương Vô Kỵ là một anh hùng, hiệp sĩ cũng được, song đúng hơn, phải nói chàng là một thầy thuốc, một nhà nhân đạo chủ nghĩa. Thục ết là trong *Ý thiên Đồ long ký*, mọi hành động của Trương Vô Kỵ đều là cứu tử phù thương. Nào đứng ra bảo vệ và cứu chữa các tráng sĩ Nhuệ kim kỳ, nào giúp Minh giáo và Thiên Ưng giáo hòa giải với sáu đại môn phái, nào cứu các cao thủ sáu môn phái, cuối cùng kêu gọi và lãnh đạo anh hùng thiên hạ chống quân Nguyên, đều là hoạt động cứu tử phù thương đối với nhân gian. Trách nhiệm và lòng nhân ái của người thầy thuốc không chỉ thấm vào xương tủy của Trương Vô Kỵ, mà còn hóa thành động lực nội tại cho mọi hành động của chàng.

Nếu tình huống cho phép lựa chọn, hoặc làm giáo chủ, hoặc làm nghề chữa bệnh, tôi đoán Trương Vô Kỵ sẽ chọn việc thứ hai. Muốn thế, cần có hoàn cảnh hòa bình yên ổn, tiếc rằng thời đại Trương Vô Kỵ không tạo cho chàng hoàn cảnh đó và tác giả Kim Dung cũng không tạo ra hoàn cảnh đó.

IV

Nhân vật chính trong tiểu thuyết võ hiệp vào sinh ra tử là chuyện cơm bữa, vì đã quá quen, nên hầu như không hề suy nghĩ đến chuyện sống chết. Nhân vật chính của tiểu thuyết võ hiệp như thế, tác giả như thế, độc giả cũng như thế. Nhưng Trương Vô Kỵ thì khác hẳn: trở về đất liền không lâu, chính mắt chứng kiến cái chết của cha mẹ mình, chính mình bị trúng Huyền Minh thần chưởng của Lộc Trượng Khách, ngay tổ sư Trương Tam Phong võ công thông thần cũng phải bó tay, thậm chí Điệp cốc y tiên Hồ Thanh Ngu cũng không thể chữa trị. Do đó, cậu bé Trương Vô Kỵ ngày ngày bị chất âm độc của Huyền Minh thần chưởng hành hạ, ngày ngày bị tử thần đe dọa, cứ như thế mấy năm liền. Sự trải nghiệm đó không thể không có ảnh hưởng lớn đến tâm lý và tính cách của Trương Vô Kỵ. Huyền Minh thần chưởng đương nhiên là thứ võ công do tác giả hư cấu, nhưng trong tiểu thuyết của Kim Dung, mỗi môn võ công đều có tượng trưng sâu xa. Huyền Minh thần chưởng,

tức là cái chết (minh) không thể biết (huyền), còn khí âm độc của nó có nghĩa là cái chết lạnh lùng.

Trương Vô Kỵ không phải là một triết gia, nhưng phải trường kỳ đối diện với sự đe dọa của cái chết, trường kỳ đối diện với câu hỏi "sống hay là chết?" Trương Vô Kỵ đành phải ngẫm nghĩ đến bí ẩn của cái chết và ý nghĩa của sự sống, từ đó hình thành dần ý thức sống cho mình.

Sau một phen đơn độc vào sinh ra tử, dưới địa đạo đỉnh Quang Minh, Trương Vô Kỵ nghe cô bé Tiểu Chiêu hát :

Chớ nên cau mặt nhú mày,

Cũng đừng vỗ ngực ta hay ta giàu.

Đẹp giàu phỏng được bao lâu?

Ngày nào xanh tóc, giờ đầu bạc phơ.

Giàu sang, khôn khéo có thừa

Khác chi nghèo khó, dân ngu vậy mà.

Có người thì cũng có ta,

Xưa nay đây đó vốn là như nhau.

Cõi trần kẻ trước người sau

Cuối cùng cũng đến cái cầu xuôi tay.

Hôm nay hãy biết bữa nay,

Trăm năm thắm thoát đã hay một đời.

Mấy ai thọ đến bảy mươi

Thời gian như nước chảy xuôi qua cầu.

Nghĩ đến mười năm qua đã nếm trải đủ mùi gian khổ, đêm nay bị kẹt giữa lòng núi, trước mắt thấy không còn đường sống, bất giác cảm thấy náo lòng".(Xem *Ý thiên Đồ long ký*).

Nói thế có nghĩa là Trương Vô Kỵ đã từ việc hình dung cái chết mang tính an ủi, tiến đến chỗ thể nghiệm và cảm ngộ về cuộc sống; từ sự lạc quan mù quáng hoặc tiêu cực, tiến đến chỗ bi quan tỉnh táo hoặc tích cực. Một lần nữa Trương Vô Kỵ lại thoát thai hoán cốt, ra khỏi địa huyết, sẽ làm cho sinh mạng mình có ý nghĩa hơn.

Đáng chú ý cái cảnh Trương Vô Kỵ sau khi thoát khỏi địa huyết, lên đỉnh Quang Minh, thấy giữa vòng vây siết chặt của sáu đại môn phái, các giáo đồ Minh giáo và Thiên Ưng giáo bại trận đang trang nghiêm tụng bài kinh của Minh giáo:

Thiên đốt thân tàn ta,

Hỏa thánh cháy bùng bùng,

Sống chẳng có gì vui,

Thì chết có gì khổ?

Nguyện hành thiện trừ ác,

Làm sao cho quang minh,

Bao hỉ lạc bi sầu

Đều hóa thành cát bụi.

Thương thay cho con người,

Sao lo buồn lắm vậy !

Thương thay cho con người,

Sao lo buồn lắm vậy !

Nghe bài kinh ấy, người đứng đầu phe địch là Không Trí đại sư bất giác chấp tay, nói : "Thiện tai, thiện tai!" Du Liên Châu phái Võ Đang thì nghĩ thầm: "Bọn họ không nghĩ đến cái chết của chính mình, lại đi thương người đời đa ưu đa hoạn, thật là lòng dạ cao cả, đại nhân đại dũng!" (Xem *Ỗ thiên Đồ long ký*).

Trương Vô Kỵ càng không cần nghĩ thêm, tức thì bước ra, chỉ mong hóa giải nguy cơ sáu đại môn phái xông vào chém giết. Lúc ấy, ý thức sống của Trương Vô Kỵ đã từ tầng tưởng tượng bản năng và tầng thể nghiệm vươn lên tầng lý tính.

Trong *Ỗ thiên Đồ long ký* còn có bài hát thứ tư về cuộc sống, có thể gọi là ý thức sống thứ tư, bài hát dựa theo câu thơ bất hủ của thi sĩ Ba Tư Nga Mặc, được Ân Ly hát trong lúc mê sảng :

Đến như nước chảy xuôi khe,

Đi như gió cuốn biết về nơi nao.

Cuộc đời như giấc chiêm bao.

Về đâu, rồi sẽ ra sao bây chừ? (Xem Ỗ thiên Đồ long ký).

Mọi người nghĩ đến lẽ tử sinh vô thường, cõi nhân sinh thật giống như dòng nước trôi trên sông mà lòng đều cảm khái. Trong hồi thứ ba mươi này của bộ sách, Tiểu Chiêu xinh đẹp sẽ biệt ly với Trương Vô Kỵ, từ đây đông tây hai ngả Sâm Thương; không lâu sau đó Ân Ly cũng "tử biệt" với Trương Vô Kỵ, giấc mộng đẹp Trương Vô Kỵ cùng bốn thiếu nữ trên một con thuyền đến đó chấm dứt, làm sao không khiến chàng thay đổi quan niệm và ý thức sống kia chứ?

Điều đáng tiếc là trong hai lần hát sau, chẳng hiểu tại sao tác giả lại chẳng nói gì đến phản ứng tâm lý của Trương Vô Kỵ. Tuy hai lần ấy Trương Vô Kỵ đều có mặt tại hiện trường, nhưng khi các giáo đồ Minh giáo hát "Sống chẳng có gì vui, thì chết có gì khổ? và "Thương thay cho con người, Sao lo buồn lắm vậy !" mà vị giáo chủ tương lai lại chẳng có xúc cảm gì. Rồi khi Ân Ly hát: "Đến như

nước chảy xuôi khe, Đi như gió cuốn biết về nơi nao", tác giả chỉ viết : "Trương Vô Kỵ chỉ cảm thấy bàn tay nhỏ nhắn của Triệu Mẫn trong tay chàng bỗng lạnh như băng, hơi run rẩy (*Xem Ý thiên Đồ long ký*) ,không nói gì đến tâm trạng của Trương Vô Kỵ. Càng đáng tiếc hơn, tác giả không chú ý đến sự thay đổi ý thức sống của Trương Vô Kỵ, và sự thay đổi ấy có ảnh hưởng thế nào đến quan niệm sống của chàng, không đi sâu vào thế giới tinh thần, tâm lý của chàng; đương nhiên cũng không lấy vốn ý thức sống hoặc quan điểm sống ấy làm chỗ dựa cho sự phát triển tâm lý và tính cách của Trương Vô Kỵ, làm động lực chuyển biến. Bởi vậy, trong các giai đoạn khác nhau của cuộc đời Trương Vô Kỵ, ta không thấy sự thay đổi ý thức sống và sự phát triển tâm lý, tính cách lẽ ra phải có. Trong *Ý thiên Đồ long ký* cũng không lấy sự thay đổi tính cách của Trương Vô Kỵ làm động lực ban đầu cho sự phát triển tình tiết, khiến cho ý nghĩa thẩm mỹ, của hình tượng nhân vật, và giá trị văn học nghệ thuật của bộ tiểu thuyết bị hạn chế rõ ràng.

Đáng tiếc nhất, là tác giả không kiên trì quan điểm sống của Trương Vô Kỵ, không nâng nó lên thành chủ đề của bộ tiểu thuyết, khiến ý nghĩa của hình tượng nhân vật này bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tác giả không ngờ rằng việc trân trọng sinh mạng cá thể có ý nghĩa còn cao hơn mâu thuẫn hư cấu hoặc có thật giữa các bang phái, giữa chính và tà, cao hơn mâu thuẫn giai cấp, mâu thuẫn dân tộc

V

Nhiều người cho rằng Trương Vô Kỵ đương nhiên không có cá tính, không có chủ kiến, thiếu khí phách anh hùng. Đó là một quan niệm sai lầm. Trương Vô Kỵ không phải là không có cá tính hoặc chủ kiến, chẳng qua cá tính hoặc chủ kiến của chàng có khác mọi người mà thôi.

Lúc nhỏ, khi chưa lên núi Võ Đang, Trương Vô Kỵ từng bị Huyền Minh nhị lão bắt cóc, đánh đòn Huyền Minh thần chưởng để buộc cậu tiết lộ bí mật về Tạ Tốn. Sự hành hạ của Huyền Minh nhị lão gớm ghiếc chừng nào, không nói cũng rõ, song Trương Vô Kỵ hiên

ngang trả lời khi mẹ chàng hỏi chàng có nói ra không? "Lão ta có đánh chết, con cũng không nói". (*Xem Ý thiên Đồ long ký*).

Một câu này đủ thấy cậu bé Trương Vô Kỵ có ý chí kiên cường và khí phách anh hùng. Khi Ở Hồ Điệp cốc, bị Kim Hoa bà bà võ công cao cường và cô bé Ân Ly đe dọa, Trương Vô Kỵ yếu hơn bèn dùng răng thay tay, khiến cô bé Ân Ly mãi mãi không thể quên ấn tượng sâu sắc về cá tính của Trương Vô Kỵ. Một dẫn chứng khác, cậu bé Trương Vô Kỵ mười bốn tuổi nhận lời ủy thác của Kỷ Hiểu Phù lúc lâm chung, đã tận lực dẫn Dương Bất Hối vượt vạn dặm đường gian khổ đến giao cho cha cô là Dương Tiêu. Dương Tiêu hỏi cậu muốn báo đáp thế nào, thì Trương Vô Kỵ trả lời : "Kỷ cô cô không coi thường diệt nhi, nên mới tin cậy nhờ diệt nhi đưa con gái của cô ấy đến đây. Nếu diệt nhi vì muốn cái gì mà đến, thì có đáng để người ta ủy thác hay không?" (*Xem Ý thiên Đồ long ký*). Đến đây, chúng ta còn dám bảo Trương Vô Kỵ không có cá tính, không có chủ kiến, thiếu khí phách anh hùng nữa chăng? Khi đã trưởng thành, Trương Vô Kỵ đương nhiên không giản đơn như hồi nhỏ, song cũng hoàn toàn không như chúng ta tưởng tượng, càng lớn, chàng càng không có chủ kiến. Chàng không muốn gia nhập Minh giáo, song lại làm giáo chủ Minh giáo, tưởng chừng không có cá tính, không có chủ kiến, nhưng tình hình lúc ấy là "Trương Vô Kỵ nghe thấy tiếng chém giết càng gần, càng thêm nóng lòng, nhất thời không biết tính sao, nghĩ : "Hiện tại chuyện cứu người là quan trọng, chuyện khác tính sau". (*Xem Ý thiên Đồ long ký*). Đủ thấy hoàn toàn không phải là Trương Vô Kỵ không có' chủ kiến, mà chàng coi việc cứu người là quan trọng hơn. Sau đó, do từ chối không xong, chàng yêu cầu mọi người trên dưới trong Minh giáo phải nghiêm chỉnh tuân thủ ba điều giáo qui, làm điều thiện, trừ kẻ ác, hành hiệp chính nghĩa. Người trong bản giáo phải thân ái giúp nhau, tình như thủ túc, nhất quyết không được chống nhau; đối với các môn phái khác thì oán thù cũ bỏ qua hết, không tìm cách trả thù. (*Xem Ý thiên Đồ long ký*). Lập trường rõ ràng như thế, lời lẽ giản dị như thế, ngọn cờ quang minh lỗi lạc như thế, sao có thể nói là không có chủ kiến, thiếu khí phách anh hùng kia chứ?

Trương Vô Kỵ quả cũng có lúc "hồ đồ", thiếu chủ kiến, ví dụ khi Triệu Mẫn hỏi, nếu nàng giết Chu Chỉ Nhược, thì liệu chàng có giết nàng để trả thù cho Chu cô nương hay không, thì chàng trả lời : "Ta cũng không biết nữa", rồi kể : "Cha mẹ ta bị người ta bức tử. Bức tử cha mẹ ta là một số kẻ ở phái Thiếu Lâm, phái Không Động, phái Hoa Sơn. Sau này khi ta lớn lên, ta thấy mọi việc rõ ràng hẳn ra, nhưng càng nghĩ càng không hiểu, rốt cuộc thì ai là kẻ hại chết cha mẹ ta? Không thể nói là Không Trí đại sư, Thiết Cầm tiên sinh, cũng không thể bảo đó là ông ngoại hay cậu ruột của ta; cũng chẳng thể nói là các thuộc hạ của cô nương như A Nhị, A Tam hay Huyền Minh nhị lão. Trời xui đất khiến thế nào mà lại như vậy, có rất nhiều điều ta chưa hiểu ra nổi: Dù có tìm ra hung thủ đích thực, rồi ta giết hết bọn chúng đi chẳng nữa, cũng đâu có ích gì? Cha mẹ ta không thể sống lại. Triệu cô nương, mấy ngày nay ta cứ nghĩ, giá mọi người đừng giết lẫn nhau, sống chan hòa thân ái với nhau, có phải là hay biết mấy? Ta không nghĩ đến chuyện giết người báo thù, cũng mong người khác đừng sát hại ai cả". (*Xem Ý thiên Đồ long ký*).

Lời này nghe có vẻ trẻ con, quá "hồ đồ", nhưng là ý nghĩ tinh táo, rõ ràng, đưa ra một khả năng lựa chọn giá trị cho cuộc sống giang hồ.

Trương Vô Kỵ hết sức hiền lành, rất nhiều việc tựa hồ "ba phải", song nếu bảo đó là không có chủ kiến, vô nguyên tắc, thì làm to. Ví dụ rõ nhất là Trương Vô Kỵ có thể tạm thời giữ chức giáo chủ Minh giáo, nhưng giữa lúc thế lực của Minh giáo không chỉ chấn động giang hồ, mà còn chấn động cả giang sơn, thì Trương Vô Kỵ lại thể "nếu ta có ý lên làm vua, thì ta sẽ bị trời chu đất diệt, chết chẳng toàn thân", khiến Chu Chỉ Nhược là người ham muốn quyền lực rất thất vọng. Chàng quả thực không có hứng thú với ngôi vua, với chính trị.

Sau khi đọc "*Minh giáo lưu truyền Trung Thổ ký*" do Dương Tiêu biên soạn, Trương Vô Kỵ cảm khái vạn phần, nói : "Chỉ khi nào triều đình, quan lại không còn áp bức dân lành, thô hào ác bá không

hoành hành ngang ngược, thì bấy giờ bản giáo mới có thể thực sự hưng vượng". (*Xem Ý thiên Đồ long ký*).

Chỉ tiếc Trương Vô Kỵ chỉ là một thầy thuốc, hoặc một vị giáo chủ hợp cách, chứ không phải là một chính trị gia, mà bản thân chàng cũng kiên quyết không muốn làm chính khách. Chàng không thể là đối thủ của tên lưu manh chính trị Chu Nguyên Chương, nên chàng sớm rút lui; việc ấy bảo là chàng cả tin hay mềm yếu cũng được, song đúng hơn thì đây là nỗi bi ai, là không còn cách nào khác.

VI

Biểu hiện "thiếu tính cách" của Trương Vô Kỵ là thái độ mập mờ hoặc không chủ động nói rõ đối với bốn thiếu nữ ở bên chàng là Tiểu Chiêu, Ân Ly, Triệu Mẫn và Chu Chỉ Nhược. Về chuyện này, Trương Vô Kỵ không chỉ làm trò cười cho độc giả, mà còn bị chính tác giả giễu cợt : "Tựa hồ chàng yêu Triệu Mẫn sâu sắc nhất, cuối cùng cũng nói với Chu Chỉ Nhược như thế, nhưng trong đáy lòng, rốt cuộc chàng yêu ai trong bốn nàng hơn cả, chỉ e chính chàng cũng không biết". (*Xem Ý thiên Đồ long ký*). Tác giả viết thế để chứng minh tính cách của Trương Vô Kỵ lồi thối rắc rối.

Thực ra, chuyện tình yêu của Trương Vô Kỵ có nhiều cách hiểu, cần được nhìn nhận từ nhiều góc độ. Nếu dùng xuất phát từ khái niệm, thì chúng ta sẽ thấy chuyện tình yêu của chàng rất giàu nội hàm nhân văn.

Điều đầu tiên đáng chú ý trong chuyện tình yêu của Trương Vô Kỵ là giấc mơ xuân điền hình của chàng: chàng mơ thấy cả bốn cô nương Tiểu Chiêu, Ân Ly, Triệu Mẫn và Chu Chỉ Nhược cùng làm vợ chàng : "Ban ngày ban mặt không dám nghĩ lung tung, nhưng trong giấc ngủ lại thành như thế, chỉ cảm thấy cả bốn cô nương, nàng nào cũng đẹp, mình không nỡ chia tay với một nàng nào cả". (*Xem Ý thiên Đồ long ký*). Tả giấc mơ như thế, không có gì lạ, điều đáng thực sự chú ý là tác giả đã bắt đầu chú trọng đến tâm lý - giấc mơ - tiềm thức của nhân vật chính. Cũng chứng tỏ tác giả bắt đầu miêu tả tâm lý con người chân thật, không bị giới hạn bởi mô hình người anh hùng, cũng không bó tay bởi qui phạm luân lý, Trương

Vô Kỵ trở thành người đầu tiên dưới ngòi bút Kim Dung là nhân vật chính phái công khai mơ lấy bốn vợ".

Một số độc giả ngày nay cho rằng việc Trương Vô Kỵ "mơ lấy bốn vợ" chứng tỏ chàng là người không có chủ kiến, bởi lẽ thứ tâm lý đó vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng và qui phạm đạo đức. Nhưng như có nói trong bộ tiểu thuyết, vào thời đại của Trương Vô Kỵ, chuyện năm thê bảy thiếp là chuyện thường tình, trường hợp một vợ mới là hiếm thấy. Như vậy, việc Trương Vô Kỵ "mơ lấy bốn vợ" chỉ phản ánh sinh hoạt hiện thực mà thôi, và là chuyện hết sức bình thường, thể hiện một tâm trạng mang tính phổ biến, chứ không phải chứng tỏ tính cách gì cả.

Một điều đáng chú ý khác là chuyện tình yêu của Trương Vô Kỵ có tích lũy phát triển theo thời gian, bốn cô nương ngồi chung một thuyền quả là một sự tình cờ. Trong cuộc đời ngắn ngủi của Trương Vô Kỵ, có những hoàn cảnh cực kỳ phức tạp, mà hoàn cảnh khác nhau, sẽ có tình cảm khác nhau với các đối tượng khác nhau cũng là chuyện thường tình. Khi chàng bị gãy chân, thì đồng bệnh tương lân với Ân Ly; trên đỉnh Quang Minh, trong lòng núi sống chết gắn bó với Tiểu Chiêu; tại hoang đảo trên biển Đông, do tình thế cứu người cấp bách mà phải tòng quyền; trên đường giải cứu Tạ Tốn, chàng ý hợp tâm đầu với Triệu Mẫn. Thái độ tình cảm chủ quan, sự lựa chọn tâm lý dĩ nhiên có vai trò nhất định; nhưng trong đời mỗi người, tình yêu ngắn hay dài, sâu sắc hay thoáng qua, kết quả gắn bó hay biệt ly, cuối cùng đều do định mệnh cả.

Chúng ta đương nhiên không phủ nhận, khi bốn cô nương cùng ngồi chung một thuyền, Trương Vô Kỵ thực tình không biết lấy ai bỏ ai. Một là do cô nào chàng cũng thích. Hai là, do tính cách hiền lành và tùy duyên của chàng. Gọi là tùy duyên, nghĩa là đối với Trương Vô Kỵ, thái độ của đối phương vô cùng quan trọng. Chu Chỉ Nhược có ơn bôn com cho chàng trên sông Hán giang, chỉ điểm cho chàng trên đỉnh Quang Minh. Tiểu Chiêu vừa gặp "công tử" đã ân cần hầu hạ; Ân Ly có ơn mang bánh cho chàng ăn những ngày chàng bị gãy chân, lại còn là con gái cậu ruột của chàng; Triệu Mẫn vừa gặp Trương Vô Kỵ thì đã chung tình, thân hôn điên

đảo. Gay go nhất là chịu ơn mỹ nhân, Trương Vô Kỵ không có khả năng lựa chọn, không dám đắc tội với bất cứ nàng nào. Ngoài ra, còn nguyên nhân thứ ba, ấy là chàng đối diện với bốn tính cách khác nhau của bốn nàng : Ân Ly nóng như lửa, Tiểu Chiêu dịu hiền như nước, Triệu Mẫn hoạt bát sôi nổi, Chu Chỉ Nhược đoan trang kín đáo. Trương Vô Kỵ chẳng biết chọn ai, điều đó chẳng có gì lạ.

Cuối cùng, Trương Vô Kỵ thực ra cũng rất có phân biệt chùng mực. Chàng nói với Chu Chỉ Nhược như sau : "Tiểu Chiêu sang Ba Tư, ta rất đau buồn. Biều muội Ân Ly của ta qua đời, ta càng đau đớn hơn. Chỉ Nhược, nàng hóa ra thế này, lòng ta vừa đau đớn, vừa tiếc nuối. Nhưng Chỉ Nhược này, ta không muốn giấu nàng làm gì, nếu kiếp này ta không còn gặp lại Triệu cô nương, thì thà chết còn hơn. Tâm sự này của ta, trước nay ta chưa từng nói với ai bao giờ". "Chỉ Nhược, ta đối với nàng luôn kính trọng, đối với biều muội họ Ân thì vô cùng cảm kích, đối với Tiểu Chiêu thì tội nghiệp thương xót, riêng với Triệu cô nương thì đúng là mối tình khắc cốt铭心". (*Xem Ý thiên Đồ long ký*). Đến đây thì không còn ai dám bảo Trương Vô Kỵ là người không có chủ kiến được nữa.

VII

Viết đến đây, tôi đột nhiên nghĩ, liệu có phải tôi đang biện hộ cho Trương Vô Kỵ là người "có tính cách" hay không? Nếu thế thì tôi làm chưa tốt. Ý định của tôi vốn là muốn phân tích ý nghĩa nhân văn và giá trị thẩm mỹ đặc biệt của hình tượng nhân vật Trương Vô Kỵ.

Cái cảnh Ân Ly cô nương cho rằng "Là chàng Trương đó mà không phải chàng" quả thật khiến tôi bị chấn động rất mạnh, đồng thời cũng sáng ra rất nhiều : liệu chúng ta có nhầm lẫn như Ân Ly cô nương hay không? Liệu chúng ta có cố chấp, khăng khăng giữ óc tưởng tượng của mình, khước từ thông tin "thực tế" do sách đưa ra hay không? Quan trọng hơn nữa, liệu chúng ta có cố chấp một Trương Vô Kỵ "võ hiệp" mà bỏ qua Trương Vô Kỵ nhân văn" hay không?

Ở mức độ nào đó, tôi thừa nhận Trương Vô Kỵ là một kẻ ba phải, thiếu khí phách anh hùng theo nghĩa thông thường, tính cách cũng không được quả đoán, rõ ràng. Hơn nữa, tôi còn sợ rằng việc Kim Dung tiên sinh miêu tả hình tượng nhân vật này chưa thật hoàn thiện hoàn mỹ. Về mặt võ hiệp, Trương Vô Kỵ có "Càn khôn đại na di"; nhưng về mặt nhân văn, sở dĩ hình tượng nhân vật Trương Vô Kỵ chưa đạt tới "vòng tròn Thái cực" trước hết là do sự hạn chế tình tiết - chủ đề trong bộ tiểu thuyết; sách lấy tên *Ỗ thiên Đồ long ký*, đã xác định hai chủ đề lớn của bộ tiểu thuyết là Ỗ thiên (chống chính thể bạo tàn - chủ nghĩa anh hùng), Đồ long (chống ngoại xâm - chủ nghĩa dân tộc), trong khi nhân vật chính Trương Vô Kỵ không đơn thuần chỉ là anh hùng giết giặc, cũng không đơn thuần chỉ chống chính thể. Thứ hai, quan trọng hơn, về phẩm chất nhân văn của hình tượng Trương Vô Kỵ, tác giả thiếu sự xác nhận rõ ràng và sâu sắc : không thể hiện một cách có hệ thống nguồn gốc gia học "Ngân câu thiết hoạch" của chàng, thân phận đặc thù thần y của chàng, truyền thống Đạo gia "Thái cực truyền nhân" của chàng, lập trường tinh thần giáo chủ Minh giáo của chàng. Như đã nói, tác giả rất ít tả hành động tâm lý, tinh thần của Trương Vô Kỵ.

Do đó, theo tôi nghĩ, tác giả Kim Dung tiên sinh, ở mức độ nhất định, cũng giống như Ân Ly cô nương, có phần không biết chàng Trương chính là chàng Trương.

CHU CHỈ NHUỘC

Hoài bão cao xa

Bốn cô nương bên cạnh Trương Vô Kỵ, hai cô nương Hán tộc, hai cô nương dị tộc, vừa hay hợp thành cặp so sánh, kết quả là cô nương Hán tộc không đáng yêu bằng cô nương dị tộc. Cô nương Hán tộc Ân Ly không đáng yêu bằng cô nương dị tộc lai Ba Tư với Cao Li Tiểu Chiêu. Cô nương Hán tộc Chu Chỉ Nhược rõ ràng không đáng yêu bằng cô nương Mông Cổ Triệu Mẫn. Nếu không, Trương Vô Kỵ đã chẳng bỏ dở hôn lễ với Chu Chỉ Nhược mà đi theo Triệu Mẫn, cuối cùng còn nói thẳng với Chu Chỉ Nhược rằng Triệu Mẫn mới là người chàng yêu nhất.

Có điều nếu chọn đối tượng bàn luận, thì hai cô nương Hán tộc tâm lý vô cùng phức tạp sẽ có nhiều điều để nói hơn hẳn hai cô nương dị tộc tương đối đơn giản. Có thể là do Kim Dung tiên sinh hiểu rõ về cô nương Hán tộc, nên miêu tả phong phú hơn; cũng có thể do bản thân hai cô nương Hán tộc khổ lắm buồn nhiều, tâm tư rắc rối đa biến, nên hàm chứa thông tin văn hóa phong phú hơn.

Ở đây chỉ bàn về Chu Chỉ Nhược. Và cũng chỉ bàn về tâm lý cá tính, chứ không nghiên cứu tính cách dân tộc gì cả. Lý do rất đơn giản, tính cách cá nhân với tính cách dân tộc là hai cái khác nhau. Không phải cô gái Mông Cổ nào cũng giống Triệu Mẫn, tương tự các cô gái Hán tộc khác cũng không giống như Chu Chỉ Nhược.

I

Đối với Chu Chỉ Nhược, chắc chắn có hai ấn tượng và cách đánh giá trái ngược nhau, một là yêu thích nàng, đương nhiên cũng thông cảm với nhiều cái bất đắc dĩ của nàng; hai là không thích nàng, không tha thứ cho nhiều hành động của nàng, nhất là cách nàng đối xử với Trương Vô Kỵ. Tôi nghĩ rằng hay nhất là hãy gác sang một

bên ấn tượng và cách đánh giá chủ quan, xem cái nào ở Chu Chỉ Nhược là bất đắc dĩ, cái nào là không thể tha thứ.

Chu Chỉ Nhược là cô nương cùng lứa mà Trương Vô Kỵ gặp lần đầu tiên trong đời, tuy không thể coi là bạn thanh mai trúc mã, nhưng cũng quen biết nhau từ niên thiếu. Lần đầu tiên hai người gặp nhau trong thuyền trên sông Hán Thủy, khi ấy Chu Chỉ Nhược chừng mười tuổi, song đã để lại ấn tượng sâu sắc. Cụ thể, thứ nhất, là một cô bé hết sức xinh xắn, thứ hai, là một cô bé mồ côi vô cùng đáng thương, thứ ba, là một cô bé rất am hiểu, cha nàng vừa mất, đang rất đau đớn, nhưng thấy Trương Vô Kỵ bị nguy đến tính mệnh, thì lại chủ động sẵn sóc, bón cơm cho ăn. Khi Trương Vô Kỵ không chịu ăn, nàng nói : "Tiểu tướng công không chịu ăn, lão đạo trưởng sẽ buồn lòng, cũng bỏ cơm, chẳng hóa ra để người bị đói hay sao?" (*Xem Ý thiên Đồ long ký*). Một cô bé đã hiểu sự lý như thế, chủ động nghĩ thay người khác, không thể không khiến người ta có cảm tình.

Đến khi Chu Chỉ Nhược xuất hiện lần thứ hai trong đời Trương Vô Kỵ, thì đã là nhiều năm sau, cả hai đều thành người lớn. Trương Vô Kỵ đã luyện xong Cửu dương thần công lại bị gãy chân; Chu Chỉ Nhược thì trở thành một đệ tử xuất sắc phái Nga Mỹ; Đinh Mẫn Quân bị đòn của Ân Ly, dẫn Chu Chỉ Nhược đến đánh lại. Trương Vô Kỵ thấy Chu Chỉ Nhược càng xinh đẹp hơn năm nào, nhã nhặn giữ lễ, đồng thời lòng dạ lương thiện. Ân Ly phát hiện ra sự lợi hại của Chu Chỉ Nhược : "Không nói võ công của nàng ta, mà nói nàng còn nhỏ tuổi, tâm địa đã khôn ngoan như thế". (*Xem Ý thiên Đồ long ký*). Ta đoán rằng Chu Chỉ Nhược biết sư tỷ Đinh Mẫn Quân là người như thế nào, không dám đắc tội với sư tỷ, song cũng không muốn tùy tiện đả thương người vô tội, cho nên sau khi đấu hơn hai chục chiêu với Ân Ly, Chu Chỉ Nhược bèn giả vờ bị trọng thương, để Đinh Mẫn Quân đi, khôn khéo biến một trận đánh sinh tử thành vô hình. Lúc ấy bạn đọc tinh ý một chút, sẽ thấy Chu Chỉ Nhược vốn khôn ngoan lanh lợi, nay thêm công phu biểu diễn giả bộ đã gần đạt tới mức lô hỏa thuần thanh. Do đó chúng ta không thể coi thường Chu Chỉ Nhược.

Công phu biểu diễn cao siêu của Chu Chỉ Nhược trên đỉnh Quang Minh sau đó càng khiến chúng ta kính nể. Trương Vô Kỵ hóa giải tranh chấp, đấu với cao thủ các đại môn phái, do không thông Dịch lý, nên gặp Lưỡng Nghi kiếm pháp của phái Côn Luân và Lưỡng Nghi đao pháp của phái Hoa Sơn thì chân tay luống cuống. Chu Chỉ Nhược thấy thế, trong bụng rất lo, vừa vận Diệt Tuyệt sư thái đang thuyết pháp tại chỗ, nàng liền tương kế tựu kế, mượn việc thỉnh giáo sư phụ để giảng giải cho Trương Vô Kỵ nghe thường thức, dịch lý mà chỉ điểm cho chàng. Tuy giọng nói của nàng càng lúc càng to, song những người có mặt tại hiện trường không ai nghi ngờ, cứ tưởng nàng chỉ là một cô bé hồn nhiên, ấu trĩ mà thôi. Nếu không phải là tài biểu diễn xuất chúng siêu quần, làm sao có thể che mắt được anh hùng thiên hạ?

Tài biểu diễn của Chu Chỉ Nhược thể hiện hay nhất dĩ nhiên là trên hoang đảo. Sau khi vâng lệnh Tạ Tốn làm lễ đính hôn với Trương Vô Kỵ, Chu Chỉ Nhược nói với chàng: "Thiếp chỉ là đứa con gái vô dụng, yếu đuối, lại ngu xuẩn. Đừng nói gì thiếp thua xa Triệu cô nương thông minh tuyệt đỉnh, mà ngay so với người có tâm cơ sâu sắc như Tiểu Chiêu, thiếp cũng chẳng bằng cái móng tay nàng ta. Chỉ Nhược của chàng chỉ là một con bé khờ khạo, thật thà, chẳng lẽ đến giờ chàng cũng chưa biết hay sao?" (*Xem Ý thiên Đồ long ký*). Tưởng tượng tình hình lúc ấy, đừng nói Trương Vô Kỵ thật thà trung hậu bị lừa đã đành, chắc rằng quá nửa nam tử thiên hạ nghe lời nói "chân tình" ấy cũng đều bị lừa hết. Rất lâu sau chúng ta mới biết trước khi nói mấy câu ấy, nàng Chu Chỉ Nhược "thật thà hiện thực" ấy đã đánh thuốc mê cả nhóm mười cùng đi, mưu giết Ân Ly, đuổi Triệu Mẫn, lấy cắp thanh đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên, bắt đầu luyện tập công phu "Cửu âm chân kinh" giấu trong đao kiếm; Trương Vô Kỵ đã như con chim trong lồng của nàng ta! Vậy mà Chu Chỉ Nhược vẫn nằm trong lòng Trương Vô Kỵ tỏ vẻ những lời đáng thương, khiêm nhường, trung thành như thế!

Tiếp đó, ở lữ quán tại Đại Đô, ta thấy cảnh Chu Chỉ Nhược biểu diễn trò treo cổ tự sát thương tâm đối với Hàn Lâm Nhi, người coi Chu Chỉ Nhược như thiên thần, thì sẽ không cảm thấy quá kinh ngạc nữa. Sở dĩ bảo cuộc tự sát ấy đơn thuần là một cuộc biểu diễn,

là vì trước khi treo cổ, Chu Chỉ Nhược đã sang phòng Hàn Lâm Nhi, ngồi rất lâu ở đó không nói một lời, khiến Hàn Lâm Nhi không biết đằng nào mà lần, rồi mới trở về phòng mình động thủ, Hàn Lâm Nhi há có thể không quan tâm để ý đến động tĩnh trong phòng nàng? (Xem *Ỗ thiên Đồ long ký*).

Thực ra, nàng ngồi đó chờ đến khi Trương Vô Kỵ sắp về tới mới hành động. Hơn nữa, phải đánh động cho Hàn Lâm Nhi chú ý đã, rồi mới biểu diễn việc treo cổ tự sát, để Hàn Lâm Nhi kịp thời cứu chữa, trước lúc Trương Vô Kỵ về tới.

Nhiều người rất giỏi biểu diễn "sống", người Trung quốc càng có sở trường về mặt này, song cũng phải tôn Chu Chỉ Nhược là quán quân biểu diễn. Điều này dĩ nhiên có liên quan đến văn hóa truyền thống, đến thiên tư tài phú, đồng thời cũng liên quan đến hoàn cảnh sống và vốn sống của mỗi cá nhân. Chu Chỉ Nhược thông minh đỉnh ngộ hơn người từ nhỏ, đương nhiên cũng có tài biểu diễn khôn khéo từ nhỏ. Tôi không dám nói rằng ngay trên sông Hán Thủy, cô bé Chu Chỉ Nhược bòn com cho Trương Vô Kỵ cốt để lấy lòng Trương Tam Phong, nhưng cảnh ngộ bất hạnh từ bé đã mồ côi cha mẹ, hiển nhiên càng khiến cô bé trở nên khôn khéo biết lấy lòng người. Mà người Hán trên đời thì rất thích những đứa bé khôn khéo. Muốn cuộc sống sung sướng, phải tìm cách làm cho người ta thích mình, muốn được người ta thích mình, thì phải biết biểu diễn sự khôn khéo của mình. Chu Chỉ Nhược tựa hồ hiểu điều đó từ rất sớm. Đương nhiên cũng có thể nói rằng cuộc sống đã rèn luyện dần cho Chu Chỉ Nhược cái tài biểu diễn đó. Nếu không, làm sao mới nhập môn chưa lâu, Chu Chỉ Nhược đã nhanh chóng giành được cảm tình của Diệt Tuyệt sư thái, được bà ta truyền thụ nguyên lý Kinh Dịch?

II

Chu Chỉ Nhược thông minh lanh lợi, giỏi biểu diễn, chuyện đó là hiển nhiên, có điều không nên phán xét đạo đức một cách giản đơn, bảo nàng hoàn toàn giả dối, thậm chí từ bé đã giỏi lừa người. Cần thấy rằng trong cuộc sống và biểu diễn của Chu Chỉ Nhược, có

nhiều cái bất đắc dĩ nàng phải làm thế, có lúc trong thật có giả, lắm khi trong giả có thật.

Nói trong cuộc sống của Chu Chỉ Nhược có nhiều cái bất đắc dĩ, bởi vì cuộc sống không phải lúc nào cũng như ý, ngược lại phải thuận theo trào lưu, thích nghi với hoàn cảnh, lắm khi việc muốn làm không được làm, việc không muốn làm vẫn cứ phải làm. Mà cái chuyện làm hay không làm, thì đều là vì phải "làm người", nghĩa là phải phù hợp một truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, hoàn cảnh xã hội và quan niệm giá trị nhất định. Ví dụ, Trương Vô Kỵ thỉnh cầu Diệt Tuyệt sư thái đừng lạm sát giáo chúng Nhuệ kim kỳ của Minh giáo, chàng liều mạng chịu đựng ba chương của Diệt Tuyệt sư thái, kết quả bị đánh gục xuống, không bò dậy nổi. Thù Nhi (Ân Ly) cầu khẩn Chu Chỉ Nhược tới xem Trương Vô Kỵ bị thương ra sao và hãy khuyên chàng đừng có làm anh hùng mà chết mất mạng, Chu Chỉ Nhược "vốn cũng định tới xem chàng bị thương thế nào, nhưng trước hàng trăm con mắt chăm chú dồn vào đó, một thiếu nữ mười tám mười chín tuổi làm sao dám xem thương thế của một chàng trai? Huống hồ người đánh chàng bị thương lại chính là sư phụ của nàng, nếu nàng tới xem, tuy chưa phải là công khai phản bội sư môn, song cũng là đại bất kính với sư phụ, cho nên đã dợm bước, nàng lại thôi". (*Xem Ý thiên Đồ long ký*).

Còn việc nàng không muốn làm, nhưng không thể không làm, ví dụ tiêu biểu là trên đỉnh Quang Minh, Chu Chỉ Nhược phải vâng lệnh Diệt Tuyệt sư thái, dùng kiếm Ý Thiên đâm Trương Vô Kỵ, chút nữa thì làm cho Trương Vô Kỵ mất mạng. Tôi tin rằng việc đó hoàn toàn trái với ý muốn của Chu Chỉ Nhược, song quả thực nàng không dám trái lệnh sư phụ, trong lúc bị thúc giục, không kịp suy nghĩ, lúc đó tay run run, nên mũi kiếm chệch đi, không trúng vào tim Trương Vô Kỵ. Dĩ nhiên, chúng ta có thể giả sử rằng nếu đó là Triều Mẫn hoặc Ân Ly, thì họ thà chết chứ không đời nào đâm người yêu của mình như vậy. Huống hồ trước lúc đó Trương Vô Kỵ rõ ràng hết sức bênh vực Chu Chỉ Nhược, rồi còn trao kiếm vào tay nàng để nàng trả lại cho sư phụ. Hơn nữa, nếu bảo Chu Chỉ Nhược căn bản không kịp suy nghĩ, thì không đúng, bởi vì trước đó trong

giây lát nàng đã chuyển qua bao nhiêu ý nghĩ : "Cục diện hôm nay tuy thật là đáng xấu hổ, Trương công tử đãi ta như thế, sư phụ thế nào chẳng cho là ta có tình ý với chàng, từ nay ta sẽ là phản đồ của phái Nga My, thành một kẻ phản bội vô sỉ trong võ lâm. Trời đất mênh mang, ta biết đi đâu dung thân bây giờ ? Trương công tử đãi ta tốt như thế, song ta quyết không thể vì chàng mà phản bội sư môn". (*Xem Ý thiên Đồ long ký*).

Rõ ràng hành vi của Chu Chỉ Nhược trước hết là nghĩ đến mình, dùng hành động của mình để chứng minh giữa nàng và Trương Vô Kỵ hoàn toàn không có tư tình. Vào thời khắc sống chết hệ trọng này, không phải là lúc biểu diễn, Chu Chỉ Nhược đành cắn răng đâm Trương Vô Kỵ một kiếm, khiến chàng cũng phải bất ngờ.

Ví dụ càng điển hình hơn, ấy là ở chùa Vạn An thành Đại Đô. Diệt Tuyệt sư thái trước lúc quyết định tự sát, để cho Chu Chỉ Nhược thay bà tiếp nhiệm chức chủ trì môn phái Nga My, bắt nàng phải thề độc, nhất định phải lợi dụng sắc đẹp của mình và thiện cảm của Trương Vô Kỵ đối với nàng, tìm cách đoạt lấy thanh đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên, tuyệt đối không được có chân tình đối với Trương Vô Kỵ, càng không được kết làm vợ chồng. Diệt Tuyệt sư thái làm cho Chu Chỉ Nhược nhất thời không biết nên làm thế nào, "thần trí bấn loạn, nàng lập tức mù người đi, không còn biết gì nữa". (*Xem Ý thiên đồ long ký*). Trong chuyện này có phần biểu diễn hay không, tôi không dám chắc. Chu Chỉ Nhược cảm thấy khó khăn, song không thể không đáp ứng, cũng là thật tình. Chu Chỉ Nhược dầu sao cũng còn là một thiếu nữ, làm sao có thể đứng vững trước Diệt Tuyệt sư thái vừa cứng vừa mềm? Sau đó trên hoang đảo, Chu Chỉ Nhược biểu diễn trò lừa dối Trương Vô Kỵ, rõ ràng có liên quan đến sứ mệnh của nàng ta, đến mệnh lệnh của sư phụ nàng và lời thề do bị ép buộc của nàng.

III

Nếu bảo Chu Chỉ Nhược lừa dối Trương Vô Kỵ, chỉ là vì không dám trái lệnh sư phụ, không dám làm trái lời thề của nàng, thì đã coi cô nương Chu Chỉ Nhược quá giản đơn.

Tuy từ trước đến giờ Chu Chỉ Nhược đều tuân lệnh sư phụ, nhưng thực ra không phải lần nào cũng nghiêm chỉnh cả. Chứng cứ rõ nhất là sau đó nàng tìm cách, kể cả biểu diễn trò treo cổ tự tử, để Trương Vô Kỵ phải lập tức tổ chức cưới nàng. Bấy giờ lời dặn dò của sư phụ, lời thề của mình, nàng để đâu? Huống hồ, nghĩa phụ Tạ Tốn của Trương Vô Kỵ chưa có tin tức gì, điều đó chứng tỏ nàng Chu Chỉ Nhược vốn tự nhận mình "yếu đuối, ngu xuẩn, không có bản lĩnh, không có chủ kiến", thực ra là một người ngoài mềm trong cứng, có mục đích rõ ràng, đầu óc tỉnh táo, có chủ kiến đâu ra đấy. Chỉ vì nàng có tài biểu diễn, nên không để lộ ra mà thôi. Do đó, chẳng riêng Trương Vô Kỵ bị nàng ta dắt mũi, mà ngay cả sư phụ của nàng là Diệt Tuyệt sư thái cũng mắc lừa nàng.

Diệt Tuyệt sư thái hùng tâm vạn trượng, hi vọng phái Nga My trở thành lãnh tụ võ lâm, nhưng bà ta không ngờ rằng đệ tử nhỏ bé của bà không những có hoài bão chính trị lớn hơn hẳn bà, mà tính năng động chủ quan cũng cao hơn hẳn bà. Nếu bảo Diệt Tuyệt sư thái coi Chu Chỉ Nhược như một quân cờ quan trọng làm rạng rỡ bản môn, thì Trương Vô Kỵ ắt là một quân cờ quan trọng trong tay Chu Chỉ Nhược; việc kết hôn với chàng là một bước đi cực kỳ hệ trọng trong ván cờ cuộc đời Chu Chỉ Nhược. Thực tế, Chu Chỉ Nhược căn bản không phải là một quân cờ bị động, mà nàng chính là kỳ thủ hoàn toàn chủ động.

Tôi nói thế là có căn cứ. Hoài bão chính trị của Chu Chỉ Nhược quá lớn, thoát đầu tựa hồ không thấy, nhưng càng về sau càng lộ rõ. Trương Vô Kỵ từng nói với nàng : "Sau khi đuổi bọn Thát tử đi rồi, hai ta sẽ ẩn cư trong rừng sâu, cùng hưởng hạnh phúc thanh bạch, không lý đến thế sự bên ngoài nữa". Thì Chu Chỉ Nhược đáp : "Chàng là giáo chủ Minh giáo, nếu trời cho được như nguyện, quả giúp cho ta đánh đuổi được bọn Hồ lô, bấy giờ đại sự của thiên hạ đều nằm trong tay chàng, ai để cho chàng đi ẩn cư hưởng hạnh phúc riêng? ... Hơn nữa, thiếp là chương môn phái Nga My, vai gánh trọng nhiệm. Khi sư phụ trao chiếc nhẫn của vị chương môn cho thiếp, có dặn thiếp phải làm rạng rỡ bản môn, nếu chàng ẩn cư trong rừng sâu, hóa ra thiếp không được hưởng phúc với chàng ư? (Xem *Ỗ thiên Đồ long ký*). Nếu chưa đủ rõ, thì sau khi đi xem cảnh

hoàng đế du hoàng thành trở về, trước mặt Bành hòa thượng và Hàn Lâm Nhi, Chu Chỉ Nhược nói với Trương Vô Kỵ như sau : "Sao chàng lại có thể dễ dàng mạo hiểm đến thế? Nên nhớ, một khi đại sự của chúng ta thành công, thì người sẽ ngồi chiếc ghế rồng ở lầu hoa đó chính là Trương giáo chủ". Hàn Lâm Nhi vỗ tay reo lên, bảo Trương giáo chủ sẽ làm hoàng đế, Chu cô nương sẽ là hoàng hậu nương nương, chỉ thấy Chu Chỉ Nhược hai má đỏ bừng, thẹn thùng cúi đầu, nhưng ánh mắt long lanh không giấu được vẻ sung sướng. (*Xem Ý thiên Đồ long ký*).

IV

Như vậy, hoài bão chính trị của Chu Chỉ Nhược đã rõ , tính cách và tâm lý nàng vì thế mà thay đổi càng phức tạp. Riêng thái độ tình cảm của nàng đối với Trương Vô Kỵ cũng đã khó nói rõ bằng vài câu. Bảo là nàng yêu chàng, thì sao lại đá thương chàng, lừa dối chàng? Bảo là nàng không yêu chàng, thế sao còn chạy theo chàng, cầu khẩn chàng, hận chàng mà vẫn không quên chàng? Cái bí ẩn ở đây là Chu Chỉ Nhược không chỉ có hoài bão chính trị quá lớn, mà còn nhất mực tin rằng sẽ thành công cả về sự nghiệp lẫn về tình yêu. Lúc này có nói đến ván cờ cuộc đời của Chu Chỉ Nhược, đối với nàng mà nói, cách hay nhất là trước tiên lừa được chưong môn phái Nga Mỹ, luyện thành "Cửu âm chân kinh", làm rạng danh môn phái; sau đó kết hôn với Trương Vô Kỵ, không những ái tình mỹ mãn, mà quan trọng hơn, là sẽ có ngày thiên hạ nằm trong tay Minh giáo, Minh giáo nằm trong tay giáo chủ Trương Vô Kỵ, còn Trương Vô Kỵ thì nằm trong tay nàng!

Đã là một ván cờ, thì cứ đi từng nước một. Đánh cờ, phải tính trước năm nước đi. Lại phải tùy cục diện bàn cờ mà biến chiêu. Trương Vô Kỵ chỉ là một quân cờ trong bàn cờ của Chu Chỉ Nhược, dù đối với chàng trước sau nàng có thiện cảm, thậm chí có tình yêu, song đối xử cụ thể thế nào, phải tùy cục diện cả bàn cờ mà định. Ví dụ, ban đầu Trương Vô Kỵ mới chỉ là một tên tiểu tử vô danh, vì chàng mà phải đắc tội với sư môn thì rõ ràng không đáng, cho nên sư phụ bảo giết chàng, thì nàng ra tay; sư phụ bảo đánh lừa chàng, thì nàng tìm cách đánh lừa. Sau này, khi thanh thế của Minh giáo lớn mạnh,

giá "cổ phiếu" của Trương Vô Kỵ tăng vọt, đương nhiên phải mê chàng, cầu chàng, buộc chàng kết hôn với mình. Lệnh của sư phụ, lời thề năm nào, đâu có đáng gì! Sau đó, khi đang làm lễ cưới, Trương Vô Kỵ lại bỏ nàng mà đi không chỉ làm nàng mất thể diện, mà cái chính là làm tan vỡ giấc mộng đẹp của nàng. Triệu Mẫn làm rối loạn bàn cờ, Chu Chỉ Nhược đương nhiên phải hạ độc thủ. Không lấy được Trương Vô Kỵ, nàng bèn tìm Tống Thanh Thư thế chân, nói là để chọc tức Trương Vô Kỵ, cũng là để gỡ thể diện, song thực ra đây là một thứ đầu tư chính trị. Tống Thanh Thư là người đứng đầu đám đệ tử đời thứ ba phái Võ Đang, chức chương môn phái này chắc chắn trong tay y. Tuy không thể làm bá chủ thiên hạ, nhưng phái Nga My liên thủ với phái Võ Đang, thì cũng có thể nên nghiệp bá. Có điều Tống Thanh Thư bị sư thúc của y đánh cho tàn phế, không còn giá trị gì để lợi dụng, nên Chu Chỉ Nhược cũng chẳng cần phải khách sáo với y nữa. Lại quay về với Trương Vô Kỵ, chỉ cần chàng chưa kết hôn với Triệu Mẫn, thì nàng vẫn còn hi vọng Huống hồ Triệu Mẫn là quận chúa Mông Cổ, Trương Vô Kỵ là lãnh tụ chống Mông Cổ, triển vọng quan hệ giữa hai người đó như thế nào, khó mà nói trước.

Dĩ nhiên suy luận nói trên chỉ dựa trên tính cách ván cờ của Chu Chỉ Nhược. Cần phải chứng minh, rằng các nước cờ của nàng, một nửa là nỗ lực của nàng, một nửa là sự sắp đặt của số phận. Bởi vậy, chúng ta phải nhìn Chu Chỉ Nhược bằng con mắt phát triển, chỉ có theo dõi quá trình phát triển tâm lý của nàng, mới có thể phán đoán và đánh giá đúng. Đây là một thiếu nữ xuất thân mồ côi, xinh xắn, tài trí bất phàm, ôm hoài bão chính trị rõ ràng và có dã tâm lớn. Thoạt tiên cũng chỉ định tìm một chốn an thân, sau đó khổ luyện võ công, rồi đương nhiên muốn nổi bật lên trong số đồng môn. Sau lứa được chương môn, lại có cơ hội luyện thành võ công cao siêu, Chu Chỉ Nhược ắt không bỏ qua, tiện thể dụ con chim phi phạm Trương Vô Kỵ chui vào lồng, dã tâm của nàng càng bành trướng thêm.

Dã tâm của nàng sở dĩ không thể bành trướng nữa, là có liên quan mật thiết với xuất thân và thiên phú. Vì từ nhỏ tay trắng, nên hẳn có dịp là muốn có cả thế giới Nhờ dịp may, nhờ xinh đẹp, tài trí, lanh lợi, chịu khó, cộng với xử sự khôn khéo, ý chí mạnh mẽ, biểu diễn

giả dối v. v..., chỉ sau một thời gian ngắn, Chu Chỉ Nhược đã đạt thành tựu đáng kinh ngạc. Thu hoạch càng nhiều, kích thích càng mạnh; kích thích càng mạnh, thu hoạch càng nhiều, cứ thế xoay vòng. Giả sử nàng thành vợ của Trương Vô Kỵ, Trương Vô Kỵ trở thành hoàng đế, thì chắc chắn sẽ có ngày Chu hoàng hậu trở thành một Võ Tắc Thiên lừng danh trong lịch sử. Ngược lại, muốn biết sự phát triển của Võ Tắc Thiên, cũng có thể tham khảo quá trình phát triển cuộc đời của hình tượng nhân vật Chu Chỉ Nhược.

Tiếc rằng nàng Chu Chỉ Nhược thông minh xinh xắn cuối cùng chẳng những thất bại cả trong sự nghiệp lẫn tình yêu, mà còn bị ma ám, chút nữa phát điên. Đương nhiên có thể nói số phận bất công với nàng, nhưng cũng là do nàng tự làm tự chịu. Càng tham vọng lắm thì càng thất vọng nhiều.

DIỆT TUYỆT SƯ THÁI

Tàn bạo vô lý

Chưởng môn phái Nga My Diệt Tuyệt sư thái là một người có tính nguyên tắc cứng rắn, như là sự hóa thân của nguyên tắc. Bà không chỉ là sự hóa thân của nguyên tắc mà còn luôn luôn cho rằng mình hoàn toàn đúng; vì cho rằng mình hoàn toàn đúng, cho nên lại càng kiên trì nguyên tắc, vì thế mà hành động tàn bạo, không chút nể nang lưu tình; cuối cùng, tình người của bà hiển nhiên lạnh nhạt, nên tính cách và tâm lý của bà bị niềm tin nguyên tắc ức chế và trói buộc nghiêm trọng.

Người sáng lập phái Nga My là Quách Tương, một cô nương hết sức đáng yêu, không ngờ người kế nhiệm nàng là Diệt Tuyệt sư thái lại bất cần nhân tình, tàn bạo vô lý như thế. Đủ thấy, truyền thống môn phái dù tốt đẹp, lập trường hiệp nghĩa dầu đúng đắn, song sự di truyền lịch sử thường thường lại sinh ra những biến dị bất ngờ, trong một quần thể nào cũng có những cá thể khác nhau. Bởi vậy, không ai dám khẳng định rằng đứng dưới ngọn cờ chính nghĩa toàn những con người chính phái hiệp nghĩa chân chính.

I

Diệt Tuyệt sư thái là một ví dụ điển hình. Diệt Tuyệt sư thái tuy là nữ nhân, nhưng võ công cao cường chẳng thua gì đấng mày râu, tính cách quật cường còn hơn cả nam giới, nổi tiếng là người chiến đấu không khoan nhượng với tà phái ma giáo. Làm chưởng môn một đại danh môn chính phái trong võ lâm, Diệt Tuyệt sư thái kiên trì chính nghĩa, lập trường kiên định, điều đó không ai nghi ngờ. Bà xuất hiện lần đầu tiên trong sách đã đầy hào khí, làm cho người ta kinh sợ; ngay cả Kim Hoa bà bà trứ danh một thời cũng biết khó tự lui. Sau, đệ tử ruột của Diệt Tuyệt sư thái, người sắp được bà truyền cho y bát, là Kỷ Hiểu Phù bị Quang Minh tả sứ của Minh giáo là Dương Tiêu bức gian, bà đã một chiêu đánh vỡ sọ nàng !

Nàng không chịu lập công chuộc tội, thì bà đánh chết luôn, trắng đen rõ ràng, không chút thỏa hiệp, tác phong và tư cách bà là như thế.

Diệt Tuyệt sư thái xuất hiện lần thứ hai, khi sáu đại môn phái liên hợp vây đánh sào huyệt đỉnh Quang Minh của ma giáo (mà Minh giáo làm đại diện) bắt đầu chiến dịch của họ. Đại đệ tử của bà là Tĩnh Hư bị Thanh dực bức vương Vi Nhất Tiểu của ma giáo hút máu mà chết thảm. Các đệ tử đau đớn khóc thương, Diệt Tuyệt sư thái quát bảo họ im, rồi nói : "Chúng ta lâu nay học võ để làm gì? Chẳng phải là để chống kẻ mạnh, giúp kẻ yếu, trừ diệt yêu tà hay sao? ... Cát hung họa phúc thế nào, phái Nga My ta sớm đã gạt qua một bên ...", "Một trăm năm trước, đâu đã có phái Nga My. Chỉ cần chúng ta tử chiến một phen cho thật oanh liệt, dẫu phái Nga My có bị tiêu diệt sạch một lần, thì cũng đã sao?" (*Xem Ý thiên Đồ long ký*).

Những lời anh phong hào khí, khẳng khái quyết tử như thế, ai nghe cũng phải thán phục, chẳng trách lúc ấy Trương Vô Kỵ có mặt ở đó đã liên tưởng đến cái không khí Kinh Kha đi hành thích Tần Thủy Hoàng.

Chính vì thế, khi gặp giáo chúng Nhuệ kim kỳ của Minh giáo, Diệt Tuyệt sư thái liền ra tay sát hại thẳng thừng. Có điều là Trương Vô Kỵ nghĩ khác, không nhịn nổi, bèn đứng ra cứu tử phù thương các giáo chúng, thỉnh cầu Diệt Tuyệt sư thái thủ hạ lưu tình. Diệt Tuyệt sư thái tuy phát hiện võ công của Trương Vô Kỵ không thuộc phe yêu tà, hơi thương tiếc cho tài năng của chàng, nhưng bà không thể dễ gì từ bỏ lập trường nguyên tắc, bèn hỏi Trương Vô Kỵ có biết pháp danh của bà là gì hay không, rồi nói : "Người biết thế là tốt. Yêu ma tà đồ, ta quyết giết cho hết sạch, không còn một mống, chẳng lẽ hai chữ 'Diệt Tuyệt' chỉ để gọi suông thôi?" (*Xem Ý thiên Đồ long ký*). Trương Vô Kỵ mà không có Cửu dương thần công hộ thể, thì đã chết tươi dưới ba chiêu của bà.

Nếu trong một bộ tiểu thuyết võ hiệp tầm thường, hành động này, cá tính này của Diệt Tuyệt sư thái sẽ được coi là lẽ đương nhiên, nhất định cũng sẽ được tán thưởng; thì trong Ý thiên Đồ long ký,

hành động ấy lại bị gã thiếu niên Trương Vô Kỵ chất vấn sắc bén : Vi Nhất Tiểu chỉ giết có hai người, nay phái Nga My giết mười lần nhiều hơn; Vi Nhất Tiểu dùng răng giết người, Diệt Tuyệt sư thái dùng kiếm giết người, cùng là giết người cả, đâu có phân biệt thiện ác? Ngoài lập trường chính tà, ít ra cũng còn lập trường nhân đạo.

Như vậy, hành vi tư tưởng của Diệt Tuyệt sư thái chẳng những không đúng, mà còn có vấn đề. Diệt Tuyệt sư thái tuy luôn mồm tuyên dương chính phái hiệp nghĩa, yêu cầu đệ tử tuyệt đối không dung tha kẻ địch, tựa hồ bà xuất phát từ lập trường nguyên tắc chính tà không cùng tồn tại. Song thực ra, lần nay Diệt Tuyệt sư thái đến đây còn có một ẩn tình. Thứ nhất, một đại cao thủ của phái Nga My là sư huynh của Diệt Tuyệt sư thái, tên Cô Hồng Tử, bị chết bởi tay Quang Minh tả sứ Dương Tiêu của Minh giáo; thứ hai, Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn của Minh giáo từng giết cao thủ võ lâm Phương Bình ở phủ Khai Phong tỉnh Hà Nam, mà Phương Bình chính là anh ruột của Diệt Tuyệt sư thái. (Xem Ý thiên Đồ long ký). Như vậy, đằng sau ngọn cờ đường hoàng của Diệt Tuyệt sư thái còn có nhiều tạp niệm tư tâm không thể coi thường.

Cô Hồng Tử là đệ tử phái Nga My, tuy không hi sinh vì môn phái, song Diệt Tuyệt sư thái làm chương môn lại muốn "chủ trì công đạo" cho đệ tử bản môn, thì kẻ cũng tạm được. Nhưng để báo thù cho anh mình, Diệt Tuyệt sư thái ngày trước từng sai đệ tử xuống núi đi khắp nơi săn lùng Kim Mao Sư Vương, thậm chí mạo hiểm chặn đánh vợ chồng Trương Thúy Sơn, sau đó chuyển mối thù đối với cá nhân Kim Mao Sư Vương sang cả Minh giáo, lần này dốc toàn bộ lực lượng môn phái vào chiến dịch mạo hiểm, thì bất kể thế nào cũng là quá đáng. Sự thực vừa nói chứng minh, mọi sự yêu ghét trên thế gian đều có duyên cớ cả. Phía sau bất cứ ngọn cờ đường hoàng thuần khiết nào cũng có nhiều tạp niệm tư tâm ít ai biết. Hơn nữa, đáng sợ không phải là tạp niệm tư tâm của cá nhân, mà là lợi dụng chức quyền, biến tạp niệm tư tâm ấy thành mục đích của đại chúng, để mọi người xông vào chỗ chết vì mục đích đó.

II

Cái đáng sợ thật sự của Diệt Tuyệt sư thái không phải là sự tàn bạo quá mức đối với kẻ địch, mà là sự vô tình tàn nhẫn đối với chính đệ tử của mình. Giết chết đệ tử đắc ý Kỷ Hiểu Phù là một ví dụ điển hình.

Diệt Tuyệt sư thái từng biện hộ cho việc giết Kỷ Hiểu Phù như sau : "Hạng nghiệt đồ vô liêm sỉ như nó, để cho sống có ích gì (*Xem Ý thiên Đồ long ký*). Lời biện hộ này nghe có vẻ đường hoàng, Diệt Tuyệt sư thái có vẻ là người giữ vững lập trường nguyên tắc, ghét ác như ghét kẻ thù. Có điều là trước khi giết Kỷ Hiểu Phù, lại có một đoạn khiến bạn đọc rất bất ngờ, ấy là Diệt Tuyệt sư thái nói với Kỷ Hiểu Phù : "Được, chuyện ngươi thất thân với Dương Tiêu, bênh vực Bành hòa thượng, đắc tội với Đinh sư tử, nói dối sư phụ, lén lút nuôi hài nhi ... tất cả những việc đó ta không nhắc đến nữa. Giờ ta sai ngươi đi làm một việc, xong việc đó, ngươi trở về núi Nga My, ta sẽ đem y bát và kiếm Ý Thiên truyền cho ngươi, lập ngươi làm người thừa kế chức chương môn môn phái." (*Xem Ý thiên Đồ long ký*). Câu nói ấy khiến Đinh Mẫn Quân vừa ghen tức vừa căm hận, ngầm oán trách sư phụ hồ đồ, làm điều nghịch lý. Cũng là nói Kỷ Hiểu Phù chẳng những có thể không chết, mà còn được kế tục y bát của sư phụ, trở thành chương môn phái Nga My. Đương nhiên với một điều kiện, ấy là Kỷ Hiểu Phù phải đi làm một việc, ai cũng đoán là đi giết Dương Tiêu. Kỷ Hiểu Phù không nhần tâm làm việc đó, song cũng không muốn nói dối sư phụ, nàng chỉ còn biết lắc đầu, Diệt Tuyệt sư thái bèn đánh chết nàng bằng một chương.

Chuyện này có mấy điều đáng chú ý. Thứ nhất, tính nguyên tắc của Diệt Tuyệt sư thái không phải là không thể thương lượng, không thể trao đổi, nói theo bà ta, tức là có thể lập công chuộc tội. Như thế Diệt Tuyệt sư thái cũng có tính linh hoạt, có cách giải quyết khác nhau đối với cùng một sự việc. Nếu Kỷ Hiểu Phù đáp ứng yêu cầu của sư phụ, nàng không chỉ lập công chuộc tội, mà còn được thăng quan tiến chức. Độc giả tinh ý sẽ phát hiện, chiêu hứa hẹn thăng quan được Diệt Tuyệt sư thái sử dụng tối thiểu ba lần, trừ lần này ra, sau này, trước khi bước vào chiến dịch tấn công đỉnh Quang Minh, Diệt Tuyệt sư thái công khai biểu thị, chỉ cần trong chiến dịch này, người nào lập công, bất kể nam nữ, tăng tục, đều có thể

thay bà giữ chức chương môn. Lần thứ ba là khi Diệt Tuyệt sư thái trao chiếc nhẫn chương môn cho tiểu đệ tử Chu Chỉ Nhược. Cái lần Diệt Tuyệt sư thái hứa hẹn với Kỷ Hiếu Phù là thật, hay là lừa dối nàng, chúng ta chưa biết, nhưng người tiếp nhiệm chức đó phải tuyệt đối tuân lệnh sư phụ, thì là điều kiện rõ ràng.

Diệt Tuyệt sư thái muốn Kỷ Hiếu Phù phải làm gì để lập công chuộc tội, bây giờ không có ai đối chứng. Nhưng yêu cầu của Diệt Tuyệt sư thái khi truyền chức vị cho Chu Chỉ Nhược, thì rất rõ ràng, khiến người ta rùng mình. Diệt Tuyệt sư thái yêu cầu : Chu Chỉ Nhược phải dùng sắc đẹp của mình dẫn dụ Trương Vô Kỵ, lấy thanh đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên; cái đó gọi là người lo việc lớn không câu nệ tiểu tiết; nhưng sau khi lấy được đao, kiếm rồi, Chu Chỉ Nhược không được chân tình với Trương Vô Kỵ, cho nên trước đó Diệt Tuyệt sư thái đã chuẩn bị sẵn cho Chu Chỉ Nhược lời thề như sau: "Con là Chu Chỉ Nhược, thề có trời đất chứng giám, nếu sau này con đem lòng ái mộ tên dân đồ Trương Vô Kỵ, giáo chủ của Ma giáo, kết thành vợ chồng với hắn, thì cha mẹ con chết nằm dưới mộ xương cốt không yên, sư phụ con là Diệt Tuyệt sư thái sẽ thành ma quỷ ngày đêm quấy nhiễu con suốt đời; nếu con sinh con đẻ cái với hắn, thì con trai đòi đòi làm nô bộc, con gái kiếp kiếp làm kỹ nữ". (*Xem Ý thiên Đồ long ký*).

Về yêu cầu và lời thề nói trên, thiết tưởng mỗi độc giả sẽ có cách đánh giá của mình. Đem chức vụ làm môi nhử, rồi yêu cầu đệ tử thề nguyện, đi lừa kẻ địch, nếu cần thì hi sinh sắc đẹp, hi sinh tình cảm riêng để hoàn thành sự nghiệp thần thánh vinh quang của sư môn, việc ấy đối với Diệt Tuyệt sư thái không chỉ hợp tình hợp lý, mà còn như là chuyện tất nhiên vậy.

III

Ta thấy sau khi bàn giao chuyện đại sự, Diệt Tuyệt sư thái quả nhiên lấy mình làm gương, từ trên tháp cao chùa Vạn An thành Đại Đô nhảy xuống, không chấp nhận sự cứu giúp của Trương Vô Kỵ, tự diệt mình. Đến đây chúng ta mới thấy một Diệt Tuyệt sư thái có tạp niệm tư tâm, tính cách quái gở, thủ đoạn tàn bạo cả với đệ tử, đều chưa phải là hoàn toàn đáng sợ. Thực sự đáng sợ chính là cái

sự cố chấp và cuồng nhiệt bất chấp thủ đoạn, không cần suy nghĩ, đối với mục đích và niềm tin của bà.

Diệt Tuyệt sư thái chết như thế, Chu Chỉ Nhược quyết không dám làm trái mệnh lệnh của sư phụ, bởi vì điều đó đã trở thành di nguyện lúc lâm chung của sư phụ, không thể giải thích, thay đổi gì được nữa. Người ngoài cũng không thể không tin rằng Diệt Tuyệt sư thái đúng là một người kiên định lập trường. Nếu không, bà đã chẳng tự sát để làm gương. Nhưng vì sao Diệt Tuyệt sư thái lại hận thù Trương Vô Kỵ như vậy? Trương Vô Kỵ võ công chính phái, là người chính phái, trên đỉnh Quang Minh hóa giải kiếp nạn, ở chùa Vạn An thành Đại Đô giải cứu cao thủ sáu đại môn phái, ai ai cũng thấy rõ, tại sao Diệt Tuyệt sư thái khăng khăng không thấy? Chỉ vì Trương Vô Kỵ đã lên làm giáo chủ Minh giáo, mà bà giận lây ư? Nhưng Minh giáo đang đứng đầu cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ, mà chính Diệt Tuyệt sư thái chẳng đã nói, "Cuộc đời ta, bình sinh có hai tâm nguyện lớn, một là làm sao đuổi bọn Thát tử, lấy lại giang sơn cho người Hán, hai là làm sao cho võ công phái Nga My đứng đầu thiên hạ, vượt cả Thiếu Lâm, Võ Đang, trở thành môn phái số một ở Trung Nguyên", đó sao? (*Xem Ý thiên Đồ long ký*).

Để thực hiện tâm nguyện thứ nhất, vì sao Diệt Tuyệt sư thái không chịu liên kết với Minh giáo thành một mặt trận thống nhất, cùng tác chiến?

Có người sẽ bảo, cái gọi là tâm nguyện thứ nhất của Diệt Tuyệt sư thái chỉ là nói suông thôi, điều bà thật sự quan tâm, ấy là làm sao cho phái Nga My đứng đầu thiên hạ! Yêu cầu của bà đối với Chu Chỉ Nhược dường như cũng chứng minh điểm này. Nhưng như thế vẫn chưa thể giải thích vì sao Diệt Tuyệt sư thái lại căm hận Trương Vô Kỵ đến thế. Thực ra, ngoài nguyên nhân chính trị, còn có một nửa là nguyên nhân đạo đức, tức là bà ta cho rằng Trương Vô Kỵ là một "tên dân tộc" Ma giáo, sợ chàng làm ô uế "sự trong trắng" của Chu Chỉ Nhược, như Dương Tiêu từng làm với Kỷ Hiểu Phù. Mà đằng sau nguyên nhân đạo đức này còn có một nguyên

nhân không thể nói rõ, ấy là Diệt Tuyệt sư thái không biết gì, hoặc căm hận đối với tình cảm nam nữ, đối với tình người nói chung.

Như vậy chúng ta mới có thể lý giải, vì sao Diệt Tuyệt sư thái căm hận Dương Tiêu, vì sao bà ta đánh chết Kỷ Hiểu Phù, thậm chí đối với “nghiệt chủng” Dương Bất Hối của Kỷ Hiểu Phù và Dương Tiêu, bà ta cũng muốn đập chết luôn. Chúng ta mới có thể lý giải, vì sao Diệt Tuyệt sư thái đòi Chu Chỉ Nhược phải độc, rồi bà sẽ còn hóa thành ma quỷ để hù dọa nàng. Do tình cảm bị ức chế, tâm lý và nhân tính biến dạng, Diệt Tuyệt sư thái mới dành toàn bộ nhiệt tình của mình cho hoạt động chính trị. Mà hoạt động chính trị thì càng làm cho tình cảm bị ức chế, tâm lý và nhân tính bị biến dạng thêm. Cá nhân Diệt Tuyệt sư thái hoàn toàn không đáng sợ, đáng sợ là cái tư tưởng chính trị, đạo đức chính trị và nhiệt tình chính trị của bà. Cuối cùng, ngay cả bản thân mình, bà cũng còn cương quyết “diệt tuyệt”.

TẠ TỐN

Sám hối làm con người mới.

Trong sách *Ỗ thiên Đồ long ký*, Diệt Tuyệt sư thái trước sau luôn sai người truy nã Tạ Tốn, nhưng cho đến khi bà ta chết, vẫn không gặp được Kim Mao Sư Vương, khiến tôi cũng tiếc cho bà ta. Tôi thường nghĩ, giả sử hai người ấy gặp nhau; hai tính cách trái ngược ấy đụng nhau, nhất định sẽ xảy ra chuyện bất ngờ. Hai người này sinh ra là để đối đầu với nhau, một bên chính phái, một bên tà phái, một bên sức sống bị áp chế cực độ tới mức biến dạng khô quắt, một bên sức sống phát tiết cực độ tới mức biến dạng bành trướng. Cả hai đều tay nhuốm đầy máu người, chỉ khác là một bên đến chết vẫn không tha thứ cho người khác, còn bên kia thì dành quãng đời còn lại cho sự sám hối.

Là người ngoài cuộc, chúng ta thấy trong cái đáng kính của Diệt Tuyệt sư thái có nhiều cái đáng sợ; còn trong cái đáng sợ của Tạ Tốn lại có nhiều cái đáng yêu, đáng thương, đây là chỗ kỳ diệu của đời người, tính người. Xem chuyện của hai người ấy, chúng ta cứ phải nghĩ mãi không thôi.

I

Khi một người cao lớn dị thường, tóc vàng xõa xuống vai, cặp mắt xanh biếc phát quang lóng lánh, tay cầm một cây lang nha bổng có hai đầu, dài chừng trượng sáu, trượng bảy, xuất hiện tại đảo Vương Bàn, thì không chỉ những ai có mặt ở đó cảm thấy kinh sợ, mà tôi tin rằng các độc giả cũng bất giác kinh hãi. Người ấy rõ ràng không giống người Hán ở Trung Nguyên, thậm chí cũng không giống con người, mà là một thể hỗn hợp kỳ diệu giữa ma quỷ với thiên thần. Nếu không, tại sao Tạ Tốn lại có khả năng siêu phàm, chỉ gầm lên một tiếng như dã thú cũng đủ làm cho tất cả các nhân vật võ lâm có mặt trên đảo đều bị thương, hóa thành ngu ngốc?

Nhưng rất nhanh chúng ta sẽ phát hiện, Kim Mao Sư Vương dưới ngòi bút của Kim Dung, tuy là một đại ma đầu ghê gớm thường gặp trong tiểu thuyết võ hiệp, song thực ra khác hẳn. Chúng ta nhanh chóng thấy tên đại ma đầu tự xưng "mười ba năm nay ta chỉ làm bạn với cầm thú, ta tin tưởng cầm thú chứ không tin con người. Mười ba năm nay ta giết cầm thú ít hơn là giết người", (*Xem Ý thiên Đồ long ký*), thực ra lại có một phương diện quân tử nho nhã. Không giết Trương Thuy Sơn và Ân Tố Tố là biểu hiện đầu tiên của phương diện đó. Tuy giữa biển cả mênh mông, đầy các núi băng trôi nguy hiểm, Tạ Tốn chửi trời rửa đất, nổi cơn điên cuồng, suýt nữa bóp chết Ân Tố Tố, đến nỗi Trương Thuy Sơn và Ân Tố Tố phải chống lại, cuối cùng bắn mù hai mắt Tạ Tốn, nhưng khi sóng yên gió lặng, chúng ta vẫn thấy ẩn sau bề ngoài đáng sợ của ông vẫn thấp thoáng cái tướng của bậc quân tử.

Không lâu nữa thì chúng ta biết, sở dĩ Kim Mao Sư Vương biến dạng đi như thế hoàn toàn không phải vì ông bẩm sinh đã tàn ác, lòng dạ như ma quỷ, mà thực chất chỉ là vì một thảm cảnh gia đình mà người thường không thể tưởng tượng và càng không thể tin nổi, đã làm cho tính cách, tâm lý Tạ Tốn biến dạng, tinh thần điên cuồng. Cụ thể, sự phụ của ông là Thành Côn mười ba năm về trước, một ngày nọ đột nhiên giết sạch cả gia đình lớn nhỏ mười ba người, gồm cha mẹ, vợ con ông, chỉ còn lại một mình ông, để ông phải đối mặt với cái cảnh tượng bất ngờ, có tính hủy diệt tâm lý, tinh thần đó. Cảnh tượng trải qua không chỉ khiến Tạ Tốn cảm thấy đau đớn và phần nộ ghê gớm, đồng thời còn hết sức chấn động và bàng hoàng : vị sư phụ chí thân chí ái làm sao lại đi hiếp dâm vợ ông, lại tàn nhẫn giết sạch thân nhân của ông? Việc đó không chỉ làm cho ông nội trong một đêm mất hết người thân, mà còn hủy diệt chỗ dựa tinh thần và quan niệm giá trị của ông. Trên thế gian, ngoài việc báo thù, Tạ Tốn không còn mục tiêu và đối tượng nào để tin, để dựa, để lưu luyến nữa.

Từ đây trở đi, Tạ Tốn đương nhiên sống chỉ là để báo thù. Nhưng ban đầu võ công của ông không bằng sư phụ, chẳng những báo thù không được, mà còn bị thương. Sau Tạ Tốn luyện thành Thất thương quyền cực kỳ uy lực, thì lại không tìm đâu ra hình bóng sư

phụ Thành Côn nữa. Để tìm được sư phụ Thành Côn báo thù, Tạ Tốn không tiếc bất cứ giá nào, trong cơn tức giận, ông cứ giết bừa bãi người vô tội ở các nơi, gây ra án mạng, rồi viết đề lại dòng chữ "Kẻ giết người là Hồn nguyên tích lịch thủ Thành Côn", bắt buộc Thành Côn phải ra mặt ứng chiến. Nhưng Thành Côn trước sau không hề xuất hiện, lại mời phương trượng Thiếu Lâm tự là Không Kiến đại sư đến hòa giải. Trong cơn giận dữ không thể kiềm chế, Tạ Tốn đã đánh chết luôn cả Không Kiến đại sư từ bi nhân ái. Do bi thương, phẫn nộ, kinh ngạc, thù hận, tuyệt vọng, cộng với sự tổn hại tâm tạng vì luyện tập Thất thương quyền, nhân việc đánh chết Không Kiến đại sư mà đâm ra hối hận, Tạ Tốn hóa thành một ma vương vừa sát nhân, vừa hủy hoại thế giới tinh thần của ông, khiến tính khí ông hết sức thất thường.

Tạ Tốn không thể nào ngờ, sư phụ Thành Côn sở dĩ làm thế, là vì cố ý, chứ không phải do hấn say rượu hoặc phát rồ. Hấn muốn thông qua gã đệ tử đang đảm nhiệm chức pháp vương trong Minh giáo là Tạ Tốn, để trả thù cái việc giáo chủ Dương Đỉnh Thiên cướp người yêu của hấn. Thành Côn cố ý biến gã đệ tử của mình thành một công cụ điên cuồng giết người, đối đầu với toàn bộ võ lâm, cốt cho tất cả mọi người thanh toán món nợ máu với Minh giáo. Sở dĩ Thành Côn chọn đệ tử của mình làm công cụ thực hiện âm mưu thâm độc của hấn, bởi vì hấn biết rõ đệ tử Tạ Tốn của hấn thiên tư thông minh nhưng tâm linh yếu đuối, bẩm tính chất phác nhưng tính cách nông nổi.

II

Tình tiết giàu sức tưởng tượng nhất, cảnh tượng kinh ngạc nhất trong bộ tiểu thuyết này là tiếng khóc chào đời của nhân vật chính vang lên, làm cho Tạ Tốn đang điên cuồng, cơ hồ mất tính người, bỗng bừng tỉnh. Bắt đầu từ giây phút ấy, tình yêu nảy sinh trong lòng Tạ Tốn, tâm trí phục hồi, thù hận tiêu giảm, tâm lý, tính cách và vận mạng của ông biến đổi bắt đầu trở lại bình thường. Cảnh ấy đương nhiên có tính chất tượng trưng, hoàn toàn không phải nhờ tiếng khóc là thần nhạc, kỳ diệu hơn linh đan diệu dược, mà chỉ vì tâm bệnh tích kết ở Tạ Tốn phải được chữa bằng tâm dược. Đối với

một người như Tạ Tốn vì mất mấy đứa con mà đến nỗi phát điên vì thù hận, thì tiếng khóc của trẻ sơ sinh có thể đánh thức, phục hồi bản năng người cha ở ông.

Sự phục hồi bản năng người cha ở Tạ Tốn còn giúp cho Ân Tố Tố thông minh chớp ngay lấy cơ hội đó, để cho đứa con vừa ra đời làm con nuôi của đôi phương, lấy luôn cả cái tên Tạ Vô Kỵ của đứa con đã mất của Tạ Tốn. Tạ Tốn sung sướng phát khóc, định ẵm đứa bé sơ sinh, nhưng lại sợ mình làm cho đứa bé hốt hoảng, chứng tỏ ông đã thể hiện tình yêu sâu sắc đối với con người.

Rồi giữa chốn hoang dã, tiếng cười đắc ý vang lên, không chỉ xua tan mối hận vợ chồng Trương Thúy Sơn làm ông mù lòa, mà còn xua tan hết thấy mối thù hận, phần nộ và bi thương tích kết trong lòng ông mười mấy năm nay. Từ giờ trở đi, Tạ Tốn bắt đầu làm một con người mới.

Tình yêu như của người cha mà Tạ Tốn dành cho Trương Vô Kỵ hiển nhiên là một trọng điểm tự sự trong bộ tiểu thuyết này. Tình yêu đó không chỉ thể hiện ở việc bênh vực Trương Vô Kỵ mỗi khi vợ chồng Trương Thúy Sơn định trách phạt con, đến mức tự nhiên cậu bé Trương Vô Kỵ coi nghĩa phụ như chỗ dựa, người che chở vững nhất của mình; cũng không chỉ thể hiện ở việc từ năm Trương Vô Kỵ lên tám, Tạ Tốn dốc lòng truyền thụ võ công cao thâm cho đứa bé, thậm chí nghiêm khắc bắt học thuộc lòng; mà còn thể hiện ở việc từ khi nhận đứa bé làm con nuôi, mục đích sống của Tạ Tốn bắt đầu chuyển biến hẳn; tìm bí mật trong thanh đao Đồ Long không còn là trọng điểm nữa; mà ông chăm chú theo dõi hướng gió, dòng chảy, nhất tâm nhất ý đưa Trương Vô Kỵ trở về đất liền, để cậu bé được sống sung sướng trong một thế giới bình thường.

Tiến hơn nữa, thực sự đáng quý là Tạ Tốn không chỉ tìm cách đưa Trương Vô Kỵ trở về đất liền, mà còn kiên quyết để vợ chồng Trương Thúy Sơn đưa con về đất liền, một mình ông ở lại hòn đảo cách biệt với thế giới. Nguyên nhân là "Ta thương yêu nó mười năm, thế cũng đủ rồi. Tặc lão thiên thể nào cũng gây sự với ta, thằng bé ở bên ta quá lâu, e rằng tặc lão thiên giận lây sang nó, sẽ thành họa lớn". (*Xem Ý thiên Đồ long ký*). Nguyên nhân thực sự,

đương nhiên Tạ Tốn biết rằng ông gây ra quá nhiều nợ máu, không muốn để Trương Vô Kỵ bị ảnh hưởng báo ứng lây, nên thà ông bị trừng phạt bằng nỗi cô đơn nơi hoang đảo, song phải để ba người kia sớm trở về đất liền. Trong tình hình lúc ấy, một người cha chỉ có thể biểu hiện tình yêu đến thế là cùng.

Bây giờ Tạ Tốn quyết ý để Tạ Vô Kỵ trở về đất liền, lấy lại họ Trương, còn một mình ông ở lại hoang đảo, là vì tình yêu đối với Trương Vô Kỵ; nhiều năm sau, bất ngờ Tạ Tốn lại cùng Tử Sam Long Vương của Minh giáo trở về đất liền, lý do chủ yếu nhất cũng là vì ông không nén được niềm thương nhớ đối với đứa con nuôi Trương Vô Kỵ. Thậm chí có thể nói, Tạ Tốn thừa biết ở đất liền đầy rẫy kẻ thù, thanh đao Đồ Long sẽ dẫn đến vô vàn tai họa, song ông vẫn cứ trở về, thực chất thể hiện tình yêu sâu xa của ông đối với Trương Vô Kỵ. ông đương nhiên không mơ ước cùng sống một chỗ với chàng, nhưng được ở gần hơn một chút, hoặc chỉ được nghe tin về nó, thì ông cũng không quản nguy hiểm đến tính mệnh trở về cố hương.

Tình yêu của Tạ Tốn đối với Trương Vô Kỵ không chỉ cho ta thấy sự chuyển biến tính cách lớn lao của Tạ Tốn, tình người lóe sáng nơi ông, mà còn đoán biết năm xưa ông yêu đứa con đẻ Tạ Vô Kỵ như thế nào. Như vậy cũng dễ hiểu đòn chí mạng mà Thành Côn giáng vào tình cảm và tâm linh ông khi hắn giết hại cả gia đình ông. Chúng ta cũng dễ hiểu vì sao một người lương thiện như Tạ Tốn, đột nhiên lại biến thành một đại ma đầu điên cuồng giết người.

III

Sau khi Tạ Tốn cùng Trương Vô Kỵ, Chu Chỉ Nhược từ đảo Linh Xà trở về đất liền, ông bị Cái Bang bắt ra sao, rồi bị dẫn giải tới Thiếu Lâm tự thế nào, còn nhiều nghi vấn; nhất là Chu Chỉ Nhược đóng vai trò gì trong quá trình đó, tác giả không nói rõ. Co điều tôi cho rằng việc đưa Tạ Tốn đến Thiếu Lâm tự quả là một cách bố trí tài tình, không chỉ vì sự phụ kiem kẻ thù của Tạ Tốn là Thành Côn ẩn náu ở đây, mà đây còn là nơi nương thân cuối cùng của Tạ Tốn. Nghe tiếng chuông, tiếng trống của Thiếu Lâm tự, tiếng tụng kinh

Phật của ba đại cao tăng Độ Ách, Độ Kiếp, Độ Nạn, ông thành tâm sám hối, từ đó xuất gia, đó cũng là một kết cục rất bất ngờ của bộ tiểu thuyết. Tình tiết ấy khởi đầu cho việc xuất gia của hai người Tiêu Viễn Sơn và Mộ Dung Bác trong Thiên long bát bộ sau này.

Phải thấy "Buông cây đao xuống, lập tức thành Phật" luôn là tinh nghĩa của tinh thần nhà Phật, cũng là chủ đề quá quen thuộc trong chuyện dân gian truyền thống Trung Quốc. Chuyện Tạ Tốn sở dĩ làm cho người ta bất ngờ không chỉ là việc ông xuất gia đi tu, mà là việc ông thành tâm sám hối. Sự sám hối của ông diễn ra không phải sau khi ông xuất gia, mà là trước khi ông nảy ra ý định đi tu. Sau khi Tạ Tốn đánh sư phụ Thành Côn mười ba quyền để trả mối thù hấn giết mười ba người nhà của ông, khiến ông điên rồ mười ba năm trời, ông không giết hấn, ông chủ động phế bỏ võ công của mình, xóa sạch ân oán đôi bên. Sau đó ông tình nguyện tiếp nhận sự trả thù của thân bằng cố hữu những người bị ông sát hại, sẵn sàng để họ hành hạ, giết chết ông.

Tác giả viết: "Hào sĩ võ lâm coi cái chết nhẹ như lông hồng, song lại quyết không chịu nhục, cho nên mới có câu 'Sĩ khả sát nhi bất khả nhục'. Hai người vừa rồi nhổ nước bọt vào mặt ông, quả là đại nhục, mà Tạ Tốn vẫn thản nhiên chịu đựng, dù biết ông đã hối hận cực điểm về mọi tội lỗi trong quá khứ. Từ trong đám đông một số người lần lượt tiến ra, kẻ tát hai cái, người đá một cái, cũng có kẻ chửi bới nặng nề, song Tạ Tốn trước sau vẫn nín nhịn, không tránh né, cũng không nói lại nửa lời". (*Xem Ý thiên Đồ long ký*).

Tạ Tốn lúc này xứng đáng là một vị anh hùng thật sự dĩ nhiên không phải như một anh hùng võ hiệp, mà như một anh hùng văn hóa, có dũng khí đạo đức lớn lao và tinh thần sám hối phi phạm. Cảnh này đủ để người ta nặn một bức tượng, cảnh tỉnh hậu nhân, nhất là những người Trung Quốc không thành tâm sám hối. Sự sám hối của Tạ Tốn cũng không phải sau khi đến chùa Thiếu Lâm mới xuất hiện, mà đã có từ hồi còn ở Băng Hỏa đảo. Khi ông kể cho vợ chồng Trương Thúy Sơn và Trương Vô Kỵ nghe thảm họa của gia đình ông, thuật lại những tội nghiệt mấy chục năm ông gây ra, thuật lại chuyện ông lợi dụng lòng từ bi cứu khổ của phương trượng

Thiếu Lâm tự Không Kiến đại sư mà đánh chết phương trượng, ông tự nói "Tạ Tồn này vong ân bội nghĩa, không bằng loài cầu trệ", (*Xem Ý thiên Đồ long ký*), thì thực tế là ông đã thực sự chân thành sám hối. Khi đánh chết Không Kiến đại sư, ông cũng đã hối hận, chỉ là thù lớn chưa trả, oán hận khó tan, tâm thần rối loạn, chưa thể sám hối triệt để. Sau khi đột nhiên nghe tiếng khóc chào đời của Trương Vô Kỵ, tính người phục hồi, tâm cảnh dần dần bình an, lương tri phục hồi, sự sám hối bắt đầu nảy sinh và mạnh dần.

Nếu không trải qua tình trạng tự trách và hối hận đau khổ lâu dài hàng chục năm, làm sao chỉ ở cạnh Thiếu Lâm tự vài tháng mà Tạ Tồn có thể đột nhiên hối ngộ? Nếu bảo chỉ nhờ nghe tiếng chuông, tiếng trống của Thiếu Lâm tự, tiếng tụng kinh Phật của ba đại cao tăng Độ Ách, Độ Kiếp, Độ Nạn, mà đại ma đầu hai tay nhuốm máu lập tức thành Phật, thì đúng là chuyện hoang đường. Đây là chưa kể Thành Côn hơn mười năm ở trong chùa Thiếu Lâm, làm môn hạ của Không Kiến đại sư, mà chẳng thấy hắn sám hối chút nào cả.

Chuyện Tạ Tồn kỳ thực không liên quan gì đến kinh Phật hoặc Phật giáo, mà là chuyện liên quan đến tính người và lương tri. Tuy nói cuối cùng ân oán giữa Tạ Tồn với kẻ thù duy nhất của ông là Thành Côn được xóa tan, Tạ Tồn cuối cùng cũng trở thành cao tăng, nhưng nghĩ lại chuyện cũ, ta vẫn không khỏi cảm thấy phần uất, bi thương cho số phận bất hạnh của ông. Số phận bất hạnh ấy do Thành Côn gây ra, vậy mà hắn vẫn còn nhớn nhoe sống trên thế gian.

ĐỊCH VÂN

Không chốn nương thân

Hình tượng nhân vật chính Dịch Vân của bộ tiểu thuyết võ hiệp *Liên Thành Quyết* cho thấy rõ hơn khuynh hướng sáng tạo gần gũi với con người trong đời sống xã hội của tiểu thuyết gia Kim Dung. Dịch Vân không giống với nhân vật chính của bất kỳ bộ tiểu thuyết võ hiệp nào trước đó. Cho dù đã tập luyện võ công, đã trải qua những cuộc kỳ ngộ đau thương thảm khốc khó ai có thể tưởng tượng nổi, gã vẫn không giống như nhân vật chính của một câu chuyện truyền kỳ, thay vào đó, lại chỉ giống như một con người tầm thường như bao nhiêu người khác. Trong một số trường hợp, gã lại còn kém thua hơn cả người tầm thường, bởi vì trong đa số người tầm thường ở thế gian cũng không thấy ai là thật thà khờ khạo như gã.

Duyên do sự ra đời của nhân vật Dịch Vân, theo lời tác giả, là để nhớ về một “ông lão rất thân thiết” trong ký ức tuổi thơ của mình. Nhưng trên thực tế, ông đã mượn câu chuyện về nhân vật này để bày tỏ lòng cảm khái sâu sắc của mình về thế gian và lòng người. Do vậy, có thể xem đây chính là một câu chuyện ngụ ngôn về thế giới nhân gian.

I

Đặc điểm của nhân vật Dịch Vân thật vô cùng đơn giản, đó là không biết trước điều gì, không định trước việc gì, với một bản tính là thực thà, trung hậu. Câu chuyện về gã ta kỳ thực cũng đơn giản, chỉ hiềm nỗi là gã liên tục bị lừa lọc dối gian, phải chịu nhiều oan khuất.

Lúc còn là một gã nhà quê ngày ngày cày ruộng luyện kim ở quê nhà, Dịch Vân đã sống một quãng đời hoàn toàn bình an. Một ngày nọ, gã rời quê vào thành. Có ngờ đâu ma đưa lối quỷ dẫn đường,

mỗi bước chân đi là mỗi bước gã rơi vào từng hố bẫy đang chờ sẵn. Từ đó về sau, vận rủi trở thành một cơn ác mộng bết gót theo gã. Đầu tiên gã bị xử oan tội cưỡng hiếp, sau đó lại thêm tội trộm cắp, bị chặt đứt một ngón tay, bị xuyên thấu xương quai xanh, và bị tống vào tử lao. Trong nhà lao, không rõ vì can có gì, bạn tù đem lòng oán hận ngày ngày ra sức ức hiếp dày vò gã. Cũng trong nhà lao, cuối cùng gã nhận được tin sư muội tâm ái Thích Phương của gã lại được đem gả cho kẻ thù đang tâm hãm hại gã là Vạn Khuê. Không thể tránh được nỗi hăm oan, không thể tỏ bày niềm oán hận, trên thế gian này, gã không còn một người thân, cũng không còn một tia hy vọng, gã bèn nghĩ đến cái chết, bởi vì có lẽ chỉ có cái chết mới có thể giúp gã chấm dứt khổ đau.

Bất ngờ, khi gã định tự sát, lại có một người bạn tù là Đinh Điền cứu sống gã, để rồi trở thành bạn chí thân của gã. Với bản chất thật thà khờ khạo của mình, có lẽ gã sẽ không bao giờ có thể biết được rằng tất cả những oan khiên mà gã phải gánh chịu hoàn toàn không phải do nơi gã, mà chính là do gã có một sư muội quá xinh đẹp, mà sư muội xinh đẹp này lại chung tình với gã, cho nên mới dẫn đến một loạt những âm mưu hãm hại nhắm vào gã, theo một kế hoạch độc ác một mũi tên nhắm ba mục tiêu: thứ nhất là lừa gạt làm cho gã phải ngồi tù; thứ hai là cấu kết với quan phủ giam giữ gã vô thời hạn; thứ ba là mê hoặc Thích Phương, làm cho nàng ta phải cảm động đến nỗi cuối cùng đành cam tâm tình nguyện làm vợ tên Vạn Khuê từ lâu đã ao ước thêm nàng đến nhỏ dãi.

Địch Vân cùng Đinh Điền vượt ngục, bất ngờ Đinh Điền bị trúng độc tử vong, Địch Vân một mình suýt chút nữa thì trở thành miếng mồi ngon cho ác tăng Bảo Tượng. May nhờ "Thánh nhân đãi kẻ khù khờ", gã không những không bị Bảo Tượng giết mà còn được Bảo Tượng "ban cho" tấm áo cà sa làm áo khoác. Nhưng cũng không ngờ được chính việc này đã mang lại cho gã một mối họa nạn vô vọng mới. Khi gã cứu người bên sông, thì bị con tuấn mã của Linh Kiếm Song Hiệp trừ danh đạp gãy chân, bởi vì gã đang mặc một tấm tăng bào của Huyết Dao Môn. Nhìn qua sắc áo chẳng trách Linh Kiếm Song Hiệp cũng như bao nhiêu người khác đều

cho rằng gã Địch Vân thực thà khờ khạo, trong sạch vô tội này chính là tên dâm tăng bạo ngược tội ác đầy đầy, chất chồng nợ máu.

Nguy hại hơn nữa, không những Linh Kiếm Song Hiệp và đám thị dân lòng đầy căm hận cho rằng gã là dâm tăng, mà ngay đến chính Lão Tổ của Huyết đao dâm tăng cũng nhận gã là đồ đệ của Bảo Tượng, là học trò của chính mình. Kết quả là, những người thuộc chính phái đều muốn bắt gã, còn lão tổ của tà môn Huyết đao lại trở thành cứu tinh của gã, đã đưa gã cùng "con mối" Thủy Sinh từ Giang Nam cùng đào tẩu đến một hang tuyết nơi biên giới Tây Tạng, và gã rốt cuộc chẳng có được một cơ hội nào để biện minh cho chính mình.

Từ một gã nhà quê chân chất thiện lương, đột nhiên phải trải qua những bất hạnh cùng cực không rõ nguyên do mà không có cơ hội giải bày và cũng chẳng có ai chịu lắng nghe chuyện oan ức của gã, cho nên chẳng trách sau khi lão tăng Huyết đao chết, đối diện với hai kẻ thù là Tứ Hiệp Giang Nam Hoa Thiết Cán và Linh Kiếm Song Hiệp Thủy Sinh, gã cuối cùng không chịu đựng được nữa mới khàn giọng hét lên, nghe như một tiếng khóc rằng: "Bọn ác nhân các ngươi sẽ có ác nhân trong thiên hạ trừng trị, Địch Vân ta đây không sợ các ngươi. Các ngươi đã tống ta vào ngục, xuyên thấu xương quai xanh ta, chặt đứt ngón tay ta, cướp sư muối của ta, đập gãy chân ta, ta đều không sợ, bây giờ cho dù các ngươi có giết ta, ta cũng không sợ!

II

Địch Vân nói "không sợ", đương nhiên cũng có phần chân thực trong đó, là bởi đến cái chết gã còn không sợ, huống gì những nỗi thống khổ hàm oan? Nhưng nếu chỉ nhìn bề ngoài của thái độ "không sợ" này thôi e chưa đủ. Trên thế gian này, Địch Vân có thể không sợ bọn "ác nhân", nhưng tình nhân biến thành người xa lạ, cho đến người thân biến thành kẻ thù, thì điều này đã làm cho gã kinh sợ đến không nói nên lời. Chính vì vậy khi hay tin Thích Phương xuất giá, gã đã tuyệt vọng đến mức muốn tự sát trong lao tù.

Trong khoảnh khắc thét to "không sợ", thái độ của Dịch Vân rõ ràng có chút điên cuồng. Thật may mắn cho gã, bởi nếu không có sự điên cuồng này thì hoặc là gã sẽ không thể sống nổi với mối căm hờn oan ức tràn ngập, hoặc là từ đây về sau, tâm lý của gã sẽ hoàn toàn thay đổi, biến gã thành một tay đại ác nhân thực thụ chuyên báo thù một cách điên cuồng cả toàn thế giới. Dịch Vân giờ đây đã luyện thành công Tuyệt thế thần công thần chiếu kinh, không bao lâu nữa sẽ luyện thành thực Huyết đao đao pháp, về phương diện võ công e rằng ít có địch thủ nào sánh kịp, nếu như gã có ý định báo thù, từ đây ráp tâm làm ác, thì cả thế giới cũng từ đây cũng khó mong được an lành.

Nhưng cũng may là Dịch Vân đã không bị cơn điên cuồng ấy đè bẹp, và thái độ của gã cũng không thực sự biến đổi, gã vẫn chỉ là gã nhà quê thực thà trung hậu ngày nào. Chính vì thế mà vận rủi của gã vẫn chưa đến hồi kết thúc. Đợi cho đến lúc băng tuyết tan đi nơi hang tuyết, đại hiệp Hoa Thiết Cán bỗng chốc trở nên anh hùng, trong khi Dịch Vân và Thủy Sinh bị vu thành dâm tặc và dâm phụ. Dịch Vân muốn biện hộ cho Thủy Sinh nhưng càng nói càng không được gì. Gã vừa thất vọng vừa phẫn nộ. Nếu thực sự trong lòng gã không còn chút hy vọng nào nữa thì không biết chừng gã đã hóa điên vì phẫn nộ.

Học được chút hiểu biết từ Đinh Điền, được rèn giũa trong quãng đời phiêu bạt, sau khi rời khỏi hang tuyết, Dịch Vân không những võ công cao cường hơn xưa mà tâm trí và kiến thức cũng được mở mang không ít. Ít ra, gã đã có thể hiểu rõ âm mưu của Vạn Khuê đối với gã từ trước cho đến nay. Rời khỏi hang tuyết, Dịch Vân có hai khát vọng cháy bỏng: thứ nhất là tìm được sư phụ, tìm lại được cuộc sống tốt đẹp ngày nào; thứ hai là cùng sư phụ gặp lại sư muội mãi mãi chung tình Thích Phương, nói cho nàng biết mối oan khuất của mình, vạch rõ chân tướng của Vạn Khuê, rồi sau đó...

Khi những oan khuất của gã được giải tỏa hoàn toàn, thì chân tướng của cha con Vạn Khuê cũng bộc lộ rõ ràng không thể chối cãi. Ở tại sào huyệt của họ Vạn, Dịch Vân đã dùng chính đạo lý của chúng để trừng trị chúng. Gã nhốt chúng vào khe giữa hai bức

tường, để cho chúng tự chịu lấy hậu quả. Sau đó, khi mà gã và Thích Phương đã lại có thể bên nhau như một đôi bướm lượn, nổi lại tình xưa, bắt đầu một đời sống tốt đẹp hạnh phúc, thì biến cố lại xảy ra. Thích Phương yêu cầu gã: “Đợi một chút”, mà kết quả là kẻ từ đây đôi ngả âm dương đành cách biệt. Nguyên là Thích Phương định lên đi thả tên Vạn Khuê chồng nàng ra, có ngờ đâu Vạn Khuê lại nở ra tay giết hại cả nàng. Địch Vân lúc này, vừa đau khổ vô cùng trước cái chết của Thích Phương, vừa bội phần căm hận sự độc ác của Vạn Khuê, vừa lại càng đau xót hơn cho chính mình, một lần nữa lại bị Thích Phương lừa dối. Có thể là Thích Phương trước sau vẫn là lương thiện vô tội, nhưng trở trêu thay cũng chính vì sự muội lương thiện vô tội này đã phản bội và lừa dối gã lần nữa. Với sự hiểu biết của mình, Địch Vân sẽ không bao giờ có thể giải đáp được các câu hỏi: Thích Phương tại sao biết rõ là gã trong sạch mà vẫn chấp nhận làm vợ Vạn Khuê? Tại sao biết rõ cha con Vạn Khuê là độc ác mà vẫn còn có thể nghĩ được đến điều "nhất nhật phu thâm bách nhật ân" (vợ chồng một ngày nên nghĩa), để rồi đã lừa gã mà đi thả gã chồng ác độc, để rồi đã phải mất mạng vào tay hắn? Tại sao một kẻ lương thiện và vô tội như Địch Vân lại phải chịu hàm oan và bị chối bỏ?

Nếu như Địch Vân không bao giờ có thể hiểu được hành vi và tâm lý của Thích Phương, thì với những gì sư phụ Thích Trường Phát của gã đã làm, gã lại càng không tài nào hiểu được. Thời gian ở trong lao tù, Đình Diên đã có lần nói với gã, sư phụ Thích Trường Phát ngoại hiệu "Thiết Sách Hoành Giang" của gã vẫn võ kiêm thông, bác học đa tài, nhất định không thể xem thường. Địch Vân tuy chân thành tín phục Đình Diên, nhưng khi nghe Đình Diên đánh giá sư phụ mình như vậy, gã thực sự không có cách gì tin được, nói cho đúng hơn là gã không dám tin, cũng như không muốn tin.

Cho đến một lần vô tình dao găm của sư phụ gã đâm một nhát gần sát tim gã, gã mới thực sự biết rõ sư phụ mình là người như thế nào: Thích Trường Phát vì tiền của, có thể giết cả sư phụ mình, giết sư huynh, hoài nghi con gái ruột, thì tại sao lại không thể giết đồ đệ?" (Xem *Liên thành quyết*). Nhưng gã vẫn còn chưa hiểu: "Một

con người trong cuộc đời không cần bất kỳ người thân nào, không cần sư phụ, sư huynh đệ, đồ đệ, đến con gái ruột cũng không quan tâm, thì cho dù có đến một kho của cải vĩ đại nhất phỏng có vui sướng gì?" (*Xem Liên thành quyết*). Đến đây Dịch Vân vừa cảm thấy tuyệt vọng khi hiểu rõ chân tướng sư phụ mình, vừa hoàn toàn u mê không hiểu tại sao sư phụ lại có thể như vậy.

Nếu như tất cả những cạm bẫy, những cú đòn của số phận đã từng trải qua trước đây đều do người ác làm hại, do phải chịu oan khuất, thì Dịch Vân vẫn còn có thể cắn răng chịu đựng, nhưng những biến cố về sau chính là những cú đánh chí mạng đối với gã. Bởi những cú đánh này không phải đến từ người ác, không phải đến từ kẻ thù không rõ chân tướng, mà lại đến từ tình nhân, từ người thân. Mất đi sư muội Thích Phương khiến cho gã phải chịu một mất mát lớn về mặt tình cảm, làm lung lay đến tận gốc rễ niềm tin và hy vọng của gã về tình người trong nhân gian; sư phụ Thích Trường Phát từ đầu đến cuối lừa gạt gã, làm cho thân tâm gã bị tổn thương, làm cho tất cả những quan niệm và tinh thần của gã về bản chất con người, về luân lý tình thân, về đạo đức xã hội v.v..., đều bị hủy hoại nghiêm trọng.

III

Điểm lại cuộc đời của Dịch Vân, có lẽ không ai là không rung mình run sợ. Trên thế gian này nơi nào là nơi Dịch Vân được sống hạnh phúc? Có ba nơi: thứ nhất, khi còn làm ruộng ở quê nhà; thứ hai, chịu án oan nơi nhà lao tử tù; thứ ba, ở nơi hang tuyết gần biên giới Tây Tạng.

Tình cảnh của Dịch Vân thật là thê lương thảm não. Khi gã muốn về lại quê nhà thì nhà đã mất, không còn sư phụ, cũng không còn sư muội, gã còn biết tìm về cái gì ở đó? Trong nhà lao tử tù thì Đinh Điền - người bạn thiết thân duy nhất của gã, ánh sáng âm áp duy nhất trong nhân gian dành cho gã, đã nằm sâu dưới ba tấc đất lạnh, bây giờ chỉ còn có thể tưởng niệm mà thôi. Cuối cùng, Dịch Vân thực sự không còn có chỗ nào để đi, cho nên, gã đành về lại cái hang tuyết nơi mà gã đã chịu đủ không biết bao nhiêu oan ức

dày vò, tuy rằng lạnh lẽo nhưng đó lại chính là nơi duy nhất gã có thể trú thân.

Qua câu chuyện của Dịch Vân, ai cũng thấy đời sống xã hội Trung Quốc lúc bấy giờ thật có quá nhiều nghịch lý. Các quan phủ là gương sáng treo cao, vì dân tạo phúc, nhưng chức quan phủ được mua bằng tiền; các hiệp khách hành hiệp trượng nghĩa, minh oan cho người, thì hoặc là bị người xấu giết hại, hoặc như Hoa Thiết Cán biến thành một loại côn trùng tội nghiệp tham sống sợ chết. Một đất nước nổi tiếng có lễ nghi nhưng dân chúng thuần phác lương thiện hoặc phải chịu nhiều oan khuất hoặc không thể phân biệt trắng đen tốt xấu.

Lại có cả những chuyện không đáng có, như những bậc tiền bối giả nhân giả nghĩa, những lớp đồ đệ hết sức độc ác hung bạo ỷ mạnh hiếp yếu, hoành hành ngang ngược. Đáng sợ hơn nữa là mối tình nguyên sơ sâu sắc giữa Dịch Vân và Thích Phương không rõ vì đâu đã đổi thay, còn vị sư phụ thực thà trung hậu của Dịch Vân hóa ra là một đồ đệ hoàn toàn giả dối và tàn nhẫn vô tình.

Trong một xã hội mà đại hiệp háo danh, tà đồ háo sắc, từ quan phủ cho đến dân chúng ai ai cũng điên cuồng vì đồng tiền, thì con người thành thực trung hậu chất phác, không háo danh không háo sắc, không hám tiền của là Dịch Vân, lại không thể tìm được một chốn dung thân, thật đáng thương thay!

Bước ngoặt sống còn của

HOA THIẾT CÁN

Có thể nói *Liên Thành Quyết* không phải là một bộ tiểu thuyết võ hiệp như thông lệ, mà là bộ tiểu thuyết "vô hiệp", bởi vì họ của bốn chàng Giang Nam tứ hiệp Lục Thiên Trữ, Hoa Thiết Cán, Lưu Thừa Phong, Thủy Đại hợp lại thì gần giống như "Lạc Hoa Lưu Thủy" có nghĩa là nước chảy hoa rơi, tên một khúc hát của vùng Giang Nam. Nếu không kể đến yếu tố dí dỏm, hẳn ai cũng có thể hiểu được ngụ ý trong câu nói trên.

I

Lão Tổ Huyết Dao đâm tãng Ma Đầu trứ danh giang hồ bắt cóc con gái Thủy Sinh của Thủy Đại, Giang Nam tứ hiệp không thể không cùng nhau truy diệt. Kết quả là bị Huyết Dao Lão Tổ vô tình đùa trêu, Giang Nam tứ hiệp hai chết một bị thương, không còn đất sống, tan tác như nước chảy hoa rơi, duy chỉ Hoa Thiết Cán là không hề hấn gì cả, nhưng kết quả sau đó thì không ai có thể ngờ được.

Nếu như Hoa Thiết Cán cũng sớm tử vong trong cuộc truy diệt thất bại đó, hoặc y cố gắng giết được Huyết Dao Lão Tãng, thì âu đây chẳng qua cũng chỉ là một kết cục thường thấy. Nhưng trong bộ sách này đã xuất hiện một cảnh hoàn toàn vượt ngoài dự liệu của mọi người, đó là trong khi Thủy Đại bị thương thập tử nhất sinh, Thủy Sinh bị bắt, Huyết Dao Lão Tãng cũng đã đến hồi sức tàn lực kiệt, kẻ duy nhất có khả năng liều chết một phen với đối phương là Hoa Thiết Cán đột nhiên lại đánh mất ý chí chiến đấu, để cuối cùng bị Huyết Dao Lão Tãng thôi miên! "Hắn ta trước sau chỉ muốn rũ bỏ khó khăn tìm con đường sống, tìm xin tha thứ, tuy rằng nhục nhã nhưng vẫn còn tốt hơn bị người ta chém giết. Hắn không nghĩ rằng nếu giờ đao cầu chiến lập tức có thể giết được kẻ thù, ngược lại chỉ thấy trước mắt một Huyết Dao Lão Tãng đáng sợ mà thôi". (*Xem Liên thành quyết*). Đọc đến đây, ai ai cũng ngao ngán thở dài cho cái chí khí của Hoa Thiết Cán.

Đây là lần đầu tiên toàn bộ quá trình Hoa Thiết Cán bị Huyết Dao Tăng thôi miên được mô tả trong quyển sách này. Các nhà tâm lý học, thần kinh học, các nhà thôi miên và các bác sĩ y học lâm sàng nhất định có thể chứng minh phương pháp thôi miên của Huyết Dao Tăng là có hiệu quả, do vậy, những biểu hiện của Hoa Thiết Cán sau đó thực ra cũng không có gì là lạ. Hoa Thiết Cán sở dĩ bị thôi miên cũng chính là do một tình tiết, một bối cảnh tâm lý trong cuộc giáp chiến với Huyết Dao Tăng, khi Hoa Thiết Cán bất cẩn lỡ tay đâm chết huynh đệ kết nghĩa của mình là Lưu Thừa Phong. Sự việc ngoài ý muốn này khiến cho ý chí của y suy sụp, tinh thần hoảng hốt, nhuệ khí bị áp chế, nhất thời lực thần vô chủ. Thêm vào đó y lại còn tận mắt chứng kiến Lục Thiên Trữ rơi đầu, Thủy Đại gãy chân, còn Huyết Dao Tăng bỗng trở nên vô cùng kỳ bí, vô cùng đáng sợ, do vậy mà y dần dần đánh mất ý chí chiến đấu. Huyết Dao Tăng trong cuộc chiến không tốn sức như vậy lại phát huy công phu uy hiếp bằng lời mà có lẽ tự bản thân lão ta cũng không ngờ được rằng đối với Hoa Thiết Cán giờ đây đến lời nói cũng đủ có tác dụng thôi miên, buộc y hạ vũ khí xin hàng.

Thế là, tinh thần đại hiệp vào sinh ra tử trong giang hồ của Hoa Thiết Cán trong phút chốc đã hoàn toàn sụp đổ. Nhưng chính sự sụp đổ tinh thần này mới là đáng sợ hơn, làm rung động lòng người hơn cả những cuộc đại chiến đầu rơi máu đổ. Hẳn nhiên là mỗi người có thể có những lý giải khác nhau về sự sụp đổ tinh thần của Hoa Thiết Cán. Một trong những lý giải hợp lý đó là, Hoa Thiết Cán cuối cùng hạ vũ khí, thúc thủ qui hàng là do trong sát-na tinh thần thất tán, không làm chủ được chính mình. Lý giải hợp lý thứ hai có thể là, Hoa Thiết Cán trong lúc đối diện với bước ngoặt sống chết lại phải chịu thêm những thách thức tâm lý, cuối cùng đã bộc lộ hoàn toàn bản chất tham sống sợ chết của y.

Sở dĩ có lý giải thứ hai là do so sánh với trường hợp của Thủy Đại. Trong cùng một hoàn cảnh, Thủy Đại mặc dù bị gãy cả hai chân, nhưng tinh thần không bị tổn thương, ý chí chiến đấu không lay chuyển, thà chết nhất định không khuất phục. Hoa Thiết Cán thì ngược lại, thân thể toàn vẹn mà ý chí chiến đấu lại tổn thất, ý tưởng ham sống sợ chết hoàn toàn chiếm ngự đầu óc không còn sáng suốt

của y. Cử chỉ ham sống của y không những tương phản với thái độ không sợ chết của Thủy Đại mà còn dẫn đến kết quả là, Hoa Thiết Cán tuy đã từng ngang dọc giang hồ, đã từng trải qua đủ loại trận mạc sống chết, nhưng đúng cho đến khi phải trải qua bước ngoặt khảo nghiệm sống chết, cuối cùng y lại để lộ ra chỗ bạc nhược trong ý chí của mình, từ đây làm thay đổi cả cuộc đời và thân phận của mình, tự làm cho bản thân không còn có thể so sánh được với Thủy Đại xưa nay cùng nức tiếng giang hồ như nhau.

Với thủ pháp có đôi mới, trong quyển sách này tác giả đã ra công khắc họa sâu sắc thực tế của đời sống. Sự sụp đổ tinh thần của Hoa Thiết Cán nói cho cùng cũng chính là nhược điểm nhân loại, bởi vì trên thế gian này, đã đành là có những người anh hùng xem cái chết nhẹ như lông hồng, nhưng thực tế tuyệt đại đa số nhân loại đều có chung một đặc trưng là vô cùng sợ cái chết. Cho nên, những biểu hiện hèn yếu của Hoa Thiết Cán chẳng qua là để thuyết minh y tuy là đại hiệp nhưng cũng vẫn chỉ là một con người bình thường mà thôi. Điều muốn được nêu bật ở đây là không phải tất cả danh tiếng đều đúng với thực tế, càng không phải tất cả mọi người trong vô lâm đều có thể luôn luôn không bao giờ do dự tiếc nuối mạng sống của mình.

Cho dù Hoa Thiết Cán trong bước ngoặt sống chết đã đánh mất ý chí chiến đấu, lộ rõ bản chất phàm nhân tham sống sợ chết của y, nhưng không vì vậy mà tác giả lại cho rằng danh tiếng của đại hiệp Hoa Thiết Cán trước đây đều chỉ là hư giả, cũng như Giang Nam Tứ Hiệp đều chỉ là mượn danh phỉnh đời, mà thân phận của họ giờ đây thực như "nước chảy hoa rơi". Sách có viết "Cho dù trong bản chất của y thực sự cũng có chút tàn nhẫn ngấm ngấm, nhưng suốt một đời hành hiệp trượng nghĩa y chưa từng làm một việc gian ác nào, nếu không sao có thể cùng tam hiệp Lục, Lưu, Thủy tương giao hàng mấy chục năm, tình như huynh đệ?" (*Xem Liên thành quyết*). Điều này trên thực tế cũng cho thấy rằng tứ đại hiệp Lục, Hoa, Lưu, Thủy đã từng là những anh hùng chân chính trong nhân gian, chẳng qua sau cái chết của tam hiệp Lục, Lưu, Thủy, còn lại một mình Hoa Thiết Cán giờ đây chỉ coi như là sống tạm, những năm cuối đời không đáng để nói đến nữa.

II

Kẻ còn ở lại sống tạm cõi nhân gian Hoa Thiết Cán này trong thoáng chốc đã đổi thay tính cách, làm đổi thay luôn cả diện mạo xưa nay. Sách có giải thích: "Hôm nay trong phút giây ngộ sát nghĩa đệ Lưu Thừa Phong, tâm thần y bị chấn động lớn, hào khí bình sinh trong chốc lát tan biến, lại bị Huyết Dao Tăng làm nhục, bao nhiêu ý nghĩ thô bỉ xấu xa bấy nhiêu năm đè nén tận đáy lòng đột nhiên trỗi dậy, chỉ trong vòng mấy tiếng đồng hồ đủ biến y thành một người hoàn toàn khác trước (*Xem Liên thành quyết*). Thế là, Hoa Thiết Cán trượng nghĩa giang hồ ngày nào nay biến thành một kẻ độc ác vô liêm sỉ, và đây mới chính là thủ bút thực sự gây kinh ngạc nhiều nhất trong cuốn sách.

Sự thay đổi của Hoa Thiết Cán ở đây thực sự là một sự đột biến, bởi vì sau khi đánh mất ý chí chiến đấu, tự động hạ vũ khí đầu hàng, sau khi bị Huyết Dao Tăng điểm trúng huyệt "Linh Đài" không lâu thì y phát hiện Thủy Đại nói quả không sai, lão ác tăng này quả nhiên chân khí suy kiệt, lúc này nếu xuất chiêu thì đã có thể kết liễu mạng sống lão rồi. Sự phát hiện này khiến hối hận không nguôi về những gì mình đã làm, y nghĩ rằng: "Mình đã thành danh Trung Nguyên Đại hiệp suốt mấy chục năm, mà lại quì gối cầu xin kẻ thù gian ác không thể tha thứ như vậy, hạng tham sống sợ chết, độc ác vô sỉ như mình thật không còn chôn dung thân nữa". (*Xem Liên thành quyết*).

Điều thúc đẩy biến đổi tâm lý Hoa Thiết Cán, hủy hoại sức mạnh nơi nhân cách y phút trước là do dục vọng cầu sinh của y trong lúc tâm thần u mê, còn phút sau là do cảm giác không chôn dung thân, sau khi y tỉnh ngộ. Trong phút cầu sinh, y không tự chế ngự được mình; sau khi tỉnh ngộ, y mới vì cảm thấy mình không còn chôn dung thân mà tâm lý thực sự bắt đầu xoay chuyển, nghĩ rằng danh tiếng anh hùng cả đời mình cuối cùng trôi theo nước chảy, y cảm thấy bất an và không có cách nào lấy lại lòng tự tin. Người phương Tây có nói, đường lên thiên đàng thì từng bước gian nan, còn đường xuống địa ngục lại dễ như đi thang trượt. Phút trước không chế ngự được mình, phút sau không thể tự tin vào chính mình,

không còn chốn dung thân, Hoa Thiệt Cán từ đây chỉ còn cách đã sai cho sai luôn. Thế là những dục vọng và ác niệm kìm nén bấy lâu được dịp bộc phát, làm thay đổi con người y đến tận gốc rễ.

Nếu như y biết rằng, nỗi sợ chết của con người kỳ thực không phải là một nhược điểm xấu xa mà chỉ là một đặc điểm thường tình; nếu như bên cạnh y có một bác sĩ tâm lý kịp thời giảng giải, khuyên bảo, nói với y rằng cái lúc y hạ vũ khí cầu xin được sống chẳng qua là vì trong sát na tâm thần thất thường, lại bị Huyết Dao Tăng thừa cơ thôi miên, chứ không phải là do y xấu xa vô liêm sỉ, do vậy y cũng không phải lâm vào cảnh ngộ "không chốn dung thân"; nếu như y biết rằng hành vi của y sẽ được người đời lượng thứ, sẽ không ảnh hưởng đến danh tiếng anh hùng của y, có lẽ tâm lý y đã không bị biến thái, hành vi của y cũng sẽ không đến nỗi bất thường như vậy. Nhưng vấn đề là trong đời sống thì lại không có đủ các giả thiết đó. Trong truyền thống văn hóa và các quan niệm về giá trị nơi Hoa Thiệt Cán từ trước đến nay chưa bao giờ có sự hiểu biết và lòng khoan dung độ lượng thực sự đối với các nhược điểm của con người. Truyền thống văn hóa này xưa nay vẫn xem bản năng ham sống là một minh chứng cho sự sa đọa về mặt đạo đức của con người, thậm chí những trường hợp bất đắc dĩ bị bắt làm tù binh trong chiến tranh cũng bị gọi là phản bội xấu xa.

Cho nên càng không thể có việc biện hộ cho hành vi của một kẻ cầu xin được sống vì lý do tâm thần thất thường vừa lại bị thôi miên. Thế là trong cuộc đời này Hoa Thiệt Cán chỉ còn có thể thấy rằng mình không còn chốn dung thân. Sau khi bị nỗi sợ chết đánh gục, một lần nữa y lại bị đánh gục bởi cảm giác không chốn dung thân. Sự thoái hóa biến chất nhanh chóng của Hoa Thiệt Cán nếu không phải là do bản chất trời sinh của y thì chính là do những áp lực nặng nề và gay gắt của đạo đức truyền thống cổ hủ nơi y. Nhưng trong khi trải qua bước ngoặt sống chết mà vẫn giữ vững các quan niệm về văn hóa đạo đức cũng là một thách thức cực độ đối với Hoa Thiệt Cán, bởi sự giới hạn và khiếm khuyết của các quan niệm này không những không giúp gì được cho y mà lại còn trở nên một trở ngại lớn đối với y. Do vậy, có thể nói sự đột biến về tính cách của Hoa Thiệt Cán có bao hàm trong đó ý nghĩa văn hóa

sâu sắc. Chỉ một ý niệm sai lệch trong bước ngoặt sống chết đã biến Hoa Thiết Cán thành một con người khác hẳn, điều này không những cho thấy cốt lõi sâu xa bí ẩn huyền diệu trong tâm lý và tính cách của y mà còn chứng minh sự phức tạp trong tâm lý con người. Giang Nam đại hiệp chính trực Hoa Thiết Cán lại cũng là một tên tiểu nhân hèn hạ, tất cả đều do hoàn cảnh và tâm lý biến đổi mà thành. Hoa Thiết Cán không phải là Thánh nhân cũng không phải là quỷ dữ. Sự biến đổi tính cách nơi y cũng chỉ để nói lên hai mặt cao quý và đốn hèn luôn tồn tại đồng thời trong mỗi con người trên thế gian.

Tuy vậy Hoa Thiết Cán không chôn dung thân về mặt tâm lý vẫn không ngừng tìm kiếm nơi trú thân cho mình. Thực ra tất cả những gì y đã làm đều xuất phát từ bản năng của y với hai lý do, thứ nhất là để bảo toàn tính mạng, thứ hai là để bảo toàn danh tiếng. Chính vào lúc y bị điểm huyết, Huyết Dao Tăng sống chết chưa rõ, Địch Vân bạn thù bất phân, việc quan trọng y phải làm là lấy lòng Địch Vân, khiến cho gã không có lý do làm hại y. Đầu tiên y cho rằng Địch Vân tham hoa háo sắc, định dâng Thủy Sinh cho gã, nhưng sau đó phát hiện Địch Vân dường như không phải loại dâm tăng, y bèn đổi giọng: "Địch đại hiệp lần này đã giết chết Huyết Dao ác tăng, nhất định là vang danh thiên hạ. Sau khi ra khỏi hang tuyết này, việc thứ nhất ta muốn làm là tuyên dương công trạng của đại hiệp ngày hôm nay đã hăng hái quên mình cứu viện Thủy cô nương, giết chết Huyết Dao tăng, thực là một đại sự bậc nhất trong võ lâm vậy." (*Xem Liênthành quyết*). Dựa theo kinh nghiệm và tham muốn sâu sắc nhất trong nội tâm của y, y cho rằng những lời lẽ như vậy - nhất định có thể làm lay động Địch Vân, bởi phàm đã là con người thì ai lại không háo sắc? Mà nếu như không háo sắc thì nhất định sẽ háo danh!

Tiếc một điều là không như y vẫn tưởng, gã Địch Vân này đã không háo sắc lại cũng chẳng háo danh. Giá như Địch Vân háo sắc hoặc háo danh thì Hoa Thiết Cán có lẽ đã có thêm được bạn đồng hành để cùng nương nhờ, che chở và cổ xúy cho nhau, an tâm hành hiệp trong võ lâm. Nhưng không hiểu vì sao Địch Vân cũng chẳng tỏ ra tha thiết gì với lời đề nghị cất nhắc của y. Sau khi các huyết

được thông suốt trở lại, việc đầu tiên y muốn làm là thủ tiêu Dịch Vân, thủ tiêu nhân chứng của những việc làm xấu xa đê tiện của mình, cũng như nhờ vậy mà lại được tiếng tốt là một đại hiệp có công thanh trừ dâm tà yêu tăng!

Thực không ngờ, một đại hiệp võ công thâm hậu như Hoa Thiết Cán lại không giết nổi tay võ công sơ đẳng Dịch Vân. Cho nên y chỉ còn cách thực thi chiêu cuối cùng, đó là vào ngày băng tuyết tan đi nơi hang tuyết, khi mà tất cả anh hùng trong thiên hạ tụ tập đến nơi đây, y bèn tung tin Dịch Vân và Thủy Sinh tư thông với nhau, làm âm ỉ lên như là chuyện có thật, làm cho Dịch Vân và Thủy Sinh không còn dám nhìn mặt ai, cũng như mọi người không ai còn tin tưởng vào hai kẻ này nữa. Như vậy chúng sẽ không còn cơ hội tiết lộ bí mật về những việc làm xấu xa của y, vì cho dù có nói, cũng không ai tin. Thế là Hoa Đại Hiệp vẫn là Hoa Đại Hiệp, Tiểu dâm tăng vẫn là Tiểu dâm tăng, chúng sinh thiên hạ chỉ nhìn mọi sự theo bề ngoài, ai lại phí công đi tìm hiểu đâu là thật đâu là giả?

Hoa Thiết Cán đường đường là một đại hiệp, có ngờ đâu cuối cùng lại trở nên xấu xa hèn hạ đến như vậy Để bảo toàn mạng sống, y có thể ăn tươi thi thể huynh đệ kết nghĩa. Để bảo toàn danh tiếng, y lại có thể ngang nhiên tung tin xằng bậy làm khuynh đảo trắng đen. Thế mới biết bản năng tính của con người có thể yếu nhược đến như vậy và cũng có thể thay đổi đến như vậy. Giờ đây nhớ lại phong cách diện mạo đạo đức của Giang Nam Tứ hiệp xưa kia, thật không ai không khỏi rùng mình thở dài. Đặc biệt khi xem đến đoạn Hoa Thiết Cán công nhiên gia nhập đội ngũ điên cuồng cướp bóc tài sản của tổ tiên truyền lại người ta thậm chí còn không thể phân biệt được đâu là trạng thái bệnh hoạn đâu chân tướng bản chất.

Tình người chột lóc ở

HƯ TRÚC TỬ

Trong ba nhân vật chính của bộ tiểu thuyết *Thiên long bát bộ*, Hư Trúc xuất hiện muộn nhất, chiếm số trang ít nhất, và xem ra tính cách cũng kém phần đặc sắc, cho nên thường bị một số độc giả coi nhẹ không chú ý tới và bỏ sót. Thảng hoặc có nhắc tới nhân vật này thì cũng chỉ là cảm giác về một vị tiểu hòa thượng tướng mạo xấu xí khó coi, tính cách cổ hủ, đã không có khí khái anh hùng, lại cũng không được trí tuệ phong lưu, đã không hợp quy tắc trào lưu, lại cũng không thể tự chủ tự quyết, và tất cả những việc làm của vị tiểu hòa thượng này thường trở thành trò cười trong cả bộ sách. Một vị tiểu hòa thượng của Phật gia Thiền môn, cuối cùng lại trở thành chủ nhân cung Linh Thứu thuộc phái Tiêu Dao của Đạo gia, suốt ngày bị bao vây bởi một đám con gái, há không phải là kỳ lạ hay sao?

Thế nhưng nhân vật Hư Trúc, hay còn gọi là Hư Trúc Tử này, lại là một nhân vật điển hình không thể thiếu được của bộ sách. Qua câu chuyện và tính cách của y, có thể thấy được hàm ý chủ đề của tác giả. Câu chuyện của y có tầng thứ phân minh: tầng thứ nhất là số mệnh quyết định tính cách, tầng thứ hai là tính cách quyết định số mệnh, tầng thứ ba là tính cách và số mệnh xung đột, tầng thứ tư là số mệnh và tính cách hài hòa. Nói tóm lại, nhân vật và cũng là hình tượng văn học này ẩn chứa bên trong mình một triết lý sâu xa về sự phong phú của đời sống nhân sinh.

I

Một con người được sinh ra trong thế giới ta bà này, xem ra cũng chỉ là một chuyện bình thường, nhưng sự thực thì không biết cần phải có bao nhiêu nhân duyên kết hợp. Từ xưa đến nay, việc bàn luận về số mệnh con người đã luôn kích thích sự suy tư cũng như mê hoặc tâm trí của nhân loại, bởi vì bộ não người đã có sẵn khả năng tính toán, nhưng rốt cuộc vẫn không thể tính được trong cuộc

đời của một con người có tất cả bao nhiêu loại cơ duyên ngẫu nhiên.

Ví dụ như Hư Trúc, ai có thể ngờ được, cái con người không ai biết rõ lai lịch này, thuở nhỏ là cô nhi xuất gia tại Thiếu Lâm tự, lại là con ruột của Chương môn đạo cao đức trọng Huyền Từ, trụ trì chùa Thiếu Lâm? Và rồi ai cũng có thể ngờ được, tình nhân của Huyền Từ, mẹ của Hư Trúc, lại là Diệp Nhị Nương nổi danh Thiên hạ đệ nhị ác nhân? Ai có thể ngờ được Đại sư chương môn tổ đình Thiên tông lại đã từng vì dục tình thúc đẩy, đại phạm dâm giới; còn Đại ma đầu Diệp Nhị Nương khét tiếng tàn hại anh nhi, chỉ vì con mình bị người bắt mất, quá đau lòng phần chí mà hóa ra điên khùng chuyên bắt và hại chết con người khác. Do sự hấp dẫn của giới tính, kết tinh tình ái của Đại hòa thượng xuất gia và Đại ma đầu thế gian, đã "trung hòa" thành một con người đặc biệt là Hư Trúc Tử.

Một điều không thể ngờ được nữa là, khi gia tộc Mộ Dung ở Cô Tô nhất định khôi phục vương triều Đại Yên, hồng xúi giục mỗi tranh chấp xung đột giữa hai nước Tống, Liêu, kết quả đã làm ảnh hưởng đến vận mệnh cả cuộc đời của đứa trẻ vô tội Hư Trúc. Huyền Từ đại sư khi dẫn đầu đạo quân hào kiệt Trung nguyên tiến thẳng đến Nhạn Môn Quan để ngăn chặn nhóm võ sĩ Khiết Đan có ý định xâm chiếm Thiếu Lâm tự, đã giết chết vợ và tôi tớ của Tiêu Viễn Sơn, bắt con của hắn là Tiêu Phong đem về gửi nuôi ở nhà nông phu Kiều Tam Hộc bên ngoài Thiếu Lâm tự. Cậu bé Tiêu Phong này cũng được học võ công với cao tăng Thiếu Lâm Huyền Khô đại sư. Tiêu Viễn Sơn thất chí phục thù bèn ăn miếng trả miếng, bí mật điều tra ra mối tư tình giữa Huyền Từ và Diệp Nhị Nương, thế là hắn cũng bắt luôn đứa con của Huyền Từ và Diệp Nhị Nương, đưa vào trong Thiếu Lâm tự, làm cho nó trở thành một đứa trẻ mồ côi không biết cha mẹ mình là ai. Như vậy, số mệnh của đứa trẻ này đã được định sẵn như sau : nó được "sinh ra" Ở Thiếu Lâm tự, lớn lên ở Thiếu Lâm tự, Thiếu Lâm tự là Phật quốc Thiên môn, đứa trẻ mồ côi "không cha không mẹ" này đương nhiên chỉ có thể do tăng nhân trong chùa dưỡng dục, tự nhiên mà thành tiểu tăng nhân, rồi chiếu theo thứ tự các thế hệ Huyền, Tuệ , Hư, Không của Thiếu Lâm tự mà được mệnh danh là Hư Trúc.

Vấn đề là từ nhỏ Hư Trúc không biết gì về lai lịch thực sự của mình, từ nhỏ đã quen nhìn thanh đăng hoàng quyền, đã quen nghe trống sớm chuông chiều, quen nói A di đà Phật, quen sớm công phu tối thời khóa, tự nhiên sẽ cho rằng mình từ nhỏ đã là một tăng nhân. Hơn nữa trên người y vẫn còn vết sẹo do chính tay mẹ y Diệp Nhi Nương đốt, y đương nhiên không thể nào ngờ được đây là kỷ niệm tình yêu của mẹ y, chỉ nghĩ rằng đây là cái bớt bẩm sinh trong cuộc đời xuất gia lễ Phật. Tóm lại, Hư Trúc từ nhỏ đã tuyệt đối chấp nhận thân phận tăng nhân của mình không chút nghi ngờ. Hơn nữa từ nhỏ sinh trưởng ở Thiếu Lâm tự, không biết nhân gian tục thế, cho nên cho dù là nghi thì cũng không biết lỗi nào mà nghi. Nếu y không là tăng nhân, không chấp nhận thân phận tăng nhân thì còn có thể là loại người gì, còn có thể chấp nhận loại thân phận gì khác được đây? Thế là, số mệnh này không những quyết định hoàn cảnh và phương thức sinh sống của Hư Trúc, đồng thời còn quyết định tính cách và toàn bộ thế giới tinh thần của y nữa.

Thế gian có câu "Tiểu hòa thượng niệm kinh, hữu khẩu vô tâm", nhưng tiểu hòa thượng Hư Trúc này thì không như vậy. Y do không biết gì về tục thế nhân gian, cho nên tâm không bao giờ xao động, tự nhiên là thành kính tin tưởng và tôn thờ giới luật thiền môn và kinh điển nhà Phật. Cho nên Hư Trúc là một tiểu hòa thượng thành kính chân chính. Cũng chính vì vậy mà khi y rời khỏi sơn môn, trong lần đầu tiên tiếp xúc với thế nhân đa sự, thực không khỏi tỏ ra hẹp hòi ngốc nghếch, thậm chí cổ hủ đến không chịu nổi.

II

Giả sử không bao giờ rời khỏi Thiếu Lâm tự, thì số mệnh của Hư Trúc không khó đoán, chẳng qua chỉ là một tăng nhân Thiếu Lâm tự thông thường, sống một cuộc đời tu hành bình thường, không ai hay, không ai biết, như hư như không. Vấn đề là, trưởng bối trong chùa phái y xuống núi đưa thư, lần đi này, y lông nga lông ngóng, đầu vàng mắt hoa, lại đúng vào thời điểm của vận hạn, không thể kháng cự được. Đối với Hư Trúc, thế giới bên ngoài không những xa lạ mà còn khiến cho y không biết phải làm sao. Cơ hồ như có một luồng sức mạnh không rõ từ đâu kéo lôi y xuống vực sâu; cơ

hồ như trong thế tục giang hồ đó , người người đều gây khó khăn cho y, thậm chí luôn luôn chống đối y.

Hư Trúc lần đầu tiên hạ sơn xuất đầu lộ diện, liền gặp ngay Phong Ba Ác và Bao Bất Đồng, hai kẻ này đã làm cho y đến một ngụm nước cũng uống không xong. Trước khi uống nước, theo lệ thường y niệm âm thủy chú, đủ thấy cho dù đã xuống núi rời chùa, Hư Trúc vẫn tự giác tuân thủ giới luật, giữ vững tác phong tăng nhân. Nhưng Phong Ba Ác bỗng hỏi một câu "Sau khi thầy niệm âm thủy chú, rồi uống cả tám mươi bốn ngàn con vi trùng vào bụng, như thế không phải những con vi trùng đó cũng đã chết rồi sao?" (*Xem Thiên long bát bộ*). Bởi vì sư phụ chưa từng dạy qua, cho nên câu hỏi này khiến cho Hư Trúc vô cùng lo sợ nghi ngờ. Thêm nữa, Bao Bất Đồng thì lại cứ khẳng khẳng, nói rằng trong nước đó không phải có tám mươi bốn ngàn vi trùng, mà chỉ có tám mươi ba ngàn chín trăm chín mươi chín thôi; lại nói Hư Trúc có thiên nhãn thông, "nếu không thì làm sao thầy chỉ nhìn tôi một lượt thì biết tôi là phạm phu tục tử, chứ không phải là Bồ Tát giáng trần?" Lần này thì Hư Trúc vô cùng hoảng sợ, nhìn trước ngó sau, hoang mang không biết phải nói gì nữa cả. Trong khi câu hỏi này còn chưa trả lời xong thì Phong Ba Ác lại tìm y để đấu võ, làm cho y lại càng lóng nga lóng ngóng, chỉ còn cách rút lui khỏi quán nước bên đường.

Người dưới núi đón tiếp y bằng một lễ “ra mắt” như vậy, y cảm thấy thật khó nuốt, có biết đâu đây mới chỉ là tiếng trống mở đầu, không thấm tháp gì so với số mệnh của y sau này. Tiếp đó, y và sư thúc Huyền Nạn cùng Phong Ba Ác, Bao Bất Đồng bị Đinh Xuân Thu bắt, đưa tới hang Lung Á ở núi Lô Cỗ, không cách thoát thân.

Lần này thì khác, vì muốn cứu người, y bị bắt chơi cờ. Chơi xong ván cờ thì y bị buộc phải từ bỏ bốn sư bốn môn, theo môn phái khác, bất kể thế nào, trước hết là hóa giải toàn bộ nội công Thiếu Lâm chính tông của y, truyền cho y nội công của Tiêu Dao tà môn phái, rõ ràng là người ta muốn biến y thành Chương môn của phái Tiêu Dao? Thử nghĩ xem, một vị tiểu hòa thượng từ trước đến nay chưa từng biết qua thế giới phạm tục, sao có thể làm một chương môn? Hơn nữa lại còn làm trái với tâm nguyện của y, ép bức, dụ

dỗ, ràng buộc, làm cho y mắc lừa, mắc câu, là phải bước lên thuyền gian.

Không dễ mà thoát được mối ràng buộc này, y vội vàng trốn về Thiếu Lâm tự, có ngờ đâu lại gặp thêm một tai nạn vô vọng mới. Trên đường đi y gặp tiểu ma nữ A Tử, vốn không quen biết, không thù oán, và y đối với cô ta cũng vô cùng đúng mực, nhưng cô ta lại vô duyên vô cớ lừa y uống canh gà, ăn thịt mỡ, làm cho Hư Trúc trì giới nghiêm mật "hai mươi ba năm chưa hề biết ăn mặn là gì" (*Xem Thiên long bát bộ*) vô tình lại phá giới vậy?

Cảnh ngộ kế tiếp mới là quan trọng, y hảo tâm cứu một đứa bé gái, không ngờ đó lại là Thiên Sơn Đồng Lão. Vướng vào mối ràng buộc này, y thật khó có hy vọng thoát thân. Bà ta không tỏ chút lòng cảm kích nào đối với y, lại còn buộc y luyện võ công giết người, phạm giới sát, phạm giới ăn chay, lại còn dụ dỗ y trong lúc mơ hồ bất cẩn phạm cả giới dâm, làm cho y trong cơn đau buồn tuyệt vọng lại phạm thêm giới tự hủy tính mạng, một đại giới của Phật môn! Tóm lại là làm cho Hư Trúc không còn có thể làm hòa thượng, không thể tu thành Phật. Cuối cùng, khi Thiên Sơn Đồng Lão và Lý Thu Thủy theo nhau chết đi, thì y không hiểu sao lại trở thành chủ nhân mới của cung Linh Thứu. Một vị tiểu hòa thượng xuất gia trở thành lãnh đạo tối cao của một vương quốc phụ nữ, đến nỗi những khi tâm tình mâu thuẫn bối rối, đến các giới nhà Phật như giới tửu, vọng ngôn v.v..., đều phạm hết.

Tóm lại, Hư Trúc một lòng thành kính hướng Phật, thật thà chất phác, hạ sơn không được mấy tháng thì đã bị cưỡng bức dụ dỗ làm cho ngũ giới bát giới đều phạm, đánh mất nội công bốn môn, thâm nhập bàng môn tả đạo Tất cả những điều này vốn không phải là ý nguyện của Hư Trúc, nhưng từ đầu đến cuối y hoàn toàn bất lực không thể kháng cự, cứ thế mà đánh mất cả bản thân mình, thật đau xót thay! Xem ra, rõ ràng là có một sức mạnh thần kỳ chống đối lại Hư Trúc, làm cho y luôn gặp vận xui, ác mộng không dứt, tránh không khỏi, chạy không thoát. Cuối cùng, y chủ trương không làm chủ nhân cung Linh Thứu nữa, thà rằng làm tiểu hòa thượng Thiếu Lâm tự. Nhưng sau khi về tới Thiếu Lâm tự, cho dù thành tâm nhận

lỗi, thành tâm hối cải, cam tâm chịu phạt, cuối cùng vẫn bị đuổi khỏi Thiếu Lâm tự! Thêm nữa vừa biết được thân phận cha mẹ của chính mình, thì phải tận mắt chứng kiến cha mẹ theo nhau tự sát trong cuộc tao ngộ bi thảm, từ đây, Hư Trúc trở nên một loại cô hồn được cái mà mình không muốn, không được cái mà mình muốn. Xem ra, số mệnh của Hư Trúc, thật là khổ không có cách gì tả được.

III

Số mệnh của Hư Trúc tuy là bị một sức mạnh thần kỳ xô đẩy, nhưng sau đó thế nào thì không thấy nói đến nữa. Một mặt là số mệnh quyết định tính cách, nhưng mặt khác là tính cách quyết định số mệnh. Thường là do số mệnh của Hư Trúc đã được định sẵn, không có chọn lựa nào khác; nhưng trong tất cả những chọn lựa của y lại biểu hiện tính cách và bản năng của y.

Hãy bắt đầu từ lúc y làm chuông môn phái Tiêu Dao. Trong hang Lung Á, thông biện tiên sinh Tô Tinh Hà bày ra thế cờ Trân Lung, giống như một bài thi trắc nghiệm tính cách. Đoàn Dự, Mộ Dung Phúc, Đoàn Diên Khánh đã bộc lộ đầy đủ tính cách và đặc trưng tâm lý của họ trong khi chơi cờ, thậm chí còn để lộ ra tâm bệnh của từng người nữa. Đoàn Diên Khánh trong lúc say mê chơi cờ bị Đinh Xuân Thu thôi miên đến lúc sắp sửa tự sát, thì tâm từ bi của tiểu hòa thượng xúc động. Trong khoảnh khắc thấy sự sống đang gặp nguy cơ, Hư Trúc bèn nảy ra một ý: "Ta giải không ra thế cờ này, nhưng phá một nước thì dễ, chỉ cần làm cho hấn ta tỉnh lại thì đã cứu được hấn rồi; còn thế cờ này giải còn không xong, mong chi thắng bại?"

Thế là y nhắm mắt nhắc một quân cờ đặt lên bàn cờ. Có ngờ đâu đây lại chính là nước cờ quyết định, không những cứu được Đoàn Diên Khánh mà còn giải được thế cờ mấy chục năm không ai giải được. Thế là chàng tiểu hòa thượng Thiếu Lâm tự Hư Trúc được lão chuông môn phái Tiêu Dao Vô Nhai Tử chọn làm đệ tử, làm người kế tục, truyền cho Hư Trúc toàn bộ công lực của mình, đeo cho Hư Trúc chiếc nhẫn chuông môn, làm cho Hư Trúc không biết làm sao, không thể không nhận.

Xem ra có vẻ như số mệnh không công bằng với Hư Trúc, nhưng vấn đề không đơn giản như vậy. Tiểu hòa thượng Hư Trúc vốn rõ ràng là một người bàng quan, không ngờ cuối cùng lại đánh thắng ván cờ, lại trở thành nhân vật chính của màn kịch, xem ra hoàn toàn do ngẫu nhiên mà thành, nhưng thực tế lại chính là biểu hiện tự nhiên và kết quả tất nhiên của tính cách và bản năng của y, cụ thể là, thứ nhất, tâm từ bi cứu người chính là bản tính của một tiểu hòa thượng thuần thành, chứ nếu như thấy chết không cứu thì hẳn không phải là Hư Trúc. Thứ hai, những người khác phần nhiều nhìn ván cờ chú tâm ở thắng bại, nhưng Hư Trúc lại vô tâm chơi cờ với ánh mắt bàng quan của một người ngoài cuộc, do vậy ngoài Hư Trúc ra không ai có thể nghĩ được đến điều "đã không phải là chơi cờ thì cần chi đến thắng bại", lại còn dám nhắm mắt đi quân cờ. Thứ ba, chỗ mà Hư Trúc nhắm mắt thả quân cờ lại chính là chỗ then chốt quan trọng của ván cờ, xem ra có vẻ như ngẫu nhiên, nhưng kỳ thực cũng chứa đựng trong đó lẽ huyền diệu của đời sống nhân sinh, đó chính là phép "Đạo hoa ửng" trong cờ vây và đạo lý "có thất bại mới có thành công" trong đời sống con người. Đạo lý này không những vừa hợp với tính cách và thân phận của Hư Trúc, đồng thời cũng ám chỉ việc y sẽ phải mất đi chút công phu Thiếu Lâm mà nhận lấy công lực suốt một đời tu luyện của Vô Nhai Tử. Thứ tư, ý muốn làm hòa thượng của Hư Trúc tuy rằng kiên định, nhưng trước nay vốn không phải là ý định của y, tính cách y trước nay vốn dễ bảo, nghe lời, cho nên y không thể không nghe lời những bậc tiền bối như Tô Tinh Hà, Vô Nhai Tử, huống hồ là sư thúc Huyền Nạn còn luôn dặn dò y là phải biết nghe lời. Hư Trúc là "xưa nay phục tùng đã quen rồi. Là đệ tử Phật môn thì phải luôn luôn khiêm hạ, nghe lão nhân ấy bảo lạy, cho dù không hiểu cái lạy ấy có nghĩa là gì, nhưng nghe người này là tiền bối võ lâm, lạy ông ta vài cái cũng là lẽ đương nhiên vậy." (*Xem Thiên long bát bộ*). Có ngờ đâu đây chính là lạy bái sư. Người khác đương nhiên là biết, nhưng Hư Trúc đương nhiên không biết. Thứ năm, Hư Trúc tuy niệm kinh thuần thực, nhưng trước nay không có tài ăn nói, cho nên về phương diện biện tài y không phải là đối thủ của thông biện tiên sinh Tô Tinh Hà, huống chi gặp phải sư phụ của Tô Tinh Hà là Vô Nhai Tử! Cho nên, cho dù trong lòng y cảm thấy rõ ràng chỗ đó là không thích hợp với y, nhưng cũng không biết nói như thế nào,

muốn thuyết phục Vô Nhai Tử nhưng thực sự là cũng chẳng có cách gì. Hơn nữa Vô Nhai Tử chẳng bao lâu sẽ nhắm mắt xuôi tay, y có muốn nói cũng chẳng thể nào nói được; Tô Tinh Hà vừa gặp nguy hiểm, không thể không cứu. Có làm cách gì đi chẳng nữa, cái thân phận chương môn của y cũng càng lúc càng "chắc chắn". Tóm lại, tính cách của Hư Trúc trên thực tế đã quyết định số mệnh của y, làm cho y không thể không trở thành chương môn phái Tiêu Dao.

Tuy Hư Trúc đã có chủ ý "ba mươi sáu kế chạy trốn là hơn", muốn chạy về Thiếu Lâm tự bẩm báo sư phụ, sư tổ, hòng thoát khỏi những ràng buộc vướng vắn với Tiêu Dao phái, an tâm làm một tiểu hòa thượng, tiếc rằng lại gặp phải Vạn tiên đại hội, nhìn thấy ba mươi sáu động chủ và bảy mươi hai đảo chủ đang hề nhau giết một đứa bé gái. Việc này y làm sao mà không can thiệp? Theo tính cách của tiểu hòa thượng Hư Trúc, làm sao có thể thấy chết không cứu? Thế là y bất ngờ xông ra, cướp đứa bé dưới tay đồ đao toan chạy. Không ngờ cử chỉ cứu người này khiến y bị cuốn sâu hơn vào những mâu thuẫn của Tiêu Dao phái, nguyên đứa bé gái này không phải ai khác, chính là Thiên Sơn Đồng Lão, đồng môn của sư tổ Vô Nhai Tử, người mà chỉ nghe đến tên đã khiến đám giang hồ quần hùng biến sắc mặt. Do vậy Hư Trúc càng dần sâu vào mối xung đột mâu thuẫn giữa đôi sư tỷ muội phái Tiêu Dao Thiên Sơn Đồng Lão và Lý Thu Thủy, cuối cùng không thể tự thoát ra được. Tóm lại, tất cả những hành động y đã làm đều xuất phát từ tính cách của y, từ lòng từ bi, từ tâm niệm cứu người của y.

Hoàn cảnh của Hư Trúc là như thế này: muốn cứu người cho đến cùng, cho nên phải chống Thiên Sơn Đồng Lão chạy trốn khỏi sự truy giết của Lý Thu Thủy, và còn phải học võ công thâm hậu với Thiên Sơn Đồng Lão, nếu không sẽ không có cách nào đối phó với kẻ thù truy giết, nguy hiểm luôn luôn rình rập, thậm chí mạng sống bị đe dọa. Đầu óc đơn giản của Hư Trúc không thể giải quyết được mối mâu thuẫn này, nhưng dù vậy trên thực tế cuối cùng y vẫn chọn cứu người, và điều này cũng chính là bước lựa chọn then chốt nhất trong số mệnh của Hư Trúc. Bởi vì tính cách của Đồng Lão là vô cùng ngang ngạnh cố chấp, không những luôn nghĩ cách để lưu giữ Hư Trúc mà còn dụng tâm "cải tạo" Hư Trúc.

Hư Trúc thà chết đói nhất định không phạm giới ăn mặn nữa, làm cho Đồng Lão nổi điên lên, cách này không được lại bày cách khác. Giới ăn chay cố giữ, thế còn giới sắc thì sao? Lần này thì Đồng Lão đã tìm ra được cách "rèn luyện" Hư Trúc: trong cái hang đất tối tăm lạnh lẽo, khi mà Đồng Lão đưa một thiếu nữ khóa thân vào lòng Hư Trúc, "trước sự dụ dỗ mê hoặc nhất trần đời này, chàng trai chưa từng biết thế tục bỗng không chút kháng cự, càng lúc càng ôm chặt thiếu nữ, trong khoảnh khắc tâm hồn bay bổng, cuối cùng không còn biết mình đang ở đâu nữa". Sau sự việc này Hư Trúc cảm thấy hối hận, cho rằng mình đã sai rồi, thậm chí còn muốn tự sát để chuộc tội. Vậy mà khi đồng lão lần thứ hai đưa thiếu nữ vô danh tới, Hư Trúc lại vừa vui thích vừa sợ hãi, kìm lòng không được lại thân mật nồng nhiệt, lại còn đặt biệt hiệu cho nhau là "Mộng Lang" và "Mộng Cô". Ngày thứ ba cũng như vậy: "Ba ngày ân ái triền miên làm cho Hư Trúc cảm thấy cái hang đất lạnh lẽo tối tăm này chính là thế giới cực lạc, hà tất phải quy y Phật, biệt cầu giải thoát?" (*Xem Thiên long bát bộ*). Thế là cho đến ngày thứ tư, bắt đầu chủ động chờ đợi cuộc vui, đợi mãi không thấy, Hư Trúc như kiến bò trong chảo nóng, cuối cùng chịu không được phải mở miệng hỏi Đồng Lão. Rõ ràng, y không thể nào quên được "Mộng Cô" của y rồi!

Đây cũng chính là ý chí tri giới của Hư Trúc cuối cùng không thắng được xung động bản năng của y. Việc hoan hợp cùng Mộng Cô, tuy là kế hoạch của Đồng Lão, nhưng cuối cùng lại là hành vi chủ động của chính Hư Trúc, là lựa chọn theo bản năng nhân tính của y. Rốt cuộc, nguồn gốc của sự thay đổi xuất phát từ bên trong bản thân y, chứ không phải là do các điều kiện bên ngoài.

IV

Dưới đây, cần phải phán đoán: những gì Hư Trúc đã trải qua là do số mệnh đã dày vò làm khổ y hay khẳng khái ban thưởng cho y? Trong vô vàn tao ngộ của Hư Trúc, rốt cuộc là hạnh phúc hay bất hạnh? Thực không dễ mà phán đoán. Cổ nhân có câu: "Người không phải là cá, sao biết được những an vui của cá?" Nhìn trên bề mặt, Hư Trúc rõ ràng cảm thấy không hạnh phúc lắm. Tất cả những

gì y đã trải qua, đã có được điều không phải là ý nguyện chủ quan của chính y, mà điều do số mệnh đã đem tất cả tròng vào đầu y. Được cái mình không muốn, không được cái mình muốn, số mệnh quả là không ân sủng gì với Hư Trúc, ngược lại còn quá tàn nhẫn với y. Thấy Đinh Xuân Thu được giao cai quản giới luật viện của Thiếu lâm tự, Hư Trúc trong lòng vô cùng thất vọng, nghĩ mãi không ra: "Ta muốn sống đời sống xuất gia ở Thiếu lâm tự, nhưng thầy tổ đều đuổi ta ra. Đinh Xuân Thu coi trời bằng vung, làm bao nhiêu việc ác, lại được an tu ở chùa, nghiệp báo khổ lạc của ta và hắn sao không giống nhau vậy?" Đây là một câu nói cho thấy Hư Trúc không vui với sự an bài của số mệnh y vậy.

Nhưng mà, vẫn có thể thấy về sau Hư Trúc lại có một câu nói hoàn toàn trái với câu nói trên. Đó là khi y phát hiện công chúa Tây Hạ công khai chiêu phò mã không phải ai khác mà chính là "Mộng Cô" của y, rồi sau khi nhận diện và gặp gỡ cô ta xong, y viết một bức thư cho Đoàn Dự, nói rằng: "Ta rất vui, cực vui không thể nói ra được niềm vui sướng. Làm cho huynh mất công một chuyến, ta thật có lỗi với huynh, lại càng có lỗi với Bác Đoàn, nhưng ta không còn cách nào khác." (*Xem Thiên long bát bộ*). Trong bức thư này, có thể thấy hạnh phúc đầy ắp trong tâm đã tràn ra ngôn từ. Có thể nói rằng, trước đó y kỳ thực hoàn toàn không biết thế nào là hạnh phúc nhân sinh; chỉ khi gặp lại Mộng Cô, y mới bắt đầu hiểu ra.

Thực ra Hư Trúc chưa hẳn không biết hạnh phúc nhân sinh là gì, chỉ vì y không dám trực tiếp đối diện với những dự vọng nội tâm của y mà thôi. Nếu không, làm sao khi cung nữ Tây Hạ hỏi "Tiên sinh bình sinh ở nơi nào là hạnh phúc nhất?" Hư Trúc lại không nói kinh đường, thiền phòng, sân luyện công ở Thiếu Lâm tự là hạnh phúc nhất, lại nói "ở trong một hang đất tối tăm lạnh lẽo"? Làm sao khi cung nữ hỏi "người mà tiên sinh bình sinh yêu nhất tên là gì" y không nói yêu nhất sư phụ Tuệ Luân, phụ thân Huyền Từ, mẫu thân Diệp nhị Nương, mà lại thờ dãi một hơi rồi nói "Ta..., ta không biết cô gái đó tên là gì ? Hư Trúc xưa nay không hề nói dối, trong thời khắc này, Hư Trúc lại không thể không nói ra bí mật sâu thẳm nhất trong lòng mình, đủ biết y thương nhớ Mộng Cô nhiều đến mức nào. Nếu không phải như vậy thì Mộng Cô sẽ không biết Hư Trúc

chính là Mộng Lang của cô, mà Hư Trúc cũng không thể gặp lại được Mộng Cô của y, mà như thế thì y sẽ thực sự vĩnh viễn không thể biết được hương vị hạnh phúc của đời sống. Trước đó ở đỉnh núi Phiêu Miêu cung Linh Thứu, Hư Trúc và Đoàn Dự ngồi nhìn nhau thở dài, rồi lại cùng uống rượu tâm sự, bởi vì cùng hiểu lòng nhau, cả hai đều cùng nói về người yêu của mình. Đoàn Dự thì nói về Vương Ngũ Yên, còn Hư Trúc thì nói về "Mộng Cô" mà y không biết họ tên là gì cũng không biết dung mạo ra sao. Hai người vừa trích dẫn kinh Phật vừa nói chuyện tình ái, rồi kết nghĩa huynh đệ, Hư Trúc lại còn kết nghĩa luôn với Tiêu Phong, người mà y chưa từng gặp mặt. Lúc này, bọn họ uống rượu, ăn thịt, nói chuyện tình ái, vọng ngữ, tưởng nhớ người yêu trong lòng mình, rồi sau đó say sưa, cái hương vị trần tục này chẳng lẽ Hư Trúc thực sự có thể quên? Mà việc này lại là chẳng có ai ép buộc y cả. Tuy sau lần uống rượu đó Hư Trúc đã tự sám hối, rồi quyết định trở lại Thiếu Lâm, tự sửa đổi mình, quên hết những gì đã xảy ra, bắt đầu lại cuộc đời tăng lữ, nhưng chính lúc đó Tiêu Phong ở bên ngoài Thiếu Lâm tự bị hào kiệt Trung Nguyên vây đuổi, đang cùng Đoàn Dự đối âm mưu chuẩn bị giết nhau để tự cứu, Hư Trúc nghĩ : "Hôm kết nghĩa với Đoàn Dự, mình cũng đã kết nghĩa với Tiêu Phong, đại trượng phu một lời đã nói sống chết không thay đổi, lập tức bỏ hết sau lưng những gì là an nguy sống chết, thanh quy giới luật". (*Xem Thiên long bát bộ*). Thế là không chút do dự, như các bậc tiền bối Thiếu Lâm và các anh hùng trong thiên hạ, Hư Trúc cùng Tiêu Phong, Đoàn Dự uống rượu, rồi sau đó lại cùng kề vai chiến đấu. Hành vi này, há không phải là lựa chọn chủ động tự nguyện của Hư Trúc ư ?

Như vậy, tâm lý và hành vi của Hư Trúc thường mâu thuẫn nhau, nguyên nhân của sự mâu thuẫn này, nói thẳng ra chính là mâu thuẫn giữa bản năng của con người và giới luật của nhà Phật, cũng là mâu thuẫn giữa ý thức, sự chấp nhận thân phận và dục vọng bản năng, tình cảm cá nhân của con người. Hư Trúc từ nhỏ đã lớn lên ở Thiếu Lâm tự, đã sớm quen với đời sống tăng lữ, đã quen với việc chấp nhận thân phận xuất gia của mình, vì thế mà không hề biết là còn một lối sống khác trong đời sống thế tục. Thế nhưng, đời sống tăng lữ là do vận mệnh an bài, chứ không phải là do sự lựa chọn của Hư Trúc, do vậy sự chấp nhận thân phận và những quan niệm về giá trị

liên quan cũng không phải xuất phát từ sự chọn lựa của Hư Trúc. Chẳng qua, trước khi rời khỏi Thiếu Lâm tự, y không biết rằng còn có một loại đời sống khác, rồi tự nhiên mà sợ hãi cái đời sống khác đó, tự nhiên mà bài xích và cự tuyệt bất kỳ hệ thống quan niệm về giá trị nào khác.

Những tao ngộ của Hư Trúc sau khi xuống núi, xem ra không ngừng bị số mệnh thao túng, nhưng đồng thời cũng bày ra cho y phương thức sống mà trước nay y chưa từng thấy biết, để cho y tự lựa chọn cách sống, cho y cơ hội tự nhìn lại chính mình. Những đau khổ của Hư Trúc chẳng qua đến từ nỗi sợ hãi đối với đời sống mới, từ sự bài xích tính bản năng của thân phận mới và sự lưu luyến đối với thân phận cũ. Trong quá trình chuyển hóa thân phận và chấp nhận chính mình của Hư Trúc, không đủ làm nên minh chứng duy nhất về quan niệm nhân sinh của y. Bởi vì trước khi gặp lại Mộng Cô, y căn bản không biết được cái gì là "niềm vui sướng không thể nói ra được" trong đời sống con người. Trước đây y vẫn chưa biết thế nào là hạnh phúc nhân sinh, bởi vì trong tâm của một tiểu hòa thượng thì không có cái quan niệm hạnh phúc, nói chi đến thể nghiệm hạnh phúc.

V

Chúng ta đã bàn đến cốt lõi sâu sắc nhất trong chủ đề của bộ tiểu thuyết Thiên long bát bộ. Phần đông độc giả thường cho rằng đây là bộ tiểu thuyết diễn dịch tư tưởng nhà Phật, điều này cũng không phải là sai, bởi vì tên của bộ tiểu thuyết là lấy từ kinh Phật, và ở phần chú danh đầu sách, tác giả cũng có nêu rằng bộ sách này “muốn mượn danh từ nhà Phật để tượng trưng cho một số nhân vật hiện tại”. Những nhân vật chủ yếu tương tự trong bộ sách *Thiên long bát bộ* cuối cùng đều quy y cửa Phật, như Tiêu Viễn Sơn, Mộ Dung Bác, Đinh Xuân Thu. Thiên hạ đệ nhị ác nhân Diệp Nhị Nương tự sát tại Thiếu Lâm tự, Thiếu Lâm phương trượng Huyền Từ trước khi chết còn đọc câu kệ: "Nhân sinh ư thế, hữu dục hữu ái, phiền não đa khổ, giải thoát vi lạc!" (Con người sống trên thế gian, có ước muốn, có yêu thương, nhiều đau khổ phiền não, chết là được giải thoát) (Xem *Thiên long bát bộ*).

Nhưng chính Hư Trúc, đứa con "nghiệt tử" của Diệp Nhị Nương và Huyền Từ, thì lại không giống như những nhân vật trên, y không phải là từ tục thể quy y của Phật, mà lại từ cửa Phật đi vào tục thể. Đây chính là cốt lõi sâu sắc của chủ đề tư tưởng hàm chứa trong bộ tiểu thuyết, trên cả *Thiên long bát bộ*, cho dù không đi tới bỉ ngạn Phật quốc, nhưng lòng hy vọng của con người được đặt nơi các biểu hiện bình thường của nhân tính. Lối sống mới và hạnh phúc của Hư Trúc chính là một loại mẫu mực hay có thể nói là một minh chứng xác thực nhất của đời sống nhân sinh.

Chủ đề của bộ sách như luôn muốn nói đến kết quả phiền não và oan nghiệt của ái dục, nhưng câu chuyện của Hư Trúc lại cho thấy sự say mê và vui sướng do ái dục mang lại. Cho nên cái hang đất bằng giá vừa tối ấm vừa lạnh lẽo lại là nơi vui sướng tốt đẹp nhất đối với Hư Trúc, bởi vì nơi đây có cuộc hội ngộ kỳ lạ giữa "Mộng Cô" và "Mộng Lang".

Xã hội hiện tại có thể cảm thấy lạ lùng trước câu chuyện tình ái kỳ lạ làm xúc động lòng người này. Người ta có thể khó mà lý giải được tại sao trong bóng tối, hai người không những trước giờ chưa từng gặp mặt, không biết hình dạng người kia ra sao, thậm chí không biết tên nhau, mà trong lần gặp đầu tiên đã nảy sinh quan hệ ân ái, rồi từ đó về sau mãi mãi không thể nào quên nhau được, đây há chẳng phải là chuyện kỳ lạ ư? Thực ra thì ở đây Kim Dung tiên sinh không phải muốn viết về một câu chuyện tình ái thông thường, mà là một câu chuyện ngụ ngôn võ hiệp.

Cơ sở của câu chuyện ngụ ngôn này thực ra vô cùng đơn giản, đó chính là "Háo sắc là bản chất của con người. Hư Trúc tuy nghiêm trì giới luật, nhưng gặp khi ngày xuân hoa nở cũng không tránh xao động tâm trí vậy". (Xem *Thiên long bát bộ*). "Mộng Lang" đã như vậy thì "Mộng Cô" cũng như vậy. Cả hai tuy rằng không biết mặt nhau, nhưng giống nhau về mặt bản năng nhân tính, cho nên họ cũng hấp dẫn và yêu nhau như bất kỳ đôi trai gái nào khác. Họ chính là bản chất của ái tình, cũng là bản chất của con người.

Câu chuyện của Hư Trúc muốn nói lên rằng, nước có thể chở thuyền, cũng có thể lật đổ, nhận chìm thuyền. Bản chất con người

cũng giống như nước, cần phải có phương cách khai thông. Một ngày nào đó nếu để nước tràn thành họa thì có thể tạo nên một thế giới như *Thiên long bát bộ*, trong đó con người ta đau khổ không thể tả nổi. Nhưng điều này cũng không có nghĩa rằng vì đề phòng sự quá đà thành họa của bản năng mà phủ nhận hoàn toàn các hành vi thuộc bản năng của con người. Bản năng là cội nguồn đau khổ nhưng cũng chính là cội nguồn hạnh phúc của kiếp người, cũng là niềm hy vọng của con người trong tương lai. Sự hy sinh của Tiêu Phong là một ví dụ rõ nét, nhưng Hư Trúc từ nơi tự viện bước ra thế giới phàm tục lại là một ví dụ khác còn sống động hơn.

ĐOÀN DIÊN KHÁNH

Thay đổi hoàn toàn

Vượt ngoài dự liệu của mọi người với các tình tiết đan xen nhau vừa ý vị vừa sâu sắc, đó chính là câu đố về thân thế của ba nhân vật chính trong bộ tiểu thuyết *Thiên long bát bộ* : Tiêu Phong, Hư Trúc, Đoàn Dự. Có một điểm giống nhau là cả ba nhân vật chính có tâm lòng hiệp nghĩa từ bi này nguyên đều là con của những "ác nhân". Thực là kinh ngạc khi biết "Đại ác nhân" mà Tiêu Phong đang ra sức truy tìm cuối cùng lại chính là cha ruột của y. Lại càng chấn động hơn nữa khi phát hiện Hư Trúc chính là con của thiên hạ đệ nhị ác nhân Diệp Nhị Nương; sau nữa khi biết Đoàn Dự là con của thiên hạ đệ nhất ác nhân Đoàn Diên Khánh thì không ai là không sững sờ ngạc nhiên. Rõ ràng trong mỗi người bọn họ đều có lưu chảy dòng máu ác nhân, theo như truyền thống văn hóa Cơ Đốc giáo phương Tây gọi là "nguyên tội". Nhưng cũng thật rõ ràng, chỉ cần một ý niệm thiện là có thể cứu vớt được người trong biển khổ, thay đổi nhân cách, số phận, và đây cũng chính là tinh thần tinh túy Đông phương.

Trước khi Đào Bạch Phụng bị ép buộc bắt đắc dĩ phải khai ra thân thế của con mình là Đoàn Dự, thiên hạ đệ nhất ác nhân Đoàn Diên Khánh luôn khiến cho người ta phải căm ghét thù hận. Ngay trước đó gã đã tàn nhẫn vô tình giết hại người bạn từng nhiều năm vào sinh ra tử cùng gã là Nam hải ác thần Nhạc Lão Tam, chỉ vì Nhạc Lão Tam không chịu nghe lời gã giết chết Đoàn Dự, lại còn muốn cưỡi trói cho Đoàn Dự. Bao nhiêu đó đủ thấy biệt danh "Ác quán mãn doanh" của gã quả thật danh bất hư truyền. Nhưng sau khi Đào Bạch Phụng nói ra sự thật _ về thân thế của Đoàn Dự, chúng ta kinh ngạc thấy rằng, hình tượng Đoàn Diên Khánh đã lập tức thay đổi bộ mặt.

Trên thực tế, bản thân Đoàn Diên Khánh cũng có một câu đố về thân thế của mình.

Ở tập một của bộ sách, quân thần nước Đại Lý đều biết rằng, Đoàn Diên Khánh chính là người con trai bị mất tích nhiều năm của Thượng Đức Hoàng đế Đoàn Liêm Nghĩa, từng là Thái tử Diên Khánh của nước Đại Lý. Vào năm Thượng Đức thứ năm, trong triều xảy ra đột biến, Thượng Đức Hoàng đế bị gian thần Dương Nghĩa Trinh giết chết, không biết lưu lạc nơi đâu, sau đó cháu của Thượng Đức Hoàng đế là Đoàn Thợ Huy được sự giúp đỡ của trung thần Cao Trí Thăng và chư vị cao tăng chùa Thiên Long, dẹp yên Dương Nghĩa Trinh, lên ngôi Hoàng đế, xưng là Minh đế. Minh đế chỉ ở ngôi một năm thì xuất gia tu ở chùa Thiên Long, truyền ngôi lại cho em họ là Đoàn Chính Minh, hiệu là Bảo Định Hoàng đế. Thời gian qua đi, người dân nước Đại Lý cơ hồ như đã quên hẳn Thái tử Diên Khánh của họ. Cho đến khi Diên Khánh xuất hiện trở lại thì ngôi vị Thái tử đã không còn, có còn chăng thì chỉ là cái danh xưng Thiên hạ đệ nhất ác nhân “Ác quán mãn doanh”. Đúng như đại thần Ba Thiên Thạch của nước Đại Lý đã nói, "Tên ác nhân này nếu không phải là Thái tử Diên Khánh thì sẽ không dám táo bạo nghĩ tưởng đến ngôi báu, còn nếu là Thái tử Diên Khánh mà hung ác gian hiểm như thế này thì làm sao có thể để cho y trị vì muôn dân thiên hạ?" (*Xem Thiên long bát bộ*).

Nói tóm lại, nước Đại Lý đã hoàn toàn xóa tên Thái tử Diên Khánh, thay vào đó là phải tìm cách đối phó với tên đại ác nhân này.

Độc giả có lẽ sẽ nghĩ rằng cái con người có danh xưng Ác quán mãn doanh này thực đáng tội chết, nhưng ngoài ra không biết có còn cách nghĩ nào nữa không? Liệu có ai thay đổi cách nghĩ, đứng trên lập trường của Diên Khánh, đặt mình vào trong hoàn cảnh của Diên Khánh? Ai sẽ nghĩ rằng, Đoàn Diên Khánh làm sao đến nỗi ngày hôm nay lại trở thành một quái khách áo xanh với khuôn mặt bị hủy hoại toàn diện như vậy, với ác danh rành rành thiên hạ đệ nhất ác nhân? Chỉ có tác giả Kim Dung trả lời được câu hỏi này mà thôi.

Rất ít người nghĩ đến câu hỏi Đoàn Diên Khánh liệu có phải là một tay tà ác gian hiểm bẩm sinh hay không. Nếu như không có cuộc phản loạn của Dương Nghĩa Trinh năm xưa, nếu như Đoàn Diên Khánh vẫn là Thái tử Diên Khánh của nước Đại Lý, thì liệu y có trở nên cái hình dạng như bây giờ không, có trở thành thiên hạ đệ nhất ác nhân hay không? Đương nhiên là không thể giả định lịch sử, Đoàn Diên Khánh sinh ra trong hoàng gia, đã nhận được sự tôn vinh vô thượng và cũng nhận luôn sự nguy hiểm vô lường. Đại Lý tuy là Phật quốc nhưng cũng chỉ là ở chốn nhân gian, mà đã là chốn nhân gian thì tránh không khỏi việc các đế vương chuyên quyền sinh bạo loạn, hoặc có người vì quá thèm muốn ngôi vị đế vương mà sinh chính biến. Rất ít người nghĩ rằng, chỉ trong một đêm, Đoàn Diên Khánh không những bị mất đi thân phận Thái tử, mất quyền kế tục ngôi vua, mất đi quốc gia, mà phụ hoàng và gia nhân còn bị giết hại thảm khốc, còn tính mạng bản thân thì lúc nào cũng bị đe dọa. Thân phận của chim phượng hoàng giờ đổi thành chó hoang, từ cửu trùng thiên đường bỗng rơi xuống mười tám tầng địa ngục, nỗi đau khổ này ai có thấu chăng? Tâm lý, tính cách của một người trẻ tuổi sẽ bị ảnh hưởng như thế nào trước sự dày vò hành hạ của nỗi đau khổ này?

Đoàn Diên Khánh thất chí báo thù, không những không nhận được sự chiếu cố hay bồi thường nào của số phận, lại còn liên tiếp bị sát thương tàn hại. Đợi cho đến khi y luyện xong võ công, từ Đông Hải trở về Đại Lý, muốn dựa trên thực lực võ công của chính mình để giết kẻ kình địch báo mối thù xưa, giành lại đất nước giang sơn của chính mình, không ngờ khi mục đích chưa đạt được, trên đường giang hồ đã gặp kẻ thù hùng mạnh hơn bao vây tấn công. Sau trận huyết chiến, mặc dù đã tận diệt được kẻ địch, nhưng bản thân y cũng bị trọng thương, gãy hai chân, khuôn mặt bị tổn hoại, yết hầu bị kẻ địch chém ngang một nhát, không thể phát âm được nữa. Dựa vào một nguồn nghị lực siêu phàm, ngoan cường kiên trì đến Đại Lý, "y thực sự đã không còn giống một con người nữa, toàn thân ô uế hôi hám, trên miệng vết thương toàn là dòi bọ, mấy chục con ruồi xanh cứ bay vù vù quanh y". (*Xem Thiênlong bát bộ*). Lúc này, thân y như đã đang ở cửa địa ngục. Điều làm cho y tuyệt vọng hơn nữa là Hoàng đế Đại Lý lúc này không những không phải là kẻ thù

Dương Nghĩa Trinh của y, cũng không phải là vị hoàng đế đã dẹp yên Dương Nghĩa Trinh Đoàn Thọ Huy, mà là Đoàn Chính Minh nối ngôi Đoàn Thọ Huy. Nhân gian có mới quên cũ, ác mộng ngày trước nay đã không còn ai nhắc đến, y muốn báo thù, nhưng lại tìm không ra kẻ thù. Hơn nữa, y còn biết rằng, đương kim Hoàng đế Đoàn Chính Minh khoan dung nhân ái, yêu thương con dân, được lòng tất cả bần dân thiên hạ cho đến văn võ bá quan, người người ai cũng thành tâm ủng hộ, không ai còn nhắc nhở hoài niệm gì đến Thái tử của triều đại trước. Lúc này, nếu y tùy tiện xuất hiện ở Đại Lý, không biết chừng tính mạng thực đáng lo, không biết chừng có kẻ muốn lấy lòng đương kim Hoàng đế, lập tức giết luôn Thái tử dư thừa là y. Hy vọng sau cùng của y là muốn tìm đến Đại sư Khô Vinh, chú ruột của y tu trong chùa Thiên Long, hy vọng ông có thể chứng minh thân phận của y, lập lại công bằng, nhưng không ngờ, Đại sư Khô Vinh đã bế quan tham thiền, muốn gặp cũng không gặp được!

Lúc đó, Đoàn Diên Khánh thực sự rơi xuống tầng sâu nhất của mười tám tầng địa ngục, hoàn toàn không còn hy vọng khôi phục vương vị, còn bản thân thì lúc nào cũng phải lo sợ cho tính mạng. Với cả thân lẫn tâm đều bị thương tổn tàn hại như vậy y còn sống ở trên đời cũng chẳng còn ý nghĩa gì Nhưng nỗi đau nặng nề hơn cả đó là khi y muốn sống cũng không được, định đập đầu vào gốc cây bồ đề mà chết, nhưng sức tàn lực kiệt, muốn chết cũng không xong. Đường dây số mệnh của Đoàn Diên Khánh đã xuống đến điểm thấp nhất, cũng như sự giận dữ và căm hận của y đối với số phận lại dâng lên đến mức cao nhất. Tạo hóa sao lại có thể bất công với Vương tử tiền triều Đoàn Diên Khánh đến như vậy? Lúc đó nếu còn đủ sức lực và có một cây bút trong tay, Đoàn Diên Khánh nhất định sẽ viết một bản "Thiên vận" đầy phẫn nộ. Nếu y không thể phục hồi sức lực, cuối cùng chết dưới cội bồ đề, thì y cũng chỉ giống như một con chó hoang không ai ngó ngang tới, thậm chí chỉ như một hạt bụi bé nhỏ không đáng kể, theo gió bay đi, vô hình vô ảnh.

Thái tử Đoàn Diên Khánh ngày nào đã thực sự chết đi, sống lại chỉ còn là một con người lòng đầy thù hận với cái tên Đoàn Diên

Khánh. Từ Nam Hoang Tích Địa dưỡng thương luyện công trở về, Đoàn Diên Khánh trước tiên là đi qua lương hồ, giết sạch tất cả kẻ thù của mình, thủ đoạn hung bạo tàn ác nghe rợn cả người, thiên hạ từ đó mới xuất hiện một kẻ đệ nhất đại ác nhân. Trong giang hồ người người chỉ nghe đến tên y đã sợ mất mật, nghiêng răng căm hận y nhưng không ai lại có thể nghĩ rằng, cái con người "Ác quán mãn doanh" này kỳ thực là tạo vật của số mệnh, bởi tất cả những gì vừa qua đã sớm không còn ai biết đến nữa.

II

Lần xuất hiện đầu tiên trong sách, Đoàn Diên Khánh đã sớm không còn thể diện. Khi Mộc Uyển Thanh phát hiện ra y bên bờ sông, y trông giống như một bức tượng kỳ quái, hơi thở như có như không, gò má lúc nóng lúc lạnh, tim lúc đập lúc ngừng, áo xanh cùng màu với núi rừng, miệng không mở mà có thể phát ra âm thanh. Âm thanh đó không biết phát ra từ chỗ nào, nói những câu "ta không phải là người, ta cũng không phải là ta, thế gian này không có ta nữa rồi". (*Xem Thiên long bát bộ*).

Mộc Uyển Thanh trẻ tuổi ngây ngô, đương nhiên không thể hiểu được những lời y nói. Còn độc giả thì làm sao có thể hiểu được những gì nằm ngoài ngôn từ của quái nhân áo xanh này?

Chúng ta nhanh chóng biết được rằng con người tàn tật này chính là "thiên hạ đệ nhất ác nhân" lừng danh, tên gọi là Đoàn Diên Khánh. Từ đây trở đi không yên lòng làm người tốt nữa, gã muốn lừa dụ cho Mộc Uyển Thanh loạn luân cùng anh ruột của cô là Đoàn Dự, hòng gây tiếng xấu cho hoàng gia Đại Lý, tìm kiếm cơ hội phục hồi vương vị cho mình. Đã vậy, giờ đây tất cả mọi người ngoài thù hận ra còn căm ghét gã hơn nữa. Không ai nghĩ rằng, lúc này trong lòng Đoàn Diên Khánh vẫn còn nổi đau "ta không phải là người"; thậm chí chính trong lúc này gã lại càng thấy đau xót hơn nổi đau "ta không phải là ta". Đã lừng danh đầu sỏ "Ác quán mãn doanh" nhưng gã cũng chỉ như một cái xác biết đi không hơn không kém, bởi vì "trên thế giới này không còn có ta nữa rồi".

Lúc này, Đoàn Chính Minh là một vị vua nhân từ muôn dân ủng hộ, nước Đại Lý biển yên sóng lặng, ca múa thanh bình, Đoàn Diên Khánh mưu đồ xằng bậy ngông cuồng muốn phục hồi ngôi vị cho mình thì chỉ là đi ngược đường, chỉ tổ chuốc họa vào thân. Gã đến tìm Đoàn Chính Minh, Đoàn Chính Thuần để báo thù rõ ràng vô căn cứ, bởi hai người em họ này của gã đều không phải là kẻ phản loạn đã giết vua năm xưa. Hơn nữa, nếu vì việc báo thù của gã mà dẫn đến tai họa, chiến tranh tràn lan thì gã chính là kẻ tội đồ ngàn năm của nước Đại Lý. Lại nói, cho dù gã thành công thì những việc ác gã đã làm không thể là cội phúc cho muôn dân; còn tiếng ác gã đã tạo làm sao có thể nhận được sự kính trọng ngưỡng mộ của dân chúng? Với hình tướng tàn tật, làm sao y có thể đối diện với thần dân của mình?

Điều này có lẽ Đoàn Diên Khánh cũng có nghĩ qua, nhưng đứng trên lập trường của gã, càng nghĩ đến điều này thì lại càng căm giận oán thù số phận độc ác, lại càng muốn làm ngược lại ý trời, kiên trì tới cùng, kiên quyết đấu tranh với số phận có mắt như mù. Bởi vì quan trọng hơn nữa, vì sự tồn tại của mình, gã phải tìm cho được một loại mục tiêu, một loại lý do, một loại căn cứ và chứng minh. Nếu không thì y còn sống để làm gì, hà tất phải sống? Ác quả của số phận đã biến thành một hạt giống cừu hận, mà tất cả các mầm nộ chỉ có thể nở ra một bông hoa độc ác khiến người ta phải rùng mình run sợ.

Nhưng mặt khác, Đoàn Diên Khánh cũng thường chuẩn bị để thỏa hiệp với số phận, chỉ cầu mong một sự rõ ràng, cho dù phải nhận kết cục đau thương. Trong sách có một chi tiết, rất có thể bị độc giả xem thường, đó là khi đương kim hoàng đế Đoàn Chính Minh lần đầu gặp mặt gã, gã đã nói thẳng ra kế hoạch độc ác của mình, nhằm kích động Đoàn Chính Minh động thủ với gã. Lúc động thủ, chỉ thứ nhất (trong Nhất Dương chỉ) của Đoàn Chính Minh bị gã chặn được, nhưng đến chiêu thứ hai, gã chỉ "cười mấy tiếng hi hi, không né tránh mà cũng không chống đỡ". (Xem *Thiên long bát bộ*). Lúc đó, Đoàn Diên Khánh đang muốn mượn tay Đoàn Chính Minh để kết thúc mạng sống của mình. Hoặc là phục hồi ngôi vị, hoặc là

chết dưới tay đối phương, Đoàn Diên Khánh không có con đường thứ ba, mà gã cũng không muốn đi con đường thứ ba nào nữa.

Thực tế, hai chân đã gãy, cổ họng bị đứt, miệng không nói được, mặt mũi thay đổi hoàn toàn, không chỉ là ngoại hình tàn phế của Đoàn Diên Khánh, mà còn là tượng trưng tinh thần và thân phận của gã. Kẻ chém đứt cổ họng gã, tước mất quyền nói năng của gã, chưa tàn bạo bằng số phận; kẻ hủy hoại mặt mũi của gã, làm thay đổi nhân dạng của gã, chưa độc ác bằng lịch sử. Vấn đề là, kẻ chém đứt cổ họng gã, kẻ hủy hoại mặt mũi của gã, Đoàn Diên Khánh đều đã giết, đã trả xong mối thù; nhưng còn số phận vô hình và lịch sử vô tình, Đoàn Diên Khánh đâu có bản lĩnh đến mấy cũng đành bó tay. Tôi muốn nói rằng cái diện mạo "không ra hình người" của Đoàn Diên Khánh chỉ là sản phẩm hợp tác của số phận, lịch sử và các kẻ thù tạo nên; còn "chân tướng" thế nào, cần đi sâu nghiên cứu.

Tôi cho rằng cái ngoại hiệu "Ác quán mãn doanh" thực ra chỉ là phóng đại, thậm chí là lòe bịp. Chưa nói gì khác, cái việc Đoàn Diên Khánh dẫn đồng bọn hiệu xung "Tứ đại ác nhân" đến nước Đại Lý, chẳng qua cũng chỉ gây nên một trò đùa. Chúng bắt Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh nhốt vào một chỗ, nhưng rốt cuộc chuyện loạn luân không hề xảy ra, mà dấu chuyện huynh muội loạn luân có xảy ra chẳng nữa, mọi người cũng biết là do bọn chúng sắp đặt, sẽ chỉ càng căm ghét gã, chứ đâu có tổn hại đến thanh danh của hoàng huynh Đoàn Chính Minh, ngự đệ Đoàn Chính Thuần?

Sau đây, Đoàn Diên Khánh thật ra còn nhiều dịp để sát hại Đoàn Chính Thuần, Đoàn Dự; nhưng gã đều bỏ qua. Đoàn Diên Khánh tuy tu luyện được đầy mình võ công chính tà, song lại không có hùng tài đại lược của kẻ báo thù. Tôi cho rằng Đoàn Diên Khánh tu luyện võ công kỳ tài, nhưng lại không đến Trung Nguyên mà học quyền mưu chính trị tương truyền mấy ngàn năm. Đoàn Diên Khánh căn bản không biết, nền văn minh mấy ngàn năm của Trung Nguyên đã tích lũy được bao nhiêu "kinh nghiệm quý giá" về việc tranh quyền đoạt vị, khi sư diệt tổ, giết cha giết anh, lẫn lộn trắng đen, huynh đệ tương tàn, máu chảy thành sông, thân chết như núi.

Gã cũng không biết, nền văn minh mấy ngàn năm của Trung Nguyên có một tuyệt chiêu, ấy là khôn khéo gộp tất cả những tội ác vừa kể thành cái gọi là "trên theo ý trời, dưới hợp lòng dân", để rồi kẻ chiến thắng leo lên ngai vàng rồi, sẽ tùy ý viết lịch sử theo ý mình.

Đoàn Diên Khánh không biết rằng, theo kinh nghiệm nền văn minh mấy ngàn năm của Trung Nguyên, kẻ cùng hung cực ác được mô tả thành người đạo đức hiền lành như cừ non; đằng này Đoàn Diên Khánh làm ngược lại, đi phát ngọn cờ "Thiên hạ đệ nhất đại ác nhân" khiến cho người ta kinh sợ, tránh né. Trong khi thật ra nhiều lúc Đoàn Diên Khánh hiền lành và ngây thơ như một chú cừ non. Ví dụ, sau khi bắt Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh nhốt vào một buồng, thấy có người của đối phương đến, lẽ ra phải đánh chết ngay, thì Đoàn Diên Khánh lại đi chơi cờ với họ, trong lúc chơi cờ cứ nhường đối phương đi trước, dễ dàng để bị lừa, mình thắng rõ ràng mà lại nhận thua v. v...

III

Chúng ta không có cách gì bào chữa cho tội ác của Đoàn Diên Khánh, bởi vì gã đáng tội, và chính gã cũng không muốn có sự bào chữa. Có điều là Kim Dung tiên sinh đến phút cuối cùng lại đại xá cho tên "Thiên hạ đệ nhất đại ác nhân" ấy, không trừng phạt gì cả, khác hẳn phần kết trong các tiểu thuyết võ hiệp là kẻ ác cuối cùng đều bị ác báo. Điều này ngoài dự liệu của độc giả, đáng để ta suy ngẫm.

Khởi nguyên của sự tình là đúng lúc Đoàn Diên Khánh vung cây thiết trượng định giết Đoàn Dự, thì mẫu thân của Đoàn Dự là Dao Bạch Phụng đột nhiên đứng dậy, nói : "Ngoài chùa Thiên Long, dưới cây Bồ đề, Quan âm tóc dài". (*Xem Thiên long bát bộ*).

Nghe câu niệm chú ấy, Đoàn Diên Khánh lập tức dừng tay, đưa mắt kinh ngạc nhìn Trần Nam vương phi xinh đẹp kia. Gã liền nhớ ngay vị Trần Nam vương phi kia không phải ai khác, mà chính là "Bạch y Quan âm" năm xưa ở bên ngoài chùa Thiên Long, dưới cây Bồ đề, đã chủ động hiến thân cho gã ăn mảy Đoàn Diên Khánh tàn tật,

nhờ bản không ra hồn người, đang ở giây phút tuyệt vọng nhất !
Bấy giờ, chính nhờ sự hiến thân của Quan âm mà Đoàn Diên Khánh mới có được dũng khí và sức sống, cho nên bây giờ nhìn thấy Quan âm hiện hình, gã nhớ đến ơn cũ, không thể ra tay.

Tiếp đó, Đào Bạch Phụng nói cho Đoàn Diên Khánh biết một bí mật ghê gớm, ấy là để cho gã nhìn thấy chiếc tiểu kim bài đeo trên cổ Đoàn Dự, trên đó ghi ngày sinh của Đoàn Dự. Nhảm tính, Đoàn Diên Khánh hiểu rằng Đoàn Dự không phải ai khác, chính là con đẻ của y. Đoàn Dự tỉnh lại, không chịu nhận cái kẻ "Ác quán mãn doanh" trước mặt mình là cha. Đoàn Diên Khánh tuy hết sức giận dữ, nhưng không nỡ hạ thủ, buông Đoàn Dự ra, cười hô hô một tràng mà bỏ đi, không biết về sau thế nào.

Đoàn Diên Khánh còn nhớ đến ân tình mưa móc của Đào Bạch Phụng, không nỡ sát hại đứa con của mình, phải coi là gã chưa táng tận lương tâm, chưa mất hết nhân tính, nên tác giả đại xá cho tên "Thiên hạ đệ nhất đại ác nhân" ấy.

Đoàn Diên Khánh thừa biết Đào Bạch Phụng hoàn toàn không phải là "Quan âm", chẳng yêu thương gì gã, chỉ mượn gã để phát tiết nỗi oán hận trong lòng, song một chút tình âu yếm dịu dàng ấy, Đoàn Diên Khánh cũng nhớ mãi bao năm trong đầu, không thể bảo là gã không còn tính người.

Mặc dù số phận quá nghiệt ngã đối với Đoàn Diên Khánh, làm cho y biến dạng ngoại hình và đau đớn về tinh thần, mặc dù đứa con ruột thà chết không nhận gã là cha, đã thế còn coi gã như rắn độc như mãnh thú; song vào giây phút quyết định cuối cùng, Đoàn Diên Khánh vẫn nghĩ : "Ta đã khổ cả một đời, trên thế gian không có lấy một người thân, dễ gì có được một đứa con, nỡ nào tại đang tâm giết nó? Nó nhận ta thì tốt, nó không nhận ta cũng không sao, rốt cuộc nó vẫn cứ là con trai ta". (*Xem Thiên long bát bộ*).

Đủ thấy, chỉ cần dành cho Đoàn Diên Khánh một tia hi vọng, cũng đủ rọi sáng thế giới tâm linh của gã, đủ để gã không bị tuyệt vọng, không còn hành ác trên đời.

NHẠC LÃO TAM

Danh nhân không tên

Nói đến bộ tiểu thuyết Thiên long bát bộ, mà không nhắc tới Nam hải ngạc thần Nhạc Lão Tam thì coi như chưa nói. Gì thì gì chứ Nhạc Lão Tam cũng là một vị danh nhân võ lâm.

Dân gian Trung Quốc có câu "Đại trượng phu nếu không để lại tiếng thơm trăm đời, cũng phải lưu tiếng xấu vạn năm". Tôi nghi các nước khác cũng có câu ngạn ngữ tương tự, nếu không tại sao có người ám sát tổng thống nước họ chỉ vì muốn lưu danh trong sử sách? Có điều là về phương diện này, Trung Quốc chúng ta có nền văn minh năm ngàn năm, lịch sử quá dài. Nam hải ngạc thần Nhạc Lão Tam là một điển hình. Để được nổi tiếng, hắn không từ bất cứ thủ đoạn nào, bất cứ giá nào. Không làm được người tốt, người hiền, hoặc tự biết làm người tốt chưa đủ để lừng danh, hắn bèn quyết ý làm kẻ ác, do đó hắn được xếp thứ ba, và chút nữa thì đứng thứ hai, trong số "Thiên hạ tứ đại ác nhân".

Ba chữ "Nhạc Lão Tam" thực ra không phải là tên riêng. Song không thể gọi hắn là kẻ vô danh, mà chỉ có thể nói hắn là "một danh nhân không có tên". Nói như vậy hơi mâu thuẫn, song rất đúng với tính cách của Nam hải ngạc thần Nhạc Lão Tam.

I

Nói đến Nhạc Lão Tam, tên riêng không biết, lai lịch do đó cũng chẳng rõ. Chỉ có cái ngoại hiệu "Nam hải ngạc thần" đầy hung thần ác sát để xếp Nhạc Lão Tam vào vị trí thứ ba trong bốn đại ác nhân trong thiên hạ. Song ngay từ đầu hắn đã không cam chịu xếp thứ ba, chỉ muốn ngoi lên hàng thứ hai, thành Nhạc Lão Nhị. Hắn không chỉ muốn trở thành Nhạc Lão Nhị, mà còn đòi người khác phải gọi hắn là Nhạc Lão Nhị. Gia nhân Tiến Hỷ Nhi của Vạn Kiếp cốc chủ Chung Vạn Cừ cung kính đón tiếp hắn, chào hắn, gọi hắn

là "Tam lão gia", không ngờ bị hấn cho một đòn gục ngay xuống đất, chỉ vì "Ta là Nhạc Lão Nhi, sao ngươi lại gọi là Tam lão gia? Ngươi có ý coi thường ta phải không?" (*Xem Thiên long bát bộ*).

Rồi hấn hỏi Tiến Hỷ Nhi, có phải trong bụng nghĩ hấn là một nhân vật đại ác, không thể nào ác hơn hay chẳng, Tiến Hỷ Nhi trả lời : "Nhi lão gia là người tốt đến vô cùng, không có tí ác nào". Kết quả là bị hấn bẻ gãy cổ. Thì ra, đối với Nhạc Lão Tam, ác hay không ác là một vấn đề mang tính nguyên tắc. Hấn rất thích được mọi người coi hấn là nhân vật đại ác không thể nào ác hơn. Xem ra tên hung thần ác sát này quả nhiên danh bất hư truyền. Những việc hấn làm khiến người ta không thể hiểu nổi, không thể tha thứ.

Khi chúng ta cùng với Đoàn Dự gặp Nhạc Lão Tam, thấy cái đầu to tướng của hấn, cặp mắt thì nhỏ như hạt đỗ tằm, nửa thân trên vạm vỡ, nửa thân dưới teo tóp, chiếc áo dài tới gối may bằng loại gấm thượng hạng, cái quần thì bằng vải thô bản thiêu, "hình tượng ngũ quan, chân tay thân thể, cách ăn mặc, tất cả đều không thỏa đáng đến mức tột cùng" (*Xem Thiên long bát bộ*), thì chúng ta sẽ phát hiện hình tượng và tính cách của Nhạc Lão Tam khác xa sự tưởng tượng của chúng ta. Nói thẳnggra, kẻ diện mạo xấu xí, võ công cao cường, hành vi thô bạo này tính nết rất ngay thẳng, đầu óc giản đơn, chưa hấn là một kẻ xấu thật sự. Có thể nói hấn là một nhân vật châm biếm.

Nói Nhạc Lão Tam chưa hấn là một kẻ xấu thật sự, đương nhiên là có căn cứ. Nếu quan sát kỹ, ta sẽ thấy Nhạc Lão Tam cũng có không ít ưu điểm. Thứ nhất, hấn có một thói quen rất hay, ấy là ưa nói lý lẽ. Chỉ cần hấn nói "Lời này kẻ cũng có lý thể là có thể thương lượng với hấn xong xuôi, êm thấm rất nhiều việc. Một người thích nói lý, hoặc muốn nghe lý lẽ, thì không đến nỗi đại ác; bởi vì kẻ xấu hoặc kẻ ác thường thường không ưa nói lý lẽ, mà sẽ chuyên vi phạm lẽ phải và đạo đức. Nhạc Lão Tam rõ ràng không thuộc hạng như vậy. Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh gọi ra ưu điểm thứ hai của Nhạc Lão Tam, ấy là hấn có khả năng kiên trì một nguyên tắc, không giết nữ nhân đang bị thương, tiến tới không giết người nào hoàn toàn không có khả năng đánh trả, nếu không sẽ là

con rùa đen khôn kiếp. Nhạc Lão Tam quyết không làm con rùa đen khôn kiếp, một kẻ như thế cũng không đến nỗi quá đáng sợ, không đến nỗi không thể ở gần. Không lâu, chúng ta còn phát hiện ưu điểm thứ ba của Nhạc Lão Tam, ấy là kẻ biết giữ chữ tín. Nguyên nhân cũng đơn giản, theo hấn, nói không giữ lời là con rùa đen khôn kiếp, mà Nhạc Lão Tam có thể làm người ác, chứ quyết không muốn làm con rùa đen khôn kiếp. Do đó, có khi việc giữ chữ tín gây khổ sở cho hấn, nhưng hấn vẫn cố giữ. Kể ra, không muốn làm con rùa đen khôn kiếp cũng là ưu điểm thứ tư của Nhạc Lão Tam. Một người còn chút liêm sỉ, không thừa nhận, cũng không muốn làm con rùa đen khôn kiếp, thì sẽ không phải là kẻ xấu hoàn toàn. Nhạc Lão Tam còn có ưu điểm thứ năm, là có con mắt tinh đời. Khi mà người trong giang hồ không một ai phát hiện Đoàn Dự có năng khiếu luyện võ, thì Nhạc Lão Tam là người phát hiện khả năng của Đoàn Dự, tuy hấn nói đây là dựa vào việc thấy xương đầu của Đoàn Dự giống như hấn, lý do này hơi miễn cưỡng, song bất kể thế nào, cũng phải coi việc hấn phát hiện Đoàn Dự là có con mắt tinh đời, là một ưu điểm. Nhạc Lão Tam còn có ưu điểm hiếu học. Ví dụ, khi hấn bị Tiêu Phong ném xuống hồ nước, hấn còn muốn hỏi đây là môn võ công gì. Diệp Nhị Nương giục hấn mau mau, thì hấn nói : "Ta để cho người ném xuống hồ, người dùng thủ pháp gì ta cũng không biết, chẳng hóa ra nhục quá hay sao? Vậy thì phải hỏi cho rõ cái đã". *(Xem Thiên long bát bộ)*.

Khi Nhạc Lão Tam hùng hổ tìm đến Mộc Uyển Thanh để báo thù cho đệ tử duy nhất của hấn là Tôn Tam Bá bị Mộc Uyển Thanh giết, chỉ vì Mộc Uyển Thanh và Đoàn Dự nắm được các ưu điểm của hấn, mà hấn phải từ bỏ ý định báo thù cho đồ đệ, đã thế, còn muốn Đoàn Dự bái hấn làm sư phụ. Từ đó trở đi, mỗi khi trên giang hồ gặp Đoàn Dự, Nhạc Lão Tam đều không dám thất lễ sư đồ. Chuyện Nhạc Lão Tam là câu chuyện truyền kỳ giang hồ khiến người ta dở khóc dở cười.

Nhạc Lão Tam là người như thế nào, đương nhiên cần tiếp tục quan sát và phân tích. Thời gian gặp hắn càng nhiều, ta càng thấy hắn không chỉ có ngoại hình chứa nhiều mâu thuẫn, mà nội tâm của hắn cũng vậy. Ví dụ tiêu biểu nhất, là hắn suốt đời cầu danh, nhưng lại vứt bỏ nguyên danh của mình đi nói là nghe chướng tai. Sợ tên mình nghe chướng tai, lại chỉ mong có được cái ác danh "Thiên hạ đệ nhị đại ác nhân"; truy cầu ác danh, song dầu chết cũng không chịu mang tiếng là con rùa đen khôn kiếp, thế thì lôgich ở đâu?

Chúng ta cần thấy một số ưu điểm của Nhạc Lão Tam không phải là nhất thành bất biến. Ví dụ hắn bảo là không giết người nào không có khả năng đánh lại. Phải, hắn đã làm đúng như thế đối với Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh. Nhưng tại sao hắn lại giết Tiến Hỷ Nhi, người hầu của Vạn Kiếp cốc chủ? Chẳng lẽ Tiến Hỷ Nhi có khả năng đánh lại? Chẳng qua hắn hành hung cho xứng với cái danh kẻ đại ác thứ ba trong thiên hạ. Nhưng như vậy là đi ngược lại nguyên tắc không đánh người nào không có khả năng đánh trả.

Mâu thuẫn trong hành vi nói trên đương nhiên thể hiện mâu thuẫn trong tâm lý, tính cách của Nhạc Lão Tam. Đầu óc hắn giản đơn, tính cách thô lỗ, thẳng thắn, nếu truy đến cùng, ta thấy Nhạc Lão Tam vốn là một người chất phác, hành động tuy hung ác, hoang đường, song tối thiểu trong ý thức hắn vẫn còn một điều là dầu thế nào cũng không muốn làm một con rùa đen khôn kiếp. Nghĩa là hắn không chỉ muốn làm người, mà còn làm một người xuất chúng. Chính điều này làm cho hắn khác về chất so với ba ác nhân còn lại. Nhạc Lão Tam không giống Vân Trung Hạc gian dân nữ giới, không giống Diệp Nhị Nương tàn sát trẻ thơ, không giống Đoàn Diên Khánh có dã tâm chính tả. Hắn không giống Đoàn Diên Khánh và Diệp Nhị Nương vì quá bất hạnh mà bị biến dạng tâm lý. Nhạc Lão Tam chỉ thích nổi tiếng, thích cái hư danh chốn nhân gian. Vấn đề là hắn không thể để lại tiếng thơm trăm đời, cũng không muốn lưu tiếng xấu vạn năm, thành thử chỉ miễn cưỡng hành ác mà thôi.

Thực ra, rốt cuộc muốn gì, thành người thế nào, Nhạc Lão Tam cũng không rõ lắm. Hắn truy cầu hư danh, cốt gây ấn tượng với

người khác. Cũng tức là nói, hấn bất tự bất giác sống dưới ảnh hưởng lời nói của người khác, khi thì Nhạc Lão Tam là một hung thần ác sát, lúc khác, ở ngữ cảnh khác, hấn lại thành anh hùng hào kiệt. Ví dụ khi Vân Trung Hạc cướp Chung Linh đi, Đoàn Dự bảo Nhạc Lão Tam đuổi theo, với lý do, thứ nhất "Vân Trung Hạc làm nhục Chung Linh, tức là làm nhục sư nương của người, người chẳng mất mặt hay sao, đâu còn là anh hùng hảo hán"; thứ hai, "ngay đối với ác nhân thứ tư, người còn đánh không lại, thì hãy tụt xuống thành ác nhân thứ năm hoặc ác nhân thứ sáu cho rồi".(Xem *Thiên long bát bộ*).

Nhạc Lão Tam nghe rất có lý, thế là gầm lên, đuổi theo Vân Trung Hạc, quát đòi "Mau bỏ sư nương xuống". Vân Trung Hạc lại đại dốt nói thật : "Nhạc Lão Tam, huynh quá ngốc, bị người ta đánh lừa rồi!" Nhạc Lão Tam làm sao nghe lọt câu ấy? Nhạc Lão Tam ta sao lại có thể bị kẻ khác đánh lừa? Vân Trung Hạc bảo ta quá ngốc, là khinh ta lắm. Thế là Nhạc Lão Tam đuổi theo Vân Trung Hạc cho bằng được.

Cả đời Nhạc Lão Tam tranh đấu để nổi tiếng, nhưng không biết thế nào là hư danh, càng không biết vì thế mà đánh mất mình. Nói Nhạc Lão Tam là hình tượng một ác nhân cũng được, song đúng hơn thì đây là một ngôi sao hài kịch; mỗi khi Nhạc Lão Tam xuất hiện ở đâu, chỗ ấy nhất định rất vui.

III

Miêu tả kẻ ác Nhạc Lão Tam thành khả ái như thế, phải coi là một thành công lớn của Kim Dung tiên sinh. Mà muốn thấy đằng sau sự khả ái ấy ẩn giấu bi kịch cuộc đời, thì độc giả phải có kinh nghiệm sống và con mắt thẩm mỹ nhất định.

Nói gì thì nói, Nhạc Lão Tam vẫn là kẻ đầu óc giản đơn thời nhỏ hấn không được dạy dỗ, nên suốt đời không biết phân biệt thật giả, trắng đen. Triết lý sống của Nhạc Lão Tam, nếu như hấn có triết lý, ấy là thấy người khác làm sao, hấn sẽ làm như thế. Nhạc Lão Tam hợp bọn với Đoàn Diên Khánh, Diệp Nhị Nương, Vân Trung Hạc thành bốn đại ác nhân trong thiên hạ, bảo là ngu tầm ngu, mà

tâm mã cũng đúng, nhưng đúng hơn phải nói là gần mực thì đen. Dầu sao Nhạc Lão Tam cũng chưa đến nỗi "Ác quán mãn doanh", cũng chưa đến nỗi cùng hung cực ác.

Nhạc Lão Tam gặp Đoàn Dự, kẻ muốn làm sư phụ lại hóa thành đệ tử, kẻ làm đệ tử lại hóa thành sư phụ. Tuy chỉ có danh nghĩa sư đồ, thực tế thì không, nhưng mấy phen gặp Đoàn Dự trên giang hồ, Nhạc Lão Tam đều chịu ảnh hưởng thay đổi mà mình không hay biết. Càng lâu, ảnh hưởng đó càng sâu, biểu hiện cũng càng rõ. Nếu nói ban đầu Nhạc Lão Tam cứu Chung Linh khỏi tay Vân Trung Hạc là bí Đoàn Dự nói khích, thì về sau ở Tây Hạ hẳn cứu Vương Ngũ Yên rõ ràng là bằng chứng về sự chuyển biến tính cách. Tuy miệng nói kiên trì không đổi tính", nhưng lời Nhạc Lão Tam chửi Vân Trung Hạc đã bộc lộ thiên cơ : "Mẹ nó chứ, Nhạc Lão Nhị đổi tính với người, ra tay cứu người, chứ cứ nhớ ngoại hiệu ác nhân trứ danh mà thiên hạ đặt cho, thì để cho người ngã chết quách đi, đâu còn túm tóc cứu người làm gì". (*Xem Thiên long bát bộ*).

Bằng chứng đổi tính rõ nhất của Nhạc Lão Tam là ở cuối bộ tiểu thuyết. Đoàn Diên Khánh muốn Nhạc Lão Tam hẳn giết Đoàn Dự, có nói : "Tên tiểu tử họ Đoàn ấy là phường vô sỉ, hoa ngôn xảo ngữ, lừa cho đệ gọi nó là sư phụ, hôm nay chính là dịp tốt để trừ khử nó đi, giữ thể diện cho đệ trên giang hồ". Nếu là trước kia, Nhạc Lão Tam hẳn đã bảo "Nói thật chí lý"; nhưng bây giờ đã khác, mặc dù Nhạc Lão Tam vẫn kính phục Đoàn Diên Khánh, nhưng lại phản đối: "Nó là sư phụ của đệ, đây là chuyện có thực, nó không hề lừa đệ, sao đệ lại đả thương nó kia chứ?" Đoàn Diên Khánh thúc giục, Nhạc Lão Tam vẫn nói : "Không được! Đây Đoàn huynh, hôm nay Nhạc Lão Tam không nghe lời huynh đâu, đệ phải cứu sư phụ mới được!" (*Xem Thiên long bát bộ*).

Lúc này Nhạc Lão Tam đứng giữa Đoàn Diên Khánh và Đoàn Dự, đã có lập trường rõ ràng. Chính vì thế mà Đoàn Diên Khánh đã sát hại Nhạc Lão Tam một cách dã man!

Nhạc Lão Tam dám cả gan chống lệnh đại ca, phải trả giá bằng mạng sống của hắn. Nhạc Lão Tam quyết ý cứu Đoàn Dự, đương nhiên không chỉ vì danh nghĩa sư đồ tức cười. Chỉ e Nhạc Lão Tam

lúc chết cũng không biết Đoàn Dự có ý nghĩa thế nào đối với hắn, cũng như không biết vì sao Đoàn Diên Khánh cuối cùng lại tàn nhẫn vô tình đối với hắn như vậy. Đó là bi kịch lớn nhất đời của Nhạc Lão Tam. Rất có thể Nhạc Lão Tam cảm thấy Đoàn Dự với cuộc đời vinh quang, đại diện cho một giá trị nhân sinh khác, đáng để hắn vươn tới; nhưng hắn chưa hiểu rõ, thì hắn đã bị đại ca sát hại, hắn chết không thể nhắm mắt, vì chưa hiểu ra ý nghĩa đích thực của cuộc đời. Mỗi lần nghĩ đến đây, tôi lại cảm thấy nước mắt rung rung.

MỘ DUNG PHỤC

Cuộc đời như mộng

Trong bộ tiểu thuyết *Thiên long bát bộ*, Mộ Dung Phục không phải là kẻ xấu, cũng không phải là ác nhân, càng không thể coi là anh hùng hiệp sĩ. Nhưng kết cục của y lại không bằng đa số kẻ xấu và ác nhân. Đệ nhất đại ác nhân trong thiên hạ Đoàn Diên Khánh tuy cuối cùng không được lên ngôi hoàng đế nước Đại Lý, nhưng phát hiện mình có một đứa con trai, hơn nữa, vì đứa con ấy mà hắn rút chân khỏi chốn giang hồ, là một việc tốt cho nhân gian, coi như kết thúc tốt đẹp. Đệ nhị đại ác nhân Diệp Nhị Nương cuối cùng cũng tìm thấy đứa con trai của mình, rồi tự sát mà chết, một mặt để tạ tội với thiên hạ, từ đây mục không hành ác; mặt khác, đây là Diệp Nhị Nương chủ động lựa chọn cái chết, để sang thế giới bên kia đoàn tụ với người yêu, giành được sự thông cảm và kính trọng của mọi người. Phụ thân của Mộ Dung Phục là Mộ Dung Bác và phụ thân của Tiêu Phong là Tiêu Viễn Sơn cùng buông đao đồ tể, lập tức thành Phật, đương nhiên là một kết cục tốt đẹp. Đôi oan gia Thiên Sơn Đồng Lão và Lý Thu Thủy tuy cuối cùng không đi đến tình yêu tốt đẹp, nhưng trước lúc chết ít ra cũng nhận biết chân tướng và hư ảo, có thể yên tâm nhắm mắt.

Tìm hiểu kỹ bình sinh của Mộ Dung Phục, một người với ngoại hiệu "Nam Mộ Dung" từng sánh ngang với "Bắc Kiều Phong", cuối cùng hóa điên vì chấp mê bất ngộ, độc giả không khỏi thở dài.

Mộ Dung Phục ngoại hình anh tuấn, đầu óc thông minh, võ công cao cường, tư chất ưu tú. Dưới con mắt của biểu muội y là Vương Ngữ Yên và rất nhiều độc giả, y là một con chim phượng hoàng hiếm có trên thế gian, lẽ ra phải được hưởng một cuộc đời sung sướng, vì dầu sao y cùng xuất thân trong thế gia Mộ Dung, có trọng nhiệm lịch sử phục hồi ngai vàng Đại Yên, tái lập vương triều Mộ Dung. Huống hồ cha y là Mộ Dung Bác cả đời không làm nên sự nghiệp, chỉ sinh được mình y là con, đặt tên y là Phục, để từ khi ra

đời đã gánh vác trách nhiệm không ai thay nổi. Mộ Dung Phục tính cách ngang ngạnh cố chấp, tâm cao khí ngạo, tự cho mình là người phi thường, muốn làm những việc phi thường, điều này đã quyết định vận mệnh khác thường của công tử Mộ Dung lừng lẫy tiếng tăm.

Ở nước Trung Quốc thời trước, có thể nói giấc mơ cao nhất, ham muốn mạnh mẽ nhất của rất nhiều người là được làm hoàng đế. Hoàng đế là "con trời", "đất đai khắp thiên hạ, đâu cũng là đất của hoàng đế, khách của mọi nhà, ai cung là bầy tôi của hoàng đế". Làm hoàng đế mới là cực điểm vinh hoa phú quý thật sự, bởi lấy của công khắp thiên hạ làm của riêng một nhà, một người, muốn làm gì tùy thích, đã vậy còn được gọi là "Thiên tử thánh minh", không một ai dám hoài nghi. Bởi thế, trong lịch sử Trung Quốc, có vô số đại trượng phu hoặc hỗn thế ma vương hoặc đục nước béo cò, hoặc giết người cướp của, sử dụng sinh mạng của mình và của người khác để ngoi lên, "vốn chỉ định thử làm vua một chỗ, không ngờ được làm vua cả nước". Thì gã lưu manh vô lại Lưu Bang về sau chẳng thành Hán Cao Tổ đó sao?

Tôi nói thế chỉ là để lý giải mộng tưởng tổ truyền của gia tộc Mộ Dung. Nếu là một gia tộc bình thường thì khỏi nói, nhưng gia tộc Mộ Dung thì khác, chảy trong máu họ là huyết thống hoàng tộc Đại Yên, nếu không "bác" (thu lấy), không "phục" (phục hồi), thì sẽ có lỗi với tổ tiên mình. Mộ Dung Bác đã cô thu lấy cả đời, Mộ Dung Phục đương nhiên cũng phải tận lực phục hồi.

Có điều là trời không giúp Mộ Dung: bây giờ xung quanh Trung Nguyên các nước tuy phân tranh, phía bắc có Đại Liêu, phía tây có Tây Hạ, tây nam có Đại Lý, Thổ Phiên, nhưng nước nào cũng ra sức củng cố cơ nghiệp, không dễ làm cho họ lung lay. Ở bản thân Trung Nguyên, vương triều Bắc Tống tuy suy yếu nhưng vẫn chưa chịu chết. Hơn nữa, quân thần Bắc Tống còn tiến hành nhiều cải cách, dân chúng ấm no, đương nhiên không ai muốn thiên hạ rối loạn. Trong tình hình đó, gia tộc Mộ Dung muốn khởi sự, tạo phản đoạt quyền, thật không có cơ hội. Mộ Dung Bác dày công suy tính, muốn tạo ra xung đột ngoại giao và quân sự giữa vương triều Bắc

Tổng với vương triều Đại Liêu, kết quả trừ việc thay đổi số phận cha con Tiêu Viễn Sơn, Tiêu Phong và một số người thiểu số ra, chẳng có ảnh hưởng gì đến quan hệ giữa hai nước ấy.

Đến đời Mộ Dung Phục, tình hình vẫn thế. Song Mộ Dung Phục lại không bằng cha về bất cứ điểm gì. Thời thế lịch sử không tạo ra anh hùng, mà cứ muốn anh hùng tạo ra thời thế, cố nghịch thiên hành sự, kết quả ra sao cũng đủ biết. Mộ Dung Phục không có nhãn quan chính trị, không có tài năng quân sự, không có tài ngoại giao, nói đến chuyện phục quốc chỉ là nằm mơ. Vậy mà Mộ Dung Phục không nhận ra điều đó, hoặc giả nhận ra mà không công nhận, còn cố dốc sức sáng tạo kỳ tích, kết quả không đâu vào đâu, ai ai cũng thấy rõ, chỉ riêng y dường như không thấy. Như vậy, Mộ Dung Phục tuy thông minh lanh lợi, võ công cao cường, nhưng không phải là người đại trí đại tuệ, không hiểu sự lý thế gian.

II

Mộ Dung Phục không hiểu sự lý, nghịch thiên hành sự, không phải do thiên tư kém cỏi, mà là y quá mơ tưởng phú quý, cá tính cao ngạo, cố chấp. Trong sách có một tình tiết rất quan trọng, "Y muốn làm người Hồ, không muốn làm người Trung Quốc, ngay chữ Trung Quốc y cũng không muốn biết, sách Trung Quốc y cũng không thiết đọc". (*Xem Thiên long bát bộ*).

Đó là bằng chứng Mộ Dung Phục cố chấp, cũng là nguyên nhân khiến y không hiểu sự lý. Muốn phục hồi vương triều Đại Yên, lẽ ra phải tận dụng mọi nguồn vốn có thể để làm giàu cho mình, để khi giấc mộng trở thành hiện thực còn biết cách quản lý quốc gia. Đằng này lại cố chấp, không muốn biết chữ Trung Quốc, không đọc sách Trung Quốc. Giả như y biết chữ Trung Quốc, đọc sách Trung Quốc, thì y đã có thể hiểu ra sự lý, hiểu rõ cuộc sống, không chấp mê bất ngộ đối với sự nghiệp phục quốc như thế. Mộ Dung Phục cố chấp như thế cũng không có gì lạ. Đừng nói y là người Hồ, ngay người Trung Quốc cũng khỏi người không biết chữ Trung Quốc, không đọc sách Trung Quốc. Thậm chí họ còn cho rằng càng đọc sách nhiều càng có hại, càng nhiều tri thức càng ngu xuẩn.

Lại nói Mộ Dung Phục, cũng may y có một người từ nhỏ đã yêu kính y là biểu muội Vương Ngữ Yên. Mộ Dung Phục không đọc sách, đã có Vương Ngữ Yên đọc giúp y, kể lại cho y nghe. Dĩ nhiên không phải là đọc sách văn học nghệ thuật, mà là đọc các bí kíp võ công, quyền kinh kiếm phổ. Không đọc chúng, Mộ Dung Phục làm sao có thể thông hiểu tuyệt kỹ trăm nhà ở Trung Nguyên để "dùng gậy ông đập lưng ông", trở thành nổi tiếng trên giang hồ? Đã muốn học tinh túy võ công của Trung Nguyên, lại không chịu đọc điển tịch văn hóa Trung Quốc; khinh người cũng chính là khinh mình, tính cách tâm lý của Mộ Dung Phục là vậy.

Nói đến Vương Ngữ Yên, đương nhiên không thể không nói đến tình yêu sâu sắc của nàng đối với Mộ Dung Phục. Cơ hồ cả thiên hạ đều biết tình yêu đó, Mộ Dung Phục đương nhiên cũng biết. Nhưng đối với y, ngoài đại nghiệp phục quốc, không có gì đáng kể. Tình yêu ấy chỉ chiếm chỗ rất nhỏ trong lòng Mộ Dung Phục. Nếu một ngày nào đó y có kết hôn với Vương Ngữ Yên, thì cũng không phải vì tình yêu, mà chỉ là để thực hiện nhiệm vụ duy trì dòng giống theo tập quán mà thôi. Mộ Dung Phục không có tình yêu, không hiểu tình yêu, thậm chí hết sức coi thường tình yêu. Bằng chứng : khi quốc vương Tây Hạ treo bảng kén phò mã, Mộ Dung Phục đương nhiên không bỏ qua cơ hội ngàn năm có một này, lập tức quyết định buộc Vương Ngữ Yên, người luôn ở bên chàng trên bước đường giang hồ hiểm ác, phải trở về nhà. Đoàn Dự khuyên y đừng rời bỏ Vương Ngữ Yên, nói : "Vương cô nương thanh lệ tuyệt tục, thế gian hiếm có, hiền hậu dịu dàng, tìm khắp thiên hạ không ra người thứ hai".(Xem *Thiên long bát bộ*).

Song Mộ Dung Phục mặc kệ, đối với y, không gì quan trọng hơn lý tưởng chính trị, sứ mạng phục quốc, đại kế kiến quốc.

Chính vì thế, trong hoàng cung Tây Hạ, khi ứng thí, gặp câu hỏi "Người bình sinh công từ yêu quý nhất tên là gì?" Tuy câu hỏi này đã có mấy người trả lời trước y đến lượt Mộ Dung Phục, y nghe xong vẫn ngây ra, rồi mới thở dài, đáp : "Tạ không yêu nhất người nào cả". (Xem *Thiên long bát bộ*).

Mộ Dung Phục trả lời thế không phải để lấy lòng công chúa Tây Hạ, mà là nói thật, trong đời y, y chẳng yêu ai nhất cả. Điều đó không chỉ là vô tình vô nghĩa với nàng Vương Ngũ Yên, mà còn không có chút tình thân đối với chính cha đẻ của y. Có một chi tiết nói rõ vấn đề này. Tại Thiếu Lâm tự, khi lão tăng vô danh chỉ chỗ nội thương của Tiêu Viễn Sơn, thì Tiêu Phong là con lập tức quì xuống xin lão tăng cứu chữa cho cha mình. Còn khi lão tăng vô danh chỉ chỗ nội thương của Mộ Dung Bác, thì phản ứng của Mộ Dung Phục là "Y biết phụ thân tranh cường hiếu thắng, thà chết cũng không chịu nhục cầu xin, nên y không muốn làm như Tiêu Phong, không quì xuống xin lão tăng cứu chữa". Nếu lão tăng kia không chủ động cứu chữa, thì cha y bị thương có nguy hiểm ra sao, Mộ Dung Phục chắc là cũng mặc kệ. Trên thế gian ai ai cũng có tình, Mộ Dung Phục lại không hề có, chẳng qua là do ý đồ vương bá của y quá lớn, đã ức chế, đè bẹp, triệt tiêu tình cảm thông thường của con người. Lâu dần, Mộ Dung Phục biến thành một kẻ "phi nhân" vô tình.

III

Đối với một kẻ mê muội với "sứ mệnh thần thánh" của mình, chỉ cần đạt mục đích, thì hẳn sẽ bất chấp thủ đoạn. Vì thế, một kẻ không xấu, cũng không ác như Mộ Dung Phục, khi mất đi tình cảm thông thường và nhân tính, sẽ còn đáng sợ hơn mọi kẻ xấu và kẻ ác. Cha y, Mộ Dung Bác, để xúi giục hai nước Tống, Liêu phân tranh, căn bản không nghĩ đến trăm họ bị thảm sát hoặc đau khổ, là một ví dụ điển hình.

Mộ Dung Phục suy tính chán chê, cuối cùng lợi dụng người mợ của y là Vương phu nhân làm mối nhử, bắt Đoàn Chính Thuần, giết Đoàn Dự, rồi chủ động câu kết với đệ nhất ác nhân trong thiên hạ Đoàn Diên Khánh để tiện sau này lên ngôi vua nước Đại Lý, phát triển thêm một bước. Để thực hiện mưu đồ ấy, y giết Nguyễn Tinh Trúc, giết Tần Hồng Cẩm, giết Cam Bảo Bảo. Cuối cùng Vương phu nhân cũng chết dưới mũi kiếm của y, y không hề chớp mắt. Song điều bất ngờ nhất là Mộ Dung Phục thắng tay đâm chết viên gia tướng rất mực trung thành Bao Bất Đồng, chỉ vì Bao Bất Đồng

không tán thành thủ đoạn của y, nói lộ bí mật của y, sợ y biến thành "kẻ bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa, khó tránh khỏi hồ thẹn với lương tâm".(Xem *Thiên long bát bộ*).

Mộ Dung Phục giết Bao Bất Đồng, bọn Lưu Bách Xuyên bỏ đi, Mộ Dung Phục không hề nuối tiếc. Để thực hiện mưu đồ phục quốc, còn việc gì Mộ Dung Phục không làm? Y nhận ác nhân làm cha, đổi sang họ của người khác, giết người vô tội, giết thân nhân, giết thuộc hạ trung thành. Tiếc rằng sau mọi hành động vô sỉ, tàn bạo, đầm máu ấy, y vẫn chưa đạt được mục đích; chính là vì khi tính người của Mộ Dung Phục bị tuyệt diệt, thì tính người ở đệ nhất ác nhân trong thiên hạ Đoàn Diên Khánh lại bắt đầu phục hồi. Sự so sánh này thật nhiều ý nghĩa. Bắt đầu từ đây, Mộ Dung Phục bước vào thời kỳ phát điên, cuộc sống con người coi như chấm dứt.

Về điểm này, trong sách sớm đã nói đến. Trong hoàng cung Tây Hạ, trước câu hỏi Mộ Dung Phục cảm thấy sung sướng nhất đời là lúc ở đâu, y cứng lưỡi. Sách viết : "Y một đời lúc nào cũng tất bật nay đây mai đó, chỉ lo phục hưng nước Yên, chưa từng lúc nào cảm thấy sung sướng. Người khác tưởng y anh tuấn, võ công cao cường, lừng danh thiên hạ, giang hồ ai ai cũng kính sợ, thì hẳn phải đắc chí mãn ý lắm lắm. Nhưng trong lòng y quả thực chưa từng cảm thấy sung sướng thật sự. Y ngăn người một hồi, rồi trả lời: “Nếu bảo cảm thấy sung sướng, thì đó sẽ là trong tương lai, chứ không phải quá khứ” - Niềm sung sướng sẽ là trong tương lai, song không phải ngụ ý việc thành hôn với công chúa Tây Hạ, - Mộ Dung Phục cảm thấy sung sướng, ấy là khi nào y làm chúa nước Đại Yên". (Xem *Thiên long bát bộ*).

Thành hôn với công chúa Tây Hạ chỉ là một thủ đoạn để đạt tới mục đích, Mộ Dung Phục thực tế đã không còn biết thưởng thức ý vị của tình yêu và hôn nhân như một con người bình thường. Cuộc đời Mộ Dung Phục hoàn toàn uổng phí, y chỉ tái lập vương triều Mộ Dung trong mộng tưởng. Mộng tưởng ấy đã làm cho y phát điên; khi điên, mộng tưởng ấy càng mạnh thêm, thế là mộng tưởng và điên rồ, điên rồ và mộng tưởng là mục đích và phương thức tồn tại duy nhất của y.

Độc phần kết bộ tiểu thuyết *Thiên long bát bộ*, nhìn cảnh Mộ Dung Phục ở nước Đại Lý, ngồi bên nắm mộ vương triều Mộ Dung, đầu đội chiếc mũ miện làm bằng giấy, dùng kẹo bột dụ bọn trẻ con trong làng ra làm quần thần bái kiến, tung hô vạn tuế, vạn vạn tuế, người ta không khỏi tức cười và thương hại. Nghĩ một lát, chợt cảm thấy không lạnh mà run. Không biết đến bao giờ người ta mới thôi chìm đắm, mê muội trong giấc mộng bá vương, phú quý vạn tuế

ĐÌNH XUÂN THU

Đòi soạn "Xuân Thu"

Tôi suy nghĩ một thời gian dài, rồi mới quyết định bàn về Tinh Tú lão quái Đình Xuân Thu. Sở dĩ phải suy nghĩ lâu, vì câu chuyện về nhân vật châm biếm này được tác giả viết bằng bút pháp khoa trương giản lược, một khi "hoàn nguyên", thì hầu như không còn gì đáng nói. Nhưng cuối cùng tôi vẫn quyết định nói, bởi trong cuộc sống của chúng ta, những kẻ như Đình Xuân Thu có quá nhiều.

I

Trước khi Đình Xuân Thu xuất hiện, trong giang hồ đã có nhiều lời đồn đại về nhân vật này. Tinh Tú lão quái và môn "Hóa công đại pháp" của lão, làm cho các nhân vật hai phái chính tà trong võ lâm đều phải cau mày, đúng là tiếng dữ đồn xa. Nữ đệ tử A Tử của lão vừa xuất hiện đã làm cho người ta cảm thấy tà khí bức nhân, da đầu ngứa ngáy; các đệ tử phái Tinh Tú, như Trích Tinh Tử, Thiên Lang Tử còn tàn bạo độc ác đáng ghét, thì có thể suy ra sự phụ của chúng, Tinh Tú lão quái Đình Xuân Thu chắc không ra gì. Độc giả đoán rằng Tinh Tú lão quái Đình Xuân Thu lánh nạn lâu năm ở Tây Vực, làm bạn với các loại độc vật, hẳn phải là kẻ đầu trâu mặt ngựa kỳ hình quái trạng.

Đến khi ta thấy Đình Xuân Thu xuất hiện : "Đây là một lão ông tay cầm cây quạt lông ngỗng, ánh nắng chiếu vào mặt, thấy da mặt lão hồng nhuận, mái tóc bạc phơ, râu dài ba thước cũng bạc trắng, thật như một vị tiên ông trong tranh", (*Xem Thiên long bát bộ*), thì ai cũng cảm thấy bất ngờ. Ở con người này, nội dung và hình thức chênh nhau quá xa, khiến những ai quen "trông mặt mà đặt hình dong" phải kinh ngạc.

Chúng ta không thể ngờ tên ma đầu của Tây Vực này lại không chỉ là đệ tử đích truyền của phái Tiêu Dao, mà còn sinh trưởng tại

Khúc phụ, Sơn Đông, quê hương của hai vị thánh Nho Khổng, Mạnh. Cuối cùng Tinh Tú lão quái Đinh Xuân Thu bị nhốt vào chùa Thiếu Lâm, sẽ chết ở đó. Cuộc đời Đinh Xuân Thu, sinh trưởng ở đất Nho học, chết ở thánh địa Phật giáo, quãng giữa là năm tháng tiêu dao theo Đạo gia. Cũng có nghĩa là Đinh Xuân Thu rốt cuộc có mối quan hệ thần bí với tam giáo Nho, Đạo, Phật. Trên ý nghĩa đó, nhân vật này được coi là một điển hình con đẻ của văn hóa Trung Quốc, đương nhiên là một điển hình không ngờ. Nói nôm na, lão không phải là thứ "chính quả" của nền văn hóa, mà là một kẻ phản nghịch. Cái "ác quả" phản nghịch này rõ ràng chưa được nền văn hóa Trung Quốc cải hóa, nhưng liệu nó có phải là sản phẩm tất nhiên của nền văn hóa ấy hay không, cần được phân tích cụ thể.

Đinh Xuân Thu tuy sinh trưởng ở đất Nho học, nhưng ngoài cái tên còn giữ lại kinh điển Nho gia và ngoại hình nho nhã mô phạm, nội tâm của lão không hề tiếp thụ sự dạy dỗ của thánh nhân Nho học. Bằng chứng là Đinh Xuân Thu không chỉ chui vào phái Tiêu Dao của Đạo gia làm đệ tử, mà cuối cùng trở thành tên phản nghịch sư môn. Để tranh đoạt chức chương môn phái Tiêu Dao, Đinh Xuân Thu đã đẩy sư phụ của mình xuống vực, bức sư huynh phải làm kẻ cầm đầu mấy chục năm. Như vậy, Đinh Xuân Thu phút chốc thành tên phản đồ của Nho giáo và Phật giáo. Là đệ tử phái Tiêu Dao, song cuộc sống của Đinh Xuân Thu chẳng có chút gì là tiêu dao cả. Bảo Đinh Xuân Thu là một kẻ xấu, đương nhiên không sai. Kẻ này khi sư diệt tổ, tàn hại đồng môn, hành vi độc ác, thủ đoạn xấu xa, vô tình vô nghĩa, ai ai cũng biết. Nhưng nếu đi sâu hơn, thấy mọi hành động của Đinh Xuân Thu đều là do dục vọng sai khiến, sự thoái hóa biến chất của lão đều là vì xung đột giữa dục vọng cá nhân với qui tắc sư môn, thì chúng ta sẽ thấy hình tượng nhân vật này mang ý nghĩa tượng trưng sâu sắc. Suy cho cùng, Đinh Xuân Thu chẳng qua chỉ là tượng trưng cho "dục vọng cá nhân".

Thời đại Đinh Xuân Thu, ngoài nổi lo thù trong giặc ngoài theo nghĩa thông thường, còn có sự băng hoại lễ nhạc về mặt văn hóa, tương ứng với nó lại là sự manh nha và hưng thịnh của Lý học; những Chu Đôn Di, Trình Hạo, Trình Di lần lượt xuất hiện giảng

học, hoàng dương Nho giáo, sáng lập Lý học, sử gọi là "dĩ lý sát nhân". Trong vòng văn hóa chủ lưu, hiển nhiên không thể có tự do và tiêu dao. Trong bối cảnh đó Đinh Xuân Thu quay lưng lại Lý học, né tránh Nho giáo, chui vào làm môn hạ phái Tiêu Dao Đạo gia, là hành động bị bắt buộc, đáng được thông cảm.

Đạo gia luôn được coi là một thứ đối lập và bổ sung quan trọng đối với lễ giáo Nho gia, có khi thậm chí trở thành nơi ẩn náu tinh thần của nhiều phạm nhân Nho giáo. Lý tưởng của Đạo gia là bất chước tự nhiên, là tự do. Trong sách, Đạo gia được mang tên phái Tiêu Dao trong võ lâm, có sức hấp dẫn rất lớn đối với một kẻ không muốn đè nén dục vọng cá nhân như Đinh Xuân Thu. Nhưng Nho gia đã không hợp, thì Đạo gia liệu có thể dung nạp? Ở trong phái Tiêu Dao không hề có sự tiêu dao, chính là nội dung quan trọng được miêu tả trong bộ tiểu thuyết này. Đạo gia cùng phái Tiêu Dao của nó không hề thật sự vì con người, vì cá nhân, vì dục vọng và giá trị của cá nhân mà tìm cái "đạo" tiêu dao chân chính. Đinh Xuân Thu rõ ràng chỉ có hứng thú với võ công, nhưng sự phụ của Đinh Xuân Thu, ngoài võ công, còn muốn học cầm kỳ thư họa, y công. Đinh Xuân Thu thêm muốn chức chương môn, nhưng sự phụ lại bảo chỉ có người nào đạt kết quả ưu tú các môn mới được tiếp nhiệm chức vị đó. Thấy chức vị chương môn là vô vọng, Đinh Xuân Thu mới tính cách ra tay trước, đoạt lấy chiếc nhẫn chương môn từ tay sư phụ.

II

Về bất cứ phương diện nào, cũng không thể coi Đinh Xuân Thu là một vị anh hùng, nhưng cũng không nên vì thế mà bảo dục vọng cá nhân và việc lão ta truy cầu thực hiện giá trị tự thân là sai, là xấu. Đinh Xuân Thu rời bỏ Trung Nguyên, đi xa tìm chân trời mới, sáng lập phái Tinh Tú, kẻ cũng là một nhân vật xuất chúng.

Vấn đề là sau khi rời bỏ dòng chủ lưu Nho gia, rồi lại từ bỏ chính thống Đạo gia, Đinh Xuân Thu đã sáng lập ra hệ thống giá trị như thế nào? Có thể "tự soạn ra bộ Xuân Thu mới" hay chẳng? Nói nôm na, ngoài dục vọng cá nhân của mình và nhận định giá trị tự thân ra, Đinh Xuân Thu chẳng tìm ra được tài nguyên văn hóa gì mới - ở

Tây Vực, giữa đại tự nhiên rộng lớn, lão chỉ tìm thấy độc vật, chỉ dần sâu vào con đường hắc ám.

Chúng ta thấy Đinh Xuân Thu tìm ra một lối đấu tranh trần trụi, tức là để cho đệ tử môn hạ ngay từ lúc nhập môn đã học cách cạnh tranh tàn khốc giữa người này với người kia, ai có bản lĩnh cao hơn thì người ấy được làm đại đệ tử, cứ vậy mà xếp hạng trở xuống. Cuộc chiến xếp hạng không chỉ quyết định ngôi thứ cao thấp, mà còn quyết định sự sống chết mất còn của cá nhân. Cuộc đấu giữa Trích Tinh Tử với A Tử là một ví dụ điển hình. Triết lý của sự tranh giành cố nhiên có thể kích thích dục vọng sinh tồn và bản năng đấu tranh, nhưng cũng vì thế mà biến con người thành dã thú, hướng nền văn minh nhân loại sang đấu trường dã man.

Đinh Xuân Thu sở dĩ làm như vậy, bởi vì hồi còn ở phái Tiêu Dao, lão đã bị văn hóa văn minh dày vò, làm nhục, khiến lão chán ghét hết thảy. Lão cho rằng ai có bản lĩnh võ công cao hơn, thì sẽ làm đại đệ tử là lẽ đương nhiên. Kẻ có vũ lực mạnh làm chủ thiên hạ, từ cổ đã thế. Lão không nghĩ rằng cái chủ nghĩa mới ấy, cái tư tưởng mới, lý luận mới, trật tự mới ấy chẳng qua chỉ tái diễn thứ chính trị cường quyền bá đạo cổ lỗ. Trong triết lý tranh đấu một mất một còn và thực tiễn bá đạo ấy, Đinh Xuân Thu không chỉ bồi dưỡng những tài năng kế tục lão, mà còn bồi dưỡng nên những kẻ tham sống sợ chết đề hèn vô sỉ. Trong đám đệ tử của mình, Đinh Xuân Thu thích nhất, quý nhất A Tử. Song chính A Tử là kẻ phản bội sư phụ sớm nhất, lấy cắp vật quý nhất của Đinh Xuân Thu, sau lại dựa thế của bang chủ Cái Bang Du Thản Chi, công khai trước mặt anh hùng thiên hạ giương ngọn cờ đả kích "chương môn phái Tinh Tú", cuối cùng làm cho vị tông sư sáng lập môn phái thân bại danh liệt, đau khổ phát điên.

Đương nhiên, làm cho Đinh Xuân Thu đau khổ phát điên thực ra không phải A Tử, thậm chí cũng không phải là phù chú sinh tử của Hư Trúc, mà chính là cái triết lý tàn khốc của Đinh Xuân Thu. Rất đơn giản, khi Đinh Xuân Thu gặp kẻ võ công cao hơn lão, lão sẽ được nếm mùi vị tàn khốc của cái triết lý kia.

Võ công của Đinh Xuân Thu dĩ nhiên cũng có ngụ ý văn hóa nhất định. Tuy xuất thân từ phái Tiêu Dao, song võ công của Đinh Xuân Thu là do lão tự sáng tạo nên. Đinh Xuân Thu có hai môn võ công lợi hại nhất, một là môn "Hóa công đại pháp" được cải biến từ "Bắc Minh thần công" của phái Tiêu Dao mà ra; hai là môn "Hủ thi công" đầy độc tính do lão sáng tạo ra. Cải biến, sáng tạo võ công, một mặt chứng tỏ Đinh Xuân Thu quả có thiên tài võ học, mặt khác chứng tỏ giới hạn nhân cách và bản tính văn hóa của Đinh Xuân Thu. "Bắc Minh thần công" bắt nguồn từ ý của Trang Tử, muốn người ta nhìn thấy sự nhỏ bé của cá nhân, đồng thời thấy cái đạo tự nhiên là trăm sông đổ ra biển Bắc Minh. Còn từ đó cải biến thành "Hủ thi công", nghĩa là sẽ "hóa" hết thảy, phủ định, quét sạch, hủy diệt toàn bộ nội lực của kẻ khác, ta gọi là "vũ khí phê phán" tuyệt đối. "Hủ thi công" của Đinh Xuân Thu làm cho người ta ghê sợ, chẳng qua chỉ là một thứ văn hóa lịch sử thói tha, mang hơi độc của xác chết mà thôi.

Suy cho cùng, Đinh Xuân Thu tuy sáng lập phái Tinh Tú, nhưng kỳ thực chẳng sáng tạo ra được sự vật mới mẻ nào vượt qua hạn chế văn hóa lịch sử. Hùng tâm đại chí cải thiên hoán địa, viết bộ Xuân Thu mới của lão chỉ là lời nói mê sảng mà thôi.

III

Thế nhưng cái kẻ sống lâu năm ở Tây Vực, ếch ngồi đáy giếng này, không biết trời đất bao la, anh hùng thiên hạ đông đảo, sau khi lật đổ sư phụ, cứ tự cho mình là người kiệt xuất nhất thế gian.

Tức cười nhất là lão không chỉ nghĩ thế, mà còn thích mọi người nói như thế. Mọi người không chịu nói, thì lão sai đồ đệ của mình dán biểu ngữ, hô khẩu hiệu diễu hành tứ xứ mà tuyên cáo. Cho nên, Đinh Xuân Thu đi đến đâu, đều có đám đông đệ tử khua chiêng gióng trống, phát cờ, trên cờ viết nào là "Tinh Tú Lão Tiên", nào là "Thần thông quảng đại, nào là "Pháp lực vô biên", nào là "Uy chấn thiên hạ"; đồng thời hô to tán tụng mọi lời nói, việc làm của Đinh Xuân Thu, coi lão như một đại kỳ quan trong võ lâm vậy.

Thế rồi khi Đinh Xuân Thu ở chùa Thiếu Lâm bị Hư Trúc đánh bại, thì rất nhiều đệ tử phái Tinh Tú lâu nay nhất mực trung thành, ca tụng công đức Đinh Xuân Thu, giờ đây không chút do dự chạy sang đầu hàng Hư Trúc, dùng những lời lẽ xấu xa nhất mà chửi rủa Đinh Xuân Thu, rồi dùng những lời trước đây ca ngợi Đinh Xuân Thu, nay ca ngợi Hư Trúc, khiến cho Hư Trúc "không khỏi cảm thấy lâng lâng khó tả".(Xem *Thiên long bát bộ*).

Nghĩ một chút, ta thấy chuyện ấy có cái lý của nó. Về môn phong kỳ quặc của phái Tinh Tú, Bao Bất Đồng từng nói trắng ra như sau : muốn có được thành công ở môn phái này, chí ít phải luyện thành thạo ba thần công. Một là Ninh bọ công. Không luyện thành môn này, e rằng không sống nổi ở quý môn nửa ngày. Hai là Khoác lác công, nếu không thổi phồng võ công và đức hạnh của quý môn, thì sẽ bị cả sư phụ lẫn đồng môn khinh rẻ, không có chỗ đứng. Ba là công phu mặt dày. Nếu không xóa sạch lương tâm, mặt dày mày dạn, thì không thể luyện thành hai đại kỳ công Ninh bọ và Khoác lác". (Xem *Thiên long bát bộ*).

Bao Bất Đồng nói toạc ra như thế, mà lạ thay, các đệ tử phái Tinh Tú chẳng những không tức giận, lại còn gật gù, thậm chí khen phải.

Tác giả dùng bút pháp châm biếm, khoa trương, ngụ ngôn miêu tả Đinh Xuân Thu và các đệ tử phái Tinh Tú, thậm chí trực tiếp nói thẳng ra điều đó khỏi cần bàn thêm. Đinh Xuân Thu muốn viết nên lịch sử vinh quang của lão, song lão chỉ trở thành trò cười của lịch sử. Lý do rất đơn giản. Một lãnh tụ vô đức vô hạnh, dĩ nhiên có thể dùng võ lực cường quyền khi thế đạo danh, tụ tập và bồi dưỡng đám đồ đệ đê hèn; còn đám đồ đệ đê hèn thì tất nhiên là "nước có thể đẩy thuyền, cũng có thể lật thuyền". Có lẽ Đinh Xuân Thu không biết, rằng ngay từ lần xuất hiện "lóa sáng đầu tiên", lão đã được lịch sử dành cho một vai hề. Đinh Xuân Thu càng không biết, vở hài kịch mà lão sắm vai, chẳng có gì mới lạ cả.

Suy cho cùng, Đinh Xuân Thu cũng chỉ là một thứ nhọt độc trên cái xác truyền thống đang thối nát mà thôi.

KHANG MẪN

Thèm khát áo hoa

Vợ và tình nhân của vương gia phong lưu nước Đại Lý Đoàn Chính Thuần toàn là những người không được thỏa mãn về ham muốn tình cảm, thành ra mắc bệnh tâm thần, rõ ràng là tác giả diễn dịch đạo lý "hữu tình giai nghịet" của Phật gia. Có điều là trong số đó Khang Mẫn, phu nhân của Mã Đại Nguyên, cần được nói riêng. Chuyện mù này tuyệt đối không đơn giản là vì tình sinh nghịet, mà rõ ràng là biến dạng tâm lý, tự yêu thành cuồng, một loại tướng nhân sinh điển hình.

I

Nhìn chung, trong văn hóa Trung Quốc truyền thống, dục vọng cá thể vốn không được coi là có giá trị đáng kể. Do đó mọi dục vọng cá thể đều đáng được thông cảm, đồng tình. Nữ giới đáng thương gấp đôi. Nữ giới xuất thân từ gia đình bần hàn, đáng thương gấp ba. Nữ giới xuất thân từ gia đình bần hàn, lại bị thiên tai địch họa bất khả kháng, đáng thương gấp bốn. Khang Mẫn xem ra thuộc loại cuối cùng này.

Khang Mẫn xuất hiện lần thứ nhất, là trong rừng hạnh đào gần Vô Tích, nhờ Từ trưởng lão chủ trì công đạo cho ả, vì chồng ả là Mã Đại Nguyên phó bang chủ Cái Bang, bị giết hại. Khang Mẫn cơ hồ khẳng khẳng bảo thủ phạm là bang chủ Kiều Phong. Bây giờ mọi người chưa nhìn rõ diện mạo của ả. Mãi đến khi ở Tụ Hiền trang, Khang Mẫn tái xuất hiện, chính thức uống rượu tuyệt giao với Kiều Phong, Kiều Phong mới nhìn kỹ, thì ra nhân này dung mạo thanh tú, rất xinh đẹp, e lệ nhút nhát, hết sức đáng yêu. Với vẻ e lệ nhút nhát hết sức đáng yêu này, chỉ số đáng thương của Khang Mẫn được tăng gấp năm lần.

Thế nhưng, khi nhận ra chân tướng của Khang Mẫn, tôi tin chắc độc giả sẽ phải há hốc miệng kinh ngạc. Khi đó, chỉ số đáng thương của Khang Mẫn sẽ biến thành chỉ số kinh ngạc của độc giả. Tiếp đó, chúng ta sẽ còn thấy rằng chỉ số đáng thương của ả sẽ biến thành chỉ số đáng ghét, đáng sợ của ả.

Trước tiên, Khang Mẫn lừa Kiều Phong và A Chu, bảo rằng Đoàn Chính Thuần nước Đại Lý ngày trước đã suýt lãnh anh hùng Trung Nguyên tại Nhạn Môn quan sát hại "đại ca đầu đầu của cha mẹ Kiều Phong, khiến cho A Chu đi giết phụ thân vô tội của Đoàn Chính Thuần. Bất ngờ hơn, Đoàn Chính Thuần bị Khang Mẫn hãm hại như vậy trong khi chàng ta hoàn toàn không phải là kẻ thù của Khang Mẫn, mà ngược lại, còn là tình nhân của ả. Tiếp đó, khi Tiêu Phong lần theo tung tích tìm đến, thì phát hiện Đoàn Chính Thuần đang nằm trên giường của Khang Mẫn, còn Khang Mẫn đã pha thuốc mê "Thập hương mê hồn tán" vào rượu cho chàng ta uống, đang thông thả cắn chàng ta từng miếng và chém chàng ta từng nhát một. Mà nguyên nhân chỉ là vì trách Đoàn Chính Thuần quên ả, không mang ả về làm vương phi nước Đại Lý.

Thứ hai, Khang Mẫn bán mình, lần lượt mua trưởng lão Cái Bang Bạch Thế Kính, Toàn Quán Thanh, bày kế sát hại chồng ả là Mã Đại Nguyên, sau lấy đó làm cớ để vạch rõ thân thế người Khiết Đan của Kiều Phong, đuổi bang chủ Kiều Phong khỏi Cái Bang, biến Kiều Phong thành kẻ tử thù của người Hán ở Trung Nguyên. Khang Mẫn sở dĩ sát hại chồng ả, chỉ vì Mã Đại Nguyên không nghe lời ả lo đại sự, là một kẻ nhu nhược vô dụng, không dám vạch rõ thân thế người Khiết Đan của Kiều Phong.

Cuối cùng, Khang Mẫn sở dĩ căm tức Kiều (Tiêu) Phong đến thế, tìm trăm phương ngàn kế dồn chàng ta vào chỗ chết, không phải vì ả có thâm cừu đại hận gì với Kiều Phong, mà chỉ vì năm trước tại Bách Hoa hội Ở Lạc Dương, Kiều Phong đã không chú ý đến ả? "...: Hừ, Bách Hoa hội có hơn một ngàn nam nhân, chỉ có mình người từ đầu chí cuối không nhìn ngắm ta. Người đứng đầu Cái Bang, là anh hùng hảo hán lừng danh thiên hạ, tại Bách Hoa hội này, người đứng đầu đám nam tử, còn nữ giới thì dĩ nhiên ta đứng đầu. Người

không thềm ngấm ta, thử hỏi ta tự phụ xinh đẹp còn có ý nghĩa gì kia chứ? Hơn một ngàn người vì ta mà thần hồn điên đảo, người như thế ta sao chịu nổi (*Xem Thiên long bát bộ*).

Mỗi việc của Khang Mẫn hầu như đều làm cho người ta há miệng kinh ngạc. Chỉ vì một nam tử không ngấm ả, mà ả để bụng căm hận, coi như kẻ tử thù, làm cho người ấy thân bại danh liệt, ả không tiếc bất cứ giá nào. Kiều Phong tuy không bị ả hại chết, nhưng chồng ả, Mã Đại Nguyên đã vì thế mà bị mất mạng trước. Cái chết của Mã Đại Nguyên chút nữa thì dẫn đến cuộc đại chiến giữa Nam Mộ Dung với vợ chồng Bắc Kiều Phong, rồi ả gây lục đục trong nội bộ Cái Bang, cũng chút nữa dẫn đến bùng nổ nội chiến. Cuối cùng, vì thân thể Kiều Phong bị lộ ra, mà vợ chồng Kiều Tam Hòe, Huyền Khổ đại sư của Thiếu Lâm tự, gia đình Đơn Chính, Từ trưởng lão của Cái Bang, Triệu Tiền Tôn và vợ chồng họ Đàm, với vô số anh hùng hảo hán lừng Nguyên có mặt tại Tụ Hiền trang phải bỏ mạng. Bao nhiêu tai họa đầm máu đều do cái ả Khang Mẫn "e lệ nhút nhát" gây nên, đâu có thua gì hậu quả tàn khốc của cuộc tranh chấp võ lâm Tống-Liêu mà Mộ Dung Bác xúi bẩy gây ra với ý đồ khôi phục vương triều Đại Yên. Do vậy, chúng ta buộc phải nhìn Khang Mẫn bằng con mắt khác.

Không chịu ngấm ả, Kiều Phong bị ả dòn vào đường chết; ngấm ả, mê ả, Đoàn Chính Thuần chỉ vì có nỗi khổ không nói ra được, bắt đắc dĩ phải xa ả, thế là ả chớp được cơ hội, quyết định trả thù, muốn đem đôi phương ra mà lẳng trì từng xẻo. Không ngấm ả, không được, làm nhân tình của ả cũng không được; làm chồng ả cũng chết thảm; yêu ả gắn bó với ả, nhưng chỉ vì một lần không đáp ứng đòi hỏi vô lý của ả, không làm cái việc mất lý trí, thế là phải trả giá bằng tính mạng. Hành động và tâm lý của Khang Mẫn thực là hiếm có chốn nhân gian, không thể hiểu nổi.

II

Hành động và tâm lý kỳ quặc của Khang Mẫn có thể xem xét từ nhiều góc độ khác nhau. Trước hết cần thấy rằng, bất kể động cơ chủ quan của Khang Mẫn là gì, chúng ta cũng không thể qui kết mọi tai họa kể trên vào đầu Khang Mẫn. Nếu Mộ Dung Bác không

xúi bẩy cuộc tranh chấp võ lâm Tống-Liêu đẫm máu, thì Khang Mẫn có muốn hãm hại Kiều Phong cũng chẳng làm gì nổi. Vợ chồng Kiều Tam Hòe và nhiều người chết thảm, chỉ e không đơn giản chỉ do Khang Mẫn gây nên. Nếu Bạch Thế Kính không hiếu sắc có ý đồ xấu với Khang Mẫn, thì ả chẳng thể dụ hãm giết chồng ả. Nếu Toàn Quán Thanh không hiếu sắc nảy sinh dã tâm, cuộc nội loạn của Cái Bang đã chẳng xảy ra. Nếu anh hùng Trung Nguyên không tích lũy thù hận, mà chịu khó suy nghĩ một chút, thì Tự Hiền trang đã chẳng máu chảy thành sông. Nếu Đoàn Chính Thuần đừng đi đâu cũng trắng gió, để lại nghiệt trái, thì thể xác đâu có bị hành hạ khổ sở, con gái A Chu của Đoàn Chính Thuần đâu có phải chết thay cha? Nếu Tiêu Phong và A Chu không cãi trang đánh lừa Khang Mẫn để bị ả phát hiện, thì ả muốn bới móc cũng chẳng được.

Chúng ta cũng không thể chê trách có người đứng trên lập trường bênh vực phụ nữ, cho rằng Khang Mẫn là nạn nhân của sự bức hại và khinh miệt, nên ả phản nộ mới chống lại và trả thù. Nếu không ngại cường từ đoạt lý, thì cứ coi cái việc Tiêu Phong không để ý đến Khang Mẫn tức là đã khinh miệt hoặc làm nhục ả; quan hệ tình cảm giữa Đoàn Chính Thuần với Khang Mẫn là một trò chơi vô trách nhiệm; Mã Đại Nguyên là chồng của Khang Mẫn mà không thể bảo vệ nhân cách của vợ, còn mắng vợ sai trái v.v...Đương nhiên, đứng trên góc độ nữ quyền chủ nghĩa mà bào chữa cho Khang Mẫn, bảo Tiêu Phong, Đoàn Chính Thuần, Mã Đại Nguyên là bọn đáng chết, thì đây không phải là ý đồ của tác giả. Bởi lẽ, đầu gì đi nữa, tại Bách Hoa hội ở Lạc Dương, Tiêu Phong không để ý đến Khang Mẫn hoàn toàn không phải là có ý miệt thị ả, huống hồ Khang Mẫn lúc ấy đang là phu nhân của phó bang chủ Cái Bang Mã Đại Nguyên, việc Tiêu Phong làm như không để ý đến ả là điều bình thường. Đoàn Chính Thuần tuy phong lưu hiếu sắc, nhưng quan hệ dựa trên sự tình nguyện của cả đôi bên, cũng không đến nỗi đáng chết. Mã Đại Nguyên không muốn chỉ vì sự tức giận của vợ mà vạch ra thân thế của Tiêu Phong để nguy hiểm cho Cái Bang, càng không đáng gọi là sai trái hoặc tội lỗi gì.

Điều cốt yếu là tính cách và tâm lý của Khang Mẫn, mọi hành động của Khang Mẫn đều do ả quá mẫn cảm và cố chấp, nói trắng ra đó là một thứ bệnh tâm thần, bắt nguồn từ "giấc mơ áo hoa" của Khang Mẫn bị tan vỡ, theo lời ả kể cho Đoàn Chính Thuần nghe.

Câu chuyện như sau : hồi Khang Mẫn lên bảy tuổi cô bé bắt đầu nuôi gà và cừu; cha cô bé đồng ý rằng đến cuối năm sẽ bán gà và cừu, may cho Khang Mẫn một bộ quần áo hoa mới. Không ngờ cuối năm ấy ba con gà và mười mấy con cừu đều bị chó sói bắt mất sạch. Cha cô bé đuổi theo chó sói, đã không lấy lại được cừu còn bị thương. Bé Khang Mẫn khóc lóc, nhất định cứ đòi cha may áo hoa cho nó. Chuyện tiếp theo là Khang Mẫn chưa có áo hoa, thì một chị nhà họ Hồng láng giềng mặc một bộ quần áo hoa mới rất đẹp khiến Khang Mẫn vừa thèm thuồng, vừa ghen tức, ban đêm đã lẻn sang nhà láng giềng, dùng kéo cắt nát bộ quần áo hoa của chị kia. Ý nghĩa câu chuyện thật hay. Bây giờ Khang Mẫn phát hiện "Sau khi cắt nát bộ quần áo hoa của chị kia, thiếp cảm thấy sung sướng hơn cả việc chính mình được mặc áo hoa mới. Thiếp muốn nói để chàng biết rõ tính nết của thiếp, từ nhỏ đã thế, cái gì thiếp mong ước đêm ngày mà không có được, kẻ khác lại may mắn hơn, thì thiếp nhất định sẽ phá huỷ thứ đó đi Hồi nhỏ thiếp sử dụng cái kéo thô thiển, càng lớn dần, thiếp sử dụng cách thức càng khôn khéo hơn".(Xem *Thiên long bát bộ*).

Rõ ràng, đối với Khang Mẫn, bang chủ Cái Bang Tiêu Phong, hoặc Đoàn Chính Thuần vương tử nước Đại Lý, đều là "bộ quần áo hoa của kẻ khác". Tiêu Phong không buồn ngắm ả, Đoàn Chính Thuần không thể thuộc sở hữu của một mình ả, thì đương nhiên ả phải "cắt nát" chiếc áo hoa ấy mới hả dạ. Hồi nhỏ cha của ả bị thương, ả cũng mặc kệ, cứ đòi bằng được áo hoa; thế thì sau nay chồng ả không chịu giúp ả lấy cái áo hoa của người khác, ả còn thiết gì mà chẳng giết quách đi.

Chuyện trên tạm gọi là "tâm trạng áo hoa" của Khang Mẫn hoặc "tâm trạng Khang Mẫn", có thể giúp ta lý giải Khang Mẫn là người thế nào. Cái "tâm trạng áo hoa" đặc thù ấy chắc là có giá trị và ý

nghĩa phổ biến nhất định dưới con mắt các nhà tâm lý học và bệnh lý học tâm thần.

III

Hình tượng Khang Mẫn và "tâm trạng áo hoa", ngoài ý nghĩa phổ biến về mặt tâm lý học và bệnh lý học tâm thần, còn có một giá trị khái thị văn hóa không nên xem thường. "Chỉ số đáng thương" gấp năm lần của Khang Mẫn biến thành "chỉ số đáng sợ" mang một ý nghĩa văn hóa sâu xa.

Một phụ nữ nghèo bị tai họa, lại xinh đẹp, bị kìm nén, trên ý nghĩa chung, đáng được thông cảm. Bởi vì sự kìm nén sẽ ảnh hưởng đến sự sống còn và phát triển của người ấy, không để cho họ được hưởng hạnh phúc. Lẽ thường ấy khỏi cần bàn thêm. Điều cần nói là, giống như lực tác dụng và lực phản tác dụng trong vật lý học, sức ép từ bên ngoài sẽ gặp sức chống đối của bản năng cá thể. Sự đối kháng giữa bản năng với hoàn cảnh phần lớn trường hợp là vô hiệu, song không thể nói rằng sức ép của hoàn cảnh có thể thật sự triệt tiêu bản năng của cá thể, mà thực ra chỉ làm cho bản năng bị kìm nén ấy ngấm ngầm phát triển. Cũng tức là nói sự xung đột giữa bản năng với hoàn cảnh có "chính quả" (là sinh mệnh và ý thức tâm lý của cá thể bị co hẹp lại), song cũng có "ác quả" (là sinh mệnh và ý thức tâm lý của cá thể bị biến dạng, bành trướng méo mó).

"Tâm trạng áo hoa" của Khang Mẫn là tình trạng bản năng sau khi bị kìm nén rất mạnh, từ một bông hoa đẹp biến thành một "đóa hoa tà ác" kinh người. Nguyên nhân vô cùng đơn giản, bởi ai ai cũng có cái tâm tự ngã, tự tư, tự lợi, tự yêu, trong hoàn cảnh bình thường, bản năng tự ngã được thỏa mãn đến mức độ nhất định, nhân quyền cá thể được bảo đảm đến mức độ nhất định, thì xã hội sẽ là một vườn hoa lý tưởng. Còn trong hoàn cảnh bất thường, cái tâm tự ngã, tự tư, tự lợi, tự yêu, của cá thể sẽ biến thành mãnh thú, hồng thủy, kết quả không ngoài hai thứ, một là trạng thái bị kìm nén thường gặp, hai là sự đột phá kìm nén mà biến dạng méo mó, tiến đến chỗ cực đoan tà ác.

Tính cách và tâm lý của Khang Mẫn, theo qui tắc lực tác dụng và lực phản tác dụng, sẽ đem "chỉ số đáng thương" biến thành "chỉ số đáng sợ". Thiếu nữ khát vọng áo hoa, đó là bản năng của con người, không có gì khó hiểu, cũng có thể thông cảm. Nhưng khi cái bản năng ấy không được thỏa mãn một cách bình thường, lại phát triển thành sự đố kỵ quá mạnh đối với người khác, lại đi căm hận số phận của chính mình và của thế giới bên ngoài, đồng thời đẩy cái tâm tự ngã, tự tư, tự lợi, tự yêu đến chỗ cực đoan, thì "tâm trạng áo hoa" sẽ làm cho cá thể phát điên, đi cắt nát áo hoa của người khác.

Hình ảnh Khang Mẫn trước lúc chết thế này : "Chỉ thấy một bộ mặt bê bết máu và bụi, hốt hoảng, thảng thốt độc ác oán hận, đau đớn, tức giận, bao nhiêu cảm xúc tệ hại tập trung ở mắt mũi môi miệng, còn đâu là khuôn mặt thanh tú, xinh xắn khả ái của một giai nhân? Khang Mẫn một đời tự phụ xinh đẹp, nhưng trước lúc tắt thở nhìn trong gương chỉ thấy mình quá đỗi xấu xí (*Xem Thiên long bát bộ*).

Thực tế ấy đương nhiên là mang tính tượng trưng. Một mỹ nữ xuất thân nghèo hèn như Khang Mẫn, biến thành một kẻ tự tư tự lợi đến mức cực đoan, hóa điên, quả có một ý nghĩa sâu xa.

THẠCH PHÁ THIÊN

Kinh động lòng người.

Thạch Phá Thiên không giống một Chân Nhân, mà giống như một tấm gương tác giả dụng công lau chùi để chiếu rọi vô vàn tội ác và sự ngu muội của con người trong giới giang hồ *Hiệp khách hành*.

Có thể nói hình tượng nhân vật này giống như phù hiệu tinh thần của tư tưởng Phật gia, một là vô danh, ba chữ Thạch Phá Thiên chỉ là cái tên đi mượn, nguyên danh của người này chẳng hiểu sao lại là "Cầu Táp Chủng"; hai là vô tướng, trong sách này từ đầu chí cuối đều được coi là một người nào đó mượn tên "Thạch Phá Thiên"; chàng là ai, ngay bản thân chàng cũng không thể nói rõ; ba là vô dục, bốn là vô cầu, năm là vô tri, sáu là vô ngã. Ngoài việc muốn tìm ra mẹ mình, người này tựa hồ không có bất cứ ham muốn gì của thường nhân, hết thấy đều thuận theo tự nhiên, như nước chảy mây trôi vậy.

I

Thân phận đích thực của Thạch Phá Thiên có thể là người em trai ruột của Thạch Trung Ngọc, bang chủ bang Trường Lạc, là con thứ hai Thạch Trung Kiên của vợ chồng trang chủ Huyền Tố trang Thạch Thanh và Mẫn Nhu. Rất có thể Mai Phương Cô ngày trước vì yêu Thạch Thanh không thành, nên để báo thù sự "vô tình" của Thạch Thanh, đã bắt cóc đứa con trai của vợ chồng Thạch Thanh và Mẫn Nhu, rồi trả thế vào đó một xác hài nhi, làm cho vợ chồng Thạch Thanh và Mẫn Nhu suốt đời đau đớn khôn nguôi; trong khi đứa con trai của vợ chồng Thạch Thanh và Mẫn Nhu được Mai Phương Cô nuôi dưỡng, đặt tên là "Cầu Táp Chủng", người mẹ nuôi không dạy võ hoặc dạy chữ, lại thường xuyên tự xưng vô có nổi giận ra oai, kết quả biến đứa bé thành một người không giống ai trên thế gian.

Huyền Tố trang đúng là một trang viện đen trắng, không chỉ vì vợ chồng trang chủ một người mặc đồ màu đen (Huyền), một người mặc đồ màu trắng (Tố), mà còn vì ngoài cổng trang viện có treo một tấm biển lớn đề bốn chữ "Hắc bạch phân minh", nói rõ quan niệm đạo đức và trình độ trí tuệ của vợ chồng trang chủ. Điều châm biếm là tấm biển lớn "Hắc bạch phân minh" cũng như toàn bộ Huyền Tố trang về sau đều bị phái Tuyết Sơn đốt trụi, bởi đứa con trai của họ là Thạch Trung Ngọc phạm tội lớn đối với phái Tuyết Sơn. Càng châm biếm hơn, đôi vợ chồng tự xưng "Hắc bạch phân minh" ấy ngay đến hai đứa con của mình cũng không phân biệt được, cứ nhảm "Cẩu Tạp Chủng" hiền lành nhút nhát với Thạch Trung Ngọc thông minh lanh lợi. Nhưng châm biếm nhất là việc gã Thạch Trung Ngọc luôn ở bên cha mẹ, được cha mẹ nâng niu chiều chuộng, cuối cùng biến thành một gã thiếu niên phạm tội khôn khéo giao hoạt, vô cùng tệ hại; còn "Cẩu Tạp Chủng", tức Thạch Phá Thiên, bị bắt cóc từ bé, không được hưởng sự yêu thương bình thường của cha mẹ, thì rất khôn ngoan tử tế, thành một bậc đại anh hùng.

Hình tượng nhân vật Thạch Phá Thiên có hiệu quả làm xúc động lòng người: trái với quan điểm giáo dục thông thường và giá trị văn minh, Thạch Trung Ngọc luôn ở bên cha mẹ, được cha mẹ giáo dục dẫu ra đó, cuối cùng vẫn chỉ là cục đá thô, còn Thạch Phá Thiên không hề được hưởng bất kỳ sự giáo dục nào thì lại thành tấm gương sáng cho mọi người noi theo. Sở dĩ như vậy, là vì Thạch Trung Ngọc rõ ràng được nuông chiều quá mức, đâm ra hư hỏng, hòn đá chứa ngọc vẫn chỉ là hòn đá cứng; còn Thạch Phá Thiên vô tình được mài giũa, trời đất run rẩy, từ cục đá thô lộ ra hòn ngọc lung linh. So sánh hai anh em họ với nhau ở cấp độ sâu xa hơn, thì Thạch Trung Ngọc đại diện cho "người văn minh", còn Thạch Phá Thiên là tượng trưng cho "người tự nhiên"; sự khác nhau giữa hai anh em về phẩm chất đạo đức, trí tuệ và đường đời thể hiện sự nghi ngờ và thất vọng của tác giả đối với nền văn minh và "người văn minh" sự kỳ vọng và tin tưởng đối với tự nhiên và "người tự nhiên".

Cái khuynh hướng so sánh giá trị giữa văn minh và tự nhiên, giữa "người văn minh" với "người tự nhiên" ấy thực tế không chỉ giới hạn giữa hai anh em, mà còn mở rộng ra cả diện mạo xã hội. Trên ý nghĩa đó, có thể nói tiểu thuyết *Hiệp khách hành* là "cuộc đi thăm thế giới văn minh" của "người tự nhiên". Nhân vật chính xuất hiện với hình ảnh một cậu bé ăn xin, tên là "Cầu Tạt Chủng" hầu như không biết chút gì về cái thế giới văn minh, nên gây ra nhiều chuyện tức cười, nhưng mỗi câu chuyện tức cười ấy cuối cùng đều khiến người ta không thể cười nổi nữa, mà phải tự nhìn lại mình một cách sâu sắc. Rốt cuộc cậu bé ngớ ngẩn chẳng biết gì kia là kém cỏi, xấu xa, hay cái thế giới này cùng những con người đang sống trong đó là kém cỏi, xấu xa, chúng ta càng lúc càng thấy rõ. Tôi nói Thạch Phá Thiên giống như một tấm gương soi, những gì chàng thấy chàng nghe, cũng là chân tướng của cái thế giới văn minh mà tấm gương kia soi tới. Ở đây ta không thể thuật lại mọi tình tiết trong sách, thực ra cũng không cần làm như vậy Chỉ cần nhìn các nhân sĩ giang hồ bất kể chính phái tà phái, ra sức đánh giết nhau, lừa dối nhau, phản bội nhau, tranh nhau cướp Huyền thiết lệnh của Tạ Ân Khách; chỉ cần nhìn các nhân sĩ võ lâm hoảng sợ, né tránh sứ giả của đảo Hiệp Khách, còn sứ giả của đảo Hiệp Khách thì bóc trần vô số tội ác nhân gian, lại "ché tạo" bao nhiêu tội ác mới, thì sẽ thấy rõ cái thế giới này là như thế nào. Quân sư Bối Hải Thạch của bang Trường Lạc tạo ra vở náo kịch "Thạch Phá Thiên thật giả" - Thạch Phá Thiên thật kỳ thực là bang chủ giả, Thạch Phá Thiên giả đương nhiên là người chịu tội thay, - là ví dụ điển hình nhất. Hơn nữa, chẳng nói gì bang Trường Lạc, ngay cả phái Tuyết Sơn tự cho mình là thanh cao, thậm chí cả vợ chồng trang chủ Huyền Tố trang Thạch Thanh "phân rõ trắng đen", rốt cuộc đều là vì mình hơn là vì người, đều không phân rõ trắng đen.

Chỉ có gã tiểu tử "Cầu Tạt Chủng" Thạch Phá Thiên vô tri là đối với thế giới này cảm thấy đầy sự tân kỳ đáng lo ngại, cũng đầy sự thông cảm và thương hại thật sự vô tư. Có lẽ do vô tri nên không sợ, có thể do hồn nhiên vô tư, chỉ có Thạch Phá Thiên mới không nhớ hiềm khích cũ, không những chủ động thay bang chủ bang Trường Lạc nhận thiệp mời đến đảo Hiệp Khách, giúp bang này thoát một trường kiếp nạn, mà còn chủ động mạo nhận Thạch

Trung Ngọc, thay anh ta đến phái Tuyết Sơn chịu tội, cuối cùng còn mở miệng cầu xin Tạ Yên Khách dạy dỗ cho Thạch Trung Ngọc.

II

Đặc điểm thứ hai của hình tượng Thạch Phá Thiên khiến người ta xúc động, là phương diện trí tuệ và triết lý, biểu hiện chân tướng của tri thức loài người: ấy là người có "tri" chưa chắc có "thức", người có "thức" chưa chắc có "tri". Nói cụ thể, Thạch Phá Thiên vô tri cuối cùng lại chứng tỏ là một người thật sự có "thức", còn trong cái thế giới văn minh vô cùng giàu tri thức này lại đầy rẫy người kẻ "vô thức". Người văn minh có tri vô thức, ví dụ tiêu biểu nhất, ấy là mọi người trước sau vẫn không phân biệt được Thạch Phá Thiên thật giả. Tức cười nhất là hai chữ "mọi người" không phải chỉ chỉ những kẻ xa lạ, hoàn toàn không liên quan đến Thạch Trung Ngọc đổi tên thành Thạch Phá Thiên từ sớm, mà lại là chính những người thân thiết, gần gũi nhất với Thạch Trung Ngọc, như đệ tử phái Tuyết Sơn thù địch với y, cha mẹ đẻ của y là Thạch Thanh và nhân tình của y là Đinh Đương. Chỉ vì nhân vật chính Thạch Phá Thiên và Thạch Trung Ngọc quá giống nhau, một số người lại chỉ để ý đến vết sẹo giống nhau trên thân thể hai anh em họ Thạch, nên họ không chút do dự cho rằng Thạch Phá Thiên mà họ nhìn thấy chính là Thạch Trung Ngọc mà họ cần tìm. Điều này không chỉ chứng tỏ sự khiếm khuyết tri thức của họ, mà còn cái "tri thức" của họ về vết sẹo trên người Thạch Trung Ngọc lại chính là trở ngại lớn nhất trong việc phân biệt Thạch Phá Thiên thật giả. Họ chỉ nhận biết vết sẹo mà họ nhìn thấy rành rành, họ hoàn toàn bỏ qua sự khác biệt về khí chất, tính cách và nhân phẩm giữa Thạch Trung Ngọc với Thạch Phá Thiên.

Ví dụ thứ hai, hầu như mọi người trong võ lâm đều không biết đảo Hiệp Khách và sứ giả đảo Hiệp Khách là đúng sai thiện ác, không biết việc được mời tới đảo Hiệp Khách là lành dữ thật giả, chỉ căn cứ hai sự thực là: mỗi lần phạm bang phái nào không tiếp nhận thiệp mời đến đảo Hiệp Khách, đều bị hai sứ giả của đảo Hiệp Khách sát hại, và mấy chục năm nay, phạm các cao thủ võ lâm đến đảo Hiệp Khách, đều chỉ có đi không về, nên cho rằng mười năm

một lần đảo Hiệp Khách gửi thiệp mời, đều đoán là một "kiếp nạn võ lâm", đẫm máu. Mấy chục năm, cả giới võ lâm đều kinh sợ, nghe nhắc đến là giết mình, nhưng hầu như không một ai thử đi nghiên cứu, điều tra, tìm hiểu xem một số người bị sứ giả đảo Hiệp Khách giết có đáng tội chết hay không, cũng không một ai đi tìm xem cái đảo Hiệp Khách đáng sợ ấy ở phương nào. Đó là cái hạn chế của tri thức người văn minh, trong đó không chỉ có cái hạn chế của tầm nhìn tri thức và cái hạn chế của phương pháp học hỏi, mà còn bao gồm cả cái hạn chế của quyết tâm và niềm tin học hỏi tri thức.

Ví dụ thứ ba, các cao thủ võ lâm có mặt trên đảo Hiệp Khách mấy chục năm nay vẫn chưa người nào giải được câu đố về võ công của "Hiệp Khách hành"; họ đều dựa vào ý thơ, ý họa, nghĩa câu, nghĩa chữ để tìm lời giải, đưa ra đủ lời giải mà chẳng cái nào đúng với chân tướng hoặc chân nghĩa. Văn tự, hội họa của thế giới văn minh đã dẫn con người đi vào con đường sai lầm, tri thức vốn có hóa thành trở ngại trên con đường đi tìm chân lý, phương pháp học hỏi tri thức đã có lại cản trở việc nhận thức chân lý. Người văn minh có tri vô thức, ví dụ này là tiêu biểu.

Ngược lại, nhân vật chính Thạch Phá Thiên tuy là một tiểu tử vô tri điển hình, trên đường ra đảo đã gây ra không biết bao nhiêu chuyện tức cười, song chàng hoàn toàn không phải là vô tri, cũng chẳng vô thức, trái lại, lại có kiến thức siêu phàm. Cuối cùng chỉ mình chàng có thể giải được sự huyền diệu của võ công "Hiệp Khách hành", trong khi chàng không biết chữ (vô tri), chàng lại đạt tới chân tướng (vô thức).

Ngoài ra, trong sách còn một ví dụ rất có ý nghĩa. Đó là Thạch Phá Thiên coi Tạ Yên Khách là một người tốt, bề ngoài tưởng chừng là một điển hình về sự vô thức, không chỉ làm cho mọi người chón giang hồ cười chảy nước mắt, mà bản thân Tạ Yên Khách cũng dở khóc dở cười. Nhưng sự thực chứng tỏ Tạ Yên Khách không phải hạng người hoàn toàn xấu, hơn nữa sau khi sống một thời gian dài với Thạch Phá Thiên, đúng là gần đèn thì sáng, y đã biểu hiện khá tử tế. Rồi Thạch Phá Thiên kết nghĩa huynh đệ với sứ giả đảo Hiệp Khách, ai ai trong võ lâm cũng cảm thấy việc đó là nguy hiểm và

hoang đường, nhưng cuối cùng sự kết nghĩa ấy lại làm giả thành thật, đem đến kết quả diệu kỳ. Rồi chuyện Thạch Phá Thiên nhận Mai Phương Cô là mẹ đẻ, tuy cuối cùng chứng minh là không phải vậy, nhưng Mai Phương Cô tuy không sinh ra chàng, vẫn có công nuôi dưỡng chàng, chàng gọi Mai Phương Cô là mẹ cũng không sai. Càng có ý nghĩa là vợ chồng Thạch Thanh nhận nhầm con, tưởng chàng là Thạch Trung Ngọc; chứ Thạch Phá Thiên thì không hề nhận làm cha mẹ, cái mà chàng căn cứ là tình yêu thật sự của cha mẹ, xác thiết hơn hẳn cái việc cha mẹ chàng chỉ căn cứ vào vết sẹo làm bằng chứng.

Ý nghĩa và nguyên nhân cơ bản của sự vô tri có thức của Thạch Phá Thiên là ở chỗ chàng là con người thuần túy tự nhiên, không bị "ô nhiễm tinh thần" theo quan niệm tri thức của xã hội văn minh, trước sau giữ được cái trí khôn tự nhiên và sự hồn nhiên đáng quý nhất. Trong quá trình tiếp xúc qua lại với "người văn minh", nói rằng Thạch Phá Thiên biểu hiện cái trí khôn siêu phàm cũng đúng, nhưng đúng hơn là tấm lòng chân thành và sự hồn nhiên. Cái trí khôn của Thạch Phá Thiên chưa bị ô nhiễm và giáo hóa rõ ràng là đáng quý, nhưng đáng quý hơn chính là tấm lòng chân thành và sự hồn nhiên chưa bị thể tục giáo hoạt làm cho ô nhiễm và biến dạng méo mó.

III

Cần thấy rõ, hình tượng Thạch Phá Thiên tuy giống như tấm gương sáng chiếu rọi bao nhiêu khiếm khuyết của thế giới văn minh, bản thân chàng như một con người thuần túy tự nhiên, làm tấm gương sáng cho người văn minh noi theo, nhưng chàng không phải là điển hình phủ định sạch trơn nền văn minh hoặc không hề "phản văn minh". Thạch Phá Thiên tuy vô danh vô tướng, vô cầu vô ngã, song tác giả không định tả chàng thành hóa thân của Phật, mà chỉ muốn tả thành một "Chân Nhân" truyền kỳ. Bằng chứng là cuối cùng Thạch Phá Thiên có tình, mở miệng cầu người, lại còn muốn tìm ra cha mẹ đẻ của mình, muốn xác nhận "ta là ai".

BẠCH TỰ TẠI

Tự đại thành cuồng

Trong tiểu thuyết *Hiệp khách hành*, chương môn nhân phái Tuyết Sơn Uy Đức tiên sinh Bạch Tự Tại đúng là mắc bệnh tâm thần : y không chỉ coi mình là người võ công cao cường nhất đương thời, mà còn bắt các đệ tử bản môn hễ gặp y đều phải tung hô : "Chương môn nhân phái Tuyết Sơn, Uy Đức tiên sinh Bạch Tự Tại là đại anh hùng, đại hào kiệt, đại hiệp sĩ, đại tông sư đệ nhất kiếm pháp, đệ nhất quyền cước, đệ nhất nội công, đệ nhất ám khí xưa nay?" Ai không tung hô, y giết luôn; ai tung hô không đúng thể, y giết luôn; ai có ánh mắt không bình thường, y sẽ trừng phạt, nhẹ nhất là đánh cho gãy tay, què chân! Đối phó với lão già nổi điên này, các đệ tử môn hạ không còn cách nào khác, đành bàn nhau bỏ thuốc mê vào đồ ăn thức uống của lão, sau đó dùng xích sắt cột hai chân lại, nhốt vào trong một thạch thất.

Bạch Tự Tại phát điên, đương nhiên không phải là tự dung vô cớ. Nguyên nhân trực tiếp: đồ tôn môn hạ của lão là Thạch Trung Ngọc đã cưỡng gian cháu gái Bạch A Tú của lão, khiến Bạch A Tú nhảy xuống vực, mẹ cô bé phát điên, Bạch Tự Tại trong lúc nóng nảy đã tát vợ là Sử Tiểu Thúy một cái, khiến Sử Tiểu Thúy bỏ nhà đi. Đúng khi ấy, Đinh Bất Tứ, kẻ suốt đời cứ theo đuổi Sử Tiểu Thúy, và anh của y là Đinh Bất Tam, đến thành Lăng Tiêu của phái Tuyết Sơn, tuyên bố với Bạch Tự Tại rằng Sử Tiểu Thúy đã theo anh em họ đến núi Bích Lũy trên đảo Tử Yên. Bạch Tự Tại tuy đánh cho Đinh Bất Tứ học máu, rồi đuổi ra khỏi thành, nhưng chính lão từ đó tâm thần không yên, chẳng bao lâu sau tâm tính đột biến, động một tí là nổi điên giết người bừa bãi, cuối cùng phát điên thật sự.

I

Nguyên nhân Bạch Tự Tại phát điên, cần được truy tìm đến cùng. Phía trên vừa nói là nguyên nhân cụ thể : lão bị kích động mà phát

điên. Còn tại sao chỉ bị kích động mà đã phát điên, thì nói ra khá dài. Đại thể Bạch Tụ Tại phát điên do ba nguyên nhân: một là tự ngã bành trướng, hai là thiếu hụt tình cảm, ba là tâm lý kinh sợ.

Tự ngã bành trướng là nguyên nhân chủ yếu khiến Bạch Tụ Tại phát điên. Bạch Tụ Tại tự ngã bành trướng, đến mức tự đại thành cuồng, dĩ nhiên có nguyên nhân nhất định. Mà nguyên nhân chính, theo như trong sách viết, ấy là do lão tình cờ ăn một loại trái cây nào đó, làm cho nội lực tăng mạnh, vượt xa các sư huynh đệ đồng môn của mình. Từ đó, cùng một môn võ công của phái Tuyết Sơn, nhưng Bạch Tụ Tại sử dụng thì có hiệu quả phi phàm, khác hẳn mọi người. Do đó, không lâu sau nhờ võ công đột xuất, Bạch Tụ Tại trở thành vị chưởng môn trẻ tuổi của phái Tuyết Sơn. Đây là cách viết nói chung trong tiểu thuyết võ hiệp, thứ trái cây thần kỳ kia đương nhiên chỉ có thể xuất hiện trong truyện truyền kỳ. Thực ra, chúng ta có thể lý giải, rằng đây là nhờ Bạch Tụ Tại có năng lực thiên phú về luyện võ nên có thể phát huy trình độ võ công tới mức đặc biệt. Năng lực thiên phú cộng với vận may giúp Bạch Tụ Tại luyện võ giỏi hơn mọi người, nhưng đó cũng chính là lý do khiến lão tự tin quá mức. Một lý do nữa, là từ ngày bước chân vào giang hồ, lão hiếm khi gặp đối thủ, tự nhiên càng thêm đắc ý tự tin, tưởng rằng mình là vô địch trong thiên hạ. Cứ thế lâu dần, dẫn tới tự ngã bành trướng. Đương nhiên, tự cao tự đại, dần dần sẽ đi đến phát điên phát cuồng.

Nguyên nhân thứ hai là thiếu hụt tình cảm. Sự thiếu hụt tình cảm của Bạch Tụ Tại lại liên quan tới thói tự cao tự đại của y. Hồi trẻ, Bạch Tụ Tại và Đinh Bất Tứ cùng thích mỹ nhân Sử Tiểu Thúy nổi tiếng chốn giang hồ, cuối cùng Bạch Tụ Tại đắc thắng, lấy được Sử Tiểu Thúy như mong muốn. Có điều không phải do nàng Sử Tiểu Thúy quá yêu gì Bạch Tụ Tại, mà là do cha mẹ nàng ham gả con cho vị chưởng môn trẻ tuổi của phái Tuyết Sơn để cầu lợi. Thực tế khi hứa hôn, Sử Tiểu Thúy không mặn mà gì. Giá như sau khi thành hôn, Bạch Tụ Tại quan tâm ái hộ Sử Tiểu Thúy, thì thái độ khó chịu không đáng kể kia sẽ nhanh chóng tiêu tan. Nhưng Bạch Tụ Tại lại đắc ý, chỉ nghĩ đến thành tựu võ công và tiền trình tương lai ngon lành của mình, thậm chí coi cả việc lấy được mỹ nhân

cũng là cái vốn để y kiêu ngạo, căn bản không coi trọng Sứ Tiểu Thúy. Đôi khi chỉ dẫn võ công cho vợ Bạch Tụ Tại đặc ý, nói năng xúc phạm đến lòng tự tôn của Sứ Tiểu Thúy, mà nàng thì lại là người hết sức tự tôn, vô cùng mẫn cảm, chẳng những không chấp nhận thói kiêu căng tự đại của chồng, mà lắm lúc còn cố ý nhắc đến các ưu điểm của Đinh Bất Tứ, khiến cho Bạch Tụ Tại mất cả an nhiên tự tại. Mấy chục năm sau khi cưới, Bạch Tụ Tại vẫn không thật sự giành được trái tim của vợ, thành thử lão bị một sự thiếu hụt tình cảm nghiêm trọng. Vốn kiêu căng tự đại, Bạch Tụ Tại quyết không thừa nhận sự thiếu hụt tình cảm đó có ảnh hưởng thế nào tới lão, nhưng những người ở gần thì hiển nhiên biết đó là đòn đánh mạnh vào lòng tự tin, tự ái của lão. Sự thiếu hụt tình cảm gây nỗi đau trong lòng, tích tụ mãi thành bệnh tâm thần. Sứ Tiểu Thúy sau khi lấy chồng, không rời thành Lăng Tiêu của phái Tuyết Sơn một bước, chuyện đó không sao, vừa rồi việc Thạch Trung Ngọc cưỡng gian Bạch A Tú dẫn tới lục đục trong quan hệ giữa hai vợ chồng Bạch Tụ Tại, lão lại tát tai Sứ Tiểu Thúy khiến bà bỏ nhà đi, sự thiếu hụt tình cảm trở thành công khai, thế nên Bạch Tụ Tại phát bệnh.

Lại nói đến tâm lý kinh sợ. Có người sẽ hỏi, một kẻ tự ngã bành trướng như Bạch Tụ Tại, sao lại có tâm lý kinh sợ? Vậy mà có đấy. Thực ra, loại người bành trướng này càng hay có tâm lý kinh sợ nghiêm trọng hơn thường nhân. Nguyên nhân rất đơn giản, quả bóng cao su sau khi bơm vào, nở to ra (bành trướng), sẽ mỏng đi; càng nở to, càng yếu, đến mức dễ nổ tung. Thực tế đáng sợ nhất đối với Bạch Tụ Tại, là vợ lão, nàng Sứ Tiểu Thúy ra đảo Tử Yên với Đinh Bất Tứ, điều đó không chỉ có nghĩa công khai hóa sự thiếu hụt tình cảm, mà còn làm cho Bạch Tụ Tại mất hết thể diện, để mọi người chê cười. Thử hỏi một kẻ kiêu căng tự đại như Bạch Tụ Tại, làm sao chịu nổi cái đòn nặng nề đó? Ngoài ra, Bạch Tụ Tại tuy đánh học máu Đinh Bất Tứ, tỏ ra võ công cao hơn Đinh Bất Tứ một bậc, song Đinh Bất Tam từ đầu chí cuối chỉ đứng bên cạnh, chưa động thủ; mà ai cũng biết Đinh Bất Tam võ công cao hơn em mình. Nếu cả hai anh em Đinh Bất Tứ liên thủ đấu với Bạch Tụ Tại thì sao? Bạch Tụ Tại nghĩ đến đó đã toát mồ hôi lạnh. Cuối cùng, tuy trong sách không nói rõ, nhưng tình hình lúc ấy là hầu như mọi

người chốn giang hồ đều đang thấp thỏm lo sợ “kiếp nạn” mười năm một lần liên quan đến đảo Hiệp Khách. Bạch Tụ Tại là chương môn phái Tuyết Sơn, tuy huyênh hoang mình là vô địch trong thiên hạ, nhưng nghe đồn sứ giả đảo Hiệp Khách giết người như ngóe, bao nhiêu cao thủ một đi không trở về, thì Bạch Tụ Tại cũng kinh sợ. Sau sự việc Thạch Trung Ngọc cưỡng gian Bạch A Tú, uy tín của phái Tuyết Sơn và của người chương môn Bạch Tụ Tại trên giang hồ sa sút hẳn. Cái danh "Uy Đức tiên sinh" lừng lẫy bao năm, nay làm sao tiếp nhận nổi cái hiện thực vô uy vô đức kia chứ? Thế là tâm lý kinh sợ biến thành một sức mạnh phi lý tính, phá tan sự đề phòng lý tính cuối cùng của Bạch Tụ Tại. Nói cách khác, Bạch Tụ Tại kiêu căng tự đại phải vất bỏ chút thần chí tỉnh táo cuối cùng, để trồn vào bức thành vọng tưởng, hoang đường. Thế là cái chuyện thần thoại, hoang đường "Chương môn nhân phái Tuyết Sơn, Uy Đức tiên sinh Bạch Tụ Tại là đại anh hùng, đại hào kiệt, đại hiệp sĩ, đại tông sư đệ nhất kiếm pháp, đệ nhất quyền cước, đệ nhất nội công, đệ nhất ám khí xưa nay” ra đời. Ai trong đám đệ tử không tung hô, Bạch Tụ Tại đều chém giết bừa bãi, tức là lão đã điên thật.

II

Điều lý thú là sách này không chỉ thuật lại quá trình Bạch Tụ Tại phát điên, mà còn triển hiện quá trình lành bệnh kiêu căng tự đại của Bạch Tụ Tại, tạo nên một bệnh sử hoàn chỉnh và hoàn mỹ. Phương pháp trị liệu cụ thể, đương nhiên là đối với tâm bệnh phải dùng tâm dược, gọi là bệnh nào thuốc ấy, lấy độc trị độc, kỳ thực vô cùng giản đơn, tức là làm xẹp dần quả bóng bơm căng Bạch Tụ Tại.

Bước thứ nhất trị liệu cho Bạch Tụ Tại là Sử Tiểu Thúy và Bạch A Tú an toàn trở về, Bạch A Tú làm chứng cho việc Sử Tiểu Thúy thà chết không đi theo Đinh Bất Tứ ra đảo Tử Yên, việc này trước hết loại trừ nguyên nhân trực tiếp khiến cho Bạch Tụ Tại phát điên - mất thân nhân, mất thể diện và tâm lý kinh sợ; đồng thời bù đắp và che giấu bớt sự thiếu hụt tình cảm cho Bạch Tụ Tại; chí ít thì người vợ cũng còn có tình với lão. Niềm an ủi này có thể trị "biểu”,

giúp Bạch Tụ Tại phần nào phục hồi thần chí, giao tiếp bình thường với mọi người.

Bước thứ hai, sau khi trị "biểu", thì tiến hành trị "lý". Sử Tiểu Thúy chữa bệnh kiêu căng tự đại cho Bạch Tụ Tại bằng cách thông báo cho lão biết, chàng thiếu niên Thạch Phá Thiên sử dụng võ công phái Kim Ô do bà tạo nên đã đánh bại cao thủ võ công phái Tuyết Sơn, việc này được con trai của hai ông bà là Bạch Vạn Kiếm, cao thủ số một của phái Tuyết Sơn hiện giờ, làm chứng. Tin này rõ ràng làm cho Bạch Tụ Tại chấn động mạnh. Tiếp đó, lại để cho Thạch Phá Thiên có nội công đặc biệt tỷ đấu nội lực với Bạch Tụ Tại. Bạch Tụ Tại bị nội lực của Thạch Phá Thiên làm cho tức thở ngắt đi, khi tỉnh lại, thần chí được phục hồi mấy phần. Điều này đủ để Bạch Tụ Tại nghĩ đến sai lầm và trách nhiệm của mình, cuối cùng tiếp nhận thiệp mời của đảo Hiệp Khách, tự nguyện hiến thân để đệ tử của phái Tuyết Sơn thoát khỏi bị sát hại.

Bước thứ ba, sau khi trị "lý", thì phải trị căn. Không ai ngờ, kể cả bản thân Bạch Tụ Tại, chuyển đi ra đảo Hiệp Khách mới nghe đã sồn tóc gáy, lại là cơ hội tốt để lão chữa bệnh tận gốc. Nói ra rất đơn giản, Bạch Tụ Tại nhìn thấy tuyệt kỹ của hai vị Long, Mộc đảo chủ đảo Hiệp Khách và đệ tử của họ, thấy các vị anh hùng hiệp sĩ tài ba trong giang hồ, thì quả bóng bom căng Bạch Tụ Tại cứ xẹp dần. Bạch Tụ Tại tự vút bỏ cái mũ lão đội lên đầu mình "Chương môn nhân phái Tuyết Sơn, Uy Đức tiên sinh Bạch Tụ Tại là đại anh hùng, đại hào kiệt, đại hiệp sĩ, đại tông sư đệ nhất kiếm pháp, đệ nhất quyền cước, đệ nhất nội công, đệ nhất ám khí xưa nay!" Quả bóng bom căng Bạch Tụ Tại xẹp dần, cái mũ huyênh hoang ném đi, sau khi căn bệnh được chữa trị tận gốc, chúng ta thấy ông lão Bạch Tụ Tại thực ra cũng còn có điểm đáng yêu đáng kính.

III

Thấy Bạch Tụ Tại trở lại bình thường, đương nhiên ta cảm thấy đáng mừng, nhưng liên tưởng một chút, lại thấy có rất nhiều cái đáng lo. Tiểu thuyết *Hiệp khách hành* không chỉ là chuyện truyền kỳ võ hiệp, mà còn là chuyện ngụ ngôn về thế giới nhân sinh. Chúng bệnh như của Bạch Tụ Tại, chúng ta thấy nhan nhản trong

lịch sử và cuộc sống hàng ngày của chúng ta. “Nước đom đóm” trong chuyện ngụ ngôn tuy không còn, nhưng ai dám bảo đảm rằng gien bệnh kiêu ngạo “đom đóm” đã theo đó mà bị diệt vong?

Bên trên tôi đã phân tích mấy nguyên nhân chủ yếu làm cho Bạch Tụ Tại kiêu ngạo hóa điên; song còn vài nguyên nhân thứ yếu cũng cần được nói tới.

Tôi muốn nói tới yếu tố hoàn cảnh.

Trước tiên là hoàn cảnh địa lý tự nhiên. Phái Tuyết Sơn đóng ở trong thành Lăng Tiêu trên một vùng cao tách biệt. Hoàn cảnh địa lý tự nhiên ấy có ảnh hưởng vi diệu đến tâm lý con người. Nói nôm na là thế này : ở một vùng cao, ở chỗ cao, nó dễ làm cho người ta tưởng mình là trung tâm của thế giới, tất nhiên sẽ cho là mình đúng, kiêu ngạo hóa điên. Chuyện đom đóm kiêu ngạo ra đời trong hoàn cảnh đó. Không phải một mình Bạch Tụ Tại kiêu ngạo hóa điên, mà các đệ tử phái Tuyết Sơn trước khi xuống núi cũng đều tưởng mình là tài giỏi trên đời, không biết trời cao bao nhiêu, đất dày ngàn nào.

Tầm mắt hạn chế và tâm lý kiêu ngạo làm cho vi khuẩn bệnh tâm thần phát triển. Mà tầm mắt hạn chế suy cho cùng cũng là một thứ hạn chế về tri thức. Đệ tử phái Tuyết Sơn hiển nhiên không biết điển tích rùng rợn không có hổ thì khi làm vua (Thằng chột làm vua xứ mù). Bản thân Bạch Tụ Tại chẳng phải thế đó sao? Trước hết, lão không biết công lực siêu nhân của mình từ đâu ra, quên biến đi, hoặc cố ý quên rằng mình đứng trên vai tiền nhân, cứ tưởng võ công của mình là do trời phú. Thứ nữa, phái Tuyết Sơn bế quan tỏa quốc, không biết thế giới rộng lớn, nhân tài rất đông, ảo tưởng mình vô địch thiên hạ, trong khi thực ra Bạch Tụ Tại còn chưa được người ta xếp vào hàng cao thủ đáng mời tới đảo Hiệp Khách, thế mà lại tự cho mình là “đệ nhất xưa nay”, chẳng tức cười và đáng buồn lắm ru?

Thứ nữa, Bạch Tụ Tại kiêu ngạo phát điên còn do môi trường nhân văn ở chỗ lão ta. Phái Tuyết Sơn bế quan tỏa quốc, ít giao tiếp với thế giới bên ngoài, Bạch Tụ Tại làm chương môn phái, vị cao

quyền trọng, như ông vua cả vùng, mỗi lời nói ra là một chỉ thị, không ai được nghi ngờ, tranh luận, cái đó đề ra tề sùng bái cá nhân và mê tín cá nhân. Mấy sư đệ bên cạnh Bạch Tụ Tại tuy ngang vai, nhưng võ công kém hơn, địa vị thấp hơn, căn bản không dám tranh cãi với sư huynh. Phái Tuyết Sơn không hề có cơ chế dân chủ, do đó cũng không có chút gì không khí dân chủ. Trong cái thế giới bị khép kín ấy, mọi người chỉ còn biết vâng theo Bạch Tụ Tại, vái lão sát đất, vô hình trung tôn lão lên vị trí tối cao. Quả bóng Bạch Tụ Tại do chính các đệ tử Phái Tuyết Sơn bơm căng lên, ban đầu là do họ tự nguyện, về sau là họ bị buộc phải làm như vậy. Kết quả là Bạch Tụ Tại vốn chỉ là cao thủ một môn phái, hóa thành vô địch đương thời, từ vô địch đương thời hóa thành vô địch mọi thời, là "đệ nhất xưa nay".. Quả bóng bơm căng Bạch Tụ Tại cứ bơm mãi, khiến lão phát điên, thành hung thủ giết người, sát hại bao nhiêu người rồi mới tỉnh ngộ dần.

Vấn đề là bài học lịch sử đầm máu ấy, sự thôi miên tập thể ấy sau đó có bao nhiêu người trần trở nghĩ đến hay không?

SỬ TIỂU THÚY

Không thua đấng mày râu

Trong tiểu thuyết của Kim Dung có nhiều nữ anh hùng không thua kém các đấng mày râu. Sử Tiểu Thúy trong tiểu thuyết *Hiệp khách hành* là một ví dụ điển hình. Tự cô hồng nhan đã bạc mệnh rồi, nếu hồng nhan lại còn thêm khoản tâm cao khí ngạo, thì càng khổ sở lắm lắm. Rất nhiều người, kể cả gia nhân, đều không biết phu nhân của chương môn phái Tuyệt Sơn Bạch Tự Tại là Sử Tiểu Thúy xưa kia từng có thời là nhân vật phong vân lung lẫy chốn giang hồ, bấy giờ bao nhiêu là thanh niên anh tuấn xúm quanh, tranh thủ tình cảm của nàng. Vì cuối cùng nàng lấy Bạch Tự Tại, sinh đứa con trai Bạch Vạn Kiếm, nên mấy chục năm liền không ra khỏi thành Lãng Tiêu, biệt tích giang hồ, mới không nghe ai nhắc đến.

Nếu Thạch Trung Ngọc không làm bậy, khiến cháu gái bà là Bạch A Tú nhảy xuống vực, con dâu bà phát điên, rồi Bạch Tự Tại không trách mắng bà một cách vô lý, thậm chí còn tát tai bà, thì bà đã chẳng bỏ nhà mà đi, trở lại giang hồ, hẳn sẽ chẳng ai biết Sử TiểuThúy là ai cả.

I

Chuyện cuộc đời Sử Tiểu Thúy tựa hồ rất bình thường, hồi trẻ, có bao nhiêu chàng trai nhòm ngó, nổi bật hai chàng Bạch Tự Tại và Đinh Bất Tứ, cha mẹ Sử Tiểu Thúy đã quyết định gả nàng cho Bạch Tự Tại, chương môn phái Tuyệt Sơn, võ công cao cường, địa vị hiển vinh, tiền trình sáng sủa. Nhưng Bạch Tự Tại tính cách thô bạo, kiêu căng tự đại, thiếu sự thương hoa tiếc ngọc, càng thiếu ý thức tôn trọng nhân cách và sự bình đẳng vợ chồng. Bạch Tự Tại là điển hình chủ nghĩa nam tử và chủ nghĩa cá nhân trung tâm, cuối cùng lão tự đại phát cuồng. Do đó quan hệ vợ chồng giữa Sử Tiểu Thúy và Bạch Tự Tại không thể nói đến sự thuận hòa hạnh phúc. Điều này dễ khiến ta liên tưởng đến lỗi cha mẹ dựng vợ gả chồng

ngày xưa. Sử Tiểu Thúy cả đời không hạnh phúc là do cha mẹ nàng ép gả cho Bạch Tụ Tại.

Thực ra, chuyện tình yêu và cuộc đời của Sử Tiểu Thúy rắc rối hơn ta tưởng rất nhiều. Không chỉ bao hàm bi kịch tập tục văn hóa truyền thống, mà còn bao hàm xung đột của đời sống tình cảm thời nay.

Sử Tiểu Thúy quyết không chịu thua kém đáng mảy râu. Ví dụ thứ nhất, thời gian đầu sau khi kết hôn, Sử Tiểu Thúy luôn đối đầu với chồng, Bạch Tụ Tại nổi nóng, nàng cũng nổi nóng, Sử Tiểu Thúy không chấp nhận quyền uy tuyệt đối của Bạch Tụ Tại, càng không thần phục thái độ kiêu căng tự đại của Bạch Tụ Tại. Tuy nói chung Sử Tiểu Thúy ở thế yếu, nhưng nàng không những không cam chịu, mà còn cố ý tìm cách chống đối và trả miếng chồng, chẳng hạn cố ý ca ngợi các ưu điểm của Đinh Bất Tứ, bày tỏ cảm tình của mình với chàng trai cũ. Điều đó làm cho Bạch Tụ Tại mất cả an nhiên tự tại song lại không tìm được lý do để phát tiết, đành nuốt giận vào lòng, tích mãi thành vết thương trầm trọng. Ở phần nói về Bạch Tụ Tại, ta đã thấy sự thiếu hụt tình cảm ấy đã trở thành một trong ba nguyên nhân chủ yếu khiến Bạch Tụ Tại phát điên.

Cần nói rõ, Đinh Bất Tứ là người trước đây theo đuổi Sử Tiểu Thúy, xét về võ công, nhân phẩm, địa vị, đều thua kém Bạch Tụ Tại. Do đó, có thể dễ nghĩ rằng, nếu để Sử Tiểu Thúy được chủ động lựa chọn một trong hai người, thì nàng sẽ chọn Bạch Tụ Tại, chứ không lấy Đinh Bất Tứ. Nhưng vì cha mẹ Sử Tiểu Thúy chọn thay cho nàng, Bạch Tụ Tại lại không tôn trọng nàng thích đáng, thành thử Sử Tiểu Thúy sau đó cứ hồi hận, rằng giá như nàng lấy Đinh Bất Tứ thì sẽ sung sướng hơn! Cái tâm lý nghĩ trái đi ấy dần dần phát triển thành thứ tâm lý gọi là "xem cảnh bờ sông bên kia", theo đó thì "cảnh bờ sông bên kia bao giờ cũng đẹp hơn cảnh trước mắt". (*Xem Hiệp khách hành*). Cái thứ không lấy được, trong trí tưởng tượng bao giờ cũng quý hơn : Đinh Bất Tứ trong trí tưởng tượng hơn hẳn Bạch Tụ Tại ở trước mắt. Cuối cùng, đừng nói là trong trí tưởng tượng khó thấy rõ, mà dù có biết rõ, rằng tình cảm của mình đối với Đinh Bất Tứ không thể bằng đối với Bạch Tụ Tại,

song chỉ cần có thể chọc tức "oan gia" Bạch Tụ Tại, thì Sử Tiểu Thúy cho là được. Cứ lấy việc luôn nhắc đến Đinh Bất Tứ làm thứ vũ khí đánh vào lòng tự ái, tự trọng của Bạch Tụ Tại, kết quả là cả nàng và Bạch Tụ Tại đều bị "sát thương".

Ví dụ thứ hai chứng tỏ Sử Tiểu Thúy quyết không chịu thua kém đáng mày râu. Võ công của Sử Tiểu Thúy không bằng Bạch Tụ Tại, nhưng nàng không chịu, cứ ngấm ngấm tìm kiếm môn võ công nào có thể khắc chế võ công của Bạch Tụ Tại. Do đó, sau khi rời bỏ phái Tuyết Sơn, Sử Tiểu Thúy khai sáng võ công phái Kim Ô, tự lập môn phái, nhận Thạch Phá Thiên làm đệ tử, đặt tên cho đại đệ tử này là Sử Ưc Đao. Khỏi cần nói, hành động này của Sử Tiểu Thúy là nhằm đối lập với Bạch Tụ Tại, để cho lão thấy việc gì lão làm được, thì Sử Tiểu Thúy này cũng làm được, mà còn làm tốt hơn! Phái Kim Ô của bà rõ ràng đối chọi với phái Tuyết Sơn - Kim Ô là vàng dương, mặt trời, mặt trời mọc lên, thì núi tuyết (Tuyết Sơn) tan chảy! Ba chữ "Sử Ưc Đao" cũng đối chọi với "Bạch Vạn Kiếm" - là tên gã đệ tử võ công cao nhất của phái Tuyết Sơn, cũng là con trai của bà với Bạch Tụ Tại. Lão là vạn kiếm, thì ta là ước đao, mạnh hơn lão gấp vạn lần ! (một ước là trăm triệu). Quan trọng hơn, chiêu thức của phái Kim Ô cũng hoàn toàn đối chọi với chiêu thức của phái Tuyết Sơn : chiêu thứ nhất của võ công phái Tuyết Sơn là "Thương từng nghênh khách", thì chiêu thứ nhất của võ công phái Kim Ô là "Khai môn áp đạo", chiêu thứ hai của người là "Mai tuyết tranh xuân", thì chiêu thứ hai của ta là "Mai tuyết phùng hạ"... v.v... chiêu nào chiêu nấy đối chọi nhau chan chát. Sau đó đệ tử Sử Ưc Đao (Thạch Phá Thiên) của bà sử dụng Kim Ô đao pháp đánh bại hoàn toàn Bạch Vạn Kiếm, làm cho lòng tự ái bị đè nén mấy chục năm được triệt tiêu hết mức.

Sự việc kể trên chứng minh võ công và tính sáng tạo thiên phú, cũng như cá tính hiếu thắng của Sử Tiểu Thúy là chẳng thua kém giới mày râu. Các chiêu thức của Kim Ô đao pháp khắc chế chiêu thức của phái Tuyết Sơn không chỉ là trò chơi võ công và chữ nghĩa, mà còn miêu tả sinh động hàng loạt mâu thuẫn tâm lý và xung đột tính cách trong quan hệ hôn nhân nam nữ.

Như vậy, ta cần đặc biệt thận trọng khi đánh giá tình cảm và hôn nhân của hai vợ chồng Bạch Tụ Tại -Sử Tiểu Thúy. Một bên là tính cách kiêu căng tự đại của Bạch Tụ Tại đè nén nghiêm trọng nhân cách, lòng tự trọng và tài trí của Sử Tiểu Thúy, làm cho Sử Tiểu Thúy quyết tâm sáng lập môn hộ, chứng minh mình đủ khả năng đánh bại đối phương. Một bên là Sử Tiểu Thúy trước sau sử dụng phương pháp đối chọi, "trả thù", tranh giành "hơn thua" với "oan gia". Bên nam thì trọng nam khinh nữ, bên nữ thì quyết đòi nữ quyền. Cặp vợ chồng nhà này tượng trưng cho "cuộc chiến giới tính" vậy.

II

Như vậy, chuyện tình yêu và cuộc đời của Sử Tiểu Thúy vượt ra khỏi chủ đề phê phán kiểu hôn nhân do cha mẹ sắp đặt. Bi kịch tình yêu và cuộc đời của Sử Tiểu Thúy chủ yếu không phải do cha mẹ nàng ép buộc hôn nhân, mà là do mâu thuẫn tính cách, xung đột tâm lý và đối lập giới tính giữa hai vợ chồng họ. Như trên đã nói, nếu để Sử Tiểu Thúy được chủ động lựa chọn một trong hai người, thì nàng sẽ chọn Bạch Tụ Tại, chứ không lấy Đinh Bất Tứ. Trong sách có đưa ra một minh chứng hùng hồn, ấy là khi tức giận rời bỏ phái Tuyết Sơn, bất ngờ gặp lại Đinh Bất Tứ chôn giang hồ, Đinh Bất Tứ nhớ mối tình cũ, hết sức ân cần mời mọc, Sử Tiểu Thúy cương quyết từ chối. Đinh Bất Tứ cuối cùng tức quá, cứ bám riết gây sự, làm cho Sử Tiểu Thúy và A Tú bị tàu hỏa nhập ma, song Sử Tiểu Thúy vẫn thà chết không khuất phục. Trước kia, do nhiều nguyên nhân, như cách sông ngấm cảnh, tâm lý chống đối, nói năng thiếu suy nghĩ, Sử Tiểu Thúy từng tạo ra chuyện thần thoại "yêu Đinh Bất Tứ", nay thì không có chuyện đó. Cũng có nghĩa là, người mà Sử Tiểu Thúy yêu thương sâu sắc quyết không phải là Đinh Bất Tứ cứ lằng nhằng bám theo kia, mà thật ra là gã Bạch Tụ Tại kiêu căng tự đại.

Bằng chứng về tình yêu sâu sắc của Bạch Tụ Tại đối với Sử Tiểu Thúy là lão phát điên khi nghe tin vợ mình bỏ nhà đi và "phản bội" lão. Bằng chứng về tình yêu sâu sắc của Sử Tiểu Thúy đối với Bạch Tụ Tại là Sử Tiểu Thúy, thứ nhất, cự tuyệt Đinh Bất Tứ, thứ hai,

sáng tạo ra Kim Ô đao pháp, không chỉ có thể khắc chế kiếm pháp phái Tuyết Sơn, mà thực ra còn có ý đồ sâu xa hơn, là phối hợp với kiếm pháp phái Tuyết Sơn, kè vai tác chiến. Chứng cứ là Sử Tiểu Thúy từng nói với Thạch Phá Thiên, khi bà sử Kim Ô đao pháp, còn cháu bà là A Tú sử "Ngọc thổ kiếm pháp", thì giống như "nhật nguyệt luân chuyển, đừng nói lão yêu quái Đinh Bất Tứ bằng môn tả đạo, mà ngay cả sứ giả "thường thiện trừng ác" gây họa cho võ lâm, cũng chạy trốn không kịp". (*Xem Hiệp khách hành*).

Cái gọi là "Ngọc thổ kiếm pháp" đương nhiên là tên gọi khác của kiếm pháp phái Tuyết Sơn. Ý tưởng này giống như nhân vật Lâm Triều Anh trong bộ tiểu thuyết *Thần điêu hiệp lữ*, sáng tạo "Ngọc nữ kiếm pháp" là môn võ công vừa có thể khắc chế kiếm pháp phái Toàn Chân, cũng có thể kè vai với kiếm pháp phái Toàn Chân mà đánh kẻ thù chung. Về sau Thạch Phá Thiên sử dụng Kim Ô đao pháp liên thủ với kiếm pháp phái Tuyết Sơn của Bạch Vạn Kiếm mà đấu với hai anh em Đinh Bất Tam, Đinh Bất Tứ, vô cùng uy lực làm cho anh em Đinh Bất Tứ chạy bán sống bán chết, chứng tỏ những gì Sử Tiểu Thúy nghĩ và nói đều là thật. Chẳng qua bạn đọc nào không để ý thường không nhận biết tâm ý bí mật đó của Sử Tiểu Thúy. Đương nhiên, chúng ta cũng nên lưu ý, rằng thứ đao pháp do Sử Tiểu Thúy sáng tạo ra được gọi là "Kim Ô (mặt trời)", còn kiếm pháp của phái Tuyết Sơn thì Sử Tiểu Thúy gọi là "Ngọc thổ" (mặt trăng), còn hàm ý Sử Tiểu Thúy thắng Bạch Tự Tại. Cái ý này giống như nhân vật Lý Mạc Sầu trong bộ tiểu thuyết *Thần điêu hiệp lữ*, ví mình là bông hoa hồng, còn Lục Triển Nguyên chỉ là cái lá làm nền thôi vậy.

Bằng chứng hùng hồn nhất cho thấy Sử Tiểu Thúy yêu thương Bạch Tự Tại là Sử Tiểu Thúy và A Tú cuối cùng trở về thành Lăng Tiêu phái Tuyết Sơn với Bạch Tự Tại, dùng chân tình của mình giúp Bạch Tự Tại phục hồi lý trí. Đoạn tả Sử Tiểu Thúy cứu giúp Bạch Tự Tại cho thấy, tuy ngoài mặt Sử Tiểu Thúy vẫn giữ thái độ cau có như cũ, tuy luôn miệng gọi Bạch Tự Tại là "lão chết tiệt", nhưng mọi hành vi đều toát ra tình yêu thương sâu sắc đối với chồng. Lúc đó, Sử Tiểu Thúy nghĩ : "Hai ta đã là vợ chồng suốt một đời, lẽ nào về già lại chia lìa? Tương công muốn giam mình

trong thạch lao để tự trừng phạt về lỗi lầm đã qua, thì ta sẽ cùng ở thạch lao với tướng công đến chết..." (*Xem Hiệp khách hành*).

Khi Bạch Tụ Tại đi ra đảo Hiệp Khách, Sử Tiểu Thúy có hẹn với chồng, nếu ông gặp nạn không trở về, bà sẽ nhảy xuống biển tự tận cùng ông! Nếu Sử Tiểu Thúy không yêu Bạch Tụ Tại, mà chỉ có căm ghét, thì làm sao với năng lực và cá tính như thế, Sử Tiểu Thúy lại có thể duy trì hôn nhân đến tận lúc bạc đầu? Tại sao Sử Tiểu Thúy không sớm bỏ xuống núi, trở lại giang hồ, đi tìm người yêu của mình, nếu quả thật có người yêu?

Về chuyện này, có người sẽ nói, Sử Tiểu Thúy sống bên bạo quân mấy chục năm, khổ hết chịu nổi, mới quyết tâm bỏ nhà mà đi, nhưng khi được tự do thì tóc đã bạc, nhân sự trong giang hồ đã hoàn toàn thay đổi. Vì chẳng còn chỗ nào khác để đi, nên đành trở về với phái Tuyết Sơn vậy. Nhưng cũng có thể lý giải rằng chỉ sau khi rời bỏ Bạch Tụ Tại, Sử Tiểu Thúy mới thấy hết tình yêu của mình với chồng, chỉ khi gặp lại Đinh Bất Tứ, mới phát hiện giả tượng "cách sông ngắm cảnh" trước đây của mình là hoang đường; chỉ sau một phen tự phản tỉnh, mới hiểu ra sự thật cuộc đời và tình yêu của mình.

Có phải vậy chăng? Thật khó kết luận. Có điều thấy rõ là Sử Tiểu Thúy má đào ngày nào nay đã bạc trắng mái đầu.

ĐÌNH BÁT TỨ

Du hồn vô chủ

Đã nói đến Đình Bát Tứ, không thể không nhắc tới Đình Bát Tam. Anh em nhà này tuy anh không ra anh, em chẳng ra em, mỗi người tự cho mình là đúng, giễu cợt nhau, coi nhau như kẻ thù; nhưng thực ra người em Đình Bát Tứ thường thường bắt chước người anh Đình Bát Tam. Ví dụ rõ nhất, người anh Đình Bát Tam tự đề cho mình một giới luật là "một ngày không giết quá ba người", thì Đình Bát Tứ cũng lập tức nói là mình sẽ "một ngày không giết quá bốn người". Rõ ràng bắt chước người anh, nhưng luôn luôn muốn tỏ ra hơn anh, tức là anh giết ba người, thì em phải giết bốn người, nên mới gọi là Đình Bát Tứ.

Tác giả phân biệt tên hai anh em là Bát Tứ, Bát Tam, rõ ràng có ý trào phúng, cũng thể hiện phương pháp cơ bản và cách đánh giá cơ bản đối với hai nhân vật này. Nói chung hai nhân vật này chỉ làm trò cười cho giới giang hồ, nhưng vì võ công tổ truyền của họ hết sức gớm ghiếc, họ thường tự cho là mình phi phạm, kiệt xuất trong võ lâm, khiến người ta khóc dở mếu dở. Cái trò ỷ mạnh hiếp yếu, giết người như ngóe, là mối họa trong võ lâm của họ không thể không làm cho người ta tức giận. Đương nhiên, câu chuyện tức cười và đáng giận của họ còn có nhiều điều khiến người ta phải suy nghĩ.

I

Tôi sở dĩ bàn về Đình Bát Tứ mà không bàn về Đình Bát Tam, trước hết vì Đình Bát Tứ xuất hiện nhiều lần hơn Đình Bát Tam, chuyện về y hiển nhiên phong phú hơn. Quan trọng hơn, là tính cách của Đình Bát Tứ so với Đình Bát Tam có điều nổi bật hơn, đáng nói hơn. Ví dụ tiêu biểu: Đình Bát Tam phát hiện Thạch Phá Thiên là một gã khờ có nội công thâm hậu, liền bảo Thạch Phá Thiên không xứng đáng làm cháu rể của lão ta, để Thạch Phá Thiên

sống chỉ tổ làm mất mặt lão ta, nên nhất định phải giết chàng đi. Còn Đinh Bất Tứ gặp Thạch Phá Thiên thì nói : "Ngươi cho rằng ta sẽ giết ngươi, song ta không giết ngươi đâu".

Đinh Bất Tứ không giết Thạch Phá Thiên chẳng phải vì y có lòng hiệp nghĩa hay vì qui tắc võ lâm nào cả, mà chỉ vì y cố tỏ ra khác với Đinh Bất Tam, người mà Đinh Bất Tam nhất định muốn giết, thì Đinh Bất Tứ sẽ không giết; hai là cố thể hiện tâm ý của y khiến cho thiên hạ không thể đoán biết. Mà thiên hạ không thể đoán biết, là vì người nghĩ thế này, Đinh Bất Tứ ta nghĩ thế khác, nghĩa là Đinh Bất Tứ có giết người hay không, còn tùy vào hoàn cảnh, tùy vào tâm trạng của Đinh Bất Tứ mà định.

Điều lý thú là Đinh Bất Tứ có duyên với độc giả thiếu nhi. Con gái rượu của tôi nói cháu thích nhất Lão Ngoan đồng, người thứ hai được cháu thích là Đinh Bất Tứ, sở dĩ thế, tôi đoán chắc là vì Đinh Bất Tứ biết chơi đùa, hay đùa giỡn, chứ không nghiêm trang như những người lớn khác. Đinh Bất Tứ vừa xuất hiện lần đầu trong sách đã khiến người ta thích thú. Võ công của Đinh Bất Tứ rõ ràng cao hơn Sử Tiểu Thúy, Sử Tiểu Thúy lại đang bị tẩu hỏa nhập ma, vậy mà Đinh Bất Tứ hoàn toàn không gây khó dễ, lại bỏ sở trường của y, chỉ dùng sở đoản, đấu võ miệng với Sử Tiểu Thúy, về phương diện này, Đinh Bất Tứ làm sao địch nổi Sử Tiểu Thúy kia chứ ? Do đó y nhanh chóng thua trận. Sau đó Đinh Bất Tứ tỷ võ với Thạch Phá Thiên, càng tức cười hơn: Sử Tiểu Thúy không chỉ buộc Đinh Bất Tứ phải dạy trước đánh sau, mà còn để cho Thạch Phá Thiên "dùng gậy ông đập lưng ông", khiến Đinh Bất Tứ tay chân luống cuống. Nếu không nhanh trí đối phó, thì Đinh Bất Tứ đã phải ôm đầu bỏ chạy rồi. Mặc dù vậy, vô số biểu hiện của Đinh Bất Tứ cứ làm cho người ta cười đau cả bụng, chỉ là vì Đinh Bất Tứ tự cho mình là anh hùng cái thế, không muốn mất phong độ trước mặt Sử Tiểu Thúy, chứ gặp người khác, đời nào y chịu bị lừa như thế?

Vì muốn giữ thể diện và phong độ anh hùng cái thế, Đinh Bất Tứ từng chịu không ít khốn khổ. Nào đấu võ với Thạch Phá Thiên chút nữa không có chỗ mà độn thổ, nào tỷ võ với cao thủ số một, nhưng rất trẻ tuổi, của phái Tuyết Sơn là Bạch Vạn Kiếm, con trai của

Bạch Tụ Tại, Đinh Bất Tứ cậy mình là trưởng bối, khăng khăng không chịu sử dụng binh khí, kết quả là y hết sức bị động, liên tiếp bị nhiều vết thương. Kỳ thực nếu Đinh Bất Tứ sử dụng binh khí quen thuộc của y là cây roi Cửu tiết tiên, thì y đã nhanh chóng đánh bại Bạch Vạn Kiếm. Chỉ vì y một hiếu thắng, hai muốn giữ thể diện, ba ham đấu, bốn ham giỡn, nên mới làm trò cười cho thiên hạ.

II

Chuyện cuộc đời Đinh Bất Tứ dĩ nhiên không chỉ có hiếu thắng, ham đùa giỡn. Điều quan trọng nhất là quan hệ giữa Đinh Bất Tứ với hai người phụ nữ Sử Tiểu Thúy và Mai Văn Hinh. Trong quan hệ với Sử Tiểu Thúy, Đinh Bất Tứ tựa hồ là một kẻ đa tình, suốt đời nhớ mãi, nhớ khổ nhớ sở, từ lúc trẻ đến khi bạc đầu vẫn một lòng si mê Sử Tiểu Thúy. Trong quan hệ đối với Mai Văn Hinh, Đinh Bất Tứ lại giống như một tên đại bịp vô tình vô nghĩa, đùa giỡn với Mai Văn Hinh, sinh ra đứa con gái Mai Phương Cô, rồi bạc tình phụ nghĩa vứt bỏ hai mẹ con họ, không chỉ hủy hoại cuộc đời của Mai Văn Hinh, mà thực ra còn hủy hoại cuộc đời của Mai Phương Cô.

Có điều đối với nhân vật Đinh Bất Tứ thì phê phán y về mặt đạo đức, không bằng hãy phân tích tâm lý của y. Nếu phân tích kỹ hành vi, tâm lý của Đinh Bất Tứ, chúng ta sẽ phát hiện tình cảm của y đối với Sử Tiểu Thúy hoàn toàn không phải nhất mực yêu thương theo nghĩa thông thường, mà quan hệ giữa y với Mai Văn Hinh cũng không đơn giản là sự lừa bịp.

Năm xưa quan hệ giao tình giữa Đinh Bất Tứ với Sử Tiểu Thúy ra sao, có chuyện gì, sách không viết rõ. Chỉ biết xung quanh Sử Tiểu Thúy có không ít chàng trai anh tuấn theo đuổi, trong đó Bạch Tụ Tại và Đinh Bất Tứ nổi bật hơn cả. Cuối cùng, do sự can thiệp của cha mẹ Sử Tiểu Thúy, Đinh Bất Tứ thất bại. Chúng ta giả định ngay từ đầu Đinh Bất Tứ đã si mê Sử Tiểu Thúy thật sự, đối với những người trẻ tuổi, mỗi tình đầu say đắm có thể mãi mãi không quên. Tuy vậy, cũng rất có thể, tương tự như Sử Tiểu Thúy, cái tâm lý cách sông ngấm cảnh, cái gì không đạt tới bao giờ cũng đẹp hơn, quý hơn, cứ được tưởng tượng thêm ra, là tâm lý phổ biến của con người. Đối với Đinh Bất Tứ, điều đó càng rõ. Đinh Bất Tứ từng

tương thân tương ái với Mai Văn Hình, nhưng trong lòng vẫn không quên được Sử Tiểu Thúy. Khi không hài lòng về thực tế trước mắt, người ta thường mơ tưởng, càng mơ tưởng thì lại càng bất mãn với hiện thực. Trong tam giác tình yêu kia, Đinh Bất Tứ là kẻ thất bại, nhưng cá tính của y là quyết không chịu nhận là mình thua, thế là để cho cái tư lòng cứ vương vấn mãi. Cũng có thể Đinh Bất Tứ căn bản cũng không biết y yêu Sử Tiểu Thúy đến mức nào, có yêu thật hay không. Y đau khổ chẳng qua vì y thua Bạch Tụ Tại, y mất thể diện, nghĩa là thực ra sự việc không liên quan đến Sử Tiểu Thúy, mà chỉ là sự tranh giành giữa Đinh Bất Tứ với Bạch Tụ Tại. Đối với Đinh Bất Tứ mà nói, Sử Tiểu Thúy chỉ là chiến lợi phẩm của cuộc tranh giành kia mà thôi.

Tôi nói thế là có căn cứ. Ấy là mấy chục năm về sau, khi Sử Tiểu Thúy tái xuất giang hồ, Đinh Bất Tứ lại bám riết Sử Tiểu Thúy, nói là lửa tình bùng cháy thì không phải, y không tìm Sử Tiểu Thúy để nói chuyện yêu đương, mà chỉ tìm mọi cách lừa cho Sử Tiểu Thúy theo y ra đảo Tử Yên, lên núi Bích Luy, để chứng minh là y chiến thắng. Ban đầu y tưởng sẽ dễ dàng, không ngờ Sử Tiểu Thúy quyết không đi theo y, y đành hẹn tử thí để quyết định. Cuối cùng, Sử Tiểu Thúy bị tẩu hỏa nhập ma, tử võ không thành, Đinh Bất Tứ bèn dùng vũ lực bắt Sử Tiểu Thúy đi theo. Trên thế gian này lại có phương pháp giành lấy tình yêu như thế sao? Sử Tiểu Thúy nhảy xuống sông được cứu thoát, thì Đinh Bất Tứ lại còn rủ anh mình là Đinh Bất Tam cùng đến thành Lăng Tiêu phái Tuyết Sơn để bắt cóc Sử Tiểu Thúy, quyết đưa Sử Tiểu Thúy về núi Bích Luy cho thỏa chí bình sinh. Khi đó Sử Tiểu Thúy còn chưa về đến thành Lăng Tiêu, Đinh Bất Tứ lại bịa ra chuyện Sử Tiểu Thúy đã đi theo tiếng gọi tình yêu của y. Tuy y bị Bạch Tụ Tại đánh cho hộc máu, song Bạch Tụ Tại vì nghe lời bịa đặt của y mà đau khổ phát điên. Như trên ta thấy Đinh Bất Tứ làm gì có tình yêu chân chính đối với Sử Tiểu Thúy? Hắn chỉ muốn hơn thua với Bạch Tụ Tại, vì vậy sẵn sàng bịa đặt để đánh lừa đối phương.

Giả sử Đinh Bất Tứ thật lòng yêu Sử Tiểu Thúy, y sẽ không cưỡng ép Sử Tiểu Thúy phải theo y ra đảo Tử Yên, cũng sẽ không đến thành Lăng Tiêu phái Tuyết Sơn, nơi Sử Tiểu Thúy sống yên ổn

mấy chục năm, để gây chuyện như thế. Hành động kiểu đó chỉ là trò tranh cường hiếu thắng mà thôi.

Lại nói về quan hệ giữa Đinh Bất Tứ với Mai Văn Hình. Hai người quen biết nhau, ăn ở với nhau, tại sao chia lìa, trong sách không nói rõ. Chỉ ở phần kết có vài câu về chuyện này : "Đinh Bất Tứ khổ luyện Sử Tiểu Thúy, nửa chừng bỏ Mai Văn Hình, sự việc cách đây đã mấy chục năm, giờ mới gặp lại". (*Xem Hiệp khách hành*).

Như vậy việc Đinh Bất Tứ ruồng bỏ Mai Văn Hình là chuyện hiển nhiên không chút nghi ngờ. Nếu không, Mai Văn Hình đã chẳng mấy chục năm trời không thèm liên lạc gì với Đinh Bất Tứ, mà chuyên tâm sáng lập mấy pho võ công tuyệt học để đối phó với võ công của họ Đinh, báo thù rửa hận. Điều khiến Mai Văn Hình không thể tha thứ, cố nhiên là đứa con gái Mai Phương Cô của vợ chồng họ hai mươi năm liền bắt vô âm tín, mà Đinh Bất Tứ cứ thần nhiên tiêu dao giang hồ, không lý gì đến hai mẹ con Mai Văn Hình. Nhưng Mai Văn Hình căm hận nhất là việc Đinh Bất Tứ thủy chung không quên Sử Tiểu Thúy. Như đã nói, Đinh Bất Tứ không quên Sử Tiểu Thúy, thực ra chỉ là cách sông ngấm cảnh, không sang được tới bờ bên kia, thì chán cảnh sinh hoạt bên này. Cuối sách tả lúc Đinh, Mai hai người gặp lại, trước mặt quần hùng thiên hạ, ta thấy Mai Văn Hình véo tai Đinh Bất Tứ, đủ biết mấy chục năm trước, Mai Văn Hình cũng chả hiền lành gì. Cái đó không bào chữa cho tội Đinh Bất Tứ ruồng bỏ Mai Văn Hình, mà chỉ chứng tỏ Đinh Bất Tứ là người không hiểu tình yêu và hôn nhân, càng không hiểu trách nhiệm và nghĩa vụ. Trong tình cảm, Đinh Bất Tứ thiếu lý trí nghiêm trọng, mà lý do căn bản là nhân cách của y chưa độc lập, chưa trưởng thành. Nói nôm na, Đinh Bất Tứ thực ra còn là một vị thành niên về mặt tâm lý.

III

Hoàn toàn không phải hễ ai bạc đầu, thì người ấy đã trưởng thành về mặt tinh thần, tâm lý hoặc nhân cách. Lão Ngoan đồng trong bộ tiểu thuyết *Anh hùng xạ điêu* là một ví dụ điển hình. Đinh Bất Tứ là một điển hình nữa. Như đã nói ở đầu mục, Đinh Bất Tứ chẳng qua chỉ là cái bóng của Đinh Bất Tam. Đinh Bất Tam đã chưa ra hôn,

thì Đinh Bất Tứ càng tệ hơn. Cuộc sống của Đinh Bất Tứ chẳng qua là theo ham muốn bản năng xốc nổi mà đùa giỡn, chơi bời; nhưng luật chơi thường thường lại để người khác qui định hoặc chi phối. Trước mặt Sử Tiểu Thủy, tỷ võ với Thạch Phá Thiên, hoặc trước mặt Đinh Bất Tam tỷ võ với đệ tử phái Tuyết Sơn, Đinh Bất Tứ cứ như làm duyên cho người khác xem vậy. Rõ ràng y thua kém người khác, không bằng người khác, song lại cứ tưởng là mình thắng, mình hơn. Càng như thế, chỉ càng chứng tỏ về mặt tâm lý y chưa chín muồi, về mặt nhân cách y chưa độc lập, trong cuộc chơi, y nhanh chóng quên mục đích, mà chỉ chú tâm vào bản thân quá trình chơi đùa, không khác gì trẻ con. Đinh Bất Tứ sở dĩ không bị người ta căm ghét mười phần như Đinh Bất Tam, cũng là do vậy.

Thể hiện rõ nhất tính cách của Đinh Bất Tứ là chương thứ mười bốn "Bốn đại môn phái Quan Đông". Đinh Bất Tứ ngẫu nhiên gặp và vô cớ sinh sự với chương môn bốn đại môn phái Quan Đông. Nói là vô cớ sinh sự thì chưa chính xác. Đinh Bất Tứ sinh sự là có cớ, nhưng cái cớ ấy làm cho người ta tức cười. Chỉ vì chương môn Thanh Long môn là Phong Lương, người Cẩm Châu, Liêu Đông, sử dụng binh khí là cây roi mềm chín nấc, chẳng may giống như binh khí của Đinh Bất Tứ, nên y nổi giận kêu lớn : "Tức quá! Tức chết được! Tức chết được!" (*Xem Hiệp khách hành*).

Đinh Bất Tứ đã sử dụng cử tiết tiên, thì người trong võ lâm thiên hạ không ai được sử dụng nữa; nếu không, kẻ khác sử dụng mà bị đánh bại, thì sẽ làm mất cả thể diện của Đinh Bất Tứ ? Cho nên Đinh Bất Tứ thấy ai sử dụng cử tiết tiên, là nổi cơn lôi đình. Theo y nói, y từng giết huynh đệ họ Bành ở Trường Sa, võ quan họ Chương ở Tứ Xuyên và từng chặt hai tay một nữ nhân ở huyện Phụng Dương tỉnh An Huy vì mấy người ấy có "tội" sử dụng cử tiết tiên. Nay gặp Phong Lương sử dụng cử tiết tiên, đương nhiên Đinh Bất Tứ phát tác. Bốn vị chương môn bốn đại môn phái Quan Đông cùng đi với nhau, thật vừa hay, trùng với ngoại hiệu "Nhất nhật bất quá tứ" (Một ngày giết không quá bốn người). Thứ lôgic của Đinh Bất Tứ đúng là lôgic của con nít vậy.

May mà khi bốn vị chương môn các môn phái Quan Đông đang bị Đinh Bất Tứ dồn vào tình thế nguy cấp, thì Thạch Phá Thiên xuất hiện, cứu họ. Đinh Bất Tứ thấy võ công của Thạch Phá Thiên cực kỳ lợi hại, y không địch nổi, đành nén giận bỏ đi. Không biết phát tiết vào đâu, Đinh Bất Tứ bèn đánh chết một đệ tử của phái Quan Đông và ba người đứng xem, vừa vắn đúng với ngoại hiệu "Nhất nhật bất quá tứ" để tự an ủi. Cái thói vô cớ sinh sự, mềm nắn rắn buông ấy là thói hoành hành bá đạo của kẻ ác chốn giang hồ, cũng là thói xấu của trẻ con, ngoài Đinh Bất Tứ ra, có người lớn nào giữ cái trò đó?

Cho nên gọi Đinh Bất Tứ là Lão Ngoan đồng thứ hai cũng chưa thích hợp, mà nên gọi y là thứ du hồn vô chủ chốn giang hồ.

MAI PHƯƠNG CÔ

Cô đơn thê thảm

Mãi đến cuối bộ tiểu thuyết *Hiệp khách hành*, người thường xuyên được nhắc đến là Mai Phương Cô mới xuất hiện, nhưng xuất hiện lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng, vì liền đó người phụ nữ tính nóng như lửa này tự sát. Với việc tự sát của nàng, thân thể của nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết không còn có lời giải đáp chính xác nữa, câu hỏi "Ta là ai" sẽ tiếp tục khiến Thạch Phá Thiên trăn trở mãi mãi. Đồng thời, động cơ của hàng loạt hành động khó hiểu của Mai Phương Cô, nguồn gốc tính cách cổ quái, tâm linh bí ẩn của nàng cũng như toàn bộ đời sống tình cảm thê lương đơn độc của nàng cũng sẽ trở thành câu đố lớn. Chúng ta chỉ biết mỗi một điều, bộ mặt xấu xí đầy sẹo của nàng vốn không phải ngay từ đầu đã như vậy.

I

Hình tượng văn học đặc biệt này tuy chính thức xuất hiện muộn nhất, nhưng ngay từ đầu sách đã là đối tượng tìm kiếm của rất nhiều người; tuy Mai Phương Cô xuất hiện ngắn nhất, nhưng là người có ảnh hưởng mạnh nhất và lâu dài nhất tới nhân vật chính của cuốn tiểu thuyết; tuy nàng là người cô độc, nhưng lại có mối liên quan rộng nhất. Nhân vật này hoàn toàn không có gì bí hiểm, là mẹ nuôi của nhân vật chính Thạch Phá Thiên, là kẻ thù của vợ chồng Huyền Tô trang chủ Thạch Thanh, Mẫn Nhu, là con gái của nhân vật lừng lẫy giang hồ Đinh Bát Tứ và Mai Văn Hình, thân phận nàng có hồ sơ tra cứu, có người làm chứng. Thực tế, Mai Phương Cô là mẹ nuôi của Thạch Phá Thiên, không thể gọi là mẹ ruột của chàng; là tình địch của Mẫn Nhu, song lại không thể gọi là nhân tình của Thạch Thanh, chỉ là con gái của Mai Văn Hình, mà không hề được hưởng tình yêu và sự dạy bảo của người cha là Đinh Bát Tứ. Có thể nói thân thể của Mai Phương Cô cứ dờ dờ dang

dang như vậy, mới khiến cho hành động, tính nết, tâm lý của nàng hết sức khó hiểu.

Cậu bé Thạch Phá Thiên có tên là "Cẩu tạp chủng", nếu cái tên "Cẩu tạp chủng" là do mẹ cậu đặt ra và xưng hô hàng ngày như thế, chắc độc giả đều há miệng kinh ngạc. Trên thế gian sao lại có người mẹ đặt cho con cái tên "Cẩu tạp chủng"? Ai cũng sẽ nghĩ rằng người mẹ đó hoặc giả bộ xấu xa, hoặc điên điên khùng khùng. Cuối cùng đã chứng minh rằng thân phận, tính cách của người mẹ nhân vật chính đúng là kiêm cả hai thứ đó. Cho nên cuộc sống của hai mẹ con nhân vật chính phải nói là chỉ có một không hai trên đời: người mẹ không hề dạy con học văn luyện võ, thậm chí không dạy con những điều thường thức nhất, mà cứ động một tí lại đánh đập chửi bới con, hoặc người mẹ tự khóc òa lên tức tưởi. Quái lạ nhất là khi đưa con mở miệng xin mẹ cái gì, người mẹ đều nổi điên, nói : "Cẩu tạp chủng, người xin gì ta, người đi mà xin cái tên tiêu tặc ấy!" (*Xem Hiệp khách hành*). Khiến đứa con cũng như độc giả chả hiểu mô tê gì cả.

Những hành động của Mai Phương Cô không hợp với lẽ thường trong cuộc sống, nhưng lại hoàn toàn phù hợp lôgic tâm trạng, tính cách của nàng. Đứa bé trai này không phải là con ruột của nàng, thậm chí cũng không phải là con nuôi của nàng, mà là con của Thạch Thanh với Mẫn Nhu, kẻ thù của nàng. Nó là công cụ để nàng báo thù rửa hận, là đối tượng để nàng trút giận.

Điều rất không hợp lôgic là tại sao mối tương tư sâu sắc của Mai Phương Cô đối với Thạch Thanh lại biến thành mối thù tạt xương tủy đối với vợ chồng Thạch Thanh. Về chuyện này, trong sách không nói rõ, chỉ có một điểm chắc chắn là ngày trước Thạch Thanh không hề có gì gắn bó với Mai Phương Cô. Ở cuối cuốn tiểu thuyết, Thạch Thanh có nói với Mai Phương Cô như sau : "Ta nói rõ một lần nữa cho nàng nghe, trên thế gian này, trong lòng Thạch Thanh ta chỉ có một người là Mẫn Nhu. Suốt đời Thạch Thanh ta trước giờ chưa hề có người phụ nữ thứ hai. Nếu nàng thích ta, thì chỉ có hại cho ta mà thôi. Điều này ta đã nói với nàng hai mươi hai năm trước, hôm nay ta nhắc lại như vậy". (*Xem Hiệp khách hành*).

Thạch Thanh nói câu này khi có mặt Mai Phương Cô, Mẫn Nhu, Bạch Tự Tại, Thạch Phá Thiên, Đinh Bất Tứ và Mai Văn Hinh, vậy không thể là giả. Rõ ràng hai mươi hai năm trước, Thạch Thanh từng từ chối Mai Phương Cô, hai mươi hai năm nay không hề thay đổi, vẫn một thái độ như cũ. Nghĩa là Thạch Thanh không hề ruồng rẫy gì Mai Phương Cô, cũng không hề đùa giỡn với tình cảm của nàng, không có cam kết hứa hẹn gì cả. Cũng tức thị yêu Thạch Thanh, thù Thạch Thanh là chuyện đơn phương của Mai Phương Cô, không hề do lỗi của Thạch Thanh.

Thạch Thanh không tiếp nhận tình yêu của Mai Phương Cô, đương nhiên có làm cho Mai Phương Cô đau khổ, lòng tự trọng và tình cảm bị tổn thương. Nhưng bất cứ ai có lý trí cũng phải hiểu rằng cái đó hoàn toàn không do Thạch Thanh cố ý gây ra, thậm chí căn bản không dính dáng đến Thạch Thanh. Mai Phương Cô chỉ nên tự trách mình say mê người khác mà chọn lầm đối tượng. Người ta yêu chưa chắc yêu ta, cũng như người yêu ta, chưa chắc ta đã yêu họ. Đây là chuyện thường tình trên thế gian. Quả tình không chín, thì dù có nuột, cũng vẫn đắng chát nghẹn họng. Không thể và cũng không có cái lý nào ép người ta phải yêu ta. Mai Phương Cô xem ra không hiểu điều này, lại vì chuyện Thạch Thanh từ chối tình yêu của mình mà hủy hoại khuôn mặt xinh xắn của mình đi, coi đối phương như kẻ thù, bắt cóc con nhỏ của đối phương mang về làm đối tượng trút giận của mình.

II

Những gì Mai Phương Cô làm, nói là do tính cách cũng được, song nói là do một thứ bệnh tâm thần thì đúng hơn. Nó cũng giống như Hà Hồng Dược trong *Bích huyết kiếm*, Lý Mạc Sầu trong *Thần điêu hiệp lữ*, căn bệnh này thể hiện ở Mai Phương Cô càng rõ hơn. Những người như Mai Phương Cô sở dĩ như thế, đều do cùng một nguyên nhân, là ngay từ đầu đã ảo tưởng cõi nhân gian là thiên đường, trong thiên đường ấy ai ai cũng tâm mãn ý túc, ai ai cũng muốn gì được nấy. Sau đó họ phát hiện cõi nhân gian không phải là thiên đường, thì họ căn bản không thể tiếp thụ, cũng từ chối tiếp thụ, do đó họ bị rơi xuống cái địa ngục do tâm trí họ tạo ra. Như

vậy, họ không chỉ đày đọa mình trong địa ngục, mà còn biến mình thành cái địa ngục đối với người khác. Họ căn bản không hiểu rằng cõi nhân gian không phải là thiên đường, mọi người hoặc ít hoặc nhiều đều sẽ có đau khổ và thất vọng, song nếu vì muốn gì không được, cứ khăng khăng cưỡng cầu, đi tới cực đoan, thì sẽ biến tâm linh mình, cuộc sống của mình và cả thế giới này thành địa ngục chốn trần gian.

Mà để bảo đảm cõi nhân gian tuy không phải là thiên đường, song cũng không biến thành địa ngục, thì trước hết phải biết qui tắc ở cõi nhân gian. Muốn bảo đảm người tuy không phải là thần thánh, song cũng không biến thành ma quỷ, đương nhiên phải giáo dục cho nên người. Nguyên nhân đầu tiên khiến Mai Phương Cô mắc bệnh tâm thần là nàng không hiểu cuộc sống con người, sự không hiểu này rõ ràng là do thiếu sự giáo dục. Căn nguyên là không có sự giáo dục và yêu thương của cha mẹ. Cha nàng, Đinh Bất Tứ đã ruồng bỏ mẹ con nàng, Mai Phương Cô từ thơ ấu đã thành đứa trẻ không cha. Sự "mồ côi cha" để lại vết thương âm ỉ trong tâm trí Mai Phương Cô, chỉ gặp dịp là phát tác ác tính. Tiếp đó, Mai Phương Cô thuở nhỏ tuy sống với mẹ, nhưng mẹ nàng là Mai Văn Hình đã dạy nàng những gì? Dạy nàng luyện võ, làm cho nàng thành cao thủ Mai Hoa quyền; dạy nàng học chữ, nữ công, kỹ thuật nấu ăn. Nhưng mẹ nàng không hề dạy nàng nên yêu một con người cụ thể, yêu đồng loại như thế nào. Bởi vì, trong tâm trí Mai Văn Hình, Đinh Bất Tứ là một tên đại bịp, một kẻ khôn kiếp, không khéo còn cho rằng mọi nam tử đều xấu xa tệ bạc - đại đa số nữ nhân bị hại đều có kết luận như vậy do bản năng. Còn nữ nhân thì sao? Nghĩ đến Sử Tiểu Thúy, thì Mai Văn Hình không thể nào tâm bình khí hòa, ắt sẽ cho rằng nữ nhân cũng xấu xa nốt.

Như thế là Mai Phương Cô từ nhỏ tuy được dạy dỗ đâu ra đó về kỹ thuật, nhưng lại không được giáo dục cái cơ bản nhất là những kiến thức xã hội và nhân văn tương ứng. Mục kích thực tế sinh hoạt của Mai Văn Hình, cảm nhận nỗi thống khổ tinh thần của mẹ, tiếp thụ cái gương đầy oán độc của người mẹ, Mai Phương Cô nếu có được, chắc cũng chỉ là tâm lý phản tính người, phản xã hội, phản nhân loại, hoặc căn bản không biết gì, hoặc bị cấm kỵ, kinh sợ mỗi khi

nhắc đến tính người, xã hội, nhân loại. Cho nên, khi Mai Phương Cô một mình bước vào giới giang hồ, đối diện với đường đời độc lập của mình, tính cách và tâm lý của nàng tất nhiên dễ ngã sang phía cực đoan. Giá như bấy giờ Thạch Thanh tiếp nhận tình yêu của Mai Phương Cô, đáp lại bằng một tình yêu nồng nàn, sưởi ấm dần toàn bộ tâm trạng của nàng, làm lành dần vết thương, tiêu trừ căn bệnh, thì số phận của Mai Phương Cô đã hoàn toàn thay đổi. Nhưng Thạch Thanh lại không tiếp nhận tình yêu say đắm của Mai Phương Cô, khiến cho vết thương lòng của nàng bị khoét sâu thêm, trăm thứ bệnh liền bộc phát. Mai Phương Cô bị cự tuyệt, cảm thấy toàn bộ các giá trị cuộc sống của mình, như tình ý, sắc đẹp, trí tuệ, năng lực, lòng tự trọng, lòng tự tin, mơ ước, đều bị phủ định. Như một con bạc khát nước, ném toàn bộ tài sản vào một canh bạc, thua thì khuyh gia bại sản. Lúc ấy, một thiếu nữ xinh đẹp, trong trắng đa tình sẽ biến thành một kẻ liều mạng mất trí.

Lúc ấy, vào giờ phút quyết định đó, giá như cha mẹ Mai Phương Cô kịp thời quan tâm, yêu thương, hướng dẫn và cứu chữa cho con, thì cuộc khủng hoảng tinh thần của nàng sẽ không tiến triển, càng không bộc phát thành cuồng, hết thuốc chữa. Nhưng bấy giờ Đinh Bất Tứ cha nàng không biết đang lang thang nơi đâu, Mai Văn Hình mẹ nàng vì người chồng bạc tình mà giả chết ẩn cư, tự giam mình trong địa ngục tinh thần; trong thực tế cha mẹ Mai Phương Cô đã biến nàng thành cô nhi, thế là nàng tự hủy hoại dung mạo, chỉ có thể báo thù bằng cách bắt đứa con của kẻ thù làm con tin, đem nó vào rừng sâu sống với mình, cách biệt hẳn với thế giới bên ngoài. Lối sống cách biệt với thế giới của Mai Phương Cô gần giống như sự giả chết ẩn cư của Mai Văn Hình. Hai mẹ con một căn bệnh và số phận giống nhau.

III

Điều đáng chú ý là Mai Phương Cô tuy tâm thần thất thường, song không phải là không có khả năng phục hồi. Thực ra, trong quá trình sống với "Cầu tạp chủng" - Thạch Phá Thiên, tuy hay phát tác, nhưng cũng có đôi lúc tỉnh táo, dịu dàng. Tuy hay đánh chửi Thạch Phá Thiên, nhưng Mai Phương Cô cũng có lúc dạy cậu bé cách nấu

ăn - kỹ năng sinh tồn. Có lần "Cầu tạp chủng" còn được Mai Phương Cô dạy cho bài học nhân sinh sâu sắc thế này : "Cầu tạp chủng, kiếp này người đừng bao giờ cầu xin kẻ khác cái gì cả. Nếu người ta có ý cho người, thì người không cầu xin, người ta cũng sẽ tự cho; người ta đã không chịu, dù người có van xin lạy lục, cũng chỉ uổng công vô ích, lại còn bị người ta ghét bỏ". (*Xem Hiệp khách hành*).

Đây là kinh nghiệm sống đau khổ nhất của Mai Phương Cô, cũng là bài học duy nhất mà nàng đem dạy cho "Cầu tạp chủng", bài học ngắn gọn, song đã có giá trị hơn mọi kỹ năng mà mẹ nàng từng dạy cho nàng.

Mai Phương Cô đối với "Cầu tạp chủng" Thạch Phá Thiên có chút tình mẫu tử mà chính nàng không rõ hay chẳng? Hai người sống với nhau mười mấy năm, lẽ nào không có tình cảm gì? Nếu không, tại sao cậu thiếu niên "Cầu tạp chủng" thủy chung cứ cảm thấy thân thiết với người mẹ "Mai Phương Cô? Có thể chỉ "Cầu tạp chủng" Thạch Phá Thiên trực giác nhạy bén mới cảm nhận được sự đánh chửi của Mai Phương Cô vẫn có chứa đựng chút tình yêu không dễ thấy của người mẹ đối với con. Tôi thậm chí đoán rằng, giả sử Mai Phương Cô không thất tán với "Cầu tạp chủng", mà cứ sống với cậu, thì sẽ có ngày nàng phục hồi được lý trí. Cũng tức là nói rằng chính sự thất tán mới làm cho Mai Phương Cô mất nốt chỗ dựa cuối cùng trong cuộc sống, nên lại phát điên chẳng?

Cuối cùng, tất cả những người liên quan với Mai Phương Cô trên đời đều đến trước mặt nàng. Cùng lúc nàng nhìn thấy cha mẹ, người yêu, kẻ thù, đứa con nuôi "Cầu tạp chủng" của mình, biết bao cảm xúc lẫn lộn. Nàng hiểu ra, cả cuộc đời nàng cứ dờ dờ dang dang, nửa thực nửa hư, trừ cách tự sát, đâu còn sự lựa chọn nào khác? Lúc ấy Mai Phương Cô tỉnh táo và bình tĩnh hơn bao giờ hết, nàng lưu lại trên thế gian, ngoài lời nguyện rửa và sự tuyệt vọng, có sự lưu luyến, chúc phúc, nhiều điều mê hoặc và suy nghĩ... ..

ĐÌNH ĐÌNH ĐANG ĐANG

Mấy tiếng êm tai

Đình Bất Tam có đứa cháu gái gọi bằng ông, tên là Đình Đang, gã Thạch Trung Ngọc hiếu sắc tiện miệng gọi nàng bằng ngoại hiệu Đình Đình Đang Đang. Ngoại hiệu ấy được coi là vui tai nhất chốn giang hồ. Điều lý thú là ngoại hiệu ấy cũng nói lên đặc trưng tính cách của Đình Đang. Cô nương này quả thật thích nghe những tiếng êm tai, dĩ nhiên càng thích nghe những lời ngọt ngào đường mật của người yêu.

I

Cô nương Đình Đang tâm tư đơn giản, chuyện của nàng cũng rất giản đơn, ấy là khi vừa biết yêu, thì tình cờ gặp ngay gã lãng tử Thạch Trung Ngọc - bấy giờ gã đổi tên là Thạch Phá Thiên - và nàng yêu luôn gã. Khác với nhiều cô nương, Đình Đang yêu Thạch Trung Ngọc hoàn toàn không phải vì mù quáng, càng không phải bị lừa dối, mà nàng biết rõ gã tình lang kia là một kẻ tham hoa hiếu sắc, nay cô này mai cô nọ, song nàng vẫn cứ thích phong độ hào hoa, lời lẽ ngon ngọt của gã. Chỉ cần Thạch Trung Ngọc dịu dàng bày tỏ tình cảm, là nàng sung sướng mê mẩn, cứ như thể đang ở cõi tiên không bằng.

Sau này, khi Thạch Trung Ngọc lâm trận bỏ chạy, quân sư Bối Hải Thạch của bang Trường Lạc bày đại kế để Thạch Phá Thiên đóng giả vai bang chủ bang Trường Lạc, chuyện của Đình Đang mới bắt đầu rắc rối. Sự rắc rối không phải ở chỗ khó phân thật giả. Tuy Thạch Phá Thiên nhất mực nói mình là Thạch Phá Thiên, hoàn toàn không phải là Thạch Trung Ngọc của nàng ta, nhưng Đình Đang nhìn đúng là khuôn mặt của tình lang, cái sẹo cũng hệt như thế, nên nàng không hề nghi ngờ đây chính là người yêu của mình. Chỉ có điều, giống đa số nhân vật trong sách, cho rằng Thạch Phá Thiên vì bệnh nặng nên thần trí mơ hồ, tính tình biến đổi, Đình Đang bèn lấy

trộm rượu quý "Huyền băng bích hỏa" cất giữ lâu năm của cha nàng mang đến trị thương cho chàng. Ban đầu còn cho rằng Thạch Phá Thiên giả vờ ngốc nghếch, đùa bỡn với nàng; về sau phát hiện chàng quả nhiên không hiểu chuyện yêu đương, ở bên nàng cứ ngượng ngập luống cuống, mới ngâm thử dài. Tuy vậy, vẫn cứ mong ngày mai chàng sẽ thay đổi; mặc dù cuối cùng hầu như đã tuyệt vọng, vẫn cứu mạng chàng. Đây là một câu chuyện ngụ ngôn nho nhỏ, rằng tình yêu là mù quáng, nếu không, Thạch Phá Thiên và Thạch Trung Ngọc khác hẳn nhau về tính cách, tinh thần, mà nàng Đinh Đương thông minh lanh lợi lại chỉ nhìn bề ngoài giống nhau, không chút nghi ngờ?

Sau đó sự việc trở lại giản đơn, hai sứ giả Trương Tam, Lý Tứ của đảo Hiệp Khách bắt Thạch Trung Ngọc mang về bang Trường Lạc, đối diện với Thạch Phá Thiên thật, mọi người mới vỡ lẽ. Mặc dù một số người vẫn chưa nhận ra thật giả, nhưng Đinh Đương thì vừa "nghe" đã nhận ra liền. Thạch Trung Ngọc nói với nàng thế này : "Đinh Đinh Đương Đương, những ngày qua không gặp nàng, ta nhớ nàng quá chừng, mà nàng đã quên biến ta đi rồi. Nàng không nhận ra ta, chứ ta thì dấu xa nàng một ngàn năm, một vạn năm, cũng vẫn cứ nhận ra nàng như thường". Đinh Đương tức thì nhận ra ai chính là tình lang, hơn nữa còn cho rằng "Một kẻ lừa bịp đáng ghét không đời nào có thể nói được những lời chân tình đến thế ". (*Xem Hiệp khách hành*).

Cái đó gọi là so sánh nhận ngay ra tốt xấu. So sánh hai người, Thạch Phá Thiên rõ ràng thành kẻ giả mạo xấu xa. Thế nên lúc Thạch Phá Thiên tới giải thích với nàng rằng chàng không hề nói dối, thì Đinh Đương cứ nhiech chàng là tên lừa đảo và còn cho một cái tát tai! Vẫn là chuyện ngụ ngôn về tình yêu mù quáng. Nếu không thì tại sao Thạch Trung Ngọc luôn luôn nói những lời giả dối, lại được coi là "chân tâm tình ý", còn Thạch Phá Thiên nói thật, thì lại bị coi là "tên lừa bịp đáng ghét"?

Trong quá trình Đinh Đương thân mật với Thạch Phá Thiên, tôi từng nghĩ rằng Đinh Đương sẽ dần dần yêu Thạch Phá Thiên, và Thạch Phá Thiên cũng sẽ dần dần thích Đinh Đương. Tôi từng nghĩ rằng

Đinh Đang thực ra chưa chắc đã biết mình thật sự yêu ai, nói cách khác, nàng căn bản chưa hiểu thế nào là ái tình. Nhưng tình hình trong sách lại trái ngược với suy nghĩ của tôi. Đinh Đang quả mê muội, đã quen nghe gã Thạch Trung Ngọc khéo mồm khéo miệng, cuối cùng vẫn không thích chàng Thạch Phá Thiên thật thà, vụng về trong tình yêu. Cho nên, ngay buổi tối Thạch Phá Thiên thật giả gặp nhau, Đinh Đang lại đến tìm Thạch Phá Thiên, lần này nhằm mục đích muốn chàng mạo nhận Thạch Trung Ngọc, đến thành Lăng Tiêu phái Tuyết Sơn để chịu tội thay cho gã Thạch Trung Ngọc. Đinh Đang yêu ai, không yêu ai, đến đây chân tướng đã lộ rõ hoàn toàn.

Kỳ thực, chân tướng vẫn là chân tướng, từ đầu chí cuối không chút mơ hồ, chỉ có tôi ở bên ngoài mới mơ hồ mà thôi. Thạch Trung Ngọc vẫn là Thạch Trung Ngọc. Thạch Phá Thiên vẫn là Thạch Phá Thiên, nàng Đinh Đang trước sau vẫn lựa chọn chính xác. Những ngày không có Thạch Trung Ngọc, nàng Đinh Đang coi Thạch Phá Thiên chỉ như vật thay thế, giống như bang Trường Lạc dùng Thạch Phá Thiên đóng thay vai bang chủ vậy. Chuyện Đinh Đang, như tôi đã phân tích trong cuốn sách "Luận về tình yêu trong tiểu thuyết của Kim Dung", đúng là ví dụ điển hình chứng minh trên thế gian đúng là nữ đa tình thường yêu nam bạc tình.

II

Tôi biết nhiều độc giả không thích Đinh Đang, nguyên nhân đương nhiên là do nàng cứ mù quáng đi yêu cái gã Thạch Trung Ngọc tệ hại mà ghét bỏ chàng Thạch Phá Thiên nhân hậu hiệp nghĩa. Hơn thế, Đinh Đang còn giúp cho Thạch Trung Ngọc thoát sự trừng phạt, để Thạch Phá Thiên phải chịu tội thay. Nhưng chúng ta cần phân tích cụ thể, chứ không nên phê phán đạo đức giản đơn như vậy, cũng không nên thấy tính nết, quan điểm và sự lựa chọn khác người của Đinh Đang mà nặng lời chê trách nàng. Chẳng hạn tình yêu của nàng đối với Thạch Trung Ngọc tuy có xốc nổi, nhưng không hề ti tiện; việc nàng bố trí đưa Thạch Phá Thiên lên núi Tuyết Sơn kẻ cũng tệ hại, nhưng không phải là độc ác.

Tôi nghĩ cá tính hoặc đặc điểm tâm lý của Đinh Đang trước hết liên quan đến thân phận và hoàn cảnh gia đình nàng. Nàng là cháu gọi Đinh Bất Tam bằng ông, thường xuyên sống với Đinh Bất Tam, không thể không chịu ảnh hưởng nặng nề của lão ta. Ảnh hưởng thứ nhất là cách nhìn nhận đối với mọi người, không phân biệt chính tà, không coi trọng nhân phẩm. Hễ ta thích ai, thì người ấy là người yêu, là bạn; hễ ta ghét ai, thì kẻ đó là người qua đường, là kẻ thù. Ảnh hưởng thứ hai là họ Đinh chỉ thích nghe những lời tâng bốc, ca ngợi; Đinh Bất Tam luôn cho mình là kiệt xuất; Đinh Bất Tứ tự nhận là anh hùng; Đinh Đang không coi mình là anh hùng, song cũng có thể tự cho mình là mỹ nữ. Vậy phải chọn một tình lang như ý. Tiêu chuẩn chọn tình lang như ý là xem người ấy có biết ăn nói hay không. Biết ăn nói sẽ là tình lang như ý, không biết ăn nói thì không phải là tình lang như ý. Ảnh hưởng thứ ba, Đinh Đang là cháu của Đinh Bất Tam, tuy nhìn bề ngoài tưởng là đặc ý, nhưng thực ra là một thứ bất đắc dĩ. Đinh Bất Tam kiêu ngạo tự mãn, không coi ai ra gì, đứa cháu gái của lão ta cũng nằm trong số đó. Đinh Đang muốn có một cuộc sống riêng, muốn xây dựng một niềm tin giá trị riêng của mình, thì phải thông qua một con đường khác, thế nên sự tán thưởng của người yêu trở nên vô cùng quan trọng đối với nàng. Ảnh hưởng thứ tư, Đinh Đang tuy là cháu của Đinh Bất Tam, nhưng biết trong giang hồ tiếng tăm của Đinh Bất Tam chẳng hay hóm gì, nên suốt thời gian quan hệ với Thạch Trung Ngọc, nàng không dám tiết lộ thân phận của mình. Càng như vậy, càng muốn nhanh chóng tìm ra cuộc sống riêng cho mình, lối sống và thể hiện giá trị của mình. Chỉ có một tình lang khéo ăn khéo nói như Thạch Trung Ngọc mới có thể đáp ứng nhu cầu tâm lý đó của nàng.

Hơn nữa, chúng ta cần thấy trạng thái tâm lý của Đinh Đang còn liên quan đến lứa tuổi và kinh nghiệm sống của nàng. Điều quan trọng nhất, Đinh Đang vẫn còn là một thiếu nữ mới lớn, tình yêu của nàng là tình yêu điển hình của thiếu nữ tuổi mới lớn. Tình yêu của thiếu nữ có bốn đặc điểm chính. Thứ nhất, tình yêu ấy mang tính chất tinh thần, tâm hồn, hầu như không liên quan đến ham muốn thể xác. Cái mà Đinh Đang tìm kiếm là cốt thỏa mãn nhu cầu tinh thần của nàng, trước hết đó là những lời lẽ ngọt ngào. Thứ hai,

tình yêu ấy mang tính lý tưởng, không để ý tới thực tế, không muốn gắn với hiện thực; những khái niệm như hôn nhân, gia đình còn hết sức mơ hồ, chỉ mơ mộng lãng mạn, siêu thực. Thứ ba, tình yêu ấy hết sức mang tính chủ quan. Thiếu nữ vừa biết yêu, trí tưởng tượng phong phú, thế giới bên ngoài đối với nàng hầu như không tồn tại, chỉ có những gì nàng thừa nhận hoặc tưởng tượng ra mà thôi. Hoàn toàn không có tiêu chuẩn khách quan trong việc nhận thức tình cảm và nhân phẩm của đối phương, tình cảm, ý thích chủ quan là yếu tố quyết định. Thứ tư, tình yêu ấy đương nhiên không thể tránh khỏi tính mù quáng. Nó cũng là hậu quả của đặc điểm thứ ba, của sự tưởng tượng quá nhiều cộng với sự tình nguyện, thường thường nhìn cả thế giới lung linh màu sắc. Tục ngữ có câu "Thứ gì cũng nhìn thấy, trừ thói nịnh bợ". Những lời ca ngợi, nịnh bợ sẽ càng phát huy công hiệu mạnh mẽ đối với thiếu nữ mới lớn. Đinh Đang mê đắm Thạch Trung Ngọc thì cũng không có gì lạ.

Cuối cùng, cũng là điểm quan trọng nhất, khi chúng ta muốn phân xét hình tượng và chuyện cuộc đời Đinh Đang, nhất định phải dựa trên một tiền đề ấy là phải tôn trọng cá tính và quyền tự do lựa chọn của người khác. Trong con mắt của những độc giả theo quan niệm đạo đức và tiêu chuẩn giá trị truyền thống, thì việc Đinh Đang yêu và kiên trì tình yêu đối với Thạch Trung Ngọc rõ ràng là một sai lầm rất lớn. Thạch Trung Ngọc thua kém Thạch Phá Thiên về mọi phương diện. Nhưng như đã nói, tình yêu của thiếu nữ mang nặng tính chủ quan, tính mù quáng, theo con mắt của Đinh Đang thì khác, Thạch Trung Ngọc có thể mang lại sung sướng cho nàng; còn Thạch Phá Thiên có vẻ vô vị, thậm chí làm cho nàng phải lo ngại; do đó đương nhiên nàng sẽ chọn Thạch Trung Ngọc. Thứ hai, Thạch Trung Ngọc tính nét vui vẻ, Thạch Phá Thiên thì không vui vẻ; Đinh Đang tất nhiên thích Thạch Trung Ngọc hơn. Thứ ba, Thạch Trung Ngọc hiền sắc, nay cô này mai cô khác, dưới con mắt của Đinh Đang dĩ nhiên không phải là ưu điểm, nhưng lại có "ma lực" của một "nam tử hán", vô luận thế nào cũng khả ái hơn cái gã Thạch Phá Thiên ngu đần. Thứ tư, như đã nói, Đinh Đang lựa chọn một tình yêu lung linh màu sắc, chứ không chọn một cuộc hôn nhân vô vị, thông thường; nàng muốn tìm một quan hệ vui vẻ, chứ không quan tâm đến nhân tình thế thái. Cho nên tương lai thế nào

là chuyện sau này, bây giờ chưa cần nghĩ đến làm gì. Nàng muốn được hưởng sung sướng ngay bây giờ, chứ không lo ội cho tương lai.

Suy cho cùng, Đinh Đang lựa chọn cuộc sống cho mình, chọn một lối sống đem lại sung sướng cho nàng, còn chuyện tình yêu ấy, sự sung sướng ấy kéo dài được bao lâu, đâu có liên quan đến người khác, là chuyện riêng của nàng. Cuộc sống là thế, thế giới cũng là thế. Cũng chỉ có như vậy, thì cuộc sống và thế giới này mới phong phú đa dạng, đầy nhựa sống, khiến người ta lưu luyến mà thôi.

LỆNH HỒ XUNG

Tiểu ngạo giang hồ

Nếu để cho những người mê Kim Dung bỏ phiếu chọn nhân vật yêu thích nhất, thì nhân vật chính của *Tiểu ngạo giang hồ* là Lệnh Hồ Xung chắc sẽ là ứng cử viên số một. Nguyên nhân ưa thích thì e rằng sẽ không giống nhau. Người này thông minh lanh lợi mà cơ trí hóm hỉnh, hiền lành dễ gần mà thâm tình cố chấp, xóc nổi hăng hái mà lương thiện hồn nhiên, cầu thả tùy tiện lại tự do phóng khoáng, quả thật có nhiều cái đáng yêu.

Thực ra, giá trị thật sự của hình tượng nhân vật Lệnh Hồ Xung không chỉ ở đó, mà chủ yếu ở chỗ linh hoạt dần dần và thể hiện chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tự do, - tức tinh thần nhân văn hiện đại "tiểu ngạo giang hồ", - là thứ trái nghịch với môi trường và truyền thống chuyên chế văn hóa, bá quyền chính trị.

I

Khởi đầu, Lệnh Hồ Xung là một gã thanh niên "có vấn đề". Là đệ tử danh môn chính phái, nhất là đại đệ tử khai sơn của "Quân tử kiếm" Nhạc Bất Quần lừng danh trong võ lâm, song tác phong và hành vi của Lệnh Hồ Xung chẳng những không thể làm gương cho đồng môn, mà rõ ràng còn làm tổn hại thanh danh của đệ tử chính phái. Trước khi Lệnh Hồ Xung xuất hiện, đã có nhiều tin đồn lan rộng về chàng, khiến có người há mồm trố mắt, có người khóc dở mếu dở, có người thậm chí thương tiếc cho chàng. Sư phụ Nhạc Bất Quần của chàng càng đau đầu hơn về chàng.

Cụ thể, Lệnh Hồ Xung có ba việc làm sai trái. Thứ nhất, đặc biệt thích rượu, một bữa uống đến say mềm, còn công khai đùa giỡn với đệ tử Cái Bang, làm mất thể diện đại đệ tử phái Hoa Sơn. Thứ hai, tự xưng vô cớ nghe thấy danh hiệu "Anh hùng hào kiệt, Thanh Thành tứ tú", lại ngửa miệng nói "Cầu hùng dã trư, Thanh Thành tứ

thú (Gấu chó lợn lòi, bốn con thú Ở Thanh Thành), khiến đối phương động thủ, rồi chàng ném họ xuống khỏi tử lâu, còn trào phúng bảo đây là võ công độc môn của phái Thanh Thành, có tên là chiêu "bình sa lạc nhận mông đít chạm đất". Vụ đó nếu không có sư phụ xử lý khôn khéo, thì suýt nữa làm cho hai đại môn phái tranh chấp vô vị. Thứ ba, Lệnh Hồ Xung công khai uống rượu với Điền Bá Quang, một gã nổi tiếng dâm tặc, lại còn rử tiểu ni cô Nghi Lâm phái Hằng Sơn lên trên tử lâu ba hoa khoác lác, tiếp đó lại xảy ra xung đột đẫm máu với đệ tử phái Thanh Thành, đôi bên đều bị thương vong nặng nề. Vụ này tuy có được Nghi Lâm nói đỡ phần nào, song hành vi sai trái của Lệnh Hồ Xung là điều chắc chắn, không còn nghi ngờ gì nữa.

Lệnh Hồ Xung chính thức xuất hiện, là ở một kỹ viện trong thành Hoành Sơn, tuy chàng vào đó không phải do chủ động, nhưng sau khi tỉnh lại, các biểu hiện của chàng khiến các chính nhân quân tử phải cau mày. Trở về Hoa Sơn, Lệnh Hồ Xung bị sư phụ Nhạc Bất Quần trách mắng, phạt ra dãy núi sau, một mình quay mặt vào vách núi mà suy nghĩ về lỗi lầm của mình, chắc rằng mọi người đều cho rằng Lệnh Hồ Xung bị phạt như thế là đích đáng. Lệnh Hồ Xung khi đó quả thật là một thanh niên "có vấn đề", nếu không quản lý chặt chẽ, sao có thể làm gương cho sư môn?

Nếu bảo Lệnh Hồ Xung vừa xuất hiện nói chung không khác gì một gã thanh niên "có vấn đề", thì dưới ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của ba sự việc tiếp theo, hình tượng Lệnh Hồ Xung mới bắt đầu có biến đổi khác lạ. Việc thứ nhất, Nghi Lâm dẫn chàng từ kỹ viện chạy trốn ra ngoại thành Hoành Sơn, tình cờ được nghe Lưu Chính Phong phái Hoành Sơn cùng với trưởng lão Ma giáo Khúc Dương hợp tấu khúc "Tiểu ngạo giang hồ" bằng đàn và sáo như nghe khúc nhạc thần tiên, bất giác đến gần cái hiện trường lịch sử đầy ý nghĩa tượng trưng đó. Thế là chàng nhìn thấy cao thủ phái Tung Sơn Phí Bân đối xử như thế nào với Lưu Chính Phong và Khúc Dương, thậm chí Phí Bân còn hạ sát một cách tàn bạo đứa cháu gái bé bỏng của Khúc Dương ra sao; nhìn thấy Mạc Đại tiên sinh, chương môn phái Hoành Sơn, nghe đồn đối địch như nước với lửa với Lưu Chính Phong, đã bắt ngờ giết tên sát nhân Phí Bân

như thế nào. Cuối cùng Lệnh Hồ Xung nhận lời dặn dò của Lưu Chính Phong và Khúc Dương, sẽ phổ biến rộng "khúc Tiểu ngạo giang hồ" cho họ. Khi đó Lệnh Hồ Xung căn bản chưa hiểu âm nhạc, càng không hiểu rồi "khúc Tiểu ngạo giang hồ" sẽ có ảnh hưởng và ý nghĩa lớn chừng nào đến cuộc đời chàng, nhưng chàng tối thiểu cũng được chứng kiến hiện trường lịch sử, cảm thấy rõ ràng đồng tình với Lưu Chính Phong và Khúc Dương, có ác cảm với liên minh Ngũ Nhạc và những hành động của cao thủ Phái Tung Sơn.

Việc thứ hai, sau khi bị phạt trên núi Hoa Sơn, trong sơn động chàng vô tình phát hiện vách động có một lối đi, thế là chàng bước vào một "thông đạo lịch sử" khó tin. Ở đó, Lệnh Hồ Xung vô cùng kinh ngạc phát hiện trên vách đá mười sáu chữ lớn rành rành "Ngũ Nhạc kiếm phái, vô sỉ hạ lưu, tử võ bất thắng, ám toán hại nhân" (Ngũ Nhạc kiếm phái là hạng người vô sỉ, đấu võ không thắng lại ngầm hại người), cùng nhiều chữ nhỏ như "vô lại hèn hạ", "cực kỳ xấu xa", "hết sức khiếp nhược". Tiếp đó chàng phát hiện trên vách đá khắc chữ và hình vẽ "Phạm Tung, Triệu Hạc phá kiếm pháp Hằng Sơn ở đây", "Trương Thừa Vân tận phá Hoa Sơn kiếm pháp", rồi kiếm pháp Hoành Sơn, Thái Sơn, Tung Sơn cũng đều bị "phá tan!". Giống như khi vừa tiếp xúc "khúc Tiểu ngạo giang hồ" chưa hiểu ý nghĩa của nó, Lệnh Hồ Xung đương nhiên không muốn tin lối nói "Ngũ Nhạc kiếm phái, vô sỉ hạ lưu", nhưng kiếm pháp phái Hoa Sơn bị phá, các chiêu đều có hình vẽ ở đây, sự thực rành rành, không thể không tin. Điều đáng sợ là không chỉ các tuyệt chiêu kiếm pháp phái Hoa Sơn mà Lệnh Hồ Xung nắm được bị phá, mà ngay cả những tuyệt chiêu bị thất truyền từ lâu, lợi hại hơn nhiều, cũng bị người ta phá sạch! Thậm chí kiếm pháp của bốn phái còn lại trong liên minh Ngũ Nhạc cũng như thế cả! Chân tướng lịch sử bất ngờ này làm sụp đổ hoàn toàn lòng tin của Lệnh Hồ Xung vào võ công phái Hoa Sơn và toàn bộ liên minh Ngũ Nhạc, trong tiềm thức, niềm tin đạo đức của chàng vào phái Hoa Sơn và toàn bộ liên minh Ngũ Nhạc cũng lung lay. Thế là Lệnh Hồ Xung hồn xiêu phách lạc, ốm nặng một trận.

Việc thứ ba, khi Điền Bá Quang lên núi Hoa Sơn rủ Lệnh Hồ Xung đi gặp Nghi Lâm định giở thủ đoạn cưỡng chế, thì cao thủ tiền bối còn sót lại của phái Hoa Sơn là Phong Thanh Dương xuất hiện. Sự xuất hiện của Phong Thanh Dương không chỉ cứu môn "Độc Cô cửu kiếm" thiên hạ vô song của ông, thậm chí không chỉ cứu cái đạo võ học tự nhiên, linh hoạt, cơ động, hoạt học hoạt dụng, mà còn dạy chàng hiểu mình, tự tin ở mình, phát huy tính năng động chủ quan của mình như thế nào. Bước ngoặt này trong cuộc đời Lệnh Hồ Xung hiển nhiên có ảnh hưởng quan trọng, không chỉ khiến chàng trở thành một cao thủ võ học kiểu mới, mà còn trở thành một con người mới tự chủ.

II

Cần phải nói rằng Lệnh Hồ Xung không phải là người có học vấn, không phải là một phân tử trí thức thật sự, càng không phải là một nhà tư tưởng. Cho nên chàng khi xảy ra không biết, thậm chí sau đó cũng không biết, hoặc giả có biết, nhưng không rõ, ba sự việc trên có ảnh hưởng thế nào tới chàng, ý nghĩa của chúng ta ra sao. Nhưng tác giả thì biết, và độc giả cũng cần phải biết.

Ý tôi muốn nói, ba hành động sai trái của Lệnh Hồ Xung, tiếp đến ba sự việc quan trọng kia cần được nhận thức lý luận sâu xa.

Lệnh Hồ Xung uống rượu với dân ăn mày, xung đột với đệ tử phái Thanh Thành, quan hệ với kẻ xấu Điền Bá Quang, ba sai phạm ấy bảo là nhỏ cũng được, bảo là lớn cũng được. Bảo là nhỏ, tức là chàng ngang bướng gây sự, hành vi thiếu kiềm chế, tác phong tàn mạn. Bảo là lớn, tức là chàng đã phạm sai lầm tự do chủ nghĩa, ảnh hưởng đến mặt trận thống nhất, thậm chí mơ hồ về lập trường đường lối đấu tranh. Nghiêm trọng hơn, hành vi tự do chủ nghĩa ấy của Lệnh Hồ Xung hiển nhiên xuất phát từ cá tính mạnh mẽ của chàng, mang tính chất cá nhân chủ nghĩa nặng nề, đây là vấn đề lớn về quan điểm tư tưởng và lập trường sống, từ đó mất đi tác dụng gương mẫu của một đại đệ tử của "Quân tử kiếm" Nhạc Bất Quần phái Hoa Sơn. Điều này vô cùng nguy hiểm. Nên biết, trong thế giới mà Lệnh Hồ Xung đang sống, quan niệm giá trị chính thống là tập thể vĩnh viễn lớn hơn cá nhân, lợi ích của môn phái vĩnh viễn

quan trọng hơn lợi ích cá nhân, lập trường tư tưởng và trận tuyến đấu tranh là thứ tuyệt đối không thể xem nhẹ. Lưu Chính Phong không làm việc gì sai, chỉ hợp tấu đàn sáo với trưởng lão Ma giáo, mà bị liên minh Ngũ Nhạc nghiêm khắc trừng phạt đến mức người chết nhà tan.

Nói thực, trong các tin đồn trước khi chính thức xuất hiện, tác phong tự do tản mạn của Lệnh Hồ Xung và khí chất cá tính tuy đều lộ rõ, nhưng còn lâu mới tới mức tư tưởng, tinh thần, càng chưa đạt tới mức "chủ nghĩa". Nhưng sau khi Lệnh Hồ Xung chứng kiến cảnh tượng lịch sử Lưu Chính Phong và Khúc Dương bị sát hại, niềm tin của chàng vào trận tuyến đấu tranh của mình hiển nhiên bắt đầu bị lung lay. Tiếp đó, trong "thông đạo lịch sử" ở sơn động, nhìn thấy các dòng chữ, các hình vẽ, niềm tin của chàng vào trận tuyến tập thể cơ hồ mất hẳn, nên chàng bị ốm nặng một trận. Nhưng Phong Thanh Dương xuất hiện, kịp thời giúp chàng xác lập một niềm tin hoàn toàn mới vào cuộc sống, phù hợp với bản chất cá tính yêu đời của chàng. Cũng có nghĩa là bắt đầu từ khi xuất hiện, quá trình tâm lý của chàng là một sự giải phóng tư tưởng, ý thức giác ngộ về bản thân mình đạt tới trình độ lý luận nhất định. Tôn chỉ và bản chất của "Độc Cô cử kiếm" là tinh thần tự do cơ động linh hoạt và niềm tin chắc chắn vào cá tính bản thân. "Độc Cô", tức là cô độc, biểu thị tinh thần cá nhân.

Tôi đã nói, Lệnh Hồ Xung không phải là tư tưởng gia, mà là một con người hành động. Chàng không có thứ do dự kiểu Hamlet "Làm hay không làm? Chết hay là sống?" cũng không giống đại đa số các phân tử trí thức Trung Quốc luôn luôn là người không lờ về tư tưởng, song về hành động lại là kẻ lùn.

Biểu hiện cái đẹp đầu tiên của Lệnh Hồ Xung là chàng đã nắm chặt lấy cánh tay bè bạn mà Điền Bá Quang chìa về phía chàng. Hơn thế, khi sư phụ Nhạc Bất Quần ra lệnh bảo chàng đi giết Điền Bá Quang, thì chàng thà tự đâm mình một kiếm, đánh lừa sư phụ, chứ không nỡ giết người đã có lòng hồi hận là Điền Bá Quang. Ý nghĩa của việc này là ở chỗ, Lệnh Hồ Xung trước hết là người kết giao với Điền Bá Quang, tự giác tách cá nhân mình ra khỏi trận doanh

mà chàng sở thuộc; thứ nữa, đây là lần đầu tiên chàng công khai hoài nghi và phản đối vị sư phụ "luôn luôn đúng đắn": chàng không chấp hành mệnh lệnh của sư phụ là do hoài nghi, việc chàng đánh lừa sư phụ rõ ràng là một sự chống đối. Thứ nữa, chàng lúc ấy có lẽ cũng không lý giải, rằng hành động của mình thực chất là sự thách thức không tự giác đối với toàn bộ lý lẽ đạo đức cũ và cơ chế vận hành của nó. Đương nhiên việc đó cũng khiến Nhạc Bất Quần tức giận, về sau ông ta đuổi Lệnh Hồ Xung ra khỏi sư môn là khởi đầu từ đây.

Từ đây trở đi, Lệnh Hồ Xung thực ra tự giác hoặc không tự giác ly tâm ly đức với sư phụ, càng ngày càng xa dần qui phạm chính thống của dòng chủ lưu xã hội mà sư phụ đại diện. Tại Lạc Dương chàng kết giao với Lục Trúc ông và "cô cô" của ông ta, được nghe lại "khúc Tiểu ngạo giang hồ", giống như kẻ lãng du tìm về cố hương tinh thần. Cũng chính vì thế, sau này trên gò Ngũ Bá, chàng không hề do dự uống rượu kết giao với các nhân vật không hề quen biết, nhưng rõ ràng họ là những người thuộc về tam giáo cửu lưu. Không chỉ uống rượu, Lệnh Hồ Xung còn cùng với họ đưa ra những tuyên ngôn kết giao, mà xét về mặt tinh thần thì đó là tín hiệu công khai thách thức và chống đối Nhạc Bất Quần cùng phái Hoa Sơn chính tông chính thống.

Có thể bản thân Lệnh Hồ Xung còn chưa ý thức được ý nghĩa thực sự của hành vi mình làm, nhưng Nhạc Bất Quần lão luyện thì rõ ngay, nên không chút do dự thông báo võ lâm thiên hạ biết ông ta chính thức khai trừ Lệnh Hồ Xung ra khỏi sư môn.

III

Chính vì Lệnh Hồ Xung không phải là một nhà tư tưởng, nên chàng không hiểu ý nghĩa thật sự của hành vi và tác phong tinh thần của mình, cũng không hiểu chân tướng của sư phụ Nhạc Bất Quần cùng liên minh chính trị phái Hoa Sơn, Ngũ Nhạc kiếm phái mà ông ta đại diện. Bởi vậy, việc sư phụ khai trừ chàng ra khỏi sư môn làm cho chàng suốt một thời gian dài không hiểu tại sao và cứ hết sức đau khổ.

Sự kính ngưỡng đối với sư phụ Nhạc Bất Quần và sự khổ luyện đối với sư muội Nhạc Linh San là tâm trạng trầm trọng suốt một thời gian dài không sao giải tỏa được ở Lệnh Hồ Xung. Điều này khiến một số độc giả cứ băn khoăn, có sao một người thông minh lanh lợi như Lệnh Hồ Xung mà lại "hồ đồ như thế? Kỳ thực tác giả viết thế có nhiều cái hay. Thứ nhất, để chứng minh điều đã nói, Lệnh Hồ Xung. Là "một người hành động", chứ không phải là "một nhà tư tưởng", hoàn toàn không rõ về quan điểm tư tưởng. Thứ hai, cũng để chứng minh, Lệnh Hồ Xung tuy ngang bướng tinh nghịch, nhưng lòng dạ lương thiện chất phác, lại đơn giản, cái ơn đức dưỡng dục, dạy dỗ của sư phụ, chàng không quên; cái tình thanh mai trúc mã với Nhạc Linh San, cũng luôn luôn là kỷ niệm đẹp nhất trong đời chàng. Thứ ba, còn để chứng minh cái chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa cá nhân mà bao đời từng bị coi như hồng thủy, mãnh thú, hoàn toàn không như người ta tưởng tượng, không phải là khi sư diệt tổ, tự tư tự lợi, hoang dân vô sĩ, hại nước hại dân; ngược lại, chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa cá nhân chân chính thường thường là những người thông minh đa trí, nông nghênh phiêu dật nhưng tâm địa chất phác, lương thiện, phẩm cách cao thượng, như Lệnh Hồ Xung vậy. Cuối cùng, quan trọng hơn, là để mọi người hiểu rằng xung đột không thể điều hòa giữa Lệnh Hồ Xung với Nhạc Bất Quần hoàn toàn không phải là xung đột tình cảm cá nhân giữa hai thầy trò, thậm chí cũng không chỉ là xung đột giữa Lệnh Hồ Xung với trận tuyến phái Hoa Sơn hoặc liên minh Ngũ Nhạc, mà là xung đột giữa hai loại lập trường văn hóa, quan niệm giá trị, lựa chọn cuộc sống. Nói rõ hơn, một bên đại diện cho các giá trị chính trị, lịch sử, văn hóa truyền thống, còn Lệnh Hồ Xung thì đại diện cho tinh thần nhân đạo lấy chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa cá nhân làm giá trị, - tinh thần đó mới ở giai đoạn manh nha, song đã không thể vui dập, đè nén.

Thể hiện rõ nhất tinh thần nhân đạo ấy là khi Lệnh Hồ Xung bị sư phụ đuổi khỏi sư môn và thân bị trọng thương, chàng đã lần lượt từ chối lời mời nhập môn của Thiếu Lâm tự và Nhật nguyệt thần giáo. Lệnh Hồ Xung tuy về lý từ còn chưa rõ, nhưng trên hành vi thì đã biểu hiện cái tinh thần nhân đạo "thà chết còn hơn mất tự do" cực kỳ hiếm thấy trong văn hóa truyền thống Trung Quốc. Từ chối lời

mời của Nhậm Ngã Hành, còn có thể lý giải, chẳng hạn trong lòng vẫn có sự phân biệt chính tà theo lối truyền thống, hướng hồ bản thân Nhậm Ngã Hành mới thoát khỏi ngục tù, chưa biết tương lai thế nào. Nhưng từ chối thịnh tình của chùa Thiếu Lâm thì thật là bất ngờ lớn, bởi vì thứ nhất, Thiếu Lâm tự chiếm địa vị Thái Sơn, Bắc Đẩu trong võ lâm thiên hạ, biết bao nhân vật võ lâm mơ ước được trở thành tục gia đệ tử của Thiếu Lâm tự. Thứ hai, Lệnh Hồ Xung vừa bị sư phụ đuổi khỏi sư môn, thân phận tự do, gia nhập phái Thiếu Lâm đã không có trở ngại gì, lại còn rửa được nỗi oan và tiếng xấu bị phái Hoa Sơn khai trừ. Thứ ba, Lệnh Hồ Xung thừa biết rằng nội thương của chàng chỉ có môn "Dịch cân kinh" của Thiếu Lâm tự mới chữa trị được, từ chối lời mời gia nhập phái Thiếu Lâm cũng là từ chối cơ hội cầu sinh duy nhất vậy. Nhưng Lệnh Hồ Xung đã từ chối không hề do dự, thực ra chàng từ chối không phải một môn phái võ lâm cụ thể, mà là từ chối một tập thể chính trị có sự trói buộc tự do cá nhân và tuyệt đối không lấy tự do cá nhân làm mục tiêu.

Bên cạnh đó, Lệnh Hồ Xung được tin tiểu thư Nhậm Doanh Doanh vì cứu chàng mà bị nhốt ở Thiếu Lâm tự, chàng được chứng môn Hoành Sơn Mạc Đại tiên sinh khởi phát và thúc giục, Lệnh Hồ Xung cuối cùng giương cao ngọn cờ giải cứu Nhậm Doanh Doanh, công khai suất lĩnh mấy ngàn nhân sĩ tam giáo cứu lưu tiến đánh Thiếu Lâm tự. Tuy danh nghĩa là giải cứu Nhậm Doanh Doanh để báo đáp tình ý của nàng đối với mình, nhưng cuối cùng nhân đó hạ quyết tâm chính thức chấp nhận thân phận lãng tử, giương cao ngọn cờ tự do cá nhân và tự do tinh thần.

Điều đáng chú ý là tùy Lệnh Hồ Xung từ chối lời mời nhập môn của Thiếu Lâm tự và Nhật Nguyệt thần giáo, hai đoàn thể đại diện cho hai đại trận chính tà, về sau không ngờ chàng lại nhận lời trời trần của chứng môn phái Hằng Sơn, một phái vốn gồm toàn phụ nữ, để làm chứng môn phái đó. Nhưng tình hình lần này khác hẳn trước, một là vì tình thế cấp bách, nếu Lệnh Hồ Xung không đáp ứng, lão chứng môn phái Hằng Sơn sẽ chết không thể nhắm mắt, nên đó là việc bất đắc dĩ. Hai là chàng từng cùng đệ tử phái Hằng Sơn kề vai chiến đấu, các nữ đệ tử phái này từng là nguồn an ủi

tinh thần rất lớn của chàng. Giờ đây phái Hằng Sơn gặp nguy cấp, Lệnh Hồ Xung vốn là người không từ chối giúp đỡ người khác, thành thử tất nhiên là chàng nhận lời. Thứ ba, trong số danh môn chính phái võ lâm, phái Hằng Sơn là tập đoàn hiền nhân ít có dã tâm chính trị hơn cả, bao lâu nay trong cục diện chính trị chỉ giữ địa vị không đáng kể, đó cũng là một nguyên nhân quan trọng khiến Lệnh Hồ Xung giúp đỡ họ.

Cuối cùng, độc giả cũng nên thấy rằng Lệnh Hồ Xung tuy dần dần đi theo chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa cá nhân, vì thế chàng không muốn gia nhập bất cứ đoàn thể chính trị nào, song điều đó hoàn toàn không có nghĩa là chàng không muốn gia nhập đoàn thể xã hội, càng không có nghĩa chàng tuyệt đối bài chiết sinh hoạt tập thể xã hội hiện có. Việc trở thành chưởng môn phái Hằng Sơn, thực ra cũng đem lại cho Lệnh Hồ Xung một cảm giác đặc biệt thân thiết, thậm chí như về nhà mình vậy.

IV

Lệnh Hồ Xung làm chưởng môn phái Hằng Sơn, tuy không xây dựng phái này thành một đoàn thể dân chủ hợp ý, song cũng khác hẳn các môn phái khác. Bởi vậy, ngày Lệnh Hồ Xung lên làm chưởng môn phái Hằng Sơn, các nhân vật chớp bu của liên minh Ngũ Nhạc đều không tới dự. Chỉ có phương trượng chùa Thiếu Lâm và chưởng môn phái Võ Đang tới dự lễ. Cái đó đương nhiên không chỉ là chuyện lễ lạt đơn thuần, mà là họ đến hỏi rõ Lệnh Hồ Xung một số việc. Dẫu Nhậm Ngã Hành, Tả Lãnh Thiền, Nhạc Bất Quần ... traten doanh, ngọn cò khác nhau, tính cách và phương thức hành động khác nhau, song dã tâm "nhất thống giang hồ" của họ thì là một. Nghĩa là giữa các đảng phái chính trị đối lập nhau, tuy có xung đột mâu thuẫn kịch liệt, song bản chất thì đều như nhau. Thực sự khác biệt, chỉ có một mình Lệnh Hồ Xung là người không có dã tâm chính trị. Đó là nguyên nhân căn bản khiến người ta muốn Lệnh Hồ Xung tham gia việc lựa chọn người làm chưởng môn phái Ngũ Nhạc.

Sau đó không lâu, Lệnh Hồ Xung cùng Nhậm Doanh Doanh đến Hắc Mộc nhai giúp Nhậm Ngã Hành đánh bại Đông Phương Bất

Bại, giúp ông ta lấy lại quyền bính của Nhật Nguyệt thần giáo, việc đó cũng chứng tỏ sự khác biệt của Lệnh Hồ Xung. Càng khác biệt hơn, khi Nhậm Ngã Hành lúc này đã nắm đại quyền, một lần nữa mời Lệnh Hồ Xung gia nhập Nhật Nguyệt thần giáo, làm phó giáo chủ, sẵn sàng thay thế chức giáo chủ của ông ta. Lệnh Hồ Xung lại từ chối. Tuy chàng không nói rõ lý do, nhưng chàng đã cảm thấy sự bất hợp lý trong thể chế chuyên chế của Nhật Nguyệt thần giáo: "Cái lối vũ nhục anh hùng thiên hạ thế này, tự mình làm sao có thể coi là anh hùng hảo hán?" (*Xem Tiểu ngạo giang hồ*).

Lệnh Hồ Xung không muốn làm phó giáo chủ Nhật Nguyệt thần giáo, đương nhiên cũng không muốn tham gia cuộc bầu chọn chương môn Ngũ Nhạc phái. Tại đại hội Tung Sơn, chàng cố ý nhường sự muội Nhạc Linh San, cũng tức là gián tiếp đem chức vị chương môn nhường cho sư phụ Nhạc Bất Quần. Mãi đến khi liên minh Ngũ Nhạc hợp nhất thành một phái, Nhạc Bất Quần bắt ngờ sử dụng Tịch Tà kiếm phổ đâm mù hai mắt Tả Lãnh Thiên, lên làm tổng chương môn Ngũ Nhạc phái, thì Lệnh Hồ Xung mới bắt đầu thật sự nhận ra chân tướng của Nhạc Bất Quần, trong lòng cảm thấy e sợ và ân hận. Cũng nhân đó mà lập trường chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa cá nhân của Lệnh Hồ Xung bắt đầu từ đây mới trở nên rõ ràng và hoàn toàn kiên định. Cho nên, khi Nhậm Ngã Hành chỉ huy Nhật Nguyệt thần giáo mấy vạn người vây đánh Hoa Sơn, lần cuối cùng lại mời Lệnh Hồ Xung lúc này thế lực cô đơn, gia nhập Nhật Nguyệt thần giáo, thì Lệnh Hồ Xung trả lời: "Văn bối vốn là kẻ không biết giữ qui củ, nếu gia nhập quý giáo, nhất định sẽ chỉ làm hỏng đại sự của giáo chủ. Văn bối đã nghĩ kỹ, mong giáo chủ thu lại thành ý này". (*Xem Tiểu ngạo giang hồ*).

Đó không phải là "tuyên ngôn tự do chủ nghĩa" có lý luận cao siêu gì, song nó chứng tỏ thái độ rõ ràng của chàng, hơn nữa hành động của chàng cũng tăng thêm vẻ tráng lệ : trước hết chàng từ chối gia nhập giáo phái, tiếp đó chàng xin Nhậm Ngã Hành cho phép chàng cầu hôn con gái của ông ta. Nhậm Ngã Hành dùng vũ lực uy hiếp phái Hằng Sơn, thì Lệnh Hồ Xung công khai biểu thị, chàng kiên quyết giữ vững và tôn trọng tự do đến cùng!

Đến đây, ý nghĩa đích thực của "khúc Tiểu ngạo giang hồ" mà Lưu Chính Phong và Khúc Dương giao cho Lệnh Hồ Xung mới thể hiện ra. Từ "khúc Quảng Lăng" của cổ nhân Kê Khang, đến khúc "Tiểu ngạo giang hồ" của Lưu Chính Phong và Khúc Dương, tuy có sự đứt quãng, song vẫn được lưu truyền từ hàng ngàn năm. Không chỉ vì âm nhạc quá hay và người ta mê nhạc, cũng không chỉ là tình cảm của ân sĩ hoặc hoan ca của lãng tử, mà chủ yếu là nhờ nhận thức tự do tinh thần, thà chết quyết tôn trọng tự do tinh thần.

Chương cuối cùng của bộ tiểu thuyết nhan đề "Khúc Tiểu ngạo từ đây vang mãi", tả Lệnh Hồ Xung và Nhậm Doanh Doanh cuối cùng thành hôn, trong lễ cưới hai người cầm tiêu hợp tấu khúc "Tiểu ngạo giang hồ". Hai người được "hợp tấu" dĩ nhiên là do tác giả bố trí, trong đó rõ ràng tác giả yêu mến và tưởng thưởng cho hai nhân vật chính này. Không khó tưởng tượng rằng, giả dụ bạo quân chuyên chế Nhậm Ngã Hành không chết, thì ai dám bảo đảm Hằng Sơn cho đến Ngũ Nhạc sẽ không bị thiêu trụi? Nếu Nhậm Ngã Hành không bị bệnh chết, thì cái khẩu hiệu "Thiên thu vạn đại, nhất thống giang hồ" của Nhật Nguyệt thần giáo làm sao có thể biến thành "Thiên thu vạn đại, vĩnh viễn vợ chồng"?

Có thể tác giả tả như thế, vì ông viết tác phẩm này vào cuối thập niên sáu mươi của thế kỷ hai mươi, muốn cho vô số các vị tiền bối như Phong Thanh Dương, Khúc Dương, Kê Khang, những người đã hi sinh vì tự do cá nhân và sự tôn trọng cá nhân, có một số phận tốt đẹp, là những ngôi sao sáng chiếu rọi thật nhiều hậu nhân văn bối.

NHẠC BẤT QUẦN

Quân tử hai mặt

Nói đến các nhân vật trong bộ tiểu thuyết *Tiểu ngạo giang hồ*, tất nhiên không thể không nhắc tới chương môn phái Hoa Sơn "Quân tử kiếm" Nhạc Bất Quần, không phải vì ông ta là sư phụ của nhân vật chính, mà vì tác phong và tính cách của nhân vật này là một thể thống nhất, có tính điển hình nhất định. Cứ theo lời tác giả viết thêm ở cuối sách, thì "Tại các cuộc tranh cãi Ở Quốc hội Việt Nam Cộng hòa, các nghị sĩ thường chỉ trích đối phương là Nhạc Bất Quần (ngụy quân tử) hoặc Tả Lãnh Thiền (kẻ có mưu đồ xác lập bá quyền)". (*Xem Tiểu ngạo giang hồ*). Dù thấy người này đã nổi tiếng ở nước ngoài rất sớm, như một danh từ chung chỉ một loại nhân vật chính trị.

Có điều tôi cảm thấy, trong một bộ tiểu thuyết võ hiệp "ý đồ khắc họa một hiện tượng rất phổ biến trong đời sống chính từ ba ngàn năm của Trung Quốc" thì không dễ chút nào. Nói thực, trong *Tiểu ngạo giang hồ*, số hình tượng nhân vật có chiều sâu nhân văn hoàn toàn không nhiều. Nguyên nhân e rằng chính vì tác giả muốn tả "hiện tượng phổ biến", nên không thể không bỏ qua hoặc hi sinh việc khai thác tính cách của cá nhân. Kết quả là xuất hiện một số nhân vật loại hình hóa, bề ngoài xem ra hình tượng cũng có vẻ sinh động, nhưng tiến hành xem xét kỹ hình tượng nhân vật, thì thấy chẳng qua đây chỉ là cái phù điêu hình tượng khái niệm chính trị rất mỏng và nông, trong đó vết tích giả tạo còn lộ quá rõ. Nhạc Bất Quần là một thứ phù điêu hình tượng "nổi bật" kiểu đó.

I

Xây dựng hình tượng Nhạc Bất Quần, chỗ đáng nói là tác giả định vị tính cách của y, để chúng ta đi cùng đường với nhân vật chính trong sách, dần dần phát hiện bên trong cái vẻ ngoài nghiêm trang đạo mạo "Quân tử kiếm" lừng danh võ lâm là một bộ mặt khác cực

kỳ đáng sợ. Nhìn bề ngoài, người này đoan trang, chính khí凛凛, hễ mở miệng toàn những là giang hồ hiệp nghĩa, văn chương đạo đức, xử thế vì người, cứ y như một người bảo vệ chính nghĩa công bằng trong võ lâm; nhưng bên trong thì nuôi dã tâm, suy mưu tính kế, hễ thời cơ chín muồi thì sẽ bộc lộ hết chân tướng nguy hiểm.

Ví dụ, “Tịch Tà kiếm phổ” của nhà họ Lâm ở Phúc Kiến, Nhạc Bất Quần là người có mưu đồ sớm nhất, dụng tâm sâu nhất, thu được kết quả hiện thực nhất. So với y, chương môn phái Thanh Thành Dư Thương Hải, rầm rầm rộ rộ chế tạo cái họa tiêu diệt Phước Oai tiêu cực, chẳng đáng là gì. Trong việc sáp nhập Ngũ Nhạc kiếm phái, Nhạc Bất Quần là người suy tính chu đáo nhất, thủ đoạn ghê gớm nhất. Tả Lãnh Thiền dã tâm bá đạo, diệt trừ nhiều người, làm cho võ lâm chính phái người người oán giận, không ngờ rốt cuộc chỉ dọn cỗ sẵn cho Nhạc Bất Quần đến làm ngư ông thủ lợi. Còn về chuyện Nhạc Bất Quần giả dối, miệng mật lòng đao, vu hại đồ đệ Lệnh Hồ Xung của mình, đánh lừa con gái Nhạc Linh San của mình, hãm hại con rể Lâm Bình Chi của mình, lừa dối chính vợ mình, thì khỏi cần nói nữa.

Như thế là đã phá vỡ giới hạn phân minh chính tà vốn có trong tiểu thuyết võ hiệp, trả lại chân tướng lịch sử “đấu đá vô nghĩa” trong phạm vi chính trị và đấu tranh chính trị. Trong *Tiểu ngạo giang hồ*, địa vị của Nhạc Bất Quần được xếp vào loại “chính trong số chính”: y không chỉ là chương môn phái Hoa Sơn chính phái, mà còn là truyền nhân chính tông của chi Khí tông trong phái Hoa Sơn. So với tổ chức tà giáo rõ rệt như Nhật nguyệt thần giáo, thì phái Hoa Sơn và toàn bộ liên minh Ngũ Nhạc đương nhiên là tổ chức chính phái. Còn so với “Kiếm tông” chuyên đi theo bàng môn tả đạo, gọi là “tà trong số chính”, thì Khí tông phái Hoa Sơn hiển nhiên là chính tông chính phái, người đứng đầu của nó Nhạc Bất Quần đương nhiên là điển phạm “chính trong số chính”. Nhưng về sau chúng ta phát hiện phạm vi chính trị giữa hai chi Khí tông và Kiếm tông phái Hoa Sơn chẳng qua chỉ là một sự tranh chấp thuần túy “học thuật”. Xung đột chính trị giữa liên minh Ngũ Nhạc và Nhật nguyệt thần giáo rốt cuộc cũng chỉ khác nhau về ngọn cò.

Cuối cùng, Nhạc Bất Quần "chính trong số chính" và Đông Phương Bất Bại "tà trong số tà", cùng luyện một loại võ công giống nhau, chẳng qua một bên gọi là "Tịch Tà kiếm phổ", bên kia gọi là "Quì Hoa bảo điển" mà thôi.

Ở một quốc gia dân chủ hiện đại, mọi công dân đều cảm thấy, cái phát hiện "kinh người" rằng trong mọi đảng phái chính trị khác nhau vừa có người tốt, vừa có kẻ xấu, thực ra chỉ là một thứ kiến thức thường thức hết sức đơn giản. Nhưng tôi tán thưởng cách thiết kế này của tác giả, bởi vì trong một xã hội chuyên chế hàng ngàn năm, người ta vẫn không ngừng phân định các đảng phái chính trị khác nhau thành địch ta rõ ràng, các thế lực chính trị khác nhau bị người ta bôi vẽ thuốc hóa trang, đạo đức hóa phe ta và yêu ma hóa phe địch. Thuốc tô vẽ cứ ngày càng nhiều, dĩ nhiên làm cho lịch sử chính trị bị hóa trang đạo đức hóa dày tới mức hậu nhân không tài gì rửa sạch. *Tiểu ngạo giang hồ* chỉ hơi gột rửa, đã khiến mọi người quá đổi kinh ngạc.

Khi Nhạc Bất Quần giảng cho đệ tử nghe lịch sử "đấu tranh đường lối" giữa hai chi Khí tông và Kiếm tông trong phái Hoa Sơn, ai tỏ vẻ nghi ngờ thì Nhạc Bất Quần lấy cái chết ra đe dọa cảnh cáo. Khi đó đương nhiên chúng ta càng thêm kinh ngạc. Sau đó ta thấy xuất hiện cục diện kỳ dị "kiếm pháp của đệ tử Khí tông cao, mà nội lực của sư thúc Kiếm tông thì mạnh" khi Lệnh Hồ Xung tỷ võ với sư thúc Phong Bất Bình, thì có người thấy tức cười hoặc đáng suy nghĩ. Khi thấy Quân tử kiếm Nhạc Bất Quần tiên sinh hóa ra là một đại ngụy quân tử, mọi việc làm chẳng khác gì Tả Lãnh Thiền, Nhậm Ngã Hành, thì ngay người ngốc nghếch mấy cũng sẽ hiểu rằng trong lĩnh vực chính trị, thật sự không thể căn cứ ngọn cỏ, khẩu hiệu của một cá nhân, một đảng phái để phán đoán đúng sai công tội đối với lịch sử.

II

Nhạc Bất Quần là một gã ngụy quân tử, chuyện đó đã rõ ràng. Vấn đề là có nên, có nhất thiết coi y thành kẻ ngụy quân tử, xấu xa trăm phần trăm hay không? Ngoại hiệu "Quân tử kiếm" của Nhạc Bất Quần có phải là hoàn toàn lừa người đời hay không? Trong

cuộc đời cá nhân này không hề có biểu hiện quân tử chân chính hay sao?

Ở đây không chỉ có vấn đề quan niệm sáng tác của tác giả, mà còn là vấn đề phương pháp đọc sách của độc giả. Ý tôi muốn nói, trong ý thức văn hóa của người Trung Quốc, luôn luôn thiếu một sự hiểu sâu về tình người và sự phức tạp của con người. Cái mô hình phán xét đạo đức cố định lâu dài làm cho người Trung Quốc không thể hiểu nổi cách tự ngã nhận thức của người phương Tây "con người vừa là thiên sứ, vừa là ma quỷ", mà là hài lòng với ranh giới đạo đức trắng đen phân minh.

Nếu chỉ căn cứ vào kết cục, Nhạc Bất Quần hiển nhiên là kẻ có dã tâm, đầy mưu mô, nguy quân tử, thủ đoạn đê hèn hơn hẳn các nhân vật bá đạo như Dur Thương Hải, Tả Lãnh Thiên, đã đạt được mục đích trở thành tổng chương môn Ngũ Nhạc kiếm phái. Hơn nữa, từ kết quả xét động cơ, Nhạc Bất Quần hiển nhiên trong việc tranh bá võ lâm đã có mưu đồ từ sớm, trước sau suy tính kỹ càng, nhưng bề ngoài làm như không có gì. Bằng chứng quan trọng nhất là trước khi phái Thanh Thành tiến đánh Phước Uy tiêu cực, Nhạc Bất Quần đã phái đệ tử của y là Lao Đức Nặc và con gái y là Nhạc Linh San đến Phúc Châu trinh sát. Điều đó chứng tỏ Nhạc Bất Quần từ lâu đã thèm muốn "Tịch Tà kiếm phổ" của nhà họ Lâm, sau nhận Lâm Bình Chi làm đệ tử, lại tới Phúc Châu, rồi chọn Lâm Bình Chi làm con rể, đều không phải là chuyện tình cờ.

Nhậm Ngã Hành trong tử lao ở Tây Hòatùng nói với Lệnh Hồ Xung về Nhạc Bất Quần thế này : "Con người ấy hết sức giả dối, chỉ tiếc ta một là quá bận, hai là thất thủ bị ám toán, nếu không ta đã lột bộ mặt giả của hắn đi rồi". (*Xem Tiểu ngạo giang hồ*). Nhậm Ngã Hành tuy không phải là người tử tế, song lời nhận xét của y đáng tin, y có con mắt tinh đời. Còn Lệnh Hồ Xung nhìn lầm về Nhạc Bất Quần, Ninh Trung Tắc vợ y nhìn lầm về y, phương trượng chùa Thiếu Lâm Phương Chứng đại sư và Xung Hư đạo trưởng phái Võ Đang cũng nhìn lầm về y; thậm chí ngay Tả Lãnh Thiên sớm có phát giác và luôn luôn đề phòng, cuối cùng vẫn mắc lừa y, hầu như

mọi người trong thiên hạ đều bị Nhạc Bất Quần đánh lừa. Tất cả đều chứng tỏ Nhạc Bất Quần là một ngụy quân tử trăm phần trăm.

Nhưng như vậy thì tính cách của nhân vật Nhạc Bất Quần sẽ mất tính phong phú, thậm chí ở mức độ nhất định sẽ mất đi tính chân thực. Bảo Lệnh Hồ Xung lương thiện vô tri mắc lừa Nhạc Bất Quần thì có lý, chứ bảo Ninh Trung Tắc làm vợ y mấy chục năm mà toàn mắc lừa Nhạc Bất Quần thì có phần khó tin; bảo Phương Chứng đại sư từ tâm hiền hậu mắc lừa Nhạc Bất Quần thì khả dĩ, chứ bảo Xung Hư đạo trưởng khôn ngoan hơn người cũng mắc lừa Nhạc Bất Quần thì hơi quá. Hơn nữa, xét về mặt lôgich, ngoại hiệu "Quân tử kiếm" của Nhạc Bất Quần vốn có từ lâu, không phải do y tự đặt ra, tối thiểu cũng phải có chút danh phò kỳ thực. Cuối cùng, và đây là điều quan trọng nhất, về lẽ thường của tính người, Nhạc Bất Quần cũng không phải luôn luôn giả dối. Thứ nhất, Nhạc Bất Quần để đạt mục đích nào đó không thể cho ai biết, phải giả dối, đương nhiên có thể lý giải; nhưng nếu không có mục đích gì, liệu y có lấy giả dối làm vui hay không? Thứ hai, cứ coi như Nhạc Bất Quần quen giả dối trong các trường hợp công khai, vậy trong sinh hoạt riêng tư y có giả dối hay không? Ví dụ, khi Nhạc Bất Quần giảng cho đệ tử về cuộc tranh chấp giữa Kiếm tông với Khí tông phái Hoa Sơn, nói về niềm tin của y đối với Khí tông, chắc chắn y không giả dối. Rồi việc Nhạc Bất Quần khai trừ Lệnh Hồ Xung khỏi sư môn, bảo là vì chàng kết giao với tà đồ, cũng không phải là y giả dối.

Thực ra, trong tính cách và hành vi của Nhạc Bất Quần, ngoài sự giả dối, lừa đảo, còn có nhân tố hoặc biểu hiện phức tạp hơn. Các nhân tố như tâm kế, trí tuệ, quyền mưu của y thì đâu có phân ra chân ngụy. Điều quan trọng đương nhiên còn là hoài bão chính trị, hoặc dã tâm chính trị của y. Nếu không có hoài bão cao xa, mục tiêu lâu dài, Nhạc Bất Quần đâu cần hao phí tâm cơ; nếu không thế, y đã chẳng từ quân tử biến thành ngụy quân tử, cuối cùng thân bại danh liệt.

III

Tôi bàn vấn đề Nhạc Bất Quần là chân quân tử hay ngụy quân tử, không phải để biện hộ, bênh vực cho Nhạc Bất Quần, mà chỉ để nhấn mạnh tính phức tạp của nhân tố tâm lý cá tính nhân vật và tính xã hội của con người. Ý nghĩa thật sự của hình tượng Nhạc Bất Quần thực ra còn ở chỗ y đại biểu cho một lý tưởng nhân cách đạo đức truyền thống, hơn nữa y đại biểu cho một lý tưởng cao nhất về chính trị truyền thống, tức là chính trị quân tử, cũng tức là "vương đạo" nội thánh ngoại vương.

Đến đây nảy ra vấn đề mới, đạo đức quân tử là một thứ tu dưỡng nhân cách hoặc phong độ cá tính; hay đạo đức quân tử là một thứ vốn liếng chính trị hoặc quan điểm chính trị; hai thứ đó vừa có giá trị tích cực, vừa có giá trị tiêu cực; hơn nữa cả hai thứ đó vừa có tính chân thực nhất định, vừa có tính giả dối nhất định. Điều này thể hiện hết sức rõ ràng qua hình tượng Nhạc Bất Quần.

Ở mức độ nào đó, tôi tin rằng ba chữ "Quân tử kiếm" của Nhạc Bất Quần có tính chân thực nhất định. Cá nhân Nhạc Bất Quần tác phong nghiêm cẩn, đồng thời y còn đòi hỏi đệ tử cũng phải có hành vi gương mẫu, điều này thiết tưởng cũng không có gì đáng ngờ. Có điều là cái tác phong quân tử và hành vi gương mẫu ấy bị đẩy tới mức cực đoan, hạn chế nghiêm trọng sự phát triển cá tính của bản thân y và đệ tử của y, đè nén nghiêm trọng tính người, dẫn đến tác dụng phụ là "vật cực tất phản" (tức nước vỡ bờ).

Phải nói đây là tác dụng phụ tất nhiên của truyền thống lễ giáo quân tử; cái tác dụng phụ này làm cho hậu nhân không dám tin vào bất cứ thứ lễ giáo, quân tử qui tắc đạo đức nào nữa; cuối cùng thành ra mất hết đạo đức trên qui mô lớn. Nguyên nhân thực ra không do bản thân lễ giáo quân tử, mà là do cái mô hình tư duy và quan niệm đạo đức đơn giản hóa mang tính truyền thống của dân tộc Trung Hoa: hoặc là hoàn toàn đúng, hoặc là hoàn toàn sai, hoặc là hoàn toàn thật, hoặc là hoàn toàn giả. Kết quả là trên một phạm vi rộng lớn, bên ngoài quân tử, bên trong tiểu nhân, ai ai cũng đều thành Nhạc Bất Quần.

Trong lĩnh vực chính trị truyền thống, như được miêu tả trong *Tiểu ngạo giang hồ*, tuy các thế lực chính trị chông chéo phức tạp, song

quan điểm và hành động chính trị của họ chẳng qua chỉ thuộc hai loại, một là bá đạo hai gọi là "vương đạo". Bắt đầu từ thời Chiến Quốc, Mạnh Tử đã trách đòi lắm bá đạo, ít "vương đạo", Đến thời đại Nhạc Bất Quần, tình hình vẫn thế. Dư Thương Hải, Tả Lãnh Thiên, Đông Phương Bất Bại, Nhậm Ngã Hành, thậm chí cả lãnh tụ mới phe Kiếm tông phái Hoa Sơn Phong Bất Bình cũng toàn là nhân vật bá đạo, đều muốn dùng võ công chinh phục địch thủ, tiến tới chinh phục thế giới. Ngược lại, Nhạc Bất Quần là người duy nhất gương cao ngọn cờ "vương đạo", như thế kẻ cũng quý vì ít có. Bao nhiêu năm nay chúng ta vốn tin lý tưởng "vương đạo", vốn luôn cho rằng "vương đạo" dù thế nào cũng tốt hơn bá đạo. Nhưng chuyện Nhạc Bất Quần giáng một gậy vào đầu chúng ta, khiến chúng ta hoàn toàn tuyệt vọng, - hoặc hoàn toàn giác ngộ,- đối với chính trị truyền thống. Thứ nhất, khoan nói Nhạc Bất Quần ngay từ đầu đã lừa dối, tối thiểu khi y lấy thân phận quân tử tham gia tranh chấp bá quyền võ lâm, y đã hoàn toàn giả dối, "vương đạo" há có thể do vũ lực đem lại? Thứ hai, bảo Nhạc Bất Quần lấy "vương đạo" làm mục tiêu phấn đấu thì không đúng, phải nói là y lấy đó làm ngọn cờ, khẩu hiệu, mà dưới ngọn cờ ấy, y có thể giở mọi thủ đoạn tàn bạo. Tức là "vương đạo" biến thành một thứ nguy trang đẹp để khôn khéo cho bản chất bá đạo. Tôi tôn trọng giá trị đạo đức, nhưng không thích Nhạc Bất Quần, lý do rất đơn giản, theo tôi, "vương đạo" và bá đạo chẳng qua chỉ là hai mặt của một vật là chính trị truyền thống. Mỗi cá nhân dùng võ lực đoạt lấy chính quyền đều là bá đạo chủ nghĩa, còn sau khi đoạt được chính quyền thì trở thành "vương đạo" chủ nghĩa. Tiếp đó, sau lưng mỗi chính quyền "vương đạo" thực ra đều dựa trên bá đạo vũ lực. Ở ý nghĩa nhất định mà nói, "vương đạo" còn đáng sợ hơn bá đạo, bởi vì cái sự nguy hại của bá đạo ai ai cũng thấy, cũng biết; còn sự nguy hại của "vương đạo" khiến cho người ta bất tri bất giác, hoặc có biết cũng không thể nói ra. Như thế có phải là bá đạo ghê gớm nhất hay chưa, chúng ta còn cần đi sâu nghiên cứu phân biệt.

NHẠM NGÃ HÀNH

Đi chẳng được xa

Nhậm Ngã Hành và Bạch Tụ Tị trong Hiệp khách hành giống như hai anh em khác họ, đều có căn bệnh điển hình tự mình bành trướng. Cái khác nhau giữa hai người chỉ là Bạch Tụ Tị si tâm vọng tưởng, còn Nhậm Ngã Hành thì tức cảnh sinh tình. Tuy bảo đều là tâm bệnh, nhưng hoàn cảnh khác nhau, bệnh trạng và ảnh hưởng cũng khác nhau. Cái khác căn bản nhất giữa hai người là, Bạch Tụ Tị chẳng qua chỉ là một cường hào võ lâm bình thường, còn Nhậm Ngã Hành thì muốn tranh bá võ lâm, hoặc là một lãnh tụ chính trị có hoài bão bất phàm.

Nhậm Ngã Hành dĩ nhiên cũng là danh từ chung, chỉ một loại nhân vật chính trị.

I

Sự định vị hình tượng Nhậm Ngã Hành không có gì là đặc biệt thối mả trong tiểu thuyết lịch sử chính trị, nhưng trong tiểu thuyết võ hiệp, thì phải được coi là hết sức mới mẻ. Nói đơn giản, tác giả đặt nhân vật này vào vị trí trung gian giữa người hùng võ công và lãnh tụ chính trị, đã không tả y, người lãnh đạo một tổ chức tà giáo, xấu xa hơn so với nhân vật chính phái, cũng không tả y là người tốt hơn Đông Phương Bất Bại, kẻ bức hại y để cướp ngôi giáo chủ của y.

Nhậm Ngã Hành xuất hiện lần đầu trong bộ tiểu thuyết là trong địa lao tăm tối ở Tây Hồ, Lệnh Hồ Xung không biết chân tướng đã hoàn toàn đồng tình với lão ta. Ta thấy dù bị nhốt dưới địa lao tăm tối, âm thấp, bị đẩy xuống đáy cuộc sống, Nhậm Ngã Hành vẫn là một nhân vật võ công cao cường, kiến thức trác việt, hào khí hơn người. Giờ phút ấy tôi tin rằng đa số độc giả cũng hoàn toàn đồng tình với lão ta, bất giác còn kính nể lão ta. Đến khi lão ta vượt ngục thành công, do Lệnh Hồ Xung vô ý giúp đỡ trở về Mai trang, thì

chúng ta cũng như Lệnh Hồ Xung, mới biết người ấy vốn là vị tiên giáo chủ “Nhật nguyệt thần giáo” đáng sợ Nhậm Ngã Hành.

Theo qui tắc của tiểu thuyết võ hiệp, đã là giáo chủ tà giáo, đối địch với chính phái, thì đương nhiên không thể là người tốt. Nhưng trong bộ tiểu thuyết này, tác giả cố ý phá bỏ qui tắc ấy, không tả Nhậm Ngã Hành là kẻ xấu xa hơn so với nhân vật chính phái, ví dụ biểu hiện của Nhậm Ngã Hành ở trong chùa Thiếu Lâm. Trước hết, mới thoát ngục không lâu Nhậm Ngã Hành đã đi cứu con gái y là Nhậm Doanh Doanh, chứng tỏ tình cha con rất sâu đậm. Thứ nữa, khi nói đến ba cao nhân đương thời mà mình thần phục, mọi người không ngờ Nhậm Ngã Hành nhắc đến cả kẻ thù không đội trời chung là Đông Phương Bất Bại và xếp kẻ đó lên hàng thứ nhất, thật là một tâm hồn phóng khoáng, hào khí xung thiên. Thứ nữa, trong tình hình địch đông ta ít, Nhậm Ngã Hành không chút lo sợ, mà định mưu đầu đầy mới hành động, ba trận quyết thắng, thể hiện võ công, tài trí hơn người, khiến ai nấy bội phục. Nhậm Ngã Hành tuy không nhân từ như Phương Chứng đại sư, song khí độ của lão ta chẳng thua gì các nhân vật còn lại bên phía đối phương. Tuy lão ta hoành hành bá đạo, nhưng trong ngoài là một, ví dụ lão công khai tuyên bố : "Họ của ta không hay, mà tên cũng không tốt. Gọi là "Nhậm Ngã Hành", thì cứ để cho cái tính của mình thích làm gì thì làm, muốn đi đâu thì đi". (*Xem Tiểu ngạo giang hồ*).

Mặt khác, là người bị hại và kẻ tử thù của giáo chủ hiện nhiệm Nhật nguyệt thần giáo, Đông Phương Bất Bại, theo qui củ thông thường của tiểu thuyết võ hiệp, nếu Đông Phương Bất Bại là kẻ không tốt, thì người bị hại là Nhậm Ngã Hành sẽ là anh hùng gặp nạn. Thực tế tác giả lại không tả như vậy. Chúng ta thấy vị tiên giáo chủ sau khi bị giam cầm, trở lại ngôi vị thành công, cũng chẳng nhân từ gì hơn so với địch thủ là Đông Phương Bất Bại. Ví dụ điển hình : lúc sắp chết, Đông Phương Bất Bại chịu nhận thua, chỉ xin Nhậm Ngã Hành nể hãn từng đôi tử tử tế với con gái Nhậm Doanh Doanh của y, mà tha mạng cho Dương Liên Đình, ái đệ của hãn, thì Nhậm Ngã Hành trả lời : "Ta sẽ đem nó phanh thây làm muôn mảnh, lột da lăng trì cho đến chết, hôm nay cắt một ngón tay, ngày mai chặt nửa ngón chân nó". (*Xem Tiểu ngạo giang hồ*).

Kết quả làm cho Đông Phương Bất Bại như con thú cùng đường, vùng dậy đâm mù con mắt bên phải của Nhậm Ngã Hành, từ đây Nhậm Ngã Hành chỉ còn một mắt để nhìn thế giới, sẽ ngày càng thiên kiến, ngày càng tàn bạo, ngày càng khó hiểu. Chuyện này cứ như chuyện ngụ ngôn.

Đương nhiên, việc này cũng dễ hiểu. Nhậm Ngã Hành vốn đã hành sự tùy hứng, sau khi bị ám toán chính trị, bị nhốt vào tử lao, nay thoát ra trở về, giành lại quyền bính, báo thù rửa hận, tất sẽ giết sạch đồng đảng của Đông Phương Bất Bại, nên đối với Dương Liên Đình là nhân vật chẳng có gì quan trọng, Nhậm Ngã Hành cũng hạ độc thủ.

Kẻ tiền nhiệm và hậu nhiệm của Đông Phương Bất Bại là thế đó.

II

Hình tượng Nhậm Ngã Hành sau khi trở lại Hắc Mộc nhai, - cao điểm không chế cuộc sống, phát sinh thay đổi mạnh mẽ. Nếu nói địa lao ở TâyHồ, Hàng Châu là điểm thấp nhất, Hắc Mộc nhai là điểm cao nhất trong cuộc đời của hình tượng nhân vật này, thì sau khi đạt cao điểm không chế, nhân cách đức hạnh của nhân vật ấy sẽ nhanh chóng tuột xuống điểm thấp nhất. Chỉ khác là trước kia Nhậm Ngã Hành tuy vọng động tùy tiện, song vẫn còn giữ bản sắc người hùng chốn giang hồ; còn bây giờ, sau khi trở lại Hắc Mộc nhai, y chính thức đi vào quỹ đạo lịch sử của thể chế chuyên chế, dẫn tới hủ bại trụy lạc.

Vài chi tiết dưới đây có thể chứng minh điều đó.

Chi tiết thứ nhất, sau khi Nhậm Ngã Hành giành lại quyền bính, lập tức có người đến đầu hàng chúc tụng, theo lệ cũ từ hồi Đông Phương Bất Bại, kẻ đó hô to "Giáo chủ thiên thu vạn đại, nhất thống giang hồ", thì Nhậm Ngã Hành cười, chửi : "Nói nhăng nói cuội! Cái gì mà thiên thu vạn đại, nhất thống giang hồ? Đột nhiên lão cảm thấy, nếu quả thật có thể thiên thu vạn đại, nhất thống giang hồ, thì đúng là sướng nhất trần đời, lão không nhìn được, bèn cười ha hả. Tròng cười này mới thực hả hê, đắc chí hết chỗ nói".

(*Xem Tiểu ngạo giang hồ*). Lúc này tâm lý của Nhậm Ngã Hành bắt đầu có thay đổi rất nhỏ , nhưng rất quan trọng.

Chi tiết thứ hai, tiếp liền đoạn trên, khi các giáo chúng dựa theo lệ cũ, đến chúc mừng tân giáo chủ, cùng quì xuống, thì thoát tiên Nhậm Ngã Hành còn chưa quen : "Trước đây Nhậm Ngã Hành làm giáo chủ, vẫn xưng huynh gọi đệ với giáo chúng thuộc hạ, lúc gặp nhau chỉ khoanh tay thi lễ mà thôi. Nay thấy mọi người quì xuống, lão bèn đứng dậy xua tay, nói : không cần ...Nhưng lão bỗng nghĩ : "Không đủ oai thì mọi người không phục, năm xưa ngôi giáo chủ của ta bị gian nhân cướp đoạt là vì ta đối đãi quá thân thiện với mọi người. Nghi lễ này Đông Phương Bất Bại đã đặt ra, ta cũng không cần bãi bỏ". Lão không nói tiếp hai chữ 'đa lễ' nữa, đoạn ngồi xuống. Không lâu, lại có một tốp người vào điện tham kiến, khi họ quì vái lão cũng chẳng buồn đứng dậy, chỉ gật đầu. (*Xem Tiểu ngạo giang hồ*). Từ lúc bắt đầu không đứng lên, Nhậm Ngã Hành không còn hoàn toàn là Nhậm "Ngã" Hành, mà bắt tri bắt giác thành Nhậm "Lễ" Hành, chịu sự chi phối của hoàn cảnh xã hội và qui luật lịch sử.

Chi tiết thứ ba, trên đỉnh Hoa Sơn, cũng là đỉnh cao nhất trong cuộc đời Nhậm Ngã Hành, đương nhiên không thiếu gì lời ca tụng nhiệt liệt của giáo chúng. Có kẻ bốc đồng, nói Gia Cát Lượng, Quan Vân Trường, Khổng Phu Tử cũng không bằng thánh giáo chủ Nhậm Ngã Hành. Lúc ấy Nhậm Ngã Hành nghe giáo chúng thuộc hạ nịnh hót như sóng dậy, tuy có những lời quá hoang đường, nhưng nghe rất êm tai, nghĩ : “Họ nói thế kỳ thực cũng đúng. Gia Cát Lượng võ công cố nhiên không địch nổi ta, sáu lần ra Kỳ Sơn mà không lập được công trạng gì, nói về mưu trí, không lẽ bằng nổi ta ư? Quan Vân Trường qua năm cửa ải, chém sáu tướng, quả là thần dũng, nhưng nếu đơn đả độc đấu với ta, làm sao thắng nổi Hấp tinh đại pháp của ta? Khổng Phu Tử thì đệ tử không quá ba ngàn người, trong khi giáo chúng của ta đâu phải chỉ có ba vạn? Khổng Phu Tử thống lĩnh ba ngàn đệ tử hót hải chạy đông chạy tây, bị cạn lương ở đất Bái, bó tay chịu chết. Ta thì thống lĩnh mấy vạn giáo chúng, tung hoành thiên hạ, muốn sao được vậy, chẳng ai ngăn nổi. Tài trí của Khổng Phu Tử mà đem so với Nhậm Ngã Hành ta thì còn kém

xa..." (*Xem Tiểu ngạo giang hồ*). Đến lúc này, dù Nhậm Ngã Hành còn chút lý trí đề cảm thấy những lời nịnh hót là hoang đường, song tiếng hoan hô dậy đất cũng khiến y bị lây nhiễm, làm gì chẳng có ảo giác "Thiên địa chi gian, duy ngã độc tôn" (Khắp thiên hạ, chỉ có ta tài giỏi).

Mấy chi tiết trên chứng tỏ, chế độ chuyên chế cực quyền tất nhiên đẻ ra sự a dua nịnh hót, sự ca tụng công đức trên qui mô lớn, sự thổi phồng đến mức phổ biến. Đồng thời các nghi lễ ca tụng, các phong trào tâng bốc, những lời lẽ hoang đường của quần chúng cũng từng giọt từng giọt thấm vào lý trí của nhà lãnh đạo, khiến y càng thêm chuyên chế độc tài, càng tự cho mình là đúng, càng hủ hóa truy lạc. Cái đó vốn chỉ là "hiệu ứng tà giáo", nhưng do lặp đi lặp lại thành một thể chế văn hóa lịch sử thì sẽ biến thành một thứ ở bên bãi phân lâu ngày không ngửi thấy mùi thối, thành một thứ qui luật văn hóa-lịch sử. Dưới tác động của qui luật đó, người nói đương nhiên không biết ngượng, kẻ nghe càng không biết ngượng.

Tuy nói Nhậm Ngã Hành suy cho cùng là sản phẩm của hoàn cảnh lịch sử, nhưng sự bành trướng tự ngã và biến dạng tâm lý của y không hoàn toàn là sản phẩm của hoàn cảnh. Về điểm này, trong sách có một chi tiết đầy ý nghĩa. Khi Đông Phương Bất Bại chết rồi, Nhậm Ngã Hành dương dương tự đắc lục trong xác Đông Phương Bất Bại, lấy ra cuốn sách Quì hoa bảo điển, phóng cước đá vào xác Đông Phương Bất Bại một cái nữa, rồi nói : "Dù ngươi gian trá như quỷ, cũng không ngờ được dụng ý của lão phu khi truyền Quì hoa bảo điển cho ngươi. Dã tâm và sự lộng quyền lộ lộ của ngươi, lão phu há không nhận ra? Ha ha, ha ha!" (*Xem Tiểu ngạo giang hồ*).

Y thừa biết mình đã luyện được đại pháp của hóa công, không cần luyện Quì hoa bảo điển nữa, thế mà lại bảo y có ý để cho đối phương mắc lừa; thừa biết mình hoàn toàn không đề phòng Đông Phương Bất Bại, nên bị đối phương cướp mất quyền bính và đẩy xuống địa lao, thế mà lại bảo y đã phát giác từ sớm, để Lệnh Hồ Xung ở bên cạnh cứ tưởng là thật. Chẳng trách lịch sử là do người chiến thắng viết nên; Nhậm Ngã Hành đã trở lại nắm quyền, Đông

Phương Bất Bại hoàn toàn thất bại rồi, Nhậm Ngã Hành tự tổng kết thì ai mà chẳng tin ? Thực ra, người tinh ý sẽ nhận biết, câu nói của Nhậm Ngã Hành chứng tỏ y đã bắt đầu hư cấu lịch sử theo ý mình, tự tô điểm cho mình, đợi đến lúc y chính thức lên ngôi giáo chủ, nghe giáo chúng a dua nịnh bợ, tâng bốc, Nhậm Ngã Hành sẽ còn biểu hiện thế nào, không nói cũng đoán trước được.

III

Điều rất có ý nghĩa là Nhậm Ngã Hành trên đỉnh Hoa Sơn đang dương dương tự đắc, quyết định quét sạch Ngũ Nhạc kiếm phái, diệt trừ Thiếu Lâm, Võ Đang, để nhất thống giang hồ, hoàn thành bá nghiệp, đang thích chí tiếp nhận sự sùng bái của vạn chúng, thì vị giáo chủ vĩ đại mà Gia Cát Lượng, Quan Vân Trường, Khổng Phu Tử cũng không sánh bằng ấy, lại không nói xong được chữ cuối cùng trong câu "ước gì thiên thu vạn đại, vĩnh viễn như ..." đã ngoẹo đầu, ngất lịm, rồi tắt thở. Lúc đó đại lễ chưa xong, hai chữ "hôm nay" chưa nói ra, khiến ước mong của Nhậm Ngã Hành vĩnh viễn không thành, mà còn có ý trào phúng. Trong Ngũ Nhạc (năm núi lớn) của Trung Quốc, cổ nhân ví Hoa Sơn như là kinh "Xuân Thu" trong ngũ kinh, tượng trưng danh sơn văn hóa của lịch sử dân tộc cuối cùng là nhân chứng cho việc Nhậm Ngã Hành không thể đi xa. Kết cục đó đương nhiên lại là một ngụ ngôn.

Mọi con người phạm tục đều không thể thắng nổi qui luật tự nhiên sinh lão bệnh tử, Nhậm Ngã Hành cũng như mọi đế vương, giáo chủ cũng không phải là ngoại lệ. Có điều, Nhậm Ngã Hành chết không phải vì trúng gió, mà là chết vì sự bành trướng nội lực và sự cản trở, lại thêm một ngụ ý văn hóa.

Môn võ công cao nhất của Nhậm Ngã Hành là Hóa công đại pháp, tức là có thể tùy ý biến nội lực của người khác thành của mình. Thứ võ công tà môn này đã tạo nên Nhậm Ngã Hành, cuối cùng cũng hủy diệt Nhậm Ngã Hành, không chỉ là lẽ công bằng trong trời đất, mà còn cảnh tỉnh con người. Người trong võ lâm sở dĩ căm thù và kinh sợ Hóa công đại pháp, bởi vì môn võ công này là một thứ trộm cướp cực kỳ tệ hại đối với công sức của mọi người. Có điều họ không nghĩ rằng thực ra Hóa công đại pháp còn có một cách sử

dụng khác, ấy là khi lên làm giáo chủ, Nhậm Ngã Hành có thể tùy thích biến hóa trí tuệ, sức mạnh của tập thể thành vật sở hữu của y, thành tư tưởng lý luận, thành tích và vinh quang của y, tạo nên vòng hào quang giáo chủ anh minh vĩ đại. Nhậm Ngã Hành đương nhiên không nghĩ rằng, dù y có tài giỏi mấy, nhiều mưu mô thủ đoạn đến mấy, y cũng không thể trộm cướp được tất cả của người khác, các thứ hút vào cũng sẽ xung đột với nội lực bên trong, cuối cùng làm y phải chết. Đây là một mặt khác của qui luật lịch sử tự nhiên.

NHẠC LINH SAN

Nhân gia hiển tể

Tôi đoán rằng có nhiều độc giả không mấy thiện cảm đối với nhân vật Nhạc Linh San. Cái đó không phải vì họ ghét ngụy quân tử Nhạc Bất Quần nên ghét lây sang nàng, mà là vì họ bất bình thay cho nhân vật chính Lệnh Hồ Xung. Nhạc Linh San rời bỏ Lệnh Hồ Xung, người được ai nấy yêu quý, đi yêu cái gã Lâm Bình Chi tâm thần, để cho vị đại sư huynh, người bạn thanh mai trúc mã của nàng, người nhất mực yêu nàng tha thiết, phải chịu thiệt thòi. Thậm chí cuối cùng Nhạc Linh San bị Lâm Bình Chi sát hại mà vẫn còn mê muội, đòi Lệnh Hồ Xung phải suốt đời quan tâm giúp cái gã đáng ghét đó.

Thú thật, cái cô nương Linh San này chỉ e không hề có chút trí tuệ linh tính gì, chẳng hiểu gì về người yêu nàng là Lệnh Hồ Xung, cũng như về người nàng yêu là Lâm Bình Chi, nếu không, cuộc đời của nàng đã chẳng đến nỗi bi thảm. Dẫu rằng kết cục bi thảm của đời nàng có làm cho người ta thông cảm với nàng.

I

Vận mệnh của một người, nhất là vận mệnh tình cảm, nghe bảo là yêu ai, không yêu ai, là do duyên số, duyên phận. Mà duyên số, duyên phận lại là thứ không thể biết trước. Chuyện Nhạc Linh San tựa hồ là bằng chứng rõ nhất về điều đó. Ai có thể nói, vì sao nàng lại yêu cái gã Lâm Bình Chi đến chết cũng không hối hận như thế ?

Nhưng nếu bảo cái việc Nhạc Linh San yêu Lâm Bình Chi là nhân duyên tiền kiếp, số phận của nàng là thần xui quỉ khiến, thì hiển nhiên lại không đúng. Cái việc Nhạc Linh San quen biết Lâm Bình Chi, gần gũi Lâm Bình Chi, phải nói là xuất phát từ bàn tay sắp đặt của cha nàng, Nhạc Bất Quần. Thứ nhất, Nhạc Bất Quần đồng ý, thậm chí khuyến khích nàng cùng Lao Đức Nặc đi Phúc Châu thăm

dò tình hình Phước Uy tiêu cục của nhà họ Lâm, để nàng có dịp gặp Lâm Bình Chi trước các đồng môn. Thứ hai, sau khi mọi người trở về Hoa Sơn, Nhạc Bất Quần bắt phạt vị đại sư huynh gần gũi lâu nay của nàng là Lệnh Hồ Xung phải ra núi sau một mình suy nghĩ về sai phạm của mình, như vậy là làm giảm cơ hội tiếp xúc giữa nàng với Lệnh Hồ Xung; về mặt khách quan đã tăng cơ hội tiếp xúc với Lâm Bình Chi. Thứ ba, để khuyến khích nàng tăng cường tiếp xúc với Lâm Bình Chi, cha nàng mặc nhiên để nàng phụ đạo võ công cho Lâm Bình Chi, không cần biết tình hình thực tế võ công của hai người ấy như thế nào. Thứ tư, sau khi chi Kiếm tông đoạt quyền xuất hiện ở Hoa Sơn, Nhạc Bất Quần lại sắp đặt cho mọi người đi Phúc Châu, đi qua Lạc Dương quê ngoại của Lâm Bình Chi, thể hiện ngụ ý rõ ràng về quan hệ giữa Lâm Bình Chi với Nhạc Linh San. Những sự bố trí có suy tính kỹ ấy đương nhiên không phải vì bản thân Nhạc Linh San, mà là dùng nàng làm sợi dây dẫn tới và trói buộc Lâm Bình Chi, để bảo đảm với nhà họ Lâm rằng "Tịch Tà kiếm phổ" sẽ không rơi vào tay người ngoài. Để đạt mục đích ấy, Nhạc Bất Quần thực chất đã đặt con gái y và Lâm Bình Chi lên lòng bàn tay mà đùa giỡn.

Đương nhiên, việc Nhạc Bất Quần tạo cơ hội cho Nhạc Linh San và Lâm Bình Chi tiếp xúc, thân cận, khuyến khích hai người phát triển quan hệ yêu nhau, cũng chỉ là nguyên nhân bên ngoài làm cho Nhạc Linh San rời bỏ quan hệ với Lệnh Hồ Xung. Việc Nhạc Linh San yêu Lâm Bình Chi còn do nhân tố chủ quan là bản thân nàng. Song nhân tố chủ quan ấy phần lớn cũng nằm trong sự trù tính của Nhạc Bất Quần. Biết con không ai bằng cha, một kẻ mưu mô lão luyện già đời như Nhạc Bất Quần không thể không biết tính cách của con gái mình. Trước hết Nhạc Bất Quần thừa biết Nhạc Linh San kiến thức không rộng, linh tính không sâu quá nửa sẽ thuận theo cách sắp đặt của người khác. Thứ hai, Nhạc Linh San cũng như các cô nương giỏi võ công, có tính kiêu ngạo tùy tiện, thích cảm giác mới lạ, nhất là thích hoạt động có tính chất mạo hiểm. Thứ ba, Nhạc Linh San còn có một đặc điểm lớn, là hi vọng tự mình có thể kiến lập sự nghiệp, để người khác phải kinh ngạc, kính trọng nàng, thỏa mãn cái thói ưa hư vinh của nàng. Đạo trước nàng cùng Lệnh Hồ Xung sáng tạo "Xung Linh kiếm pháp" chính là một

ví dụ. Ngày Lâm Bình Chi nhập môn, Nhạc Linh San nhất định phải sắm vai sư tử, thể hiện uy phong, là một ví dụ khác. Ví dụ hùng hồn nhất, là tại đại hội cuối cùng của Ngũ Nhạc kiếm phái, Nhạc Linh San đã sử dụng võ công các phái mà nàng học được trong sơn động Hoa Sơn, xuất kỳ bất ý đánh bại các vị chương môn phái Thái Sơn, phái Hoành Sơn, phái Hằng Sơn, thậm chí thách đấu với chương môn phái Tung Sơn, trở tài trước anh hùng thiên hạ, trực tiếp giúp cha tranh bá võ lâm. Nhạc Linh San sở dĩ bắt đầu thích gần gũi Lâm Bình Chi, có một nguyên nhân là mượn việc đó thỏa mãn cái tính hiếu thắng của nàng. Lâm Bình Chi nhập môn chưa lâu, võ công thua xa nàng, chỉ có ở trước mặt Lâm Bình Chi, tính hiếu thắng của nàng mới được thỏa mãn thật sự.

Dẫu sao, việc Nhạc Bất Quần cách ly Lệnh Hồ Xung cũng có tác dụng rất quan trọng. Trong thời gian Lệnh Hồ Xung bị cách ly, Nhạc Linh San sở dĩ nhanh chóng thay đổi thái độ, biểu hiện tình yêu với Lâm Bình Chi mà nhạt dần với Lệnh Hồ Xung, chính là vì nàng ưa cảm giác mới lạ và tính hiếu thắng. Đối với Nhạc Linh San mà nói, đại sư huynh tuy tốt, nhưng lâu năm sống như huynh muội một nhà, không có kích thích mới lạ. Quan trọng hơn, võ công của Lệnh Hồ Xung cao hơn nàng quá nhiều, không thể thỏa mãn cái tính hiếu thắng của nàng. Lâm Bình Chi xuất hiện vừa hay đáp ứng nhu cầu tâm lý, tình cảm của Nhạc Linh San; Nhạc Bất Quần chỉ cần sắp đặt thêm, thế là bọn trẻ không thể bước ra khỏi bàn tay y. Xét về mặt này, Nhạc Bất Quần hiển nhiên là nguyên nhân số một dẫn đến bi kịch tình cảm và cuộc sống của Nhạc Linh San. Nếu bảo Nhạc Linh San yêu Lâm Bình Chi hoàn toàn là kết quả sắp đặt của Nhạc Bất Quần, thì đương nhiên cũng không phù hợp thực tế. Trong quá trình quan hệ với Lâm Bình Chi, Nhạc Linh San từ "kẻ chinh phục" về võ công, biến thành "kẻ bị chinh phục" về tình cảm thế nào, tại sao nhất mực yêu gã tiểu sư đệ tính khí quật cường, võ công kém hơn nàng, hẳn còn do một nguyên nhân sâu xa mà ngay cả Nhạc Bất Quần cũng không hiểu nổi. Quá trình Nhạc Linh San và Lâm Bình Chi thoát đầu yêu nhau như thế nào, trong sách không miêu tả trực tiếp, chỉ để Nhạc Linh San vô tình để lộ dấu vết trước mặt Lệnh Hồ Xung. Tìm hiểu khởi nguyên tình cảm của Nhạc Linh San đối với Lâm Bình Chi chỉ uống công, bởi vì bản thân Nhạc

Linh San cũng không thể nói rõ, tình cảm ấy nảy sinh từ lần đầu tiên nàng gặp Lâm Bình Chi tại quán rượu ngoại thành Phúc Châu, hay là sau này, khi hai người ngày ngày luyện kiếm với nhau ở Hoa Sơn? Chúng ta chỉ biết sau khi gặp Lâm Bình Chi lần đầu tiên, Nhạc Linh San bất tri bất giác đã có thiện cảm với Lâm Bình Chi, thiện cảm ấy có xen chút cảm kích và có lỗi. Thì ra Lâm Bình Chi lần đầu tiên giết người là vì Nhạc Linh San, người mà chàng ta chưa quen biết và đang cải trang. Do đó khi Lâm Bình Chi chính thức gia nhập phái Hoa Sơn, Nhạc Linh San từng thề với Lâm Bình Chi : "Lâm sư đệ, việc ấy (việc giết người) có thể nói là do ta gây nên họa, sau này sư đệ báo thù, ta là sư tỷ quyết không khoan tay". (*Xem Tiểu ngạo giang hồ*). Kỳ thực, bấy giờ ai ai cũng biết tai họa của nhà họ Lâm hoàn toàn không phải vì Lâm Bình Chi bênh vực Nhạc Linh San, giết con trai của Dur Thương Hải mà ra, mà là do Dur Thương Hải muốn cướp lấy "Tịch Tà kiếm phổ" của nhà họ Lâm. Nhạc Linh San cứ nói tai họa của nhà họ Lâm vì nàng mà ra, thật là khôn khéo. Thứ nhất, nàng muốn khoe khoang vai trò quan trọng của mình, chí ít cũng là nhân vật chính của bi kịch. Thứ hai, từ đó suy ra Lâm Bình Chi sớm có tình cảm với nàng, đã vì nàng mà giết kẻ khác. Thứ ba, kín đáo biểu lộ rằng số phận của mình gắn liền với vận mạng của Lâm Bình Chi.

Chúng ta biết chắc điều này : Lục Đại Hữu, sư đệ thân thiết với Lệnh Hồ Xung, - phát hiện Lâm Bình Chi cứ "quần lấy" Nhạc Linh San, thì tìm mọi cách moi móc thiếu sót của Lâm Bình Chi, không chỉ đánh mất gã sư đệ mới nhập môn này, mà còn đi mách với sư phụ, sư nương. Lục Đại Hữu làm thế là đắc tội với Nhạc Linh San, nhưng thực ra lại có tác dụng ngược là thúc đẩy hai người ấy yêu nhau. Bởi vì, thứ nhất, Nhạc Linh San cho rằng Lục Đại Hữu công khai khinh thường Lâm Bình Chi, tức là thách thức nàng, vì nàng là người che chở cho Lâm Bình Chi. Tại Hoa Sơn, Nhạc Linh San tuy là tiểu sư muội, nhưng địa vị thật sự của nàng là công chúa ở Hoa Sơn, ngay cả đại sư huynh Lệnh Hồ Xung cũng chưa bao giờ dám đắc tội với nàng. Bấy giờ Lục Đại Hữu làm thế thì nàng không thể chấp nhận. Thứ hai Nhạc Linh San biết Lục Đại Hữu rất thân với Lệnh Hồ Xung, Lục Đại Hữu làm thế rõ ràng để giúp Lệnh Hồ Xung, không chừng còn do Lệnh Hồ Xung sai làm, vậy thì càng

không thể chấp nhận. Thứ ba, đại sư huynh và Lục Đại Hữu đã "bất nhân như thế, thì Nhạc Linh San ta càng phải "bất nghĩa" hơn : họ càng moi móc sai sót của Lâm Bình Chi, nàng sẽ càng gần gũi, quan tâm đến sư đệ ! Nếu không, làm sao thể hiện vai trò Nhạc đại công chúa kia chứ? Không chỉ từ đùa hóa thật, mà còn từ nông đến sâu. Tóm lại từ đây trở đi tình cảm của Nhạc Linh San đối với Lâm Bình Chi càng ngày càng chân thành và sâu đậm.

Nhạc Linh San có tình yêu sâu đậm đối với Lâm Bình Chi còn do một nguyên nhân quan trọng, ấy là Lâm Bình Chi sau khi trải qua thảm kịch gia đình tan nát, tính cách thay đổi hẳn, trở nên hướng nội, thâm trầm, già trước tuổi. Chính tính cách đó thúc đẩy sự thay đổi cách nhìn của Nhạc Linh San, từ vai trò người chinh phục, người che chở, biến thành toàn tâm toàn ý ngưỡng mộ, chung tình. Sở dĩ như thế, nguyên nhân bên ngoài là Lâm Bình Chi muốn sớm báo thù rửa hận, chỉ chăm chăm học võ luyện công, luôn luôn học hỏi sư tỷ, chứ không nghĩ ngợi gì khác. Nhưng càng như vậy càng kích thích ý muốn chinh phục của Nhạc Linh San, đồng thời cũng càng khiến nàng kinh ngạc phát hiện cái mới ở chàng ta. Nguyên nhân sâu xa hơn, tính cách đó của Lâm Bình Chi vừa hay phù hợp tiêu chuẩn thẩm mỹ của Nhạc Linh San. Nói đơn giản, tính cách đó rất giống tính cách của Nhạc Bất Quần. Mà Nhạc Linh San thì vốn nhất mực sùng bái, yêu quý cha nàng, coi cha nàng là mẫu mực, cho nên nàng yêu Lâm Bình Chi cũng không có gì lạ.

Đây cũng chính là nguyên nhân khiến Nhạc Linh San rời bỏ Lệnh Hồ Xung. Cái tính cách ngông nghênh, xốc nổi, hướng ngoại, cái tác phong luôn gây chuyện sai phạm của Lệnh Hồ Xung thật trái ngược với tính cách của Nhạc Bất Quần. Lệnh Hồ Xung là đại sư huynh, đại ca ca tốt của Nhạc Linh San, nhưng quyết không phải là bậc nam nhi mà trái tim nàng lựa chọn. Điều này, rất lâu sau Lệnh Hồ Xung mới hiểu ra. Nhạc Linh San không chỉ trong hành động, mà cả trong tâm khảm và quan niệm giá trị, nàng cũng hoàn toàn chịu ảnh hưởng của cha nàng.

III

Rất nhiều người không thể hiểu, tại sao Nhạc Linh San đã nhận ra hôn lễ hữu danh vô thực, Lâm Bình Chi không có tình nghĩa gì với nàng, rồi lại biết chân tướng việc Lâm Bình Chi vung đao tự thiến, cuối cùng bị Lâm Bình Chi đâm kiếm vào ngực, nàng hấp hối mà thủy chung vẫn mê muội không tỉnh ngộ, vẫn còn yêu hắn? Xem chừng chỉ có thể giải thích bằng sự mù quáng của tình yêu, càng chung tình, sự mù quáng càng trầm trọng, hết phương cứu vãn. Như trong sách viết, cuối cùng Lâm Bình Chi bị mù mắt, nhưng lòng hắn bắt đầu sáng ra; còn Nhạc Linh San hai mắt sáng, nhưng lòng lại mù quáng hồ đồ.

Tác giả không đưa ra cách giải thích nào cả, nhưng chúng ta không thể giải thích một cách đơn giản cái tình yêu đến chết không đổi, không hối của Nhạc Linh San là sự chung tình hoặc sự mù quáng. Nhạc Linh San ngầm thừa nhận cuộc hôn nhân hữu danh vô thực, một mặt là xuất phát từ tình yêu sâu sắc đối với Lâm Bình Chi, sự chờ mong, kỳ vọng ở hắn; mặt khác, tự nàng lý giải, cho rằng đây là do Lâm Bình Chi nặng lòng báo thù, không muốn vương bận tư tình nhi nữ, nàng cho rằng "đại trượng phu chính là phải như thế mới đúng".

Nguyên nhân sâu xa hơn, bí ẩn của tình yêu Nhạc Linh San đối với Lâm Bình Chi có lẽ là do nàng vừa coi Lâm Bình Chi như hóa thân đáng kính của cha nàng, vừa coi hắn như một đứa con đáng thương của mình. Lời trời trần của nàng như sau : trên thế gian này Bình đệ cô cút, mọi người đều khinh khi ...khinh khi Bình đệ. Đại sư ca, sau khi tiểu muội chết, xin đại sư ca hết lòng chăm sóc cho Bình đệ, đừng...đừng để cho người ta khinh khi Bình đệ . .". (*Xem Tiểu ngạo giang hồ*). Khẩu khí đó không giống lời nói về người tình của mình hay chồng mình, mà y như nói về đứa con đáng thương của mình vậy. Vì cuộc hôn nhân của hai người là hữu danh vô thực, nhất là sau khi biết Lâm Bình Chi đã tự thiến từ lâu, quan hệ đôi bên vĩnh viễn không thành vợ chồng, tình cảm của Nhạc Linh San đối với Lâm Bình Chi mới thực sự thăng hoa. Khi đó Lâm Bình Chi không còn là chồng nàng, mà biến thành đứa con đáng thương, mãi mãi cần được quan tâm săn sóc, của nàng. Lúc ấy, trong tim nàng chỉ còn nổi lên tình mẹ. Dưới ánh sáng của tình mẹ, Lâm Bình Chi

đương nhiên không phải là một hung thủ sát nhân tàn bạo, một gã tâm thần đáng sợ, mà là một đứa con đáng thương, mãi mãi cần được quan tâm săn sóc.

Cũng chỉ lúc ấy, Nhạc Linh San mới thực sự là nàng. Bởi vì cả cuộc đời ngắn ngủi của mình, nàng bị người cha khôn khéo khổng chế về hành vi, thậm chí về tinh thần, tâm lý cũng bị ảnh hưởng chi phối hoàn toàn, chỉ có tình mẹ là bẩm tính thiên phú của nàng là không liên quan tới Nhạc Bất Quần. Chỉ lúc ấy nàng mới thoát khỏi ảnh hưởng tai hại của Nhạc Bất Quần, vượt qua thân phận làm vật hi sinh chính trị, mà đem tình mẹ cao quý của mình cống hiến cho nhân gian.

NGHI LÂM

Khả ái đáng thương

Nếu bỏ phiếu bầu cho nhân vật nữ đáng yêu nhất trong tiểu thuyết của Kim Dung, tôi khẳng định sẽ chọn Quách Tương trong *Thần điêu hiệp lữ* và Nghi Lâm trong *Tiểu ngạo giang hồ*. Quách Tương tự nhiên đứng đắn, giàu linh tính; Nghi Lâm thì độc đáo thuần khiết tề chỉnh lạ lùng. Tôi thấy câu này rất hay: nữ nhân đáng yêu hoàn toàn không phải vì sắc đẹp, mà là vì đáng yêu nên mới đẹp. Sự đáng yêu của Nghi Lâm không chỉ vì nàng thanh tú tuyệt tục, xinh xắn dịu hiền, dáng hình uyển chuyển, giọng nói kiều mị, mà còn vì nàng hồn nhiên chân thật, trong sáng vui tươi.

I

Nghi Lâm xuất hiện là một cảnh tượng đầy xúc động, được bố trí khéo léo. Nàng như làn gió nhẹ, như dòng suối trong. Như một vàng trắng sáng, Nghi Lâm vừa xuất hiện đã làm tất cả mọi người có mặt xúc động, ngay đến kẻ lòng dạ hẹp hòi, hoành hành bá đạo như Dur Thương Hải cũng bất giác tin rằng tiểu ni cô đẹp như viên ngọc minh châu Nghi Lâm sẽ không nói dối. Không giống như lời miêu tả khoác lác trong *Thư kiếm ân cừ lục*, hàng vạn tướng sĩ nhìn thấy Hương Hương công chúa vội hạ vũ khí, cái đáng yêu và đáng thương của Nghi Lâm ở đây tựa hồ có thể sờ thấy được.

Tác giả bố trí để Nghi Lâm tự thuật về những gì nàng trải qua, tuy kể quá dài, nhưng rất khéo, không giả tạo, phải nói là một cách bố trí tuyệt vời, một là nghe thật đến mức phải chính người kể trải qua mới nói được như thế; hai là tình tiết câu chuyện đan xen rắc rối, khó phân định phải trái, nếu không phải do Nghi Lâm kể, người ta sẽ khó tin. Độc giả nói chung sẽ chăm chú theo dõi nội dung câu chuyện, tức là chỉ quan tâm đến nhân vật chính của bộ tiểu thuyết, đại đệ tử phái Hoa Sơn Lệnh Hồ Xung, xem y là người thế nào, y cùng ngồi uống rượu với gã dâm tặc Điền Bá Quang và tiểu ni cô

Nghi Lâm ra sao, Nghi Lâm đã gặp chuyện gì. Đoạn tự thuật ấy rất đáng chú ý không chỉ về mặt nội dung, mà còn cả về mặt hình thức. Câu chuyện không chỉ làm nổi bật hình tượng nhân vật Lệnh Hồ Xung, mà đồng thời cũng biểu lộ đầy đủ tính cách, khí chất, tâm lý và mối thâm tình vô hạn của tiểu ni cô Nghi Lâm đối với Lệnh Hồ Xung.

Đoạn miêu tả hình tượng Nghi Lâm khiến tôi có ấn tượng sâu đậm, là khi Lệnh Hồ Xung hôn mê tỉnh lại, cái cảnh Nghi Lâm vui mừng, tình ý miên man, mâu thuẫn trùng trùng, ngượng ngùng e thẹn, bối rối luống cuống. Trong đó cảm động nhất là việc nàng phá giới lấy trộm dưa cho Lệnh Hồ Xung. Lệnh Hồ Xung bị thương khát nước, Nghi Lâm định đi tìm nước, chàng lại muốn nàng đi hái dưa. Mà nàng thì một là không có tiền trong người, hai là gần đây không có người để có thể hóa duyên, ý của Lệnh Hồ Xung là bảo nàng cứ đi hái trộm cũng được. Nhưng "làm như thế là ... ăn trộm, là điều giới kỵ thứ hai trong ngũ giới, không được làm", nàng định cầu Bồ Tát phù hộ, nhưng lại nghĩ nêu lý do "Lệnh Hồ đại ca thêm ăn dưa hấu" hoàn toàn không chính đáng. Sau đó nàng lại nghĩ : "Người ta cứu mạng, người lại để người ta rơi xuống địa ngục, chịu mãi cái khổ luân hồi hay sao? Một mình làm một mình chịu. Nghi Lâm ta phạm giới luật, không liên quan gì đến Lệnh Hồ đại ca". *(Xem Tiểu ngạo giang hồ)*.

Cuối cùng nước mắt lưng tròng, Nghi Lâm cả quyết phá giới, chịu xuống địa ngục, mới đi hái dưa. Nghi Lâm chân thành như thế, trong trắng như thế, lại thâm tình như thế, thật làm cho người ta vừa yêu quý, vừa đau lòng thay cho nàng. Có thể nói chuyện đó là một ngụ ngôn quan trọng về tính cách và vận mệnh của Nghi Lâm.

Nghi Lâm dường như ngay từ đầu đã yêu Lệnh Hồ Xung sâu sắc, đương nhiên không chỉ vì chàng là ân nhân cứu mạng, cũng không chỉ bởi Lệnh Hồ Xung đã "chết" vì nàng, thậm chí cũng không chỉ bởi Lệnh Hồ Xung có tính cách phóng khoáng, mà còn vì nàng bẩm tính si tình, đây lại là mối tình đầu của nàng. Dường như định mệnh từ đầu đã quyết rằng mối tình si này là vĩnh viễn vô vọng, chỉ đem lại cho nàng đau khổ và bất hạnh. Trước hết đó là vì đối tượng tình

yêu của Nghi Lâm lại là Lệnh Hồ Xung, mà Lệnh Hồ Xung thì đã si tình đối với sư muội Nhạc Linh San, sau đó lại nhất mực chung tình với Nhậm Doanh Doanh của Nhật Nguyệt thần giáo, trong trái tim chàng trước sau không có chỗ nào dành cho Nghi Lâm cả. Nói tình yêu chỉ đem lại cho nàng đau khổ và bất hạnh, bởi vì nàng là ni cô phái Hằng Sơn, từ bé đã một mực tuân thủ các giới luật của sư môn Phật giáo. Việc phá giới hái trộm dưa còn làm cho nàng khổ sở giằng vặt mãi, nữa là phạm giới luật nghiêm trọng hơn nhiều cái việc hái trộm dưa - là tình yêu nam nữ. Theo giới luật của nàng, nàng không được đối diện với Lệnh Hồ Xung; nhưng tình cảm của nàng thì lại khiến nàng lúc nào cũng cứ mong mỏi được ở bên cạnh người yêu sớm chiều. Theo thân phận của nàng, Nghi Lâm không dám đối diện với môi tình cố giấu trong lòng; nhưng do thiên tính, cái tình yêu không thể ức chế ấy cứ trào lên mãnh liệt trong lòng.

Nghi Lâm hồn nhiên dĩ nhiên cũng từng có ảo tưởng, cũng từng mấy phen cố vùng vẫy kiểu như phá giới hái trộm dưa, thậm chí phụ thân nàng là Bất Giới hòa thượng và mẫu thân nàng là Lung Á bà bà phí tận tâm cơ lo cho nàng, song kết quả chỉ uổng công. Đào Cốc lục tiên vì nàng đi tìm Lệnh Hồ Xung, Điền Bá Quang đến mời Lệnh Hồ Xung, Bất Giới hòa thượng cũng đích thân cầu xin Lệnh Hồ Xung, thậm chí Lung Á bà bà còn dùng vũ lực đe dọa cưỡng bức Lệnh Hồ Xung, song thấy đều không làm cho Lệnh Hồ Xung thay đổi tình cảm của mình; ngược lại mỗi hi vọng và cố gắng vì nàng của mấy người ấy chỉ đem lại thêm phần đau khổ, tuyệt vọng, xấu hổ cho Nghi Lâm.

Tựa hồ định mệnh định sẵn là bông hoa tuyệt đẹp trong trắng ấy vĩnh viễn không có dịp nở ra hoàn toàn, chỉ chớm nở trong đài hoa là phải héo úa rồi lụi tàn.

II

Số phận bất hạnh của Nghi Lâm hẳn làm cho vô số người hữu tình trên thế gian cảm khái thốt lên tiếng "ôi!". Truy tìm nguyên nhân, tất mọi người sẽ còn kinh ngạc hơn. Nhớ lần đầu tiên Nghi Lâm xuất hiện trước mọi người, ai nấy đều nghĩ : "Một mỹ nữ như thế kia, sao lại đi làm ni cô kia chứ?" (*Xem Tiểu ngạo giang hồ*).

Thực ra câu hỏi này chính là điểm mấu chốt trong số phận cuộc đời Nghi Lâm.

Như đã nói, nỗi khổ tâm lớn nhất của Nghi Lâm là do nàng là ni cô mà lại yêu đương say đắm. Vị trưởng lão của Nhật Nguyệt thần giáo từng trải lão luyện Khúc Dương vừa nhìn thấy Nghi Lâm đã thấy "tiểu ni cô này là một kẻ đa tình", "cô bé đâu có hiểu gì mà lại đi làm ni cô". (*Xem Tiểu ngạo giang hồ*). Nhận xét đó, tôi chắc không một ai phản đối. Thực ra, Nghi Lâm xuất gia hoàn toàn không phải là do nàng tự lựa chọn, mà do định mệnh - thân thể của nàng dẫn đến.

Nghi Lâm ra đời là một câu chuyện tình yêu kỳ lạ. Phụ thân nàng vốn là một đồ tể, yêu một ni cô xinh đẹp đến mức điên cuồng, nói nhất quyết phải lấy nàng ta làm vợ. Ni cô bảo nàng là người xuất gia, nếu nghĩ đến chuyện kết hôn, sẽ bị Bồ Tát quả trách. Thế là gã đồ tể kiên quyết xuất gia, lấy pháp danh Bất Giới, tiếp tục cầu hôn, nói nếu Bồ Tát quả trách, bắt nàng xuống địa ngục, thì gã sẽ xuống đó trước; thế là nàng cảm động, đồng ý hoàn tục kết hôn. Không lâu, tình yêu của họ có kết tinh là sinh ra con gái, đặt tên Nghi Lâm. Khúc Dương bảo Nghi Lâm "là một kẻ đa tình", là đúng với nguồn gốc gia đình của nàng. Có điều, không ai ngờ được cái mối tình cực kỳ lãng mạn kia lại dẫn đến một kết cục không thể hiểu nổi. Mẹ của Nghi Lâm thấy Bất Giới hòa thượng đứng ngoài cổng nói chuyện vài câu gì đó với một thiếu nữ lạ mặt, liền xung đột với chồng, cho rằng chồng mình "là một kẻ bạc tình, hiểu sắc số một trong thiên hạ", thế là quyết ý bỏ chồng con dứt áo ra đi. Bất Giới hòa thượng bế con đi khắp nơi tìm kiếm, nhưng không có tin tức gì. Sau do Nghi Lâm bị bệnh, Bất Giới hòa thượng khó bề chăm sóc, đành mang bé Nghi Lâm đến Hằng Sơn gửi cho Định Dật sư thái nuôi dưỡng; từ đó Nghi Lâm, giống như Hư Trúc trong *Thiên long bát bộ*, từ ấu thơ đã thành đệ tử của Phật, coi thân phận, mạng vận ấy như chuyện tất nhiên.

Số phận Nghi Lâm khác Hư Trúc ở chỗ giữa cha mẹ nàng hoàn toàn không có trở ngại hoặc ngăn cách nào đáng kể. Truy cứu cuộc xung đột ngớ ngẩn vô vị và sự chia ly của vợ chồng Bất Giới hòa

thượng xem ai đúng ai sai đã là điều vô nghĩa. Vấn đề là một cặp vợ chồng vô trách nhiệm, chỉ vì tình cảm riêng của mình mà tạo ra bé Nghi Lâm trên thế gian; rồi vì một chuyện cãi cọ vô vị, đem bé ném vào cửa Phật, để nó thành một đứa bé mồ côi trong khi cha mẹ vẫn sống. Một người mẹ nhất thời xốc nổi, đã làm cho con gái mình sau này phải trả một cái giá quá đắt. Nghi Lâm muốn thoát khỏi đau khổ, chỉ có cách "giá như năm xưa mẹ đừng sinh ra con". (*Xem Tiểu ngạo giang hồ*).

Nhìn lại câu chuyện về Nghi Lâm, giá như từ nhỏ nàng không xuất gia, thì đương nhiên nàng sẽ không phải coi tình yêu nam nữ bình thường của mình là một thứ nghiệt chương quá lớn. Càng quan trọng hơn, sở dĩ Lệnh Hồ Xung trước sau không đáp ứng tình yêu tha thiết của Nghi Lâm, hẳn chủ yếu là vì thân phận đặc thù của nàng là ni cô phái Hằng Sơn. Giả dụ Nghi Lâm không phải là ni cô, tuy Lệnh Hồ Xung chưa chắc đã yêu nàng, song tối thiểu chàng cũng sẽ không như hiện tại, là hoàn toàn không dám "tơ tưởng" gì cả. Nếu thế số phận của Nghi Lâm và Lệnh Hồ Xung sẽ khác hẳn đi không biết chừng.

III

Chính vì Nghi Lâm là ni cô phái Hằng Sơn, không gặp Lệnh Hồ Xung cố nhiên là một sự khổ sở về tình cảm, nhưng gặp chàng thì lại càng khổ sở thêm về tinh thần. Sau khi Lệnh Hồ Xung lên làm chủ môn phái Hằng Sơn, tuy hai người thường xuyên gặp nhau, nhưng càng gặp chàng thì Nghi Lâm càng đau khổ, tiêu tụy.

Càng không cách gì chịu nổi, khi hai vị sư tỷ đồng môn Nghi Hòa, Nghi Thanh cứ thúc nàng tăng cường luyện công để sớm hoàn thành trọng nhiệm báo thù, chuẩn bị tiếp nhiệm chức vị chủ môn, gánh vác trọng trách chính trị quá sức nàng. Tai hại hơn, họ thừa biết đức tốc bất đạt, họ thừa biết Nghi Lâm tinh thần không yên, không nên thôi thúc nàng; họ thừa biết Nghi Lâm tinh thần không yên chính là vì Lệnh Hồ Xung, biết Nghi Lâm chẳng những không thích hợp với vai trò chủ môn phái Hằng Sơn, mà còn không nên tiếp tục tu luyện Phật môn, vậy mà họ vẫn cứ kiên trì việc đó.

Nghi Hòa, Nghi Thanh vì sao cứ chọn Nghi Lâm làm chương môn phái Hằng Sơn trong tương lai? Vì họ cảm thấy nàng có tài lãnh đạo, có tiềm lực võ công nhất, hay vì họ biết Nghi Lâm yêu Lệnh Hồ Xung đến mức khổ sở, hi vọng Lệnh Hồ Xung sẽ nhìn Nghi Lâm bằng con mắt khác đi? Thậm chí mượn việc đó để giữ Nghi Lâm lại trong phái Hằng Sơn? Bất kể là vì lẽ gì, thì cũng đều không phải vì Nghi Lâm, không phải xuất phát từ tâm tình, nguyện vọng của Nghi Lâm; ngược lại, còn làm cho nàng khó khăn hơn. Tình cờ thế nào, cuối cùng để cứu cái mạng Lệnh Hồ Xung đang treo trên sợi tóc, Nghi Lâm lại giết đại địch của sư môn là Nhạc Bất Quần. Nàng có thể vì Lệnh Hồ Xung mà chết, đương nhiên có thể vì cứu Lệnh Hồ Xung mà giết người, các đồng môn của nàng cũng hoan hô nàng, thậm chí độc giả cũng vỗ tay khen hành động ấy của nàng. Chỉ e không ai nghĩ hộ nàng một chút, từ nay trở đi không còn Lệnh Hồ Xung bên cạnh, mỗi khi nhớ lại cảnh tượng mình giết Nhạc Bất Quần, nàng Nghi Lâm tâm địa hiền lành sẽ làm thế nào xua đuổi cơn ác mộng.

Cuộc đời Nghi Lâm là thế: nàng cần hưởng tình yêu của người mẹ và sự ấm cúng của gia đình, thì không được; nàng chỉ mong có tình yêu của Lệnh Hồ Xung thì không được; lại phải vĩnh viễn tu hành với tâm trạng không thể nào yên, với cái số phận không bao giờ được tự làm chủ, với cái vết thương lòng không cách gì chữa khỏi.

GIANG NAM TỨ HỮU

Đồ bi thán

Hình tượng "Giang Nam tứ hữu" trong *Tiểu ngạo giang hồ*, hiển nhiên là đơn giản hóa hình tượng "Hàm Cốc bát hữu" trong *Thiên long bát bộ*. Bất kể tứ hữu hay bát hữu, đều là nhân vật loại hình hóa. Giang Nam tứ hữu thậm chí không có tên riêng từng cá nhân, tác giả chỉ căn cứ sở trường hoặc sở thích của mỗi người mà xác định ngoại hiệu của họ, lần lượt là Hoàng Chung Công, Hắc Bạch Tử, Thốc Bút Ông và Đan Thanh Sinh, cũng tức là cầm, kỳ, thư, họa.

Chỉ luận về hình tượng, "Giang Nam tứ hữu" hoàn toàn không cao minh hơn "Hàm Cốc bát hữu". Sở dĩ tôi không bàn về "Hàm Cốc bát hữu", mà nói đến "Giang Nam tứ hữu" là vì hoàn cảnh của bốn người sau không giống nhau, lối sống, cách lựa chọn cuộc sống và kết cục cuối cùng của họ có ý nghĩa phổ biến, vượt khỏi cá nhân.

I

Danh hiệu "Giang Nam tứ hữu" có thể xem xét từ hai phương diện. Thứ nhất, họ tự mình chủ động rút ra khỏi dòng chủ lưu của xã hội, qui ẩn ở Cô Sơn Mai trang, ven Tây Hồ, Hàng Châu - vì vậy chúng ta cũng có thể gọi họ là "Mai trang tứ hữu" - để sống một cuộc sống hoàn toàn mới, quên bản thân mình, nên ngay cả tên riêng họ cũng chẳng cần, kiên quyết đặt lại tên mình theo sở trường hoặc sở thích của mình. Hoàng Chung Công là biệt danh của nhà âm nhạc, Hắc Bạch Tử là ngoại hiệu của vua cờ vây, Thốc Bút Ông là tiêu chí của nhà thư pháp, Đan Thanh Sinh đương nhiên là lối xưng hô của họa sĩ. Các tên gọi ấy hiển nhiên gửi gắm mộng tưởng nhân sinh của họ.

Thứ hai, xã hội xem nhẹ hoặc coi thường bốn người ấy, bốn loại người ấy, bốn lĩnh vực nghệ thuật và hình thức nghệ thuật ấy, khiến

họ lâm vào tình trạng "vô danh hóa". Tức là Hoàng Chung Công gây đàn, Hắc Bạch Tử đánh cờ, Thốc Bút Ông viết chữ và Đan Thanh Sinh chỉ vẽ mà thôi.

Tuy nói là nhân vật loại hình hóa, không có tên riêng từng cá nhân, song trong sách chúng ta vẫn phân biệt phong độ cá tính và phẩm chất tâm tư khác nhau của từng người. Trước hết là sở thích, cầm, kỳ, thư, họa, bốn người khác nhau. Thứ đến võ công, cũng theo trật tự cầm, kỳ, thư, họa mà xếp hạng cao thấp. Cuối cùng là sự khác nhau tinh vi về phẩm chất cá nhân của họ.

Nói cụ thể, trong bốn người ấy, Đan Thanh Sinh có cá tính hướng ngoại hơn cả, cũng đơn giản, nhiệt tình hơn cả. Y tự nói bình sinh có ba sở thích : một thích rượu, hai thích vẽ, ba thích kiếm. Trong ba cái thích ấy, thích rượu chiếm số một, điều đó cũng nói lên cá tính của y. Chính vì vậy, y mới vừa gặp Lệnh Hồ Xung, một gã thích rượu như y, đã như gặp tri kỷ, thậm chí còn "phát hiện" một thứ "cao luận" cho rằng phàm ai thích rượu nhất định đều là người tốt. Chẳng hạn, khi đánh giá đại sư thảo thư Trương Húc, y nói: "Phải, người ấy đã thích rượu, tất là người rất tốt, viết chữ ắt cũng không sai". (*Xem Tiểu ngạo giang hồ*).

Sở thích của Thốc Bút Ông gần giống Đan Thanh Sinh, thư họa khó phân biệt, tính cách cũng vậy. Nếu có gì khác, thì đây là Thốc Bút Ông si mê thư pháp hơn Đan Thanh Sinh. Thấy Hướng Vân Thiên chìa ra bức thảo thư "Suất ý thiếp" của Trương Húc, y liền đem hai mươi tám chiêu tuyệt kỹ bút pháp "Thạch cổ đả huyết" của mình ra trao đổi. Hắc Bạch Tử và Đan Thanh Sinh giận, bảo "Không được!", thì y nói: "Được, có gì mà không được? Dem bút pháp "Thạch cổ đả huyết" của ta đổi lấy bức cuồng thảo chân tích này của Trương Húc, có gì phải tiếc?" (*Xem Tiểu ngạo giang hồ*). Nhờ thế y mới đem kiếm pháp võ công của mình kết hợp với thư pháp văn tự; sau khi tỷ võ thua Lệnh Hồ Xung, viết được mấy chữ đẹp, y căn bản chẳng để tâm đến chuyện thắng thua, chỉ muốn giữ lại kiệt tác do mình tạo ra.

Còn Hắc Bạch Tử, vì giỏi đánh cờ, nên tâm tư kín đáo, suy xét kín nhẽ. Không chỉ có phong cách võ công độc đáo, mà còn suy tính

trước sau đâu ra đó, trong đầu cũng nhiều tạp niệm hơn cả. Ví dụ điển hình là việc y tìm cách bí mật giao dịch với tiền giáo chủ Nhật nguyệt thần giáo Nhậm Ngã Hành đang bị nhốt, do "Giang Nam tứ hữu" giám quản, sau bị Lệnh Hồ Xung lợi dụng, khiến một người tâm cơ sâu sắc như y lại trở thành khâu yếu nhất ở Mai trang; y quá thông minh, cuối cùng cũng không thoát đại họa.

Trong bốn người, Hoàng Chung Công không chỉ võ công cao cường nhất, mà kiến thức sâu rộng nhất, tiết tháo cũng cao nhất. Tuy lão xuất hiện muộn nhất, thời gian ngắn nhất, nhưng phong độ nho nhã, khí phách oanh liệt để lại trong ta ấn tượng rất sâu đậm.

Vào giờ phút sinh tử hệ trọng, lão vẫn có thể tuần tiết vì niềm tin cuộc sống và lý tưởng nghệ thuật, thật khiến người ta phải kính trọng.

II

Đương nhiên, trong bộ tiểu thuyết này, điều quan trọng không phải là cá tính khác nhau giữa bốn người ấy, mà là cái tính chung của họ. Bất kể xét từ góc độ nào, "Giang Nam tứ hữu" hoặc "Mai trang tứ hữu" cũng là bốn nhà nghệ thuật, thậm chí là bốn người say mê nghệ thuật. Bốn người khác nhau, mỗi người mê một bộ môn nghệ thuật khác nhau, nhưng là cùng một loại người - người si mê nghệ thuật.

Cũng chính vì thế, Hường Vãn Thiên mới dẫn Lệnh Hồ Xung tới Mai trang, giả làm sư thúc của chương môn phái Tung Sơn Tả Lãnh Thiên và chương môn phái Hoa Sơn Nhạc Bất Quần mà dễ dàng đùa giỡn với bốn người ấy. Trước tiên là Hường Vãn Thiên "theo bệnh cắt thuốc", đem tới cho kẻ say mê hội họa Đan Thanh Sinh bức tranh "Tây Sơn hành lũ đồ" của Phạm Trung Lập thời Bắc Tống, đem tới cho kẻ say mê thư pháp Thốc Bút Ông bức thảo thư "Suất ý thiếp" của Trương Húc đời Đường; đem tới cho kẻ say mê âm nhạc Hoàng Chung Công tuyệt khúc "Quảng Lăng tán" của Kê Khang; đem tới cho kẻ say mê cờ vây Hắc Bạch Tử "Âu huyết phổ" là ván cờ mà Lưu Trọng Phủ đánh với tiên trên núi Lệ Sơn; đánh trúng vào sở thích của từng người, khiến cả bốn mê say, hóa

ra mê muội, khó tránh bị lừa. Thứ nữa, bốn người này ẩn cư chốn lâm tuyền, không quan tâm thế sự, không hay biết gì về thế giới bên ngoài, nên Hường Vãn Thiên và Lệnh Hồ Xung đóng giả người khác tới đây, tuy lộ rõ nhiều điểm sơ hở, mà bốn người không hề nghi ngờ. Cuối cùng, đây là điều quan trọng nhất, nghệ thuật và tài trí của nhà nghệ thuật mà gặp quyền mưu lão luyện của chính trị và nhà mưu lược, thì không cách gì chống đỡ nổi. "Giang Nam tứ hữu" si mê nghệ thuật chỉ là đứa con nít trước Hường Vãn Thiên chính trị gia lão luyện mà thôi.

Nhà chính trị mưu lược và nhà nghệ thuật là hai loại người khác hẳn nhau, điều này đã rõ. Trong hoàn cảnh bình thường, ai lo việc nấy, đương nhiên tất cả đều êm đẹp. "Giang Nam tứ hữu" say mê cầm kỳ thư họa, say mê kinh điển của cổ nhân, không đề phòng người khác, điều đó không có gì xấu. Nếu không thế, họ đã chẳng phải là nhà nghệ thuật chân chính, chẳng phải là người say mê nghệ thuật thực thụ. Vấn đề là trong bộ tiểu thuyết này, "Giang Nam tứ hữu" không phải là các nhà nghệ thuật được tự do hoàn toàn; họ ẩn cư ở Mai trang bên Tây Hồ này không phải là sự tiêu dao tự tại đơn thuần. Thân phận của họ là mấy gã cai ngục đặc biệt của Nhật nguyệt thần giáo; nhiệm vụ của họ là canh giữ tiền giáo chủ Nhật nguyệt thần giáo Nhậm Ngã Hành đang bị nhốt trong địa lao dưới đáy hồ. Trên cương vị đó, họ vì say mê nghệ thuật mà lơ là nhiệm vụ, để Nhậm Ngã Hành vượt ngục thành công, làm thay đổi hẳn tình hình; vì "sai lầm" của mình, nói đúng ra, vì sở thích của mình, họ đã phải trả giá bằng sinh mạng.

Như vậy, "Giang Nam tứ hữu" đối mặt với sự "khủng hoảng thân phận" nghiêm trọng. Họ muốn lựa chọn cuộc sống nghệ thuật, nhưng thân phận xã hội của họ lại là một loại ngục tốt đặc biệt. Họ muốn làm tốt cả hai, nhưng không được, thế là lòng say mê nghệ thuật trở thành căn nguyên "phạm tội", "đáng chết" của họ. Đằng sau sự khủng hoảng thân phận của các nhà nghệ thuật, là cuộc "khủng hoảng văn hóa" của kinh điển nghệ thuật và truyền thống.

Đáng chú ý là cái thân phận nhà nghệ thuật kiêm ngục tốt hoặc ngục tốt kiêm nhà nghệ thuật là do "Giang Nam tứ hữu" tự chủ

động lựa chọn. Ta hãy nghe câu nói sau của Hoàng Chung Công trước khi lão tự sát : "Bốn huynh đệ tại hạ thân ở trong Nhật nguyệt thần giáo, vốn chỉ muốn hành hiệp trượng nghĩa, làm nên sự nghiệp tốt đẹp. Nhưng tính nết Nhậm giáo chủ bạo tàn, chỉ thích ra oai làm phúc, bốn huynh đệ tại hạ đã thoái chí từ lâu. Sau khi Đông Phương giáo chủ tiếp nhiệm, tin dùng bọn gian nịnh, trừ khử huynh đệ cũ trong bốn giáo, thì bốn huynh đệ tại hạ càng thêm chán nản, mới nhận việc trông coi nơi này, một là để lánh xa Hắc Mộc nhai, khỏi phải tranh giành với ai nữa, hai là nhàn cư Tây Hồ, hưởng thú cầm thú". (*Xem Tiểu ngạo giang hồ*). Nói thế tức là say mê nghệ thuật, cầm kỳ thư họa, thực ra không phải là sự lựa chọn đầu tiên của "Giang Nam tứ hữu". Lựa chọn đầu tiên của họ là trượng nghĩa giang hồ, tạo phúc cho dân, "thắng thì được cả thiên hạ". Thấy mục tiêu thứ nhất không thành, họ mới đi tới cách lựa chọn thứ hai, tức là ẩn cư Tây Hồ, say mê nghệ thuật, thua thì tự lo riêng cho mình. Kết quả cuối cùng là họ đã không được cả thiên hạ, cũng chẳng thể tự lo riêng cho mình. Số phận của họ thực ra còn thể hiện nguyên nhân thể chế chính trị xã hội đằng sau sự "khủng hoảng thân phận", sự khủng hoảng văn hóa. Đây cũng chính là chủ đề sâu xa của bộ tiểu thuyết Tiểu ngạo giang hồ.

Với ý nghĩa đó, chuyện "Giang Nam tứ hữu" nói lên số phận bi kịch của các nhà nghệ thuật thời cổ Trung Quốc. Trong lịch sử Trung Quốc, không hiếm văn nhân bị tù đầy, thậm chí bị giết vì tác phẩm của mình, như Khuất Nguyên với Ly Tao , Tư Mã Thiên với Sử ký chẳng hạn. Trong cuộc cách mạng văn hóa vĩ đại thời hiện đại, thì "càng cao quý càng ngu xuẩn", "tri thức càng nhiều càng phản động", biết bao nhiêu phần tử trí thức gặp số phận bất hạnh, phải chết trong cảnh nhục nhã.

III

Trong "Giang Nam tứ hữu", Hắc Bạch Tử chết nhục nhã vì ý muốn riêng, Hoàng Chung Công tự sát vì tuyệt vọng, Thốc Bút Ông và Đan Thanh Sinh thì đáng buồn và đáng thương thay phải uống viên "Tam thi não thần đan" đáng sợ để biểu thị tuyệt đối khuất phục và trung thành phục vụ Nhậm Ngã Hành; thực khiến cho người ta cảm

thấy nhục nhã và bi phẫn. Chẳng lẽ các văn nhân, nghệ thuật gia Hoàng Chung Công, Hắc Bạch Tử, Thốc Bút Ông và Đan Thanh Sinh đáng phải chịu số phận như vậy sao? Tôi biết, tôi không có quyền chỉ trích Hoàng Chung Công tại sao không chống trả, mà lại tự sát, không có quyền chỉ trích Hắc Bạch Tử có ý muốn riêng, không có quyền chỉ trích Thốc Bút Ông và Đan Thanh Sinh sao lại khuất phục. Nhưng nghe câu nói cuối cùng của Hoàng Chung Công : người sống trên đời, vui ít buồn nhiều, vốn chỉ vậy thôi ..." (*Xem Tiểu ngạo giang hồ*), tôi bất giác rất đau lòng: đứng trước cuộc sống đau khổ, số phận bất hạnh như thế, cho dù không thể đấu tranh lại, song cũng không dám phản tỉnh và suy xét hay sao?

Từ đó, chúng ta thấy, ngoài khủng hoảng thân phận, khủng hoảng văn hóa và khủng hoảng thể chế xã hội, còn có cuộc khủng hoảng thứ tư, là khủng hoảng nhân cách và tinh thần của văn nhân, nghệ thuật gia. Bất kể thắng hay thua, sống hay chết, được cả thiên hạ hay lo riêng cho mình, "Giang Nam tứ hữu" thực ra đều không hề tự kiện toàn nhân cách và tinh thần của mình. Họ phục tùng vô điều kiện di huấn của cổ nhân thắng thì thế nào, thua thì sao, chỉ nghĩ làm sao hoàn toàn thỏa hiệp với hoàn cảnh, khi không còn đường tiến thoái, họ chỉ tìm cách tự sát hoặc đầu hàng, hơn nữa, đến lúc chết vẫn còn cho rằng "vốn chỉ vậy thôi"! Họ không hề suy nghĩ nếu không được cả thiên hạ thì sao, thậm chí nếu không thể lo riêng cho mình thì sao. Họ là văn nhân, nghệ thuật gia, chứ không phải triết gia, tư tưởng gia.

Nhưng vấn đề là văn nhân, nghệ thuật gia mà không có nhân cách và tinh thần độc lập, tự chủ, thì hết sức đáng buồn. Thực tế, ta thấy bất kể là văn nhân hay "võ nhân", họ đều không là chủ nhân thật sự của mình, mà chỉ làm tô tó cho dòng chính trị xã hội chủ lưu, mượn nghệ thuật làm chất ma túy cho mình. Trong truyện, nghề họa của Đan Thanh Sinh có kiếm ý, thư pháp của Thốc Bút Ông hòa với kiếm pháp, người ngoài cho là hay, nhưng dưới con mắt của Nhậm Ngã Hành thì chẳng ra gì. Sự đánh giá của Nhậm Ngã Hành về võ công của "Giang Nam tứ hữu" cố nhiên là đi sâu vào võ công, song thực ra nhằm chê bai họ "không có đầu óc". Sự chê bai ấy cố nhiên là sự miệt thị vốn có của nhà chính trị đối với văn

nhân, nghệ thuật gia, song phải nói là nhắm trúng vào sự thiếu nhân cách, thiếu tinh thần của họ.

Tôi muốn nói không chỉ đến bản thân bị kịch của "Giang Nam tứ hữu" và các văn nhân, nghệ thuật gia, mà là cần tiêu hóa và suy nghĩ thế nào về bi kịch đó. Nhìn chung, số phận của văn nhân, nghệ thuật gia, phần tử trí thức đương nhiên do hoàn cảnh xã hội quyết định, do xã hội định vị họ như thế nào, đối xử với họ ra sao.

Nhưng mặt khác, văn nhân, nghệ thuật gia, phần tử trí thức cũng phải tự xác định vị trí của mình như thế nào, có ý thức tư tưởng và nhân cách tinh thần ra sao. Trên thế giới này họ dĩ nhiên là người bị hại, nhưng ở mức độ nhất định, họ cũng cần thấy mình là người bị "mất chức" trên thế gian.

TIỂU HUYỀN TỬ

Lộ có nửa mặt

Không đọc *Lộc đỉnh ký* của Kim Dung, đương nhiên không thể biết "Tiểu Huyền Tử" chính là hoàng đế triều Thanh Huyền Diệp - Khang Hy. Ai đọc *Lộc đỉnh ký*, sẽ biết Huyền Diệp trong truyện, nói về việc, thì quá nửa là chuyện có thật về hoàng đế Khang Hy trong lịch sử; nói về người, thì một nửa là hình tượng nhân vật Tiểu Huyền Tử do tác giả hư cấu. Do đó, không nên đánh đồng làm một hình tượng nhân vật trong bộ tiểu thuyết với hoàng đế Khang Hy trong lịch sử. Cái việc "học tập lịch sử" trong tiểu thuyết có khi sai một ly, đi một dặm. Điều đó rất đơn giản, giống như không thể coi bộ tiểu thuyết thông tục *Tam quốc diễn nghĩa* là trước tác lịch sử *Tam quốc chí*.

Tiểu Huyền Tử là ngoại hiệu của Huyền Diệp, khi lần đầu tiên gặp Vi Tiểu Bảo, thấy Vi Tiểu Bảo có hóa danh "Tiểu Quế Tử", thì Huyền Diệp cũng lấy biệt danh Tiểu Huyền Tử cho tiện. Mọi chuyện kỳ diệu trong *Lộc đỉnh ký* bắt đầu từ đây.

I

Sự tích về hoàng đế Khang Hy Huyền Diệp, trong sử sách có rất nhiều. Nhưng tính cách cá nhân người đó thế nào, đặc điểm tâm lý ra sao, thì hoàn toàn không rõ, cần có công trình nghiên cứu riêng. Mà nói đến nghiên cứu tính cách, tâm lý, thì tiểu thuyết gia Kim Dung rất có sở trường, bởi vì ông không chỉ am hiểu nhân tình thế cố, mà còn có sự tưởng tượng kỳ diệu, giỏi đưa ra các "giả thiết táo bạo" đối với các nhân vật lịch sử. Từ nhân vật lịch sử Huyền Diệp đẻ ra chuyện Tiểu Huyền Tử là một ví dụ tiêu biểu.

Vi Tiểu Bảo giả làm thái giám Tiểu Quế Tử, theo lệnh lão thái giám Hải Đại Phú đi đánh bạc, lúc trở về bị lạc đường, loanh quanh trong hoàng cung thế nào, lại đi nhầm vào phòng luyện công của vị tiểu

hoàng đế. Vì Tiểu Bảo căn bản không biết đây là hoàng cung, gặp một gã thiếu niên trạc tuổi như mình, một là không hiểu, hai là không sợ, liền chơi trò vật nhau. Không ngờ Tiểu Huyền Tử hứng chí lên, hẹn mỗi ngày hai đứa chưa gặp nhau thì chưa về. Lâu dần thành hai người bạn chí thân. Nghĩa là thái giám giả Tiểu Quế Tử và hoàng đế thật Tiểu Huyền Tử hóa thành đôi bạn chí thân, và đó là lý do căn bản khiến Vi Tiểu Bảo về sau trở thành người thân tín số một trong triều đình.

Ở đây tác giả không chỉ đưa ra giả thiết táo bạo, mà có luận cứ hẳn hoi. Thứ nhất, hoàng thái tử đã được định sẵn là sẽ làm hoàng đế, nên ngay từ nhỏ việc nuôi dạy đã khác hẳn người thường. Nhất cử nhất động, mọi tiếng khóc cười đều bị mọi người nhìn thấy, để ý, quả thật không được tự do tùy tiện chút nào. Hoàng thái tử bị trói buộc còn hơn cả tù nhân. Hoàng thái tử chỉ cần nói năng, hành động hơi tùy tiện một chút, tức thì bị sư phụ khuyến cáo nhắc nhở, vì sợ làm cho hoàng thượng nổi giận; thái tử chỉ cần mặc thiếu một cái áo mỏng, cung nữ và thái giám có thể bị họa mất đầu như chơi, nếu vì thế mà hoàng thái tử bị sổ mũi nhức đầu. Thứ hai, trẻ con thích đùa giỡn, đây là thiên tính, hoàng đế hay kẻ ăn mày cũng thế cả. Con em bách tính ngày ngày tha hồ chơi đùa, vật lộn, cãi cọ nhau; còn hoàng thái tử trẻ tuổi thì làm sao có được "cơ may" đó? Thứ ba, tác giả đưa ra một suy đoán lý thú, để các nhà sử học, tâm lý học, giáo dục học và xã hội học tham khảo : "Một cá nhân từ bé đến lúc trưởng thành, suốt ngày đêm cứ bị giám quản nghiêm ngặt, thật là mất hết lạc thú cuộc sống. Một trong những nguyên nhân khiến nhiều triều đại có hôn quân bạo chúa, là từ ngày hoàng đế được tự do hành động, thì lập tức phát tiết nỗi buồn bực uất kết nhiều năm trong lòng, khiến người ta không hiểu nổi, phần lớn cũng chẳng qua là phát tiết quá mức mà thôi". (*Xem Lộc đỉnh ký*).

Cụ thể nói về Tiểu Huyền Tử, từ bảy tám tuổi đã bắt đầu làm hoàng đế, một cậu bé phải đóng vai người lớn, muốn đùa, nhưng biết tìm ai? Nhất là cái khoản đánh vật, trong hoàng cung chẳng thiếu gì cung nữ, thái giám, thị vệ, thử hỏi có ai dám vật nhau thật sự với vị hoàng đế nhỏ tuổi? Nếu buộc phải làm theo lệnh, cũng vừa làm vừa run rẩy, không thật, thế thì còn gì lý thú nữa? Chỉ có cái gã Vi Tiểu

Bảo từ trên trời rơi xuống, đã không hiểu gì qui củ trong hoàng cung, lại tính tình hoạt bát hay đùa, thì mới dám đánh vật cật lực với Tiểu Huyền Tử mà thôi. Bởi vậy, "chỉ khi có Vi Tiểu Bảo ở bên cạnh, hoàng đế Tiểu Huyền Tử mới không bị trói buộc, vứt bỏ cái vai hoàng đế, tha hồ đánh vật, thật là cái lạc thú bình sinh chưa từng có; dạo này trong lúc nằm mơ Tiểu Huyền Tử cũng có lúc chơi trò đánh vật với Vi Tiểu Bảo". (*Xem Lộc đỉnh ký*).

Thành thử lúc đánh vật là thời gian thuộc loại cơ hội hiếm có đối với Tiểu Huyền Tử và cũng cảm thấy thú vị hơn hẳn Vi Tiểu Bảo. Tiểu Huyền Tử hết sức trân trọng tình bạn này.

Sau này, cuối cùng Vi Tiểu Bảo biết Tiểu Huyền Tử là hoàng đế, gã từng sợ vã mồ hôi lạnh, nhưng vì Tiểu Huyền Tử và Tiểu Quế Tử đã thành "đôi bạn thân", dĩ nhiên hai đứa vẫn tiếp tục đùa giỡn với nhau. Đối với hoàng đế Tiểu Huyền Tử, tình bạn này là hiếm có, nên không chỉ được duy trì, mà còn được củng cố sâu thêm. Vi Tiểu Bảo nhanh chóng trở thành người thân tín số một trong triều đình mà ai cũng biết.

Đương nhiên, càng lớn tuổi, quan hệ giữa Vi Tiểu Bảo với hoàng đế Tiểu Huyền Tử càng phức tạp hơn. Giao tình hời còn đánh vật nhau chỉ là nền tảng quan trọng, chứ sự tiếp tục phát triển và thay đổi dĩ nhiên còn do các nguyên nhân khác. Tổng kết lại, có ba điểm dưới đây.

Thứ nhất, Vi Tiểu Bảo không chỉ biết đánh vật, mà còn giỏi xã giao, biết nghe giọng nói, nhìn sắc mặt mà lựa lời chiều ý, càng giỏi a dua nịnh bợ. Có gã ở bên cạnh, hoàng đế Tiểu Huyền Tử thường là rất vui. Chẳng hạn khi gã phát hiện hoàng đế Tiểu Huyền Tử không thật mặn mà với "giao tình" giữa hai người, càng không muốn người ngoài hay biết, thì Vi Tiểu Bảo bèn chủ động xuống cấp, bái hoàng đế Tiểu Huyền Tử làm thầy. Bái sư không phải để học cái gì, mà chỉ cốt để củng cố quan hệ thêm vững chắc.

Thứ hai, Vi Tiểu Bảo lập được không ít công trạng, có thể nói gã là phó tướng của hoàng đế Tiểu Huyền Tử. Nói về việc Vi Tiểu Bảo lập được không ít công trạng, có phần tác giả phải hư cấu, song

phần khác cũng rất có lý. Bởi nguyên nhân cơ bản nhất, Vi Tiểu Bảo là người thân tín số một của hoàng đế Khang Hy, văn võ trong triều ai mà chẳng biết. Có "vương bài" trong tay, Vi Tiểu Bảo vô hình trung làm bất cứ việc gì cũng thuận lợi. Hoàng đế Tiểu Huyền Tử tuy được tiếng sáng suốt, nhưng vị tất hiểu ra điều đó. Tiểu Huyền Tử cho rằng Vi Tiểu Bảo chẳng có quyền thế gì so với mình, mà có thể đi khắp thiên hạ chỗ nào cũng lọt, thế thì mình cũng có thể xuất cung công cán, há chẳng phải là làm chơi ăn thật hay sao? Nghĩa là hoàng đế Tiểu Huyền Tử coi Vi Tiểu Bảo như người thay mình, có thể trong trí tưởng tượng thỏa mãn ham muốn và thói hư vinh tiềm ẩn trong mỗi cá nhân.

Thứ ba, giữa hoàng đế Tiểu Huyền Tử và Vi Tiểu Bảo cuối cùng có bao nhiêu chân tình? Điều này khó nói. Một mặt, Tiểu Huyền Tử là cô gia quả nhân, tuy bảo là nhất hô bách ứng, song cũng không thể nào có bạn tri kỷ. Cho nên Vi Tiểu Bảo đối với hoàng đế là người rất quý. Vì thế, khi Vi Tiểu Bảo trốn khỏi kinh thành, hoàng đế Tiểu Huyền Tử nhớ gã vô cùng, không chỉ sai người đi tìm gã, mà còn viết thư theo : "Tiểu Quê Tử, mẹ nó chứ, người đi đâu vậy hả? Ta nhớ người vô cùng, người là gã thối tha vô tình vô nghĩa, quên mất lão tử rồi sao?" "Ta sắp cưới vợ, người không đến uống rượu mừng, lão tử sẽ rất buồn đó". (*Xem Lộc đỉnh ký*).

Mấy lời này phải nói là chân tình, chứng tỏ quan hệ giữa hai người khá thân mật, bình đẳng, song không thật vững chắc. Máy điều vừa nói cũng làm cho hình tượng Tiểu Huyền Tử đầy tính người.

Nói quan hệ giữa hoàng đế Tiểu Huyền Tử với Vi Tiểu Bảo không thật vững chắc, đó là sự thể nghiệm thiết thân của Vi Tiểu Bảo. Hai người kết bạn không lâu, thì Vi Tiểu Bảo phát hiện vị tiểu hoàng đế càng lớn tuổi thêm chút nào, uy quyền càng cao thêm chừng ấy, thái độ cũng ngày càng nghiêm trang hơn, khiến Vi Tiểu Bảo cảm thấy ngày càng lo sợ hơn. Lý do rất đơn giản, vì Tiểu Huyền Tử là hoàng đế, hơn nữa là một vị hoàng đế tài giỏi. Mà hoàng đế càng tài giỏi thì càng đáng sợ. Nói hoàng đế đáng sợ, vì hoàng đế có địa vị đặc biệt, hoàng đế không chỉ có quyền lực tối cao, tuyệt đối mà còn có nếp nghĩ và quan niệm giá trị đặc biệt riêng. Càng đáng sợ

hơn là hoàng đế có tâm lý cá nhân cực kỳ khác biệt, gọi là cái uy khó lường của bậc quân vương. Khang Hy trưởng thành đã không còn là Tiểu Huyền Tử, đương nhiên cũng không thể đùa giỡn như xưa.

Về điểm này, Vi Tiểu Bảo thậm thía hơn cả : gã giữ chức hương chủ trong Thiên Địa hội, cứ tưởng là quỷ thần không hay biết, ai ngờ hoàng đế Tiểu Huyền Tử biết rõ việc đó như trong lòng bàn tay : hoàng đế đã sớm sai người lọt vào nội bộ bang hội bí mật này. Thế rồi bố trí mấy lớp pháo đội xung quanh phủ bá tước của Vi Tiểu Bảo, tóm được đủ cả người lẫn tang vật tiêu diệt toàn bộ đầu não của Thiên Địa hội. Cuối cùng, thâm độc nhất, còn phân bố thánh chỉ nói Vi Tiểu Bảo đã "bắt được và chém đầu bọn thủ lĩnh phản nghịch Trần Cận Nam, Phong Tế Trung..." không chỉ xác định bọn tay sai đã chết là loạn đảng, mà quan trọng hơn, là gán cho Vi Tiểu Bảo cái tội sát sư, làm cho gã bị thiên hạ phỉ nhổ, từ nay không thể nào bước chân vào giang hồ được nữa. Vi Tiểu Bảo nói với hoàng đế Khang Hy, rằng gã đâu có bảy mươi hai phép biến hóa như Tề Thiên Đại Thánh, cũng không thoát khỏi lòng bàn tay Phật Như Lai của Khang Hy; câu này không đơn thuần nịnh bợ, mà quả là có thâm ý. Đương nhiên, con khỉ Vi Tiểu Bảo ấy cuối cùng vẫn mang theo bảy phu nhân của gã chạy trốn mất tiêu. Cuộc chạy trốn của Vi Tiểu Bảo là bằng chứng về chuyện "không dễ đùa giỡn" với Khang Hy.

II

Hình tượng Khang Hy trong *Lộc đỉnh ký* có điểm rất mới, chỉ tiếc yếu tố nghệ thuật mới mẻ ấy lộ ra có một nửa, từ Tiểu Huyền Tử đến đại hoàng đế, bút pháp của tác giả lại đi quay về con đường truyền thống miêu tả minh quân. Một số độc giả và nhà bình luận rất có phản cảm với lối miêu tả hình tượng nhân vật này là có lý của họ, nói nôm na thì hình tượng Khang Hy đã bị mỹ hóa.

Bình tâm mà xét, Khang Hy đúng là một trong những vị hoàng đế tốt nhất, vĩ đại nhất trong lịch sử Trung Quốc. Theo tư duy của tác giả, so với các vị hoàng đế người Hán của nhà Minh, thành tựu của Khang Hy càng nổi bật hơn hẳn. Tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung

tiên sinh từ lập trường Hán tộc hẹp hòi chuyển biến lên chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa yêu nước, coi trọng các dân tộc thiểu số trong dân tộc Trung Hoa như nhau, đương nhiên là quan điểm tiến bộ, nhưng vấn đề là tác giả miêu tả hình tượng "vị hoàng đế" Khang Hy quá ưu việt, lại thành ra dở.

Trong *Lộc đỉnh ký*, tác giả tả Khang Hy có đủ mọi thành tựu văn trị võ công, mọi đặc trưng trí tuệ phẩm hạnh, không chỉ là minh quân, mà còn là một ông vua nhân đức. Còn đối với một số phương diện khác, tác giả hầu như không đả động tới, điều đó đương nhiên có thể nói là hạn chế nổi bật của loại hình tiểu thuyết võ hiệp truyền kỳ. Nhưng chính Kim Dung tiên sinh đã viết trong lời bạt cuối sách *Lộc đỉnh ký*: "Nhân vật trong tiểu thuyết nếu thập phần hoàn mỹ, thì khó tránh sự thiếu chân thực. Tiểu thuyết phản ánh xã hội, hiện thực xã hội không có người nào tuyệt đối hoàn mỹ". Tác giả trong bộ sách này đã tả một điển hình không hoàn mỹ là Vi Tiểu Bảo, lại đồng thời tả một điển hình gần như hoàn mỹ là Khang Hy. Ở một ý nghĩa nào đó, tác giả vô tình hay hữu ý dùng hình tượng tên vô lại trâng tráo Vi Tiểu Bảo làm nền cho hình tượng Khang Hy anh minh.

Một ví dụ đầy ẩn ý trong sách là việc hư cấu một thái hậu giả Mao Đông Châu - mọi chuyện về bà này đương nhiên đều do tác giả hư cấu nên. Mao Đông Châu "nằm vùng" trong hoàng cung nhiều năm, sau Vi Tiểu Bảo bắt được, giao cho Khang Hy. Tâm tình của Khang Hy đối với Mao Đông Châu cực kỳ phức tạp. Phản ứng đầu tiên của Khang Hy là bà này đã hại chết mẹ đẻ của Khang Hy, làm cho phụ hoàng phải xuất gia, giam cầm thái hậu thật mấy năm, khiến Khang Hy từ nhỏ hóa thành người không cha không mẹ, tội ác của Mao Đông Châu thật tày trời. Phản ứng thứ hai là "Trong thâm cung, người thật sự tử tế với ta, e chỉ có người phụ nữ này và cái gã Tiểu Quế Tử giả hoạt mà thôi". Nhưng phản ứng sâu xa hơn là trong đáy lòng lờ mờ cảm thấy "Nếu bà ta không hại chết Đồng Ngạc phi và Vinh Thân vương con trai của Đồng phi, thì phụ hoàng sung ái Đồng phi như thế, ngôi báu nhất định sẽ truyền cho Vinh Thân vương. Ta chẳng những không được làm hoàng đế, mà còn lo tính mạng khó toàn. Như vậy, người phụ nữ này phải nói là có công

với ta". (*Xem Lộc đỉnh ký*). Tả tâm lý như thế là rất hay. Sau đó tác giả viết : "Mấy năm trước, Khang Hy còn nhỏ tuổi, chỉ cảm thấy đại hận lớn nhất trên thế gian là mất cha mất mẹ ; nhưng giờ đây khi chính Khang Hy nắm chính sự, mới hiểu thấm thía rằng nếu ngai vàng bị kẻ khác cướp mất, thì vạn sự thành số không, trong nội tâm Khang Hy đã thấy quyền lực để vương quan trọng hơn lòng từ ái của cha mẹ". Tổng kết thế đương nhiên không sai, vấn đề là tiếp đó có câu này : "Chỉ có điều việc này không thể nói ra, ngay trong lòng cũng không được nghĩ thế, để tránh tội nghiệt thêm nặng". (*Xem Lộc đỉnh ký*). Một câu này đủ xóa bỏ toàn bộ nội dung trước đó, làm cho Khang Hy trở thành một vị thánh.

Thực tế, tác giả không chỉ dùng Vi Tiểu Bảo làm nền cho hình tượng Khang Hy, mà đáng sợ hơn, đem cả triều đình văn võ làm nền cho vị hoàng đế vĩ đại. Các nhân vật lịch sử trong sách như Sách Ngạch Đồ, Minh Châu ...chẳng những không có một chút thành tựu lịch sử nào đáng phải có, mà ngược lại, tất cả bọn họ chỉ toàn là một bọn tham công danh phú quý, giỏi tăng bốc nịnh bợ, vô tri vô dũng. Trong sách có một đoạn tả tâm lý của Khang Hy sau khi nghe Vi Tiểu Bảo nịnh hót "Triều đình không có đại tướng, tự ta là đại tướng rồi, câu này kẻ cũng đúng. Tám chữ “Tuy bại không loạn, bình tĩnh như không , trừ ta ra, chẳng có đại thần tướng soái nào trong triều làm được như thế cả”. (*Xem Lộc đỉnh ký*).

Câu này nếu chỉ tả sự kiêu ngạo tự cho mình là đúng của một cô gia quả nhân thì rất hay, có điều là chúng ta thấy tình hình trong sách đúng như thế cả. Trong triều đình Khang Hy không có bất cứ nhân vật nào có được một phần trăm đức độ và tài trí như Khang Hy!

Đáng sợ cũng chưa phải là bản thân việc thiết kế và miêu tả chuyện đó, mà là quan niệm giá trị và nếp nghĩ hình thành dưới thể chế truyền thống đằng sau chuyện đó. Ấy là mọi công lao của đại thần văn võ đều qui cho một mình hoàng đế, đều thể hiện sự sáng suốt vĩ đại của một cá nhân, đều chứng tỏ "thiên tử thánh minh"; ngược lại, mọi sai phạm của đại thần văn võ đều qui cho kẻ khác, không liên quan tới hoàng đế, do đó, hoàng đế vĩnh viễn là "thiên tử thánh minh"; "thiên tử thánh minh" là một “chân lý” bất di bất dịch.

Càng tiêu biểu phải nói là lời Khang Hy nói với Vi Tiểu Bảo khi ca ngợi trước tác *Minh di đãi phủng lục* của nhà tư tưởng Hoàng Tông Hy : "Sách ông ta viết, làm vua là một người hầu thiên hạ, chứ không phải thiên hạ hầu một người. Ý này rất đúng. Sách lại viết, "thiên tử cho là đúng vị tất đã đúng, thiên tử bảo sai vị tất đã là sai", câu này cũng đúng. Có ai không sai nào? Thiên tử cũng là người, không lẽ khi làm hoàng đế, thì làm gì cũng đúng, chẳng bao giờ sai hay sao?

Rồi Khang Hy đọc to nguyên văn viết trong trước tác của Hoàng Tông Hy : "Cho rằng quyền lợi hại của thiên hạ đều do ta mà ra, ta gom hết cái lợi trong thiên hạ về cho mình, đẩy hết cái hại trong thiên hạ cho kẻ khác, ta đều làm được cả. Làm cho người trong thiên hạ không dám tự tư, không dám tự lợi. Lấy cái đại riêng tư của ta làm thành cái công của thiên hạ. Thoạt đầu còn ngượng, lâu dần quen đi, coi thiên hạ là sản nghiệp của mình mà truyền cho con cháu mình hưởng phúc mãi mãi". (*Xem Lộc đình ký*). Những lời này rất có lý, giải thích cũng đúng, có điều là từ miệng hoàng đế Khang Hy nói ra, chẳng hóa ra làm đẹp mặt Khang Hy hay sao? Thử nghĩ, một vị hoàng đế cho rằng "trừ ta ra, chẳng có đại thần tướng soái nào trong triều làm được như thế cả", làm sao lại đi tán thưởng câu "thiên tử cho là đúng, vị tất đã đúng, thiên tử bảo sai, vị tất đã là sai" được kia chứ? Khang Hy sẽ không đời nào thay đổi cục diện chính trị chuyên chế truyền thống "ta gom hết cái lợi trong thiên hạ về cho mình, đẩy hết cái hại trong thiên hạ cho kẻ khác", mà ngược lại, sẽ ra sức duy trì nó.

Cứ theo cách miêu tả của Kim Dung tiên sinh, hoàng đế Khang Hy sáng suốt như thế, chắc sẽ xây dựng chế độ quân chủ lập hiến, dân chủ. Sự thực hoàng đế Khang Hy không xây dựng, con cháu ông ta cũng đương nhiên không xây dựng, cho đến khi nổ ra cuộc khởi nghĩa Nam Xương hai trăm năm sau, cũng chưa xây dựng. Đáng chú ý là Kim Dung tiên sinh yêu quý hoàng đế Khang Hy như thế, cứ không tiếc gom công lao của thiên hạ về cho Khang Hy, đẩy cái hại trong thiên hạ cho người khác. Sở dĩ như vậy, tôi đoán rằng tác giả cũng như bao nhiêu người Trung Quốc trong đáy lòng vẫn cứ

nuôi giấc mộng có một vị minh quân, cái giấc mộng làm họ trăn trở
mấy ngàn năm nay rồi.

TRẦN CẬN NAM

Anh hùng mặt lộ

Trần Vĩnh Hoa là một nhân vật lịch sử, từng có đóng góp quan trọng trong quá trình lịch sử thu hồi và xây dựng Đài Loan, được coi như một vị anh hùng trong lịch sử Trung Quốc. Nhân vật lừng danh Trần Cận Nam trong *Lộc đỉnh ký*, tuy nói là hóa danh của Trần Vĩnh Hoa trên giang hồ, song hình tượng và phần lớn câu chuyện đều là hư cấu của tác giả. Có thể nói nhân vật này là một anh hùng mặt lộ điển hình - cá nhân Trần Cận Nam thành anh hùng mặt lộ, cũng là người anh hùng võ hiệp cuối cùng của ngòi bút Kim Dung. Kết cục câu chuyện cuộc đời Trần Cận Nam được coi là tám bia, cột mốc cuối cùng trong lịch sử tiểu thuyết võ hiệp và văn hóa võ hiệp.

Nhưng trên tám bia ấy viết gì đây, thật là một câu hỏi khó. Nói về võ công và nhân phẩm, Trần Cận Nam đương nhiên đủ tiêu chuẩn là một anh hùng hiệp nghĩa, hơn nữa, còn là một bậc đại hiệp vì nước vì dân như Quách Tĩnh. Thế nhưng nhìn từ đầu chí cuối thấy bề ngoài có vẻ oanh liệt lắm, thực ra chỉ là một cuộc đời hết sức tầm thường, cuối cùng còn chết một cách oan uổng, khiến người ta không khỏi lấy làm khó hiểu.

I

Thiên địa hội coi trời là cha, đất là mẹ, coi thiên hạ là nhiệm vụ của mình. Với tư cách Tổng đà chủ của Thiên địa hội, Trần Cận Nam phải là một tấm gương tốt về mặt đó. Nhiều người cũng mong Trần Cận Nam có thể trở thành một nhân vật anh hùng, đại diện cho nguyện vọng của người Hán trong thiên hạ, cho trào lưu lịch sử. Nhưng chúng ta thấy Trần Cận Nam làm sao có thể vượt ra khỏi sự trói buộc của hiện thực và giới hạn lịch sử? Trước hết, mục tiêu căn bản của Trần Cận Nam và Thiên địa hội là phản Thanh phục Minh (chống nhà Thanh, khôi phục nhà Minh), bản thân cái đó đã là một

hạn chế của lịch sử. Đứng trên lập trường dân tộc Hán, cái tình cảm trừ bỏ dị tộc, phục hồi giang sơn của người Hán ấy đương nhiên có thể thông cảm; nhưng từ tầm cao lịch sử chính trị mà xét, cuộc phản Thanh phục Minh rốt cuộc có thể đem lại điều gì tốt đẹp cho người Hán trong thiên hạ hay không, thì còn là một nghi vấn lớn. Trong cùng một thể chế chuyên chế vương quyền, hoàng đế Khang Hy so với bất cứ vị hoàng đế họ Chu nào của nhà Minh cũng đều sáng suốt hơn, quốc gia của thời Khang Hy so với bất cứ thời nào triều Minh cũng đều cường thịnh hơn. Trần Cận Nam và Thiên địa hội nếu không quên tội ác đầm máu "mười ngày Dương Châu và "tam đồ Gia Định" sau khi người Thanh tiến vào nội địa, thì cái nhân chính trong việc phục hồi lý tưởng người Hán đương nhiên có thể chấp nhận. Nhưng mục đích chống Thanh lại chỉ là để phục hồi sự "chính thống" của triều Minh, thì rõ ràng là không cao cả, là hạn chế của lịch sử.

Hơn nữa, vấn đề còn ở chỗ dù là phản Thanh phục Minh, song họ muốn phục hồi "chính thống Long Võ", hay là "chính thống Vĩnh Lịch" của triều Minh, Đường vương hay Quế vương, Chu tam thái tử hay Chu ngũ thái tử, còn là cả một vấn đề. Thiên địa hội muốn phản Thanh phục Minh, tập đoàn Mộc vương phủ ở Vân Nam cũng muốn phản Thanh phục Minh; lập trường phản Thanh cố nhiên giống nhau, nhưng mục tiêu phục Minh thì khác nhau. Cụ thể là Thiên địa hội muốn ủng hộ Chu tam thái tử, còn Mộc vương phủ thì muốn ủng hộ Chu ngũ thái tử. Trần Cận Nam tuy cố tìm cách tránh sự phân tranh giữa đồng đạo, nhưng lập trường chính trị của Trần không rõ ràng: "Trời không có hai vầng dương, dân không thể có hai chúa. Chu tam thái tử đang Ở Đài Loan. Đài Loan có mấy chục vạn quân dân, Thiên địa hội có mấy chục vạn huynh đệ, đã ủng hộ Chu tam thái tử từ sớm". (*Xem Lộc đỉnh ký*).

Xem ra, về vấn đề này, Trần Cận Nam rõ ràng còn không bằng Lý Tây Hoa là kẻ ít tuổi hơn nhiều: "Sau này con cháu họ Chu có bao nhiêu công lao, hiện giờ chẳng ai biết cả", "Việc dựng vị vua mới, là chuyện sau khi đánh đuổi Thát tử, chúng ta lo rằng đánh Thát tử chẳng xong, còn chuyện dựng ai làm vua mới thì tốt, cuối cùng sẽ tìm được thôi". (*Xem Lộc đỉnh ký*).

Đối với Trần Cận Nam, quan hệ lợi hại thật sự không chỉ là ủng hộ Đường vương hay Quế vương, mà quan trọng hơn còn là hai thế lực xung đột nhau trong "á triều đình" Bình quận vương phủ họ Trịnh ở Đài Loan, xung quanh hai đứa cháu gọi anh hùng Trịnh Thành Công là ông, tức Trịnh Khắc Tạng và Trịnh Khắc Sảng. Trần Cận Nam ủng hộ huynh trưởng Trịnh Khắc Tạng là con của thứ mẫu, trong khi Phùng Tích Phạm thì ủng hộ Trịnh Khắc Sảng. Hai phái không ngừng minh tranh ám đấu với nhau, cơ hồ không đội trời chung. Tình hình thực tế hóa ra Trần Vĩnh Hoa là nhạc phụ của Trịnh Khắc Tạng, còn Phùng Tích Phạm là nhạc phụ của Trịnh Khắc Sảng; bố vợ ủng hộ con rể tranh giành quyền lợi, lý do rất giản đơn, khỏi cần nhiều lời.

Thú vị là ở chỗ, về sự thực hệ trọng ấy, tác giả miêu tả rất sơ sài, chỉ chú trọng tả Trịnh Khắc Tạng thành một vị lãnh đạo vừa tài giỏi vừa rộng lượng, chỉ vì Tạng không phải là con bà vợ cả sinh ra, mà là kết quả Trịnh Kính tư thông với chị vú em, cho nên luôn bị Đồng thị phu nhân Trịnh Thành Công và bọn Phùng Tích Phạm căm ghét. Đối với Đồng thị lão phu nhân và bọn Phùng Tích Phạm thì đứa cháu thứ hai Trịnh Khắc Sảng bất tài vô đức, nhưng là đích tôn, nên quan trọng hơn thằng anh cùng cha khác mẹ của nó vạn lần. Thế là xung quanh hai anh em họ Trịnh hình thành hai trận doanh rất rõ ràng. Lối miêu tả khen chê rõ ràng của tác giả đối với hai anh em họ Trịnh, tuy khó tránh bên trọng bên khinh, nhưng cũng phù hợp qui tắc thông thường của tiểu thuyết truyền kỳ. Ý đồ của tác giả là không để hình tượng anh hùng Trần Cận Nam bị ảnh hưởng bởi lập trường tư tình cá nhân, mà cố tả Trần Cận Nam thành một người nhất mực chí công vô tư, song rốt cuộc cũng không thể thay đổi bi kịch của người anh hùng chống chọi với sóng dữ.

Cục diện lịch sử nói trên quả thật Trần Cận Nam không thể thay đổi nổi. Trần Cận Nam tài giỏi mấy cũng không thể thay đổi cái tính xấu tư tâm tự lập, thiếu đoàn kết của dân tộc Hán.

II

Làm Tổng đà chủ của Thiên địa hội, một vị anh hùng được thiên hạ kính ngưỡng. Trần Cận Nam tuy trước sau tận tâm kiệt lực, nhưng

cuối cùng chẳng làm nên trò trống gì . Sở dĩ như vậy, ngoài nguyên nhân hạn chế của lịch sử và hiện thực bên ngoài, hiển nhiên còn do nguyên nhân tính cách bên trong của Trần Cận Nam.

Trong bộ tiểu thuyết, phục Hán hay phục Minh, ủng hộ Đường vương hay Quế vương, ủng hộ con cả hay con thứ, bề ngoài là phạm vi chính trị, thực chất là sự tranh giành quyền lực. Ngoài ra, nội bộ Thiên địa hội, cụ thể là trong Thanh Mộc đường của Thiên địa hội, cũng có sự tranh chấp quyền lực cho ai làm hương chủ. Nếu bảo Trần Cận Nam không làm chủ được những việc ở bên ngoài Thiên địa hội, thì về lý mà nói, Trần Cận Nam phải có quyền tuyệt đối về chuyện tranh chức hương chủ trong nội bộ Thiên địa hội. Vậy mà chẳng hiểu vì bận bịu, hay vì căn bản không tìm ra biện pháp thích hợp, vấn đề trên cứ bỏ ngỏ không quyết, để Thanh Mộc đường chia năm xẻ bảy, chút nữa thì đánh nhau to.

Phải đến khi Vi Tiểu Bảo xuất hiện, Trần Cận Nam cuối cùng mới nghĩ ra được một biện pháp hết sức bất ngờ với mọi người, tức là căn cứ lời thề của huynh đệ Thanh Mộc đường, ai giết được Ngao Bái báo thù cho hương chủ tiền nhiệm, người ấy sẽ lên làm tân hương chủ Thanh Mộc đường, Trần Cận Nam nhận Vi Tiểu Bảo làm đệ tử, sau đó đưa Vi Tiểu Bảo gia nhập hội, rồi cho hắn làm hương chủ Thanh Mộc đường. Việc này xem ra rất sáng suốt, là một mũi tên nhắm hai đích, vừa hồi ứng lời thề của mọi người, vừa chấm dứt sự giành giết trong nội bộ; nhưng ai có chút đầu óc cũng đều nghi ngờ: để một gã thiếu niên như Vi Tiểu Bảo làm hương chủ thì thật là loạn. Thứ nhất, chẳng ai biết lai lịch thật sự của Vi Tiểu Bảo, cũng chưa có điều tra thử thách gì đối với gã, đã cho giúp vào hội, như thế là vi phạm nguyên tắc tổ chức của Thiên địa hội. Thứ hai, Vi Tiểu Bảo hiển nhiên là một kẻ mồm mép giảo hoạt, võ công thấp kém, tư cách xấu xa, làm sao có thể bảo đảm gã sẽ giữ bí mật cho Thiên địa hội? Thứ ba, giả dụ Vi Tiểu Bảo có lý lịch trong sạch và tư cách chưa đến nỗi quá tệ, nhưng một gã thiếu niên mười ba, mười bốn tuổi như thế làm sao đảm đương nổi trọng nhiệm hương chủ kia chứ?

Về chuyện đó, Trần Cận Nam hầu như không cần suy nghĩ, tựa hồ tin vào "mệnh trời", cậu bé ấy đã giết Ngao Bái tức là trời sai xuống làm hương chủ. Nếu ai hỏi Trần Cận Nam dựa vào đâu mà tin nhiệm Vi Tiểu Bảo, hẳn Trần Cận Nam cứng lưỡi. Bấy giờ Trần Cận Nam từng nói với Vi Tiểu Bảo: "Nhận người làm đệ tử, chỉ e sẽ là sai lầm lớn nhất của đời ta. Nhưng lấy đại sự thiên hạ làm trọng, cũng đành mạo hiểm một chuyến". Việc mạo hiểm thì đã rõ, riêng việc "lấy đại sự thiên hạ làm trọng" thì độc giả nghĩ nát óc cũng chẳng hiểu thế nào. Trần Cận Nam nhận Vi Tiểu Bảo làm đệ tử, rồi cho gã làm hương chủ, một là vị anh hùng giết Ngao Bái nay thành đệ tử của Trần Cận Nam, hai là cho đệ tử của mình làm hương chủ, thử hỏi mọi người trong Thiên địa hội ai dám không nể mặt Trần Cận Nam?

Điều lý thú là cái chiêu tướng chừng ngớ ngẩn này của Trần Cận Nam lại hóa hay. Vi Tiểu Bảo không chỉ làm tốt vai trò hương chủ, lập nhiều công trạng, mà luận về bất cứ ý nghĩa nào, thì thành tựu của đồ đệ Vi Tiểu Bảo cũng khiến cho sự phụ của gã thua xa gã. Điều đó không hề chứng tỏ sự sáng suốt của Trần Cận Nam đã đành, lại còn là một thứ châm biếm đối với Trần Cận Nam. Bởi tuy nói Vi Tiểu Bảo là đệ tử của Trần Cận Nam, nhưng chỉ là hữu danh vô thực, không hề học bất cứ công phu gì của sư phụ, hơn nữa, phương pháp đi tới thành công của Vi Tiểu Bảo đều không phải học của sư phụ, mà toàn là cách sư phụ hoặc không biết, hoặc căm ghét, hoặc phản đối.

Tuy tôi không nỡ nói thế này, nhưng Trần Cận Nam cả đời không làm nên trò gì, rõ ràng có liên quan mật thiết với tư chất tầm thường bất tài của y. Y tuy võ công cao cường, uy vọng lớn, song trước sau chẳng thấy y có bất cứ biểu hiện gì của tài lãnh đạo và trí tuệ chính trị tương xứng với địa vị của y. Nói phản Thanh phục Minh, nhưng một là không cương lĩnh, hai là không hành động. Nói đánh đổ Ngô Tam Quế, nhưng một là không có kế hoạch, hai là không hành động. Ví dụ rõ nhất là khi đưa con ngớ ngẩn của vợ chồng Qui Tân Thụ nghe lời xúi của Ngô Tam Quế, giết chết hương chủ Hồng kỳ của Thiên địa hội là Ngô Lục Ký, mà Tổng đà chủ Trần Cận Nam vẫn hoàn toàn không biết cách đối phó. Rồi cả nhà

họ Qui định vào hoàng cung giết Khang Hy, Vi Tiểu Bảo tìm mọi cách ngăn cản, đôi bên tranh chấp không xong, Trần Cận Nam cũng chẳng có định kiến. Sau Vi Tiểu Bảo nghĩ ra cách hoang đường là gieo con xúc xắc để quyết định, Trần Cận Nam lại cho rằng cách làm vớ vẩn đó “rất có lý”, còn nói: "Việc này hết sức trọng đại, rốt cuộc đại nghiệp quang phục của chúng ta là phúc hay họa, thật là khó đoán. Cổ nhân dùng bói toán để quyết định, chúng ta gieo xúc xắc cũng là cách hay. Mọi người đừng tranh chấp nữa, hãy theo ý trời mà hành sự". (*Xem Lộc đỉnh ký*).

Càng tức cười hơn, trong lúc gieo xúc xắc, Vi Tiểu Bảo phát hiện Qui Tân Thụ dùng miệng thổi con xúc xắc thì vị tổng đà chủ Thiên địa hội uy danh lừng lẫy lại làm ngơ, coi như không thấy.

III

Trần Cận Nam cuối cùng chết bởi tay vị thiếu chủ Trịnh Khắc Sảng của y, là một đoạn đặc sắc trong bộ tiểu thuyết. Giả sử chúng ta không biết hoặc giả vờ không biết, Trần Vĩnh Hoa là nhạc phụ của Trịnh Khắc Tạng, anh trai và kẻ thù chính trị của Trịnh Khắc Sảng, thì ngòi bút miêu tả càng đặc sắc hơn. Cái vị anh hùng quá nửa đời phấn đấu cho đại nghiệp phản Thanh phục Minh này cuối cùng lại chết hoàn toàn không phải trên trận tuyến phản Thanh phục Minh, mà ngay trong cuộc tranh chấp nội bộ tập đoàn của mình, một cái chết vô giá trị. Bất cứ xem xét từ phương diện nào, một kết cục như vậy cũng đều hết sức bất ngờ.

Tôi nói đoạn miêu tả đó đặc sắc, bởi vì tác giả biểu thị một bí mật giữ kín từ trước tới giờ của Vi Tiểu Bảo: "Hắn vốn không hề có cha, trong đáy lòng hắn vốn coi sư phụ như cha mình để bù vào chỗ trống kia, có điều là tự hắn không biết mà thôi; bây giờ sư phụ chết đi, nỗi đau đớn trong lòng trào ra như nước vỡ đê khó bề kìm nén; thì ra hắn vốn là một đứa trẻ đi hoang, không có cha". (*Xem Lộc đỉnh ký*). Đọc đến dòng chữ bộc lộ bí mật lòng dạ con người, tôi rung rung nước mắt.

Tôi nói đoạn miêu tả đó đặc sắc, còn có một nguyên nhân quan trọng hơn, là kết cục bi thương của cuộc đời Trần Cận Nam có một

sức lay động đạo đức mạnh mẽ. Về một ý nghĩa nhất định mà nói, Trần Cận Nam tuy sinh tiền có tiếng anh hùng, nhưng kỳ thực bất lực; Trần Cận Nam bị gã thiếu chủ của y sát hại tàn nhẫn như vậy, tưởng là chết vô giá trị, song thực ra đã hoàn thành hình tượng anh hùng đạo đức của mình. Trần Cận Nam tuy không làm nên trò trống gì, nhưng thủy chung cúc cung tận tụy, tuy bị chết oan uổng, song chẳng những không để cho Vi Tiểu Bảo sát hại người của mình, mà còn để lại di ngôn "Thà hấn phụ ta, ta không thể bất nghĩa", "Người Hán chúng ta đồng tâm hiệp lực, cuối cùng sẽ khôi phục được giang sơn", làm sao không khiến mọi người thương tiếc và kính trọng y? Ý của tác giả là, ý nghĩa thật sự của hình tượng Trần Cận Nam và câu chuyện đời y không phải ở chỗ y có làm nên công trạng gì, mà là ở giá trị đạo đức mà y thể hiện.

Trong sách *Lộc đỉnh ký*, nếu nói hình tượng nhân vật tên vô lại hèn hạ Vi Tiểu Bảo làm nền cho hoàng đế Khang Hy vĩ đại sáng suốt, thì sự tầm thường bất tài của Trần Cận Nam làm nền cho tài cán hiển hách của Vi Tiểu Bảo. Nhưng hình tượng minh quân của Khang Hy không thể có ý nghĩa văn hóa bằng hình tượng nhân vật Vi Tiểu Bảo, mà hình tượng Vi Tiểu Bảo tài cán hiển hách thì làm sao bằng hồi quang phản chiếu đạo đức sáng ngời của hình tượng Trần Cận Nam?

Đương nhiên, bất kể tác giả vô tình hay cố ý, cái chết của Trần Cận Nam trong *Lộc đỉnh ký* đã vạch rõ sự đổ vỡ hoàn toàn của một thế giới đạo đức truyền thống mang tính hư cấu rõ rệt và bước đường cùng của người anh hùng hiệp nghĩa cổ điển. Thành công của Vi Tiểu Bảo và thất bại của Trần Cận Nam thì rõ ràng dự báo rằng lịch sử một dân tộc đã bước vào buổi hoàng hôn đạo đức sa sút, thế tục nhơ nhớp.

A KHA

Số phận đau buồn

Cái đặc ý nhất đời của gã Vi Tiểu Bảo không phải là được phong tướng phong hầu, mà như chính gã nói, "Ta có bảy phu nhân đẹp như hoa như ngọc, thiên hạ không thể tìm đâu ra nữ nhân thứ tám đẹp tới mức này. Hoàng thượng hồng phúc ngang trời, Vi Tiểu Bảo ta diễm phúc ngang trời. Vua tôi hai ta mỗi người đều có cái phúc ngang trời của mình". (*Xem Lộc đỉnh ký*). Sau câu nói khoác của y, như trong sách viết, bảy phu nhân của gã cười mãi không dứt. Như thế nghĩa là A Kha cũng cười như các phu nhân khác, có điều không biết lúc ấy trong lòng nàng thật sự cảm thấy thế nào.

Trong bảy phu nhân của Vi Tiểu Bảo, A Kha không chỉ là người đẹp nhất, thân thể cũng rắc rối bí ẩn nhất, mà còn là người Vi Tiểu Bảo khó lấy được nhất, hao tổn sức lực nhiều nhất! Vì vậy, chuyện của A Kha đáng được bàn tới.

I

Chuyện của A Kha quả khá bí ẩn. Không chỉ là việc mẫu thân của A Kha là Trần Viên Viên cuối cùng đã theo Ngô Tam Quế đi Vân Nam, sao lại còn có thể "đi lại" với Lý Tự Thành để sinh ra A Kha, mà còn là chuyện "Độc tí thần ni" Cửu Nạn sư thái tại sao phải tốn bao công sức bắt cóc cô bé A Kha khỏi mẹ cô bé, đem về nuôi dạy thành sát thủ trở về giết Ngô Tam Quế.

Tôi muốn nói, Ngô Tam Quế tuy không tốt đẹp gì, nhưng rốt cuộc Ngô Tam Quế đâu có thâm cừ đại hận trực tiếp gì với nàng công chúa A Cửu cuối đời nhà Minh. Khi Lý Tự Thành bức Sùng Trinh tự sát Ngô Tam Quế vẫn đang trấn giữ Sơn Hải quan cho triều đình nhà Minh; sau đó Ngô Tam Quế dẫn quân Thanh tiến vào nội địa, đánh bại Lý Tự Thành, thực tế là gián tiếp báo đại cừ cho tôn thất nhà Minh. Vậy thì tại sao công chúa A Cửu hồi ấy, tức Cửu Nạn sư

thái sau này, lại căm thù Ngô Tam Quế như vậy chẳng hóa ra đem oán báo ân, quá vô lý hay sao? Hơn nữa, Cửu Nạn sư thái võ công cao cường, muốn giết Ngô Tam Quế có thể nói dễ như trở bàn tay, hà tất phải hao công tốn sức nuôi dưỡng một sát thủ từ bé? Ngoài ra, vị Cửu Nạn sư thái tuy dần thân giang hồ nhiều năm, nhưng vẫn giữ nguyên lối sống giàu sang cao quý, làm sao chịu chăm sóc một đứa bé từ nhỏ đến lớn, tự chuốc lấy vất vả phiền toái vào người ?

Đương nhiên đó vẫn chưa phải là trọng điểm tôi muốn nói. Tiểu thuyết truyền kỳ, trên thế gian có quá nhiều chuyện lạ, chỉ e kẻ phạm phu tục tử như tôi khó biết. Có khi Cửu Nạn sư thái sau khi mất giang sơn, nhà tan người chết, cô khổ bơ vơ, lưu lạc giang hồ rồi, bây giờ trong lòng hăng lên, muốn tìm tên Hán gian Ngô Tam Quế để gây sự không chừng. Rất nhiều người Hán căm thù Ngô Tam Quế; Cửu Nạn sư thái là công chúa người Hán, bảo nàng căm ghét Ngô Tam Quế cũng phải thôi. Tóm lại, Cửu Nạn sư thái vì sao phải tìm Ngô Tam Quế để chuốc lấy phiền toái, ta cứ tạm cho qua, còn việc Cửu Nạn sư thái tự bày kế hoạch để con gái của Ngô Tam Quế đi giết Ngô Tam Quế, bất kể kết quả có giết được hay không, đều phải coi là một kế hoạch báo thù rửa hận rất cao minh.

Có điều kế hoạch càng cao minh, thì đối với A Kha lại càng tàn khốc. Một thiếu nữ hoàn toàn vô tội bị một người không hề quen biết sử dụng làm công cụ trả thù, bồi dưỡng nàng để nàng đi giết cha mình, trong khi hai cha con đều không hề hay biết, quả là chuyện tàn nhẫn hiếm có trên thế gian. May mà A Kha võ công không cao, nàng không phải là một thích khách, càng may hơn là về sau nàng được biết Ngô Tam Quế không phải là cha ruột của mình, mới thay đổi hẳn tính chất của bi kịch thảm thương kia. Nhưng dầu có thay đổi hẳn tính chất của bi kịch kia, thì bi kịch của số phận A Kha vẫn không thay đổi. Dù là con của Ngô Tam Quế hay của Lý Tự Thành, đối với nàng cũng không có gì khác nhau. Mẹ nàng là Trần Viên Viên di truyền cho nàng không chỉ diện mạo xinh đẹp, mà luôn cả số phận bất hạnh. Là con của Ngô Tam Quế, cố nhiên sẽ bị người Hán trong thiên hạ khinh bỉ; mà làm con của Lý Tự Thành thì cũng khó dám ngẩng mặt lên. Càng quan trọng hơn, chính vì là con gái của hai kẻ đó, trên danh nghĩa hoặc trong

thực tế, - nàng mới bị người ta biến thành một kẻ mồ côi. Rõ ràng cha mẹ song toàn, vậy mà nàng không biết chân tướng, nên từ nhỏ đã không được hưởng tình yêu thông thường của cha mẹ, thật đáng buồn!

Nhưng đáng sợ nhất lại chính là sư phụ Cửu Nạn sư thái của nàng. Tuy Cửu Nạn sư thái nuôi nàng lớn lên, dạy võ công cho nàng, tuy hai người có danh sư đồ nhưng không có tình sư đồ thật sự. Cửu Nạn sư thái đã coi đệ tử là công cụ thuần túy để báo thù cho mình, thì đối với con gái của kẻ thù, đương nhiên bà ta không có tình yêu thương gì hết. Điều này càng thấy rõ sau khi Vi Tiểu Bảo trở thành đệ tử của bà ta. Thái độ của Cửu Nạn sư thái đối với gã đệ tử mới còn tử tế hơn nhiều so với A Kha. Như vậy ta có thể hình dung tình cảnh của A Kha từ nhỏ đến lớn, tình cảnh ấy có ảnh hưởng mạnh mẽ đến tính cách và tâm lý của nàng.

Tôi thậm chí đoán rằng nếu không trải qua cuộc sống như thế, tính cách của A Kha đã chẳng nông nổi, tâm lý đã chẳng trống trải như vậy, đến mức tự dung vô cớ chạy đến cổng Thiếu Lâm tự, thánh địa của võ lâm, mà sinh sự.

II

A Kha đến Thiếu Lâm tự, đáng sợ không phải chuyện nàng và sư tỷ A Kỳ bị Thiếu Lâm tự trách phạt vì tội hai người đánh tiểu hòa thượng Thiếu Lâm tự, mà là việc nàng bị Vi Tiểu Bảo đang tạm thời sắm vai hòa thượng ở đó phát hiện. Bắt đầu từ lúc gặp A Kha, Vi Tiểu Bảo phát điên phát rồ, thề có phải vượt rừng đao biển lửa, lên trời hái trăng, xuống biển mò ngọc, cũng không sợ gian khổ hi sinh, kiếp này phải lấy nàng cho bằng được. Điều đó đã quyết định số phận cả cuộc đời của A Kha.

Chuyện sau khỏi cần nói nhiều, dù A Kha tức giận, xa lánh, nhiếc móc, cầu xin, căm ghét, chống cự, truy sát, tự sát liều mạng, cũng không làm sao thoát nổi con ma hiếu sắc Vi Tiểu Bảo trăng tráo, mặt dày mày dạn. Mặc dù thừa biết A Kha đối với hắn đã không một chút cảm tình, còn căm ghét tận xương; mặc dù biết người nàng yêu là chàng trai Trịnh Khắc Sảng cao lớn tuấn tú, song Vi

Tiểu Bảo chẳng những không rút lui, mà còn bám riết hơn nữa. Vì Tiểu Bảo tuy không xâm hại bản thân A Kha, nhưng đối với "tình địch" của hắn là Trịnh Khắc Sảng, thì hắn dùng mọi thủ đoạn, mọi lực lượng, làm cho Trịnh Khắc Sảng mất thể diện, điều đứng không vững. Nếu không có sự nghiêm huấn của sư phụ, thì dù Trịnh Khắc Sảng có mười cái mạng, hắn cũng lấy cả mười cái rồi.

Đa số độc giả sẽ coi chuyện ấy như một vở hài kịch, thậm chí cho rằng hành động của Vi Tiểu Bảo "chẳng đến nỗi nào", hắn một mực chung tình, trước sau "đôi xử tử tề" với A Kha, mà nàng đòi giết hắn là "có bé xé ra to". Họ quên rằng, thực chất, hành động của Vi Tiểu Bảo đối với A Kha là sự cưỡng gian đáng sợ nhất về tinh thần và tâm lý, còn nguy hiểm và tệ hại hơn mọi hành động côn đồ dâm tặc xưa nay. Vi Tiểu Bảo không cưỡng gian thân xác A Kha, nhưng trắng trợn cưỡng gian ý chí của nàng, nghĩ đủ cách phá hoại tình yêu của nàng, hiển nhiên cố ý tước đoạt tự do nhân thân của nàng, không ngừng vũ nhục và chà đạp nhân cách của nàng. Vết thương tinh thần và tâm lý mà Vi Tiểu Bảo gây ra cho A Kha còn nặng gấp trăm lần việc hắn cưỡng gian thể xác nàng.

Do đó, A Kha muốn giết Vi Tiểu Bảo hoàn toàn không phải là chuyện "có bé xé ra to mà là bị đẩy vào bước đường cùng, không còn cách nào khác. A Kha nói: "Tên khốn ấy khinh người quá chừng, thù này không báo, kiếp này ta không thể sống nổi nữa. Ta muốn chặt hai tay hắn, cắt cái lưỡi nói năng bậy bạ của hắn! Con quỷ đó, ta căm hận vô cùng!" (*Xem Lộc đỉnh ký*).

Để giết được Vi Tiểu Bảo, A Kha không những vạn bất đắc dĩ nhận cha ruột Lý Tự Thành, cầu xin ông ta ra tay trừ khử Vi Tiểu Bảo, mà còn vạn bất đắc dĩ nhận người cha danh nghĩa Ngô Tam Quế, cầu xin Ngô Tam Quế phái người đi trợ giúp kế hoạch của nàng giết Vi Tiểu Bảo. Nếu không căm thù Vi Tiểu Bảo tận xương tủy, A Kha sao lại làm như vậy?

Trong câu chuyện về A Kha, tác giả vô tình hay cố ý bênh vực hoặc trợ giúp cho Vi Tiểu Bảo. Không phải là tác giả đứng ra biện hộ cho hắn, hoặc che giấu chân tướng việc làm xấu xa của hắn, mà là thể hiện qua việc miêu tả hình tượng "tình địch" của hắn là Trịnh

Khắc Sảng. Nói nôm na, tác giả tả Trịnh Khắc Sảng là kẻ không ra gì, là hạng giá áo túi com, tham sống sợ chết, lại còn tàn nhẫn nữa. Điều này trực tiếp có ảnh hưởng mạnh tới tình cảm của độc giả : Trịnh Khắc Sảng đã là kẻ không ra gì, thế thì A Kha có mù không mà lại đi yêu Trịnh Khắc Sảng, chỉ bằng lấy Vi Tiểu Bảo, làm một "phu nhân sung sướng" chẳng hơn sao? Với cách nghĩ đó, mọi hành vi của Vi Tiểu Bảo trở nên bớt xấu xa, chỉ tức cười mà thôi.

Tôi nói tác giả bênh Vi Tiểu Bảo không phải chỉ trong vụ A Kha, mà còn đối với Phương Di cũng thế. Thái độ và cách làm của Vi Tiểu Bảo đối với A Kha và Phương Di hết như nhau, đều là trắng trợn cướp đoạt tình yêu của người khác; song tác giả lại miêu tả người yêu của A Kha và Phương Di chẳng ra gì. Trịnh Khắc Sảng là phường giá áo túi com, người yêu của Phương Di là Lưu Nhất Châu thì tham sống sợ chết, ham hư vinh, bán rẻ đồng đảng. Tác giả miêu tả như thế, hóa ra một sự định hướng rõ rệt, hai kẻ kia đã thua xa Vi Tiểu Bảo như thế, thì A Kha và Phương Di lấy quách Vi Tiểu Bảo còn hơn. Đồng thời mọi sự bạo hành xấu xa của Vi Tiểu Bảo vô hình trung coi như được cho qua.

Thực ra, suy luận như vậy là sai lầm, hoặc là hệ quả sự miêu tả của tác giả. Suy luận sai lầm ấy đã coi thường hai nguyên tắc quan trọng. Thứ nhất, suy đoán đạo đức không thể thay thế cho sự lựa chọn của tình yêu. Giống như trường hợp Mục Niệm Từ yêu Dương Khang, Mã Xuân Hoa yêu Phúc Khang An, Nam Lan bỏ Miêu Nhân Phụng đi theo Điền Qui Nông, chúng ta không thể căn cứ phẩm chất đạo đức của mấy nam nhân đó mà xóa bỏ tình yêu của phía nữ. Nguyên tắc thứ hai, mọi sự cảm thụ, suy luận, phán đoán hoặc lựa chọn của người khác đều không thể thay thế cho đương sự, bất cứ ai khác cũng đều không có quyền lựa chọn thay cho đương sự. Can thiệp vào quan hệ của A Kha với Trịnh Khắc Sảng, của Phương Di với Lưu Nhất Châu, rõ ràng là trắng trợn cướp đoạt, lấy mạnh hiếp yếu là bạo hành chính trị trong lĩnh vực tình yêu.

III

Những ai bênh vực Vi Tiểu Bảo đều không thay đổi nổi một sự thực là tại viện Lệ Xuân ở Dương Châu, cuối cùng thì Vi Tiểu Bảo cũng thực thi hành động cưỡng gian A Kha. Bút pháp hài kịch, dí dỏm của tác giả không thể thay đổi sự thật tàn nhẫn và tính chất phạm tội của hành động đó.

Kết cục câu chuyện A Kha khá bất ngờ. Sau khi Trịnh Khắc Sảng giết Trần Cận Nam, Vi Tiểu Bảo theo yêu cầu của Trần Cận Nam tuy không giết Trịnh Khắc Sảng, nhưng lại đòi Trịnh Khắc Sảng phải "trả nợ", - món nợ mà trước đây Vi Tiểu Bảo vì muốn cướp A Kha đã buộc Trịnh Khắc Sảng phải ký một tờ giấy "vay nợ" không ai hiểu nổi. Lúc này Trịnh Khắc Sảng đương nhiên không có tiền để trả nợ, nhưng việc gia mạng quan trọng hơn, bèn trước mặt mọi người, bằng lòng đem A Kha thế chấp cho Vi Tiểu Bảo. Vi Tiểu Bảo sung sướng, quả nhiên tạm thời không tìm Trịnh Khắc Sảng gây khó dễ. Việc này xem chừng có thể giảm nhẹ hằn tội lỗi của Vi Tiểu Bảo, thậm chí làm thay đổi tính chất tội cưỡng gian A Kha của Vi Tiểu Bảo. Nhưng chúng ta không thể bỏ qua, một là Trịnh Khắc Sảng đem A Kha làm vật thế chấp, chủ yếu đương nhiên là để bảo vệ tính mạng cho y, song cũng còn vì A Kha bị Vi Tiểu Bảo cưỡng gian, đã mang thai với hắn, nên Trịnh Khắc Sảng cũng chẳng "thiệt" nàng nữa. Nói khác đi, tội ác của Vi Tiểu Bảo đã dẫn đến một tội ác mới. Thứ hai, hành động vô tình vô nghĩa, dê hèn của Trịnh Khắc Sảng đối với A Kha làm cho nàng đau đớn và nhục nhã thêm, nàng không chỉ bị Vi Tiểu Bảo làm nhục, mà còn bị Trịnh Khắc Sảng đem bán. Thời điểm ấy không còn là hài kịch nữa, mà là cao trào của bi kịch. Đương nhiên, chúng ta cũng không thể không thấy rằng lúc đó thái độ của A Kha tựa hồ có chuyển biến. Cứ theo lời Trịnh Khắc Sảng nói với Vi Tiểu Bảo, thì A Kha "Từ khi trong bụng mang đứa con của ngươi, cứ luôn nhớ đến ngươi, trong lúc nói chuyện với ta mà lúc nào cũng luôn miệng nhắc đến ngươi. Ta nghe thấy chán, chẳng còn muốn nàng ta nữa".(Xem *Lộc đỉnh ký*). A Kha đứng bên cạnh tức giận nói với Trịnh Khắc Sảng : "Sao chàng ... có chuyện gì cũng nói ra thế ? "Câu này hóa ra chứng thực lời Trịnh Khắc Sảng vừa nói là thực. Hóa ra từ khi bị Vi Tiểu Bảo cưỡng gian, A Kha đối với Vi Tiểu Bảo không còn căm hận nữa, ngược lại dần dần nảy sinh cảm tình với hắn ư ? Vậy Vi Tiểu Bảo

cưỡng gian là có lý ư ? Chuyện này rõ ràng kỳ quặc. Thứ nhất, A Kha cùng đi với Trịnh Khắc Sảng tới đây, chứng tỏ quan hệ giữa hai người thực tế còn nguyên trạng, thậm chí A Kha hi vọng giữ nguyên trạng. Thứ hai, câu A Kha trách Trịnh Khắc Sảng "Chàng đã đồng ý không nói kia mà" chứng tỏ hai người từng thỏa thuận không đề cập chuyện này, còn muốn duy trì quan hệ. Thứ ba, Trịnh Khắc Sảng nói toạc ra bí mật A Kha bị cưỡng gian, A Kha rõ ràng bị bất ngờ, tức giận chạy ra phía biển, chứng tỏ nàng thất vọng về Trịnh Khắc Sảng đến cùng cực. Trịnh Khắc Sảng đã tuyệt tình như thế, đã đem nàng làm vật thể chấp, nàng đã bị Vi Tiểu Bảo cưỡng gian, đã có thai với hắn, bây giờ còn không "chịu" thì biết làm sao đây? Mà A Kha bị cưỡng gian, có thai và bị bán đi, đây là bi kịch thứ ba, không còn đường nào khác, A Kha bị số phận đánh gục hoàn toàn, không thể phản kháng gì được nữa.

Trong cuộc hôn nhân với Vi Tiểu Bảo, A Kha không chỉ không được tự chủ, mà còn đánh mất chính mình. Cái "cuộc sống êm ả" sau đó là theo quan niệm hôn nhân truyền thống mang tính chất bạo hành chính trị rõ ràng. Cái "cuộc sống êm ả" ấy là một tiêu chí của văn minh phương Đông chúng ta. Bà Trần Viên Viên, mẹ của A Kha, tuy bất hạnh, nhưng lúc buồn khổ còn có thể lấy cây đàn tì bà gảy khúc "Viên Viên" mà đại tài tử Ngô Mai Thôn sáng tác tặng riêng cho bà, để tìm sự an ủi. Chứ A Kha thì không biết gảy đàn, cũng không có đàn mà gảy, không có khúc nhạc để hát. Càng đáng buồn hơn, từ khi lấy Vi Tiểu Bảo, nhất là sau khi sinh đứa con trai Vi Hồ Đầu cho hắn, nàng không thiết bất cứ gì nữa, còn nói gì đến chuyện đàn hát.

THI LANG

Quan thanh “lập dị”

Thi Lang vốn cũng là một nhân vật lịch sử, không chỉ lập đại công trong việc giúp triều đình nhà Thanh thống nhất Đài Loan, mà còn khuyên triều đình bố trí phủ quan tại đảo này, trong lịch sử Đài Loan của Trung Quốc, ông được coi là một nhân vật vô cùng quan trọng. Ngoài ra, mấy người con trai của Thi Lang cũng rất nổi tiếng, con trai thứ hai Thi Thế Luân chính là nhân vật chính "Thi thanh thiên" trong chuyện dân gian "Thi công án"; con trai thứ sáu là Thi Thế Phiêu làm thủy sư đề đốc Phúc Kiến, nhân cứu trợ tai họa ở Đài Loan mà hi sinh. Tôi đoán tác giả dựa theo nguyên tác "Con nào cha ấy" mà xây dựng hình tượng Thi Lang thành vị quan thanh liêm trong bộ tiểu thuyết *Lộc đỉnh ký*.

Có điều là vị quan thanh liêm này rất khổ sở, điều đứng, thậm chí nhiều khi bất lực. Nguyên nhân rất đơn giản, trong một thể chế chính trị tham ô tràn lan, muốn làm một vị quan thanh liêm thì đúng là "kẻ lập dị", bị các quan từ trên xuống dưới không ưa.

I

Thi Lang sở dĩ thành "kẻ lập dị", thoát nghe tưởng là vì ông phản bội Trịnh Thành Công, đầu hàng vương triều nhà Thanh. Như vậy, dưới con mắt người Đài Loan, Thi Lang là một kẻ phản bội, thậm chí là một tên Hán gian, đến một kẻ không phân biệt Mãn-Hán như Vi Tiểu Bảo mà cũng làm cho Thi Lang khổ sở không dám ngẩng mặt lên. Mặt khác, trong triều đình nhà Thanh, các quan viên chỉ coi Thi Lang là một viên tướng đầu hàng, một quan quân thấp kém, thậm chí là một kẻ không đáng tin cậy. Thân phận đặc thù đó khiến suốt một thời gian dài Thi Lang không được coi là người đáng mình ở trong cũng như ngoài triều đình.

Thật ra, thân thể của Thi Lang rất đơn giản. Ông là một quân nhân, hơn nữa, là một quân nhân thực thụ, đúng tiêu chuẩn, một vị tướng ưu tú. Tổ chất và tính cách ấy chẳng những không đem lại vận may cho Thi Lang, ngược lại, còn là căn nguyên gây bao sóng gió cho cuộc đời ông. Nói trắng ra, Thi Lang không hiểu chính trị, nhất là không hiểu chính trị và văn hóa chính đàn Trung Quốc, không hiểu nhân tình thế cố ở bên ngoài quân đội và quân sự. Thi Lang cho rằng ông có thể không biết đến chính trị, chỉ cần coi phục tùng mệnh lệnh là thiên chức, chỉ cần trung thành, không hổ thẹn với lương tâm, thì vạn sự đại cát. Thi Lang không hiểu rằng ông không cần biết đến chính trị, thì chính trị sẽ sờ gáy ông, sẽ làm cho ông điều đứng, thậm chí nhà tan cửa nát.

Thi Lang sở dĩ chạy sang đầu hàng triều đình nhà Thanh, chỉ vì một nguyên nhân rất nhỏ: một tên sĩ quan cấp thấp là thuộc hạ của ông vi phạm quân kỷ, theo lý sẽ bị phạt nặng. Không ngờ tên đó lại chạy đến nhờ phu nhân Trịnh Thành Công che chở, bịa đặt cấp trên của hắn là Thi Lang có dị tâm này nọ. Thế là Đồng phu nhân đứng ra xin tha tội cho tên kia, nhưng Thi Lang không chịu, quyết ý áp dụng quân luật, cuối cùng xử bắn hắn. Làm thế là đắc tội lớn với Đồng phu nhân, cũng là đắc tội với nhà đương cục tối cao. Cấp trên của Thi Lang sắp bắt ông để trị tội, ông đành bỏ trốn, không ngờ gia đình ông ở lại bị giết sạch. Vì thế Thi Lang có mối thù không đội trời chung với họ Trịnh ở Đài Loan. Thi Lang bỏ chạy vào đại lục theo triều đình nhà Thanh, thề báo thù rửa hận.

Ta thấy Thi Lang là người chỉ biết đến việc trị quân, nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh, yêu cầu thuộc hạ nghiêm chỉnh tuân thủ chế độ trong quân đội để bảo đảm tác phong tốt đẹp của quân nhân. Nhưng Thi Lang không biết, trước hết, thiên hạ của Đài Loan là thiên hạ của nhà họ Trịnh, thượng ti là thượng ti đã đành, song phu nhân của thượng ti cũng là thượng ti, ý muốn của phu nhân là tuyệt đối, còn cao hơn mọi qui chế trong quân đội. Thứ nữa, nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh là cần, song cũng không lợi hại bằng vài câu nói nhỏ với phu nhân thượng ti. Thi Lang dám công nhiên đắc tội với phu nhân thượng ti, há chẳng khiến người ta nghi ông có bụng phản trắc hay sao? Thi Lang không biết chính trị là thông

soái, là linh hồn, Thi Lang chỉ biết quân sự đơn thuần, chẳng trách dẫn đến đại họa. Thi Lang bỏ trốn, thượng ti không giết cả nhà ông đi mới là lạ .

Vậy là ở Đài Loan không có đất sống cho Thi Lang, ông đành vào đại lục đầu hàng triều đình dị tộc. Lúc mới vào, đương nhiên được hoan nghênh nhiệt liệt, hơn nữa còn được phong làm thủy sư đề đốc Phúc Kiến, chức Tịnh Hải tướng quân. Nhưng chỉ ít lâu sau, tình hình thay đổi hẳn. Hoàng thượng triệu Thi Lang về thủ đô Bắc Kinh, nói là muốn nghe ông thuật chức, nhưng mấy năm liền cũng không cho gọi vào triều kiến. Thật không hiểu tại sao Thi Lang lại bị "ngồi chơi xơi nước" như vậy. Hoàng thượng không gọi, đành phải tự mình tìm cách, chạy vạy khắp nơi cầu xin người này người nọ. Một viên tướng trung thành, ngay thẳng, cứ phải lo nghĩ như thế đến là khổ. Nghe nói Vi Tiểu Bảo là người được tin cậy số một trong triều đình, đường đường tướng quân Thi Lang phải hạ mình đến bái kiến gã đô thống Vi Tiểu Bảo cấp bậc thấp hơn, ít tuổi hơn hẳn mình, thuê làm một chiếc chén ngọc có khắc chữ "Văn sinh Thi Lang kính tặng", chúc Vi Tiểu Bảo "gia quan tiến tước" một cách cung kính.

Tại sao Thi Lang lại làm như thế ? Người quen của ông ở Bắc Kinh là Sách Ngạch Đồ, bạn thân của Vi Tiểu Bảo, có nói với ông rõ ràng thế này : "Lão Thi, huynh ở Bắc Kinh mấy năm, đã học được cách nói năng rồi, không như hồi mới đến Bắc Kinh, làm gì cũng đắc tội với mọi người... Huynh biết rồi đấy, Vi đại nhân là vị quan được hoàng thượng tin dùng số một trong triều đình, đến gõ cửa nhà Vi đại nhân, còn hơn là đi cầu khẩn hàng chục vị vương công đại thần". (*Xem Lộc đỉnh ký*).

Điều này chứng tỏ Thi Lang thoát đầu không như thế, chẳng biết cầu cạnh người, cũng chẳng biết nói năng chôn quan trường, động một tí là đắc tội với người khác. Rõ ràng Thi Lang không hiểu chính trị. Sau mấy năm khổ sở, vị tướng cuối cùng phần nào hiểu ra, học được cách ra vào quan trường, tác phong tập tục của nha môn, bắt đầu thay đổi quan điểm và tác phong quân nhân đơn thuần, bắt đầu hiểu được chính trị.

Việc đó hiệu nghiệm ngay. Vì Tiểu Bảo chỉ bẩm một lời với hoàng đế Khang Hy, Khang Hy liền hạ lệnh cho Thi Lang làm một cái chén vàng đến tặng Vi Tiểu Bảo và phục vụ dưới trướng Vi Tiểu Bảo. Tuy bảo tướng quân phải phục vụ đô thống thật trái với thể chế quân đội, rồi lại phái đường đường một vị thủy sư đề đốc đi đánh hòn đảo Thần Long nhỏ xíu, tức là "dao trâu mổ gà", nhưng cuối cùng thì anh hùng cũng có đất dụng võ, hưởng hồ trong đó có sự huyền diệu của chính trị.

II

Từ khi bám được vào cành cao Vi Tiểu Bảo, số phận của Thi Lang quả nhiên có chuyển biến tốt. mấy năm sau, nhân khi Vi Tiểu Bảo ra đảo Thông Ngật, Thi Lang quả nhiên suất binh vây đánh Đài Loan, con cháu nhà họ Trịnh đành phải đầu hàng triều đình nhà Thanh. Đài Loan một lần nữa qui nhập bản đồ thống nhất của Trung Quốc.

Điều lý thú là tướng Thi Lang bản tính khó cãi, cho rằng mình chỉ cần một lòng tận tụy với triều đình, triều đình ắt sẽ luận công hành thưởng. Thế là ông nhanh chóng phục hồi nếp nghĩ giản đơn, tác phong ngay thẳng của một quân nhân, tóm lại là muốn phục hồi bản tính một vị quan thanh liêm, tạo phúc cho dân. Sau khi thu phục Đài Loan, Thi Lang không hề nghĩ đến việc báo đáp cái ơn "giúp đỡ đề bạt" của đại nhân Vi Tiểu Bảo, khiến hoàng đế Khang Hy phải đích thân nhắc nhở, Thi Lang mới "phụng mệnh" ra đảo Thông Ngật cảm tạ Vi Tiểu Bảo, một kẻ mấy năm vừa rồi không làm gì vẫn cứ được thăng quan tiến tước.

Hồi này Vi Tiểu Bảo căn bản không nể tình gì với Thi Lang, bởi vì Thi Lang thu phục Đài Loan, lấy được bao nhiêu vật quý của nước ngoài, đem nộp hết cho triều đình. Khang Hy bảo Thi Lang mang vài thứ tặng Vi Tiểu Bảo. Thi Lang cũng có vài món lễ vật, ấy là thổ sản của Đài Loan, như giỏ mây, chiếu cỏ, toàn là thứ thô lậu. Vi Tiểu Bảo vừa nhìn thấy, đã chán ngấy, nghĩ bụng: "Trương đại ca, Triệu nhị ca, Vương tam ca, Tôn tứ ca bình định Ngô Tam Quế, tặng ta bao nhiêu thứ quý, người lại mang biếu ta mấy thứ đồ của kẻ ăn mày này, thử hỏi có coi ta ra gì hay không?" (*Xem Lộc đình ký*).

Các bạn thấy Thi Lang hóa ra là kẻ "vong ân bội nghĩa", một gã "lập dị" phải không?

Vi Tiểu Bảo tỏ ý khó chịu giận dữ, làm cho Thi Lang sợ toát mồ hôi hột, cuối cùng đành chiều theo ý chỉ của Vi Tiểu Bảo, mạo hiểm mất chức đưa Vi Tiểu Bảo đi du lãm Đài Loan, mới làm cho Vi đại nhân vui vẻ trở lại.

Sau khi Thi Lang thu phục Đài Loan, nghe đồn trong triều đình có nhiều người bàn tính bỏ hòn đảo này, đưa dân cư vào đại lục, Thi Lang rất lo lắng, nghĩ mấy chục vạn dân có nguy cơ bị mất hết gia viên, khổ nỗi ông chẳng biết làm thế nào. Lại Vi Tiểu Bảo vạch kế hoạch cho ông, bố trí cho ông lên Bắc Kinh bẩm với hoàng thượng về cái hại lớn nếu bỏ đảo Đài Loan, Thi Lang mới đại ngộ, tìm ra cách giải quyết vấn đề.

Quan trọng hơn, Vi Tiểu Bảo hiểu rõ nhân tâm thế cố, nắm vững bí quyết quan trường, trước khi Thi Lang vào triều, đã nhắc nhở, hỏi ông có chuẩn bị lễ vật cho các vị đại thần trong triều hay chưa. Thi Lang ban đầu còn chưa hiểu ý, cho rằng lấy được Đài Loan là nhờ uy đức của thiên tử, xương máu của binh sĩ, chứ các vị đại thần trong triều đâu có công lao gì. Vi Tiểu Bảo lại phải lên lớp cho ông : "Lão Thi, huynh vừa đắc ý, bệnh cũ lại tái phát rồi. Huynh thu phục Đài Loan, ai ai cũng biết huynh hốt cả núi vàng núi bạc, một mình nuốt sạch, đại phát tài. Các quan trong triều ai chẳng thèm nhỏ dãi?" Thi Lang vội trần tình, ông không dám đút túi riêng một lượng bạc nào cả, thì Vi Tiểu Bảo nói toạc ra : "Huynh muốn làm vị quan thanh liêm, nhưng mọi người không ai muốn làm quan thanh liêm như huynh đâu. Huynh càng thanh liêm, người ta càng dễ nói xấu huynh, bảo huynh ở ngoài đảo Đài Loan thu phục nhân tâm, nuôi ý đồ làm phản đấy. (Xem *Lộc định ký*). Vi Tiểu Bảo nghe Thi Lang bảo có chuẩn bị một ít giỏ trúc, chiếu cỏ, tượng gỗ nhỏ, túi da làm lễ vật vào triều, hắn không nói gì, chỉ cười hô hô mãi, Thi Lang chẳng hiểu gì hết, cuối cùng đỏ mặt, hiểu ra, quyết định "sửa chữa sai lầm".

Thế là Thi Lang nghe theo chủ ý cao minh của Vi Tiểu Bảo, để Vi Tiểu Bảo đứng ra trưng thu một khoản "phí thỉnh mệnh" tại Đài

Loan, được cả trăm vạn lạng để lo quà biếu. Sau đó, Thi Lang còn được Vi Tiểu Bảo chỉ vẽ cụ thể biếu ai nhiều ít thế nào, ông mới cứ thế làm theo ở Bắc Kinh, mọi việc thuận lợi. Không có sự chỉ dẫn của Vi Tiểu Bảo, chắc hẳn ThiLang sẽ thất vọng ra về.

III

Chuyện Thi Lang trong sách miêu tả rất đơn giản, nhưng mỗi chi tiết đều điển hình. Thi Lang là người như thế nào, muốn làm một người như thế nào, về sau biến thành một người ra sao, tất cả đều rõ ràng. Tác giả không đề cập hoạt động tâm lý của Thi Lang, nhưng chúng ta dễ thấy rằng một người có tính cách như Thi Lang căn bản sẽ coi khinh Vi Tiểu Bảo, không muốn có quan hệ với hắn.

Thế nhưng bước vào mái hiên thấp, người ta phải cúi đầu. Muốn báo thù rửa hận, ắt phải nhờ đến thực lực của triều đình. Mà muốn có chỗ đứng trong triều đình, phải tìm được lối đi sống còn trong cái thế giới chính đàn ấy; muốn tìm ra lối đi, phải lấy lòng gã Vi Tiểu Bảo đáng khinh bỉ. Bởi vì Vi Tiểu Bảo là người được hoàng đế tin dùng. Lần đầu tiên đi "bái kiến" Vi Tiểu Bảo, Thi Lang trong bụng lúng túng khô sở, nhưng ngoài mặt cố tươi cười, đối với một người như Thi Lang, như thế thật là khó chịu. Cho nên sau khi bình phục Đài Loan, Thi Lang không đi "tạ ơn" Vi Tiểu Bảo, chẳng phải ông "vong ân bội nghĩa", thậm chí cũng không phải ông quên mất Vi Tiểu Bảo, mà chủ yếu chỉ e rằng trong thâm tâm ông không muốn đi, vì làm như thế nó quá nhục. Cần phải nói rằng hình tượng Thi Lang trong bộ tiểu thuyết *Lộc đỉnh ký* là vị quan thanh liêm duy nhất, hoặc là người duy nhất muốn làm quan thanh liêm. Những kẻ khác đều là đồng đảng của Vi Tiểu Bảo. Chính vì thế mà Vi Tiểu Bảo mới như cá gặp nước, còn Thi Lang thì đến đâu cũng gặp trở ngại. Vi Tiểu Bảo nói rất đúng : "Huynh muốn làm quan thanh liêm, cứ việc, nhưng đừng có bảo mọi người làm quan thanh liêm!" Ngay đến hoàng đế Khang Hy cũng không chỉ coi đây là việc không bình thường, mà còn hạ lệnh cho Thi Lang đi hối lộ Vi Tiểu Bảo. Mà Khang Hy được coi là vị hoàng đế vĩ đại sáng suốt nhất trong lịch sử Trung Quốc, vậy thì các triều đại khác tình hình ra sao, khỏi nói cũng biết.

Trong tiểu thuyết có đoạn làm cho độc giả phải suy nghĩ rất lâu, ấy là thái độ của dân chúng Đài Loan về việc này. Họ không chỉ thừa nhận, mà còn tán thành việc Vi Tiểu Bảo trưng thu khoản "phí thỉnh mệnh" một trăm vạn lượng bạc làm quà hồi lộ, họ còn cảm kích hấn đến rơi nước mắt. Tuy Thi Lang thanh liêm chính trực, song dân chúng Đài Loan lại chẳng có thiện cảm gì với ông. Trong sách viết : "Tuy 'Thi thanh Vi tham', nhưng dân chúng lại cảm thấy Vi đại nhân hòa nhã dễ gần, thà để Vi đại nhân trấn thủ Đài Loan thì hơn, Thi Lang tốt nhất đừng trở về đây nữa". (*Xem Lộc đỉnh ký*).

Điều này chứng tỏ quan viên hủ hóa tham ô, nhận và đưa hồi lộ, quan trường đen tối, hiện tượng "làm tri phủ thanh liêm ba năm, bạc trắng xóa như tuyết", không những không phải là vấn đề kẻ xấu cá biệt, thậm chí cũng không chỉ là vấn đề thể chế xã hội, mà còn là vấn đề bản chất nghiêm trọng hơn: vấn đề truyền thống văn hóa và tính dân tộc, tính quốc dân. Mà trong thể chế xã hội như thế, Thi Lang đương nhiên muốn làm người tốt, làm quan thanh liêm là không thể được. Tác gia nổi tiếng người Đài Loan, Bá Dương tiên sinh nói văn hóa Trung Quốc truyền thống là một hủ tương lớn, thật không thể không tin. Hiện tượng Thi Lang trong bộ sách *Lộc đỉnh ký* cũng chỉ là một hình tượng nghệ thuật, chứ không phải truyện ký lịch sử, bên trong còn có phần hư cấu của tác giả bộ tiểu thuyết, nghĩ thế, trong lòng càng thêm buồn.

HỒNG AN THÔNG

Thần lộ chẳng thông

Thần Long giáo chủ Hồng An Thông trong *Lộc đỉnh ký*, tôi đoán Kim Dung tiên sinh khi sáng tác nhân vật này có lấy tư liệu từ cuộc "đại cách mạng văn hóa" ở đại lục Trung Quốc. Một là vì bộ sách này viết trong khoảng thời gian 1967 - 1972, lúc "đại cách mạng văn hóa" đang trong cao trào; hai là những câu khẩu hiệu và nghi thức chào hỏi trong Thần Long giáo cũng rất giống cái kiểu "sáng thỉnh thị, tối hội báo" vào những năm "đại cách mạng văn hóa" ở đại lục Trung Quốc; ba là Thần Long giáo chủ Hồng An Thông tin yêu phụ nhân Tô Thuyên trẻ đẹp, chẳng hiểu tại sao cứ tìm cách sát hại các cán bộ lâu năm, đề bạt trọng dụng thiếu niên nam nữ, cổ vũ họ tạo phản đoạt quyền, tựa hồ cũng theo kiểu "thiên hạ đại loạn, càng loạn càng tốt. Xem ra hình tượng Hồng An Thông nhiều lắm cũng chỉ là tác giả gộp làm một tính cách ba nhân vật: Bạch Tự Tại tự đại thành công, Đinh Xuân Thu đầy những dã tâm và Nhậm Ngã Hành hoành hành bá đạo; nói về tính cách nhân vật, không có gì mới lạ, song hình tượng Thần Long giáo chủ Hồng An Thông dưới con mắt thuộc hạ gần như là thần thánh, khác hẳn với ba nhân vật vừa nói. Chuyện Hồng An Thông có thể mở rộng tầm mắt cho chúng ta.

I

Nói hình tượng Hồng An Thông dưới con mắt thuộc hạ gần như là thần thánh, không chỉ căn cứ vào thái độ sợ hãi cực đoan thần bí của Đào Hồng Anh khi nhắc đến Thần Long giáo, cái cảnh mà Vi Tiểu Bảo gặp phải càng chứng minh điều đó. Chương Lão Tam suất lĩnh mấy chục giáo đồ Thần Long giáo, võ công của họ rõ ràng không cao, bình thường không thể địch nổi bọn Từ Thiên Xuyên, Ngô Lập Thân ... nhưng một khi họ sắp xếp lại đội hình, tình hình sẽ khác hẳn. Người cầm đầu làm một số động tác thế là mọi người nhất tề niệm chú Thần Long giáo : "Hồng giáo chủ vạn năm không

già, phúc tiên mãi hưởng, thọ sánh ngang trời!" "Hồng giáo chủ thân thông quảng đại, giáo phái ta đã đánh là thắng, kẻ địch mạnh mấy, vững mấy cũng phải sụp đổ", "Hồng giáo chủ thân thông phù hộ, chúng đệ tử dùng khí gấp trăm lần, lấy một địch trăm, lấy trăm địch vạn. Hồng giáo chủ thân mục như điện, chiếu sáng bốn phương, chúng đệ tử giết địch hộ giáo, Hồng giáo chủ thân chinh cất nhắc, thăng nhiệm thánh chức. Đệ tử giáo phái ta hộ giáo mà chết, đều được lên thiên đường ?" (*Xem Lộc đỉnh ký*). Thế là quả nhiên dùng khí, niềm tin của Thần Long giáo đồ tăng lên gấp bội, võ công cũng mạnh hẳn lên, biến thành bất khả chiến bại. Họ đánh gục hoặc bắt sống bọn Từ Thiên Xuyên, Ngô Lập Thân. Như vậy, Hồng giáo chủ chẳng gần như là thần hay sao?

Đương nhiên, trong tình tiết trên, nếu Vi Tiểu Bảo không sợ ma quỷ từ nhỏ, bọn Từ Thiên Xuyên không cho là lạ, thì kết quả đã khác hẳn. Nghĩa là các câu niệm chú linh nghiệm như thần, rõ ràng là bên trong có sự huyền diệu của nó. Nói cụ thể, thứ nhất, đội hình của họ là một thứ trận pháp, không những có thể phát huy sức mạnh tập thể, mà còn tăng cường niềm tin của tập thể. Thứ hai, Chương Lão Tam dùng hai cây phán quan bút của y cọ mạnh vào nhau, quá nửa là bút có bôi thuốc kích thích, thuốc gây ảo giác gì đó, khi cọ xát sẽ tán phát, làm cho người ta tinh lực đột nhiên gia tăng. Tôi đoán thế vì sau đó biết Hồng An Thông là một chuyên gia thảo dược. Thứ ba, các câu niệm chú của họ, kiểu như "Hồng giáo chủ thân chinh cất nhắc, thăng nhiệm thánh chức", có tác dụng như treo một giải thưởng tại chỗ, kích thích tinh thần. Thứ tư, quan trọng hơn, ấy là câu hộ giáo mà chết, được lên thiên đường", có tác động mạnh nhất đến lòng người. Ba trăm năm sau, ngay cả bây giờ, ước mơ được lên thiên đường vẫn còn làm cho bao nhiêu con người thần hồn điên đảo nữa là. Thứ năm, ban đầu chúng ta còn chưa để ý thái độ của bọn Chương Lão Tam, tinh thần họ hăng hái thật đấy, song tựa hồ họ lo sợ nhiều hơn, nếu họ không đánh thắng đối phương, không hoàn thành nhiệm vụ vinh quang mà giáo chủ giao phó, thì kết cục họ sẽ phải chết còn đáng sợ hơn, đây là nguyên nhân căn bản khiến bọn Chương Lão Tam liều chết chiến đấu như thế. Vậy thì cảnh tượng đã thấy cũng không có gì là thần bí.

Ngoài ra, còn một nguyên nhân nữa về phương diện di truyền văn hóa lịch sử trong tâm lý dân tộc ở cấp độ sâu hơn, phức tạp hơn. Đó là tư duy và sự mê tín phù chú từ thời nguyên thủy về nguồn gốc lịch sử văn hóa Trung Quốc, và cho đến nay rất nhiều người vẫn chưa biết đến biểu tượng tập thể và sự thôi miên tập thể. Các khẩu hiệu và niệm chú do Thần Long giáo và giáo chủ Hồng An Thông nghĩ ra chẳng qua cũng không ngoài điều vừa nói.

Các khẩu hiệu và niệm chú của Thần Long giáo quả nhiên có tác dụng thần kỳ đối với quần chúng, khiến cho võ công của bọn Chương Lão Tam gia tăng gấp bội, hiển nhiên còn có một nguyên nhân sâu sắc, ấy là tư duy nguyên thủy, cũng là biểu tượng tập thể; niềm tin nguyên thủy, cũng là sự mê tín. Sự mê tín trong tâm lý, thông qua câu niệm chú, có thể làm cho tinh thần biến thành vật chất, mộng tưởng hóa thành hiện thực. Đây là một thứ sức mạnh tinh thần kỳ diệu. Đến cuối thế kỷ hai mươi ở thành thị và nông thôn Trung Quốc, vẫn có rất nhiều người tin rằng các vị luyện khí công hoặc học khí công, ngày ngày tự nhủ với mình "Sỏi thận tự tan, tự tan? Cục đông trong máu tự tiêu, tự tiêu! là sỏi thận và cục máu đông sẽ tự tan, tự tiêu thật.

Cho nên chuyện Thần Long giáo đâu phải là chuyện tức cười. Tôi cho rằng khi nào khoa học thực chứng, tư duy lôgic, tinh thần lý tính chưa đủ mạnh, thì sự mê tín đương nhiên còn tồn tại. Những kẻ như Hồng An Thông còn xuất hiện dài dài, các đệ tử tín đồ Thần Long giáo và con cháu của họ sẽ còn tiếp tục tạo ra thần, tin thần, vái thần đến mức mê cuồng.

II

Đến khi Thần Long giáo chủ Hồng An Thông chính thức xuất hiện, chúng ta sẽ thấy đằng sau thần nhân, thần thoại và thần quang ấy kỳ thực chỉ là câu chuyện phạm tục nhân gian chẳng đẹp đẽ gì. Trước hết, Thần Long giáo không phải là một tổ chức tôn giáo thông thường, mà thực chất là một tổ chức chính trị. Vi Tiểu Bảo có thể làm chứng, cơ cấu tổ chức của Thần Long giáo chẳng khác gì Thiên địa hội; còn nghi thức triều bái của nó thì mô phỏng y như trong triều đình. Vì vậy, một kẻ lạ mặt như Vi Tiểu Bảo mới nhanh

chúng được tổ chức này kết nạp và hơn nữa, còn giao cho trọng trách. Chứng cứ hùng hồn hơn là sau này ở Vân Nam, Vi Tiểu Bảo phát hiện Hồng An Thông liên lạc với Ngô Tam Quế, rồi liên lạc với nước Nga-la-tur ý đồ chia lại Trung Quốc. Nói chính xác, Thần Long giáo là một tổ chức chính trị mang tính chất một tập đoàn bán nước, và để đạt mục đích ấy, chúng không từ thủ đoạn nào.

Thứ hai, cái gọi là thần giáo này thực chất chỉ là tà giáo, Hồng An Thông chẳng phải thần thánh gì, mà chỉ là một giáo chủ tà giáo. Chứng cứ là , cái Thần Long giáo do hắn lập ra không hề có cương lĩnh tôn giáo hoặc đơn thuần một sức mạnh tinh thần nào đó để đoàn kết giáo chúng, mà ngoài nghi thức tạo thần, chỉ có thủ đoạn thống trị tàn khốc mà thôi. Cụ thể là sử dụng nhiều loại độc dược để mê cảm, uy hiếp, khống chế tâm linh giáo chúng. Chương Lão Tam, Bàn đầu đà, Lục Cao Hiên sở dĩ vừa đánh vừa lo sợ là vì họ biết rõ thủ đoạn dùng độc dược vô cùng lợi hại của giáo chủ. Giáo chủ có thể biến Bàn (mập) đầu đà thành một kẻ vừa cao vừa gày, hoặc biến Sáu (gày) đầu đà thành một kẻ vừa lùn vừa mập. Nói trắng ra, giáo chủ không phải dùng đức độ để giáo hóa, mà dùng lời đe dọa để thống trị giáo chúng, trấn áp người nào làm trái ý mình. Trong Thần Long giáo, chỉ có giáo chủ Hồng An Thông là người duy nhất đúng đắn, quang vinh, vĩ đại; cũng chỉ có phụ nhân giáo chủ mới được quyền ăn nói, hết thầy mọi người còn lại chỉ là lũ cừu đáng thương dưới sự dẫn dắt của giáo chủ. Khi Vi Tiểu Bảo tới đảo Thần Long, thì phát hiện nơi đây có chuyện lạ là mọi người lớn tuổi đều lo âu, còn bọn thiếu niên thì dương dương đắc ý. Không lâu hắn biết rằng đó là giáo chủ và ả phụ nhân trẻ của lão ta gần đây có đưa ra một chính sách mới, đánh đổ các huynh đệ đứng tuổi, đề bạt và trọng dụng bọn trẻ. Thông minh lanh lợi như Vi Tiểu Bảo còn không hiểu tại sao áp dụng chính sách đó, nói gì các vị giáo chúng có tuổi. Tôi cho rằng nguyên nhân chính là giáo chủ Hồng An Thông muốn phát động một phong trào tạo thần đại qui mô, mà muốn vậy, không thể không đánh đổ các huynh đệ nhiều tuổi, lợi dụng bọn trẻ.

Đáng tiếc là Hồng An Thông không phải là người có pháp lực vô biên. Các huynh đệ nhiều tuổi của y cố nhiên kính nể và sợ hãi y,

nhưng vào giờ phút sinh tử, không phải ai cũng là phùng ngu trung. Thanh Long sứ Hứa Tuyết Đình đã có ý chống đối từ sớm, cuối cùng lợi dụng "Bạch Hoa phúc xà cao" pha vào rượu để đầu độc toàn bộ giáo chúng Thần Long giáo. Tuy không đạt mục đích hoàn toàn, nhưng kỳ thực đã có tác dụng quan trọng, ấy là gạt Thần Long giáo chủ Hồng An Thông xuống khỏi thần đàn. Nhìn Hồng An Thông cũng bị độc được chế ngự như hết thấy mọi người phạm tục hiện diện tại chỗ, nhìn vị giáo chủ trang nghiêm vốn được tung hô như thần thánh cũng bị chơi vơi tuột khỏi ghế ngồi của mình, ngã sòng soài xuống đất như một phạm nhân, người ta không còn tin vào chuyện thần thoại Hồng An Thông nữa. Bấy giờ Vi Tiểu Bảo nghe lời cầu khẩn của tiểu quận chúa Mộc Kiếm Bình, nên không hạ sát vợ chồng Hồng An Thông, chứ không thì mạng sống của vị giáo chủ thần thánh ấy đã chẳng còn.

Bấy giờ trong đại sảnh của Thần Long giáo diễn ra một cảnh tức cười : "Mấy trăm người trong đại sảnh đều ngã xuống đất, chỉ có một người đứng thẳng lưng. Người này quá thấp, nhưng vì hết thấy mọi người đều ngã nằm dưới đất, nên trông hắn nổi bật lên như con hạc giữa bầy gà". (Xem *Lộc đỉnh ký*). Kẻ quá thấp kia đương nhiên là Vi Tiểu Bảo. Tôi nghĩ mọi người đều hiểu, đây không chỉ là một hiện trường bình thường, mà nó còn mang tính tượng trưng khiến người ta phải suy nghĩ mãi. Vi Tiểu Bảo là kẻ như thế nào, hình tượng hắn "cao" bao nhiêu, chúng ta đã biết. Ngay như hắn ở đây còn nổi bật lên như con hạc giữa bầy gà, thế thì từ giáo chủ Thần Long giáo đến các giáo chúng "cao bao nhiêu, họ không rõ hay sao? Dĩ nhiên, lúc này Thần Long giáo chúng đều đã ngã, nhưng vì sao họ ngã, không dậy nổi, thật đáng suy nghĩ.

Sau biến cố kinh người đó, phong trào tạo thần của Thần Long giáo vẫn chưa chấm dứt. Bọn Vi Tiểu Bảo, Hồng An Thông, Lục Cao Hiên vẫn lắm bầm niêm chú. Bọn giáo chúng trẻ tuổi của Thần Long giáo thì cuồng nhiệt hô to khẩu hiệu : "Giáo chủ phúc tiên mãi hưởng, thọ sánh ngang trời. Càng kính ngạc hơn, bọn Vô Căn đạo nhân lão huynh đệ cũng tự nhiên hoảng sợ, nghĩ : "Giáo chủ và phu nhân trên ứng tượng trời, không được mạo phạm". (Xem *Lộc đỉnh ký*) .

Đáng chú ý là chân tướng của việc đó thế nào, không riêng Vi Tiểu Bảo, Lục Cao Hiên, mà chính Hồng An Thông cũng biết rõ. Chứng cứ là sau đó y từng nói : "Lục Cao Hiên mưu trí thâm trầm, võ công cao cường, viết bài văn hay tuyệt (*Xem Lộc đỉnh ký*). Hồng An Thông thừa biết, song vẫn làm như thế, rõ ràng là xuất phát từ nhu cầu chính trị, về bản chất là vì mục đích chính trị của mình mà tiếp tục tạo thần, lừa dối giáo chúng. Như vậy Hồng An Thông là một kẻ như thế nào, không cần nói thêm cũng rõ.

III

Vi Tiểu Bảo đương nhiên cũng biết Hồng An Thông là người như thế nào. Vì vậy, mặc dù Hồng An Thông cử hấn làm Bạch Long sứ của Thần Long giáo, cho hấn mang Ngũ Long lệnh như một thứ Thượng phương bảo kiếm, sau khi dạy cho hấn "ba chiêu mỹ nhân", lại dạy "ba chiêu anh hùng", phải nói là đầy ân sủng, song Vi Tiểu Bảo vẫn chưa bằng lòng, còn tìm cho bằng được tấm bản đồ giấu trong "Tứ thập nhị chương kinh", dò xét ra bí mật câu kết giữa Thần Long giáo với Ngô Tam Quế, vương tử Hoài Cát Nhĩ, Tang Kết lạt ma và Nga-la-tư sau đó đem quân bắn phá đảo Thần Long, hủy diệt sào huyệt chính của Thần Long giáo, làm cho Hồng An Thông từ một vị giáo chủ hiền hách, một thứ thủ lĩnh bang phái chính trị biến thành một con chó săn cho một bang thổ phi hắc ám. Tiếp đó, vẫn lại Vi Tiểu Bảo, tại viện Lệ Xuân ở Dương Châu, lợi dụng Tô Thuyên trúng thuốc mê, đã cưỡng gian nàng ta, không những làm cho vợ của Thần Long giáo chủ Hồng An Thông có thai, mà sau khi sự Việc vỡ lở, Tô Thuyên còn công khai đứng về phe Vi Tiểu Bảo chống lại Hồng An Thông. Chính việc đó làm cho Hồng An Thông phát điên, định giết người diệt khẩu, cuối cùng lão ta cùng với mấy thuộc hạ còn lại bên mình, như Lục Cao Hiên, Hứa Tuyết Đình, Trương Đạm Nguyệt, Bạt đầu đà tàn sát lẫn nhau, cùng chết một lượt. Hồng An Thông đến lúc chết vẫn không thể hiểu, tại sao lão ta lại thất bại như vậy? Tại sao thuộc hạ của lão lại không vâng lệnh lão. Tại sao ngay cả người vợ mà lão hết lòng sủng ái cũng phản bội lão?

Câu trả lời có thể tìm thấy một phần trong câu nói cuối cùng của lão lúc hấp hối : "Các người đều sai, chỉ có ... chỉ có mình ta đúng. Ta muốn giết chết tất cả các người, chỉ một mình ta mới... mới phúc tiên mãi hưởng ... thọ... thọ sánh ngang ... trời". (*Xem Lộc đỉnh ký*).

Tên bá quyền chính trị này cuối cùng đã bị người chống đối giết chết, cái đó gọi là ở đâu có áp bức, ở đó có đấu tranh. Kẻ tạo thần, rốt cuộc không thể lừa dối người khác, hóa ra tự lừa dối mình, cho rằng chỉ một mình mình đúng, một câu của mình bằng vạn câu của người khác, kết quả đương nhiên là bị bệnh tâm thần phân liệt hoặc tâm lý mê cuồng, đến chết cũng không hiểu nổi chân tướng thành bại của cuộc đời mình.

Nghĩ lại vai trò của Vi Tiểu Bảo trong giai đoạn cuối đời của Hồng An Thông thật nhiều ý vị sâu xa. Trung Quốc có câu tục ngữ "Cao nhân ắt có cao nhân trị," Hồng An Thông tuy võ công siêu quần, gian ngoan lão luyện, Thần Long giáo tuy oanh liệt một thời, không ngờ Vi Tiểu Bảo lại trở thành khắc tinh của vận mệnh Hồng An Thông. Nguyên nhân bảo phức tạp thì phức tạp, bảo đơn giản thì cũng đơn giản. Chẳng qua đó là vì, thứ nhất, Vi Tiểu Bảo là một kẻ phạm tục, cách thần giới rất xa, hắn cũng không muốn làm thần linh, hắn chỉ hành sự theo qui tắc hành động và thói quen tâm lý của người phạm tục, nên hắn thành đại khắc tinh của "kẻ tạo thần giới". Thứ hai, Vi Tiểu Bảo là một phạm nhân, có đủ tính người của phạm nhân, nôm na là có ham muốn và biết hoạt động tình dục. Trong khi Hồng An Thông đã già yếu hoặc do tinh lực kém sút, hoặc do chuyên tâm cao luyện võ công, tưởng thành thần thành tiên, cuối cùng lại mất tính người bình thường. Nếu bảo sự phản bội của Tô Thuyên đối với lão là đòn trí mạng, thì căn nguyên của cú đòn ấy là Tô Thuyên thèm khát và tôn trọng tính người.

Người và thần khác hẳn nhau. Hồng An Thông muốn hành sự trái đạo trời, đi tạo ra một thiên quốc thần giới dưới cõi trần, mê hoặc, đầu độc và tàn hại chúng sinh nhân gian, tội ác quá lớn, đường lối ấy há có thể an thông?

Viết thêm

Tôi là người, cũng giống nhân vật Hamlet của Shakespear, "Viết, hay không viết? cũng thường thường trở thành vấn đề nan giải đối với tôi. Rõ ràng ban đầu đã nói, nếu không có ý gì Chi Tường tiên sinh ở Tam Liên thư điểm Thượng Hải, không nghe mình, thì cũng phải nể người thế là viết. Phần khác, cũng có thể coi là nguyên nhân của nguyên nhân, ấy là một, hai năm nay, trong và ngoài nước liên tiếp xuất hiện nhiều bài viết, bài nghiên cứu về chủ đề liên quan đến kim Dung và tiểu thuyết của ông. Tôi hoan nghênh trăm nhà đua tiếng, tôn trọng mọi ý kiến của người khác, nhưng tôi không thích cái mới, thì sẽ không viết thêm về trước tác của tiểu thuyết gia Kim Dung, vậy mà sau đó vẫn cứ viết, mà không phải một, hai lần. Nếu không, đã không có cuốn sách mới.

Thú thật, hiện tại chẳng có ý gì mới nảy sinh. Lý do tôi viết cuốn sách này, một phần là do tôi đã nhận lời mời của Phùng Chi Tường tiên sinh ở Thượng Hải Tam liên thư điểm đã mời tôi, tôi không nỡ khước từ thịnh tình đó, nên đã đáp ứng. Một lý do khác có thể coi là nguyên nhân của mọi nguyên nhân, ấy là hai năm gần đây đề tài Kim Dung, và tiểu thuyết của Kim Dung không ngừng được báo chí đề cập, khiến việc nghiên cứu Kim Dung gặp nhiều khó khăn. Tôi thích trăm nhà đua tiếng, tôi tôn trọng mọi ý kiến của người khác, nhưng tôi không thích chỗ nào cũng nhảy vào bút chiến, đương nhiên tôi càng cố tránh sắm vai quan tòa trong các cuộc tranh cãi. Vấn đề là không ít bạn hữu quan tâm đến tôi, cứ hi vọng tôi "bày tỏ thái độ vấn đề trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến tôi, ngụ ý muốn tôi tham gia bút chiến; nhưng tôi không quen và cũng không thích làm như thế. Hoàn toàn không phải vì tôi không hiểu, chân lý càng tranh luận càng sáng, nhưng nếu tôi nói đậu phụ và hành, người ta nói gió đông gió tây, thì kết quả sẽ ra sao? Nghĩ đi nghĩ lại, thôi thì lại đi trồng hành, thế là có cuốn sách này.

Bây giờ sách đã viết xong, đưa đi xuất bản, muốn nói gì khác cũng không thể nói nhiều nữa. Điều tôi muốn nói bây giờ là thế này.

Phùng Chi Tường tiên sinh đầy kinh nghiệm biên tập đã thẩm duyệt và đính chính bản thảo cho tôi đã đành. Sau đó tôi được biết, một vị giáo sư ngữ văn danh tiếng ở Thượng Hải là giáo sư Chu Thúc Đê, cũng đã bỏ nhiều công sức đọc và hiệu chỉnh bản thảo của tôi; hơn nữa, khi bắt đầu viết cuốn sách này, thông qua Phùng Chi Tường tiên sinh, tôi từng được giáo sư Chu Thúc Đê dành cho nhiều chỉ giáo. Bởi vậy ở đây tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đặc biệt đối với Chu giáo sư.

Cuối cùng, tôi muốn cảm ơn vợ tôi và con gái tôi đã theo tôi chạy trọn cuộc marathon ít lý thú này, đến mức suốt cả dịp nghỉ Tết và nghỉ đông, do tôi bận viết quyển sách này mà họ phải ru rú ở nhà, không được đi đâu. Tôi biết chạy trọn cuộc marathon không phải chuyện đùa, khi tôi viết trôi chảy thì còn đỡ; chứ gặp lúc tôi viết không trôi, thì họ bị ảnh hưởng nặng nề bởi cái tâm trạng khó chịu và cái bộ mặt khó coi của tôi. Cho nên, ngoài cái ý cảm ơn, tôi còn phải xin lỗi họ. Cũng may họ biết rằng trong lúc tôi viết "Cái tướng của chúng sinh", có lúc hỉ nộ vô thường, âu cũng là chuyện bình thường trong cái tướng của chúng sinh.

Trần Mặc

Tháng hai đầu xuân năm 2001

Tại Bắc Thổ thành Bắc Kinh